

Xin Hãy Quên Em

Contents

Xin Hãy Quên Em	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	43
3. Chương 3	50
4. Chương 4	60
5. Chương 5	73
6. Chương 6	91
7. Chương 7	100
8. Chương 8	108
9. Chương 9	121
10. Chương 10	131
11. Chương 11	141
12. Chương 12	147
13. Chương 13	156
14. Chương 14	171
15. Chương 15	182
16. Chương 16	194
17. Chương 17	201

Xin Hãy Quên Em



Giới thiệu

Cuộc đời bạn đột ngột thay đổi khi một mầm sống mới chửa quây trong lòng bạn. Vui sướng, ngỡ ngàng

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/xin-hay-quen-em>

1. Chương 1

“Thật khó nói lời tạm biệt phải không con?” Ba tôi bảo. Tôi gật đầu, run nhẹ trong khí trời se lạnh giữa tháng Hai. “Thật buồn khi phải nhìn thấy nó trống trải như thế này.” Chúng tôi nhìn đăm đăm phía sau của ngôi nhà, những ô cửa sổ lấp lánh gam màu tối dưới ánh mặt trời của buổi chiều tà. “Đáng lẽ con không nên đến.”

“Con muốn nhìn thấy nó lần cuối”. Tôi lắc đầu, cảm thấy bàn tay bé nhỏ của Milly trong tay mình. “Con cũng muốn cho Milly nhìn thấy nó lần cuối.”

Tôi đã đến vài lần để giúp ba tôi đóng gói đồ đạc nhưng lần này là lần tạm biệt cuối cùng. Ngày mai công ty dịch vụ chuyển nhà Surrey sẽ đến và sự gắn bó của chúng tôi với ngôi nhà sẽ kết thúc. Khi tôi đứng đây, những ký ức lần lượt hiện về trong đầu như những thước phim. Tôi thấy mình trong bộ váy hồng trên dây xích đu; ba mẹ tôi đang khoác tay nhau dưới cây anh đào chụp ảnh kỷ niệm đám cưới bạc của họ; anh Mark đang ném mấy quả bóng tennis cho Bob, chú chó chăn cừu của chúng tôi; còn Cassie đang tập thể dục trên bãi cỏ.

“Con sẽ đi một vòng nữa,” tôi nói. “Chỉ để xem... con có bỏ quên thứ gì không...”. Ba tôi gật đầu với vẻ thấu hiểu. “Đi nào cháu, Milly”.

Chúng tôi vào bên trong, vừa đi vừa tránh những cái hộp đang để lộn xộn, tiếng bước chân vọng lại khe khẽ trên sàn nhà trống trơn.

Tôi lặng lẽ tạm biệt căn bếp kiểu cũ với những viên gạch lát màu đỏ đen rồi tới căn phòng khách lớn kiểu phòng lỗi, những bức tường treo đầy tranh suốt ba mươi tám năm qua. Rồi chúng tôi đi lên gác vào phòng tắm.

“Thao biển” Milly thốt lên, chỉ tay vào mấy tấm rèm.

“Sao biển. Đúng rồi. Và cả sò, cá ngựa nữa...Mẹ từng rất thích mấy tấm rèm này nhưng giờ chúng phai màu rồi, không giữ lại nữa” Tôi nói.

“Nước!” Milly bi bô, tay cầm lấy cái bàn chải đánh răng của ba tôi. “Nước, mẹ ơi”. Milly nhón chân lên, bàn tay mồm mồm với tôi vùi vào nước.

“Không phải bây giờ, con yêu” Tôi nói. “Với lại đây là bàn chải của ông ngoại và chúng ta không được dùng bàn chải của người khác, phải không nào?”

“Vâng ạ”

Tôi mở tủ đựng thuốc. Những gì còn sót lại là bộ đồ cạo râu, kem đánh răng và mấy viên thuốc ngủ của ba tôi. Ông bảo rằng hằng đêm ông vẫn phải uống một viên. Ở ngăn dưới là vài đồ trang điểm của mẹ tôi: hộp phấn nền, lọ thuốc sơn móng tay màu hồng sẫm sắp chuyển sang màu trắng vì để lâu không dùng và một lọ kem dưỡng mà tôi tặng vào ngày sinh nhật nhưng bà hiếm khi động đến. Tôi quẹt một ít bôi lên mu bàn tay và nhắm mắt lại.

Tuyệt quá, con yêu. Con biết mẹ thích đồ Shalimar mà. Cái lọ to thật - nó sẽ giúp mẹ trẻ mãi không già.

“Đi đi, mẹ ơi” Tôi mở mắt ra. “Đi” Milly nói như ra lệnh. Nó nắm chặt tay tôi và dẫn tôi dọc cầu thang lên tầng thượng, đôi giày màu hồng lú lút trên những bậc cầu thang.

“Con muốn vào phòng chơi à?”

“Vâng, mẹ ạ. Phòng tôi” Nó hớn hớn nói.

Tôi đẩy cánh cửa sơn vécni, ngửi thấy mùi ẩm mốc quen thuộc của những hạt bụi cũ. Tôi đã vứt đi hầu hết những món đồ chơi cũ, chỉ giữ lại một vài thứ chưa bị hỏng quá cho Milly. Thế nhưng vẫn còn một đồng hồ chơi xếp hình trên bàn, một mớ quần áo cũ đựng trong một cái rổ, và vương vãi trên tấm lót sàn màu xanh lơ là nhiều tập truyện tranh cũ. Những dấu vết còn sót lại của một tuổi thơ hạnh phúc đang hiện về khi tôi nhặt lên một quyển Dandy.

Milly chui tọt vào trong một chiếc ô tô đồ chơi màu hồng. “Mẹ nhìn này”. Vừa nói nó vừa giơ lên một trong những con búp bê Sindy của tôi với vẻ hân hoan kinh ngạc của một nữ diễn viên khi đoạt giải Oscar.

“Ồ, mẹ nhớ cô bé này.” Tôi cầm lấy con búp bê từ bàn tay xòe ra của Milly và nhận được một cái nhìn vô hồn từ nó. “Mẹ có rất nhiều búp bê Sindy kiểu này. Năm hay sáu gì đó. Mẹ thường thích thay quần áo cho chúng.” Con Sindy này đang mặc một cái sơ mi kẻ caro bạc màu và một cái quần chần dơ dáy. Bộ tóc tết bằng nylông xa xỉ của nó đã bị Cassie cắt cụt mất, giờ tôi vẫn còn nhớ. Luồn ngón tay vào mái tóc tết dày của con búp bê, tôi cảm thấy cơn giận trong quá khứ lại trào dâng.

Mẹ biết em Cassie chọc phá con, con yêu. Mẹ tôi vẫn sẽ nói vậy. Nhưng con hãy cố nhớ rằng em nhỏ hơn con sáu tuổi và nó không cố ý trở thành kẻ phá bình con đâu.

“Nó vẫn là kẻ phá bình con”, tôi thốt lên trong hơi thở. Tôi chìa con búp bê cho Milly. “Con có thích nó không, cục cưng của mẹ?”

“Không” Milly lắc lắc mấy lọn tóc đen của mình. “Không, không, không”. Con bé thăm thì. Rõ ràng bộ tóc xơ xác đã làm nó chán. Milly ném trở lại con búp bê vào trong ô tô.

Tôi nhanh chóng gom vài thứ linh tinh vào một cái túi đựng rác. Khi tôi đang nhặt thì một tờ ngân phiếu rơi ra và liệng xuống sàn nhà.

“Năm trăm bảng...” Tôi lật mặt sau của tờ ngân phiếu. Tiếc là không phải ngân phiếu thật - nếu không thì bây giờ chúng ta có thể có thêm ít tiền đây - còn cái này”, tôi cầm lên một chiếc ô tô chạy điện hiệu Land Rover, “là của cậu Mark”. Lớp sơn của chiếc ô tô đã bong gần hết và nó còn mất hẳn một bánh. “Con biết cậu Mark không? Người gửi con búp bê Annabelle đấy?” Milly gật đầu. “Giờ cậu ấy ở xa lắm - tận nước Mỹ cơ”.

“Nước ỹ” Milly nhại lại.

“Con chỉ mới gặp cậu ấy...một lần,” tôi nhớ lại đầy buồn bã. “Vào lễ rửa tội của con.” Tôi nhìn quanh căn phòng. “Mẹ và cậu Mark chơi ở đây rất nhiều.” Tôi nhớ là đã đổi đèn tín hiệu của bộ đồ chơi tàu hỏa Hornby của Mark và đặt một khúc cây nhỏ bên cạnh đường chạy của nó. “Cậu ấy và mẹ là những người bạn tốt, nhưng thật buồn là giờ rất ít gặp lại nhau.”

Càng buồn hơn cho Milly, tôi nghĩ. Nó không có nhiều người thân là đàn ông trong đời. Không một người cha, không anh em trai, chỉ có một ông ngoại và Mark, người cậu duy nhất của nó, đã chuyển sang sống ở San Francisco được bốn năm nay.

“Vây thôi, con gái, mình đi nào. Tạm biệt phòng chơi nhé,” tôi nói thêm khi cánh cửa phía sau chúng tôi đóng lại.

“Tạm biệt, phòng tôi.”

Chúng tôi đi qua chiếu nghỉ cầu thang để vào phòng cũ của tôi. Khi hai mẹ con ngồi lên giường, tôi nhìn lên cái đèn ngủ tròn bằng thủy tinh mờ và chú ý đến một cái xác vo tròn của một con nhện lớn. Chắc nó phải ở đó từ lâu lắm rồi. Rồi tôi nhìn lên những ô cửa sổ nơi mà một loạt những hình vẽ nguệch ngoạc còn sót lại ở một ô dưới thấp. “Mẹ vẽ đấy, lúc mẹ sáu tuổi. Bà ngoại hơi giận mẹ. Như thế là hư”. Tôi kể cho con gái nghe.

“Hư” Milly nhắc lại với vẻ thích thú.

“Có lẽ con sẽ yêu bà ngoại lắm,” Tôi nói, bế Milly lên đùi mình và thấy tay nó choàng quanh cổ. “và có lẽ bà ngoại cũng sẽ chiều con lắm.” Tôi lại cảm thấy đau nhói như khi vừa mất mẹ.

“iều...” Tôi nghe Milly bập bẹ.

Chúng tôi đứng lên. Tôi thăm tạm biệt căn phòng và khép cánh cửa lại lần sau chót. Rồi tôi liếc qua phòng anh Mark ở kế bên. Căn phòng hầu như trống trơn. Những bức tường trắng bám đầy bụi còn vương lại những miếng keo dính. Anh ấy đã dọn sạch phòng trước khi sang Mỹ. Mark bóc hết lớp giấy dán và không bao giờ quay trở lại. Tôi vẫn còn nhớ ba mẹ tôi đã đau đớn như thế nào.

Giờ thì chúng tôi đã lên tầng trên và đứng trước cửa phòng ba mẹ tôi.

“Mẹ được sinh ra ở đây Milly này...”

Anna, con sinh sớm ba tuần. Nhưng vì tuyết rơi dày quá và mẹ không thể đến bệnh viện nên mẹ phải sinh con ở nhà. Ba con đỡ dễ cho mẹ- con thử tưởng tượng xem! Ba con cứ đùa hoài rằng ông ấy là một kỹ sư chứ không phải là một bà mụ, nhưng sau đó ba con thú thực với mẹ là ông ấy đã rất sợ. Đó thực sự là một ca đẻ hù vía...

Cái tủ đứng làm bằng gỗ dái ngựa- cùng với mấy thứ đồ gỗ không dùng khác- đang được bán đi cùng với ngôi nhà. Một tiếng leng keng nhỏ vang lên do mấy cái móc áo va vào nhau khi tôi mở ngăn bên của mẹ. Tôi hình dung ra những chiếc váy của bà vẫn trên móc cho đến vài tháng trước đây- đã hơn hai năm rồi ba tôi mới xem lại chỗ quần áo của mẹ. Ông bảo ông buồn nhất là lúc nhìn thấy những đôi giày của mẹ tôi, tưởng tượng ra bà vẫn đang đi chúng.

Tiếp theo tôi và Milly đi tạm biệt khu vườn- khu vườn mẹ tôi đã chăm chút và yêu quý. Chỉ vừa qua khỏi mùa đông nên khu vườn vẫn trơ trụi với vẻ ngái ngủ, lạnh lẽo và ẩm ướt. Nhưng khi vừa bước ra ngoài, tôi lại nhớ về những khóm đầy hoa trúc đào và mẫu đơn giữa mùa hè; những cụm oải hương vun đầy lối đi; cây tử đinh hương với những nụ hoa lan chuông màu nhạt bên dưới trong tháng Năm; cây hồng leo bám quanh cổng vườn. Từng gốc cây, nhành hoa hay ngọn cỏ đều thân thuộc với tôi như một người bạn cũ. Cây hoa táo với một thảm li ti những bong bóng màu xanh cuối tháng Tư; cây anh đào Nhật Bản với những đài hoa màu đỏ tươi. Tôi còn nhớ vào mỗi mùa thu mẹ tôi thường làm thạch từ thứ quả màu xanh căng mọng của nó- loại quả nhiều xơ và đầy thịt ngọt.

Mộc qua Nhật Bản. Đó là tên gọi đúng của anh đào, Anna ạ- Mộc qua. Con có nói được không?

Mẹ tôi rất thích nói cho tôi nghe tên gọi đúng của các loài cây và bà làm điều đó từ khi tôi còn rất bé. Mỗi khi tôi lăm chầm theo mẹ ra vườn, bà thường giải thích cho tôi những thứ đó không chỉ là hoa màu hồng, cây màu vàng hay quả màu đỏ. Mà chúng là Hoa Phăng, Hoa Chuối Ngọc, Hoa Cẩm Quỳnh hay là Xêri Đỏ.

“Cây dây leo màu tím đằng kia là cây thuộc họ ông lão.” Mẹ tôi nói. “Nó còn được gọi là Jackmanii, theo tên của người đầu tiên trồng loại cây này. Cây hoa màu vàng nhạt này cũng là cây ông lão- hay còn gọi là cam túc. Chúng trông như những chiếc đèn lồng tiên nữ, phải không con?” Tôi nhớ mẹ tôi dùng cái kẹp vạch khóm hoa mồm chó và chỉ cho tôi xem cây hoa đằng với những bông hoa xòe ra như những chiếc váy của vũ nữ balê. “Nhìn những chiếc váy đẹp chưa kia!” vừa nói bà vừa lắc cành hoa làm cho những chiếc váy như đang ‘múa’. Vào mùa thu, mẹ tôi thường cọ nhẹ lên mình bông hoa “đồng tiền” với cánh hoa màu xà cừ để cho tôi thấy những hạt bên trong. Sau nhiều lần như thế, dần dần những cái tên đã khắc sâu trong tôi và tôi thu lượm được bộ từ điển về thực vật học- ngôn ngữ chung của các loài cây. Khi tôi lớn hơn một chút, mẹ tôi giải thích cho tôi nghĩa của những từ này.

“Những cái tên La tinh thường có tính mô tả cao”. Mẹ tôi nói. “Vì thế cái cây nhỏ này là mộc lan nhưng nó được gọi là Mộc lan sao vì sao có nghĩa là giống hình ngôi sao, và những bông hoa này rất giống những ngôi sao trắng, con có thấy thế không? Còn cây này là Ngọc trầm- một loài nở hoa muộn, cây hoa bọ chó lớn ở đằng kia là một loài bọ chó địa cầu vì hoa của chúng có hình cầu. Và đây là một cây Hoàng liên nhanh tàn, có nghĩa là...”

“Sẽ biến mất” Tôi thấy mình thốt lên, “Mất hút khỏi tầm mắt”. Tôi nghĩ về Xan đầy cay đắng.

Trong trí nhớ của tôi vẫn còn đó lời khuyên của mẹ khi tôi hai mươi tuổi và con tim tan vỡ vì tình yêu. “Jason có vẻ rất... tử tế.” Mẹ nói chậm rãi trong khi tôi đang ngồi trên giường và khóc đầm nước mắt. “Và đúng là cậu ấy đẹp trai, ăn mặc tươm tất, và mẹ đoán chiếc ô tô sang trọng kia là của cậu ấy.” Tôi nghĩ đến chiếc Lotus Elise của anh ta. “Nhưng cậu ấy không phải dành cho con, con gái à.”

“Sao mẹ lại nói thế? Mẹ mới gặp anh ấy có một lần.” Tôi cự nự.

“Một lần cũng đủ để mẹ biết cậu ta là loại người - mà theo ngôn ngữ của nghề làm vườn- là sớm nở tối tàn. Họ tạo ấn tượng ban đầu rất tốt nhưng nhanh chóng biến mất. Người con cần, Anna à, là một người đàn ông chung thủy như một thân cây lâu năm mạnh mẽ ấy.” Lúc đấy tôi chợt nghĩ mình sẽ lấy một người giống như một cây hoa mai. “Một người đàn ông chung thủy sẽ không bỏ rơi con. Họ sẽ ở bên con năm này sang năm khác, an toàn, đáng tin cậy và là chỗ dựa cho con. Giống như ba con đây, luôn ở bên mẹ. Dù có chuyện gì đi nữa...” Mẹ nói thêm.

Tôi bế Milly lên và thì thầm “Mẹ đã không nghe lời bà ngoại. Nhưng điều đó không quan trọng. Mẹ đã có con rồi. Con là niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ. Cục cưng ạ” Tôi cọ mũi mình vào mũi con bé.

“Ừ ưng.” Milly cười nhại lại.

Tôi ôm Milly vào lòng rồi đặt nó xuống. “Milly, con nhìn những bông hoa nhỏ này nè. Chúng được gọi là hoa giọt tuyết. Con có nói được không? Giọt tuyết”

“Giọt tuyết...”

“Còn những bông hoa tím này là hoa nghệ tây...”

“Ê tây” Hơi thở của con bé như luồn qua những chiếc gối nhỏ rồi rơi vào trong bầu không khí lạnh giá.

“Và đây, con sẽ muốn biết cho mà xem, là một cây anh thảo hoang nhỏ bé.”

“Nhỏ...” Milly lại cười rúc rích.

“Bà ngoại thường nói rằng chúng có những khuôn mặt nhỏ chìa ra, như thể đầu của chúng thò ra ngoài cửa ô tô vậy.” Khi chúng tôi đứng dậy và đi qua thảm cỏ, tôi mừng tượng ra viễn cảnh, như tôi vẫn thường làm vậy, là sẽ mất nhiều năm để kể cho Milly nghe những gì đã xảy ra với mẹ tôi.

Con có một bà ngoại tuyệt vời, tôi tự nhủ trong lòng. Một người bà đáng yêu và hoạt bát. Bà ngoại quan tâm đến rất nhiều thứ, đặc biệt là làm vườn. Bà biết nhiều và rất giỏi làm vườn- bà tự học và biết tên của tất cả các loài hoa và cây cối. Và bà ngoại cũng sẽ dạy con biết, Milly ạ, như đã từng làm với mẹ, nhưng thật buồn là bà ngoại không bao giờ có dịp đó, bởi vì bà mất một năm trước khi con ra đời...

Tôi nghe thấy tiếng bước chân và ngẩng lên. Ba tôi đang đi qua ô cửa kính, tay ôm một cái hộp cáctông. Cũng giống như ngôi nhà, ba tôi đã mất đi dáng vẻ chăm chút. Ba từng trông rất phong độ so với tuổi, thậm chí là trẻ. Giờ ở cái tuổi gần thất thập, ba tôi vẫn đẹp nhưng đã già đi bởi những đau khổ mà ông phải chịu đựng.

Ba không bao giờ nghĩ sẽ sống thiếu mẹ con. Bà ấy trẻ hơn ba mươi hai tuổi. Thật chẳng bao giờ ba nghĩ thế cả. Ba chẳng biết phải làm gì. Ba tôi than thở với tôi suốt mấy tháng trời sau đó.

Sau ba năm, giờ đây ba tôi đã biết sẽ làm gì. Cuối cùng thì ông cũng có thể bán hết mọi thứ và chuyển lên sống ở Luân Đôn, cách chỗ hai mẹ con tôi có một dặm. “Ba yêu ngôi nhà này. Chúng ta đã ở đây rất lâu. Gần bốn mươi năm rồi.” Ba tôi nói khi ông đến đứng cạnh chúng tôi.

Tôi thầm nhớ lại những bức tường của ngôi nhà đã chứng kiến những gì xảy ra. Tiếng nói, tiếng cười; tiếng nỉ non và tiếng quát tháo; thậm chí cả tiếng khóc lúc trẻ sinh. Tất cả chúng tôi như những mảnh hóa thạch, gắn bó sâu sắc với da thịt của ngôi nhà.

“Nhưng bây giờ là lúc phải thu dọn và tiếp tục cuộc sống thôi.” Tôi nghe thấy tiếng thở dài của ba tôi.

“Đó là lựa chọn tốt nhất, ba ạ. Ở Luân Đôn sẽ có nhiều thứ khiến ba quan tâm và cảm thấy hạnh phúc hơn - hay, ít nhất là tốt hơn.” Tôi an ủi ba.

“Có thể, ba chẳng biết. Nhưng được ở gần con và Milly thì rõ ràng là tuyệt hơn rồi.” Ba tôi nói. Tôi chợt nhận ra mấy sợi lông bạc trên cằm ông. “Ba hy vọng con sẽ không phiền nếu thi thoảng ba ghé qua thăm hai mẹ con.”

“Sao ba lại nói vậy? Ba có thể đến lúc nào tùy thích mà. Ba không nhớ là chính con khuyên ba chuyển đi sao?” Tôi đáp với một chút trách móc.

“Ba sẽ không ngồi không đâu,” Tôi nhướn mắt lên khi nghe vậy. “Và ba sẽ trông cháu cho con. Con phải hậu tạ ba đấy nhé, Anna. Thuê trông trẻ bây giờ đắt lắm.”

“Thế thì tuyệt quá, nhưng ba sẽ phải đi đây đi đó chứ - đi thăm bạn bè, đến câu lạc bộ. Ngoài ra bây giờ con đã có Luisa nữa rồi.”

“Đúng vậy.”

Tôi thầm cảm ơn cô gái ở trọ đã giúp tôi tiết kiệm khá nhiều tiền. Tôi sẽ không bao giờ kham nổi tiền thuê một cô giữ trẻ bán thời gian - đặc biệt là với việc phải đóng học phí cho Milly ở trường mẫu giáo. Thế mà chỉ với bảy mươi bảng một tuần, tôi đã được Luisa làm giúp việc nhà năm giờ mỗi ngày cộng với hai giờ trông Milly. Cô ấy đúng là một món quà trên trời rơi xuống.

“Con cũng chẳng phải đi nhiều. Con thường làm việc lúc Milly ngủ. Con làm được khối thứ lúc nó ngủ đấy.” Tôi bảo ba tôi.

“Con phải ra ngoài nhiều hơn. Điều đó sẽ tốt cho con. Đặc biệt là lúc này.” Ba tôi đáp. Tôi và Milly theo ông đi dọc khu vườn - rồi ông dừng lại và nhặt một cành chìa ra của cây hoa nhài đông. Mọi thứ trong thật hoang tàn.

“Ba cảm ơn con vì những gì con đã làm trong tháng vừa rồi. Ba biết là ba đã nói rồi nhưng ba rất cảm kích.” Ba tôi nói thêm khi chúng tôi rảo bước đi.

“Những gì con làm chỉ là đi đi lại lại Oxfam mấy lần thôi mà, và con cũng có thu xếp được hết đầu ba.”

“Ồ, may mà có con ở đây. Một mình ba xoay xở không xuể.”

Tôi nghĩ mà giận ông anh và cô em gái mình. Anh Mark ở Mỹ xa đã đành, đằng này Cassie có thể về giúp ba tôi. Vậy mà nó chỉ đến có một lần để dọn đồ trong phòng mình. Ba tôi chẳng kêu ca gì. Ba chiều Cassie quá, như thể nó vẫn chỉ là đứa trẻ lên chín chứ không phải hai mươi chín như bây giờ. Là con út trong nhà, Cassie được chiều quá đậm hư.

Bước chân của chúng tôi lạo xạo trên những viên sỏi khi tôi và Milly theo ba đi men theo con đường nhỏ, dài, ngang qua cây bạch dương và nhà ươm giống. Đột nhiên tôi lại thấy hiện về hình bóng mẹ tôi ở đó với cái mũ rơm tròn, còng người trên khay hạt giống. Tôi thấy mẹ nhìn lên và vẫy chào chúng tôi. Chúng tôi đi tiếp và tôi cứ nghĩ là ba tôi sẽ mang cái hộp ra gara để cho lên ô tô. Rốt cuộc ông dừng lại bên đồng lửa và dùng một cái đinh ba khều khều những mẩu gỗ cháy dở trên nền đất đen.

“Hôm qua ba thấy Xan,” tôi nghe ba tôi nói khi ông đập vỡ một cái xác hộp gỗ cũ dưới chân.

Tim tôi như ngừng đập trong thoáng giây giống như mọi khi nghe đến tên Xan.

“Thấy ở đâu vậy ba?” Tôi cười hơi chua chát. “Trên bản tin chín giờ? Hay một giờ? Hay là chương trình Toàn cảnh?”

“Tin tối.”

“Thế à. Anh ấy nói về chủ đề gì vậy ba?” Một chú chim chích chòe cô độc bay ngang qua đầu tôi.

“Đón gỗ bắt hợp pháp.”

“Con biết...”

Ba tôi tỳ lên cây đinh ba và nói “Tội nghiệp con, Anna. Con xoay xở rất tốt, nhưng cả ba và mẹ con không bao giờ mong con sẽ trở thành một bà mẹ đơn thân như thế này.”

“Người con cần, Anna à, là một người đàn ông chung thủy như một thân cây lâu năm ấy. Người đó sẽ luôn ở bên con. Cho dù gì đi nữa...”

“Đừng hiểu sai ý ba,” ba tôi nói thêm ngay. “Ba yêu Milly lắm...” Khi ba tôi vươn tay xoa đầu Milly tôi mới nhận thấy cổ tay áo sơ mi của ông đã bạc hết cả màu. Tôi ghi nhớ trong đầu là sẽ đưa ba đi mua mấy cái sơ mi mới. “Nhưng ba chỉ ước con có một gia đình hạnh phúc hơn, thế thôi.”

“Vâng... Con cũng thế.”

“Điều đó chẳng dễ tí nào.”

“Không dễ.” Thực ra là rất khó khăn, tôi nghĩ. Dù bạn có yêu thương đứa con mình đến đâu cũng khó mà nuôi nấng nó một mình. Thật khó khăn khi không có ai bên cạnh để san sẻ những lo toan thường ngày hay chia sẻ trách nhiệm và cả những niềm vui, chưa kể đến những đêm dài cô đơn khi con còn bé, và cả những lo lắng đến phát sợ khi chúng ốm đau. “Nhưng đây là gia đình mà con đang có. Và còn nhiều đứa trẻ khác

không biết đến cha chúng.” Tôi chợt nghĩ đến Jenny, người bạn ở Quỹ Phụ sản toàn quốc. “Và ít ra thì Milly cũng biết sơ sơ về ba nó” - tôi cảm ơn. Tôi vừa thốt lên từ “B” chết chóc.

“Ba!” “Ba” Milly hét toáng lên ngay khi tôi vừa nhắc đến ba nó. Con bé mới chỉ gặp Xan sáu lần từ khi sinh đến lúc hai tuổi rưỡi nhưng nó rất yêu anh ấy. “Baa!” Nó nhắc lại với vẻ giận dữ. Nó giậm chân, nhảy lò cò đầy thất vọng rồi ngoảnh đầu lại. “Baa!” Nó hét lên lần nữa như kiểu có thể gọi ba nó đến ngay được.

“Thôi mà con yêu. Con sẽ được gặp ba sớm mà.” Tôi an ủi Milly. Đó không hẳn là một lời nói dối vô hại, thoảng qua như chớp đèn neon của máy ảnh, vì quả thực tôi chẳng biết đến lúc nào chúng tôi mới lại gặp Xan. Milly sẽ phải làm quen với việc nhìn thấy ba nó trên tivi. Nó khắp khởi mừng khi thấy anh hiện ra trên tivi và rồi bật khóc tức tưởi. Tôi biết rõ nỗi niềm của nó.

“Ba ơi...” Mặt con bé nhăn nhúm lại và đôi mắt to màu xanh xám đắm lệ. Ba tôi dỗ dành Milly bằng cách bảo con bé giúp ông nhặt lá. Vừa ngồi xuống và nhặt vài cái lá, tôi dán mắt vào cái hộp các tông giờ đang nhét đầy giấy tờ cũ. Trên một cái bì thư đã ngả màu vàng tôi nhận ra nét chữ ngay ngắn của mẹ.

“Cháu ngoan,” tôi nghe ba tôi khen Milly khi nó đang nhặt những cành cây khô bỏ vào một cái rổ bằng đôi găng tay. “Ông cháu mình sẽ nhặt thêm những chiếc lá hồng kia, phải không nào? Chúng khô và dễ cháy. Đúng rồi, cháu yêu. Bây giờ thì ra đứng cạnh mẹ cháu để ông chăm lửa nhé.”

“Con luôn nghĩ là con sẽ rất giống mẹ.” Tôi nói, dường như chỉ đủ cho mình nghe thấy trong khi Milly vòng tay ôm đầu gối tôi. “Con nghĩ con sẽ có một gia đình êm ấm như mẹ từng có.” Ba tôi không nói gì. Ông đang cố quệt điem nhưng chúng gây hết. “Con nghĩ con sẽ có một người chồng và những đứa con. Con không bao giờ nghĩ mình sẽ nuôi con một mình nhưng rồi...” Tôi lắc đầu.

“...rồi dòng đời xô đẩy,” ba tôi nói khẽ. Que điem bốc cháy, ông bụm tay che gió và giúi vào đồng lá khô.

“Vâng, dòng đời xô đẩy. Cuộc sống mà.” Chúng tôi nghe tiếng tí tách của củi khô cháy và một ngọn khói mỏng cuộn dần lên, tan vào không trung.

Ba tôi đứng hẳn dậy. “Con đã lấy hết những thứ mình muốn ở trong nhà rồi chứ? Bởi vì nếu chúng ta không mang đi hết, những người dọn vệ sinh sẽ vứt đi. Ba để riêng ra một chồng sách dạy làm vườn của mẹ con mà ba nghĩ con sẽ cần. Con muốn xem chúng không?”

“Có ạ, cảm ơn ba. Con đã lấy ba quyển cùng cái xẻng và cái đinh ba của mẹ- con cần chúng.”

“Chắc mẹ con sẽ vui lắm. Bà ấy sẽ mừng vì những gì con đang làm. Không chỉ vì bà ấy rất thích làm vườn mà vì bà ấy nghĩ cuộc sống ở thành phố sẽ không hợp với con- với những giờ làm việc dài lê thê của con.”

“Vâng, con đang phải làm việc nhiều.”

“Đúng.” Vừa nói ba tôi vừa quạt lửa bằng cái nắp rỉ của một cái hộp bánh quy cũ. “Nhưng ít ra con không phải phụ thuộc vào đồng lương nữa- con làm chỉ vì con và Milly thôi. Hơn nữa con thích những gì mình đang làm hơn chứ.”

“Thích hơn nhiều ạ,” tôi hân hoan đáp. Tiếng hót của một con chim tước vang lên từ bụi cây. “Con thích làm người thiết kế vườn.”

“Một người thiết kế vườn mẫu theo tờ Times chứ?” Mẫu quảng cáo khá bất ngờ đã làm tôi tự tin hơn nhiều; Sue, trợ lý cũ của tôi, nhìn thấy và gọi cho tôi. “Và những lần xuất hiện trên GMTV cũng có ích đấy chứ.”

“Con nghĩ thế.” Tôi đã làm năm chương trình nhỏ về việc chỉnh trang vườn cho mùa xuân.

“Thế điều gì đã xảy ra với cái hợp đồng lớn ở Chelsea mà con đang hy vọng ký được?”

“Vụ ở Boltons ấy ạ?” Ba tôi gật đầu. “Con đã đi khảo sát và con sẽ trình các bản thiết kế vào thứ Bảy này. Nếu mọi việc trôi chảy thì đó là hợp đồng lớn nhất mà lâu rồi con mới có được.”

“Cầu Chúa giúp con. Nhưng nếu con có khó khăn gì về tiền nong thì ba sẽ cho con mượn một ít. Ba có thể là một đối tác âm thầm trong công việc của con đấy.” Ba tôi nở một nụ cười.

“Ba tốt với con quá nhưng con dự tính chi phí cho hai năm đầu sẽ ít thôi và ba biết con sẽ không bao giờ nhờ vả ba cả.” Không giống như Cassie, trong thâm tâm tôi định như thế. Nó luôn chỉ chực vòi tiền ba tôi.

Giống như một lần vào năm ngoái khi Cassie phải đi nghỉ dưỡng ở Bhutan- ba tôi đã cho nó “mượn” gần ba ngàn năm trăm bảng. “Dù sao thì năm nay mọi việc cũng dễ dàng hơn.” Tôi nói tiếp. Từ đồng lửa chảy ra một dòng lấp lánh như nham thạch phun trào từ núi lửa.

“Ừ thì...” Một thoáng im lặng đột ngột và khó nói. Ba tôi háng giọng và nhìn cái hộp. “Ba... thấy là con đang muốn về rồi, đúng không?”

“Con... nghĩ vậy.” Tôi nhìn đồng hồ, mới chỉ 3 giờ 30. Tôi vẫn chưa thực sự sẵn sàng nói lời giã biệt cuối cùng, vả lại tôi đang cảm thấy ấm áp bên đồng lửa.

“Ba biết con không thích lái xe khi trời tối.”

“Đúng ạ.”

“Và có lẽ đến giờ Milly phải đi ngủ rồi.”

“Vâng”

“Còn ba thật ra cũng có một số việc phải làm.”

“Vâng, vậy thì chúng con sẽ đi đây.” Ba tôi thường không muốn chúng tôi về sớm- hôm nay trái lại. Tôi nhìn cái hộp cáctơng. “Ba chắc là không cần con giúp gì trước khi con đi chứ ạ?”

“Không, ba phải làm xong việc này trước khi lửa tắt.”

“Việc gì thế ạ?”

“À... chỉ là mấy cái thư cũ ấy mà.” Tôi chợt phát hiện một nốt đỏ trên cổ ba tôi. “Thiệp Valentin ba gửi cho mẹ con- đại loại như thế.”

Tôi quên không nhắc ba tôi rằng hôm nay là ngày Valentin. Cũng chỉ vì tôi chẳng nhận được bông hồng nào, tôi đau đớn nghĩ. Tôi đang ở trong vùng miễn nhiễm với tình yêu.

“Bà ấy chẳng bao giờ vứt chúng đi,” ba tôi kể. “Ba tìm thấy chúng khi lục trong ngăn kéo của bà ấy.” Ông lắc đầu, “Những tấm thiệp Valentin mà ba từng gửi cho mẹ con- ba mươi sáu cái tất cả. Mẹ con sống rất tình cảm. Và ba cũng xem lại mấy bức thư mẹ con gửi cho ba.” Ba tôi tiếp tục kể.

“Tại sao mẹ vẫn viết thư cho ba khi hai người đã lấy nhau?” Tôi cài lại cúc áo trên cùng cho Milly.

“Đó là khi ba đang ở Braxin.” Ba tôi quạt cho khói bay đi và nhìn tôi. “Ba đoán là con không nhớ lần đó, đúng không?”

“Lờ mờ thôi ạ... Con nhớ là tiễn ba ra sân bay cùng mẹ và anh Mark.”

“Lúc đó là năm 1977, lúc con lên năm. Ba sang đây tám tháng.”

“Thế lúc đấy ba làm gì ạ?”

“Giám sát việc sửa khung của một cây cầu ở gần Rio. Đường điện thoại rất tệ nên ba mẹ chỉ gửi liên lạc bằng thư từ.”

Giờ thì tôi nhớ cứ mỗi thứ Sáu chúng tôi thường ra bưu điện để gửi những cái bì thư bằng giấy poluy xanh. Vì chưa biết viết nên tôi thường vẽ hoa lên bì thư của mình.

“Xa nhà lâu ngày như thế chắc ba khổ sở lắm ạ.”

“Đúng thế.” Ba tôi trả lời lặng lẽ.

“Đấy là trước lúc mẹ sinh Cassie phải không ạ?”

Ba tôi nhét thêm vào một đoạn cây mục. “Ừ, Cassie sinh một năm sau đó.”

Tôi nhìn cái hộp lần nữa- một nơi lưu giữ quá nhiều cảm xúc. “Ba không muốn giữ thật chứ? Con cứ thấy tiếc.”

“Ba sẽ giữ.” Ba tôi đập nhẹ tay vào ngực. “Ồ đây. Vì ba không muốn ngồi trong căn hộ mới của mình với những thứ này bên cạnh, vì chúng làm ba cảm thấy...” Giọng ông nghẹn lại, “Vì thế... ba sẽ nhìn chúng một lần cuối trước khi đốt.”

“Con hiểu ạ. Chúng con đi đây ba ạ. Khi ba lên Luân Đôn thì gọi điện cho con và chúng con sẽ ghé qua.” Ba tôi gật đầu. “Tạm biệt ông ngoại đi nào con yêu.”

Milly ngẩng mặt lên để ba tôi hôn vào má nó.

“Tạm biệt, cháu bé ngoan của ông.”

Tôi ôm ba tôi và nói “Tạm biệt ba.” Khỉ thật, tôi lại lỡ miệng lần nữa.

“Baaa!” Milly bật khóc.

Milly ngân nga “Ba! Ba!” với một niềm đam mê và hồ hởi như một cổ động viên của câu lạc bộ Chelsea khi tôi đặt con bé vào ghế ô tô và quay đầu xe.

“Được rồi, con yêu.” Tôi nói như hát. “Chúng ta sẽ được gặp Ba, nhưng chưa phải lúc này bởi vì giờ ba đang bận.”

“Ba. Bận. Ba. Bận” con bé lặp đi lặp lại.

“Ồ, con nhìn con ngựa kia kìa.” Tôi bảo Milly.

“Ừ! Ba”

“Cả mấy con bò sữa đang yêu kia nữa kìa. Con nhìn kìa.”

“Bò sữa. Baaa...”

Khi xe dừng đèn đỏ, tôi liếc nhìn gương và bắt gặp đôi mắt Xan ở phía sau đang nhìn tôi- đôi mắt có màu của hoa xương rồng biển. Tôi thường ước phải chi Milly đừng giống Xan đến thế. Khi bờ mi của nó khép lại vì tiếng rầm rì của động cơ và hơi ẩm bên trong xe, tôi lại nhớ lần đầu gặp Xan. Chẳng cần lâu tôi cũng hình dung được cái hậu quả anh ta gây ra những đổ vỡ trong đời tôi.

Khi xe sang số và bắt đầu chạy tôi nhớ rằng mình đã thận trọng như thế nào cho đến trước khi gặp anh ta. Ở điểm này tôi giống anh Mark - nhạy cảm và luôn nhìn thẳng về phía trước. Không như Cassie.

“Em phải lên kế hoạch cho cuộc sống.” Mark nói. Anh ấy lớn hơn tôi hai tuổi và chúng tôi thân thiết nhau trong những ngày đó, vì thế tôi đã nghe theo anh. “Em sẽ trở thành một bác sỹ.”

Khi mười bốn tuổi, tôi đã vạch ra kế hoạch cho riêng mình: Tôi sẽ học tập chăm chỉ, thi vào một trường đại học danh tiếng, kiếm một việc làm tốt và mua một căn hộ. Đến gần ba mươi, tôi sẽ tìm người đàn ông chung thủy đó, kết hôn và có ba đứa con, đi làm trở lại khi đứa út đến trường. Lương của tôi chỉ là phần phụ nhưng đủ để mua một ngôi nhà tranh ở bờ biển đâu đó, hay là một ngôi nhà ở Pháp, nơi mà lúc nghỉ hưu tôi và chồng sẽ về dưỡng già, đón con cháu về thăm thường xuyên, trước khi yên nghỉ bình yên trong giấc ngủ, ở tuổi chín mươi chín.

Tôi tuân thủ chính xác kế hoạch đã đặt ra trong hàng năm trời. Tôi học Lịch sử ở đại học York rồi kiếm được một việc làm ở quỹ đầu tư của thành phố nơi tôi làm ở phòng Nghiên cứu chứng khoán, tìm kiếm thông tin về các ý tưởng đầu tư - “phân tích những chỉ số cơ bản trong nhiều ngành khác nhau” như cách người ta hay nói. Công việc không phải lúc nào cũng hứng thú nhưng được cái là tôi được trả lương cao. Tôi mua một ngôi nhà nhỏ ở Brook Green, trả nợ và đóng bảo hiểm xã hội, chỗ còn lại tôi dành để tiêu. Tôi đi trượt tuyết, đi lặn và đi dã ngoại; tôi tham gia một lớp aerobic. Tôi đi xem opera nơi tôi thường ngồi ở phòng Vip. Tôi dành thời gian cho khu vườn của mình, với gia đình và bạn bè. Tôi đang đi đúng hướng để thực hiện những mục tiêu của mình.

Bước sang tuổi ba mươi, tôi bắt đầu tham gia các bữa tiệc đính hôn, những buổi tụ tập hay những đám cưới. Cảm thấy rằng mình cần nỗ lực hơn nữa để gặp được một ai đó, tôi tham gia một câu lạc bộ tennis, mở tiệc mời bạn bè và có những buổi hẹn hò. Trong những lần đó tôi vẫn nhớ như in những lời răn dạy kinh điển của mẹ tôi. Mẹ thường nói “Hay thư thả trước khi con gọi điện trả lời ai đó. Hãy để họ nghĩ rằng con không rảnh để gặp họ. Và đừng bao giờ dễ dãi quá, Anna ạ. Hãy cố mà giữ lấy một chút bí hiểm của

phụ nữ'. Tôi phát ốm vì những lời của mẹ nhưng bà nắn tôi rằng những điều đó là cần thiết và nghĩa vụ của người mẹ bảo bà phải khuyên nhủ tôi như vậy.

"Đó là điều tất cả những người mẹ nên làm," bà nói với giọng cứng rắn làm tôi hơi hoảng. "Bà ngoại con chẳng bao giờ khuyên mẹ điều gì. Bà ấy quá mềm yếu. Mẹ ước gì bà ngoại con làm thế vì nó sẽ giúp ích cho mẹ. Mẹ đã khờ dại trong tuyệt vọng". Mẹ tôi nói thêm.

Điều đó giải thích tại sao mẹ lấy ba tôi khi bà mới hai mươi tuổi.

"Đó là một tình yêu sét đánh, tình yêu lốc xoáy," mẹ tôi thường nói vui vậy mỗi khi bàn đến chủ đề ấy.

Tôi thường tròn mắt một cách kín đáo vì tôi luôn biết sự thật.

"Một cơn lốc xoáy," ba tôi cười tinh nghịch và nói thêm. Họ cưới nhau chỉ hai tháng sau khi gặp nhau ở toà nhà Lyon Corner cạnh Khu Strand.

"Hôm đấy trời đang mưa, vì vậy quán cà phê đông nghịt. Thành linh quý ông này tiến đến chỗ mẹ và hỏi ông ấy có thể ngồi chung bàn không - thế là xong."

Nhưng điều khiến tôi thấy ngạc nhiên là mẹ tôi, một người mà chuyện tình cảm thật mẫn nguyện và không có nhiều biến cố gì, lại có vẻ lo lắng dạy bảo tôi về điều đó.

Những người đàn ông mà tôi từng hẹn hò đều hấp dẫn, đáng yêu, thông minh và có thể "lấy làm chồng" mặc dù ai cũng có những điểm yếu lớn, không cái này thì cái khác. Duncan là một ví dụ, anh ta là một nhà môi giới chứng khoán thành đạt - thông minh và đáng mến- nhưng thiếu nhiệt tình với các câu lạc bộ khiêu vũ; và rồi Gavin, người vẫn đang tìm cách nguôi ngoai sau vụ ly hôn. Sau đó tôi cặp với Henry, một người làm quảng cáo với thói quen lái xe lên vỉa hè để tránh tắc đường. Tôi bỏ Henry khi anh ta bị cảnh sát nhắc nhở lần thứ hai.

Và rồi tôi gặp Tony, làm ở một nhà xuất bản, tại một đám cưới ở Wiltshire. Tony thông minh và hài hước. Thế nhưng sáu tháng sau khi anh ta bảo không muốn đi đến hôn nhân thì tôi thôi. Tôi không thể lãng phí thời gian của mình hơn nữa.

"Con vẫn còn nhiều thời gian mà, con gái ạ," mẹ tôi nói với giọng an ủi sau chuyện đó. Lúc ấy chúng tôi đang ngồi trong vườn ở Oxted, dưới bóng cây lê xanh. Hôm ấy là sinh nhật mẹ tôi, mừng Mười tháng Năm. Bà choàng tay quanh người tôi, người bà tỏa ra mùi nước hoa Shalimar mà tôi tặng sáng hôm đó. Mẹ tôi nói, "Anna, con mới chỉ ba mươi hai thôi." Mắt tôi lướt qua những bông hoa lưu ly nhỏ màu xanh bập bênh trên nền những cụm hoa khác. "Ba mươi hai tuổi vẫn còn trẻ chán. Thời đại bây giờ phụ nữ lập gia đình và có con muộn hơn nhiều - ơn Chúa."

Đột nhiên tôi hỏi mẹ một điều mà tôi luôn tò mò muốn biết: "Nếu có thể làm lại từ đầu, mẹ có lập gia đình sớm thế này không ạ?" Mẹ tôi để anh Mark khi bà hai mươi mốt.

"À..." mẹ tôi trả lời với một thoáng đỏ mặt, "Mẹ không nghĩ sinh con là một điều gì đấy sai lầm." Nhưng đó không phải là ý tôi muốn hỏi. Bà nói tiếp: "Đúng là mẹ bắt đầu cuộc sống gia đình rất sớm nên mẹ không bao giờ thực sự vất vả vì công việc- không như con. Nhưng Anna này, con may mắn đấy, bởi vì con thuộc thế hệ có nghề nghiệp đang hoàng, sống tự lập và có nhiều niềm vui, sau đó mới đến hạnh phúc gia đình. Và con không phải lo lắng về điều đó," bà lặp lại, tay luồn vào tóc tôi. "Vì con còn nhiều thời gian."

Có vẻ như thời gian là thứ mẹ tôi không có đủ bởi chỉ một tháng sau, bà qua đời.

Bây giờ, khi đang lái xe trên đường cao tốc, tôi lại nhớ về khoảng thời gian tệ hại đó - như tôi vẫn hay vậy mỗi khi đang lái xe và thư giãn đầu óc. Tôi bị sốc nặng đến mức dường như không thể thở nổi. Như thể cuộc đời tôi đang bị nhấn nút Tạm ngừng vậy. Không có mẹ, tôi biết làm gì đây? Tôi cảm thấy như bị rơi xuống một cái vực. Sẽ như thế nào nếu tôi chỉ còn hai mươi ba năm nữa để sống, tôi bắt đầu tự hỏi mình hằng đêm khi nằm nhìn chằm chằm vào bóng tối. Sẽ như thế nào nếu tôi chỉ còn mười năm, năm năm hay chỉ một năm? Tất cả chỉ vì đến bây giờ tôi mới hiểu, theo cái cách mà tôi chưa từng biết trước kia, rằng cuộc đời con người như bị treo trên một sợi chỉ.

Tôi được nghỉ phép hai tuần, đủ dài như tôi muốn, để thu xếp đám tang cho mẹ vì ba tôi không thể làm được. Việc đi làm trở lại đã khiến tôi nguôi ngoai ít nhiều- mặc dù đó là một khoảng thời gian rất kỳ lạ.

Mới đầu các đồng nghiệp của tôi tỏ ra tử tế và cảm thông, nhưng dần dà họ không quan tâm đến tôi nữa, như thể mọi việc đã qua và cuộc sống trở lại quỹ đạo bình thường của nó. Sau đó nhiều tuần tôi càng ngày càng cảm thấy bất mãn với cuộc sống mà mình đang có- việc tìm kiếm thông tin về các cơ hội đầu tư không mấy may khiến tôi quan tâm- tương tự là các con số khô khan và chuỗi ngày làm việc chán chường. Giờ đây tôi chuyển sang phân tích “các chỉ số cơ bản” của sự tồn tại của riêng mình và nhận ra rằng những mục tiêu mà tôi nỗ lực đạt được quá nhỏ bé. Vì vậy tôi quyết định thay đổi cuộc sống.

Tôi thường mơ tưởng về việc từ bỏ những bon chen vô bổ và trở thành một nhà thiết kế vườn tược. Mỗi lần đến nhà ai đó, tôi lại bị ám ảnh trong đầu rằng khu vườn nhà họ sẽ trông ra sao nếu bố trí khác đi hay là trồng thêm nhiều cây cối cho sinh động hơn. Tôi đã từng thiết kế giúp một vài khu vườn - một cái kiểu Địa Trung Hải cho nhà của Sue, trợ lý riêng của tôi, ở hạt Kent; và một cái kiểu nhà tranh cho một đôi vợ chồng nhà ở bên kia đường. Họ rất thích thú ngắm nhìn những thảm dày hoa thực quỳ và mao địa đàn, còn tôi thì trở nên khá bận rộn sau đó.

Rồi tôi nộp đơn theo học một khóa một năm tại trường dạy làm vườn ở Chelsea. Sau đó tôi lên gặp sếp tôi, Miles.

“Cô đã chắc chắn chưa?” Miles hỏi khi tôi bước vào phòng làm việc của anh ta, tìm tôi như bị bóp nghẹt với suy nghĩ rằng tôi sẽ mất hết số cổ phiếu và những gì thân thuộc ở đây. Anh ta xoay xoay cây bút máy màu vàng giữa hai ngón tay. “Cô sẽ mất nhiều thứ đấy, Anna à, chưa kể đến chức giám đốc trong hai hay ba năm tới.” Tôi chợt nghĩ một ngày tên tôi sẽ được in đầy lên những đồ văn phòng phẩm của công ty. Miles tiếp, “Đừng nghĩ là tôi đang cố thuyết phục cô, nhưng tôi muốn biết là cô đã suy nghĩ kỹ chưa?” Tôi phóng tầm mắt ra ngoài cửa sổ, một chiếc máy bay bay ngang qua bầu trời xanh, để lại đằng sau một vệt khói trắng trong như tuyết. “Cô đã trải qua rất nhiều chuyện gần đây. Đó có phải là phản ứng cho sự ra đi của mẹ cô không?” tôi nghe Miles nói.

“Vâng,” tôi nói khẽ. “Chính xác là như vậy đấy. Vì vậy mà tôi rất chắc chắn về những gì mình đang làm. Cảm ơn anh.”

Tôi thu xếp rời nhiệm sở, rồi sau đó Miles tổ chức một bữa tiệc chia tay tôi trong phòng họp vào đầu tháng Chín. Trước một đám đông như thế, tôi mừng vì đã chọn bộ vest Prada đẹp nhất của mình - tôi thực sự thích thú vì đã mua nó với một nửa giá - cùng đôi giày cao gót hiệu Jimmy Choos ưa thích. Tôi nghĩ phải lâu lắm mới đi lại đôi giày này. Tôi cũng chẳng mua thêm gì nữa vì sẽ chẳng kiếm được đồng nào trong năm tới. Tôi cũng sẽ không uống một chút sâm banh nào, thay vào đó tôi làm ba ly cocktail liền.

Bỗng Miles gõ vào ly rượu và vuốt mái tóc xoăn vàng óng của mình- trông anh ta như một đứa trẻ già trước tuổi - “Mọi người trật tự nào,” anh ta nói khi những tiếng ồn lắng xuống. “Bởi vì tôi muốn làm phiền Anna một chút.” Mặt tôi chợt ửng hồng. Miles vắt ngược cái cà vạt bằng lụa màu vàng của mình ra sau. “Anna - hôm nay quả là một ngày buồn đối với tất cả chúng ta ở Quỹ Arden này - chỉ vì một lý do đơn giản rằng cô là một đồng nghiệp tuyệt vời.”

“Một vị sếp đáng mến!” tiếng Sue thêm vào, tôi ngoảnh lại và cười. “Giờ chị thấy tiếc là đã gọi cho em ý tưởng về nghề làm vườn.”

“Cô là một thành viên tuyệt vời trong nhóm,” Miles nói tiếp. “Những nghiên cứu tỉ mỉ của cô đã cho chúng tôi thêm tự tin trong công việc của mình. Cô đã làm việc rất chăm chỉ. Và bây giờ thì cô chuẩn bị bắt tay vào một công việc hoàn toàn mới.” Tôi mỉm cười. “Anna, chúng tôi sẽ nhớ cô nhiều hơn những gì có thể nói. Nhưng mọi người cầu chúc cô thành công và hạnh phúc với nghề nghiệp mới của mình - và hy vọng những món quà thay cho sự cảm kích to lớn của chúng tôi sẽ có ích cho cô trong tương lai.”

Tôi bước tới và nhận từ Miles một túi quà lớn và nặng đến kinh ngạc, từ bên trong tôi lôi ra một cái bình phun nước mạ bạc - bên trên có khắc tên tôi và ngày hôm đó - cùng một đôi ủng màu xanh rất nặng. Tôi bật cười và nói mấy lời cảm ơn, cố gắng để không khóc tuy trong lòng đã muốn lắm rồi. Xong rồi tôi cầm lấy túi quà, ôm hôn tạm biệt mọi người, ngắt ngưỡng vì men rượu - và thấm đẫm nước mắt - tôi đi ăn tối cùng Sue.

Cảm giác thật lạ khi tôi đi ngang qua những cánh cửa xoay của công ty và vẫy chào mấy người bảo vệ lần cuối. Tôi và Sue đi vòng qua góc phố đến nhà hàng Chez Gerard và thưởng thức bữa tối tạm biệt với nhau.

Khi chúng tôi gọi món, tôi ngược nhìn Sue, người chỉ kém mẹ tôi có bảy tuổi; theo cách nào đó chị ấy như một người dì tôi chưa bao giờ có được.

“Em biết đấy, Anna...” Sue đặt thực đơn xuống. “Chị đã làm việc với em được năm năm và chẳng có lấy một ngày nào không vui cả.”

“Chị hơn một trợ lý rất nhiều, chị Sue ạ.” Tôi thấy cổ họng mình đắng ngắt. “Chị thật sự là một người bạn.”

Sue đặt bàn tay mình lên tay tôi. “Chúng ta sẽ vẫn như vậy em nhé.” Rồi chị ấy mở túi xách và lấy ra một gói quà. “Chị cũng có quà cho em đây.” Bên trong là một quyển sách rất xinh về những loài hoa của núi Anpơ mà tôi thích, với những bức ảnh đẹp chụp hoa long đởm tím, Nhung tuyết và Phăng mọc trên đỉnh Carpathians, Pyrenees và dãy Anpơ.

“Em cảm ơn chị. Thật tuyệt vời.” Tôi thốt lên. Tôi lật trang đầu và thấy Sue đề: Tặng Ann, chúc em đơn hoa và kết trái...” “Em hy vọng là vậy.” Tôi nói với một chút lo âu.

“Ồ, em sẽ thành công mà.” Sue nói.

Sau đó, khi cà phê được mang ra, Sue bảo rằng chị ấy sắp có hẹn đi uống nước với một người bạn, Cathy. “Em đi với chị chứ?” đột nhiên Sue đề nghị.

Tôi uống một ngụm cà phê espresso. “À... em không biết nữa.”

“Em đã gặp Cathy một lần rồi, vào dịp sinh nhật thứ bốn mươi lăm của chị ấy, nhớ không?”

“Vâng, em nhớ rồi. Chị ấy cũng dễ mến.”

“Chúng ta sẽ gặp nhau ở một câu lạc bộ mới gần rạp xiếc Oxford, rồi đi tàu về Dartford cùng nhau. Đi nhé, Anna.”

“À...”

Sue liếc nhìn đồng hồ. “Chưa đến mười giờ. Và tối nay em chẳng làm gì, đúng không?” Tôi lắc đầu. “Vậy thì?”

“Vậy... được. Cảm ơn chị. Tại sao lại không nhỉ?”

“Chị thấy hôm nay là ngày cuối cùng em ở thành phố này sau mười hai năm,” Sue nói khi chúng tôi bước xuống phố.

“Mười hai năm,” tôi nhắc lại. “Chừng đó là hơn một phần ba cuộc đời của em rồi.” Tôi cảm thấy loạng choạng vì máy cốc sâm banh.

“Em không muốn nó kết thúc... nhàm chán chứ, phải không?”

“Không, em muốn nó kết thúc một cách đáng nhớ.”

“Bằng niềm vui chứ không phải nỗi buồn.”

“Vâng.”

Nhưng khi chúng tôi bước xuống cầu thang cuốn của ga xe điện ngầm, gót giày bên phải của tôi bị kẹt vào những thanh sắt. Nó bị kẹt cứng. Gần xuống tới nơi, tôi bắt đầu hoảng sợ. Và rồi, khi tôi lôi được nó ra thì cái gót bị gãy. “Khỉ thật,” tôi kêu trời khi bước đi tập tễnh. Sue lấy tay che miệng cố nhịn cười. “Chuyện này có ẩn ý đấy.” Tôi nói đầy chua xót khi cúi xuống nhặt cái gót gãy. “Em sắp sửa rời xa sự an toàn của thành phố và sắp sửa bị bỏ rơi.”

“Vớ vẩn - em sẽ rất thành công cho mà xem. Nhưng có một thứ có thể dùng tạm được đấy...”

“Đúng rồi, keo dán, chị có mang theo không?” Tôi nói chen vào.

“Dùng đôi ủng xanh nhé!”

“Ồ, không!”

“Ồ, có chứ” Sue cười toáng lên. “Thế em còn có thể làm gì khác nào? Đi chân đất à?”

“Ôi Chúa ơi!” Tôi cười khi xô đôi ủng vào và làm nhiều người đi ngang qua ngạc nhiên. “Vừa khít. Giờ thì em chỉnh tề rồi. Ít ra thì chúng cũng rất vừa.” Tôi nói thêm lúc đi chậm chậm dọc hành lang. “Nhưng chúng làm chân em trông to quá cỡ.”

“Em trông rất lập dị.”

“Buồn cười nhỉ.”

“Thì em chẳng vừa nói em muốn có một buổi tối đáng nhớ đấy thôi.”

“Đúng thế.”

Đi qua năm điểm dừng trên đường trung tâm thì chúng tôi đến rạp xiếc Oxford nơi Cathy đang đợi ở quầy bán vé.

Tôi dễ dàng nhận ra sự ngạc nhiên của Cathy. “Gót giày của em bị gãy.”

“Chẳng sao đâu. Với nụ cười của em thì chẳng ai để ý đến đôi chân cả.” Cathy nói với giọng thông cảm làm tôi chỉ muốn tặng chị ấy một nụ hôn. “Lên đây một tý là đến quán bar Iso.” Hai tay bảo vệ to cao đứng sang một bên nhường đường cho chúng tôi đi qua cái băng tím chặn cửa.

“Chỗ này chỉ mới mở cửa thôi.” Cathy giải thích khi chúng tôi đi xuống mấy bậc thang vào bên trong. “Lần trước chị thấy Clive Owen ở đây. Anh ấy còn nhảy mất với chị cơ.”

“Chị may thế.” Tôi nói. “Nhưng chúng ta sẽ làm thêm mấy ly sâm banh chứ. Hai chị tìm bàn còn em đi lấy rượu nhé.”

Tôi đi về phía quầy bar đầy người. Tôi thấy hơi tự ti trong đôi ủng mặc dù may là bên trong khá tối - nhưng tôi không tài nào gọi được người đứng quầy. Và tôi đứng chờ trong mười phút, bắt đầu cảm thấy bức mình và khó chịu với ánh đèn chớp xoay bên trên, chúng làm tôi đau hết cả đầu. Rồi tôi chợt thấy một người đàn ông đứng phía bên phải mình đang ra hiệu liên hồi cho người đứng quầy rồi chỉ vào tôi bằng cả hai ngón tay trở ngoắc lại. Anh ta nhìn tôi và cười.

“Cám ơn anh.” Tôi nói với anh ta khi gọi đồ uống. Tôi nhìn kỹ anh và thấy nhói trong ngực. Anh có mái tóc xoăn đen xoắn xuống cổ áo và đôi mắt có màu xanh khói. Anh trạc ba mươi lăm, cao và gầy nhưng đôi vai khá rộng. “Anh tử tế quá. Tôi chẳng thể gọi nổi đồ uống.”

“Tôi không hiểu vì sao nhưng cô rất nổi bật. Cô trông giống...” Người lạ mặt nói. Gwyneth Paltrow, tôi hy vọng anh ta sẽ nói vậy. Hay Kirsten Dunst. Lúc có hơi men rồi người ta nói gì mà chẳng được.

“... một tảng băng.” Anh nói. “Cô có vẻ cao, xanh xao và lạnh.”

“Và tất nhiên là tôi có nội tâm nữa.”

“Tôi cá là vậy.” Anh nhìn xuống chân tôi, mặc cho tôi tỏ vẻ lúng túng.

Rồi anh ta nhướn mày kinh ngạc. “Cô vừa đi lộn bùn ở ruộng về đấy à?”

“Không.” Tôi giải thích chuyện gì vừa xảy ra.

“Bất tiện quá nhỉ.”

“Anh cũng thấy thế à?” Tôi thanh toán tiền chai sâm banh Taitinger và nói. “Nhưng tôi luôn mang theo giày dự trữ bên mình.”

“Tôi thấy rồi. Chu đáo nhỉ.”

“Dù sao cũng cảm ơn anh đã giúp. Anh ga lăng thật.”

“Thỉnh thoảng thôi. Không phải lúc nào cũng thế...” Anh nói với giọng có chút nuối tiếc.

Cuộc đời tôi đáng lẽ sẽ khác đi nếu tôi chỉ dừng lại ở đó, giờ tôi nghĩ lại khi vượt lên chiếc ô tô phía trước, nếu tôi chỉ nói lời tạm biệt xã giao với người lạ mặt đẹp trai rồi đi tìm chị Sue và Cathy. Nhưng không, tôi rót đầy rượu vào một cái ly và đưa nó cho anh ta. Cùng lúc, tôi quan sát anh bạo dạn hơn - có lẽ vì rượu

và tâm trạng phấn khích cao độ của tôi lúc đó đã giúp tôi bớt e thẹn. Tôi thấy anh nhìn lại tôi với vẻ quan tâm.

“Anh đi cùng ai à?” Tôi hỏi, mong đợi một phụ nữ xinh đẹp sẽ xuất hiện và lôi anh ấy đi.

“Tôi đi cùng một người bạn. Nhưng anh ta vừa ra ngoài để gọi điện cho vợ.”

“Thế vợ anh đâu?” Tôi hỏi một cách sỗ sàng khiến chính mình cũng bất ngờ.

Một thoáng ngạc nhiên hiện ra trên khuôn mặt anh. “Tôi... chưa có vợ.”

“Anh có bạn gái không?”

“Không...” anh trả lời chậm rãi, “nếu như cô muốn biết. Nhưng mà thực ra cô đang ăn mừng điều gì vậy?” Anh gõ gõ vào cái ly.

“Chẳng gì cả. Tôi chỉ sắp bắt đầu một cuộc sống mới.” Tôi đáp, lòng nghĩ về mẹ.

“Một cuộc sống mới ư?” Anh nâng ly lên và tôi quan sát từng đám bọt li ty nổi lên, như những lá cây dương xỉ đang vậy. “Thế thì cạm ly vì cuộc sống mới của cô nào. Cô sẽ làm gì? Ra nước ngoài? Lấy chồng? Vào tu viện? Hay gia nhập gánh xiếc?”

“Chẳng phải những việc đó.” Tôi kể cho anh ta nghe rằng hôm nay là ngày cuối cùng của tôi ở đây và tôi sẽ bắt đầu khóa học về làm vườn thứ Hai tới.

“Vậy ra cô đang chuyển từ làm ở quỹ đầu tư sang nghề trồng trọt?”

“Vâng.”

“Từ cổ phiếu sang hoa hòe.” Tôi cười. “Từ Phố Wall sang quê trúc. Tôi tiếp tục chứ?”

“Thôi” tôi cười khúc khích. “Tôi nghe đủ chuyện đùa về việc này ở tiệc chia tay mới xong rồi.”

Anh ta dựa vào quầy bar. “Thế học xong thì cô sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ mở công ty tư vấn của riêng mình - Công ty thiết kế vườn Anna Temple.”

“Anna Temple...? Cô đáng được tôn thờ với cái tên như vậy. Cô đang có một anh chàng to lớn và si tình theo đuổi chứ?”

Tôi lắc đầu. “Đáng buồn là không.”

“Tôi hơi lấy làm lạ vì điều đó.”

“Còn tên anh là gì? Tôi chẳng biết xưng hô thế nào nếu không biết tên anh.”

Anh ta lại cười. “Tôi tên Xan, với chữ X ở đầu.”

“Vì anh được xếp loại X?” Tôi thích thú với sự dạn dĩ chưa từng thấy của mình. Vừa bắt đầu cuộc sống mới chỉ có hai giờ đồng hồ nhưng có vẻ tôi đã phát hiện được những nét tính cách mới mẻ của mình, tôi thâm nghĩ. Cassie chắc sẽ ấn tượng, nó vốn là đứa trơ tráo.

“Không. Đó là tên gọi tắt của Alexander.” Anh phá lên cười.

Tôi nhấp thêm một ngụm sâm banh. “Nó nghe có vẻ kêu hơn là tên Alex, phải không?”

“Tôi cho rằng đó là điều mẹ tôi nghĩ.”

Người bạn của Xan xuất hiện và thông báo rằng anh ta phải đi; vì thế tôi liền mời Xan ngồi cùng cái bàn mà Sue và Cathy vừa tìm thấy. Ban đầu Xan nói chuyện với tất cả chúng tôi rất lịch thiệp; sau đó anh và tôi bắt đầu nói chuyện riêng. Anh kể rằng anh đã từng làm việc mười năm ở Hồng Kông cho một nhà băng, nhưng rồi nghỉ việc ở đó để làm cho đài BBC.

“Anh có thích công việc hiện nay không?” Tôi làm thêm một ngụm nữa.

“Tuyệt. Tôi ước gì tôi làm việc này sớm hơn. Cuộc đời quá ngắn ngủi nên cố mà làm những gì mình thích.”

“Đấy cũng là điều tôi mới phát hiện ra.” Tôi đồng ý với Xan.

“Tôi đang thử việc ở bộ phận tin tức - thật may là họ chấp nhận một người hoàn toàn mới như tôi.”

Chị Sue và Cathy khoác áo choàng vào. “Bọn chị lên tàu đây,” Sue nói. Chị cầm lấy túi xách và cúi xuống ôm hôn tôi. “Có vẻ như em đang có một buổi tối không thể quên,” Sue thì thầm. “Có lẽ nó sẽ kết thúc có hậu.” Sue cười ẩn ý và đứng dậy. “Vây thứ Hai gặp nhau nhé, Anna - ồ quên mất - không!” Chị ấy ôm hôn tôi một lần nữa. “Nhưng chị sẽ alo cho em.”

“Chị gọi cho em nhé, chị Sue. Cảm ơn chị về quyển sách.”

Xan đang định đứng dậy thì Sue ra hiệu cho anh cứ ngồi. “Không, không, không, hai người cứ ở yên đây.”

Và chúng tôi đã ngồi yên ở đấy, tôi không biết là trong bao lâu nữa, cho đến khi Xan nhìn đồng hồ. “Tôi phải đi thôi, đã nửa đêm rồi.” Anh nói.

“Ồ, đã đến giờ lên giường rồi à, chàng Công tử?” Tôi cảm thấy một chút luyến tiếc cộng với lo lắng.

“Tôi phải đi ngủ. Tôi vừa trải qua một ngày bận rộn.”

“Vây thì...” tôi đứng dậy, nhận ra còn sót lại khá nhiều rượu. “Tôi cũng đi đây. Nhưng tôi rất vui vì đã gặp anh.” Tôi đưa tay ra. “Hôm nay là một ngày trọng đại đối với tôi và nó sẽ không mỹ mãn nếu không có anh.”

“Thật à?”

“Thật, tôi chẳng biết chính xác vì sao. Thực ra,” tôi nhặt mấy cái túi và nói, “Tôi có cảm giác kỳ lạ là số tôi hôm nay được gặp anh.”

“Cô sống ở đâu?” Xan chăm chú nhìn tôi.

Tôi thấy như có dòng điện chạy qua người. “Brook Green.”

“À, tôi ở Notting Hill. Tôi sẽ bắt taxi về. Tôi sẽ cho cô đi nhờ, nếu cô muốn,” anh hơi lúng túng.

Tôi như mở cờ trong bụng. “Vâng, thế thì tốt quá, cảm ơn anh.”

Chúng tôi bước ra phố Oxford, bị vây quanh bởi một đám người say xỉn loạng choạng nôn mửa khắp nơi. Xan nắm lấy tay tôi khiến tôi rùng mình với cảm giác dễ chịu. Vì trời đang mưa nhẹ nên khó vậy một chiếc taxi. Đột nhiên chúng tôi thấy một ánh đèn vàng. Xan bước xuống đường và vẫy chiếc taxi lại; nó đỗ xích bên cạnh chúng tôi với một tiếng khựng của động cơ.

“Đến Brook Green,” Xan nói, mở cửa xe cho tôi. “Rời qua Notting Hill.”

“Anh cho tôi xuống trước à?” tôi hỏi sau khi chui vào.

“Tất nhiên rồi.”

“Anh thật ga lăng,” tôi bảo khi chiếc xe phóng đi.

“Tôi chỉ làm những gì mình có thể thôi,” Xan trả lời. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ. Những hạt mưa rơi lộp độp trên kính, làm nhòe đi ánh đèn neon phát ra từ những cửa hiệu bên đường. “Nhưng đôi khi tôi phải miễn cưỡng làm khác đi.”

“Thật chứ?” Tôi ngẩng nhìn hai giọt nước mưa chảy dọc xuống cửa kính rồi hòa vào nhau, cảm thấy hơi lạnh. “Thế giờ anh có miễn cưỡng tý nào không?”

Một thoáng im lặng giữa chúng tôi, trừ âm thanh mà động cơ xe phát ra và tiếng lốp xe lăn trên con phố ẩm ướt mưa.

“Ừm, có chứ,” Xan đáp khẽ.

Tôi đan tay mình vào tay Xan, ngồi dịch sát vào anh, cảm thấy hơi ấm của đùi anh cạnh đùi mình. Chúng tôi đi qua đường Bayswater, qua Notting Hill, rồi dọc đại lộ Holland Park nơi những phiến lá to của những sồi cây đang rũ xuống vì mưa.

“Gần đến rồi,” tôi thì thào. Bóng của Xan lướt qua dưới những ánh đèn đường. “Năm phút nữa mình sẽ đến nơi.” Tôi can đảm đặt tay lên mặt anh và vuốt một cọng tóc xoăn rủ xuống sau tai anh. “Anh có thể

đưa em về nhà bất kỳ lúc nào.” Tôi thốt lên. Lập tức Xan nhìn tôi không rời. Ngón tay tôi sờ lên những đường cong trên miệng Xan và chúng tôi hôn nhau. Đôi môi anh có vị của muối và sâm banh.

“Anna,” anh nói trong hơi thở. Tôi có thể ngửi thấy mùi mồ hôi trên cổ Xan. “Anna...” Chúng tôi lại hôn nhau, gấp gấp hơn, rồi tôi buông tay xuống đùi anh, cảm thấy chiếc quần jeans của Xan bỗng trở nên chật chội. Đến lúc này tôi cảm thấy ham muốn hơn bao giờ hết.

“Đường nào đây cô ơi?” tiếng người tài xế vang lên.

“Ồ...đường Havelock.” Tôi đáp. Mặt tôi như có lửa. “Ồ cuối đường ấy, bên tay trái. Ngôi nhà ở góc phố ấy.” Tôi cầm lấy túi khi xe dừng lại. Xan mở cửa xe và cả hai chúng tôi cùng bước ra - tôi thầm biết ơn anh. Nhưng thay vì trả tiền taxi, Xan vẫn đứng im, nhìn tôi với vẻ lưỡng lự.

“À... cảm ơn anh,” tôi nói. “Đã đi cùng em... và...” Sao anh ta lại do dự nhỉ? Có lẽ anh ta nói dối tôi về việc chưa có vợ, tôi thất vọng nghĩ. Hay chỉ là anh ta thẹn và không muốn bắt đầu trước. Đúng rồi - chắc là thế rồi, tôi khẳng định, anh ấy thẹn. Vậy nên tôi bảo Xan điều mà sau đó đã thay đổi cuộc đời tôi. “Anh vào nhà một lát chứ?” Tôi nói nhỏ. “Chỉ là... anh biết đấy, em có thể mời anh một tách cà phê hay một thứ gì đó.”

“Cà phê à?” Xan lặp lại với một chút ngạc nhiên, như thể tôi vừa bảo “súp khoai tây”.

“Vâng, cà phê.” Tôi dựng cổ áo lên để tránh những hạt mưa đang rơi dày. “Cà phê Êtiôpia hoặc là Goatemala. Nhẹ hoặc nặng. Anh có thể uống espresso hay là latte tùy thích. Anh có thể uống sôcôla nóng - em có một gói ngon lắm - thế là công bằng mà.” Tôi đùa Xan. “Và em nghĩ là có cả một ít bột ngũ cốc nữa.” Tôi có thể thấy tay tài xế taxi đang muốn đi lắm rồi. “Ovaltine nhé?” Tôi thử lần nữa với một nụ cười. Xan vẫn đứng đó. Tôi nhầm mất rồi. Anh ta không thèm để ý. Tôi quay đi đầy thất vọng.

Tôi nghe thấy tiếng cửa đóng lại, tiếng động cơ rồ lên khi chiếc taxi phóng vút đi.

Đột nhiên có tiếng bước chân phía sau khi tôi tra chìa khóa vào ổ. Và rồi tiếng của Xan vang lên: “Anh không nghĩ là em có trà PG đâu nhỉ?”

Khi lái xe ra khỏi đường cao tốc trong ánh chiều tà đang buông xuống, tôi vẫn nhớ với sự hối hận trong lòng, cái cảm giác vui sướng lúc tôi lóng ngóng mở cửa và đụng phải cái chuông báo trộm. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi ngôi nhà trông sạch sẽ và ấm áp. Trên bậu lò sưởi trong phòng khách có một lọ hoa ly vàng và mọi thứ rất ngăn nắp. Trên cái bàn trong phòng ăn có một hộp nhỏ đựng mấy tấm thiệp chúc mừng của những người mà tôi đã cảm ơn. Tôi giấu cái hộp đi và đi vào bếp, thả áo khoác lên một chiếc ghế tựa.

Xan theo tôi vào bếp, khi tôi đổ đầy nước vào cái ấm, tôi thấy anh nhìn khung ảnh của ba mẹ tôi trên tủ. Tôi chưa kể cho Xan nghe về mẹ mình vì tôi không muốn, bởi vì nếu tôi kể thì có vẻ thật quá.

“Anh chọn loại nào? Em không có trà PG nhưng em có trà Kenya, Darjeeling, Ceylon, Assam, trà xanh, trà hoa cúc - hay nếu anh thích thứ gì đó thơm hơn, thì đây.” Tôi nói khi tôi mở tủ bếp. Lấy ra một hộp trà hoa nhài và hoa oải hương, tôi cười hỏi anh: “Anh thích loại nào?”

“Thôi không cần đâu.” Anh trả lời.

“Chắc anh phải muốn uống thứ gì đó chứ,” tôi thì thầm khích lệ.

“À, đúng rồi, thật ra anh cũng muốn...” Xan quay đi, hơi bối rối, rồi quay lại nhìn tôi. “Anh muốn em... cởi bớt... một số thứ...”

Tôi khựng lại. “Thứ gì vậy anh?” Xan nhìn xuống chân tôi. “Ồ, cái đó...” Tôi cười khúc khích và tháo đôi ủng ra.

“Như thế tốt hơn,” anh nhỏ nhẹ bảo. Anh chăm chú nhìn đôi chân tôi. “Em biết không, Anna, em có đôi gót chân rất đẹp.”

“Cảm ơn anh. Khuỷu tay của em cũng thế mà.”

Xan im lặng. Anh vẫn đứng đó, nhìn tôi như đang dò xét. Và rồi tôi bước lên và chúng tôi hôn nhau. Không nói một lời, tôi nhẹ nhàng nói cả vạt của anh và kéo anh lên chiếc cầu thang sơn màu trắng dẫn lên phòng ngủ của mình. Tôi cởi cúc áo sơ mi của anh - ngực anh rộng và phẳng - rồi lùa tay lên trên. Tôi chưa bao

giờ chủ động như thế này trong cuộc đời mình. Tôi cởi nốt quần anh, đẩy anh xuống giường, rồi cởi phăng áo của mình khi Xan đang vuốt ve hông tôi. Tôi cảm thấy thèm muốn cơ thể anh, điều tôi chưa từng cảm thấy với người đàn ông nào khác. Tôi muốn anh. Tôi cần anh.

“Giờ thì,” tôi thì thầm khi hai chúng tôi hòa vào nhau. Đôi mắt anh mở to, chúng tôi ân ái nhẹ nhàng và thi vị. Sau khi thỏa mãn, chúng tôi nằm trong bóng tối, vẫn ở trong nhau. Xan thiếp đi rất nhanh, còn tôi vẫn thức, lâng lâng với sâm banh và cảm giác khoan khoái. Tôi nhìn đường viền quanh cảm anh, chiếc cảm lún phún râu và những sợi lông loăn xoăn trên gò má.

Đây có thể là bắt đầu của một mối quan hệ mới, tôi sung sướng nghĩ, khi mà tôi bắt đầu một cuộc sống mới...

Tôi chìm vào giấc ngủ và mơ thấy mẹ. Nhưng đó không phải là một giấc mơ đẹp bởi vì trong giấc mơ tôi thấy mẹ đi về phía mình, ngang qua khu vườn, và tôi chờ bà tới ôm lấy tôi nhưng tôi biết là không thể. Sau đó tôi lại không dám chắc đó là mẹ mình vì khuôn mặt của bà đang biến dạng và thay đổi, đáng bà trở nên mờ ảo và xa xôi. Tôi tỉnh giấc trong bối rối và buồn bã.

Mẹ tôi sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy cảnh này? Tôi tự hỏi khi nhìn thấy ánh sáng màu xám của buổi sớm lọt qua tấm rèm. Bà sẽ thất vọng.

Trời ơi Anna - sao con lại làm thế? Con chỉ mới gặp thôi mà. Con không nhớ những gì mẹ luôn bảo con sao? Rằng nếu con có thích một ai đó thì tốt nhất là hãy kiên nhẫn...

Tôi hoảng sợ khi nhìn thấy Xan không còn ở trên giường nữa. Tôi ngồi dậy, mắt nhìn thấy vệt lốm mà Xan để lại trên chiếc gối, rồi vùng ra khỏi giường. Chắc anh ấy đang ở trong phòng tắm. Nhưng từ sự im lặng hiện hữu, tôi biết rằng không phải. Quần áo của anh đã không còn ở trên thảm nữa.

Tôi nhìn đồng hồ. Chỉ mới sáu giờ ba mươi. Tôi vội vàng đi xuống cầu thang, hy vọng anh ấy sẽ để lại vài dòng cho tôi - nhưng chẳng có gì lưu lại dấu vết anh đã ở trong ngôi nhà, trừ mùi cơ thể anh còn sót lại trên người tôi.

Tôi buông người lên ghế bành, sự trống trải của ngôi nhà làm tôi chán chường hơn. Đầu tôi như nổ tung còn miệng thì đắng ngắt. Từ ngoài cửa vọng vào tiếng lều nhều của người giao sữa. Tại sao Xan lại phải đi như vậy?

Hoàng hôn buông xuống khi tôi lái xe qua phía nam Luân Đôn. Đó không phải là những gì tôi có thể tưởng tượng ra, tôi nghĩ. Tôi ngắm nhìn Milly trong gương. Nó đang ngủ ngon, ngón cái trong miệng còn ngón trỏ vòng lên mũi.

Trước khi chìm vào giấc ngủ đêm hôm đó, tôi tưởng tượng mình và Xan sẽ cùng nhau ở trên giường, rồi cùng thả mình vào cái bồn tắm Victoria lớn trong phòng tắm. Sau đó chúng tôi sẽ cùng đi đến tiệm ăn gần đó, thưởng thức trứng và món thịt nguội dinh dưỡng như thể chúng tôi đã quen nhau đã lâu, rồi cùng đi dạo trong công viên Holland. Chúng tôi sẽ hẹn hò trong ba tháng rồi Xan đưa tôi đến Florence và cầu hôn tôi. Chúng tôi sẽ tổ chức đám cưới mùa hè ở Belvedere một tuần sau khi tôi hoàn thành khóa học.

Tại sao anh ta không ít nhất là đánh thức tôi dậy để tạm biệt? Tôi tức giận nghĩ. Tại sao anh ta không xử sự lịch thiệp bằng cách tối thiểu nhất là để lại một mẫu tin nhắn cho tôi, nói rằng anh ta không muốn đánh thức tôi và rằng anh ta sẽ gọi lại cho tôi sau và tái bút hỏi tôi có làm gì đêm đấy không?

Thế mà Xan chẳng làm gì cả. Anh ta bay đi mất - như kiểu anh ta đã phát hiện ra điều gì kinh hoàng lắm. Tôi ngồi đó, cổ họng đau buốt, và tôi nhớ lại mình đã kêu gọi như thế nào - nhưng thực ra là dễ dãi và bạo dạn quá.

“Mình ngủ với một người chỉ mới quen trong hai tiếng đồng hồ,” tôi rên rỉ. Tôi vò đầu bứt tai. Tại sao tôi có thể bất cẩn như thế nhỉ? Anh ta có thể là một tên sát nhân, một gã côn đồ hay là một tên trộm. Tôi nghĩ ít ra anh ta không thuộc những hạng người đó - anh ta rất chu đáo, thông minh và đẹp trai - điều tôi tệ nhất trong chuyện này.

“Mình thích anh ta,” tôi gào lên. “Mình thực sự thích anh ta.” Nhưng rõ ràng là anh ta chỉ coi đó là cuộc tình một đêm. Anh ta đã đạt được những gì mình muốn và biến mất đúng lúc. Lời răn dạy kinh điển của mẹ tôi hóa ra lại đúng.

Lúc này vẫn chỉ bảy giờ sáng. Tôi mở đầy bồn nước và ngâm mình vào trong, những giọt nước mát thất vọng của tôi bám trên má, hòa cùng đám bọt sữa tắm.

Tôi ở lì trong nhà suốt buổi sáng, phòng khi anh ta gọi lại nhưng chẳng thấy gì, đến bữa trưa tôi “nói” với Xan mặc dù anh ta hoàn toàn không có mặt rằng hành động của tôi đêm hôm trước hoàn toàn là bộc phát và trái với điều anh ta có thể nghĩ, tôi không có thói quen lên giường với đàn ông mới quen, cảm ơn anh!

Đến chiều thì tôi không còn tìm được cơn giận...

Xan là một gã khốn nạn, tôi giận giữ mắng mình khi xé toạc tấm dra ra khỏi giường. Anh ta nghĩ anh ta có thể ngủ với tôi rồi biến đi, như là tôi là một...đứa rẻ mạt. Tôi tháo tung một cái vỏ gối. Hoặc có thể anh ta đã có bạn gái rồi nhưng vẫn nói dối tôi là chưa. Sao một người đàn ông hấp dẫn như thế lại chưa có bạn gái chứ? Điều đó giải thích tại sao anh ta lại do dự như vậy, tôi vỡ ra - cảm thấy tội lỗi mà. Vì thế mà anh ta phải bỏ tôi đi thật sớm để cô ấy không biết là anh ta ở ngoài cả đêm.

Chắc cô ấy là đồng nghiệp ở cơ quan. Một cô chân dài với đôi mắt to màu xám và một cơ thể đáng mơ ước - tôi tưởng tượng ra người bạn gái của Xan. Cũng có thể Xan gặp cô ấy ở Hồng Kông. Một cô gái Trung Hoa mảnh mai với làn da vàng và mái tóc bóng đến mức có thể soi gương. Tôi cảm thấy ghen tỵ - điều tôi biết mình không có quyền vì tôi chỉ mới biết anh ta chưa đầy hai mươi bốn giờ.

Anh ta chẳng đáng để mình bận tâm đến thế, tôi quyết định vậy khi bỏ cái dra trải giường vào máy giặt. Tôi chọn thời gian giặt là chín mươi phút như để xóa sạch mọi dấu vết của anh ta khỏi tấm vải. Anh ta từng bảo không phải lúc nào anh ta cũng tử tế, tôi nhớ lại và đóng sầm cánh cửa máy giặt. À, ít nhất thì anh ta cũng thật thà về điều đó.

Ding!

Tôi đứng thẳng dậy khi nghe tiếng chuông cửa.

Dingggg!

Tim đập rộn ràng, tôi lao ra. Một dáng người cao lờ mờ sau ô cửa kính màu. Tôi ngấm lại dung nhan mình qua chiếc gương tròn để dưới chân cầu thang, hít một hơi thở sâu và rút then cài cửa.

Một nỗi thất vọng bao trùm lấy tôi - rồi hy vọng.

“Cô Temple?” Một người đàn ông đứng đó, tay cầm một bó hoa.

“Vâng ạ?”

“Cái này của cô.”

“Ồ, cảm ơn anh.” Tôi nói khi anh ta đưa bó hoa cho tôi. “Cảm ơn anh” Tôi nghĩ là tôi có thể thở phào. Và rồi tôi bỗng thấy căm ghét mình sao mà ngu ngốc thế: tôi đã ba mươi hai tuổi rồi, có còn là một cô bé mười sáu đâu.

Tôi cầm bó hoa xuống bếp và đặt lên kệ. Đó là một bó gồm hoa cúc vàng, hồng vàng và đồng tiền trắng, được bó bằng dây. Tôi cởi sợi dây buộc màu vàng và nó rơi xuống sàn nhà. Có một cái bì thư được dính ở tấm giấy bọc nhưng tôi đặt nó sang một bên. Tôi muốn trì hoãn sự sung sướng khi đọc thiệp của Xan.

Tôi tìm thấy một cái lọ trắng và cắm những bông hoa vào đấy, bỏ thêm một đồng hai xu như mẹ tôi đã dạy, vì đồng sẽ làm chúng tươi lâu hơn và tôi muốn những bông hoa này tươi mãi không tàn. Rồi tôi nhặt cái phong bì. Tôi nhận thấy nó có vẻ dày hơn bình thường, tôi xé cái phong bì, nhưng chỉ vì bên trong chẳng có tấm thiệp nào mà là một lá thư. Tôi mở nó ra với đôi tay run rẩy.

Gửi Anna, Bức thư viết. Nét chữ của anh ta trông lộn xộn. Anh xin lỗi anh phải đi sớm như vậy, nhưng vì anh phải làm ca sáng nay và chỉ mới xong việc...

“Có thể chứ!” Tôi hét lên. Tôi nhớ lại là anh đã nói anh sắp có một ngày bận rộn đang chờ phía trước. Tôi vỗ mạnh vào trán. Tôi đã quá nhạy cảm - và mệt mỏi mà quên mất. Tôi đã có thể xử sự như một người phụ nữ bao dung nhưng đã không làm được, tôi nhận ra rằng mình đã không giữ được bình tĩnh.

Đáng lẽ anh đã gọi cho em nhưng anh lại không có số của em, tìm trong danh bạ cũng không có. Tôi lại vỗ mạnh vào trán mình. Dù sao đi nữa thì được gặp em là một điều tuyệt vời.

“Đúng thế!”

- và anh muốn gặp lại em.

“Đúng rồi!”

Nhưng anh nghĩ chúng ta phải nói chuyện trước đã.

“Ồ...” tôi thấy hơi hụt hẫng.

Tối mai em có rảnh không? Xx.

Đáng lẽ tôi phải nghe lời mẹ dạy và bảo Xan rằng tôi có việc khác quan trọng hơn - nhưng đã quá muốn để làm điều đó. Ngựa đã thắng rồi, hơn nữa tôi háo hức và tò mò muốn biết anh sẽ nói gì. Chúng tôi gặp nhau ở Havelock Tavern, một quán rượu sang trọng gần chỗ tôi ở. Tôi tìm thấy một cái bàn ở góc yên tĩnh khi Xan đi gọi đồ uống. Một ly nước quả Virgin Mary để uống dành riêng cho tôi và một chai bia Stella cho anh.

Anh nâng ly bia lên và nhìn tôi cười buồn. “Rất vui được gặp lại em, Anna, em trông thật đáng yêu.”

“Thế à? Ồ, anh cũng vậy,” tôi nói với một chút lo lắng, lúng túng vì sự thật là tôi thấy Xan càng hấp dẫn hơn là khi tôi đang uống say. Đầu gối tôi đang run rẩy nên tôi xoa chúng bằng tay trái. “Dù sao thì...” tôi thở sâu. “Anh bảo rằng chúng ta cần nói chuyện.”

Nét mặt Xan biến sắc. “Anh nghĩ là chúng ta nên làm thế.”

Tim tôi thất lại. “Được thôi... nhưng trước tiên em muốn nói một điều.”

Anh nhìn tôi dò hỏi. “Gì thế?”

“À-” tôi uống một ngụm nước quả - “những gì... đã xảy ra tối thứ Sáu vừa rồi không phải... điều em thường làm. Em không muốn anh nghĩ em như thế.”

Anh nhún vai. “Anh chẳng... nghĩ gì đặc biệt cả.”

Tôi nhìn chằm chằm vào viên đá nhỏ trong ly nước. “Em không muốn anh nghĩ là em có thói quen lên giường với người đàn ông mà em quen trong năm phút, vì những gì em đã làm với anh.”

“Nhưng mà...”

“Vì thế mà em chỉ muốn nói rằng em không phải như thế. Trái lại, hoàn toàn khác. Em rất thận khi gặp đàn ông.”

“Thật sao?” Sự ngạc nhiên của anh làm tôi thấy khó chịu. “Chà... hôm thứ Sáu vừa rồi em chẳng thận tí nào, Anna.”

Tôi đỏ bừng mặt. “Vâng, em chỉ đang cố giải thích rằng hôm đó hoàn toàn là một sự bộc phát mà em chẳng biết vì sao,” tôi nói thêm, vẫn tự nhủ trong lòng cái quái gì đã xui khiến tôi làm như vậy. “Thường thì em hẹn hò một người trong ít nhất một tháng trước khi có thể đi xa hơn là...”

Anh uống bia và ra điều suy nghĩ. “Anh biết...”

“Hay ít nhất là lần hẹn thứ mười, một trong hai cách.”

Anh gạt đầu chậm rãi. “Thế à. Nó có đồng nghĩa với bữa tối, hay cuộc hẹn có bao gồm bữa trưa và sáng không?”

“Anh làm ơn nghiêm túc một chút được không?”

“Thế còn lúc uống trà buổi chiều?”

“Nghe này, Xan, nếu anh có thể lắng nghe một phút, thì em đang nói rằng em hành động như vậy hoàn toàn là bộc phát - vì lý do nào đó lúc ấy em không phải là em nữa- và vì thế em cảm thấy...”

Anh đặt tay lên vai tôi. “Bình tĩnh nào.” Tôi có thể nhận thấy bàn tay anh đẹp như thế nào: to, dày với những ngón tay cứng và thẳng. “Chẳng có gì phải căng thẳng cả. Bây giờ là thế kỷ hai mươi mốt rồi - và chúng ta đều là người lớn cả rồi, phải không em?”

“Tất nhiên - nhưng vì em đã uống quá nhiều rượu ở bữa tiệc chia tay, rồi sau đó em uống thêm bao nhiêu sâm banh nữa - và thực ra em nghĩ đó là lý do tại sao em lên giường với anh. Em chắc là như vậy.”

“Ồ.” Anh rút tay lại. “Cám ơn.”

“Em xin lỗi,” tôi thốt lên. “Tất cả những điều đó chỉ nói lên rằng em không thường làm tình bậy bạ như vậy.”

“Thế thì lúc làm tình không bậy bạ là thế nào? Lúc em mặc một cái váy cưới và cài vương miện còn một gã mặc complê chẳng?”

“Anh đừng vớ vẩn thế.”

Xan đặt ly bia xuống bàn. “Anh không vớ vẩn. Anh chỉ không hiểu tại sao em lại cảm thấy phải giải thích những gì đã xảy ra. Không việc gì phải làm thế, Anna à. Cả hai ta thích nhau mà.”

Tôi ngẩng nhìn Xan. “Đúng...” tôi thì thầm. “Chúng ta đã.”

“Chúng ta vẫn vậy,” anh nói có dụng ý. “Phải không nhỉ?”

Tim tôi nhảy lên như ấm nước đang sôi sùng sục. “À... đúng thế.” Tôi nhắc lại. “Nhưng anh bảo là chúng ta cần nói chuyện, nghe có vẻ như anh sắp dành cho em một điều gì đó không hay.”

“Như là?”

“À... ví dụ như là anh đã gặp một người khác, hay là anh đã đính hôn, lập gia đình, hoặc đang sống chung với ai đó, rằng anh nghiện ngập, rằng anh có thể là người đồng tính. Vì chúng ta không biết nhau nhiều nên đó có thể là bất cứ điều gì - chà... như là anh sát hại ba anh và ngủ với mẹ anh, hoặc như anh đã từng quan hệ với cả cừu - không phải vì em cho anh là loại người có thể lang chạ với bất cứ thứ gì nhưng mà...”

“Anna...?” Xan lắc đầu với vẻ ngạc nhiên tột độ. “Tất cả những gì anh bảo chỉ là trước tiên chúng ta nên nói chuyện - theo nghĩa đen của từ - nói chuyện,” anh xòe hai bàn tay ra với vẻ vô vọng.

“Vâng, em biết. Nhưng nói về chuyện gì?”

“À - bất cứ điều gì - vì chúng ta đã chẳng nói được nhiều vào tối hôm đó, đúng không nào? Nhưng rõ ràng là anh không giải thích rõ ràng hơn - cửa hàng bán hoa sắp đóng cửa và anh đang vội.” Anh nhún vai. “Tất cả những gì anh muốn nói là, anh muốn” - anh nhún vai lần nữa - “hiểu em hơn.”

“Thế à. Nhưng... sao anh lại do dự trước khi vào nhà em?”

“Bởi vì lúc đó em chắc là đã uống quá nhiều và anh không chắc là anh nên vào. Em biết đấy, anh cố gắng cư xử như một quý ông.” Anh làm một hộp bia. “Giờ em đã thoải mái chưa?”

“Rồi ạ,” tôi gật đầu.

Anh đặt ly bia xuống và nhìn tôi chăm chú. “Lúc nào em cũng phức tạp như thế này à?”

Tôi cười với anh. “Không.”

Sau đó chúng tôi nói chuyện suốt bữa tối. Tôi lấy lại sự tự tin của mình sau khi biết Xan không có vẻ gì là có những chuyện không hay giấu tôi. Tôi hồ hởi nói về khóa học về thiết kế vườn bắt đầu vào ngày mai.

“Khóa học diễn ra ở Vườn Vật lý Chelsea,” Tôi giải thích với anh. “Đó là một nơi tuyệt vời - giống như Vườn Bí mật - đầy những loài cây quý hiếm và thảo dược. Em sẽ tìm hiểu về nghề trồng trọt và thiết kế việc trồng cây, bố trí mặt bằng, vẽ kỹ thuật, bố trí ánh sáng; làm thế nào để tận dụng những đồ trang trí như là tượng và non bộ...” Tôi thích thú với những điều mà mình sắp được biết. “Em muốn bắt đầu ngay.”

Rồi Xan kể cho tôi nghe về khoảng thời gian học việc hai năm ở đài BBC sắp kết thúc. Anh cầm con dao lên. “Anh bắt đầu nộp đơn xin việc được rồi. Cũng khá căng đấy.”

“Anh muốn làm cho bộ phận nào ở BBC?”

“Anh cũng không chắc. Hiện anh đang làm ở phòng thời sự, nơi anh thích, nhưng hiện đang khuyết một số phóng viên, cũng khá hay vì anh đã lên hình trong một số chương trình của BBC World. Hoặc anh cũng có thể làm ở mảng thương mại để phát huy những hiểu biết về ngành tài chính của mình. Mặc dù có nhiều lựa chọn nhưng cạnh tranh khá quyết liệt.”

Sau đó anh kể về gia đình mình. Ba anh từng làm cho Hội đồng Anh, vì thế ngay từ lúc còn bé, anh đã được đi khắp nơi trên thế giới. “Gia đình anh di chuyển liên tục,” anh kể. “Hết đóng gói rồi lại dỡ đồ đạc. Anh là người theo chủ nghĩa xê dịch.”

“Hay nhỉ,” tôi cười phá lên rồi chợt cảm thấy thật ngớ ngẩn và lố bịch. “Em e là em chỉ ở lì một nơi. Gia đình em sống trong một ngôi nhà trong vòng ba mươi lăm năm.”

“Gia đình em là...?”

“Ba mẹ em - à, giờ chỉ còn ba em thôi.” Cảm giác mất mát trào dâng trong tôi. “Mẹ em mất ba tháng trước. Đến hôm nay là tròn ba tháng,” tôi chợt để ý. “Vào thứ Bảy ngày mừng Tám tháng Sáu.” Tôi bỗng thấy cơn đau nhói quen thuộc trong lồng ngực như có ai đó xếp một đồng gạch lên ngực mình.

“Mẹ em bị bệnh à?” Xan hỏi khẽ.

Tôi lắc đầu. “Bà hoàn toàn bình thường. Bà mất đột ngột. Hoàn toàn bất ngờ,” tôi chưa xót.

“VẬY... chuyện gì đã xảy ra?”

Tôi nhìn chăm chăm vào nụ hoa hồng được cắm một mình trong một cái lọ nhỏ. “Cổ chân bà bị bong gân.” Xan nhìn tôi ngỡ ngàng. “Ba em bảo bà bị ngã khi đi xuống cầu thang trước bữa trưa. Cổ chân mẹ em bị sưng to đến mức ba em phải đưa bà vào bệnh viện để họ băng nó lại. Và buổi tối hôm đó khi đang nằm trên ghế sofa và phàn nàn về sự khó chịu của vết thương, bà đột nhiên thấy đau. Mẹ em nghĩ chắc chỉ là do tác dụng của mấy viên thuốc giảm đau bà đã uống nhưng thực ra là nghiêm trọng hơn - mẹ em bị đông máu ở chân, rồi lan ra khắp cơ thể và dẫn lên phổi. Ba em kể lại bà đã cảm thấy khó thở như thế nào...” Tôi hít một hơi thở thật sâu như đang cố giúp mẹ mình trong tuyệt vọng. “Ba em gọi một chiếc xe cấp cứu và nó đến sau mười phút, nhưng đã quá muộn, mẹ em ra đi trên tay ba. Bà chỉ bị trẹo cổ chân và mất chỉ vài giờ sau đó. Cả nhà em không thể tin đó là sự thật,” tôi xót xa. “Đến bây giờ vẫn không thể tin.”

“Thật khủng khiếp,” Xan cất tiếng sau một thoáng im lặng. Anh để tay lên tay tôi. “Chắc em cảm thấy... anh đoán là... hụt hẫng lắm nhỉ.”

Tôi nhìn Xan. “Hụt hẫng...?” Chính xác là như vậy. Và đúng lúc đó tôi biết là vì sao tôi lại hành động thiếu suy nghĩ như thế hai đêm trước đây. Nó không đơn thuần là thèm khát về mặt thể xác. Đó là vì rỗng rã suốt ba tháng tôi như cuộn mình lại - một nửa trong tôi đã chết vì đau đớn - và tôi muốn cảm thấy mình...tồn tại.

“Lúc mất mẹ em bao nhiêu tuổi?”

Hình bóng của Xan mờ đi trong mắt tôi. “Năm mươi lăm.”

“Quá trẻ...” Xan lắc đầu. “Đáng lẽ mẹ em phải sống ít nhất là hai mươi năm nữa.”

“Chẳng ai trong gia đình em có thể nghĩ điều đó lại xảy ra,” tôi nói khẽ. “Tất cả mọi người đều hy vọng mẹ sẽ sống được ngắn ấy. Giờ em mới biết là trước kia bản thân em cũng không ngờ như vậy.”

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu.

“VẬY còn những người còn lại trong gia đình em?” Xan hỏi, và tôi kể cho anh về anh Mark và Cassie. “Còn cuộc sống riêng của em? Bạn trai?”

“Đã lâu rồi em chẳng hẹn hò với ai,” tôi nhún vai.

“Nhưng em trông rất hấp dẫn - với vẻ lạnh lùng bên ngoài - chắc em phải có nhiều người muốn làm quen chứ?”

“Cám ơn anh. Thỉnh thoảng cũng có. Nhưng toàn là những người mà em không thấy hứng thú.” Tôi mân mê tờ giấy ăn. “Thế còn anh?”

“Anh đã gặp một cô gái, nhưng bọn anh đã chia tay hồi tháng Năm.”

“Trông cô ấy thế nào?”

“Cũng khá xinh,” anh nói với vẻ tiếc nuối. Tôi bỗng phát ghen. “Cara rất thông minh. Rất hấp dẫn. Rất thành đạt...”

“Cô ấy có vẻ hoàn hảo nhỉ,” tôi nói mà chẳng vui vẻ gì. “Thế chuyện gì đã xảy ra?”

“Cô ấy đòi hỏi quá nhiều thứ khi còn quá sớm. Bọn anh chỉ mới quen nhau có ba tháng, vậy mà cô ấy đã thúc giục anh chuyển về sống chung - như thế là không phải.” Anh lắc đầu. “Cô ấy cứ liên tục muốn biết tương lai sẽ ra sao. Rốt cuộc thì anh chẳng chịu đựng được nữa.”

“Còn em,” tôi nói, “em thì khác. Phải thừa nhận là em đã từng như vậy, trước khi mẹ em mất, nhưng chính điều đó đã thay đổi tất cả và đồng hồ sinh học của em giờ đang ở chế độ “chờ”. Khóa học của em sẽ mất chín tháng, sau đó em bắt đầu lập công ty và tiến hành công việc, vì vậy các mục tiêu nghề nghiệp là những ưu tiên hiện tại của em.” Tôi liếc nhìn đồng hồ. “Thật ra thì giờ em phải đi - Chín giờ sáng mai em đã phải đến Vườn Vật lý rồi. Cám ơn anh vì bữa tối.”

Xan đứng lên. “Anh có thể đi cùng em về nhà không?”

“Được chứ,” tôi cười.

“Anh muốn gặp lại em, Anna,” Xan nói khi chúng tôi đứng trước cửa nhà tôi. Cây hoa tử đằng mọc trùm kín ngôi nhà đang nở hoa mùa thứ hai tỏa ra mùi hương dễ chịu. Anh vuốt má tôi. “Thế có được không em?”

Tôi bỗng cảm thấy một niềm vui dâng trào trong lòng giống như ngô rang nổ. “Được... ạ.”

“Nhưng... không...”

“Ràng buộc?” tôi ướm thử một cách châm biếm.

Xan lắc đầu. “Áp lực. Không...áp lực. Được không nào?”

Anh hôn tôi, bước xuống con đường nhỏ, quay lại và vẫy chào tôi.

“Không áp lực?” tôi lặp lại khe khẽ. “Dĩ nhiên rồi.”

Một

“Thật khó nói lời tạm biệt phải không con?” Ba tôi bảo. Tôi gật đầu, run nhẹ trong khí trời se lạnh giữa tháng Hai. “Thật buồn khi phải nhìn thấy nó trống trải như thế này.” Chúng tôi nhìn đăm đăm phía sau của ngôi nhà, những ô cửa sổ lấp lánh gam màu tối dưới ánh mặt trời của buổi chiều tà. “Đáng lẽ con không nên đến.”

“Con muốn nhìn thấy nó lần cuối”. Tôi lắc đầu, cảm thấy bàn tay bé nhỏ của Milly trong tay mình. “Con cũng muốn cho Milly nhìn thấy nó lần cuối.”

Tôi đã đến vài lần để giúp ba tôi đóng gói đồ đạc nhưng lần này là lần tạm biệt cuối cùng. Ngày mai công ty dịch vụ chuyển nhà Surrey sẽ đến và sự gắn bó của chúng tôi với ngôi nhà sẽ kết thúc. Khi tôi đứng đấy, những ký ức lần lượt hiện về trong đầu như những thước phim. Tôi thấy mình trong bộ váy hồng trên dây xích đu; ba mẹ tôi đang khoác tay nhau dưới cây anh đào chụp ảnh kỷ niệm đám cưới bạc của họ; anh Mark đang ném mấy quả bóng tennis cho Bob, chú chó chăn cừu của chúng tôi; còn Cassie đang tập thể dục trên bãi cỏ.

“Con sẽ đi một vòng nữa,” tôi nói. “Chỉ để xem... con có bỏ quên thứ gì không...”. Ba tôi gật đầu với vẻ thấu hiểu. “Đi nào cháu, Milly”.

Chúng tôi vào bên trong, vừa đi vừa tránh những cái hộp đang để lộn xộn, tiếng bước chân vọng lại khe khẽ trên sàn nhà trống trơn.

Tôi lặng lẽ tạm biệt căn bếp kiểu cũ với những viên gạch lát màu đỏ đen rồi tới căn phòng khách lớn kiểu phòng lồi, những bức tường treo đầy tranh suốt ba mươi tám năm qua. Rồi chúng tôi đi lên gác vào phòng tắm.

“Thao biển” Milly thốt lên, chỉ tay vào mấy tấm rèm.

“Sao biển. Đúng rồi. Và cả sò, cá ngựa nữa...Mẹ từng rất thích mấy tấm rèm này nhưng giờ chúng phai màu rồi, không giữ lại nữa” Tôi nói.

“Nước!” Milly bi bô, tay cầm lấy cái bàn chải đánh răng của ba tôi. “Nước, mẹ ơi”. Milly nhón chân lên, bàn tay mồm mĩm với tới vòi nước.

“Không phải bây giờ, con yêu” Tôi nói. “Với lại đây là bàn chải của ông ngoại và chúng ta không được dùng bàn chải của người khác, phải không nào?”

“Vâng ạ”

Tôi mở tủ đựng thuốc. Những gì còn sót lại là bộ đồ cạo râu, kem đánh răng và mấy viên thuốc ngủ của ba tôi. Ông bảo rằng hàng đêm ông vẫn phải uống một viên. Ở ngăn dưới là vài đồ trang điểm của mẹ tôi: hộp phấn nền, lọ thuốc sơn móng tay màu hồng sẫm sắp chuyển sang màu trắng vì để lâu không dùng và một lọ kem dưỡng mà tôi tặng vào ngày sinh nhật nhưng bà hiếm khi động đến. Tôi quẹt một ít bôi lên mu bàn tay và nhắm mắt lại.

Tuyệt quá, con yêu. Con biết mẹ thích đồ Shalimar mà. Cái lọ to thật - nó sẽ giúp mẹ trẻ mãi không già.

“Đi đi, mẹ ơi” Tôi mở mắt ra. “Đi” Milly nói như ra lệnh. Nó nắm chặt tay tôi và dẫn tôi dọc cầu thang lên tầng thượng, đôi giày màu hồng lú lút trên những bậc cầu thang.

“Con muốn vào phòng chơi à?”

“Vâng, mẹ ạ. Phòng tôi” Nó hớn hớn nói.

Tôi đẩy cánh cửa sơn vécní, ngửi thấy mùi ẩm mốc quen thuộc của những hạt bụi cũ. Tôi đã vứt đi hầu hết những món đồ chơi cũ, chỉ giữ lại một vài thứ chưa bị hỏng quá cho Milly. Thế nhưng vẫn còn một đồng hồ chơi xếp hình trên bàn, một mớ quần áo cũ đựng trong một cái rổ, và vương vãi trên tấm lót sàn màu xanh lơ là nhiều tập truyện tranh cũ. Những dấu vết còn sót lại của một tuổi thơ hạnh phúc đang hiện về khi tôi nhặt lên một quyển Dandy.

Milly chui tọt vào trong một chiếc ô tô đồ chơi màu hồng. “Mẹ nhìn này”. Vừa nói nó vừa giơ lên một trong những con búp bê Sindy của tôi với vẻ hân hoan kinh ngạc của một nữ diễn viên khi đoạt giải Oscar.

“Ồ, mẹ nhớ cô bé này.” Tôi cầm lấy con búp bê từ bàn tay xò ra của Milly và nhận được một cái nhìn vô hồn từ nó. “Mẹ có rất nhiều búp bê Sindy kiểu này. Năm hay sáu gì đó. Mẹ thường thích thay quần áo cho chúng.” Con Sindy này đang mặc một cái sơ mi kẻ caro bạc màu và một cái quần chên dơ dáy. Bộ tóc tết bằng nylông xa xỉ của nó đã bị Cassie cắt cụt mất, giờ tôi vẫn còn nhớ. Luồn ngón tay vào mái tóc tết dày của con búp bê, tôi cảm thấy cơn giận trong quá khứ lại trào dâng.

Mẹ biết em Cassie chọc phá con, con yêu. Mẹ tôi vẫn sẽ nói vậy. Nhưng con hãy cố nhớ rằng em nhỏ hơn con sáu tuổi và nó không cố ý trở thành kẻ phá bình con đâu.

“Nó vẫn là kẻ phá bình con”, tôi thốt lên trong hơi thở. Tôi chìa con búp bê cho Milly. “Con có thích nó không, cục cưng của mẹ?”

“Không” Milly lắc lắc mấy lọn tóc đen của mình. “Không, không, không”. Con bé thăm thì. Rõ ràng bộ tóc xơ xác đã làm nó chán. Milly ném trở lại con búp bê vào trong ô tô.

Tôi nhanh chóng gom vài thứ linh tinh vào một cái túi đựng rác. Khi tôi đang nhặt thì một tờ ngân phiếu rơi ra và liệng xuống sàn nhà.

“Năm trăm bảng...” Tôi lật mặt sau của tờ ngân phiếu. Tiếc là không phải ngân phiếu thật- -nếu không thì bây giờ chúng ta có thể có thêm ít tiền đấy - còn cái này”, tôi cầm lên một chiếc ô tô chạy điện hiệu Land Rover, “là của cậu Mark”. Lớp sơn của chiếc ô tô đã bong gần hết và nó còn mất hẳn một bánh. “Con biết

cậu Mark không? Người gửi con búp bê Annabelle đấy?” Milly gật đầu. “Giờ cậu ấy ở xa lắm - tận nước Mỹ cơ”.

“Nước ỹ” Milly nhại lại.

“Con chỉ mới gặp cậu ấy...một lần,” tôi nhớ lại đầy buồn bã. “Vào lễ rửa tội của con.” Tôi nhìn quanh căn phòng. “Mẹ và cậu Mark chơi ở đây rất nhiều.” Tôi nhớ là đã đổi đèn tín hiệu của bộ đồ chơi tàu hỏa Hornby của Mark và đặt một khúc cây nhỏ bên cạnh đường chạy của nó. “Cậu ấy và mẹ là những người bạn tốt, nhưng thật buồn là giờ rất ít gặp lại nhau.”

Càng buồn hơn cho Milly, tôi nghĩ. Nó không có nhiều người thân là đàn ông trong đời. Không một người cha, không anh em trai, chỉ có một ông ngoại và Mark, người cậu duy nhất của nó, đã chuyển sang sống ở San Francisco được bốn năm nay.

“Vây thôi, con gái, mình đi nào. Tạm biệt phòng chơi nhé,” tôi nói thêm khi cánh cửa phía sau chúng tôi đóng lại.

“Tạm biệt, phòng tôi.”

Chúng tôi đi qua chiếu nghỉ cầu thang để vào phòng cũ của tôi. Khi hai mẹ con ngồi lên giường, tôi nhìn lên cái đèn ngủ tròn bằng thủy tinh mờ và chú ý đến một cái xác vo tròn của một con nhện lớn. Chắc nó phải ở đó từ lâu lắm rồi. Rồi tôi nhìn lên những ô cửa sổ nơi mà một loạt những hình vẽ nguệch ngoạc còn sót lại ở một ô dưới thấp. “Mẹ vẽ đấy, lúc mẹ sáu tuổi. Bà ngoại hơi giận mẹ. Như thế là hư”. Tôi kể cho con gái nghe.

“Hư” Milly nhắc lại với vẻ thích thú.

“Có lẽ con sẽ yêu bà ngoại lắm,” Tôi nói, bế Milly lên đùi mình và thấy tay nó choàng quanh cổ. “và có lẽ bà ngoại cũng sẽ chiều con lắm.” Tôi lại cảm thấy đau nhói như khi vừa mất mẹ.

“iều...” Tôi nghe Milly bập bẹ.

Chúng tôi đứng lên. Tôi thăm tạm biệt căn phòng và khép cánh cửa lại lần sau chót. Rồi tôi liếc qua phòng anh Mark ở kế bên. Căn phòng hầu như trống trơn. Những bức tường trắng bám đầy bụi còn vương lại những miếng keo dính. Anh ấy đã dọn sạch phòng trước khi sang Mỹ. Mark bóc hết lớp giấy dán và không bao giờ quay trở lại. Tôi vẫn còn nhớ ba mẹ tôi đã đau đớn như thế nào.

Giờ thì chúng tôi đã lên tầng trên và đứng trước cửa phòng ba mẹ tôi.

“Mẹ được sinh ra ở đây Milly này...”

Anna, con sinh sớm ba tuần. Nhưng vì tuyết rơi dày quá và mẹ không thể đến bệnh viện nên mẹ phải sinh con ở nhà. Ba con đỡ đẻ cho mẹ- con thử tưởng tượng xem! Ba con cứ đùa hoài rằng ông ấy là một kỹ sư chứ không phải là một bà mụ, nhưng sau đó ba con thú thực với mẹ là ông ấy đã rất sợ. Đó thực sự là một ca đẻ hù vía...

Cái tủ đứng làm bằng gỗ dái ngựa- cùng với mấy thứ đồ gỗ không dùng khác- đang được bán đi cùng với ngôi nhà. Một tiếng leng keng nhỏ vang lên do mấy cái móc áo va vào nhau khi tôi mở ngăn bên của mẹ. Tôi hình dung ra những chiếc váy của bà vẫn trên móc cho đến vài tháng trước đây- đã hơn hai năm rồi ba tôi mới xem lại chỗ quần áo của mẹ. Ông bảo ông buồn nhất là lúc nhìn thấy những đôi giày của mẹ tôi, tưởng tượng ra bà vẫn đang đi chúng.

Tiếp theo tôi và Milly đi tạm biệt khu vườn- khu vườn mẹ tôi đã chăm chút và yêu quý. Chỉ vừa qua khỏi mùa đông nên khu vườn vẫn trơ trụi với vẻ ngái ngủ, lạnh lẽo và ẩm ướt. Nhưng khi vừa bước ra ngoài, tôi lại nhớ về những khóm đầy hoa trúc đào và mẫu đơn giữa mùa hè; những cụm oải hương vun đầy lối đi; cây tử đinh hương với những nụ hoa lan chuông màu nhạt bên dưới trong tháng Năm; cây hồng leo bám quanh cổng vườn. Từng gốc cây, nhánh hoa hay ngọn cỏ đều thân thuộc với tôi như một người bạn cũ. Cây hoa táo với một thảm li ti những bong bóng màu xanh cuối tháng Tư; cây anh đào Nhật Bản với những đài hoa màu đỏ tươi. Tôi còn nhớ vào mỗi mùa thu mẹ tôi thường làm thạch từ thứ quả màu xanh căng mọng của nó- loại quả nhiều xơ và đầy thịt ngọt.

Mộc qua Nhật Bản. Đó là tên gọi đúng của anh đào, Anna ạ- Mộc qua. Con có nói được không?

Mẹ tôi rất thích nói cho tôi nghe tên gọi đúng của các loài cây và bà làm điều đó từ khi tôi còn rất bé. Mỗi khi tôi lăm chầm theo mẹ ra vườn, bà thường giải thích cho tôi những thứ đó không chỉ là hoa màu hồng, cây màu vàng hay quả màu đỏ. Mà chúng là Hoa Phăng, Hoa Chuối Ngọc, Hoa Cẩm Quỳnh hay là Xêri Đỏ.

“Cây dây leo màu tím đằng kia là cây thuộc họ ông lão.” Mẹ tôi nói. “Nó còn được gọi là Jackmanii, theo tên của người đầu tiên trồng loại cây này. Cây hoa màu vàng nhạt này cũng là cây ông lão- hay còn gọi là cam túc. Chúng trông như những chiếc đèn lồng tiên nữ, phải không con?” Tôi nhớ mẹ tôi dùng cái kẹp vạch khóm hoa mồm chó và chỉ cho tôi xem cây hoa đằng với những bông hoa xòe ra như những chiếc váy của vũ nữ balê. “Nhìn những chiếc váy đẹp chưa kia!” vừa nói bà vừa lắc cành hoa làm cho những chiếc váy như đang ‘múa’. Vào mùa thu, mẹ tôi thường cọ nhẹ lên mình bông hoa “đồng tiền” với cánh hoa màu xà cừ để cho tôi thấy những hạt bên trong. Sau nhiều lần như thế, dần dần những cái tên đã khắc sâu trong tôi và tôi thu lượm được bộ từ điển về thực vật học- ngôn ngữ chung của các loài cây. Khi tôi lớn hơn một chút, mẹ tôi giải thích cho tôi nghĩa của những từ này.

“Những cái tên La tinh thường có tính mô tả cao”. Mẹ tôi nói. “Vì thế cái cây nhỏ này là mộc lan nhưng nó được gọi là Mộc lan sao vì sao có nghĩa là giống hình ngôi sao, và những bông hoa này rất giống những ngôi sao trắng, con có thấy thế không? Còn cây này là Ngọc trầm- một loài nở hoa muộn, cây hoa bọ chó lớn ở đằng kia là một loài bọ chó địa cầu vì hoa của chúng có hình cầu. Và đây là một cây Hoàng liên nhanh tàn, có nghĩa là...”

“Sẽ biến mất” Tôi thấy mình thốt lên, “Mất hút khỏi tầm mắt”. Tôi nghĩ về Xan đầy cay đắng.

Trong trí nhớ của tôi vẫn còn đó lời khuyên của mẹ khi tôi hai mươi tuổi và con tim tan vỡ vì tình yêu. “Jason có vẻ rất... tử tế.” Mẹ nói chậm rãi trong khi tôi đang ngồi trên giường và khóc đầm nước mắt. “Và đúng là cậu ấy đẹp trai, ăn mặc tươm tất, và mẹ đoán chiếc ô tô sang trọng kia là của cậu ấy.” Tôi nghĩ đến chiếc Lotus Elise của anh ta. “Nhưng cậu ấy không phải dành cho con, con gái à.”

“Sao mẹ lại nói thế? Mẹ mới gặp anh ấy có một lần.” Tôi cự nự.

“Một lần cũng đủ để mẹ biết cậu ta là loại người - mà theo ngôn ngữ của nghề làm vườn- là sớm nở tối tàn. Họ tạo ấn tượng ban đầu rất tốt nhưng nhanh chóng biến mất. Người con cần, Anna à, là một người đàn ông chung thủy như một thân cây lâu năm mạnh mẽ ấy.” Lúc đấy tôi chợt nghĩ mình sẽ lấy một người giống như một cây hoa mai. “Một người đàn ông chung thủy sẽ không bỏ rơi con. Họ sẽ ở bên con năm này sang năm khác, an toàn, đáng tin cậy và là chỗ dựa cho con. Giống như ba con đấy, luôn ở bên mẹ. Dù có chuyện gì đi nữa...” Mẹ nói thêm.

Tôi bế Milly lên và thì thầm “Mẹ đã không nghe lời bà ngoại. Nhưng điều đó không quan trọng. Mẹ đã có con rồi. Con là niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ. Cục cưng ạ” Tôi cọ mũi mình vào mũi con bé.

“Ừ ơng.” Milly cười nhại lại.

Tôi ôm Milly vào lòng rồi đặt nó xuống. “Milly, con nhìn những bông hoa nhỏ này nè. Chúng được gọi là hoa giọt tuyết. Con có nói được không? Giọt tuyết”

“Giọt tuyết...”

“Còn những bông hoa tím này là hoa nghệ tây...”

“Nghệ tây” Hơi thở của con bé như luồn qua những chiếc gối nhỏ rồi rơi vào trong bầu không khí lạnh giá.

“Và đây, con sẽ muốn biết cho mà xem, là một cây anh thảo hoang nhỏ bé.”

“Nhỏ...” Milly lại cười rúc rích.

“Bà ngoại thường nói rằng chúng có những khuôn mặt nhỏ chia ra, như thể đầu của chúng thò ra ngoài cửa ô tô vậy.” Khi chúng tôi đứng dậy và đi qua thảm cỏ, tôi dường như ra viễn cảnh, như tôi vẫn thường làm vậy, là sẽ mất nhiều năm để kể cho Milly nghe những gì đã xảy ra với mẹ tôi.

Con có một bà ngoại tuyệt vời, tôi tự nhủ trong lòng. Một người bà đáng yêu và hoạt bát. Bà ngoại quan tâm đến rất nhiều thứ, đặc biệt là làm vườn. Bà biết nhiều và rất giỏi làm vườn- bà tự học và biết tên của tất cả các loài hoa và cây cối. Và bà ngoại cũng sẽ dạy con biết, Milly ạ, như đã từng làm với mẹ, nhưng thật buồn là bà ngoại không bao giờ có dịp đó, bởi vì bà mất một năm trước khi con ra đời...

Tôi nghe thấy tiếng bước chân và ngẩng lên. Ba tôi đang đi qua ô cửa kính, tay ôm một cái hộp cactus. Cũng giống như ngôi nhà, ba tôi đã mất đi dáng vẻ chăm chút. Ba từng trông rất phong độ so với tuổi, thậm chí là trẻ. Giờ ở cái tuổi gần thất thập, ba tôi vẫn đẹp nhưng đã già đi bởi những đau khổ mà ông phải chịu đựng.

Ba không bao giờ nghĩ sẽ sống thiếu mẹ con. Bà ấy trẻ hơn ba mươi hai tuổi. Thật chẳng bao giờ ba nghĩ thế cả. Ba chẳng biết phải làm gì. Ba tôi than thở với tôi suốt mấy tháng trời sau đó.

Sau ba năm, giờ đây ba tôi đã biết sẽ làm gì. Cuối cùng thì ông cũng có thể bán hết mọi thứ và chuyển lên sống ở Luân Đôn, cách chỗ hai mẹ con tôi có một dặm. “Ba yêu ngôi nhà này. Chúng ta đã ở đây rất lâu. Gần bốn mươi năm rồi.” Ba tôi nói khi ông đến đứng cạnh chúng tôi.

Tôi thầm nhớ lại những bức tường của ngôi nhà đã chứng kiến những gì xảy ra. Tiếng nói, tiếng cười; tiếng nỉ non và tiếng quát tháo; thậm chí cả tiếng khóc lúc trẻ sinh. Tất cả chúng tôi như những mảnh hóa thạch, gắn bó sâu sắc với da thịt của ngôi nhà.

“Nhưng bây giờ là lúc phải thu dọn và tiếp tục cuộc sống thôi.” Tôi nghe thấy tiếng thở dài của ba tôi.

“Đó là lựa chọn tốt nhất, ba ạ. Ở Luân Đôn sẽ có nhiều thứ khiến ba quan tâm và cảm thấy hạnh phúc hơn - hay, ít nhất là tốt hơn.” Tôi an ủi ba.

“Có thể, ba chẳng biết. Nhưng được ở gần con và Milly thì rõ ràng là tuyệt hơn rồi.” Ba tôi nói. Tôi chợt nhận ra mấy sợi lông bạc trên cằm ông. “Ba hy vọng con sẽ không phiền nếu thi thoảng ba ghé qua thăm hai mẹ con.”

“Sao ba lại nói vậy? Ba có thể đến lúc nào tùy thích mà. Ba không nhớ là chính con khuyên ba chuyển đi sao?” Tôi đáp với một chút trách móc.

“Ba sẽ không ngồi không đâu,” Tôi nhướn mắt lên khi nghe vậy. “Và ba sẽ trông cháu cho con. Con phải hậu tạ ba đấy nhé, Anna. Thuê trông trẻ bây giờ đắt lắm.”

“Thế thì tuyệt quá, nhưng ba sẽ phải đi đây đi đó chứ - đi thăm bạn bè, đến câu lạc bộ. Ngoài ra bây giờ con đã có Luisa nữa rồi.”

“Đúng vậy.”

Tôi thầm cảm ơn cô gái ở trọ đã giúp tôi tiết kiệm khá nhiều tiền. Tôi sẽ không bao giờ kham nổi tiền thuê một cô giữ trẻ bán thời gian - đặc biệt là với việc phải đóng học phí cho Milly ở trường mẫu giáo. Thế mà chỉ với bảy mươi bảng một tuần, tôi đã được Luisa làm giúp việc nhà năm giờ mỗi ngày cộng với hai giờ trông Milly. Cô ấy đúng là một món quà trên trời rơi xuống.

“Con cũng chẳng phải đi nhiều. Con thường làm việc lúc Milly ngủ. Con làm được khối thứ lúc nó ngủ đấy.” Tôi bảo ba tôi.

“Con phải ra ngoài nhiều hơn. Điều đó sẽ tốt cho con. Đặc biệt là lúc này.” Ba tôi đáp. Tôi và Milly theo ông đi dọc khu vườn - rồi ông dừng lại và nhặt một cành chìa ra của cây hoa nhài đồng. Mọi thứ trong thật hoang tàn.

“Ba cảm ơn con vì những gì con đã làm trong tháng vừa rồi. Ba biết là ba đã nói rồi nhưng ba rất cảm kích.” Ba tôi nói thêm khi chúng tôi rảo bước đi.

“Những gì con làm chỉ là đi đi lại lại Oxfam mấy lần thôi mà, và con cũng có thu xếp được hết đầu ba.”

“Ồ, may mà có con ở đây. Một mình ba xoay xở không xuể.”

Tôi nghĩ mà giận ông anh và cô em gái mình. Anh Mark ở Mỹ xa đã đành, đằng này Cassie có thể về giúp ba tôi. Vậy mà nó chỉ đến có một lần để dọn đồ trong phòng mình. Ba tôi chẳng kêu ca gì. Ba chiều Cassie quá, như thể nó vẫn chỉ là đứa trẻ lên chín chứ không phải hai mươi chín như bây giờ. Là con út trong nhà, Cassie được chiều quá đậm hư.

Bước chân của chúng tôi lạo xạo trên những viên sỏi khi tôi và Milly theo ba đi men theo con đường nhỏ, dài, ngang qua cây bạch dương và nhà ươm giống. Đột nhiên tôi lại thấy hiện về hình bóng mẹ tôi ở đó với cái mũ rơm tròn, còng người trên khay hạt giống. Tôi thấy mẹ nhìn lên và vẫy chào chúng tôi. Chúng tôi

đi tiếp và tôi cứ nghĩ là ba tôi sẽ mang cái hộp ra gara để cho lên ô tô. Rốt cuộc ông dừng lại bên đồng lửa và dùng một cái đinh ba khều khều những mẫu gỗ cháy dở trên nền đất đen.

“Hôm qua ba thấy Xan,” tôi nghe ba tôi nói khi ông đập vỡ một cái xác hộp gỗ cũ dưới chân.

Tim tôi như ngừng đập trong thoáng giây giống như mọi khi nghe đến tên Xan.

“Thấy ở đâu vậy ba?” Tôi cười hơi chua chát. “Trên bản tin chín giờ? Hay một giờ? Hay là chương trình Toàn cảnh?”

“Tin tối.”

“Thế à. Anh ấy nói về chủ đề gì vậy ba?” Một chú chim chích chòe cô độc bay ngang qua đầu tôi.

“Đón gỗ bất hợp pháp.”

“Con biết...”

Ba tôi tỳ lên cây đinh ba và nói “Tội nghiệp con, Anna. Con xoay xử rất tốt, nhưng cả ba và mẹ con không bao giờ mong con sẽ trở thành một bà mẹ đơn thân như thế này.”

“Người con cần, Anna à, là một người đàn ông chung thủy như một thân cây lâu năm ấy. Người đó sẽ luôn ở bên con. Cho dù gì đi nữa...”

“Đừng hiểu sai ý ba,” ba tôi nói thêm ngay. “Ba yêu Milly lắm...” Khi ba tôi vươn tay xoa đầu Milly tôi mới nhận thấy cổ tay áo sơ mi của ông đã bạc hết cả màu. Tôi ghi nhớ trong đầu là sẽ đưa ba đi mua mấy cái sơ mi mới. “Nhưng ba chỉ ước con có một gia đình hạnh phúc hơn, thế thôi.”

“Vâng... Con cũng thế.”

“Điều đó chẳng dễ tí nào.”

“Không dễ.” Thực ra là rất khó khăn, tôi nghĩ. Dù bạn có yêu thương đứa con mình đến đâu cũng khó mà nuôi nấng nó một mình. Thật khó khăn khi không có ai bên cạnh để san sẻ những lo toan thường ngày hay chia sẻ trách nhiệm và cả những niềm vui, chưa kể đến những đêm dài cô đơn khi con còn bé, và cả những lo lắng đến phát sợ khi chúng ốm đau. “Nhưng đây là gia đình mà con đang có. Và còn nhiều đứa trẻ khác không biết đến cha chúng.” Tôi chợt nghĩ đến Jenny, người bạn ở Quỹ Phụ sản toàn quốc. “Và ít ra thì Milly cũng biết sơ sơ về ba nó” - tôi cảm ơn. Tôi vừa thoát lên từ “B” chết chóc.

“Ba!” “Ba” Milly hét toáng lên ngay khi tôi vừa nhắc đến ba nó. Con bé mới chỉ gặp Xan sáu lần từ khi sinh đến lúc hai tuổi rưỡi nhưng nó rất yêu anh ấy. “Baa!” Nó nhắc lại với vẻ giận dữ. Nó giậm chân, nhảy lò cò đầy thất vọng rồi ngoảnh đầu lại. “Baa!” Nó hét lên lần nữa như kiểu có thể gọi ba nó đến ngay được.

“Thôi mà con yêu. Con sẽ được gặp ba sớm mà.” Tôi an ủi Milly. Đó không hẳn là một lời nói dối vô hại, thoáng qua như chớp đèn neon của máy ảnh, vì quả thực tôi chẳng biết đến lúc nào chúng tôi mới lại gặp Xan. Milly sẽ phải làm quen với việc nhìn thấy ba nó trên tivi. Nó khắp khối mừng khi thấy anh hiện ra trên tivi và rồi bật khóc tức tưởi. Tôi biết rõ nỗi niềm của nó.

“Ba ơi...” Mặt con bé nhăn nhúm lại và đôi mắt to màu xanh xám đắm lệ. Ba tôi dỗ dành Milly bằng cách bảo con bé giúp ông nhặt lá. Vừa ngồi xuống và nhặt vài cái lá, tôi dán mắt vào cái hộp các tông giờ đang nhét đầy giấy tờ cũ. Trên một cái bì thư đã ngả màu vàng tôi nhận ra nét chữ ngay ngắn của mẹ.

“Cháu ngoan,” tôi nghe ba tôi khen Milly khi nó đang nhặt những cành cây khô bỏ vào một cái rổ bằng đôi găng tay. “Ông cháu mình sẽ nhặt thêm những chiếc lá đằng kia, phải không nào? Chúng khô và dễ cháy. Đúng rồi, cháu yêu. Bây giờ thì ra đứng cạnh mẹ cháu để ông châm lửa nhé.”

“Con luôn nghĩ là con sẽ rất giống mẹ.” Tôi nói, dường như chỉ đủ cho mình nghe thấy trong khi Milly vòng tay ôm đầu gối tôi. “Con nghĩ con sẽ có một gia đình êm ấm như mẹ từng có.” Ba tôi không nói gì. Ông đang cố quệt điêm nhưng chúng gãy hết. “Con nghĩ con sẽ có một người chồng và những đứa con. Con không bao giờ nghĩ mình sẽ nuôi con một mình nhưng rồi...” Tôi lắc đầu.

“...rồi dòng đời xô đẩy,” ba tôi nói khẽ. Que điêm bốc cháy, ông bụm tay che gió và giúi vào đồng lá khô.

“Vâng, dòng đời xô đẩy. Cuộc sống mà.” Chúng tôi nghe tiếng tí tách của củi khô cháy và một ngọn khói mỏng cuộn dần lên, tan vào không trung.

Ba tôi đứng hẳn dậy. “Con đã lấy hết những thứ mình muốn ở trong nhà rồi chứ? Bởi vì nếu chúng ta không mang đi hết, những người dọn vệ sinh sẽ vứt đi. Ba để riêng ra một chồng sách dạy làm vườn của mẹ con mà ba nghĩ con sẽ cần. Con muốn xem chúng không?”

“Có ạ, cảm ơn ba. Con đã lấy ba quyển cùng cái xẻng và cái đinh ba của mẹ- con cần chúng.”

“Chắc mẹ con sẽ vui lắm. Bà ấy sẽ mừng vì những gì con đang làm. Không chỉ vì bà ấy rất thích làm vườn mà vì bà ấy nghĩ cuộc sống ở thành phố sẽ không hợp với con- với những giờ làm việc dài lê thê của con.”

“Vâng, con đang phải làm việc nhiều.”

“Đúng.” Vừa nói ba tôi vừa quạt lửa bằng cái nắp rỉ của một cái hộp bánh quy cũ. “Nhưng ít ra con không phải phụ thuộc vào đồng lương nữa- con làm chỉ vì con và Milly thôi. Hơn nữa con thích những gì mình đang làm hơn chứ.”

“Thích hơn nhiều ạ,” tôi hân hoan đáp. Tiếng hót của một con chim tước vang lên từ bụi cây. “Con thích làm người thiết kế vườn.”

“Một người thiết kế vườn mẫu theo tờ Times chứ?” Mẫu quảng cáo khá bất ngờ đã làm tôi tự tin hơn nhiều; Sue, trợ lý cũ của tôi, nhìn thấy và gọi cho tôi. “Và những lần xuất hiện trên GMTV cũng có ích đấy chứ.”

“Con nghĩ thế.” Tôi đã làm năm chương trình nhỏ về việc chỉnh trang vườn cho mùa xuân.

“Thế điều gì đã xảy ra với cái hợp đồng lớn ở Chelsea mà con đang hy vọng ký được?”

“Vụ ở Boltons ấy ạ?” Ba tôi gạt đầu. “Con đã đi khảo sát và con sẽ trình các bản thiết kế vào thứ Bảy này. Nếu mọi việc trót lọt thì đó là hợp đồng lớn nhất mà lâu rồi con mới có được.”

“Cầu Chúa giúp con. Nhưng nếu con có khó khăn gì về tiền nong thì ba sẽ cho con mượn một ít. Ba có thể là một đối tác âm thầm trong công việc của con đấy.” Ba tôi nở một nụ cười.

“Ba tốt với con quá nhưng con dự tính chi phí cho hai năm đầu sẽ ít thôi và ba biết con sẽ không bao giờ nhờ vả ba cả.” Không giống như Cassie, trong thâm tâm tôi định như thế. Nó luôn chỉ chực vùi tiền ba tôi. Giống như một lần vào năm ngoái khi Cassie phải đi nghỉ dưỡng ở Bhutan- ba tôi đã cho nó “mượn” gần ba ngàn năm trăm bảng. “Dù sao thì năm nay mọi việc cũng dễ dàng hơn.” Tôi nói tiếp. Từ đồng lửa chảy ra một dòng lấp lánh như nham thạch phun trào từ núi lửa.

“Ừ thì...” Một thoáng im lặng đột ngột và khó nói. Ba tôi háng giọng và nhìn cái hộp. “Ba... thấy là con đang muốn về rồi, đúng không?”

“Con... nghĩ vậy.” Tôi nhìn đồng hồ, mới chỉ 3 giờ 30. Tôi vẫn chưa thực sự sẵn sàng nói lời giã biệt cuối cùng, vả lại tôi đang cảm thấy ấm áp bên đồng lửa.

“Ba biết con không thích lái xe khi trời tối.”

“Đúng ạ.”

“Và có lẽ đến giờ Milly phải đi ngủ rồi.”

“Vâng”

“Còn ba thật ra cũng có một số việc phải làm.”

“Vâng, vậy thì chúng con sẽ đi đây.” Ba tôi thường không muốn chúng tôi về sớm- hôm nay trái lại. Tôi nhìn cái hộp cactơng. “Ba chắc là không cần con giúp gì trước khi con đi chứ ạ?”

“Không, ba phải làm xong việc này trước khi lửa tắt.”

“Việc gì thế ạ?”

“À... chỉ là mấy cái thư cũ ấy mà.” Tôi chợt phát hiện một nốt đỏ trên cổ ba tôi. “Thiếp Valentin ba gửi cho mẹ con- đại loại như thế.”

Tôi quên không nhắc ba tôi rằng hôm nay là ngày Valentin. Cũng chỉ vì tôi chẳng nhận được bông hồng nào, tôi đau đớn nghĩ. Tôi đang ở trong vùng miễn nhiễm với tình yêu.

“Bà ấy chẳng bao giờ vứt chúng đi,” ba tôi kể. “Ba tìm thấy chúng khi lục trong ngăn kéo của bà ấy.” Ông lắc đầu, “Những tấm thiệp Valentin mà ba từng gửi cho mẹ con- ba mươi sáu cái tất cả. Mẹ con sống rất tình cảm. Và ba cũng xem lại mấy bức thư mẹ con gửi cho ba.” Ba tôi tiếp tục kể.

“Tại sao mẹ vẫn viết thư cho ba khi hai người đã lấy nhau?” Tôi cài lại cúc áo trên cùng cho Milly.

“Đó là khi ba đang ở Braxin.” Ba tôi quạt cho khói bay đi và nhìn tôi. “Ba đoán là con không nhớ lần đó, đúng không?”

“Lờ mờ thôi ạ... Con nhớ là tiễn ba ra sân bay cùng mẹ và anh Mark.”

“Lúc đó là năm 1977, lúc con lên năm. Ba sang đây tám tháng.”

“Thế lúc đấy ba làm gì ạ?”

“Giám sát việc sửa khung của một cây cầu ở gần Rio. Đường điện thoại rất tệ nên ba mẹ chỉ giữ liên lạc bằng thư từ.”

Giờ thì tôi nhớ cứ mỗi thứ Sáu chúng tôi thường ra bưu điện để gửi những cái bì thư bằng giấy poluy xanh. Vì chưa biết viết nên tôi thường vẽ hoa lên bì thư của mình.

“Xa nhà lâu ngày như thế chắc ba khổ sở lắm ạ.”

“Đúng thế.” Ba tôi trả lời lặng lẽ.

“Đấy là trước lúc mẹ sinh Cassie phải không ạ?”

Ba tôi nhét thêm vào một đoạn cây mực. “Ừ, Cassie sinh một năm sau đó.”

Tôi nhìn cái hộp lần nữa- một nơi lưu giữ quá nhiều cảm xúc. “Ba không muốn giữ thật chứ? Con cứ thấy tiếc.”

“Ba sẽ giữ.” Ba tôi đập nhẹ tay vào ngực. “Ở đây. Vì ba không muốn ngồi trong căn hộ mới của mình với những thứ này bên cạnh, vì chúng làm ba cảm thấy...” Giọng ông nghẹn lại, “Vì thế... ba sẽ nhìn chúng một lần cuối trước khi đốt.”

“Con hiểu ạ. Chúng con đi đây ba ạ. Khi ba lên Luân Đôn thì gọi điện cho con và chúng con sẽ ghé qua.” Ba tôi gạt đầu. “Tạm biệt ông ngoại đi nào con yêu.”

Milly ngẩng mặt lên để ba tôi hôn vào má nó.

“Tạm biệt, cháu bé ngoan của ông.”

Tôi ôm ba tôi và nói “Tạm biệt ba.” Khỉ thật, tôi lại lỡ miệng lần nữa.

“Baaa!” Milly bật khóc.

Milly ngân nga “Ba! Ba!” với một niềm đam mê và hồ hởi như một cổ động viên của câu lạc bộ Chelsea khi tôi đặt con bé vào ghế ô tô và quay đầu xe.

“Được rồi, con yêu.” Tôi nói như hát. “Chúng ta sẽ được gặp Ba, nhưng chưa phải lúc này bởi vì giờ ba đang bận.”

“Ba. Bận. Ba. Bận” con bé lặp đi lặp lại.

“Ồ, con nhìn con ngựa kia kìa.” Tôi bảo Milly.

“Ừa! Ba”

“Cả mấy con bò sữa đang yêu kia nữa kìa. Con nhìn kìa.”

“Bò sữa. Baaa...”

Khi xe dừng đèn đỏ, tôi liếc nhìn gương và bắt gặp đôi mắt Xan ở phía sau đang nhìn tôi- đôi mắt có màu của hoa xương rồng biển. Tôi thường ước phải chi Milly đừng giống Xan đến thế. Khi bờ mi của nó khép lại vì tiếng rầm rì của động cơ và hơi ẩm bên trong xe, tôi lại nhớ lần đầu gặp Xan. Chẳng cần lâu tôi cũng hình dung được cái hậu quả anh ta gây ra những đổ vỡ trong đời tôi.

Khi xe sang số và bắt đầu chạy tôi nhớ rằng mình đã thận trọng như thế nào cho đến trước khi gặp anh ta. Ở điểm này tôi giống anh Mark - nhạy cảm và luôn nhìn thẳng về phía trước. Không như Cassie.

“Em phải lên kế hoạch cho cuộc sống.” Mark nói. Anh ấy lớn hơn tôi hai tuổi và chúng tôi thân thiết nhau trong những ngày đó, vì thế tôi đã nghe theo anh. “Em sẽ trở thành một bác sỹ.”

Khi mười bốn tuổi, tôi đã vạch ra kế hoạch cho riêng mình: Tôi sẽ học tập chăm chỉ, thi vào một trường đại học danh tiếng, kiếm một việc làm tốt và mua một căn hộ. Đến gần ba mươi, tôi sẽ tìm người đàn ông chung thủy đó, kết hôn và có ba đứa con, đi làm trở lại khi đứa út đến trường. Lương của tôi chỉ là phần phụ nhưng đủ để mua một ngôi nhà tranh ở bờ biển đâu đó, hay là một ngôi nhà ở Pháp, nơi mà lúc nghỉ hưu tôi và chồng sẽ về dưỡng già, đón con cháu về thăm thường xuyên, trước khi yên nghỉ bình yên trong giấc ngủ, ở tuổi chín mươi chín.

Tôi tuân thủ chính xác kế hoạch đã đặt ra trong hàng năm trời. Tôi học Lịch sử ở đại học York rồi kiếm được một việc làm ở quỹ đầu tư của thành phố nơi tôi làm ở phòng Nghiên cứu chứng khoán, tìm kiếm thông tin về các ý tưởng đầu tư - “phân tích những chỉ số cơ bản trong nhiều ngành khác nhau” như cách người ta hay nói. Công việc không phải lúc nào cũng hứng thú nhưng được cái là tôi được trả lương cao. Tôi mua một ngôi nhà nhỏ ở Brook Green, trả nợ và đóng bảo hiểm xã hội, chỗ còn lại tôi dành để tiêu. Tôi đi trượt tuyết, đi lặn và đi dã ngoại; tôi tham gia một lớp aerobic. Tôi đi xem opera nơi tôi thường ngồi ở phòng Vip. Tôi dành thời gian cho khu vườn của mình, với gia đình và bạn bè. Tôi đang đi đúng hướng để thực hiện những mục tiêu của mình.

Bước sang tuổi ba mươi, tôi bắt đầu tham gia các bữa tiệc đính hôn, những buổi tụ tập hay những đám cưới. Cảm thấy rằng mình cần nỗ lực hơn nữa để gặp được một ai đó, tôi tham gia một câu lạc bộ tennis, mở tiệc mời bạn bè và có những buổi hẹn hò. Trong những lần đó tôi vẫn nhớ như in những lời răn dạy kinh điển của mẹ tôi. Mẹ thường nói “Hay thư thả trước khi con gọi điện trả lời ai đó. Hãy để họ nghĩ rằng con không rảnh để gặp họ. Và đừng bao giờ dễ dãi quá, Anna ạ. Hãy cố mà giữ lấy một chút bí hiểm của phụ nữ”. Tôi phát ốm vì những lời của mẹ nhưng bà nấn tôi rằng những điều đó là cần thiết và nghĩa vụ của người mẹ bảo bà phải khuyên nhủ tôi như vậy.

“Đó là điều tất cả những người mẹ nên làm,” bà nói với giọng cứng rắn làm tôi hơi hoảng. “Bà ngoại con chẳng bao giờ khuyên mẹ điều gì. Bà ấy quá mềm yếu. Mẹ ước gì bà ngoại con làm thế vì nó sẽ giúp ích cho mẹ. Mẹ đã khờ dại trong tuyệt vọng”. Mẹ tôi nói thêm.

Điều đó giải thích tại sao mẹ lấy ba tôi khi bà mới hai mươi tuổi.

“Đó là một tình yêu sét đánh, tình yêu lốc xoáy,” mẹ tôi thường nói vui vậy mỗi khi bàn đến chủ đề ấy.

Tôi thường tròn mắt một cách kín đáo vì tôi luôn biết sự thật.

“Một cơn lốc xoáy,” ba tôi cười tinh nghịch và nói thêm. Họ cưới nhau chỉ hai tháng sau khi gặp nhau ở toà nhà Lyon Corner cạnh Khu Strand.

“Hôm đấy trời đang mưa, vì vậy quán cà phê đông nghịt. Thành linh quý ông này tiến đến chỗ mẹ và hỏi ông ấy có thể ngồi chung bàn không - thế là xong.”

Nhưng điều khiến tôi thấy ngạc nhiên là mẹ tôi, một người mà chuyện tình cảm thật mãn nguyện và không có nhiều biến cố gì, lại có vẻ lo lắng dạy bảo tôi về điều đó.

Những người đàn ông mà tôi từng hẹn hò đều hấp dẫn, đáng yêu, thông minh và có thể “lấy làm chồng” mặc dù ai cũng có những điểm yếu lớn, không cái này thì cái khác. Duncan là một ví dụ, anh ta là một nhà môi giới chứng khoán thành đạt - thông minh và đáng mến- nhưng thiếu nhiệt tình với các câu lạc bộ khiêu vũ; và rồi Gavin, người vẫn đang tìm cách nguôi ngoai sau vụ ly hôn. Sau đó tôi cặp với Henry, một người làm quảng cáo với thói quen lái xe lên vỉa hè để tránh tắc đường. Tôi bỏ Henry khi anh ta bị cảnh sát nhắc nhở lần thứ hai.

Và rồi tôi gặp Tony, làm ở một nhà xuất bản, tại một đám cưới ở Wiltshire. Tony thông minh và hài hước. Thế nhưng sáu tháng sau khi anh ta bảo không muốn đi đến hôn nhân thì tôi thôi. Tôi không thể lãng phí thời gian của mình hơn nữa.

“Con vẫn còn nhiều thời gian mà, con gái ạ,” mẹ tôi nói với giọng an ủi sau chuyện đó. Lúc ấy chúng tôi đang ngồi trong vườn ở Oxted, dưới bóng cây lê xanh. Hôm ấy là sinh nhật mẹ tôi, mừng Mười tháng Năm. Bà choàng tay quanh người tôi, người bà tỏa ra mùi nước hoa Shalimar mà tôi tặng sáng hôm đó. Mẹ tôi nói, “Anna, con mới chỉ ba mươi hai thôi.” Mắt tôi lướt qua những bông hoa lưu ly nhỏ màu xanh bập bềnh trên nền những cụm hoa khác. “Ba mươi hai tuổi vẫn còn trẻ chán. Thời đại bây giờ phụ nữ lập gia đình và có con muộn hơn nhiều - ơn Chúa.”

Đột nhiên tôi hỏi mẹ một điều mà tôi luôn tò mò muốn biết: “Nếu có thể làm lại từ đầu, mẹ có lập gia đình sớm thế này không ạ?” Mẹ tôi để anh Mark khi bà hai mươi mốt.

“À...” mẹ tôi trả lời với một thoáng đỏ mặt, “Mẹ không nghĩ sinh con là một điều gì đấy sai lầm.” Nhưng đó không phải là ý tôi muốn hỏi. Bà nói tiếp: “Đúng là mẹ bắt đầu cuộc sống gia đình rất sớm nên mẹ không bao giờ thực sự vất vả vì công việc- không như con. Nhưng Anna này, con may mắn đấy, bởi vì con thuộc thế hệ có nghề nghiệp đáng hoàng, sống tự lập và có nhiều niềm vui, sau đó mới đến hạnh phúc gia đình. Và con không phải lo lắng về điều đó,” bà lặp lại, tay luồn vào tóc tôi. “Vì con còn nhiều thời gian.”

Có vẻ như thời gian là thứ mẹ tôi không có đủ bởi chỉ một tháng sau, bà qua đời.

Bây giờ, khi đang lái xe trên đường cao tốc, tôi lại nhớ về khoảng thời gian tệ hại đó - như tôi vẫn hay vậy mỗi khi đang lái xe và thư giãn đầu óc. Tôi bị sốc nặng đến mức dường như không thể thở nổi. Như thể cuộc đời tôi đang bị nhấn nút Tạm ngừng vậy. Không có mẹ, tôi biết làm gì đây? Tôi cảm thấy như bị rơi xuống một cái vực. Sẽ như thế nào nếu tôi chỉ còn hai mươi ba năm nữa để sống, tôi bắt đầu tự hỏi mình hằng đêm khi nằm nhìn chằm chằm vào bóng tối. Sẽ như thế nào nếu tôi chỉ còn mười năm, năm năm hay chỉ một năm? Tất cả chỉ vì đến bây giờ tôi mới hiểu, theo cái cách mà tôi chưa từng biết trước kia, rằng cuộc đời con người như bị treo trên một sợi chỉ.

Tôi được nghỉ phép hai tuần, đủ dài như tôi muốn, để thu xếp đám tang cho mẹ vì ba tôi không thể làm được. Việc đi làm trở lại đã khiến tôi nguôi ngoai ít nhiều- mặc dù đó là một khoảng thời gian rất kỳ lạ. Mới đầu các đồng nghiệp của tôi tỏ ra tử tế và cảm thông, nhưng dần dà họ không quan tâm đến tôi nữa, như thể mọi việc đã qua và cuộc sống trở lại quỹ đạo bình thường của nó. Sau đó nhiều tuần tôi càng ngày càng cảm thấy bất mãn với cuộc sống mà mình đang có- việc tìm kiếm thông tin về các cơ hội đầu tư không mấy may khiến tôi quan tâm- tương tự là các con số khô khan và chuỗi ngày làm việc chán chường. Giờ đây tôi chuyển sang phân tích “các chỉ số cơ bản” của sự tồn tại của riêng mình và nhận ra rằng những mục tiêu mà tôi nỗ lực đạt được quá nhỏ bé. Vì vậy tôi quyết định thay đổi cuộc sống.

Tôi thường mơ tưởng về việc từ bỏ những bon chen vô bổ và trở thành một nhà thiết kế vườn tược. Mỗi lần đến nhà ai đó, tôi lại bị ám ảnh trong đầu rằng khu vườn nhà họ sẽ trông ra sao nếu bố trí khác đi hay là trồng thêm nhiều cây cối cho sinh động hơn. Tôi đã từng thiết kế giúp một vài khu vườn - một cái kiểu Địa Trung Hải cho nhà của Sue, trợ lý riêng của tôi, ở hạt Kent; và một cái kiểu nhà tranh cho một đôi vợ chồng nhà ở bên kia đường. Họ rất thích thú ngắm nhìn những thảm dày hoa thực quý và mao địa đàn, còn tôi thì trở nên khá bận rộn sau đó.

Rồi tôi nộp đơn theo học một khóa một năm tại trường dạy làm vườn ở Chelsea. Sau đó tôi lên gặp sếp tôi, Miles.

“Cô đã chắc chắn chưa?” Miles hỏi khi tôi bước vào phòng làm việc của anh ta, tìm tôi như bị bóp nghẹt với suy nghĩ rằng tôi sẽ mất hết số cổ phiếu và những gì thân thuộc ở đây. Anh ta xoay xoay cây bút máy màu vàng giữa hai ngón tay. “Cô sẽ mất nhiều thứ đấy, Anna à, chưa kể đến chức giám đốc trong hai hay ba năm tới.” Tôi chợt nghĩ một ngày tên tôi sẽ được in đầy lên những đồ văn phòng phẩm của công ty. Miles tiếp, “Đừng nghĩ là tôi đang cố thuyết phục cô, nhưng tôi muốn biết là cô đã suy nghĩ kỹ chưa?” Tôi phóng tầm mắt ra ngoài cửa sổ, một chiếc máy bay bay ngang qua bầu trời xanh, để lại đằng sau một vệt khói trắng trong như tuyết. “Cô đã trải qua rất nhiều chuyện gần đây. Đó có phải là phản ứng cho sự ra đi của mẹ cô không?” tôi nghe Miles nói.

“Vâng,” tôi nói khẽ. “Chính xác là như vậy đấy. Vì vậy mà tôi rất chắc chắn về những gì mình đang làm. Cảm ơn anh.”

Tôi thu xếp rời nhiệm sở, rồi sau đó Miles tổ chức một bữa tiệc chia tay tôi trong phòng họp vào đầu tháng Chín. Trước một đám đông như thế, tôi mừng vì đã chọn bộ vest Prada đẹp nhất của mình - tôi thực sự thích thú vì đã mua nó với một nửa giá - cùng đôi giày cao gót hiệu Jimmy Choos ưa thích. Tôi nghĩ phải lâu lắm mới đi lại đôi giày này. Tôi cũng chẳng mua thêm gì nữa vì sẽ chẳng kiếm được đồng nào trong năm tới. Tôi cũng sẽ không uống một chút sâm banh nào, thay vào đó tôi làm ba ly cocktail liền.

Bỗng Miles gõ vào ly rượu và vuốt mái tóc xoăn vàng óng của mình - trông anh ta như một đứa trẻ già trước tuổi - “Mọi người trật tự nào,” anh ta nói khi những tiếng ồn lắng xuống. “Bởi vì tôi muốn làm phiền Anna một chút.” Mặt tôi chợt ửng hồng. Miles vắt ngược cái cà vạt bằng lụa màu vàng của mình ra sau. “Anna - hôm nay quả là một ngày buồn đối với tất cả chúng ta ở Quý Arden này - chỉ vì một lý do đơn giản rằng cô là một đồng nghiệp tuyệt vời.”

“Một vị sếp đáng mến!” tiếng Sue thêm vào, tôi ngoảnh lại và cười. “Giờ chị thấy tiếc là đã gọi cho em ý tưởng về nghề làm vườn.”

“Cô là một thành viên tuyệt vời trong nhóm,” Miles nói tiếp. “Những nghiên cứu tỉ mỉ của cô đã cho chúng tôi thêm tự tin trong công việc của mình. Cô đã làm việc rất chăm chỉ. Và bây giờ thì cô chuẩn bị bắt tay vào một công việc hoàn toàn mới.” Tôi mỉm cười. “Anna, chúng tôi sẽ nhớ cô nhiều hơn những gì có thể nói. Nhưng mọi người cầu chúc cô thành công và hạnh phúc với nghề nghiệp mới của mình - và hy vọng những món quà thay cho sự cảm kích to lớn của chúng tôi sẽ có ích cho cô trong tương lai.”

Tôi bước tới và nhận từ Miles một túi quà lớn và nặng đến kinh ngạc, từ bên trong tôi lôi ra một cái bình phun nước mạ bạc - bên trên có khắc tên tôi và ngày hôm đó - cùng một đôi ủng màu xanh rất nặng. Tôi bật cười và nói mấy lời cảm ơn, cố gắng để không khóc tuy trong lòng đã muốn lắm rồi. Xong rồi tôi cầm lấy túi quà, ôm hôn tạm biệt mọi người, ngắt ngưỡng vì men rượu - và thấm đẫm nước mắt - tôi đi ăn tối cùng Sue.

Cảm giác thật lạ khi tôi đi ngang qua những cánh cửa xoay của công ty và vẫy chào mấy người bảo vệ lần cuối. Tôi và Sue đi vòng qua góc phố đến nhà hàng Chez Gerard và thưởng thức bữa tối tạm biệt với nhau. Khi chúng tôi gọi món, tôi ngược nhìn Sue, người chỉ kém mẹ tôi có bảy tuổi; theo cách nào đó chị ấy như một người dì tôi chưa bao giờ có được.

“Em biết đấy, Anna...” Sue đặt thực đơn xuống. “Chị đã làm việc với em được năm năm và chẳng có lấy một ngày nào không vui cả.”

“Chị hơn một trợ lý rất nhiều, chị Sue ạ.” Tôi thấy cổ họng mình đắng ngắt. “Chị thật sự là một người bạn.”

Sue đặt bàn tay mình lên tay tôi. “Chúng ta sẽ vẫn như vậy em nhé.” Rồi chị ấy mở túi xách và lấy ra một gói quà. “Chị cũng có quà cho em đây.” Bên trong là một quyển sách rất xinh về những loài hoa của núi Anpơ mà tôi thích, với những bức ảnh đẹp chụp hoa long đorm tím, Nhung tuyết và Phăng mọc trên đỉnh Carpathians, Pyrenees và dãy Anpơ.

“Em cảm ơn chị. Thật tuyệt vời.” Tôi thốt lên. Tôi lật trang đầu và thấy Sue đề: Tặng Ann, chúc em đơm hoa và kết trái...” “Em hy vọng là vậy.” Tôi nói với một chút lo âu.

“Ồ, em sẽ thành công mà.” Sue nói.

Sau đó, khi cà phê được mang ra, Sue bảo rằng chị ấy sắp có hẹn đi uống nước với một người bạn, Cathy. “Em đi với chị chứ?” đột nhiên Sue đề nghị.

Tôi uống một ngụm cà phê espresso. “À... em không biết nữa.”

“Em đã gặp Cathy một lần rồi, vào dịp sinh nhật thứ bốn mươi lăm của chị ấy, nhớ không?”

“Vâng, em nhớ rồi. Chị ấy cũng dễ mến.”

“Chúng ta sẽ gặp nhau ở một câu lạc bộ mới gần rạp xiếc Oxford, rồi đi tàu về Dartford cùng nhau. Đi nhé, Anna.”

“À...”

Sue liếc nhìn đồng hồ. “Chưa đến mười giờ. Và tối nay em chẳng làm gì, đúng không?” Tôi lắc đầu. “Vậy thì?”

“Vậy... được. Cám ơn chị. Tại sao lại không nhỉ?”

“Chị thấy hôm nay là ngày cuối cùng em ở thành phố này sau mười hai năm,” Sue nói khi chúng tôi bước xuống phố.

“Mười hai năm,” tôi nhắc lại. “Chừng đó là hơn một phần ba cuộc đời của em rồi.” Tôi cảm thấy loạng choạng vì mấy cốc sâm banh.

“Em không muốn nó kết thúc... nhàm chán chứ, phải không?”

“Không, em muốn nó kết thúc một cách đáng nhớ.”

“Bằng niềm vui chứ không phải nỗi buồn.”

“Vâng.”

Nhưng khi chúng tôi bước xuống cầu thang cuốn của ga xe điện ngầm, gót giày bên phải của tôi bị kẹt vào những thanh sắt. Nó bị kẹt cứng. Gần xuống tới nơi, tôi bắt đầu hoảng sợ. Và rồi, khi tôi lôi được nó ra thì cái gót bị gãy. “Khỉ thật,” tôi kêu trời khi bước đi tập tễnh. Sue lấy tay che miệng cố nhịn cười. “Chuyện này có ẩn ý đấy.” Tôi nói đầy chua xót khi cúi xuống nhặt cái gót gãy. “Em sắp sửa rời xa sự an toàn của thành phố và sắp sửa bị bỏ rơi.”

“Vớ vẩn - em sẽ rất thành công cho mà xem. Nhưng có một thứ có thể dùng tạm được đấy...”

“Đúng rồi, keo dán, chị có mang theo không?” Tôi nói chen vào.

“Dùng đôi ủng xanh nhé!”

“Ồ, không!”

“Ồ, có chứ” Sue cười toáng lên. “Thế em còn có thể làm gì khác nào? Đi chân đất à?”

“Ôi Chúa ơi!” Tôi cười khi xỏ đôi ủng vào và làm nhiều người đi ngang qua ngạc nhiên. “Vừa khít. Giờ thì em chính tề rồi. Ít ra thì chúng cũng rất vừa.” Tôi nói thêm lúc đi chầm chậm dọc hành lang. “Nhưng chúng làm chân em trông to quá cỡ.”

“Em trông rất lập dị.”

“Buồn cười nhỉ.”

“Thì em chẳng vừa nói em muốn có một buổi tối đáng nhớ đấy thôi.”

“Đúng thế.”

Đi qua năm điểm dừng trên đường trung tâm thì chúng tôi đến rạp xiếc Oxford nơi Cathy đang đợi ở quầy bán vé.

Tôi dễ dàng nhận ra sự ngạc nhiên của Cathy. “Gót giày của em bị gãy.”

“Chẳng sao đâu. Với nụ cười của em thì chẳng ai để ý đến đôi chân cả.” Cathy nói với giọng thông cảm làm tôi chỉ muốn tặng chị ấy một nụ hôn. “Lên đây một tý là đến quán bar Iso.” Hai tay bảo vệ to cao đứng sang một bên nhường đường cho chúng tôi đi qua cái băng tím chặn cửa.

“Chỗ này chỉ mới mở cửa thôi.” Cathy giải thích khi chúng tôi đi xuống mấy bậc thang vào bên trong. “Lần trước chị thấy Clive Owen ở đây. Anh ấy còn nhảy mất với chị cơ.”

“Chị may thế.” Tôi nói. “Nhưng chúng ta sẽ làm thêm mấy ly sâm banh chứ. Hai chị tìm bàn còn em đi lấy rượu nhé.”

Tôi đi về phía quầy bar đầy người. Tôi thấy hơi tự ti trong đôi ủng mặc dù may là bên trong khá tối - nhưng tôi không tài nào gọi được người đứng quầy. Và tôi đứng chờ trong mười phút, bắt đầu cảm thấy bức mình

và khó chịu với ánh đèn chớp xoay bên trên, chúng làm tôi đau hết cả đầu. Rồi tôi chợt thấy một người đàn ông đứng phía bên phải mình đang ra hiệu liên hồi cho người đứng quầy rồi chỉ vào tôi bằng cả hai ngón tay trở ngược lại. Anh ta nhìn tôi và cười.

“Cám ơn anh.” Tôi nói với anh ta khi gọi đồ uống. Tôi nhìn kỹ anh và thấy nhói trong ngực. Anh có mái tóc xoăn đen xõa xuống cổ áo và đôi mắt có màu xanh khói. Anh trạc ba mươi lăm, cao và gầy nhưng đôi vai khá rộng. “Anh tử tế quá. Tôi chẳng thể gọi nổi đồ uống.”

“Tôi không hiểu vì sao nhưng cô rất nổi bật. Cô trông giống...” Người lạ mặt nói. Gwyneth Paltrow, tôi hy vọng anh ta sẽ nói vậy. Hay Kirsten Dunst. Lúc có hơi men rồi người ta nói gì mà chẳng được.

“... một tảng băng.” Anh nói. “Cô có vẻ cao, xanh xao và lạnh.”

“Và tất nhiên là tôi có nội tâm nữa.”

“Tôi cá là vậy.” Anh nhìn xuống chân tôi, mặc cho tôi tỏ vẻ lúng túng.

Rồi anh ta nhướn mày kinh ngạc. “Cô vừa đi lộ bùn ở ruộng về đấy à?”

“Không.” Tôi giải thích chuyện gì vừa xảy ra.

“Bất tiện quá nhỉ.”

“Anh cũng thấy thế à?” Tôi thanh toán tiền chai sâm banh Taitinger và nói. “Nhưng tôi luôn mang theo giày dự trữ bên mình.”

“Tôi thấy rồi. Chu đáo nhỉ.”

“Dù sao cũng cám ơn anh đã giúp. Anh ga lăng thật.”

“Thỉnh thoảng thôi. Không phải lúc nào cũng thế...” Anh nói với giọng có chút nuối tiếc.

Cuộc đời tôi đáng lẽ sẽ khác đi nếu tôi chỉ dừng lại ở đó, giờ tôi nghĩ lại khi vượt lên chiếc ô tô phía trước, nếu tôi chỉ nói lời tạm biệt xã giao với người lạ mặt đẹp trai rồi đi tìm chị Sue và Cathy. Nhưng không, tôi rót đầy rượu vào một cái ly và đưa nó cho anh ta. Cùng lúc, tôi quan sát anh bạo dạn hơn - có lẽ vì rượu và tâm trạng phấn khích cao độ của tôi lúc đó đã giúp tôi bớt e thẹn. Tôi thấy anh nhìn lại tôi với vẻ quan tâm.

“Anh đi cùng ai à?” Tôi hỏi, mong đợi một phụ nữ xinh đẹp sẽ xuất hiện và lôi anh ấy đi.

“Tôi đi cùng một người bạn. Nhưng anh ta vừa ra ngoài để gọi điện cho vợ.”

“Thế vợ anh đâu?” Tôi hỏi một cách sỗ sàng khiến chính mình cũng bất ngờ.

Một thoáng ngạc nhiên hiện ra trên khuôn mặt anh. “Tôi... chưa có vợ.”

“Anh có bạn gái không?”

“Không...” anh trả lời chậm rãi, “nếu như cô muốn biết. Nhưng mà thực ra cô đang ăn mừng điều gì vậy?” Anh gõ gõ vào cái ly.

“Chẳng gì cả. Tôi chỉ sắp bắt đầu một cuộc sống mới.” Tôi đáp, lòng nghĩ về mẹ.

“Một cuộc sống mới ư?” Anh nâng ly lên và tôi quan sát từng đám bọt li ty nổi lên, như những lá cây dương xỉ đang vẫy. “Thế thì cạm ly vì cuộc sống mới của cô nào. Cô sẽ làm gì? Ra nước ngoài? Lấy chồng? Vào tu viện? Hay gia nhập gánh xiếc?”

“Chẳng phải những việc đó.” Tôi kể cho anh ta nghe rằng hôm nay là ngày cuối cùng của tôi ở đây và tôi sẽ bắt đầu khóa học về làm vườn thứ Hai tới.

“Vậy ra cô đang chuyển từ làm ở quỹ đầu tư sang nghề trồng trọt?”

“Vâng.”

“Từ cổ phiếu sang hoa hòe.” Tôi cười. “Từ Phố Wall sang quê trúc. Tôi tiếp tục chứ?”

“Thôi” tôi cười khúc khích. “Tôi nghe đủ chuyện đùa về việc này ở tiệc chia tay mới xong rồi.”

Anh ta dựa vào quầy bar. “Thế học xong thì cô sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ mở công ty tư vấn của riêng mình - Công ty thiết kế vườn Anna Temple.”

“Anna Temple...? Cô đáng được tôn thờ với cái tên như vậy. Cô đang có một anh chàng to lớn và si tình theo đuổi chứ?”

Tôi lắc đầu. “Đáng buồn là không.”

“Tôi hơi lấy làm lạ vì điều đó.”

“Còn tên anh là gì? Tôi chẳng biết xưng hô thế nào nếu không biết tên anh.”

Anh ta lại cười. “Tôi tên Xan, với chữ X ở đầu.”

“Vì anh được xếp loại X?” Tôi thích thú với sự dạn dĩ chưa từng thấy của mình. Vừa bắt đầu cuộc sống mới chỉ có hai giờ đồng hồ nhưng có vẻ tôi đã phát hiện được những nét tính cách mới mẻ của mình, tôi thầm nghĩ. Cassie chắc sẽ ấn tượng, nó vốn là đứa trơ tráo.

“Không. Đó là tên gọi tắt của Alexander.” Anh phá lên cười.

Tôi nhấp thêm một ngụm sâm banh. “Nó nghe có vẻ kêu hơn là tên Alex, phải không?”

“Tôi cho rằng đó là điều mẹ tôi nghĩ.”

Người bạn của Xan xuất hiện và thông báo rằng anh ta phải đi; vì thế tôi liền mời Xan ngồi cùng cái bàn mà Sue và Cathy vừa tìm thấy. Ban đầu Xan nói chuyện với tất cả chúng tôi rất lịch thiệp; sau đó anh và tôi bắt đầu nói chuyện riêng. Anh kể rằng anh đã từng làm việc mười năm ở Hồng Kông cho một nhà băng, nhưng rồi nghỉ việc ở đó để làm cho đài BBC.

“Anh có thích công việc hiện nay không?” Tôi làm thêm một ngụm nữa.

“Tuyệt. Tôi ước gì tôi làm việc này sớm hơn. Cuộc đời quá ngắn ngủi nên cố mà làm những gì mình thích.”

“Đấy cũng là điều tôi mới phát hiện ra.” Tôi đồng ý với Xan.

“Tôi đang thử việc ở bộ phận tin tức - thật may là họ chấp nhận một người hoàn toàn mới như tôi.”

Chị Sue và Cathy khoác áo choàng vào. “Bọn chị lên tàu đây,” Sue nói. Chị cầm lấy túi xách và cúi xuống ôm hôn tôi. “Có vẻ như em đang có một buổi tối không thể quên,” Sue thì thầm. “Có lẽ nó sẽ kết thúc có hậu.” Sue cười ẩn ý và đứng dậy. “Vây thứ Hai gặp nhau nhé, Anna - ồ quên mất - không!” Chị ấy ôm hôn tôi một lần nữa. “Nhưng chị sẽ alô cho em.”

“Chị gọi cho em nhé, chị Sue. Cảm ơn chị về quyển sách.”

Xan đang định đứng dậy thì Sue ra hiệu cho anh cứ ngồi. “Không, không, không, hai người cứ ở yên đây.”

Và chúng tôi đã ngồi yên ở đấy, tôi không biết là trong bao lâu nữa, cho đến khi Xan nhìn đồng hồ. “Tôi phải đi thôi, đã nửa đêm rồi.” Anh nói.

“Ồ, đã đến giờ lên giường rồi à, chàng Công tử?” Tôi cảm thấy một chút luyến tiếc cộng với lo lắng.

“Tôi phải đi ngủ. Tôi vừa trải qua một ngày bận rộn.”

“Vây thì...” tôi đứng dậy, nhận ra còn sót lại khá nhiều rượu. “Tôi cũng đi đây. Nhưng tôi rất vui vì đã gặp anh.” Tôi đưa tay ra. “Hôm nay là một ngày trọng đại đối với tôi và nó sẽ không mỹ mãn nếu không có anh.”

“Thật à?”

“Thật, tôi chẳng biết chính xác vì sao. Thực ra,” tôi nhặt mấy cái túi và nói, “Tôi có cảm giác kỳ lạ là số tôi hôm nay được gặp anh.”

“Cô sống ở đâu?” Xan chăm chú nhìn tôi.

Tôi thấy như có dòng điện chạy qua người. “Brook Green.”

“À, tôi ở Notting Hill. Tôi sẽ bắt taxi về. Tôi sẽ cho cô đi nhờ, nếu cô muốn,” anh hơi lúng túng.

Tôi như mở cờ trong bụng. “Vâng, thế thì tốt quá, cảm ơn anh.”

Chúng tôi bước ra phố Oxford, bị vây quanh bởi một đám người say xỉn loạng choạng nôn mửa khắp nơi. Xan nắm lấy tay tôi khiến tôi rùng mình với cảm giác dễ chịu. Vì trời đang mưa nhẹ nên khó vậy một chiếc taxi. Đột nhiên chúng tôi thấy một ánh đèn vàng. Xan bước xuống đường và vẫy chiếc taxi lại; nó đỗ xích bên cạnh chúng tôi với một tiếng khựng của động cơ.

“Đến Brook Green,” Xan nói, mở cửa xe cho tôi. “Rồi qua Notting Hill.”

“Anh cho tôi xuống trước à?” tôi hỏi sau khi chui vào.

“Tất nhiên rồi.”

“Anh thật ga lăng,” tôi bảo khi chiếc xe phóng đi.

“Tôi chỉ làm những gì mình có thể thôi,” Xan trả lời. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ. Những hạt mưa rơi lộp độp trên kính, làm nhòe đi ánh đèn neon phát ra từ những cửa hiệu bên đường. “Nhưng đôi khi tôi phải miễn cưỡng làm khác đi.”

“Thật chứ?” Tôi ngẩng nhìn hai giọt nước mưa chảy dọc xuống cửa kính rồi hòa vào nhau, cảm thấy hơi lạnh. “Thế giờ anh có miễn cưỡng tý nào không?”

Một thoáng im lặng giữa chúng tôi, trừ âm thanh mà động cơ xe phát ra và tiếng lốp xe lăn trên con phố ẩm ướt mưa.

“Ừm, có chứ,” Xan đáp khẽ.

Tôi đan tay mình vào tay Xan, ngồi dịch sát vào anh, cảm thấy hơi ấm của đùi anh cạnh đùi mình. Chúng tôi đi qua đường Bayswater, qua Notting Hill, rồi dọc đại lộ Holland Park nơi những phiến lá to của những sồi cây đang rũ xuống vì mưa.

“Gần đến rồi,” tôi thì thào. Bóng của Xan lướt qua dưới những ánh đèn đường. “Năm phút nữa mình sẽ đến nơi.” Tôi can đảm đặt tay lên mặt anh và vuốt một cọng tóc xoắn rủ xuống sau tai anh. “Anh có thể đưa em về nhà bất kỳ lúc nào.” Tôi thốt lên. Lập tức Xan nhìn tôi không rời. Ngón tay tôi sờ lên những đường cong trên miệng Xan và chúng tôi hôn nhau. Đôi môi anh có vị của muối và sâm banh.

“Anna,” anh nói trong hơi thở. Tôi có thể ngửi thấy mùi mồ hôi trên cổ Xan. “Anna...” Chúng tôi lại hôn nhau, gấp gấp hơn, rồi tôi buông tay xuống đùi anh, cảm thấy chiếc quần jeans của Xan bỗng trở nên chật chội. Đến lúc này tôi cảm thấy ham muốn hơn bao giờ hết.

“Đường nào đây cô ơi?” tiếng người tài xế vang lên.

“Ồ...đường Havelock.” Tôi đáp. Mặt tôi như có lửa. “Ồ cuối đường ấy, bên tay trái. Ngôi nhà ở góc phố ấy.” Tôi cầm lấy túi khi xe dừng lại. Xan mở cửa xe và cả hai chúng tôi cùng bước ra - tôi thầm biết ơn anh. Nhưng thay vì trả tiền taxi, Xan vẫn đứng im, nhìn tôi với vẻ lưỡng lự.

“À... cảm ơn anh,” tôi nói. “Đã đi cùng em... và...” Sao anh ta lại do dự nhỉ? Có lẽ anh ta nói dối tôi về việc chưa có vợ, tôi thất vọng nghĩ. Hay chỉ là anh ta thẹn và không muốn bắt đầu trước. Đúng rồi - chắc là thế rồi, tôi khẳng định, anh ấy thẹn. Vậy nên tôi bảo Xan điều mà sau đó đã thay đổi cuộc đời tôi. “Anh vào nhà một lát chứ?” Tôi nói nhỏ. “Chỉ là... anh biết đấy, em có thể mời anh một tách cà phê hay một thứ gì đó.”

“Cà phê à?” Xan lặp lại với một chút ngạc nhiên, như thể tôi vừa bảo “súp khoai tây”.

“Vâng, cà phê.” Tôi dựng cổ áo lên để tránh những hạt mưa đang rơi dày. “Cà phê Êtiôpia hoặc là Goatemala. Nhẹ hoặc nặng. Anh có thể uống espresso hay là latte tùy thích. Anh có thể uống sôcôla nóng - em có một gói ngon lắm - thế là công bằng mà.” Tôi đùa Xan. “Và em nghĩ là có cả một ít bột ngũ cốc nữa.” Tôi có thể thấy tay tài xế taxi đang muốn đi lắm rồi. “Ovaltine nhé?” Tôi thử lần nữa với một nụ cười. Xan vẫn đứng đó. Tôi nhầm mất rồi. Anh ta không thèm để ý. Tôi quay đi đầy thất vọng.

Tôi nghe thấy tiếng cửa đóng lại, tiếng động cơ rồ lên khi chiếc taxi phóng vút đi.

Đột nhiên có tiếng bước chân phía sau khi tôi tra chìa khóa vào ổ. Và rồi tiếng của Xan vang lên: “Anh không nghĩ là em có trà PG đâu nhỉ?”

Khi lái xe ra khỏi đường cao tốc trong ánh chiều tà đang buông xuống, tôi vẫn nhớ với sự hối hận trong lòng, cái cảm giác vui sướng lúc tôi lỏng ngóng mở cửa và đụng phải cái chuông báo trộm. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi ngôi nhà trông sạch sẽ và ấm áp. Trên bậu lò sưởi trong phòng khách có một lọ hoa ly vàng và mọi thứ rất ngăn nắp. Trên cái bàn trong phòng ăn có một hộp nhỏ đựng mấy tấm thiệp chúc mừng của những người mà tôi đã cảm ơn. Tôi giấu cái hộp đi và đi vào bếp, thả áo khoác lên một chiếc ghế tựa.

Xan theo tôi vào bếp, khi tôi đổ đầy nước vào cái ấm, tôi thấy anh nhìn khung ảnh của ba mẹ tôi trên tủ. Tôi chưa kể cho Xan nghe về mẹ mình vì tôi không muốn, bởi vì nếu tôi kể thì có vẻ thật quá.

“Anh chọn loại nào? Em không có trà PG nhưng em có trà Kenya, Darjeeling, Ceylon, Assam, trà xanh, trà hoa cúc - hay nếu anh thích thứ gì đó thơm hơn, thì đây.” Tôi nói khi tôi mở tủ bếp. Lấy ra một hộp trà hoa nhài và hoa oải hương, tôi cười hỏi anh: “Anh thích loại nào?”

“Thôi không cần đâu.” Anh trả lời.

“Chắc anh phải muốn uống thứ gì đó chứ,” tôi thì thầm khích lệ.

“À, đúng rồi, thật ra anh cũng muốn...” Xan quay đi, hơi bối rối, rồi quay lại nhìn tôi. “Anh muốn em... cởi bớt... một số thứ...”

Tôi khựng lại. “Thứ gì vậy anh?” Xan nhìn xuống chân tôi. “Ồ, cái đó...” Tôi cười khúc khích và tháo đôi ủng ra.

“Như thế tốt hơn,” anh nhỏ nhẹ bảo. Anh chăm chú nhìn đôi chân tôi. “Em biết không, Anna, em có đôi gót chân rất đẹp.”

“Cảm ơn anh. Khuỷu tay của em cũng thế mà.”

Xan im lặng. Anh vẫn đứng đó, nhìn tôi như đang dò xét. Và rồi tôi bước lên và chúng tôi hôn nhau. Không nói một lời, tôi nhẹ nhàng rời cà vạt của anh và kéo anh lên chiếc cầu thang sơn màu trắng dẫn lên phòng ngủ của mình. Tôi cởi cúc áo sơ mi của anh - ngực anh rộng và phẳng - rồi lùa tay lên trên. Tôi chưa bao giờ chủ động như thế này trong cuộc đời mình. Tôi cởi nốt quần anh, đẩy anh xuống giường, rồi cởi phẳng áo của mình khi Xan đang vuốt ve hông tôi. Tôi cảm thấy thèm muốn cơ thể anh, điều tôi chưa từng cảm thấy với người đàn ông nào khác. Tôi muốn anh. Tôi cần anh.

“Giờ thì,” tôi thì thầm khi hai chúng tôi hòa vào nhau. Đôi mắt anh mở to, chúng tôi ân ái nhẹ nhàng và thi vị. Sau khi thỏa mãn, chúng tôi nằm trong bóng tối, vẫn ở trong nhau. Xan thiếp đi rất nhanh, còn tôi vẫn thức, lâng lâng với sâm banh và cảm giác khoan khoái. Tôi nhìn đường viền quanh cảm anh, chiếc cảm lún phún râu và những sợi lông xoắn xoăn trên gò má.

Đây có thể là bắt đầu của một mối quan hệ mới, tôi sung sướng nghĩ, khi mà tôi bắt đầu một cuộc sống mới...

Tôi chìm vào giấc ngủ và mơ thấy mẹ. Nhưng đó không phải là một giấc mơ đẹp bởi vì trong giấc mơ tôi thấy mẹ đi về phía mình, ngang qua khu vườn, và tôi chờ bà tới ôm lấy tôi nhưng tôi biết là không thể. Sau đó tôi lại không dám chắc đó là mẹ mình vì khuôn mặt của bà đang biến dạng và thay đổi, dáng bà trở nên mờ ảo và xa xôi. Tôi tỉnh giấc trong bối rối và buồn bã.

Mẹ tôi sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy cảnh này? Tôi tự hỏi khi nhìn thấy ánh sáng màu xám của buổi sớm lợt qua tấm rèm. Bà sẽ thất vọng.

Trời ơi Anna - sao con lại làm thế? Con chỉ mới gặp thôi mà. Con không nhớ những gì mẹ luôn bảo con sao? Rằng nếu con có thích một ai đó thì tốt nhất là hãy kiên nhẫn...

Tôi hoảng sợ khi nhìn thấy Xan không còn ở trên giường nữa. Tôi ngồi dậy, mắt nhìn thấy vệt lốm mà Xan để lại trên chiếc gối, rồi vùng ra khỏi giường. Chắc anh ấy đang ở trong phòng tắm. Nhưng từ sự im lặng hiện hữu, tôi biết rằng không phải. Quần áo của anh đã không còn ở trên thảm nữa.

Tôi nhìn đồng hồ. Chỉ mới sáu giờ ba mươi. Tôi vội vàng đi xuống cầu thang, hy vọng anh ấy sẽ để lại vài dòng cho tôi - nhưng chẳng có gì lưu lại dấu vết anh đã ở trong ngôi nhà, trừ mùi cơ thể anh còn sót lại trên người tôi.

Tôi buông người lên ghế bành, sự trống trải của ngôi nhà làm tôi chán chường hơn. Đầu tôi như nổ tung còn miệng thì đắng ngắt. Từ ngoài cửa vọng vào tiếng lều nhều của người giao sữa. Tại sao Xan lại phải đi như vậy?

Hoàng hôn buông xuống khi tôi lái xe qua phía nam Luân Đôn. Đó không phải là những gì tôi có thể tưởng tượng ra, tôi nghĩ. Tôi ngắm nhìn Milly trong gương. Nó đang ngủ ngon, ngón cái trong miệng còn ngón trỏ vòng lên mũi.

Trước khi chìm vào giấc ngủ đêm hôm đó, tôi tưởng tượng mình và Xan sẽ cùng nhau ở trên giường, rồi cùng thả mình vào cái bồn tắm Victoria lớn trong phòng tắm. Sau đó chúng tôi sẽ cùng đi đến tiệm ăn gần đó, thưởng thức trứng và món thịt nguội dinh dưỡng như thể chúng tôi đã quen nhau đã lâu, rồi cùng đi dạo trong công viên Holland. Chúng tôi sẽ hẹn hò trong ba tháng rồi Xan đưa tôi đến Florence và cầu hôn tôi. Chúng tôi sẽ tổ chức đám cưới mùa hè ở Belvedere một tuần sau khi tôi hoàn thành khóa học.

Tại sao anh ta không ít nhất là đánh thức tôi dậy để tạm biệt? Tôi tức giận nghĩ. Tại sao anh ta không xử sự lịch thiệp bằng cách tối thiểu nhất là để lại một mẫu tin nhắn cho tôi, nói rằng anh ta không muốn đánh thức tôi và rằng anh ta sẽ gọi lại cho tôi sau và tái bút hỏi tôi có làm gì đêm đấy không?

Thế mà Xan chẳng làm gì cả. Anh ta bay đi mất - như kiểu anh ta đã phát hiện ra điều gì kinh hoàng lắm. Tôi ngồi đó, cổ họng đau buốt, và tôi nhớ lại mình đã kêu gọi như thế nào - nhưng thực ra là dễ dãi và bạo dạn quá.

“Mình ngủ với một người chỉ mới quen trong hai tiếng đồng hồ,” tôi rên rỉ. Tôi vò đầu bứt tai. Tại sao tôi có thể bất cẩn như thế nhỉ? Anh ta có thể là một tên sát nhân, một gã côn đồ hay là một tên trộm. Tôi nghĩ ít ra anh ta không thuộc những hạng người đó - anh ta rất chu đáo, thông minh và đẹp trai - điều tồi tệ nhất trong chuyện này.

“Mình thích anh ta,” tôi gào lên. “Mình thực sự thích anh ta.” Nhưng rõ ràng là anh ta chỉ coi đó là cuộc tình một đêm. Anh ta đã đạt được những gì mình muốn và biến mất đúng lúc. Lời răn dạy kinh điển của mẹ tôi hóa ra lại đúng.

Lúc này vẫn chỉ bảy giờ sáng. Tôi mở đầy bồn nước và ngâm mình vào trong, những giọt nước mắt thất vọng của tôi bám trên má, hòa cùng đám bọt sữa tắm.

Tôi ở lì trong nhà suốt buổi sáng, phòng khi anh ta gọi lại nhưng chẳng thấy gì, đến bữa trưa tôi “nói” với Xan mặc dù anh ta hoàn toàn không có mặt rằng hành động của tôi đêm hôm trước hoàn toàn là bộc phát và trái với điều anh ta có thể nghĩ, tôi không có thói quen lên giường với đàn ông mới quen, cảm ơn anh!

Đến chiều thì tôi không còn kim được cơn giận...

Xan là một gã khốn nạn, tôi giận giữ mắng mình khi xé toạc tấm dra ra khỏi giường. Anh ta nghĩ anh ta có thể ngủ với tôi rồi biến đi, như là tôi là một...đứa rẻ mạt. Tôi tháo tung một cái vỏ gối. Hoặc có thể anh ta đã có bạn gái rồi nhưng vẫn nói dối tôi là chưa. Sao một người đàn ông hấp dẫn như thế lại chưa có bạn gái chứ? Điều đó giải thích tại sao anh ta lại do dự như vậy, tôi vỡ ra - cảm thấy tội lỗi mà. Vì thế mà anh ta phải bỏ tôi đi thật sớm để cô ấy không biết là anh ta ở ngoài cả đêm.

Chắc cô ấy là đồng nghiệp ở cơ quan. Một cô chân dài với đôi mắt to màu xám và một cơ thể đáng mơ ước - tôi tưởng tượng ra người bạn gái của Xan. Cũng có thể Xan gặp cô ấy ở Hồng Kông. Một cô gái Trung Hoa mảnh mai với làn da vàng và mái tóc bóng đến mức có thể soi gương. Tôi cảm thấy ghen tỵ - điều tôi biết mình không có quyền vì tôi chỉ mới biết anh ta chưa đầy hai mươi bốn giờ.

Anh ta chẳng đáng để mình bận tâm đến thế, tôi quyết định vậy khi bỏ cái dra trải giường vào máy giặt. Tôi chọn thời gian giặt là chín mươi phút như để xóa sạch mọi dấu vết của anh ta khỏi tấm vải. Anh ta từng bảo không phải lúc nào anh ta cũng tử tế, tôi nhớ lại và đóng sầm cánh cửa máy giặt. À, ít nhất thì anh ta cũng thật thà về điều đó.

Ding!

Tôi đứng thẳng dậy khi nghe tiếng chuông cửa.

Dingggg!

Tim đập rộn ràng, tôi lao ra. Một dáng người cao lờ mờ sau ô cửa kính màu. Tôi ngấm lại dung nhan mình qua chiếc gương tròn để dưới chân cầu thang, hít một hơi thở sâu và rút then cài cửa.

Một nỗi thất vọng bao trùm lấy tôi - rồi hy vọng.

“Cô Temple?” Một người đàn ông đứng đó, tay cầm một bó hoa.

“Vâng ạ?”

“Cái này của cô.”

“Ồ, cảm ơn anh.” Tôi nói khi anh ta đưa bó hoa cho tôi. “Cảm ơn anh” Tôi nghĩ là tôi có thể thở phào. Và rồi tôi bỗng thấy cảm ghét mình sao mà ngu ngốc thế: tôi đã ba mươi hai tuổi rồi, có còn là một cô bé mười sáu đâu.

Tôi cầm bó hoa xuống bếp và đặt lên kệ. Đó là một bó gồm hoa cúc vàng, hồng vàng và đồng tiền trắng, được bó bằng tay. Tôi cởi sợi dây buộc màu vàng và nó rơi xuống sàn nhà. Có một cái bì thư được dính ở tấm giấy bọc nhưng tôi đặt nó sang một bên. Tôi muốn trì hoãn sự sung sướng khi đọc thiệp của Xan.

Tôi tìm thấy một cái lọ trắng và cắm những bông hoa vào đấy, bỏ thêm một đồng hai xu như mẹ tôi đã dạy, vì đồng sẽ làm chúng tươi lâu hơn và tôi muốn những bông hoa này tươi mãi không tàn. Rồi tôi nhặt cái phong bì. Tôi nhận thấy nó có vẻ dày hơn bình thường, tôi xé cái phong bì, nhưng chỉ vì bên trong chẳng có tấm thiệp nào mà là một lá thư. Tôi mở nó ra với đôi tay run rẩy.

Gửi Anna, Bức thư viết. Nét chữ của anh ta trông lộn xộn. Anh xin lỗi anh phải đi sớm như vậy, nhưng vì anh phải làm ca sáng nay và chỉ mới xong việc...

“Có thể chứ!” Tôi hét lên. Tôi nhớ lại là anh đã nói anh sắp có một ngày bận rộn đang chờ phía trước. Tôi vỗ mạnh vào trán. Tôi đã quá nhạy cảm - và mệt mỏi mà quên mất. Tôi đã có thể xử sự như một người phụ nữ bao dung nhưng đã không làm được, tôi nhận ra rằng mình đã không giữ được bình tĩnh.

Đáng lẽ anh đã gọi cho em nhưng anh lại không có số của em, tìm trong danh bạ cũng không có. Tôi lại vỗ mạnh vào trán mình. Dù sao đi nữa thì được gặp em là một điều tuyệt vời.

“Đúng thế!”

- và anh muốn gặp lại em.

“Đúng rồi!”

Nhưng anh nghĩ chúng ta phải nói chuyện trước đã.

“Ồ...” tôi thấy hơi hụt hẫng.

Tôi mai em có rảnh không? Xx.

Đáng lẽ tôi phải nghe lời mẹ dạy và bảo Xan rằng tôi có việc khác quan trọng hơn - nhưng đã quá muốn để làm điều đó. Ngựa đã thắng rồi, hơn nữa tôi háo hức và tò mò muốn biết anh sẽ nói gì. Chúng tôi gặp nhau ở Havelock Tavern, một quán rượu sang trọng gần chỗ tôi ở. Tôi tìm thấy một cái bàn ở góc yên tĩnh khi Xan đi gọi đồ uống. Một ly nước quả Virgin Mary để uống dành riêng cho tôi và một chai bia Stella cho anh.

Anh nâng ly bia lên và nhìn tôi cười buồn. “Rất vui được gặp lại em, Anna, em trông thật đáng yêu.”

“Thế ạ?Ồ, anh cũng vậy,” tôi nói với một chút lo lắng, lúng túng vì sự thật là tôi thấy Xan càng hấp dẫn hơn là khi tôi đang uống say. Đầu gối tôi đang run rẩy nên tôi xoa chúng bằng tay trái. “Dù sao thì...” tôi thở sâu. “Anh bảo rằng chúng ta cần nói chuyện.”

Nét mặt Xan biến sắc. “Anh nghĩ là chúng ta nên làm thế.”

Tim tôi thất lại. “Được thôi... nhưng trước tiên em muốn nói một điều.”

Anh nhìn tôi dò hỏi. “Gì thế?”

“À”- tôi uống một ngụm nước quả - “những gì... đã xảy ra tối thứ Sáu vừa rồi không phải... điều em thường làm. Em không muốn anh nghĩ em như thế.”

Anh nhún vai. “Anh chẳng... nghĩ gì đặc biệt cả.”

Tôi nhìn chăm chăm vào viên đá nhỏ trong ly nước. “Em không muốn anh nghĩ là em có thói quen lên giường với người đàn ông mà em quen trong năm phút, vì những gì em đã làm với anh.”

“Nhưng mà...”

“Vì thế mà em chỉ muốn nói rằng em không phải như thế. Trái lại, hoàn toàn khác. Em rất thận khi gặp đàn ông.”

“Thật sao?” Sự ngạc nhiên của anh làm tôi thấy khó chịu. “Chà... hôm thứ Sáu vừa rồi em chẳng thận tí nào, Anna.”

Tôi đỏ bừng mặt. “Vâng, em chỉ đang cố giải thích rằng hôm đó hoàn toàn là một sự bộc phát mà em chẳng biết vì sao,” tôi nói thêm, vẫn tự nhủ trong lòng cái quái gì đã xui khiến tôi làm như vậy. “Thường thì em hẹn hò một người trong ít nhất một tháng trước khi có thể đi xa hơn là...”

Anh uống bia và ra điều suy nghĩ. “Anh biết...”

“Hay ít nhất là lần hẹn thứ mười, một trong hai cách.”

Anh gật đầu chậm rãi. “Thế à. Nó có đồng nghĩa với bữa tối, hay cuộc hẹn có bao gồm bữa trưa và sáng không?”

“Anh làm ơn nghiêm túc một chút được không?”

“Thế còn lúc uống trà buổi chiều?”

“Nghe này, Xan, nếu anh có thể lắng nghe một phút, thì em đang nói rằng em hành động như vậy hoàn toàn là bộc phát - vì lý do nào đó lúc ấy em không phải là em nữa- và vì thế em cảm thấy...”

Anh đặt tay lên vai tôi. “Bình tĩnh nào.” Tôi có thể nhận thấy bàn tay anh đẹp như thế nào: to, dày với những ngón tay cứng và thẳng. “Chẳng có gì phải căng thẳng cả. Bây giờ là thế kỷ hai mươi mốt rồi - và chúng ta đều là người lớn cả rồi, phải không em?”

“Tất nhiên - nhưng vì em đã uống quá nhiều rượu ở bữa tiệc chia tay, rồi sau đó em uống thêm bao nhiêu sâm banh nữa - và thực ra em nghĩ đó là lý do tại sao em lên giường với anh. Em chắc là như vậy.”

“Ồ.” Anh rút tay lại. “Cám ơn.”

“Em xin lỗi,” tôi thốt lên. “Tất cả những điều đó chỉ nói lên rằng em không thường làm tình bậy bạ như vậy.”

“Thế thì lúc làm tình không bậy bạ là thế nào? Lúc em mặc một cái váy cưới và cài vương miện còn một gã mặc comple chẳng?”

“Anh đừng vớ vẩn thế.”

Xan đặt ly bia xuống bàn. “Anh không vớ vẩn. Anh chỉ không hiểu tại sao em lại cảm thấy phải giải thích những gì đã xảy ra. Không việc gì phải làm thế, Anna à. Cả hai ta thích nhau mà.”

Tôi ngấm nhìn Xan. “Đúng...” tôi thì thầm. “Chúng ta đã.”

“Chúng ta vẫn vậy,” anh nói có dụng ý. “Phải không nhỉ?”

Tim tôi nhảy lên như ấm nước đang sôi sùng sục. “À... đúng thế.” Tôi nhắc lại. “Nhưng anh bảo là chúng ta cần nói chuyện, nghe có vẻ như anh sắp dành cho em một điều gì đó không hay.”

“Như là?”

“À... ví dụ như là anh đã gặp một người khác, hay là anh đã đính hôn, lập gia đình, hoặc đang sống chung với ai đó, rằng anh nghiện ngập, rằng anh có thể là người đồng tính. Vì chúng ta không biết nhau nhiều nên đó có thể là bất cứ điều gì - chà... như là anh sát hại ba anh và ngủ với mẹ anh, hoặc như anh đã từng quan hệ với cả cừu - không phải vì em cho anh là loại người có thể lang chạ với bất cứ thứ gì nhưng mà...”

“Anna...?” Xan lắc đầu với vẻ ngạc nhiên tốt độ. “Tất cả những gì anh bảo chỉ là trước tiên chúng ta nên nói chuyện - theo nghĩa đen của từ - nói chuyện,” anh xòe hai bàn tay ra với vẻ vô vọng.

“Vâng, em biết. Nhưng nói về chuyện gì?”

“À - bất cứ điều gì - vì chúng ta đã chẳng nói được nhiều vào tối hôm đó, đúng không nào? Nhưng rõ ràng là anh không giải thích rõ ràng hơn - cửa hàng bán hoa sắp đóng cửa và anh đang vội.” Anh nhún vai. “Tất cả những gì anh muốn nói là, anh muốn” - anh nhún vai lần nữa - “hiểu em hơn.”

“Thế à. Nhưng... sao anh lại do dự trước khi vào nhà em?”

“Bởi vì lúc đó em chắc là đã uống quá nhiều và anh không chắc là anh nên vào. Em biết đấy, anh cố gắng cư xử như một quý ông.” Anh làm một hộp bia. “Giờ em đã thoải mái chưa?”

“Rồi ạ,” tôi gật đầu.

Anh đặt ly bia xuống và nhìn tôi chăm chú. “Lúc nào em cũng phức tạp như thế này à?”

Tôi cười với anh. “Không.”

Sau đó chúng tôi nói chuyện suốt bữa tối. Tôi lấy lại sự tự tin của mình sau khi biết Xan không có vẻ gì là có những chuyện không hay giấu tôi. Tôi hồ hởi nói về khóa học về thiết kế vườn bắt đầu vào ngày mai.

“Khóa học diễn ra ở Vườn Vật lý Chelsea,” Tôi giải thích với anh. “Đó là một nơi tuyệt vời - giống như Vườn Bí mật - đầy những loài cây quý hiếm và thảo dược. Em sẽ tìm hiểu về nghề trồng trọt và thiết kế việc trồng cây, bố trí mặt bằng, vẽ kỹ thuật, bố trí ánh sáng; làm thế nào để tận dụng những đồ trang trí như là tượng và non bộ...” Tôi thích thú với những điều mà mình sắp được biết. “Em muốn bắt đầu ngay.”

Rồi Xan kể cho tôi nghe về khoảng thời gian học việc hai năm ở đài BBC sắp kết thúc. Anh cầm con dao lên. “Anh bắt đầu nộp đơn xin việc được rồi. Cũng khá căng đấy.”

“Anh muốn làm cho bộ phận nào ở BBC?”

“Anh cũng không chắc. Hiện anh đang làm ở phòng thời sự, nơi anh thích, nhưng hiện đang khuyết một số phóng viên, cũng khá hay vì anh đã lên hình trong một số chương trình của BBC World. Hoặc anh cũng có thể làm ở mảng thương mại để phát huy những hiểu biết về ngành tài chính của mình. Mặc dù có nhiều lựa chọn nhưng cạnh tranh khá quyết liệt.”

Sau đó anh kể về gia đình mình. Ba anh từng làm cho Hội đồng Anh, vì thế ngay từ lúc còn bé, anh đã được đi khắp nơi trên thế giới. “Gia đình anh di chuyển liên tục,” anh kể. “Hết đóng gói rồi lại dỡ đồ đạc. Anh là người theo chủ nghĩa xê dịch.”

“Hay nhỉ,” tôi cười phá lên rồi chợt cảm thấy thật ngớ ngẩn và lố bịch. “Em e là em chỉ ở lì một nơi. Gia đình em sống trong một ngôi nhà trong vòng ba mươi lăm năm.”

“Gia đình em là...?”

“Ba mẹ em - à, giờ chỉ còn ba em thôi.” Cảm giác mất mát trào dâng trong tôi. “Mẹ em mất ba tháng trước. Đến hôm nay là tròn ba tháng,” tôi chợt để ý. “Vào thứ Bảy ngày mừng Tám tháng Sáu.” Tôi bỗng thấy cơn đau nhói quen thuộc trong lồng ngực như có ai đó xếp một đồng gạch lên ngực mình.

“Mẹ em bị bệnh à?” Xan hỏi khẽ.

Tôi lắc đầu. “Bà hoàn toàn bình thường. Bà mất đột ngột. Hoàn toàn bất ngờ,” tôi chưa xót.

“VẬY... chuyện gì đã xảy ra?”

Tôi nhìn chăm chăm vào nụ hoa hồng được cắm một mình trong một cái lọ nhỏ. “Cổ chân bà bị bong gân.” Xan nhìn tôi ngờ ngác. “Ba em bảo bà bị ngã khi đi xuống cầu thang trước bữa trưa. Cổ chân mẹ em bị

sưng to đến mức ba em phải đưa bà vào bệnh viện để họ băng nó lại. Và buổi tối hôm đó khi đang nằm trên ghế sofa và phàn nàn về sự khó chịu của vết thương, bà đột nhiên thấy đau. Mẹ em nghĩ chắc chỉ là do tác dụng của mấy viên thuốc giảm đau bà đã uống nhưng thực ra là nghiêm trọng hơn - mẹ em bị đông máu ở chân, rồi lan ra khắp cơ thể và dẫn lên phổi. Ba em kể lại bà đã cảm thấy khó thở như thế nào..." Tôi hít một hơi thở thật sâu như đang cố giúp mẹ mình trong tuyệt vọng. "Ba em gọi một chiếc xe cấp cứu và nó đến sau mười phút, nhưng đã quá muộn, mẹ em ra đi trên tay ba. Bà chỉ bị trẹo cổ chân và mất chỉ vài giờ sau đó. Cả nhà em không thể tin đó là sự thật," tôi xót xa. "Đến bây giờ vẫn không thể tin."

"Thật khủng khiếp," Xan cất tiếng sau một thoáng im lặng. Anh để tay lên tay tôi. "Chắc em cảm thấy... anh đoán là... hụt hẫng lắm nhỉ."

Tôi nhìn Xan. "Hụt hẫng...?" Chính xác là như vậy. Và đúng lúc đó tôi biết là vì sao tôi lại hành động thiếu suy nghĩ như thế hai đêm trước đây. Nó không đơn thuần là thèm khát về mặt thể xác. Đó là vì rỗng rã suốt ba tháng tôi như cuộn mình lại - một nửa trong tôi đã chết vì đau đớn - và tôi muốn cảm thấy mình...tồn tại.

"Lúc mất mẹ em bao nhiêu tuổi?"

Hình bóng của Xan mờ đi trong mắt tôi. "Năm mươi lăm."

"Quá trẻ..." Xan lắc đầu. "Đáng lẽ mẹ em phải sống ít nhất là hai mươi năm nữa."

"Chẳng ai trong gia đình em có thể nghĩ điều đó lại xảy ra," tôi nói khẽ. "Tất cả mọi người đều hy vọng mẹ sẽ sống được ngần ấy. Giờ em mới biết là trước kia bản thân em cũng không ngờ như vậy."

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu.

"Vậy còn những người còn lại trong gia đình em?" Xan hỏi, và tôi kể cho anh về anh Mark và Cassie. "Còn cuộc sống riêng của em? Bạn trai?"

"Đã lâu rồi em chẳng hẹn hò với ai," tôi nhún vai.

"Nhưng em trông rất hấp dẫn - với vẻ lạnh lùng bên ngoài - chắc em phải có nhiều người muốn làm quen chứ?"

"Cảm ơn anh. Thỉnh thoảng cũng có. Nhưng toàn là những người mà em không thấy hứng thú." Tôi mân mê tờ giấy ăn. "Thế còn anh?"

"Anh đã gặp một cô gái, nhưng bọn anh đã chia tay hồi tháng Năm."

"Trông cô ấy thế nào?"

"Cũng khá xinh," anh nói với vẻ tiếc nuối. Tôi bỗng phát ghen. "Cara rất thông minh. Rất hấp dẫn. Rất thành đạt..."

"Cô ấy có vẻ hoàn hảo nhỉ," tôi nói mà chẳng vui vẻ gì. "Thế chuyện gì đã xảy ra?"

"Cô ấy đòi hỏi quá nhiều thứ khi còn quá sớm. Bọn anh chỉ mới quen nhau có ba tháng, vậy mà cô ấy đã thúc giục anh chuyển về sống chung - như thế là không phải." Anh lắc đầu. "Cô ấy cứ liên tục muốn biết tương lai sẽ ra sao. Rốt cuộc thì anh chẳng chịu đựng được nữa."

"Còn em," tôi nói, "em thì khác. Phải thừa nhận là em đã từng như vậy, trước khi mẹ em mất, nhưng chính điều đó đã thay đổi tất cả và đồng hồ sinh học của em giờ đang ở chế độ "chờ". Khóa học của em sẽ mất chín tháng, sau đó em bắt đầu lập công ty và tiến hành công việc, vì vậy các mục tiêu nghề nghiệp là những ưu tiên hiện tại của em." Tôi liếc nhìn đồng hồ. "Thật ra thì giờ em phải đi - Chín giờ sáng mai em đã phải đến Vườn Vật lý rồi. Cảm ơn anh vì bữa tối."

Xan đứng lên. "Anh có thể đi cùng em về nhà không?"

"Được chứ," tôi cười.

"Anh muốn gặp lại em, Anna," Xan nói khi chúng tôi đứng trước cửa nhà tôi. Cây hoa tử đằng mọc trùm kín ngôi nhà đang nở hoa mùa thứ hai tỏa ra mùi hương dễ chịu. Anh vuốt má tôi. "Thế có được không em?"

Tôi bỗng cảm thấy một niềm vui dâng trào trong lòng giống như ngô rang nổ. “Được... ạ.”

“Nhưng... không...”

“Ràng buộc?” tôi ước thử một cách châm biếm.

Xan lắc đầu. “Áp lực. Không...áp lực. Được không nào?”

Anh hôn tôi, bước xuống con đường nhỏ, quay lại và vẫy chào tôi.

“Không áp lực?” tôi lặp lại khe khẽ. “Dĩ nhiên rồi.”

2. Chương 2

Tôi nghĩ đến mùa thu tuyết vời vợi mà tôi từng trải qua với Xan khi đỗ xe ở chỗ thường lệ bên ngoài ngôi nhà của mình. Đó là khoảng thời gian mà trời vừa mưa vừa nắng và ngày thì dài, có vẻ hợp với tâm trạng buồn bã của tôi khi nghĩ về mẹ, và cũng hợp với cảm giác tuyệt vời khi được ở bên anh.

“Nhờ có chị,” tôi nói với chị Sue qua điện thoại. “Em đã không gặp được anh ấy nếu như chị không thuyết phục em đi với chị tối hôm đó. Chị là người mẹ đỡ đầu may mắn của em!”

“Chị rất vui vì đã làm như vậy,” Sue trả lời. “Anh ấy đẹp trai, thông minh và tình yêu đến với em thật đúng lúc khi mà em đang có nhiều nỗi buồn. Nhưng chỉ mới những ngày đầu,” chị Sue khuyến cáo tôi. “Em đừng quý lụy anh ta quá, em nhé?”

“Tất nhiên là em sẽ không làm vậy.”

Nhưng mà thực tế là tôi đã làm như vậy.

Trong những ngày đầu, Xan với tôi cứ một tuần lại gặp nhau ít nhất hai lần, đi xem phim hay kịch, hay chỉ ở bên nhau, ở nhà tôi hoặc trong căn hộ của anh ở Stanley Square. Căn hộ của anh đầy những dấu tích của một tuổi thơ được đi khắp nơi: một bộ áo giáp cổ từ Nhật Bản; những tấm vải đầy màu sắc từ Guatemala và Sumantra; một miếng san hô tròn rất tinh xảo anh nhặt từ Belize.

“Anh cảm thấy buồn về chuyện đó,” anh nói, “nhưng đã ba mươi năm rồi và chẳng ai buồn nghĩ đến việc bảo quản chúng.”

Có rất nhiều sách về du lịch và một quả địa cầu kiểu cũ mà ba mẹ anh tặng cho anh vào dịp sinh nhật thứ mười tám. Họ về hưu mấy năm trước và giờ đang sống ở Tây Ban Nha.

“Ba mẹ anh sống ở nước ngoài lâu đến mức họ không muốn về đây,” Xan nói khi chúng tôi rảo bước trong những khu vườn công cộng phía sau khu nhà của anh một hay hai tuần sau khi chúng tôi gặp nhau. Những chiếc lá bắt đầu chuyển sang màu vàng trong ánh nắng giữa tháng Chín. “Emma, em gái anh cũng vậy. Nó dạy tiếng Anh ở Praha. Thế còn anh chị em em? Kể thêm cho anh nghe đi.”

“À... anh Mark là một bác sĩ phẫu thuật mắt như em đã nói với anh. Bọn em đã rất thân nhau...” Tôi tự dưng thấy buồn. “Nhưng anh ấy đã xa nhà trong suốt mấy năm qua.”

“Tại sao thế?”

“Bởi vì... anh ấy đã cãi nhau rất dữ với ba mẹ em - chỉ vì cô bạn gái mới của anh ấy.”

“Vì chuyện gì?”

“Ba mẹ em nghĩ rằng cô ấy hoàn toàn... không hợp. Anh Mark mới chỉ gặp cô ấy có một tháng nhưng em biết anh ấy phấn khích như thế nào về cô gái này, do anh Mark gọi điện và bảo em anh ấy đã gặp một người rất đặc biệt. Rồi em bảo Mark kể về cô ấy và em phải nói là chẳng đến mức tuyệt vời như thế, cô ta già hơn Mark tám tuổi - bốn mươi mốt - đã ly dị và có hai đứa nhỏ. Nhưng Mark nói là anh ấy cảm thấy có sự gắn bó khó tin đối với cô ấy. Anh bảo không quan tâm đến tuổi tác của cô ấy hay thậm chí đến sự thật rằng cô

ấy không muốn có thêm con nữa. Mark nói anh ấy chỉ biết rằng anh muốn chung sống với cô ta suốt cuộc đời. ”

“Thế cô ấy làm nghề gì?”

“Là một diễn viên.”

“Cô ấy có nổi tiếng không?”

“Em không nghĩ vậy - cô ấy tên là Carol Gowing.” Xan nhún vai. “Chưa nghe bao giờ,” tôi tiếp tục, “mặc dù đã có lần em nhìn thấy cô ấy trên tivi - thường là trong một số cảnh ngắn của phim Holby City hay The Bill. Hồi tháng Tư em có nhìn thấy hình cô ta trên tờ tạp chí Hello! Cô ấy đến dự lễ trao giải BAFTAs với anh trai, một họa sĩ, và cha mình, ngài John Gowing, ông chủ của đài truyền hình Northern TV- người được trao giải thành tựu trọn đời. Bài báo bên dưới viết rằng Carol đã rất thành công khi ở độ tuổi hai mươi nhưng tài năng đã dần phai nhạt. Nhưng cô ta rất xinh và anh Mark chết mê chết mệt.”

“Vậy là anh ấy đưa cô bạn gái về nhà giới thiệu với ba mẹ em...?”

“Không - quá sớm để làm việc đó. Nhưng Mark đưa cô ấy đến nhà hát Glyndebourne nhân dịp sinh nhật cô ấy, thật tình cờ ba mẹ em cũng có mặt ở đó và họ chạm mặt nhau khi ra ngoài lúc nghỉ giải lao. Thế là họ đi nghỉ cùng nhau và rõ ràng là cả ba và mẹ em... ghê tởm cô ấy ra mặt.”

“Chỉ vì khoảng cách về tuổi tác?”

“Em đoán thế. Hơn nữa Carol úp mở về việc cô ấy không muốn đẻ thêm con, nên em có thể hiểu mẹ em thất vọng như thế nào, mặt khác thì...” Tôi thường thụt nói.

“Chỉ vì cuộc sống riêng của Mark.”

Tôi thở dài. “Vâng, nhìn chung mẹ em là một người tuyệt vời nhưng...” Tôi thấy không phải với mẹ. “Mẹ hay quan tâm thái quá. Theo cách tích cực,” tôi nói thêm với vẻ có lỗi. “Bà luôn tin mình đúng. Bà tin rằng bà biết những gì là tốt nhất cho con cái của mình - vẫn mãi cho đến khi bọn em đã lớn tướng. Đường như mẹ không chấp nhận thực tế là bọn em phải có những quyết định của riêng mình.” Tôi nghĩ tới những lời răn dạy mà mẹ tôi dành cho mình. “Ngày hôm sau mẹ em đến nhà Mark ở Fullham và dĩ nhiên là họ đã cãi nhau to, lúc đó mẹ em bảo thẳng Mark đứng dĩnh dấng tới Carol nữa. Em không biết sự việc cụ thể thế nào vì anh ấy không kể; nhưng chẳng bao lâu sau đó họ chia tay. Có lẽ Carol không yêu Mark đủ nhiều - em chẳng bao giờ biết - nhưng em chắc là sự lạnh nhạt của mẹ em đã làm cô ấy nản.” Đột nhiên tôi tự hỏi không biết lúc tôi ra mắt gia đình Xan, mẹ anh ấy có phản đối mình không. “Anh Mark đổ lỗi cho ba mẹ em,” tôi kể tiếp, “đặc biệt là mẹ. Anh ấy rất giận mẹ - anh ấy bảo sẽ không bao giờ nói chuyện với bà nữa - và sau đó anh ấy trở nên xa cách với tất cả mọi người trong nhà. Sau đó mới biết là anh ấy đã chuyển sang làm cho một bệnh viện ở San Francisco.”

“Thế anh ấy có về nhà không?”

Tôi cảm thấy tiếc. “Không. Tất nhiên là anh ấy về dự đám tang mẹ, nhưng chỉ ở lại một đêm. Anh ấy trông... rất tệ. Anh ấy như đang đeo một cái mặt nạ. Nhưng chắc anh ấy đã cảm thấy đau đớn hơn tất cả những người khác trong gia đình em, chỉ vì cuộc cãi vã giữa anh ấy và mẹ.”

Có tiếng rúc rích phía trên đầu chúng tôi khi hai chú sóc đuối nhau dọc một cành cây, rồi chúng quay lại nhìn nhau, lưng vòng lên còn đuôi thì ngoe nguẩy liên hồi.

“Thế em đã bao giờ sang đây thăm Mark chưa?”

Tôi lắc đầu. “Em không nghĩ là anh ấy muốn em sang. Thật ra thì giờ anh ấy rất ít liên lạc với chúng em - chỉ trừ bằng email, hay là một vài tấm thiệp sinh nhật gọi là. Em đã cố gửi email cho anh ấy, bảo em đã buồn như thế nào, bảo anh ấy giữ liên lạc, nhưng mà cho đến giờ vẫn chỉ nhận được sự lạnh nhạt. Có vẻ như anh ấy đang trừng phạt tất cả mọi người.”

“Như thế thật không công bằng.”

“Em đã kể cho ba em về chuyện đó nhưng ông có vẻ buồn và bảo rằng ông nghĩ Mark đang “tìm lại mình”. Ba tôi tỏ ra hối hận, rằng ông nghĩ ông ấy và mẹ tôi đã hành động “cực kỳ sai lầm”.”

Vẫn tiếng sột soạt từ bên trên, một quả dẻ ngựa chui qua những chiếc lá, rơi xuống đất và văng ra xa, cú rơi làm cái vỏ xanh đầy gai của nó nứt ra.

“Thế còn Cassie?” tôi nghe Xan hỏi khi cúi xuống nhặt quả dẻ. “Nó có giống em không?”

Tôi bóc cái vỏ mềm của quả dẻ và ngắm nhìn lớp thịt màu gụ đẹp tuyệt bên trong. “Không,” tôi đáp. “Chẳng giống tý nào. Nhìn bề ngoài nó hoàn toàn khác em - thấp, tóc xoăn và da sẫm - trông giống người Ý hoặc Tây Ban Nha.”

“Trong khi em thì trông giống... người Aixolen. Làn da của em trắng ngần. Anh có thể nhìn thấy những mạch máu trên thái dương của em; và tóc của em...” Anh túm một lọn tóc phía sau tai tôi. “Tóc của em vàng đến mức như thể là tóc trắng.”

“Tóc của anh Mark cũng vàng như thế, giống ba em khi ông còn trẻ. Cassie giống mẹ em hơn, nhưng khác hẳn những người còn lại về cả bề ngoài lẫn tính cách.”

“Cassie làm gì?”

“Đó mới là điều đáng nói - hầu như chẳng làm gì; hoặc là nó là rất nhiều việc nhưng chẳng việc nào ra hồn.” Chúng tôi ngồi xuống cái ghế gỗ tròn nằm như ôm lấy gốc cây. “Hầu hết là những công việc tạm thời, nó nhảy việc liên tục. Giờ đây nó đã hai mươi sáu rồi nên em khuyên nó nên có kế hoạch nghề nghiệp cụ thể. Nhưng nó chỉ phân bua là trong Kinh thánh có nói về những nụ hoa ly trên đồng cỏ và cách chúng đã vất vả đến mức không vươn lên được như thế nào.”

“Nó theo đạo à?”

“Cassie ấy à?” Tôi khịt mũi. “Không hề. Nó cũng đã từng làm người mẫu đồ lót - thật may là ba mẹ em không bao giờ biết chuyện đấy - rồi làm hồ trong một sông bạc; ba mẹ em thất kinh, nhưng nó bảo rằng rất dễ kiếm tiền. Nó luôn luôn thiếu tiền.”

“Sao lại thế?”

“Vì Cassie luôn chi tiêu quá đà. Nó thuê một căn hộ ở Chelsea - rất nhỏ nhưng lại rất đắt. Em bảo nó nên thử tìm và mua một chỗ rẻ hơn nhưng nó chẳng bao giờ nghe em; mặt khác nó có những sở thích rất tốn kém - quần áo hàng hiệu, những kỳ nghỉ xa hoa, những nhà hàng sang trọng - những thứ mà với mức lương của em còn không dám mơ, Cassie chỉ thích hưởng thụ.”

“Thế thì nó sống theo chủ nghĩa khoái lạc rồi.”

“Hoàn toàn đúng - và nó có một chiếc xe hiệu MG suốt ngày hỏng. Suốt ngày nó ngửa tay xin tiền ba em để trả tiền sửa xe.”

“Ba em không phiền à?”

“Ba em chẳng để ý. Ông ấy chiều nó hoài - trong suốt cuộc đời.” Tôi thấy bất mãn trong lòng. “Như thể ông đang cố gắng đền bù cho nó vì một điều gì đó,” tôi đột ngột thêm vào, mặc dù trước đây tôi chưa từng nghĩ đến điều này bao giờ..

Xan duỗi thẳng hai chân ra rồi vất chéo chúng vào nhau. Tôi ngắm nhìn đôi giày vải bạc màu của anh.

“Còn ba em xoay xở thế nào sau khi mẹ em mất?” Xan hỏi tôi.

Tôi thở dài thượt, “không tốt lắm.”

Cứ dịp cuối tuần tôi lại về nhà thăm ba tôi. Ông chẳng nói chuyện nhiều nên chúng tôi thường xem tivi và làm những chuyện lặt vặt như làm vườn, đi mua sắm, giặt là. Ông không nghe nhạc nữa vì nó làm ông khóe. Ông không đụng đến bất cứ thứ gì của mẹ tôi để lại. Ông phải mất ba tuần để rửa cái cốc uống rượu của mẹ tôi. Nó vẫn còn dính những vết son môi màu hồng của bà.

Tôi chẳng thể an ủi ba tôi nhiều - cũng như ba tôi cũng chẳng thể làm điều đó với tôi - nhưng tôi đã cố gắng làm ông khuây khỏa. Tôi khuyến khích ông gọi điện hỏi thăm bạn bè, hoặc là tham gia câu lạc bộ gôn.

“Chưa được,” ông nói khẽ. “Ba... chưa thể”

Suốt cả tuần tôi dành thời gian rỗi bên cạnh Xan. Tôi tỉnh giấc trong vòng tay anh với một cảm giác hân hoan và càng ngày càng thoải mái. Chúng tôi như thể đã quen nhau từ rất lâu nhưng mới lại gặp nhau gần đây và đều thích thú với việc nối lại quan hệ. Tuy nhiên sự thật là tôi vẫn chưa quen anh lâu đến thế.

Bao lâu nhỉ? Tôi tự hỏi khi đang ngồi trong lớp học về trồng trọt một buổi sáng cuối tháng Mười. Giáo viên bảo chúng tôi lên kế hoạch bố trí cây cối trong điều kiện đất khô và nhiều bóng râm. Phong quỳ và Hồng đất, tôi viết. Ô rô gấu có thể sống tốt trong bóng râm, và cả Địa y - loài cây sống rất cừ ở những góc tối và những chiếc lá có nhiều đốm vẫn tươi nguyên khi những bông hoa đã tàn. Tôi quen Xan đã được một tháng. Tôi trông ra khu vườn bên dưới và ngắm nhìn cây hải đồng mọc ngay dưới cửa sổ. Không, tôi nhầm tính, phải hơn chứ. Chúng tôi gặp nhau thứ Sáu ngày Mười tháng Chín nên - tôi nhìn quyển sổ tay - phải gần bảy tuần rồi. Tôi dở lại những trang đầu của quyển sổ tay một lần nữa, rồi lật tới, rồi lùi lại. Và tôi thấy một vòng tròn đỏ đánh dấu một ngày cuối tháng Tám.

Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng tôi...

Tôi đã bị chậm mấy tuần rồi. Tôi tự bảo mình khi đang bước vội vã trên phố Flood sang phố King vào giờ ăn trưa. Có lẽ chu kỳ kinh nguyệt của tôi đã thay đổi vì nhiều lo lắng. Một cú sốc chẳng hạn, tôi thầm nghĩ khi bước vào quầy thuốc. Tôi nhìn qua các bước kiểm tra.

“Cô mua hai thì được tặng một nếu cô quan tâm,” người bán thuốc nói với giọng hồ hởi.

“À... không, cảm ơn.” Tôi đáp và trả tiền. Một que là đủ lắm rồi, tôi nghĩ khi vừa đi vừa chạy về Vườn Vật lý, tìm đập thành thịch.

Tôi không có thai, tôi tự nhủ khi dùng cái que thử. Nếu có thì tôi phải biết chứ, vì sẽ có một số dấu hiệu từ khá sớm, phải không nhỉ? Tôi cố nhớ xem chúng là gì. Buồn nôn, rõ ràng rồi. Nó bắt đầu khi nào? Có phải thêm chua là một dấu hiệu ban đầu không? Tôi nhúng cái que thử vào trong lọ đựng nước tiểu một lần nữa và đợi kết quả, mất chừng hai phút. Tôi xả bồn cầu và rửa tay. Có phải cảm giác ợ chua đã tố cáo rằng tôi có thai không? Tôi thắc mắc khi xoa tay vào khăn. Chà, mình có thấy ợ chua đâu. Một phút nữa trôi qua. Tức ngực? Một triệu chứng chẳng nói lên điều gì bất thường cả. Còn hai mươi giây...Trông tôi có vẻ đang mang bầu không? Tôi ngắm nhìn mình trong gương. Không, thế là ổn rồi...Tôi cầm cái que lên, nín thở, như đang lặn sâu dưới nước...

Tôi tưởng như đang rơi xuống một cái vực.

Một vạch xanh ở ô thứ hai có nghĩa là bạn đã có thai.

Tôi nhìn chằm chằm cái vạch màu xanh trên cái que thử - lâu đến mức khiến nó như rung lên. Với đôi tay run rẩy tôi nhặt cái hộp đựng đã vứt trong sọt rác và đọc lại lời chỉ dẫn. Rồi tôi ngồi sụp xuống ghế và nhắm mắt lại. Bây giờ thì tôi nhớ lại những gì đã nói với Xan vào cái đêm chúng tôi gặp nhau: Em chuẩn bị có một cuộc sống mới...

Xan... em có điều này muốn nói với anh...

Tôi không thể nói với anh một chuyện hệ trọng như vậy qua điện thoại. Nhưng mà anh đang quay phim ở Glasgow rồi sau đó bay sang Tây Ban Nha để gặp ba mẹ mình, nên tôi sẽ không gặp anh trong năm ngày tới.

Trong lúc chờ đợi tôi thử tưởng tượng phản ứng của anh. Anh ấy sẽ bị bất ngờ. Chắc chắn rồi vì anh từng nói không có áp lực. Tôi cười chua chát. Không áp lực? Vậy nên sẽ không có chuyện anh ấy sẽ mừng rỡ quá. Nhưng nếu anh ấy chấp nhận - có miễn cưỡng đi nữa - thì cũng là quá đủ rồi.

Nhưng tôi sẽ xoay sở thế nào với khóa học của mình? Tôi tự hỏi, còn công việc mới của tôi nữa. Sự lo lắng khiến tôi phát ốm. Rồi tôi chợt thấy vui lên và tôi sung sướng nghĩ đến cảnh Xan sẽ vòng tay quanh người tôi và nói với tôi rằng mặc dù hơi sớm, đúng vậy, nhưng mọi chuyện sẽ ổn cả và chúng tôi sẽ cùng nhau mua một ngôi nhà sau đó, với một khu vườn to và đẹp. Rồi tôi vẽ ra mảnh vườn trong đầu mình với một khu vui chơi hoành tráng có xích đu và cầu trượt, và một ngôi nhà bằng cây - đúng rồi một ngôi nhà làm bằng cây tuyệt đẹp - bỗng chuông điện thoại kêu. Tim tôi như nhảy ra khỏi ngực.

“Anna à...”

“Xan...” tôi ngồi phịch xuống ghế trong thư thái.

“Anh đã về rồi và, à...” Giọng anh có vẻ mệt mỏi nhưng có lẽ vì anh vừa phải đi lại nhiều.

“Em nhớ anh, Xan ạ.”

“Anh cũng nhớ em,” anh nói, với một giọng buồn bã khó hiểu. “Nhưng nghe này... anh cần gặp em. Anh đến nhà nhé?”

“Vâng... vâng. Em sẽ nấu bữa tối. Tám giờ anh đến nhé.”

Và anh đến lúc tám rưỡi, mang theo một bó hoa hồng thắm to bự. Anh hôn lên má tôi khiến tôi thấy hơi trịnh trọng khác thường. Anh có vẻ xa xôi nhưng tôi nghĩ đó là do anh mệt.

“Em đã trải qua rất nhiều chuyện buồn,” anh nói với giọng ảm nản khi chúng tôi ăn món cơm Ý.

Tôi nhìn vào đĩa của Xan. “Nhưng sao anh ăn ít thế?”

“Ừ...” anh lơ đãng nói. “Em cũng vậy mà.”

“À... chỉ vì...” Tôi như có lửa đốt trong lòng. “Xan này...” tôi để cái đĩa xuống. “Có một chuyện em muốn nói với anh...”

Và tôi kể với anh.

Xan lặng người, giống như ai đó đổ nitor lỏng lên người anh vậy. Trong khoảng im lặng sau đó tất cả những gì tôi có thể nghe thấy là tiếng động nhỏ phát ra từ chiếc máy tính.

“Em có bầu?” anh thì thầm. “Nhưng làm sao thế được?”

“Thì...” tôi nhún vai. “Theo cách bình thường mà.”

“Nhưng mà...” Anh lắc lắc đầu. “Chúng ta đã cẩn thận thế rồi mà.”

“Không phải trong lần đầu. Lần đó chúng ta chẳng cẩn thận gì.” Tôi nhớ là đã lục lọi trong cái bàn để cạnh giường để tìm hộp bao cao su đã để ở trong ngăn kéo từ rất lâu rồi.

“Lần đầu tiên à?”

“Em nghĩ là do lần đầu tiên. Sự thật là em chắc như vậy.”

Mặt Xan trắng bệch. “Ôi Chúa ơi...” Anh chớp mắt nhìn tôi một cách khó hiểu. “Em đang nói là em có thai sau cái đêm đầu tiên chúng ta gặp nhau à?” Anh bật cười đau khổ. “Nhưng lúc đó chúng ta chỉ mới biết nhau hai tiếng thôi mà.”

“Đúng...” tôi gật đầu một cách lo lắng. “Em cho là vậy”

“Vậy lúc đó...”

“Bảy tuần trước.”

“Bảy tuần?”

“Nó cũng trùng với kỳ kinh của em. Thứ Hai vừa rồi em đã thử rồi. Em không nghĩ là kết quả sai. Nó báo lùi lại hai tuần, có nghĩa là em có thai chín tuần rồi.”

Đôi mắt màu xanh xám của Xan nhìn thật man dại. “Nhưng... chuyện này... thật kinh khủng.” Tim tôi đau nhói. “Không thể tệ hơn.”

“Xan ạ, thực ra thì cũng chưa đến mức tệ như vậy đâu - chắc chắn là như vậy,” tôi lấp bắp, lấy làm lạ về thái độ bất hợp tác của anh. “Chỉ vì, đúng, nó rất nghiêm trọng - em không phủ nhận điều đó - nhưng còn hơn nhiều chuyện khác xảy ra hằng ngày, đúng không anh, những chuyện kinh khủng hơn mà chúng ta không bao giờ có thể vượt qua, vì dụ như những gì đã xảy ra với mẹ em, chẳng bao giờ quên được. Còn chuyện này ít ra là... ít ra là không có ai... phải chết cả.”

“Không,” Xan chưa chát. “Mà có người được sinh ra!” Anh đứng lên và đi đến cạnh cửa sổ. “ÔiChúa ơi, Anna...” Anh quay lại và nhìn tôi, đôi mắt màu xanh khói chứa đầy sự giận dữ.

“Anh này, em... hiểu là anh bị... sốc. Bản thân em cũng bị sốc nặng.” Tôi nói.

“Em bị sốc à?” Anh nhìn tôi đầy hoài nghi.

“Vâng, em bị sốc. Em không cố tình làm thế nếu ý anh là như vậy! Nhưng mà,” tôi hạ thấp giọng để giữ cho cuộc nói chuyện bớt căng thẳng. “Em đã suy nghĩ trong năm ngày và em tin mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Em thực sự tin như vậy.”

“Không, không ổn tý nào. Nó là một thảm họa!”

Tôi ngạc nhiên vì sự nóng nảy của Xan nhưng cố tỏ ra điềm tĩnh. “Nghe này, Xan, em đã nghĩ rất kỹ và tất nhiên là em không mong chờ anh sẽ cưới em hay thậm chí là sống với em nếu anh không muốn thế.”

“Chà, em cao thượng quá ha,” anh cay đắng nói. “Bởi vì ngay bây giờ anh có thể nói ngay cho em rằng anh sẽ không làm những điều đó!”

Tôi tê tái cõi lòng. “Thế được rồi,” tôi hít một hơi. “Nếu anh cảm thấy như vậy.”

Anh xua tay. “Tất nhiên anh cảm thấy như vậy - anh mới chỉ biết em trong vòng chưa đầy hai tháng! Làm sao anh dám chắc đó có phải là con anh không?” Tôi cảm thấy một cơn đau buốt trong ngực như là Xan đang dùng dao đâm vào đó. “Em nói chuyện đầy xảy ra vào cái đêm đầu tiên chúng ta gặp nhau. Nhưng làm sao anh biết được là em có ngủ với một gã cha căng chú kiết nào trước đó không?”

Tôi bật dậy. “Anh không được xúc phạm em. Tất nhiên đó là của anh.”

“Làm thế quái nào mà anh biết được?”

“Chỉ vì một lý do là em không nói dối anh về chuyện đó.”

“Tại sao lại không?” anh ta nhỏ toẹt. “Phụ nữ toàn làm thế!”

“Một lý do khác nữa là trong vòng sáu tháng trước khi gặp anh, em chẳng quan hệ với ai. Nhưng nếu anh không tin thì chúng ta có thể thử ADN.”

Nhìn nét mặt hơi giãn ra của Xan tôi biết Xan tin chuyện đó. Anh buông người xuống ghế bành, hai tay ôm đầu. Tôi nghe tiếng anh thở sâu như để trấn tĩnh mình.

“Một tảng băng,” anh lẩm bẩm. “Anh nói rằng em trông giống một tảng băng vào cái đêm chúng ta gặp nhau, Anna ạ. Ước gì anh tỉnh táo hơn. Bởi vì bây giờ anh mắc kẹt với em rồi và chuyện này nhấn chìm anh.” Tôi nghe thấy tiếng anh than thầm.

Tôi đến ngồi cạnh anh. “Anh đừng như vậy mà, Xan,” tôi thử lần nữa với giọng dịu dàng. “Chẳng cần phải làm thế. Chúng ta đều đã hơn ba mươi, chúng ta có điều kiện và em nhắc lại là anh không phải hứa với em bất kỳ điều gì. Nhưng lý do khiến em vẫn cảm thấy lạc quan về tình cảnh này - mặc dù em đồng ý là nó nằm ngoài mong đợi và nó khiến em phát ốm vì lo sợ - là vì chúng ta sống rất gần nhau và...”

“Anna...” anh xen vào với giọng mệt mỏi.

“Anh để em nói nốt - đó là điều quan trọng nhất, chúng mình ở bên nhau.”

“Nhưng...”

“Em không đòi hỏi anh,” tôi tiếp tục, “phải chia sẻ những nghĩa vụ, kể cả về mặt tài chính. Em luôn sống tự lập và điều đó sẽ không thay đổi. Tất cả những gì em muốn...”. Cổ họng tôi khô rát. “Tất cả những gì em muốn...” tôi lặp lại, “là có anh ở bên. Để làm điều gì đó, dù nhỏ. Để làm một người cha...” Mắt tôi đầm lệ. “Thậm chí là mối quan hệ giữa chúng ta có chấm dứt mà theo cái cách anh phản ứng giận dữ như thể em đoán là anh có thể...” Tôi đưa tay áo lên lau nước mắt. “Tất cả những gì anh phải làm là ở bên cạnh em.”

“Nhưng anh không thể,” Xan nói. Tôi nhìn anh. Giờ đây Xan tỏ ra đau khổ chứ không hẳn học nữa. “Vấn đề là ở chỗ đó.”

Tôi nhìn anh không hiểu. “Dĩ nhiên là anh có thể mà. Chúng ta sống cách nhau chưa đầy hai dặm thôi.”

“Đúng vậy,” anh nói. Tôi khấp khởi mừng thầm. “Hiện tại thì đúng vậy. Nhưng tuần tới... thì không.”

Tôi chăm chăm nhìn anh. “Anh đang nói gì vậy?”

Xan hít một hơi thở thật sâu, sâu tận đáy lòng. “Anh vừa có việc làm, Anna à. Đó là điều anh phải lấy hết can đảm để nói với em sáng nay.”

“Anh có việc làm?Ồ, thế thì tuyệt quá... phải không anh?” tôi vẫn nhìn anh chăm chú.

“Không hoàn toàn như thế,” anh thở dài. “Không. Bởi vì công việc này buộc anh phải rời Luân Đôn. Thực ra thì,” anh nói khẽ, “anh sắp rời nước Anh.”

Tôi bỗng có cảm giác như đang trượt trên một cái dốc làm bằng băng. “Anh sắp rời nước Anh?” tôi nhắc lại. “Nhưng vì sao?”

“Bởi vì anh sẽ trở thành một phóng viên thường trú ở nước ngoài.”

“Một phóng viên thường trú ở nước ngoài?” tôi lặp lại vô cảm. “Ở đâu?”

Paris? Tôi đoán thầm trước khi nghe sự thật. Hay là Rome? Rome thì chẳng xa xôi mấy. Chúng tôi có thể gặp nhau vào dịp cuối tuần nếu anh phải sang Rome. Madrid cũng được- hay Frankfurt thì cũng chẳng sao.

“Indonesia,” anh nói.

Tôi nghe thấy tiếng còi hú của xe cảnh sát vọng lại từ bên ngoài.

“Indonesia?Ồ, xa thế cơ à?”

“Đúng, rất xa, anh xin lỗi, Anna.”

“Nhưng mà... Indonesia xa gần bằng Australia.”

“Đúng thế, vì vậy mà anh sẽ không ở bên em được - nếu em có thể vượt qua được chuyện này”

Nếu em có thể vượt qua được chuyện này...

Tôi nhìn Xan. “Trong bao lâu?”

“Hai năm.” Anh than thở. “Có thể gia hạn thêm. Và có vẻ như là sau đó anh có thể được cử đi bất cứ đâu.”

“Rồi khi nào anh đi?”

“Thứ Năm tuần sau. Họ đang xin giấy phép lao động cho anh.”

“Nhưng... anh không bảo với em là anh xin làm việc ở nước ngoài.”

Anh lắc đầu. “Anh có xin đâu. Điều này hoàn toàn bất ngờ. Cái người đáng lẽ phải đi thì rút lui vì những khó khăn gia đình. Họ cần người gấp và ưu tiên những người biết rõ về khu vực đó - và họ biết anh là người như vậy. Anh sống ở đó khi còn là một cậu bé - ba mẹ anh làm việc ở Jakarta; và anh cũng kinh doanh ở đó khi làm việc ở Hồng Kông.”

“Ồ, em biết rồi.” Tôi nói nhỏ. Tôi đi lại phía bàn, cầm lấy mấy cái đĩa và mang vào trong bếp.

“Anh cũng đã nói với em rồi, Anna, rằng anh là một người lang thang. Anh có thể sống ở nước ngoài không khó khăn gì.”

Tôi dần một cái bát lên kệ bếp. “Nhưng em muốn anh sống ở đây. Gần em. Em cần anh, Xan ạ. Mẹ con em sẽ cần anh.” Nước mắt lăn dài trên hai gò má tôi.

“Anh xin lỗi,” anh nói như mếu. “Anh không thể làm thế.”

“Hãy nói với họ là anh không làm nữa,” tôi gào lên. “Nói với họ rằng hoàn cảnh đã thay đổi, rằng anh có ‘những khó khăn gia đình’!” Tôi buông mình xuống ghế bành.

“Nhưng mọi việc đã được quyết định rồi - cái chính là anh muốn đi.”

Tôi lau nước mắt bằng một cái khăn giấy. “Tối nay anh đến đây để chia tay em,” tôi thì thầm. Xan trông ra ngoài cửa sổ. “Vì thế mà anh mua hoa cho em.”

“Anh... xin lỗi, Ann, nhưng em không thấy là anh may mắn mới có cơ hội này à - nó là một cuộc phiêu lưu thú vị. Nhưng mà đúng là nó khiến chúng ta phải xa nhau, vì thế anh đã phải can đảm lắm để nói với em vì anh thực sự thích em, anh cảm thấy buồn vì không được ở bên em nữa, nhưng giờ đây...điều này...” Anh lắc lắc đầu. “Làm ơn đi, Anna,” anh nói. “Làm ơn đừng làm vậy. Chúng ta chỉ mới biết nhau chưa đến hai tháng thôi. Như thế chưa đủ lâu.”

“Đối với em thế là lâu rồi.” Tôi hét lên. Tôi cào lên mặt. “Quá lâu để biết em đã yêu anh.”

Xan thở hắt ra với nỗi thất vọng.

Như thế cũng là quá lâu cho ba mẹ tôi, tôi nghĩ. Chuyện tương tự đã xảy ra với họ, trong một thời đại ít tự do hơn nhưng ba tôi đã làm đúng những gì cần làm.

“Hay em đi cùng anh,” tôi làu bàu. Một giây trước khi nghe Xan trả lời, tôi thấy mình nằm trên một cái võng đan bằng liễu gai trước hiên nhà, trong một đêm hè nóng bức, bên dưới một cái quạt máy chạy chậm chạp.

“Không được,” anh đáp khế. “Điều đó hoàn toàn không thể được.”

Tôi nhìn một vết bẩn nhỏ trên tấm thảm. “Đúng,” tôi đáp sau một hồi. “Anh nói đúng.” Tôi chỉ mới bắt đầu khóa học và ba tôi cần có tôi - tôi không thể bỏ ông lại được. Tôi lại nhìn Xan. “Có lẽ em không đi được. Thậm chí nếu đó là điều anh muốn; mặc dù anh chẳng có vẻ gì là muốn thế cả.”

“Anna - chúng ta chưa quen nhau đủ lâu để có thể nghĩ đến một kế hoạch gì đó lâu dài, nói gì đến là có con với nhau. Một đứa con?” anh lặp lại. “Ôi trời đất ơi!”

Tôi chợt nhớ đến tấm ảnh cưới của ba mẹ tôi - bó hoa mà mẹ tôi cầm to một cách đáng ngờ như để che đi cái bụng đang lớn lên của bà.

“Giả sử nếu anh không phải đi nước ngoài?” tôi hỏi. “Thì anh sẽ nghĩ gì về chuyện này? Nếu như anh không phải đi?”

Xan nhìn tôi. “Vẫn chỉ như thế.”

“Ồ, ra thế.” Tôi nói khế. Tôi ngẩng tấm thảm một lần nữa ở chỗ vết bẩn nọ. Tôi thấy nó trông giống hình một chiếc máy bay.

“Đừng làm thế, Anna,” Xan nói. “Em sẽ hủy hoại đời hai ta - và cả của đứa con nữa...”- có vẻ như anh không thể thoát lên từ “đứa trẻ”. “Như thế là không công bằng cho nó, nó không có một người cha ngay từ lúc chào đời. Trẻ con phải được sinh ra trong một gia đình đàng hoàng nơi có cả cha lẫn mẹ để yêu thương chúng.” Tôi nhìn anh chòng chọc. “Anna, làm ơn đi em, đừng làm thế. Một ngày nào đó anh cũng muốn có con, nhưng anh muốn được làm cha chúng - không phải là một người xa lạ ở một nơi nào đó.” Nước mắt tuôn trào trên mặt anh. “Vẫn còn sớm và em có thể làm khác đi. Anna, làm ơn đi mà, anh xin em...” anh nhắc lại lần nữa.

Tôi nhìn Xan không đáp, trái tim như tan vỡ. Rồi anh nhặt lấy cái túi và bước ra khỏi nhà, tiếng cánh cửa đóng sập lại phía sau thật dứt khoát.

3. Chương 3

Bệnh viện tư nơi tôi đăng ký khám định kỳ một tuần sau đó tên là Trung tâm chăm sóc sức khỏe phụ nữ Audrey Forbes, nằm trong một toà nhà cũ xây từ những năm sáu mươi, trên tuyến phố chính Putney, ngay sát một hiệu sách. Tôi liếc nhìn những chồng sách thiếu nhi qua ô cửa kính: Chúng ta sẽ đi săn gấu; Chú

chuột Gruffalo; Một chú sâu bướm đang rất đói. Tôi nhận ra rằng mình chẳng đói chút nào mặc dù tôi được dặn là không ăn hay uống gì.

Tôi thông báo tên cho người lễ tân ngồi ở tầng một rồi bấm nút gọi thang máy. Nó xuống ngay làm tôi thấy thất vọng. Bên trong thang máy nồng nặc mùi thuốc lá mốc và mùi nước hoa rẻ tiền khiến tôi buồn nôn, cảm giác mỗi ngày một tăng trong những ngày này. Thang máy đưa tôi dừng lại ở tầng năm sau một cú xóc kinh người.

Phòng đợi rộng phẳng phất mùi thuốc sát trùng xen lẫn mùi của những chiếc ghế nhựa còn mới khi tôi bước vào. Phải có đến gần tám chục chỗ ngồi - quá nửa trong số đó là phụ nữ, một số trông rất trẻ, một số thì già như những bà ngoại. Có lẽ họ là bà ngoại thật, tôi nghĩ thầm. Một người vừa có cháu ngoại vừa mang bầu không có gì là lạ - thậm chí có thể là cụ ngoại nếu họ lập gia đình đủ sớm. Hai người đứng bên trái tôi, một tầm hai mấy, người còn lại ba mấy, đang nói chuyện khe khẽ. Tôi nghe được nhiều đoạn đối thoại của họ khi xếp hàng chờ trước bàn tiếp đón.

Ồ, cô sẽ không sao đâu... chỉ hai giờ thôi... đừng khóc... anh ta bỏ rơi cô trong lúc hoạn nạn này à...? Đừng buồn nữa... tôi thậm chí còn chưa nói với chồng tôi... chà, anh ấy sẽ giết tôi nếu anh ấy mà biết... không, không đau đến thế đâu... đừng khóc.

“Họ tên?” người y tá hỏi.

“Anna Temple,” tôi thì thầm. Tôi chợt thấy xấu hổ.

“Cô sẽ thanh toán thế nào đây? Chúng tôi chấp nhận Mastercard, Visa, Maestro, American Express, séc với thẻ đảm bảo còn giá trị - hoặc tiền mặt,” cô y tá nói thêm với giọng nhẹ nhàng.

Tôi đưa tấm thẻ tín dụng của mình.

“Tất cả là năm trăm hai mươi lăm bảng,” cô ta nói khi đút cái thẻ vào máy. “Đã bao gồm 1,5 phần trăm phí dịch vụ.” Có vẻ như đó là một món tiền khá lớn. Tôi tự hỏi liệu cô ấy có bảo mua hai tặng một, giống như ở chỗ quầy thuốc, hay là một phiếu giảm giá để dùng lần sau không. Cô ta đưa cho tôi một tấm phiếu. “Làm ơn điền vào mẫu này.”

Tôi bước sang một bên, điền vào cái phiếu rồi đưa nó lại cho cô y tá, lấy từ tay cô ta một cái cốc nhỏ để đựng nước tiểu và được bảo là đợi trong vòng một giờ.

Khi bước vào nhà vệ sinh nữ, tôi soát lại trong đầu mình, có lẽ là lần thứ mấy triệu trong bảy ngày qua, Tám Lý Do Chính Đáng để vứt bỏ cái thai.

Tim tôi tan vỡ vì Xan. Nếu tôi sinh đứa bé này ra, tôi sẽ chẳng bao giờ có thể đoạn tuyệt với anh ta được.

Có con với Xan khi mà anh ta không muốn là ngu ngốc.

Tôi không muốn một đứa con chào đời mà không có cha.

Nó sẽ làm cho mọi việc khó khăn hơn khi tôi muốn tìm kiếm một người khác.

Có con bây giờ công việc mới của tôi sẽ đổ bể hết.

Tôi sẽ chẳng kiếm được đồng nào trong một thời gian rất dài.

Tôi sẽ vướng vào những lo toan của riêng mình và không thể giúp ba tôi trong khi ông cần tôi.

Làm một bà mẹ đơn thân sẽ cô đơn và vất vả.

Tôi trong thấy một cô gái bước ra từ một buồng vệ sinh khi đang rửa tay. Cô gái trạc mười bốn. Mẹ cô, khoảng bằng tuổi tôi, đang đứng dựa vào cái bồn, hai tay chống nạnh, sự đau đớn hiện rõ trên khuôn mặt. Khi cầm cái cốc đi theo họ quay ra chỗ đợi, tôi ước có ai đó đi cùng mình - nhưng mà ai đây? Rõ ràng không phải là Xan rồi, thậm chí ngay cả khi anh ta đang không ở trên một chiếc máy bay, bay qua năm múi giờ để sang phía bên kia trái đất. Không phải là Cassie. Nó sẽ chẳng thể an ủi tôi được. Tôi có cần mẹ không? Không. Chỉ tại vì bà cũng từng ở đây một mình và bà đã giải quyết mọi chuyện ổn thỏa. Chợt tôi thêm có bà ngoại - người luôn dịu dàng và thực tế - nhưng bà đã mất năm 2001 rồi.

Khi quay lại ghé ngồi cạnh một chiếc tivi treo trên tường - nó đang phát chương trình Buổi sáng: có mấy người đang nấu món ăn với đậu lăng đỏ trông chán ngắt - tôi chợt nhớ lời chỉ dẫn của bác sĩ riêng. Đến giờ thì đã quá muộn để có thể dùng thuốc; vì vậy phải dùng đến biện pháp phẫu thuật sớm nhất có thể.

“Chỉ mất năm phút thôi,” bác sĩ trấn an tôi. “Và thời gian phục hồi tương đối ngắn - chỉ một vài giờ. Giờ thì cô đã chắc chắn chưa?” Bà hỏi khi ký vào cái đơn trong đó ghi là tinh thần của tôi có thể bị tổn hại nếu như tôi tiếp tục giữ cái thai.

“Vâng, tôi chắc chắn rồi,” tôi nói dối...

Tôi đã đau khổ vì Xan, tôi lăm bắm với mình như nhắc lại câu thần chú. Nếu có con với anh ta, tôi sẽ không bao giờ có thể quên hẳn anh ta được. Có con với Xan khi anh ta không muốn thật ngu ngốc. Tôi không muốn một đứa trẻ chào đời mà không có cha...

Lý do thứ tư của tôi là gì nhỉ? Tôi không thể nhớ được. Là gì nhỉ?

“Cô Anna Temple!” nghe gọi tôi liền đứng lên. “Cô đi xuống cầu thang sang nhà sát đây,” cô y tá nói, “nhưng trước hết hãy vào phòng thay đồ, cởi hết đồ ra, cho tất cả vật dụng cá nhân vào một cái tủ, khóa lại, mặc cái áo giấy vào và ngồi đợi.” Tôi làm những gì được bảo. Tút chặt phía sau của cái áo giấy đang bay phấp phới đầy hơi hênh, tôi ngồi xuống ghế chờ cùng hai người phụ nữ khác. Tôi bỗng thấy ngượng vì đôi chân của mình. Những vết sơn móng chân của tôi bị bong gần hết còn da ở hai gót chân thì xù xì. Nhưng cái cảm giác tiếc rẻ đôi chân khi đang chuẩn bị phá thai khiến tôi còn cảm thấy mệt hơn thực tế.

Tôi nhặt một tờ rơi nói về cách tránh thai để không phải bắt gặp ánh mắt của hai người phụ nữ đang ngồi đợi cùng mình.

“Cô Anna Temple?” một giọng phụ nữ khác vang lên, tôi tưởng như đã một tuần trôi qua nhưng thực ra chỉ mới hai mươi phút.

Tôi đi theo người bác sĩ dọc hành lang lộng gió để vào một cái phòng nhỏ.

“Được rồi,” bác sĩ nói và xem xét cái phiếu của tôi. “Chúng ta sẽ kiểm tra một số thứ trước khi bắt đầu công việc.”

“Bà có thể giải thích một chút được không?”

“À, chẳng có gì phức tạp cả,” bà trả lời nhẹ nhàng. Tôi trông thấy một cái panh trên cái khay kim loại được đặt trên một cái xe đẩy bên cạnh bà ta cùng với ít xi ranh còn nguyên trong vỏ. “Cô sẽ được tiêm thuốc tê ngay ở chỗ cổ tử cung, sau khi thuốc tê có tác dụng, cổ tử cung sẽ giãn ra, đút một cái ống nhựa vào tử cung, và cái bào thai...”

“Bào thai?”

“Đúng rồi. Cái bào thai sẽ được hút ra khỏi tử cung.”

“Cái bào thai sẽ được hút ra khỏi tử cung,” tôi nhắc lại.

Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi nhắm mắt lại. Tôi có thai mười tuần rồi. Cái “bào thai” chỉ dài hơn hai mươi milimét. Nó có một trái tim đã đập năm tuần rồi - một trái tim vừa bỗng nhiên biết đập. Nó có những đốt ngón - chúng sẽ dài ra thành ngón tay và ngón chân bé xíu - cả những cái móng nhỏ nữa. Nó có khuôn mặt của một con người, với hai lỗ mũi và mí mắt, thậm chí nó sắp mọc cả răng...

Bà bác sĩ bắt đầu xé mấy cái túi đựng xi ranh. “Cô có thể nằm lên giường không...”

Tôi bật dậy. “Tôi phải đi đây.”

Bà ta nhìn tôi. “Cô phải đi à?”

“À, có một cái nhà vệ sinh ở phía sau, gần cửa thoát hiểm.”

“Không,” tôi thều thào. “Ý tôi không phải vậy. Tôi muốn rời khỏi đây. Tôi không thể làm điều này. Tôi không biết sao mình lại nghĩ là mình có thể. Tôi... không nên làm điều này - ít nhất, là vì mình. Bạn trai tôi - giờ là bạn trai cũ rồi - không muốn tôi giữ cái thai. Và khi tôi bảo với anh ta rằng tôi có thai, anh ấy rất buồn và nói rằng một đứa trẻ phải được sinh ra trong một gia đình đàng hoàng với cả cha lẫn mẹ để yêu

thương nó, và có thể anh ấy đúng. Nhưng khi tôi ở đây, tôi nhận ra rằng có một điều còn quan trọng hơn, đó là đứa trẻ có quyền được sinh ra.”

Bà bác sĩ nhìn tôi. “Vậy là cô thay đổi quyết định?”

“Vâng, tôi xin lỗi,” tôi nói và nghĩ rằng bà ấy sẽ thất vọng.

“Điều đó cũng tốt.” Bà thở dài. “Cô không phải là người đầu tiên.” Bà gạch tên tôi khỏi danh sách và bảo tôi ký vào một tờ giấy. “Chúc cô may mắn,” bà nói khi tôi rời đi.

Tôi lấy quần áo từ ngăn tủ và mặc vào, đi qua quầy lễ tân mà không báo với người y tá đang trực là tôi đi, không hỏi - thậm chí là không quan tâm - đến việc tôi có được trả lại tiền không.

Tôi không đợi thang máy mà chạy như bay xuống năm tầng cầu thang bộ và đứng lại bên ngoài toà nhà một lát, hít một hơi thở thật sâu, cảm thấy nhịp tim đang chậm dần. Rồi tôi đi thẳng vào hiệu sách bên cạnh, tìm đến chỗ bán sách dạy nuôi con, rút ra một quyển Những điều cần biết khi mang thai và mang đến quầy thanh toán.

“Tôi sắp có con,” tôi nói.

Đêm đó tôi gửi cho Xan một email dài, giải thích quyết định của mình. Anh chỉ trả lời bằng đúng một câu: Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho em vì điều đó.

Tôi trả lời lại: Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho mình nếu như không làm thế.

Buổi sáng hôm sau tôi lái xe về thăm ba tôi.

“Này con...” ông nói sau một hồi im lặng, khi chúng tôi đang ngồi ở cái bàn trong bếp. “Đó là một... bất ngờ, Anna à. Ba phải nói thế.” Ông lắc đầu thất vọng như là tôi vừa mang về một quyển học bạ toàn điểm xấu.

“Con hy vọng ba không phản đối,” tôi phá vỡ bầu không khí im lặng buồn bã. “Con không nghĩ là ba sẽ phản đối, bởi vì thứ nhất là thời buổi bây giờ rất nhiều phụ nữ ở vào hoàn cảnh như con và thứ hai nữa ba mẹ trước kia cũng vậy,” tôi nói tiếp.

Tôi thấy một chút giật mình thoáng qua trên mặt ba tôi, nhưng rõ là ba mẹ tôi luôn lấp liếm về đám cưới vội vàng của họ, khi mà sự thật mẹ tôi đã có thai anh Mark hai tháng trước khi họ lấy nhau.

“Con xin lỗi ba,” tôi nói. “Con không có ý làm ba khó xử.” Và rồi trong im lặng tôi tự hỏi liệu ba mẹ tôi có cãi nhau to không về việc có thai ngoài ý muốn, hay ba tôi chấp nhận chuyện đó và làm những gì ông cho là đúng.

“Con xin lỗi,” tôi lặp lại. “Chỉ vì con... rất buồn.”

“Không sao đâu,” ba tôi lẩm bẩm.

“Con biết rằng con hoàn toàn giống mẹ ba mươi lăm năm về trước. Nhưng mẹ may mắn hơn vì có ba. Và ba đã không bỏ rơi mẹ, hay mắng mỏ mẹ như Xan đã làm với con. Ba chỉ chấp nhận nó, và sống hạnh phúc với mẹ” - hòng tôi đau rất - “trong suốt bốn mươi năm trước khi cái chết chia lìa hai người. Mặc dù nghe có vẻ lạ lùng khi ghen tỵ với chính ba mẹ ruột của mình nhưng con thấy ghen tỵ với ba mẹ.” Tôi chảy nước mắt. “Bởi vì con biết ba mẹ có niềm hạnh phúc mà con không thể có được.”

Những gì con cần là một thân cây lâu năm dạn dày sương gió.

“Con sẽ nuôi dạy đứa trẻ này một mình. Đó không phải là điều mà con đã từng hy vọng.” Tôi cảm thấy dòng lệ chảy dài trên má. “Con sẽ rất cô đơn và vất vả.”

“Đúng thế,” ba tôi nói, đưa tôi chiếc khăn mùi soa của ông. “Nhưng cũng sẽ vui - bởi vì có trẻ con là niềm vui mà, và khi chúng lớn lên nữa, ba tin rằng con sẽ phải chấp nhận nó thôi.” Ông nhìn ra cửa sổ.

“Thế ba nghĩ gì vậy?” tôi hỏi nhỏ.

“Ba đang nghĩ là có thể đứa bé này được sinh ra vì mẹ con mất.”

Tôi cảm thấy dựng tóc gáy.

“Tôi có cảm giác kỳ lạ là số tôi hôm nay được gặp anh.”

“Vâng,” tôi lẩm bẩm. “Có thể như vậy...”

Ba tôi nắm lấy tay tôi. “Con sẽ không cô độc, Anna à. Ba sẽ giúp con, con yêu. Em Cassie cũng vậy.”

Tôi không cho rằng Cassie sẽ giúp được gì, dù là điều nhỏ nhất. Nhưng ít ra nó cũng vui khi nghe tin. “Em rất mừng,” nó nói khi tôi gọi điện đêm ấy và bảo nó sắp lên chức dì. “Thế thì tốt quá, chị Anna. Chúc mừng chị!”

“À, cảm ơn em,” tôi nói, thực sự xúc động vì tình cảm của Cassie. “Nhưng chị nói lại là chị không ở cùng cha đứa bé - anh Xan. Anh ấy đã sang Indonesia. Anh ta không muốn biết về đứa bé. Anh ta không muốn chị có nó. Anh ta hoàn toàn bỏ rơi chị và chị rất buồn.”

“Vâng, em hiểu mà,” Cassie nói với giọng thản nhiên. “Em hiểu tất cả những gì chị vừa nói.”

“Vậy sao em có vẻ sung sướng thế?”

“Tại vì em nghĩ thật là tuyệt vời nếu chị làm một bà mẹ đơn thân. Rất hợp với chị. Từ trước đến nay chị lúc nào cũng quá... em không biết nữa... chu toàn về mọi thứ - luôn sắp đặt trước mọi việc - và giờ đây thì chị lại lâm vào hoàn cảnh trái ngược.”

“À, chị vui vì em ủng hộ chị,” tôi đáp với giọng hoạt bát. “Cứ cho chị biết nếu em muốn chị nghiện ma túy hay là phạm tội, em nhé?”

“Em sẽ bắt tay vào đan áo cho đứa bé từ nhóm Đan lát của em,” Cassie nói tiếp mà không để ý đến tôi. “Trước hết là giày len, sau đó là một vài cái áo ấm. Không biết nó là con trai hay con gái nhỉ...? Có thể lúc nào chị đi siêu âm thì cho em biết nhé. Ồ không - em biết rồi- em sẽ dùng tất cả bằng màu vàng. Chị có thích len màu rêu không?”

Chủ nhiệm khóa học của tôi tỏ ra rất thông cảm. Hầu hết chương trình học của tôi theo kiểu bài tập dự án - bên cạnh những bài giảng hằng ngày thì chúng tôi phải lập các bản thiết kế, theo tiêu chuẩn nghề nghiệp, cho bốn mảnh vườn khác nhau. Rồi đến tháng Sáu sẽ có hai bài thi về nghề làm vườn để kiểm tra khả năng trồng trọt của chúng tôi, một tuần sau đó thì đứa bé sẽ chào đời. Tôi vẫn tham gia khóa học như bình thường nhưng luôn cầu nguyện để không phải sinh sớm. Tôi thậm chí sung sướng khi đọc những câu chuyện về trẻ sinh muộn. Và rồi, thật đáng ngạc nhiên là cuộc đời tôi đã không rơi vào giông bão như tôi từng nghĩ mà vẫn diễn ra như trước kia: ngoại trừ một điều là không có Xan, mà thay vào đó là con anh ấy - giống như là họ đổi chỗ cho nhau. Thi thoảng tôi lại cảm quyền sách mà chị Sue tặng lên và đọc lời đề tặng tiên tri của chị. Đúng là tôi đang đâm hoa kết trái rồi.

Từng ngày qua tôi cảm nhận được đứa bé lớn lên dần trong tôi. Những lần đi siêu âm tôi thích thú ngắm nhìn nó ngo ngoậy trong nước ối, hay vẫy chào tôi với đôi tay như cánh hoa. Tôi có thể thấy hình hài của nó khi nó lật trong ổ nước ối; tôi có thể thấy những chiếc xương màu trắng và mảnh của nó, bé như xương của một con chim; và tôi có thể nhìn thấy cái xương cột sống vòng lên của nó như là một chuỗi ngọc trai.

“Mẹ yêu con,” tôi thì thầm với nó mỗi đêm khi nằm trên giường, hai bàn đặt lên cái bụng tròn căng, cảm thấy nó đập và cọ quấy bên trong. “Mẹ xin lỗi vì đã không có một người cha cho con nhưng mẹ sẽ yêu con nhiều gấp năm lần để đền bù cho việc đó.”

Tôi gửi email thông báo tình hình cho Xan nhưng không có hồi âm. Thái độ của anh ta làm tôi tổn thương, nhưng đồng thời cũng có ích cho tôi bởi vì nó giúp hàn gắn vết thương lòng của mình.

Nhưng việc nhìn thấy Xan trên tivi thật khổ sở đối với tôi. Lần đầu tiên nhìn thấy anh ta trên tivi tôi đã bật khóc. Bất chợt hình ảnh của anh ta xuất hiện trên màn ảnh, trông anh ta mới lòi cuốn làm sao, anh ta đang nói về một hội nghị thượng đỉnh về kinh tế hay đại loại như vậy diễn ra ở Java. Một vài ngày sau đó anh ta lại lên hình, nói về đảng phái Jemaah Islamiah và mối đe dọa của nó đối với nền dân chủ của Indonesia. Anh ta xuất hiện ngày càng nhiều - làm tôi bị cuốn theo: nhiều đến mức tôi đâm ra nghiện xem thời sự trên kênh ITV. Tôi sợ bỏ sót một chương trình nào đó của anh ta mỗi ngày.

Vào giữa tháng Tư tôi bắt đầu tham gia các buổi học về sinh sản và làm mẹ, tổ chức ở nhà thờ địa phương của vùng Brook Green.

Lần đầu tiên đến đó tôi cảm thấy khá căng thẳng, sự chán nản càng tăng khi tôi trông thấy một đôi có vẻ hạnh phúc đi cùng nhau vào căn phòng rộng thênh thang. Tôi đã chuẩn bị tâm thế bằng cách đeo cái nhẫn màu xanh ngọc to dùng của mẹ vào ngón áp út; việc này cũng giúp tôi thấy được ở bên mẹ theo cách nào đó. Tôi nghĩ nếu mẹ tôi chưa mất, bà sẽ đi cùng tôi đến các buổi học như thế này và tôi sẽ cảm thấy bớt cô đơn hơn nhiều.

Tôi dè dặt nhìn quanh đám người đang ngồi: tất cả những phụ nữ khác đều có người đàn ông đi cùng, tôi thấy lấp lánh dưới ánh đèn là những đồ trang sức bằng vàng và những cái nhẫn đính hôn của họ.

Có một cô gái tóc vàng trạc hai mươi mấy tuổi đi cùng chồng của mình. Họ nắm tay suốt như những đứa trẻ chơi thân với nhau vậy. Một người phụ nữ da ngăm đen nhìn rất hoạt bát đi cùng ông chồng đeo kính. Một người khác tuổi gần bốn mươi đang cho thấy là cô ta có thể dễ ngủ bất kỳ lúc nào. Và tiếp theo là một người đàn bà to béo với mái tóc đỏ dài, đôi mắt ốc nhồi màu xám và khuôn mặt tròn xoe như một cái đĩa. Bà ta trông rất quen mặc dù tôi chẳng biết vì sao nữa. Có lẽ tôi đã gặp đầu đó trong những cửa hàng quanh đây. Nhưng bà ta rõ ràng là người già nhất trong chúng tôi - khoảng bốn mươi lăm- với hình dáng to gầy gập đôi ông chồng, người có cặp má ửng đỏ và cười toe toét suốt ngày làm tôi liên tưởng đến một con rối nói tiếng bụng. Rồi bà tự nhiên ợ một cái và vỗ vào ngực mình. “Tại gió,” bà ta mỉm cười giải thích, nghĩ rằng chúng tôi đang để ý đến bà.

Bây giờ thì tất cả chúng tôi đều đã ở đây, nói chuyện khe khẽ hoặc là uống men tiêu hóa Gaviscon để chữa chứng đầy hơi. Nghĩ rằng mình là người mẹ đơn thân duy nhất ở đây, tim tôi như thắt lại. Sau đó cô giáo, Felicity, bắt đầu phát một tập tài liệu về việc cho con bú, tập thể dục cho xương chậu và những đồ dùng cần mang theo khi đến bệnh viện, vân vân. Nhưng khi cô bắt đầu bài giảng thì một người đàn bà nữa, lớn hơn tôi một hoặc hai tuổi, bước vào lớp một mình. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Xin hỏi chỗ này đã có ai ngồi chưa?” chị lịch sự hỏi tôi.

“Chưa đâu chị,” tôi nói và ra hiệu. “Chào chị.”

Người mới đến ăn vận toàn đồ đen, đi một đôi giày hiệu Dr. Martens và mái tóc cũng màu đen được cắt ngắn như tóc đàn ông. Khuôn mặt bình dị và dễ nhìn không có một chút trang điểm nào. Chị đeo một cái nhẫn bạc chạm trổ ở ngón tay cái bên phải nhưng bên tay trái chẳng thấy đeo thứ gì.

“Nào,” cô Felicity nói, “giờ thì đông đủ rồi, chúng ta hãy giới thiệu về mình nào.”

“Chúng tôi là Nicole và Tim,” đôi chim bồ câu trẻ đồng thanh thốt lên và cười.

“Tôi là Tanya,” người phụ nữ với dáng vẻ hoạt bát nói, “và đây là chồng tôi, Howard.” Howard cười gượng gạo như thể anh ta ước mình không ở đây.

“Tôi là Katie và đây là chồng chưa cưới của tôi, anh Jake. Chúng tôi sắp sinh đôi.” Một thoáng ồn ào đầy thông cảm lan khắp phòng.

Đến lượt người phụ nữ to béo với mái tóc đỏ. Chị ta chờ tiếng ồn ào lắng xuống và một nụ cười nhẵn nại nở trên môi. “Tôi chính là nhà báo Citronella Pratt.” Thảo nào trong quen thể. Chị ta phụ trách một mục hàng tuần trên tờ Tin tức Chủ nhật. “Và đây là chồng tôi, anh Ian Barker-Jones,” giọng chị ta ngọt xớt.

“Tôi làm ở một ngân hàng đầu tư,” chồng chị ta nói.

Lời giới thiệu đầy tự phụ của đôi vợ chồng nhà Pratt-Barker-Jones làm tôi ngạc nhiên đến mức quên lượt mình. Cô giáo Felicity hắng giọng nhắc tôi và mọi con mắt đổ dồn về phía tôi.

“À, tôi tên là Anna Temple,” tôi mở lời. “Tôi sẽ sinh vào ngày mười tám tháng Sáu và...ừm...” Mọi người vẫn chờ tôi giới thiệu nữa - nên tôi cứ phía ra, và quả thật đó là một điều ngu ngốc. “Còn chồng tôi?” - tôi nuốt nước bọt đầy lo âu- “Anh Xan... đang làm việc ở nước ngoài, một phóng viên truyền hình. Ở Indonesia,” tôi nói tiếp với giọng hơi cao hơn bình thường. “Thật ra thì anh ấy phải sang đó một vài tháng, vì thế nên...” tôi mân mê cái nhẫn của mình. “Tôi sẽ đến lớp một mình.”

Tôi ngược lên và thấy Citronella ngheo đầu sang một bên và nhìn tôi cười, nhưng đó là một nụ cười đều, nụ cười khiến tôi thấy muốn ói máu.

Người đến sau cùng đứng lên và giới thiệu.

“Tên tôi là Jenny Reid,” chị nói với giọng Bắc Ailen mềm mại và tự tin. “Con tôi sẽ chào đời vào ngày mười lăm tháng Sáu. Và tôi đến đây một mình vì tôi không có bạn trai - nhưng chẳng hề gì.”

Tôi thấy cặp mắt của Citronella mở to với vẻ kích động; rồi sau đó chị ta nhăn mày lại đầy lo lắng.

Vào giờ nghỉ giải lao chị ta lạch bạch đi lại chỗ tôi và Jenny ngồi. “Cô thật can đảm,” chị ta nói lúc vuốt ve cái cổ họng bằng những ngón tay vừa to vừa múp của mình. “Tôi chỉ muốn nói là tôi rất ngưỡng mộ cô.”

“Vì lẽ gì?” Jenny cười giòn tan và hỏi.

“À.” Citronella nhún vai. “Vì với một việc rất quan trọng như là sinh con mà cô lại chỉ có một mình.”

“Cám ơn chị đã quan tâm,” Jenny trả lời bình thản, “nhưng như tôi nói lúc nãy, tôi hoàn toàn ổn mà.”

“Không, thật mà,” Citronella khẳng khái. “Thành thực tôi nghĩ là cô rất đáng ngưỡng mộ - cả hai cô,” chị ta nhìn tôi gật đầu rồi thêm vào. Tôi cố tìm cách đáp trả nhưng chợt thấy quá hổ thẹn để làm điều đó.

“Chị này, tôi nghĩ chị cũng can đảm đấy chứ,” Jenny nói.

Citronella lập tức nhăn mũi lại. “Sao cô nói thế?” chị ta hỏi.

“À thì ở tuổi này rồi mà chị vẫn sinh em bé. Tôi nghĩ như thế là rất can đảm rồi,” Jenny dịu dàng nói tiếp. “Nhưng chị biết đấy, điều đó tốt cho chị mà!”

Khi Jenny quay lại nhìn tôi, hai gò má ửng đỏ của chị đã phản lại những gì chị vừa nói, tôi thầm nhủ sẽ không bao giờ làm gì xúc phạm Jenny.

Về phần mình, Citronella trông như vừa bị vả vào mặt. Rồi chị ta tỏ ra trấn tĩnh, cười để lộ ra những chiếc răng hình vuông to với màu vàng xỉn và bỏ đi. Mặc dù tôi và Jenny chẳng ai nói gì nhưng cả hai đều biết giữa chúng tôi đã có một sự liên hệ kể từ hôm đó.

Trong suốt sáu tuần học sau đó tôi và Jenny trở thành đồng minh một cách tự nhiên. Chúng tôi làm bài tập cùng nhau và nói chuyện trong giờ nghỉ, thế nhưng cho dù Jenny luôn thân thiện, cô có vẻ rất kín đáo và không bao giờ tiết lộ điều gì về bản thân. Sau một tháng, khi tôi thổ lộ rằng chuyện giữa tôi và Xan chẳng đi đến đâu và tôi thấy chuyện đó thật nặng nề với mình, Jenny nắm tay tôi và an ủi nhưng chẳng hé nửa lời về chuyện của chị. Tất cả những điều tôi biết về Jenny là những gì chị kể trong buổi học đầu tiên - rằng chị lớn lên ở Belfast, chuyển đến Luân Đôn khi còn là một cô bé, làm giáo viên môn Lịch sử trong một trường phổ thông “rất chuối” ở bắc Luân Đôn cho đến tận năm ngoái khi chị xin nghỉ để học làm chuyên gia tư vấn.

Jenny tỏ ra hoàn toàn đơn độc khiến tôi tự hỏi liệu có phải chị ấy có thai sau một mối quan hệ ngắn ngủi và người đàn ông đã bỏ đi, giống như tôi không. Nhưng chị không có vẻ gì là thất vọng hay dễ tổn thương giống như tôi - trái lại là một sự bình thản gần giống như thách thức. Điều đó khiến cho tôi thắc mắc liệu chị ấy có cố ý làm mình có thai, với một người bạn, hay với người tình một đêm, hay thậm chí là bằng cách xin xỏ một ai đó, dù rằng ở tuổi ba mươi tư của mình Jenny vẫn còn trẻ để phải làm điều đó.

Về Citronella thì ngược lại, tôi biết mọi thứ về chị ta, cả từ những lời tuyên bố huênh hoang trong những buổi học và từ những chuyên mục chị ta phụ trách trên báo khiến tôi rất tò mò tìm đọc trên mạng.

Hơn tất cả, điều khiến tôi quan tâm nhất là sự thô tục thể hiện trên những chuyên mục đó. Không có một chi tiết nào về cuộc sống của Citronella có vẻ quá riêng tư - thậm chí là quá ghê tởm - để chị ta không thể chia sẻ với độc giả của mình: rằng chị ta bị lộ ngực, tình dục không thoải mái và ruột gan chị ta “có thể giúp được gì đó”. Tuy vậy chủ đề xuyên suốt trên các cột báo hàng tuần của Citronella lại là chuyện chị ta “may mắn” đến thế nào. Đại loại như việc chị ta đã “may mắn” có được một cô con gái mười tuổi tên là Sienna, đứa trẻ cũng rất “may mắn” là “cực kỳ thông minh, xinh đẹp và nổi tiếng” và tỏ ra rất phấn khích khi biết mình sắp có một đứa em chào đời. Tôi biết rằng cuộc hôn nhân đầu tiên của chị ta với một người sản xuất tã lót đã kết thúc đáng buồn tám năm trước nhưng chị ta vẫn “đủ may mắn” để gặp được Ian, chủ

nhà băng, không lâu sau đó, người đã làm cho chị ta thấy “hạnh phúc hơn nhiều”, Citronella nói đầy mãn nguyện.

Áp dụng các biện pháp giúp thụ thai là một chủ đề ưa thích khác. “Anh Ian và tôi sẽ chẳng bao giờ chọn cách thụ tinh trong ống nghiệm,” Citronella viết trên báo hồi đầu tháng Năm. “Cả hai chúng tôi nghĩ rằng sinh nở là một việc quá thiêng liêng để có thể được thực hiện trong một cái lọ mứt, việc đó hoàn toàn không đúng đắn! Và tất nhiên là cả nguy cơ có thể bị ung thư nữa...” Tôi hy vọng đôi vợ chồng Katie và Jake không đọc những dòng này - họ từng sung sướng thừa nhận rằng đã nhờ đến sự giúp đỡ kỹ thuật để mang thai cặp sinh đôi hiện nay. “Tất nhiên là tôi biết không có bằng chứng cụ thể về khả năng đó,” Citronella viết tiếp, “nhưng chẳng ai phủ nhận rằng những sự can thiệp về hóc môn như thế chắc chắn phải có tác hại không thể khắc phục được. Rất may là tôi lại có thai một cách tự nhiên, mặc dù phải công nhận là tôi không dám mơ mình có thể sinh thêm đứa nữa. Tôi cảm thấy thương những người bạn là phụ nữ độc thân của mình khi tôi vẫn có thể mang thai ở tuổi bốn mươi bốn. Tất cả họ đều trạc tuổi tôi và chắc phải ý thức được rằng họ khó có thể kết hôn và có con ở độ tuổi này, cho nên phải dừng cảm đương đầu với viễn cảnh cô đơn lúc về già.”

Với những phát biểu như vậy thật khó tin là Citronella lại có thể có được một người bạn, bất kể là độc thân hay không. Tuần kế đó, cột báo của chị ta chạy tít NUÔI CON MỘT MÌNH CÓ THỰC SỰ TỐT KHÔNG? chủ đề lần này là những bà mẹ đơn thân.

Thật sáo rỗng, tôi nghĩ như vậy khi nhìn lướt qua; rồi tôi nhảy vào nồi nước sôi khi đọc câu tiếp theo của bài báo. Có không ít hơn hai bà mẹ đơn thân trong lớp học dạy làm mẹ của tôi, chị ta viết. Tôi phải nói rằng không có ai ngưỡng mộ họ bằng tôi - Citronella thích khoác lên sự thương hại kinh khủng của mình một cái áo độ lượng. Thế nhưng một người có thể thắc mắc - chưa kể sự dèm pha của dư luận- rằng những đứa trẻ sẽ lớn lên như thế nào khi không có bàn tay yêu thương và tin cậy của một người cha dẫn dắt chúng...

“Chị có đọc những gì chị ta viết không?” tôi thì thầm với Jenny khi đang ngồi chờ trong lớp học. Chúng tôi đến sớm nhất lớp và cả phòng trống trơn ngoài chúng tôi.

Jenny nhướn mày lên. “Có. Chị ta không biết cách viết đúng phải là “ít nhất” thay vì “không ít hơn” nhỉ? Một người đàn bà chẳng biết gì.

“Nhưng mà những nhận xét của chị ta về các bà mẹ đơn thân...” tôi tộp một ngụm nước súc miệng Pepsodent. “Như thế chúng ta là những người thấp kém nhất trong những người thấp kém.”

“Chà...” Jenny nhún vai một cách hiểu biết. “Ít ra thì chị ta cũng không nêu tên chúng mình.”

“Không nêu - nhưng mà những gì chị ta viết - về những đứa trẻ. Sự dèm pha của dư luận là cái gì?Sao chị ta dám nhỉ? Chị ta thật độc ác.” Giọng của tôi hậm hực.

“Độc ác?” Trông Jenny có vẻ ngạc nhiên gần như là phản bác. “Ồ không, Citronella không độc ác,” chị nói với giọng áp đặt khiến tôi giật mình cho đến khi chợt nhớ ra là Jenny lớn lên ở Belfast, nơi người ta coi tiếng súng bắn nhau và những vụ nổ là chuyện bình thường. “Nhưng chắc chắn cô có thể sắp xếp lại từ ngữ và nói rằng chị ta là một người đê tiện. Đừng để chị ta khiến cô bận tâm, Anna,” Jenny bình thản nói tiếp. “Cô sắp có con. Đó là điều quan trọng nhất. Cuộc sống của cô rồi sẽ ngập tràn tình yêu khôn tả...” Giọng điệu đầy tha thiết và cứu rỗi của Jenny khiến tôi xao động. “Và ít nhất là sau buổi tối hôm nay, chúng ta sẽ không phải gặp Citronella nữa.”

Những gì Jenny nói đem lại cho tôi một cảm giác tự do nhưng đồng thời một nỗi buồn man mác khi những buổi học của chúng tôi sắp kết thúc.

“Chị sẽ giữ liên lạc chứ chị Jenny?” Tôi hỏi khi mọi người đã ra về hết. “Em muốn... làm bạn với chị.”

Một chút bối rối hiện ra trên mặt Jenny. “Nhưng chúng ta đã là bạn rồi mà,” chị ấy nói và bỗng dừng một niềm hạnh phúc khó tả dâng trào trong tôi. Chị cầm cái túi lên. “Tôi sẽ sinh trước - nên tôi sẽ thông báo cho cô.”

“Em sẽ đến thăm chị,” tôi đề nghị.

“OK- cô nhớ đến thăm tôi nhé - chúng tôi chứ,” Jenny cười và bắt ngờ hơn, ôm hôn tôi. “Chúc cô thi may mắn nhé.”

“Cám ơn chị,” tôi cười nhăn nhó.

Hóa ra những bài thi của tôi trót lọt hết - tôi thậm chí còn cố gắng hứng thú với mỗi phần thi, mặc dù mỗi lần thấy đau, tôi lại phát hoảng vì sợ rằng sắp vỡ nước ối - và con tôi sẽ chào đời trong vòng chưa đầy mười ngày nữa.

Tôi quyết định không tìm một người đi cùng lúc sinh con mặc dù tôi không có Nửa Kia của mình. Tôi chẳng muốn ai nhìn thấy mình trong lúc sinh cả. Bất một ông chồng phải nhìn thấy mình ngồi xổm trên giường và kêu rống lên như một con bò là quá đủ rồi, nói gì đến việc làm phiền một người bạn nữa. Tôi cảm thấy sung sướng chỉ với một hai bà mẹ - tôi quen khá nhiều người trong thời gian trước khi sinh - và một ít nhạc Mozart. Gói gém đồ dùng trước khi vào viện, tôi tự bảo mình thư giãn và phó mặc số phận cho Mẹ Tự nhiên. Thế nhưng hóa ra Mẹ Tự nhiên cũng hoàn toàn kiệt sức.

Vào buổi sáng Chủ nhật sau khi kết thúc môn thi cuối cùng, tôi thức dậy với một cơn đau đầu kinh khủng và có cảm giác như có tiếng vo ve kỳ lạ ở phần trên cơ thể mình, như thể có một đàn ong đang bay loạn xạ trong ngực tôi vậy. Tôi cố đợi cho cảm giác đó lắng xuống nhưng không được. Lê bước vào phòng tắm, tôi cảm thấy mệt lả. Biết có chuyện chẳng lành tôi gọi một chiếc taxi vào bệnh viện. Các cô hộ sinh nói rằng huyết áp của tôi quá cao.

“Cao bao nhiêu?” tôi hỏi người y tá khi ngồi trong phòng hồi sức. “Cao cao như ngọn đồi Primrose hay đỉnh Everest không?” Tôi cảm thấy chóng mặt, khó thở và đầu đau buốt.

“140 trên 100. Và những ghi chú của cô cho thấy nó khá ổn định ở mức 110 trên 70 trong suốt thời gian mang thai,” cô y tá trả lời.

“Thế có nghĩa là gì?”

“Có vẻ là chứng tiền sản giật. Chân và tay của cô bình thường có phù như thế này không?”

“Không.” Có vẻ như ai đó đã thổi căng chúng lên bằng một cái bơm xe đạp. Tôi co rúm người lại khi cô y tá thọc một cái ống tiêm nhỏ vào mu bàn tay phải của mình.

“Chúng tôi có thể làm hạ huyết áp của cô bằng loại thuốc liều cao này,” cô ta nói tiếp khi treo cái bịch thuốc lên. “Vì vậy đừng lo lắng gì cả.”

“Nếu nó không giảm thì sao?” một lúc sau tôi hỏi.

“Thì hôm nay chúng ta phải lấy đứa bé ra.”

Tôi bỗng thấy sợ. “Mổ đẻ à?” Tôi ghét bị mổ.

“Đúng thế,” cô y tá đáp. “Như thế mới nhanh được. Thế chồng hay bạn trai cô đâu? ” vừa hỏi cô y tá vừa quần một cái băng điện tử quanh bụng tôi để đo nhịp tim của thai nhi.

“Tôi chẳng có ai.” Nước mắt tôi tuôn trào. “Anh ta không muốn tôi sinh đứa bé. Giờ thì anh ta đang ở Indonesia rồi.”

“Thế à...” sự thương hại thoáng qua trên mặt cô y tá. “Không sao, đừng buồn nhé,” cô ta nói và xoa tay tôi. “Thôi đừng buồn nhé.” Tầm thẳm trên ngực ghi “Amity” - một cái tên có vẻ hợp với cô y tá. “Nghe này, cô sẽ không sao đâu, cả đứa bé cũng vậy.” Cô ta vặn cái nút để tôi có thể nghe thấy tiếng tim của thai nhi đập đều đều. “Nhưng cô nên gọi cho một ai đó - trong trường hợp có chuyện gì xảy ra. Gia đình cô thì sao?” cô ta hỏi thêm.

“Chẳng có hy vọng gì,” tôi lắc đầu. Cassie đang đi nghỉ cuối tuần ở một spa tận bên Áo và tôi không muốn ba tôi lo lắng trước khi mọi việc ổn thỏa.

“Có phải đầu cô vẫn đau không?”

“Đau dữ dội.”

Sau đó bác sĩ phụ sản trong ca trực đến, tự giới thiệu, kiểm tra các phản xạ và huyết áp của tôi rồi bỏ đi. Mười lăm phút sau cô ta quay lại, kiểm tra chúng lần nữa, lần này nét mặt tối hơn.

“Giờ sao rồi ạ?” tôi hỏi người bác sĩ khi cái băng tay đo huyết áp xì hết hơi.

“Không tốt lắm. 150 trên 110.” Cô ta đáp và đưa tay ra. “Cô nhìn có rõ không, Anna?”

“Tôi không rõ lắm.” Tôi đã khóc suốt và mắt mờ đi. “Nhưng đầu tôi...” tôi thốn thức. “Đầu tôi đau như búa bổ.”

“Được rồi, cô sẽ cảm thấy khá hơn, nhanh thôi.”

“Bằng cách nào? Cô sẽ chặt phứt đầu tôi đi à?”

“Không đâu.” Cô ta cười dịu dàng và kéo một chiếc ghế đến cạnh tôi. “Chúng tôi sẽ lấy đứa bé ra.”

Tôi bỗng thấy lo sợ. “Lúc nào?”

“Tôi có thể nói bây giờ là tốt nhất.”

“Vậy à, tôi biết rồi.” Tôi thều thào.

“Cô bị chứng tiền sản giật,” người bác sĩ giải thích. Tôi càng hoảng hốt hơn. “Và cách tốt nhất để tránh hậu quả là mổ đẻ. Nhưng trước hết cô phải mặc cái áo choàng này vào và nằm xuống cái bàn với những chiếc đèn xanh ở trong phòng mổ kia, được chứ?”

Tôi gật đầu chán nản. Tôi chưa từng cảm thấy cô đơn như bây giờ. Amity bắt đầu giúp tôi cởi quần áo và sắp xếp chiếc sơ mi thì tôi nghe chuông điện thoại kêu. Cô ta đưa cái túi cho tôi và tôi khó nhọc lôi cái điện thoại ra.

“Anna, chào em! Chị gọi hỏi xem các bài thi của em thế nào.”

“Ồ, ổn cả, cảm ơn chị, chị Sue, em cho là thế. Thật lòng thì em không thể nhớ rõ... Cái gì cũng mờ mờ, em...” giọng tôi như rơi vào không trung.

“Anna - em không sao đấy chứ?”

“Không hẳn thế. Thực ra thì em... sắp sinh.” Tôi giải thích những gì xảy ra.

“Có ai ở bên cạnh em không?”

“Không chị ạ, em ở một mình.” Tôi cảm thấy cổ họng đắng ngắt.

“Em có muốn chị đến không? Chị đã sinh hai lần rồi - và lại chị cũng thấy có một phần trách nhiệm về việc em có thai - ít nhất đó là điều chị có thể làm.”

Tôi nhìn đồng hồ. Đã hơn bốn giờ mười lăm. “Vâng, thế thì tốt quá...” tôi trả lời. “Có một người bạn ở bên em - nhưng chắc chị không đến kịp được.”

Tôi nghe tiếng bước chân của chị Sue chạy trên nền gạch. “Chị không ở nhà. Chị đang ở phòng tranh Tate Britain...” tiếng chị thở hổn hển. “Với em gái chị. Nhưng chị sẽ đến...bệnh viện... ngay bây giờ. Có phải viện Chelsea và Westminster không? Chị sẽ bắt taxi. Chị sẽ gọi lại cho em, Lisa,” tôi nghe thấy tiếng chị nói ở đầu kia. “Anna sắp sinh cháu.” Rồi tôi nghe thấy tiếng chị Sue chạy xuống bậc cầu thang. “Em đang ở... khoa nào vậy?” tiếng chị hét lên trên nền tiếng ồn ào của xe cộ ở đường Embankment. “Taxi! Cho chị hai mươi phút, tối đa. Chị sẽ đến đó.”

Tôi phải lấy tay che mắt trước ánh sáng chói chang của những chiếc đèn khi được đưa vào trong phòng mổ trên cái xe lăn. Khi tôi ngồi lên chiếc bàn mổ, bác sĩ gây mê giải thích rằng sẽ dùng gây mê ngoài màng cứng nên tôi phải ngồi im không nhúc nhích. Khi đang theo dõi anh ta rút thuốc tê vào cái xi lanh, tôi chợt nghe tiếng chị Sue.

“Chị đây rồi, Anna!” tôi nghe tiếng Sue gọi. “Chị đang thay đồ nhưng chị sẽ ở bên em sau chỉ hai giây nữa thôi, được chưa?” Rồi cánh cửa mở ra và chị Sue xuất hiện trong cái áo choàng và đội chiếc mũ màu xanh cùng đôi ủng màu trắng. Chị vuốt vai tôi. “Em sẽ ổn cả thôi. Đây là ngày hạnh phúc nhất của đời em rồi...”

Tôi gật đầu với chị, rồi một giọt nước mắt dài rơi xuống đùi tôi, để lại một vệt xanh mờ như sắp chuyển sang màu đen. Bên cạnh, bác sĩ phụ sản trong bộ đồ mổ và chiếc khẩu trang đang thảo luận với các y tá khi họ chuẩn bị dụng cụ.

Chị Sue nắm tay tôi khi cái kim tiêm thuốc tê chọc vào bên dưới lưng tôi.

“Cô không được cử động nhé,” bác sĩ gây tê nói khẽ. Tôi tập trung chú ý vào cái đồng hồ treo trên tường, theo dõi chiếc kim giây nhích đúng mười lăm lần. “Tốt rồi,” tiếng người bác sĩ vang lên.

“Giờ thì xem thuốc đã ngấm chưa nào.” Anh ta nói sau khoảng năm phút. “Cô có thấy lạnh không?” Tôi thấy anh ta phun một thứ gì đó lên cẳng chân của mình.

“Không, tôi không cảm thấy gì.” Tôi đáp.

“Thế còn bây giờ?” Anh ta phun tiếp lên đùi tôi.

“Cũng không.”

“Chỗ này nữa?” anh ta tiếp tục phun lên cổ tôi.

“Hoàn toàn chẳng thấy gì.”

“Thế thì bắt đầu được rồi. Cô nằm lên nhé.”

Một người y tá nâng đôi chân tôi đặt lên giường và một tấm vải xanh được kéo ra một nửa che kín phần dưới của tôi. Chị Sue ngồi ngay phía trên đầu tôi khi dao mổ được đưa vào. Chị nắm tay tôi và kể về cuộc triển lãm mà chị vừa đi xem, như thể chúng tôi đang ngồi uống cà phê chứ không phải chị đang nhìn tôi bị banh da xẻ thịt.

“Những bức tranh màu nước tuyệt đẹp,” chị kể. “Tranh tĩnh vật và phong cảnh... và nhiều tranh hoa lá đẹp không kém...” Vừa kể chị vừa lo lắng nhìn vào mặt sau của cái màn hình. “Chắc em sẽ thích lắm, Anna à.”

“Mọi việc đều rất tốt,” bác sĩ mổ nói. “Giờ cô sẽ thấy hơi khó chịu một chút...”

Tôi bỗng có cảm giác rất lạ khi cô ta lục lọi bên trong người tôi như kiểu đang rửa bát đĩa. “Một chút nữa...” Tôi có cảm giác như một phần cơ thể đang bị lôi tuột ra khỏi người mình. Tôi ngược lên nhìn cái màn hình đang được hạ xuống và thấy đôi tay đeo găng của bác sĩ nâng lên... một sinh vật sống, phần thân thể của nó có màu của lá gan, phần đầu có màu xanh trắng, hai tay buông thõng xuống, những ngón tay bé tẹo xò ra còn đôi mắt mơ màng liếc nhìn mấy cái đèn.

“Con của em đây,” chị Sue nói đầy háo hức.

“Đây, nó đây.” Tôi nghe thấy tiếng bác sĩ nói.

“Là con gái...?” tôi cảm thấy như không còn đau đớn gì nữa.

“Một cô bé xinh tuyệt vời,” Sue nói. “Nó rất đáng yêu, Anna ạ.” Rồi chị siết chặt tay tôi.

Những giọt nước mắt lăn dài trên má tôi. Đứa bé mở miệng và khóc ré lên; rồi nó được đưa sang một bên và lau rửa, cân và đặt nhẹ nhàng vào trong một cái lồng ấp.

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã sáu giờ năm rồi. Ngày bao nhiêu nhỉ? Tất nhiên là ngày mừng Tám tháng Sáu rồi.

“Tôi có cảm giác kỳ lạ là số tôi hôm nay được gặp anh.”

Hôm đó chính là tròn một năm ngày mẹ tôi qua đời.

4. Chương 4

Tôi ở ba đêm trong bệnh viện, đêm đầu tiên ở khoa Chăm sóc đặc biệt nơi tôi phải truyền một đồng thuốc với nhiều dây dợ lằng ngoằng trong khi Milly nằm bên cạnh tôi trong cái nôi nhựa, với áo khoác và mũ trắng, chân tay nó vậy như những bông hoa bạt phong. Trên cổ tay có đeo một cái thẻ nhỏ viết “Bé Temple”.

“Amelia Lucy Mary Temple,” tôi thì thầm khi ôm nó trong vòng tay mình. “Amelia và Lucy là tên bà ngoại và bà nội của mẹ, Mary là tên của mẹ mẹ, còn Temple là họ của mẹ. Vậy con là Cô Milly Temple.” Tôi hôn lên đỉnh đầu nó. “Chào mừng con đến với thế giới này.”

Những đêm ở bệnh viện thật là khủng khiếp, tiếng khóc của hơn hai mươi đứa trẻ sơ sinh làm tôi không thể ngủ được. Một vài đứa khóc như mèo con; một vài đứa khác kể cả Milly thì ré lên như chim công; có một đứa còn khóc như một chú voi nhỏ với tiếng kèn trôm-pét, đứa bé ở giường bên cạnh thì kêu be be suốt ngày như một chú bê nhỏ.

Tôi cảm thấy thật rầu rĩ khi ban ngày cứ phải chứng kiến những bà mẹ khác có chồng đến thăm, những nụ hôn chúc phúc và rồi được đưa về nhà với sự nâng niu dành cho những vị thần chiến thắng. Tôi cũng được ba tôi đến đón nhưng cảm giác chẳng giống chút nào. Đáng lẽ Xan phải làm điều đó, tôi nghĩ thế khi cùng ba tôi và Milly ngồi trong cái xe đẩy đi qua cánh cửa xoay.

Tôi email cho Xan ba tấm ảnh của Milly. Nét mặt của nó trông đã có vẻ giống anh ta, một bản sao nhỏ với đường nét nữ tính, đến mức tôi hy vọng anh ta sẽ mỉm lòng nhưng Xan chẳng hề hồi âm. Và như là để đền bù cho sự lạnh lẽo từ Xan, tôi nhận được vô số quà và hoa từ gia đình và bạn bè. Cứ mỗi ngày lại có một gói quà được gửi đến, khi thì một chú gấu teddy hay một thứ đồ chơi, khi thì một cái váy hồng nhỏ xíu.

Nhưng món quà lớn nhất đến từ ba tôi. “Ba muốn con thuê một người chăm sóc bà đẻ - một vú em,” ba tôi nói, lúc đó vào đầu tháng Năm. Ông lên Luân Đôn và ghé xem tôi thế nào.

“Tại sao ba lại nghĩ thế?” tôi hỏi và ngược lên nhìn ông từ bàn vẽ.

“Cassie bảo thế - có vẻ như hội đàn lát của nó có một cơ sở chuyên cung cấp dịch vụ vú em. Ba nghĩ đó là một ý kiến hay. ”

“Đúng thế. Nhưng tận bảy trăm bảng một tuần. Con không kham nổi.”

“Ba sẽ trả thay con.”

Tôi đặt cây cọ xuống. “Không, ba à, thực ra như thế là quá nhiều - và con tin là con sẽ xoay sở...”

“Nhưng con cần ai đó chăm sóc bản thân con. Anna, hãy để ba làm điều này giúp con. Đó không phải là sự hoang phí mà là sự cần thiết, vì con chẳng có ai bên cạnh cũng như chẳng có mẹ.”

“Không có, nhưng mà...”

“Nếu bà ấy vẫn còn sống, bà ấy sẽ ở đây và giúp con, chỉ cho con biết những gì phải làm, phải không nào?”

“Vâng, đúng thế ạ,” tôi buồn bã đáp.

“Vì vậy ba sẽ làm điều tốt nhất trong trường hợp này. Một vú em - trong sáu tuần.”

“Nhưng chừng ấy sẽ ngốn mất của ba gần bốn ngàn năm trăm bảng.”

“Con không nhớ là ba giúp Cassie suốt à. Ba luôn nuông chiều nó,” ba tôi nói và nhìn ra ngoài cửa sổ. “Như thế là bất công đối với con.” Ba tôi quay lại. “Nên ba muốn làm một điều gì đó giúp con. Con hãy xem đó là quà ba mừng cháu, Anna. Điều đó sẽ làm ba rất hạnh phúc.”

“Vâng, thế thì được ạ, con cảm ơn ba.” Tôi nói khe khẽ.

Và thế là một ngày sau khi tôi xuất viện, Elaine đến.

Tôi đã gặp Elaine hai tuần trước khi bà ta đến phỏng vấn. Bà người Úc, tầm gần sáu mươi, dáng người gầy và gọn gàng, mái tóc màu vàng tro được búi cao với một cọng kính đồi mồi nhỏ treo trên cổ. Ở bà ta toát lên một vẻ điềm đạm khiến bạn không thể lớn tiếng được. Chỉ sau mười phút gặp gỡ, tôi thấy bà có vẻ ổn.

Bà ổn thật. Không thân quen nhưng rất thân thiện. Bà làm việc không một lời cằn nhằn, cho Milly ăn và ngủ vào giờ giấc quy củ. Bà đi lại trong ngôi nhà lặng lẽ như một con mèo.

Tôi nằm lì trên giường trong suốt ba ngày để phục hồi sau ca mổ. Nhưng ngay khi tôi bắt đầu đi lại Elaine đã chỉ cho tôi cách dùng thuốc sát trùng, cách cho bú tốt, cách nựng Milly và tắm cho bé - việc tắm cho cái cơ thể bé nhỏ này làm tôi luôn thấy sợ - rồi thì làm sao để dỗ dành Milly cho con bé không giật mình. Bà

dạy tôi cách hát ru con ngủ và cách gấp xe nôi. Elaine nấu nướng và giặt giũ cho mẹ con tôi; bà để tôi nghỉ ngơi và đi mua đồ trong khi Milly đang ngủ.

“Bà vú em có giúp gì được cho con không?” Ba tôi gọi điện hỏi thăm một tuần sau khi bà Elaine đến.

“Tuyệt vời,” tôi thốt lên. “Bà ấy như thiên thần Gabriel và y tá Florence Nightingale kết hợp làm một.”

Chúng tôi chuyện trò khi đã quen nhau. Elaine đến từ Melbourn nơi trước đó bà là một y tá. Bà đã ly thân với chồng được gần một năm.

“Tháng Tư năm ngoái tôi nhìn thấy một mẫu giấy Don để lại trên cái bàn trong bếp,” bà kể khi chúng tôi ngồi dưới bóng một cái ô đặt trong mảnh vườn nhỏ, vào một buổi sáng nắng đẹp cuối tháng Sáu. Milly nằm hiền lành trong vòng tay Elaine, được bọc trong một cái chăn mềm màu hồng, đôi mắt hơi nheo nheo trong giấc ngủ. “Mẫu giấy viết rằng ông ta sẽ không về ăn tối vì ông ta đã bỏ tôi để đi với Julie - một người bạn thân của tôi.” Ít nhất là Xan chỉ bỏ tôi vì công việc, tôi nghĩ thầm. Như thế đỡ xấu hổ hơn. “Ban đầu tôi chẳng tin,” Elaine nói, “vì cũng thật là trùng hợp hôm đấy là ngày Cá tháng Tư. Rồi tôi gọi điện cho ông ta và nhận ra đó là sự thật. Sau đó tôi mới hay rằng họ đã chung chạ sáu tháng nay. Tôi chẳng hay biết gì.”

“Thật là kinh khủng.”

“Trong suốt hai tháng trời, tôi chỉ ăn và ngủ. Tôi không ra khỏi nhà vì không thể gặp người quen. Tôi yêu Don - chúng tôi cưới nhau được ba mươi mốt năm. Và rồi một ngày tôi thức dậy và nói, “Chấm dứt nỗi khổ sở này đi.” Tôi chỉ mới năm mươi sáu tuổi và còn sống mấy chục năm nữa - Đó là ý Chúa rồi.” - bà gõ gõ lên cái bàn - “và tôi chấp nhận thực tế để tiếp tục sống. Hai đứa con trai tôi đã khôn lớn nên tôi quyết định sang đây.”

“Bác có quen ai không?”

“Một người bạn học cũ sống ở thành phố Bath và cháu trai tôi, Jamie. Nó đã ở đây được ba năm.”

Tôi ngắm nhìn mấy con ong đang vo ve quanh cây oải hương. “Bác thật dũng cảm khi đến đây.”

“Cũng có thể như thế - mặc dù cô có thể nói tôi đang chạy trốn. Nhưng tôi biết phải thay đổi hoàn toàn môi trường sống thì tôi mới sống được.” Bà vuốt ve bàn tay duỗi ra của Milly. “Nhưng mà tôi hợp với nghề làm vú em. Tôi yêu quý những đứa trẻ sơ sinh - tôi không phiền khi phải thức đêm vì tôi ngủ rất ít - Nghề này làm cho tôi được đi nhiều nơi và gặp nhiều người tốt. Tất nhiên là tôi nhớ Don nhưng mà ít ra thì bây giờ tôi đang chọn cho mình một cuộc sống không đến nỗi nào.”

“Bác quả là một người lạc quan,” tôi nói. “Cháu phải cố thành người như bác và không cảm thấy hối hận về những gì mình đã làm nữa.”

“Vậy... còn về chồng cô?” Bà hỏi. Tất cả những gì tôi đã kể với bà là tôi và Xan đã chia tay. “Đáng lẽ tôi không nên xía vào,” bà nói thêm, “cô bỏ qua cho tôi đã hỏi thẳng và không cần phải trả lời đâu.”

Tôi cười. “Không sao đâu ạ. Thực ra thì cháu muốn kể cho bác nghe...”

“Giờ cô cảm thấy thế nào về anh ta?” bà ta hỏi khê khi tôi nói xong.

“À... nhìn chung là cháu cảm thấy tiếc cho anh ấy. Sự thật là anh ấy quen cháu chưa đủ lâu. Với lại đáng lẽ cháu phải cẩn thận hơn để không có thai - cháu biết là cháu đã rất phiêu lưu đêm đó. Nhưng có một điều gì đó... rất lạ xâm chiếm lấy cháu và cháu không còn là chính mình nữa.”

“Những người bị mất người thân thường như thế,” Elaine nói.

“Cháu không trách việc Xan cảm thấy tức giận. Thế nhưng lúc đó anh ta đã ba mươi bảy rồi chứ còn trẻ nữa đâu, và anh ta cũng chẳng nghèo khó gì, vì thế cháu nghĩ anh ta phải cư xử người lớn hơn nhiều chứ. Giờ đây Milly đã được ba tuần tuổi mà anh ta vẫn chưa thừa nhận sự tồn tại của nó. Như thế có vẻ thật nhẫn tâm.” Tôi nói trong thất vọng.

“Có lẽ anh ta sợ,” bà nói.

“Milly có thể khiến ai sợ được chứ?” tôi thốt lên, xoa đầu con bé. Nó mềm như lông vũ.

“Anh ta sợ thứ mà nó mang lại. Bởi vì khi anh ta thừa nhận sự tồn tại của nó anh ta cũng đồng thời phải thừa nhận thực tế anh ta là một người cha và sự tự do của anh ta sẽ chấm dứt. Thêm nữa có thể anh ta muốn trừng phạt cô.”

“Có lẽ đúng. Anh ta nói sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho cháu.”

“Nhưng anh ta sẽ cảm thấy khác đi. Mọi thứ sẽ thay đổi. Luôn như vậy.”

Có thể những lời này không hẳn là của riêng Elaine nhưng cách suy nghĩ của bà luôn chính xác. Và bà có một biệt tài về sự đồng cảm - khả năng hiểu và chia sẻ tình cảm của người khác một cách sâu sắc và sáng tạo.

Một tuần bà làm việc sáu ngày, còn ngày Chủ nhật nghỉ. Vào những ngày đó bà đón tàu sớm lên Bath và ở chơi với bạn rồi quay về hai mươi tư giờ sau đó. Hai ngày Chủ nhật đầu tiên, ba tôi lên thăm tôi. Ngày Chủ nhật tiếp theo, Cassie đến với một đồng đồ đan lát. “Em xin lỗi vì chúng có vẻ lộn tuột.” Nó giải thích. Chúng có rất nhiều chỗ đan bị lỗi. “Tại vì bọn em buồn đưa lê với nhau suốt ở câu lạc bộ nên em không để ý đến chúng. Đến khi phát hiện ra thì đã muộn và em ghét phải tháo ra đan lại.”

“Không sao cả,” tôi nói. “Chúng rất... xinh xắn.” Tôi ước gì Cassie có thể dệt cuộc đời của mình thành một thứ gì đó có ý nghĩa hơn.

“Còn cái này là của chị.” Tôi mở một túi quà nhỏ. Bên trong là một lọ kem chăm sóc da Crème de la Mer.

“Hay thế, cảm ơn em, Cassie!”

“À, em nghĩ là chị sẽ cần một ít mỹ phẩm sau khi sinh em bé. Dù sao thì” - nó chìa một ngón tay ra cho Milly nắm - “Cháu thật dễ thương. Phải không nào, cháu yêu? Đúng quá đi, cháu thật đáng yêu. Nó giống mẹ, chị nhỉ?” nó nói nhỏ. Điều này khiến tôi ngạc nhiên vì rất ít khi Cassie nhắc đến mẹ - giống như kiểu nó không thể chịu nổi việc đó.

“Cũng hơi giống. Cái miệng và cái cằm.”

“Nó khỏe chứ chị?”

“Rất khỏe.”

“Thế còn chị?”

“Hơi đau ở đầu ngực.”

“Anh ta có liên lạc không ạ?” Cassie hỏi thẳng thừng theo đúng kiểu của nó.

“Không. Anh ta chẳng hề liên lạc và quả thực là chị chẳng muốn nhắc đến anh ta.” Tôi lẩm bẩm.

Cassie buông mình xuống một cái ghế. “Em nghĩ là em biết vì sao hai người không đi đến đâu cả.”

“Làm sao em có thể biết?” Tôi hỏi với giọng uể oải. “Em mới chỉ gặp anh ta có năm phút.”

“Đúng thế - nhưng em có thể nói rằng anh ta... không ở yên một chỗ được. Có vẻ như anh ta sinh ra chỉ để bay.”

“Chị chẳng rõ vì sao em biết điều đó khi ngay cả chị cũng không.” Tôi phản đối. “Cái chính là chị chưa kể cho em nghe bất cứ điều gì về anh ấy.”

“Là bởi vì đôi giày anh ta đi,” Cassie đáp.

“Cái gì cơ?”

“Em nhận thấy là anh ấy đi giày vải. Chúng thường bị mòn vì người ta phải đi nhiều quá.”

Tôi chăm chăm nhìn Cassie. “Thêm nữa tên của hai người hoàn toàn chẳng hợp nhau tý nào. Làm sao mà chị có thể đi cùng một người tên là Xan trong khi tên chị là Anna?” Nó nói tiếp. “Xan và Anna” nghe chẳng lọt tai, chị thấy đúng không? Ngược lại cũng thế - mặc dù em cứ cho là hai người có thể gọi bằng một cái tên chung là “Xanna”. Nó buộc mái tóc dài lại thành một búi và ghim nó vào bằng một cây bút chì trong khi hỏi tôi điều đó.

“Chuyến đi nghỉ mát ở suối nước nóng bên Áo của em thế nào?” Tôi hỏi lại nó nhằm thay đổi chủ đề.

“Cũng vui chị ạ,” giọng nó không hào hứng lắm, “nếu như đồ ăn không tệ thế. Tất cả những gì bọn em được ăn là vài khẩu phần ít ỏi bao gồm sữa chua trắng và bánh mì chua, thứ mà phải nhai đi nhai lại mãi mới nuốt trôi được.”

“Thế tất cả chi phí cho chuyến du hí này là bao nhiêu?”

“Trọn gói là hai ngàn.”

“Chỉ cho một ngày cuối tuần? Ôi Chúa ơi. Thế chắc công việc của em đang tiến triển tốt lắm. Em đang làm gì thế?”

“Chắc chị chẳng nghe nổi đâu,” nó vui vẻ trả lời.

“Vẫn tạm thời thôi à?”

“À thì... cơ quan chẳng có nhiều việc lắm vào lúc này nên em tranh thủ kiếm việc làm thêm ban đêm.”

“Việc gì?” Tôi hơi nghi hoặc.

“À, chỉ là trò chuyện qua điện thoại thôi mà...”

“Với ai?”

“Phái mạnh,” nó trả lời. Nó rút cây bút chì cài đầu ra và mái tóc xõa xuống với một tiếng động nhỏ... “Đàn ông.”

“Em nói chuyện với đàn ông qua điện thoại? Về chuyện gì? Có giống như là nghiên cứu thị trường hay đại loại vậy không?”

“Không phải.” Nó thở dài. “Chỉ vì họ khá cô đơn và hơi... buồn một chút, thật ra là...”

Tôi lần dừng ngẩng đầu. “Ôi Chúa ơi - em chat sex. Làm ơn đừng nói với chị là em đang chat sex qua điện thoại,” tôi nói và tự dằn vặt mình như mọi lần với câu hỏi vì sao tôi và Cassie cùng chung máu mủ mà lại khác nhau thế. Khác nhau một trời một vực - trong bất cứ chuyện gì tôi luôn nghĩ rằng như thế vẫn chưa đủ để miêu tả sự khác biệt giữa chị em tôi. Không, tôi và Cassie đối lập nhau như nước với lửa mới đúng.

“Ừm... em thích gọi nó là “dịch vụ giải trí người lớn qua điện thoại”.”

“Em có thể gọi bằng gì em thích nhưng nó vẫn thật là... dơ dáy, Cassie à.”

“Không hẳn như thế,” nó nói với giọng nhã nhặn. “Tất cả những gì em làm chỉ là nói chuyện với đàn ông thôi mà - Em tự gọi mình là “Jade”- và cũng chẳng mất nhiều thời gian. Trung bình mỗi cuộc gọi chỉ khoảng sáu phút, chị biết không em có thể vừa đan áo khi đang nói chuyện - mặc dù có một vài người muốn nói những chuyện rất là bất bình thường và...”

“Thôi đừng kể thêm nữa. Chị chẳng hiểu sao em có thể làm công việc đó!” tôi cắt ngang lời nó.

“À,” Cassie vẫn tiếp tục - Nó ít khi nổi nóng - “Em có thể vì em chẳng tỏ ra đoan trang, và vì em có trí tưởng tượng phong phú: đối với em, nó là một phần của cuộc sống vốn đa dạng và phong phú,” nó ung dung nói. “Quan trọng nhất là em có thể kiếm được một trăm năm mươi bảng một giờ.”

Một ngày cuối tháng Sáu, Jenny gọi điện và mời tôi sang nhà uống trà vào Chủ nhật. Bé gái của chị đã sinh được mười ngày- muộn hai tuần - vì thế đây là dịp đầu tiên chúng tôi gặp nhau với những đứa con của mình.

Tôi cho Milly ăn rồi đặt nó vào cái địu trước ngực với cái mũ che nắng màu hồng rồi đi bộ dọc vỉa hè của đường Goldhawk để đến Công viên Hesketh. Chỉ sau vài phút nhịp chân đều đều của tôi đã khiến Milly thiêu thiêu ngủ và cái đầu nó rũ về phía trước như bông hồng héo dưới ánh mặt trời. Sợ con không thở được, tôi cố nâng đầu nó về phía sau nhưng nó lại cúi về phía trước như cũ, vậy là tôi nhẹ nhàng đặt đầu nó gối lên tay trái của mình. Giải Wimbledon đang diễn ra nên khi đi ngang qua tôi nghe thấy tiếng những quả bóng tennis bay qua những ô cửa sổ đang mở, rồi tiếng vỗ tay lộp độp như tiếng mưa bất chợt.

Jenny có một căn hộ ở tầng trệt của tòa nhà cuối phố. Tôi đặt chân lên những bậc cửa bằng sắt. Một cái đèn chuông báo động đang nhấp nháy, những ô cửa sổ được cài thêm những thanh chắn ngang và trên cửa có dán tờ giấy cảnh báo để xua những người bán hàng rong và phát tờ rơi quảng cáo. Ngoài ra còn có một cái logo của hội “Neighbourhood Watch.”

Tôi bấm chuông và sau một lúc có tiếng then cài cửa được rút ra, rồi tiếng ổ khoá lách cách và cuối cùng là tiếng một sợi xích được tháo ra.

“An ninh chặt chẽ,” tôi nói khi Jenny mở cánh cửa. “Trông như pháo đài Knox ở đây vậy!”

“À... khu vực này cũng hơi phức tạp. Với lại chị ở một mình với cháu, ngay tầng trệt nên...”

“Tất nhiên rồi - cẩn thận không thừa mà.”

“Đúng thế thật,” chị cười. “Vào đi. Cho chị xem cháu nào...” Tôi cởi chiếc mũ của Milly ra. “Bé dễ thương quá.”

“Cám ơn chị,” tôi dâng trào niềm tự hào của người mẹ.

Tôi đi theo Jenny dọc hành lang hẹp vào một phòng khách nhỏ, ở đó có một chiếc ghế nôi đang được đặt giữa cái ghế sofa. Tôi nhìn vào bên trong. Em bé của Jenny đang nằm ngửa, hai tay giơ lên như là tù binh đầu hàng. Nó có mái tóc lơ thơ màu vàng nhạt; đôi môi tròn trịa như một cánh cung; đôi mắt to với hàng mi rậm đang hấp háy mơ màng. Đôi gò má ửng hồng như quả đào.

“Cháu bé xinh thật,” tôi nói. “Nó có khuôn mặt của một thiên thần.”

“Khuôn mặt của một thiên thần,” Jenny lặp lại, không giấu được vẻ buồn bã, tôi nghĩ vậy. Trông một thoáng im lặng sau đó tôi băn khoăn không biết có phải chị ấy đang nghĩ về cha đứa bé và có phải chị ấy đang ngóng anh ta không, như tôi vẫn đang ngóng trông Xan vậy.

“Bé trông giống chị đấy chứ,” tôi nói tiếp.

“Em nghĩ thế à?” Jenny sung sướng hỏi lại, như thể tôi vừa thốt lên điều gì đó hơn cả sự mong đợi.

“Em nghĩ thế. Và Grace là một cái tên đẹp.” Tôi cởi cái dây đeo ngực ra. “Có phải chị đặt tên đó vì nó được sinh vào ngày thứ Ba?”

Jenny lắc đầu. “Chị quyết định lấy tên đó rất lâu trước khi nó ra đời - ngay khi biết mình mang thai bé gái.”

“Làm sao chị biết? Chẳng thấy chị nói gì bao giờ.”

“Chị chẳng nói với ai – chị muốn giữ điều đó cho riêng mình.”

“Điều đó cũng dễ hiểu mà - nhưng mà sao chị lại muốn biết?”

“Bởi vì... Chị nghĩ điều đó sẽ giúp chị gắn bó với con hơn. Chị muốn điều đó xảy ra càng sớm càng tốt.”

“Thế chị thích con trai hay con gái hơn?”

“Không,” Jenny trả lời một cách thận trọng. “Nhưng khi bác sĩ siêu âm bảo là con gái thì chị cảm thấy dễ chịu.”

“Em cũng cảm thấy thế,” tôi đồng ý với chị khi bé Milly đặt lên vai mình. “Nhưng chỉ vì em nghĩ việc không có cha đối với con gái không nặng nề bằng con trai.”

Jenny gật đầu. Rồi chúng tôi cùng lướt qua những cái tên mà những bà mẹ khác trong lớp học đặt cho con của họ. Chúng tôi nhận được một số email thông báo những đứa bé chào đời với những cái tên như Louis, Jacob, Amelie, Lucas...

“Cả tên Lilac (Tử Đinh Hương) nữa này,” Jenny trợn mắt kinh ngạc.

“Ít ra cũng không phải là Daffodil (Thủy tiên),” tôi nhận xét.

“Hoặc là Mesembryanthemum!” Chị hóm hỉnh. “Cặp sinh đôi của chị Katie tên là Jonah và George.”

“Tiếp theo tất nhiên là Erasmus,” tôi khịt mũi. “Ai ngoài bà Citronella có thể sẵn sàng đặt tên con là Erasmus Pratt – Barker – Joné?”

“Tội nghiệp thằng nhóc,” Jenny nói. “Và cả đoạn miêu tả ca sinh nở nữa - em đọc chưa?”

Tôi tròn tròn mắt. “Không sót một chi tiết nào - giống như thể là bản thân tất cả chúng ta chưa ai trải qua việc đó vậy!”

“Thôi thì ít ra mình sẽ không phải gặp lại chị ta nữa,” Jenny buông một câu nhẹ nhõm khi bước vào bếp. “Mình vào uống trà đi.”

“Em có thể giúp gì không?”

“Có đấy - ngồi nghỉ đi.”

Khi Jenny đang đổ đầy nước vào ấm, tôi đến bên cạnh mấy cái cửa sổ kiểu Pháp đang mở và nhìn ra mảnh vườn trong sân nhà. Nó hầu như chẳng có gì ngoài một vài cây phong lữ trắng nằm rải rác, mấy cây nữ lang màu hồng đậm và một cây ngọc giá to bụi trồng trong một cái chậu men.

“Chị biết là mảnh vườn trông lộn xộn lắm,” Jenny phân trần.

“Em không nghĩ thế. Chỉ cần thêm một vài thứ nữa là được,” tôi ngước mắt lên trời. “Nhưng nó hướng về phía tây, như vậy là được.”

“Chị cũng muốn tô điểm cho nó nhưng ngặt một nỗi là chị chẳng biết gì về vườn tược.”

“Em có thể cho chị một vài loài cây.”

“Thật chứ?”

Tôi chuyển sang nhìn quanh căn phòng. Giá sách trên tường xếp đầy những quyển tiểu thuyết kinh điển, và những quyển sách dày cộp về giáo dục và tâm lý học: Lý thuyết Phái Yếu và Việc trao quyền cho Phụ nữ; Chuyện về các nam sinh; Các vấn đề về nam giới ở trường học; Nữ quyền trong thế giới ảo; Vấn đề giới trong tranh luận. Phía trên lò sưởi treo một bức tranh lụa sắc sảo, trên một bức tường khác treo một bức tranh khỏa thân màu tông lam, nhưng tuyệt nhiên không có một tấm ảnh gia đình nào, chỉ có một hay hai tấm thiệp chúc mừng ca sinh nở như thể Jenny chẳng thông báo cho ai về chuyện đó. Cũng chẳng có một dấu hiệu nào về người đàn ông là cha của bé Grace cả.

Cho đến nay, tôi quen Jenny đã được ba tháng. Tôi biết một chút về tuổi thơ của chị ở Bắc Ailen; tôi biết chị có một chị em sinh đôi giờ đã lập gia đình và sống ở Pháp; tôi biết ngôi trường nơi Jenny từng dạy và cả những hành vi khá bạo lực mà chị ấy phải chịu từ một vài đứa học sinh hư hỏng nhất. Riêng về đời sống riêng của mình thì chị chẳng hé nửa lời.

“Em cảm thấy việc làm mẹ thế nào?” chị bê ấm trà vào.

Tôi vuốt ve lưng Milly trong khi nó cọ mũi vào gáy tôi với tiếng rúc rích như chuột kêu. “Được làm mẹ thật là tuyệt - nhưng cũng vất vả không kém.”

“Chị thấy sợ,” Jenny để cái khay xuống. “khi cứ nghĩ rằng sự an toàn, sức khỏe và sự phát triển của một con người phụ thuộc hoàn toàn vào đôi tay thiếu kinh nghiệm của mình.” Chị mở nắp ấm trà, khuấy nó lên và nhìn tôi dò hỏi. Tôi nghĩ rằng chị sẽ hỏi tôi uống trà với sữa hay đường. “Em có hồi tiếc gì không?” Đột nhiên chị hỏi tôi.

“Hồi tiếc gì?”

“Ý chị là... sinh con một mình. Điều đó không dễ dàng, phải không nào - về mặt cảm xúc - nhiều lúc sẽ rất khó khăn... và cô đơn... sẽ có nhiều điều lo lắng...” chị nói từng từ một.

Tôi có hồi tiếc gì không? Tôi nhớ có lần mẹ tôi nói - Mẹ không nghĩ sinh con là một sai lầm...- và bây giờ chính tôi cũng có thể nói điều đó. “Không, em chẳng hồi tiếc gì,” tôi trả lời. “Chị thì sao?”

“Chị e là có,” chị nói nhỏ khi rót trà ra mấy cái tách. “Điều chị từng lo lắng nhất là chị sẽ không yêu quý con bé. Chị cần phải yêu nó,” chị tiếp tục với một chút căng thẳng khó hiểu như thỉnh thoảng vẫn để lộ ra.

“Nhưng chị yêu con bé mà?”

“Ồ vâng.” Chị đặt bàn tay lên ngực với vẻ khoan khoái. “Chị yêu nó nhiều hơn mình từng nghĩ - Càng ngày, chị càng yêu nó hơn.” Chị ngắm nhìn bé Grace. “Nó là một phép màu.”

“Thật vậy?” Tôi sờ má Milly. “Mặc dù em chẳng bao giờ hối tiếc về việc đã sinh ra nó, em vẫn thấy... buồn.”

“Tại sao vậy?” Jenny hỏi khẽ.

“Bởi vì Milly là một phần máu thịt của người đàn ông mà em yêu và mong được ở bên nhưng lại không yêu em hay muốn sống cùng em.” Cổ họng tôi khô khốc. “Dù rằng em đã sinh con cho anh ta.” Một dòng nước mắt lăn dài xuống má tôi và chảy vào khoe miệng với một vị mặn mặn.

Jenny đến ngồi cạnh tôi. “Chị có thể hiểu được điều đó,” chị dịu dàng nói rồi đưa cho tôi một cái khăn giấy. “Nhưng có thể khi tình cảm mẹ con giữa em và Milly vun đầy lên thì em sẽ thấy hạnh phúc và bao nhiêu nỗi niềm về việc không được ở bên người cha của nó sẽ tan đi.”

“Em cũng đang hy vọng như vậy,” tôi hít một hơi dài. “Nhưng chúng có thể tồi tệ hơn - khi con bé càng ngày càng giống ba nó, hay là hỏi em về ba nó khi nó lớn lên. Điều đó thật không dễ dàng.”

Khuôn mặt chị trở nên u ám. “Không.” Chị thở dài. “Điều đó sẽ không xảy ra.” Chị đưa tôi tách trà. Trên cái tách có dòng in dòng chữ “Đằng Sau Thành Công Của Một Người Phụ Nữ Chính Là Cô Ta!!” với những chữ cái to màu hồng. “Thế em có tin tức gì từ anh ta không?”

Tôi lắc đầu. “Nhưng nếu anh ta liên lạc với em, em quyết định là sẽ để anh ta gặp Milly - dù có đau đớn thế nào đi nữa. Em không thể ngăn cấm cha con họ gặp nhau.”

Jenny vận người uể oải và quay lại ghế của mình. “À... trong trường hợp của em như thế có lẽ đúng.”

Đột nhiên tôi bạo dạn hỏi Jenny một câu hỏi riêng tư. “Chị có nghĩ là sẽ gặp lại cha của Grace không?” Có thể chị ấy sẽ dễ dãi hơn kể từ sau khi sinh đứa con.

“Không,” chị trả lời cương quyết và thở sâu như để trấn tĩnh. “Như chị từng nói, anh ta không xuất hiện...”

“Nhưng anh ta có thể giúp đỡ chị về mặt tài chính?”

“Ồ không.” Chị rùng mình với vẻ ghê tởm. “Và chị cũng không muốn như vậy ngay cả khi -” chị nhìn ra ngoài cửa sổ - “khi mọi việc... trở nên khác đi.” Jenny nhấp một ngụm trà. Cái tách của chị có in câu “Tôi Biết Suy Nghĩ, Vì Thế Tôi Vẫn Cô Đơn.” “Thế còn bà vú em của em thì sao?” chị hỏi tôi như muốn chuyển chủ đề.

“Bà ấy thật tuyệt.” Tôi cọ vạt áo lên miệng Milly. “Em ước gì bà ấy có thể ở hẳn với em.”

“Rồi em sẽ tự xoay sở được mà.” Jenny xua một con ruồi khỏi cái giỏ nôi. “Trẻ con ngủ nhiều nên em có thể làm được khối việc. Chị đã làm được một số thứ kể từ khi sinh Grace - hôm qua thậm chí chị đã viết được nửa bài luận văn của khóa học.”

Tôi để tách trà xuống. “Nhưng em đoán là chị cũng có ai giúp mà. Mẹ chị à?”

Jenny cười hiu hắt. “Ước gì...”

“Ồ, em cứ nghĩ là chị đang có mẹ giúp.”

“À, bình thường chắc là vậy, nhưng mà bà ấy và ba chị chưa đến thăm hai mẹ con.” Grace bắt đầu ngo nguẩy, Jenny nâng nó dậy và cởi cúc áo.

“Thế chắc họ ở xa?” Tôi hỏi chị, chưa bao giờ dạn dĩ đến vậy. Có thể họ vẫn đang ở Belfast.

“Không phải,” Jenny vừa nói vừa cho Grace ăn. “Họ ở ngay trên phố kia, ở Acton. Và Grace là đứa cháu đầu tiên nên em có thể nghĩ là họ mong mỏi lắm, phải không nào?” Chị hỏi tôi với giọng cay đắng. Jenny nâng Grace thẳng dậy và nựng nựng hai má con để kích thích sự thèm bú, ở lớp người ta dạy chúng tôi như thế.

“Thế, chị vẫn chưa... làm lành với ba mẹ à?” Tôi gặng hỏi, biết mình sắp đi quá đà.

“Chị đã thử,” chị lại thở dài. “Nhưng hai ông bà vẫn... không chấp nhận, để yên mọi việc.”

“Có phải vì... chị không sống cùng cha của Grace?” Tôi nghĩ mình đã vượt qua giới hạn cho phép.

“Đại loại như thế.” Jenny vẫn không giấu nổi tiếng thở dài. “Nhưng thật ra thì phức tạp hơn một chút.”

Như thế nào? Tôi vẫn muốn hỏi. Phức tạp như thế nào? Chị kể đi.

“Ba mẹ chị rất sùng đạo,” chị nói, như từng ấy có thể giải thích tất cả. Sau đó chị nói sang chuyện khác và tôi thầm nhủ sẽ không làm phiền chị bằng sự tò mò hơn nữa.

Khi đang đi bộ về nhà, tôi tự bảo mình rằng có thể Jenny yêu một người đã có gia đình. Nếu không tại sao ba mẹ chị ấy lại khắt khe đến thế? Có thể chị ấy đan díu với một người đàn ông đã có vợ và vợ anh ta phát hiện ra. Tôi tưởng tượng ra cảnh bà vợ lồng lộn bên ngoài nhà Jenny vào buổi sáng sớm, đập phá cửa và gọi chị bằng tất cả những cái tên thô bỉ nhất. Rồi những người hàng xóm thò đầu ra khỏi cửa sổ vì tiếng ồn ào còn ông chồng thì trốn khỏi nhà để khỏi phải ly dị. Tôi nghĩ tiếp đến cảnh ba mẹ chị Jenny, lửa giận bốc ngùn ngụt và kinh hoàng với việc con gái có thai theo cách đó, đến mức họ từ chị - có cháu ngoại hay không cũng mặc.

Tôi mở cửa và nghĩ mẹ tôi chắc sẽ chẳng bao giờ cư xử như vậy. Chẳng có gì ngăn được bà đến với các cháu của mình, dù chúng có được sinh ra thế nào đi nữa. Và giả sử anh Mark có ở với chị Carol và có con với chị ấy, mẹ tôi cũng sẽ chấp nhận và làm một bà nội tuyệt vời. Tôi thấy nhói đau trong lòng khi nghĩ đến những mất mát mà mẹ tôi và Milly phải chịu khi hai bà cháu không được gặp nhau. Nhưng sao lại thế nhỉ, tôi chợt thắc mắc khi cởi cái đệm ngực, bạn trai của Jenny có đồng ý không có bất kỳ liên hệ nào với con của anh ta không? Có thể đó là cái giá mà anh ta phải trả để không phải ly dị vợ - hoặc cũng có thể anh ta sung sướng khi không phải có trách nhiệm gì. Cũng có thể anh ta vẫn không biết Jenny có con với anh ta. Nhiều khả năng là như vậy.

Hay Jenny là người đồng tính, tôi phân vân khi đang cho Milly ăn - không phải lần đầu tiên tôi nghĩ vậy - việc chị ấy không bao giờ trang điểm và để tóc ngắn không phải là bằng chứng sao. Có lẽ bạn trai của Jenny là cha của một trong những học sinh của chị ấy, tôi vừa đoán vừa đặt Milly ngồi dậy và nựng nó. Điều này giải thích vì sao Jenny phải bỏ dở việc dạy học của mình - có thể chị ấy bị đưa ra hội đồng kỷ luật và bị sa thải. Dù là giả thuyết nào đi nữa thì Jenny cũng sẽ không nói. Dần dần chị ấy sẽ để lộ ra thôi, chắc vậy.

Tối hôm đó tôi nhận được một email từ Xan: Nhìn những tấm ảnh em gửi, anh nghĩ thử ADN là không cần thiết. Tuy nhiên, anh muốn gửi cho em ít tiền. Em hãy đưa cho anh số tài khoản để anh có thể gửi thẳng vào đó. X.

Tôi nhìn chằm chằm vào chữ “X”: khi tôi ở bên Xan, chữ X tượng trưng cho một nụ hôn - giờ đây nó đơn giản là dấu gạch chéo lên quan hệ của chúng tôi.

Cám ơn anh nhưng tôi không cần. Tôi trả lời.

Cảm giác dễ chịu của tôi khi bà Elaine quay lại vào sáng hôm sau sớm bị thay thế bởi nỗi lo lắng khi nghĩ rằng bà ấy sẽ ra đi chỉ sau chưa đầy hai tuần nữa. Sự có mặt quý báu của bà đã khiến tôi rơi vào một tình trạng an nhàn đến mức tôi gần như quên mất là mình sẽ phải sớm quay lại làm việc. Vậy nên tôi mang đi in đồng giấy tờ văn phòng và hoàn thiện trang web. Tôi đăng quảng cáo trên hai tạp chí ở Tây Luân Đôn. Với sự trợ giúp của Elaine, tôi sắp xếp xong phòng làm việc trên gác xép - nơi mà trước đây tôi chỉ dành để đồ cũ. Tôi đã sơn sửa lại những chỗ nứt và bây giờ trên những bức tường còn nguyên mùi sơn là những cái giá đựng đầy sách về nghề làm vườn, hầu hết là của mẹ tôi. Lúc nào có thời gian, tôi sẽ đánh số chúng cho dễ tìm, tôi vừa nghĩ vừa lau những cái gáy bị nhăn bằng một miếng vải.

Tôi mua một cái tủ gỗ nhiều ngăn để đựng các bản vẽ của mình và một vài cái hộp gỗ để đựng các thông tin liên quan đến những người bán vật liệu xây dựng, những người bán cá giống, những người chuyên về đá hay những người cung cấp đồ ngành nước, chiếu sáng và thép trang trí. Ở cuối căn phòng là nơi để giá vẽ và máy tính của tôi cùng một chồng tạp chí về nghề làm vườn. Gắn trên những bức tường là một số mẫu gạch, đá cuội trang trí và đá vôi.

“Vậy là cô có thể bắt đầu được rồi,” Elaine nói khi đang cùng tôi xem xét căn phòng.

“Chưa hẳn thế ạ. Cháu sẽ cần hai thứ nữa - Đơn đặt hàng đầu tiên và một nhà thầu khoán.”

“Sao lại cần một nhà thầu khoán?”

“Bởi vì một người thiết kế như cháu không thể tự xây tường, kê đá hay là lát gạch được. Cháu sẽ phải thuê người khác làm tất cả những việc đó - nhưng mà với những gì đã xảy ra thì cháu vẫn chưa có thời gian tìm được ai cả. Cháu sẽ phải tra danh bạ và gọi vài người.”

“Tôi có thể giúp cô chuyện đó,” Elaine nói.

“Không sao đâu ạ - không mất nhiều thời gian đâu.”

“Không, ý tôi là tôi biết một người có thể làm được.”

“Thật ạ? Ai vậy bác?”

“Cháu tôi, Jamie - đứa mà tôi đã kể cho cô nghe đấy. Nó là một nhà xây dựng - rất đáng tin cậy và nó chỉ sống cách đây có năm phút đi bộ. Biết đâu đấy”- bà nhún vai- “cô sẽ thích nó cho mà xem. Cô có muốn gặp nó không?”

“Thế thì cảm ơn bác. Cháu nghĩ là cháu sẽ gặp cậu ấy.”

Rồi một vài ngày sau chúng tôi đi bộ đến đường Blythe. Elaine đi Milly trước ngực để tôi có thể nói chuyện với Jamie mà không đánh thức con bé. Bà ấn chuông và cậu ta ra mở cửa.

“Ôi cô!” Cậu cười rạng rỡ. “Cô vào đi, cô Elaine. Đây, cháu bé xinh quá,” cậu ta nói và nhìn Milly. “Chào chị,” cậu ta đưa tay ra. “Tôi đoán chị là Anna.”

Jamie khoảng hai mươi lăm tuổi, cao hơn tôi khoảng một gang tay nhưng to béo với khuôn mặt tươi tắn, mái tóc màu vàng xộm và đôi mắt màu nâu ấm áp bị híp lại mỗi khi cậu ta cười. Cậu ta mặc một chiếc áo phông trắng in chéo một dòng chữ màu xanh “Công ty xây dựng Olympian Landscapes”. Chiếc quần jeans đang mặc bạc phéch vì giặt nhiều còn hai đầu gối thì sờn hẳn đi.

Chúng tôi đi dọc hành lang theo cậu ta. Trên chiếc bàn ở bên cạnh tôi thoáng thấy vài tấm ảnh của một phụ nữ xinh đẹp trẻ tuổi Jamie.

“Đó là Thea, vợ của Jamie,” Elaine giải thích.

“Cô ta xinh thật,” tôi nói, hơi ngạc nhiên cả vì nhan sắc lộng lẫy của cô vợ lẫn việc Jamie đã lập gia đình khi tuổi còn khá trẻ.

“Ồ, Thea dễ thương lắm,” Elaine nói. “Chúng nó cưới nhau mùa hè năm ngoái. Đám cưới rõ là hoành tráng, cháu nhỉ?” bà nói thêm khi Jamie mở cánh cửa phòng làm việc của cậu ta.

“Đó là vì công việc thôi, cô Elaine à.”

“Chúng nó mời khách trên một cái thuyền, ở giữa sông Thames.”

“Tuyệt quá,” tôi cảm thấy hơi ghen tỵ.

“Chúng ta đã uống kha khá, phải không hả cháu?”

“Vâng, đúng thế ạ. Giờ thì... xin lỗi cô và chị vì cái đồng lộn xộn này...”

Trên tấm thảm lót sàn la liệt giấy tờ và hóa đơn được đề lên bởi một cái cúp bằng bạc để chúng không bay tứ tung trước những cơn gió thổi vào từ bên ngoài cánh cửa sổ đang mở.

“Xin lỗi,” cậu ta cầu nhàu và quăng cái cúp lên ghế bành rồi dọn dẹp sàn nhà. “Vì tôi đang quyết toán thuế VAT.” Cậu ta ngồi xuống phía sau cái bàn nhỏ bên trên chất đầy những hộp đựng giấy tờ ghi “Hóa đơn mua”. “Hóa đơn bán” và “Ngân hàng”. Tôi để ý thấy một cây gậy cri-kê dựng ở góc phòng. “Chị Anna,” cậu ta nói khi tiếng chuông điện thoại di động kêu. “Chị đang tìm người làm những công việc bùn đất cho chị à?”

“À, tôi không định nói thế đâu nhé.”

Cậu ta liếc nhìn số gọi đến rồi để chế độ hộp thư thoại. “Tôi đùa thôi.” Cậu ta cười. “Chị đang cần một nhà thầu khoán, đúng không?”

Tôi gật đầu xác nhận. “Việc của tôi là thiết kế những khu vườn và tôi cần ai đó xây dựng chúng. Thật là lý tưởng nếu có ai đó có thể làm việc với tôi một cách thường xuyên để có thể tạo dựng một sự hợp tác cùng có lợi.”

“À, hiện giờ thì tôi khá là bận...” Di động lại đổ chuông. Cậu ta nhìn màn hình nhưng không trả lời.

“Vậy anh xây những thứ gì?”

“Chị xem đây.” Cậu ta đưa tôi xem quyển danh mục công trình. Chuông điện thoại lại kêu và lần này cậu ta nghe máy trong khi tôi xem tập bìa lớn màu đen. Nó gồm một số tấm ảnh chụp gara và phần phụ mới xây, sảnh trước và nhà kính. “Thế thì hay quá,” tiếng cậu ta nói. “Chỉ cần cát thô thôi - không phải lo - mai tớ sang lấy nhé... Thế ông bạn nhé.”

“Anh làm nghề này bao lâu rồi?” Tôi hỏi khi cậu ta gập cái điện thoại lại. Tôi xem các bức ảnh chụp chi tiết công trình của anh ta.

“Hơn hai năm rồi. Tôi thuê thêm sáu người nữa.”

“Thế anh có qua đào tạo không?”

“Tôi đã học xong một khóa ba năm về ngành xây dựng hồi còn ở Úc.”

“Thế anh đã xây nhiều vườn chưa?”

“Nói thật với chị là chưa cái nào.”

“Có đấy,” tiếng bà Elaine xen vào. “Cháu chẳng xây vườn của mình là gì.”

Jamie tỏ vẻ hơi ngạc nhiên. “Cháu quên mất.”

“Cháu nên cho chị Anna xem qua.”

Cậu ta dẫn chúng tôi đi qua gian bếp, mở cánh cửa hậu và bước vào một khu vườn rộng.

Sân vườn với những viên gạch cũ màu đỏ được lát theo hình tròn, bao quanh bởi một vòng đá sa thạch Ấn Độ cắt theo hình tam giác tạo cảm giác khu vườn như rộng hơn ra. Một bên của khu vườn là một bồn hoa treo với những đường viền hơi uốn cong, bên trong trồng phi yến, mẫu đơn, lupin, hồng leo và một đám hoa cải tím lòa xòa thông xuống.

“Anh làm cái này à?” tôi hỏi và nhìn vào chỗ đặt bàn ăn ngoài trời được che chắn khá trang nhã bằng những thân cây trần gió bện lại với nhau.

“Vừa thiết kế vừa xây,” Elaine nói.

“Cháu chỉ vẽ vờ một chút thôi,” cậu ta phản đối. “Nhưng khi chúng cháu dọn về ở cách đây sáu tháng, chỗ này lộn xộn lắm - phải không cô?”

“Trông rất ngứa mắt, toàn cỏ dại,” Elaine phụ họa.

“Anh đã làm một việc tuyệt vời,” tôi nói. “Rất biết tận dụng khoảng không, biết chọn đá và tôi rất thích cách anh bố trí cây cối. Thế còn chỗ này?” Tôi chỉ vào một khoảng trống của mảnh vườn.

“Tôi định để làm một cái hồ cát nhỏ hay đặt một cái xích đu.”

“Anh có cháu chưa?”

“Chúng tôi đang chuẩn bị.” Cậu ta cười. Điện thoại lại kêu. “Chào em yêu - Anh vừa nhắc tới em... trời ơi... bốn mươi ba độ cơ à? Chà, em phải nhớ đừng ra nắng đấy nhé, em yêu... à em này, mười phút nữa anh gọi lại cho em nhé?” Tôi cảm thấy ghen với Thea - cô ta có một người đàn ông yêu chiều với những lời nói thật ngọt ngào.

“Thea lại đi xa à?” Elaine hỏi cậu ta khi chúng tôi quay vào bên trong. “Nó làm PR trong lĩnh vực thể thao.” Bà giải thích cho tôi. “Nên phải đi công tác rất nhiều.”

“Cô ấy đã ở Dubai năm ngày,” Jamie trả lời. “Một trong những khách hàng của cô ấy đang tài trợ cho một cuộc đua thuyền buồm ở đó.”

“Ừ” Elaine nói.

Tôi đã biết những gì tôi muốn biết. Tôi bảo với Jamie rằng tôi muốn hợp tác với cậu ta, khi tôi có đơn đặt hàng đầu tiên.

“Được chị ạ,” cậu ta nói, “rồi sau đó sẽ xem chúng ta có hợp cạ nhau không.”

“Chính xác. Trước tiên tôi cần số điện thoại của anh.” Cậu ta chỉ ngón tay vào cái áo phông đang mặc. “Ồ...” Tôi cảm giác hơi lúng túng khi nhìn chằm chằm vào ngực áo cậu ta và lưu số điện thoại vào máy mình.

Cậu ta đưa tay ra. “Rất vui được gặp chị.”

“À... vâng,” tôi nói. “Tôi cũng vậy.”

“Cô về nhé, cô Elaine, tạm biệt cháu, cô công chúa nhỏ,” cậu ta thì thầm vào tai Milly giờ đang ngủ với cái mũ trùm trên đầu. Cậu ta nắm lấy đôi chân bé xíu của Milly bằng đôi bàn tay to và rộng của mình. “Cháu dễ thương quá, rất dễ thương... Để cháu tiễn mọi người về.”

“Tạm biệt, Jamie.” Tôi nói khi đang đứng ở bậc cửa. “Tôi sẽ gọi anh sau.” Tôi nhìn thấy một chiếc Bentley Continental GT màu xanh đang đỗ bên ngoài nhà cậu ta. “Của anh đấy à?”, tôi gật gù nhìn chiếc xe và hỏi.

“Giá mà thế,” cậu ta cười. “Nó là của nhà hàng xóm - cả hai vợ chồng đều làm ngân hàng - kiếm tiền rất dễ - của tôi kia kìa.” Cậu ta chỉ chiếc xe bán tải màu xanh đậu bên kia đường. “Thế thôi, hẹn gặp lại các quý cô nhé, chúc một ngày tốt lành!”

“Cháu thích cậu ta,” tôi nói với Elaine trên đường đi bộ về nhà.

“Thế à, Jamie là một anh chàng đáng hoàng. Tôi có thể tự tin nói thế vì tôi đã biết nó suốt hai mươi tám năm nay.” Vậy ra cậu ta trông trẻ hơn tuổi của mình.

“Khu vườn của cậu ấy rất xinh - cháu thật sự ấn tượng. Tay nghề xây dựng của cậu ấy có vẻ ổn.”

“Nó cũng có khiếu thể thao đấy.”

“Thế ạ?”

“Nó là một tay chơi cri-kê chuyên nghiệp.”

“Thật thế chứ? Có phải chiếc cúp là do cậu ấy giành được không?”

“Đúng rồi - nó được nhiều cúp lắm.”

“Cậu ta chơi cho đội nào vậy?”

“New South Wales. Nó là một tay ném bóng rất cừ.”

“Thế sao cậu ta lại sang đây?”

“Nó từng chơi cho đội Surrey hai mùa giải khi sang đây nghỉ hè và thích ở đây.”

“Nhưng sao giờ cậu ta không chơi cri-kê nữa?” tôi hỏi khi chúng tôi đi dọc Brook Green. “Cậu ấy vẫn còn trẻ mà.”

“Nó bị tai nạn ô tô sáu năm trước và bị gãy chân.”

“Thật đáng tiếc.”

“Đúng vậy - càng tiếc hơn khi nó đang có cơ hội chơi cho đội tuyển Úc. Nhưng cũng vì thế mà nó học làm kỹ sư xây dựng. Nó vẫn còn chơi bóng nhưng chỉ để giải trí thôi, với một hội nữa nhằm quyên góp tiền chữa bệnh cho trẻ em - do vậy mà gặp được Thea. Thea đang làm PR cho một trong những hội từ thiện tham gia dịp đó và nó...chà, có thể ví von là bắt được quả bóng tên là Thea. Nhưng nếu cô muốn cộng tác với Jamie, nó sẽ không bao giờ để cô phải thất vọng.” Bà nói thêm.

Tôi gọi cho cậu ta ngay tuần sau đó. Đơn hàng đầu tiên đến từ trên web và mặc dù là nhỏ, nó cũng đủ khiến tôi sung sướng bắt đầu công việc mới của mình. Khách hàng bảo với tôi rằng họ không có đủ tiền để xây hẳn một khu vườn mới cho ngôi nhà ở Chiswick, họ chỉ có thể sửa sang cái hiện có thôi.

Khi đến gặp khách hàng, điều đầu tiên tôi hỏi là họ muốn cái vườn trông thế nào. Khách hàng bảo tôi lấp cái ao vì họ đang có con nhỏ; rồi họ muốn trồng lại thảm cỏ; nhưng sẽ lắng nghe bất kỳ đề nghị nào của tôi. Tôi bảo họ nên dẹp bỏ mấy cái chậu hoa vì chúng to đến mức không cần thiết và chiếm nhiều không gian khu vườn.

“Cái này thì sao?” Tôi hỏi và chỉ vào cây keo vốn đã bị cắt trụ ngọn qua nhiều năm giờ chỉ trơ lại gốc.

“Chúng tôi muốn đốn nó đi,” người chồng phân trần, “nhất là khi nó chiếm hết chỗ của thảm cỏ, nhưng vì có Lệnh Bảo Tồn Cây nên chúng tôi không thể.”

“Thế thì ông bà có thể cải tạo nó thành một vật trang trí bằng cách trồng một số loại cây leo lên,” tôi nói. “Cứ coi như nó là một cái giàn rất lớn. Một bên ông bà có thể trồng một cây ông lão - hiện mới có một loài mới tên là Bàng Xanh, ra hoa từ tháng Năm đến tháng Mười - còn phía bên kia có thể trồng một giống hồng leo, như là Felicite Perpetue- một giống hồng không rụng cánh, có màu trắng và rất thơm. Ông bà cũng có thể treo một cái xích đu ở cái nhánh thấp kia cho an toàn, thêm một cái ghế băng hình tròn ở bên dưới gốc cây nữa. Trông sẽ đẹp đấy.”

“Ngoài ra cần làm gì nữa?” Người vợ hỏi tôi.

Tôi ngắm nghía phía sau của ngôi nhà, nó nhằm hướng nam và trơ trọi chẳng có gì, rồi xem xét cái hiên được lát bằng những miếng bê tông đơn giản.

“Cần phải cây mấy viên đá này lên, đánh bóng rồi lát lại, sau đó có thể xây một cái tán cho giầy leo trèo quanh sân, nó có thể tạo bóng râm để ăn uống bên ngoài hay là cho trẻ con chơi đùa. Sẽ không tốn kém lắm đâu. Ở phía trên chúng ta có thể trồng một cây nhài hạ hay một cây kim ngân - có một giống với hoa đỏ rất đẹp là Dropmore - Tôi có mang theo một vài quyển catalô về các loài cây - tôi sẽ chỉ cho ông bà xem.”

Chúng tôi đạt được thỏa thuận về khoản tiền chi cho khu vườn là ba ngàn bảng. Jamie sẽ phụ trách phần bố trí mặt bằng và chỉ trong ba ngày, cậu ta đã bắt tay vào việc. Khi quay trở lại ngôi nhà để kiểm tra tiến độ, tôi thấy cậu ta quỳ bên cái ao vừa được tát cạn.

“Chúng mày có thể nhảy lò cò nhưng không thể trốn,” tôi nghe tiếng cậu ta lầm bầm gì đó khi đang xem xét đám bùn. “Đấy rồi!”

“Jamie, and đang làm gì đấy?”

Cậu ta nhìn lên. “Ồ, chào chị Anna. Tôi đang bắt mấy con ếch, phải lòi hết chúng ra không thì lúc họ xối đầm cỏ lên, chúng chết hết mất. Mày đây rồi, con nhái bén...” Cậu ta bụm hai bàn tay vào rồi thả một cái gì đó vào một cái giỏ màu vàng. “Tôi nghĩ chắc là hết rồi.”

Tôi ngó vào bên trong cái giỏ: hơn chục chú ếch da nâu đang nhảy loạn xạ. Tôi ngắm chúng một lúc.

“Chị thích ếch nhái à?” Jamie hỏi tôi.

“Không hẳn - tôi đang chọn con nào để hôn thôi.”

Cậu ta cười to. “Có cần làm thế không?”

“Đôi khi tôi nghĩ vậy.” Tôi mỉm cười. “Thế anh sẽ làm gì với chúng?”

Cậu ta xếp mấy viên gạch cũ vào một cái xe cút kít. “Tôi đã kiếm cho chúng một chỗ ở đằng kia. Ở đó chúng có thể nhảy nhót thoải mái.” Cậu ta đứng lên và nói, “nhưng tôi không vẫn không yên tâm lắm. Ngoài ra chúng cũng đang đẻ con,” cậu nói, hất hàm về một cái giỏ khác đựng đầy nước và cỏ dại.

Tôi thấy cảm động trước sự bao dung của Jamie - Cậu ta không nỡ đốn cây mận vì ở trên có một cái tổ với mấy con chim non - còn chuyên môn của Jamie thì thuộc hạng nhất. Cậu ta và hai người thợ nữa mất một ngày để phá mấy cái bồn hoa, một ngày nữa để xối và trồng lại thảm cỏ, hai ngày để xây cái tán và đặt một cái ghế quanh cây keo. Rồi đến lượt tôi với những cái cây. Trong chưa đầy một tuần khu vườn đã được cải tạo. Sau đó những khách hàng này đã giới thiệu tôi cho một người bạn của họ - một luật sư trẻ muốn bố trí lại toàn bộ mảnh vườn của mình. Mọi việc đã bắt đầu vào guồng.

Trong khoảng thời gian đó Elaine chia tay chúng tôi - bà được thuê sang Norfolk trông một đứa bé sơ sinh khác - nhưng bà hứa là sẽ đến thăm chúng tôi khi quay trở lại Luân Đôn. Tôi khóc suốt hai giờ sau khi bà

đi khỏi - không chỉ vì sự giúp đỡ quá hữu ích bà dành cho tôi mà còn vì sự gắn bó giữa chúng tôi nữa. Thế nhưng tôi phải chấp nhận thực tế là thời kỳ “nghỉ đẻ” của tôi giờ đã qua và cuộc sống mới mà tôi đang hướng đến giờ đã bắt đầu.

5. Chương 5

Cho đến khi Milly được ba tháng tuổi, tôi vẫn mang nó đi theo khắp nơi, cứ mỗi lần như thế tôi cố đặt lịch hẹn tránh giờ ăn của Milly. Tôi mang nó đi gặp khách hàng, đến chỗ vườn ươm giống ở Chobham nơi tôi mua tất cả các loại cây tôi cần và đến chỗ bán vật liệu xây dựng ở Maida Vale nơi tôi chọn vật liệu lát sàn, lát vỉa hè và gạch. Ở nhà lúc Milly ngủ, tôi tranh thủ chăm cũi với các bản vẽ, có khi tôi bế nó trên tay trái, cũng có khi nó nằm cạnh tôi, dưới cái khung gỗ và nghịch những món đồ chơi đang treo lủng lẳng trên đầu. Có những lúc mọi chuyện đều ổn, nhưng có những lúc Milly quấy khiến tôi hầu như chẳng làm được việc gì. Khi nó dần lớn lên, tôi nghĩ nó phải được trông nom chu đáo hơn. Một người giúp việc là khả năng duy nhất mà tôi có thể nghĩ đến với nguồn thu nhập bấp bênh của mình, và tôi thử vận may lần đầu tiên với Pavlina, một cô người Séc.

Pavlina hai mươi sáu tuổi, chín chắn, gọn gàng, không ồn ào và rất chăm chỉ. Trước kia cô ta đã từng chăm trẻ con, có nhiều lời giới thiệu tốt và sẽ ở với tôi trong gần hai năm. Pavlina trông Milly mỗi buổi sáng khi tôi phải đi gặp Jamie hay khách hàng. Buổi chiều Milly ở bên cạnh tôi trong cái cũi gỗ, hay ngồi trong cái ghế lắc xem đĩa Baby Einstein hoặc Teletubbies khi tôi gọi điện và làm các công việc giấy tờ. Tôi sẽ phải trả thêm cho Pavlina nếu cần cô ta giúp thêm việc gì khác. Cô ta rất sung sướng nhận lời ngay vì đang phải tiết kiệm tiền mua một căn hộ ở Praha.

Khi Milly được chín tháng, tôi nhận được một email từ Xan, điều mà tôi chờ đợi với cả hy vọng và lo lắng: Anh sẽ quay về Luân Đôn trong năm ngày từ 25 tháng Ba và anh muốn gặp Milly. X

Tôi cảm tưởng như mình vừa rơi xuống một cái hố sâu. Tôi không nhận được một chữ nào từ anh ta từ rất lâu rồi. Giờ đây khi đối mặt với viễn cảnh gặp lại anh ta và những cảm xúc sống dậy, một phần rất lớn trong tôi muốn nói, Không. Mọi thứ sẽ trở nên dễ dàng hơn nếu tôi chỉ đơn giản xóa hình bóng của Xan ra khỏi bức tranh cuộc đời mình, như cái cách mà chị Jenny từng làm với bạn trai chị ta, nhưng tôi phải đặt quyền lợi của Milly lên trên mình.

Tôi ấn nút Trả lời. Anh hãy đến vào Chủ nhật, ngày 27, khoảng 4 giờ. Rồi sau đó, mặc dù trong lòng đắn đo tôi vẫn ấn nút Gửi đi. Chiều hôm đó tim tôi như nhảy múa trong lồng ngực khi tiếng chuông cửa reo. Đêm qua tôi thấy khó ngủ, chỉ chợp mắt một lát trước khi trời sáng. Tôi ngấm lại dung nhan của mình một lần nữa trước cái gương tròn treo cạnh chân cầu thang, hít một hơi thật sâu và ra mở cửa.

Tôi bế Milly trên tay còn Xan dán mắt vào nó, ánh mắt xen lẫn sự háo hức, sự thừa nhận và cả hối lỗi. Sau đó anh ta mới quay sang nhìn tôi. Khi Xan bước qua cánh cửa, tôi nhận ra anh ta trông rậm rắng, với mái tóc cắt ngắn và hai bên thái dương lấm tấm những vết màu xám. Anh ta định hôn tôi nhưng tôi quay đi, cương quyết tỏ ra lạnh nhạt. Anh ta chẳng từng gọi tôi là “tảng băng” đấy thôi.

“Anh có uống trà không?” tôi hỏi Xan và đẩy cái xe nôi ra khỏi lối đi. “Em sợ là giờ em cũng chẳng có trà PG cho anh đâu,” tôi mất mề. “Đáng lẽ em phải mua một ít phòng trường hợp đặc biệt chứ nhỉ.”

Xan không phản ứng gì. “Cho anh cà phê thì tốt.” Anh ta cởi cái áo khoác lông ra và treo nó lên.

Tôi đặt Milly lên cái thảm mà nó vẫn thường ngồi chơi và đi vào bếp. Khi tôi cầm cái khay quay trở lại, cảnh tượng đập vào mắt khiến hai tay tôi run lẩy bẩy và những cái tách như sắp sập sánh hết trà ra, tôi thấy Xan đang đứng cạnh cửa sổ, đứng tại nơi mà anh ta từng đứng và van nài tôi đừng giữ cái thai, tay anh ta bế Milly và chăm chăm nhìn nó.

Mọi việc sẽ thay đổi. Luôn như thế.

Tôi thấy làm lạ khi Milly không khóc hay vùng vẫy gì. Con bé cũng nhìn sững Xan và nằm im re. Có lẽ từ bản năng của mình, Milly lờ mờ hiểu rằng nó có một sự ràng buộc không thể tách ra được đối với anh ta - điều mà đến giờ tôi mới nhận ra rằng chính tôi cũng sẽ như vậy suốt cuộc đời mình.

“Chào con,” Xan thì thầm với con bé. “Ba đoán là con đang không biết ba là ai... Chà... nghe có vẻ hơi buồn cười với con...” Tiếng anh ta nghẹn lại. “Con yêu, thực ra thì, ba là ba của con. Đúng rồi, con ngoan ạ, ba là ba của con. Thật đấy.” Milly giơ bàn tay lên sờ má Xan. Xan nựng nó một lúc nhưng tôi thấy đứng đưng - anh ta đã làm tôi khóc nhiều lắm rồi. “Nó thật... dễ thương,” tiếng anh ta thì thầm.

“Cám ơn anh. Em cũng nghĩ vậy.” Tôi thầm chúc mừng mình vì đã giữ được vẻ lạnh lùng. “Xan này...” Tôi ngồi xuống. “Sao bây giờ anh lại đến? Có phải sự tò mò thúc đẩy anh không?”

“Đừng chua chát thế, Anna,” anh ta lẩm bẩm. “Anh biết em sẽ nghĩ anh không ra gì...”

“Anh đã cư xử không ra gì. Anh có cần sửa không?” Tôi hỏi. “Đã lâu lắm em không nhìn thấy anh và em e là em cũng chẳng nhớ từ lúc nào nữa. Dù sao thì em cũng đã làm lễ rửa tội cho con. Nếu anh muốn biết thì mẹ đỡ đầu của Milly là chị Sue - trợ lý riêng của em, người mà đã đi cùng em cái đêm chúng ta gặp nhau - còn ba đỡ đầu của nó là anh Mark của em.”

“Anh tưởng em không còn liên lạc gì với anh ấy nữa.”

“Rất hiếm khi,” tôi trả lời. “Cũng chính vì vậy mà em đã đề nghị anh ấy - để bọn em không mất hẳn liên lạc. Dù sao thì ít nhất anh ấy cũng bay sang đây hôm làm lễ rửa tội. Thật đáng tiếc anh lại không thể làm thế,” tôi nói thêm đầy sung sướng. “Đối với con gái của anh.”

“Làm ơn đi, Anna.” Xan thở dài. “Đừng như thế mà. Anh đã gặp nhiều chuyện rồi.”

“Tội nghiệp anh. Trong khi đó thì rõ ràng là em đang tận hưởng niềm vui, làm một bà mẹ đơn thân bận rộn.”

“Làm ơn đừng trừng phạt anh,” anh ta nói tiếp. “Anh muốn làm việc nên làm, nhưng em phải hiểu anh tức giận vì anh không hề có tiếng nói trong việc mình có con hay là không.”

“Thực tế là anh có tiếng nói mà,” tôi bình thản đáp. “Bởi vì anh đã ngủ với em đêm đó, điều mà ai cũng biết có thể dẫn đến kết cục là một đứa con.”

“Cảm giác của anh thật tệ, anh không thể tập trung vào công việc - nhiều lúc không thể ngủ được. Tất cả những gì anh nghĩ đến là Milly,” anh ta tiếp tục. Tôi thầm nhủ liệu anh ta có nghĩ về tôi không nhỉ. “Anh hoàn toàn bị tê liệt - không biết phải làm gì nữa. Anh dần nhận ra rằng cách duy nhất để anh vượt qua tình trạng đó là được gặp con.” Tôi im lặng không nói gì. “Đáng lẽ anh đã gặp nó hồi tháng Mười hai,” Xan nói tiếp sau khi ngừng lại một lúc. Tôi nhìn anh ta. “Hồi đó anh đang ở Luân Đôn trong ba ngày...” Anh ta đã ở gần chúng tôi thế, vậy mà... tôi đau đớn nghĩ. “Anh muốn gặp con, nhưng mà anh cảm thấy bối rối. Anh đã đi qua nhà em -”

“Không,” tôi kêu thầm. Tôi tưởng tượng ra bước chân của anh ta trên vỉa hè.

“Nhưng anh không đủ can đảm, vì thế anh đã bỏ đi. Ba xin lỗi, con yêu,” anh ta thì thầm với Milly, giọng trở nên nghẹn ngào khi ôm sát nó vào người. “Ba hứa là ba sẽ không làm thế nữa. Ba sẽ đến thăm con bất kỳ lúc nào ba có thể, con gái bé nhỏ của ba.”

“Thế bao lâu anh có thể đến thăm nó một lần?”

Anh ta đặt Milly xuống thăm. “Thật khó nói. Có lẽ không hơn ba lần một năm. Ước gì anh có thể đến thăm nó thường xuyên hơn nhưng mà anh ở xa hàng nghìn dặm.”

“Em biết điều đó,” giọng tôi mỉa mai. Tôi ấn cái chèn phin pha cà phê xuống. “Nhưng Milly cần phải biết về anh. Em từng nghĩ là anh có thể trả lời những email em kể về con bé,” tôi nói thêm với vẻ chua xót.

“Anh... xin lỗi, Anna. Nhưng mà lúc đó anh... sợ. Nghe có vẻ lạ nhưng mà đúng là anh sợ thật.” Hóa ra những gì bà Elaine phân tích với tôi khá đúng. “Nhưng từ nay, anh sẽ cố gắng bù đắp cho con.”

Tiếp đó anh ta mở cái túi du lịch của mình và lấy ra một cái túi xách tay. Rồi anh ta lôi ra một chú gấu teddy màu kem mềm, buộc một cái nơ màu xám với một nét mặt đáng yêu. Milly chớp lấy con gấu bằng cả hai tay rồi úp mặt vào đó, ọ ẹ với vẻ thích thú.

“Anh sẽ hỗ trợ em nuôi con,” anh ta nói khi tôi rót cà phê cho anh ta. “Em đã từ chối điều đó nhưng anh vẫn muốn.”

“À, bây giờ thì anh đã gặp con rồi, em không để tâm nữa. Em không muốn lấy tiền của anh.” Tôi thở dài. “Em chỉ muốn sự có mặt của anh. Nhưng em không phủ nhận em sẽ không từ chối điều gì anh muốn giúp.”

“Anh vừa mở một tài khoản cho con - đây này.” Anh ta với cái túi và đưa tôi một tờ giấy. “Cứ ba tháng một, anh sẽ gửi tiền vào đây - Anh sẽ mở thêm tài khoản phụ để em có thể dùng được - Anh sẽ gửi cho em mấy bản khai.”

“Cám ơn anh.” Chúng tôi nhìn nhau một lúc rồi tôi quay mặt đi.

“Anh không phải là một thằng khốn nạn, Anna ạ,” anh ta nói khẽ.

Tôi cố kìm nén sự khát khao tôi dành cho anh ta - sự khát khao đang làm tôi thổn thức. “Em biết là anh không phải như thế,” tôi đáp. Sẽ dễ dàng hơn nhiều cho tôi nếu anh là một gã khốn nạn, tôi đau buồn nghĩ. Tôi sẽ nhanh chóng quên anh.

“Anh rất tiếc mình đã xử sự không ra gì. Anh hy vọng em sẽ tha thứ cho anh.”

Hình bóng của Xan trở nên mờ dần khi mắt tôi nhòe lệ. “Vâng,” tôi thều thào. “Em tha thứ cho anh...”

Anh đưa tay về phía tôi và tôi chìa tay mình ra cho anh nắm, thấy lại cảm giác quen thuộc khi bàn tay anh bóp chặt tay tôi. “Anna, em đừng khóc,” anh nói sau một lúc lâu. “Đừng khóc mà.” Anh đưa cho tôi một cái khăn giấy và tôi dí nó vào mắt mình. “Giờ chúng ta là bạn em nhé?” Anh nói. “Vì tương lai của Milly?”

Bạn à...

Tôi cảm thấy hụt hẫng. “Tất nhiên rồi.”

Kể từ đó Xan trả lời tất cả email tôi gửi. Anh ta gửi quà cho Milly - những con búp bê của Indonesia, những con thú bằng vải và những đồ chơi treo tường sắc sỡ. Thỉnh thoảng anh ta gọi điện về và nói chuyện với con gái. Nét mặt nó rạng ngời như pháo hoa mỗi khi thốt lên từ “Ba ơi” và trợ trệ đầy thích thú vào cái điện thoại.

Niềm hạnh phúc của con bé khiến tim tôi vừa như tan vỡ vừa như nở hoa. Tôi in một tấm ảnh của Xan mà tôi tải xuống từ trang web của BBC vì tôi chẳng có cái nào. Tôi cần phải để mọi chuyện lui vào dĩ vãng vì bản thân Milly; nên tôi giải thích với nó rằng ba nó ở rất xa hai mẹ con và rằng ba nó sẽ về thăm nó khi nào có thể. Chúng tôi xem bản tin lúc sáu giờ để chờ anh ta xuất hiện.

Khi Milly sắp được một tuổi, tôi nhận được thiệp mời sinh nhật của Nicole nhân dịp thằng bé Jacob của chị tròn một năm tuổi. Trước đó cũng có vài cuộc hội họp nữa nhưng tôi đã không đến được.

“Em mong là Citronella sẽ không đến,” tôi nói với Jenny khi chúng tôi đẩy xe nôi dọc con phố nhà Nicole trong ánh nắng trời tháng Năm.

“Chắc chắn chị ta sẽ đến,” Jenny nói. Tôi nhìn những cái cây đang nở hoa trong những mảnh vườn trước nhà trên phố - cây đỗ quyên, ông lão, tuy-luýt và quế trúc. Đột nhiên tôi tự hỏi, nếu Citronella là một loài cây, chị ta sẽ là cây gì nhỉ? Cây thường xuân. Đẹp nhưng có độc và sống dai. Jenny là một cây Xấu hổ - mọc tươi tốt nhưng nếu chạm nhẹ vào những chiếc lá của nó sẽ cụp lại. Cassie có lẽ là một cây Bầy ruồi, hấp dẫn nhưng đầy nguy hiểm, tôi nghĩ thầm. Xan là... một cây Hương dương - đẹp rạng ngời nhưng đáng thất vọng là nhanh tàn.

Thế còn mình là cây gì nhỉ? Tôi thầm hỏi khi bấm chuông cửa nhà Nicole. Hoa huyết tâm, tôi cay đắng nghĩ - một Trái tim rỉ máu.

Những bà mẹ cùng lớp học với tôi đang ở trong khu vườn trang trí đầy bong bóng. Họ ngồi trên những tấm thảm với những đứa bé trong lòng. Một số đang nựng nịu chúng vì chúng cứ ngo ngoáy tứ tung như những con rối.

“-Jonah đã bắt đầu tập đi được hai tuần rồi.”

“-Mẹ đập nó nhé, con yêu?”

“-Erasmus biết đi từ khi nó được mười tháng.”

“-Tôi vẫn đang cho Phoebe bú sữa mẹ.”

“-Thế thì tốt quá! Tôi chẳng làm được.”

“-Chị đáng ra phải ăn nhiều rau hơn!”

“Nó sẽ đến nhà trẻ Sweet Peas,” tôi nghe thấy tiếng Citronella nói. Tôi chợt giật mình - đó là nhà trẻ tôi định cho Milly học. “Thằng bé có đáng yêu không?” Đột nhiên Citronella hỏi tôi, mắt nhìn Erasmus với vẻ trù mến tột cùng.

“À vâng,” tôi trả lời lịch thiệp. Với chị mà thôi. Thằng bé mặc một chiếc áo phông có in câu “Cháu là Người đàn ông mới của Mẹ!” Nó giống Citronella với bề ngoài béo ú và mái tóc màu đồng đỏ.

“Thế cô có nhận được thiệp mời sinh nhật của Erasmus không?” chị ta hỏi.

“Tôi...có.” Tôi lúng túng trả lời. “Cám ơn chị.” Tôi hơi choáng khi mở cái thiệp, không phải ngạc nhiên vì được mời mà là vì cái danh sách đính kèm ghi những món quà có thể mang đến cùng với địa chỉ những nơi bán chúng, như thể là một danh sách quà cưới. Jenny bảo tôi rằng chị ấy đã quẳng chúng đi. “Nhưng tôi không chắc là... hai mẹ con chúng tôi có thể đến được,” tôi lí nhí và bế Milly lên. “Tôi e là phải đi gặp một khách hàng chiều nay.”

“Sao không để vú em trông cháu?” Citronella vặn vẹo.

“Tôi chẳng có vú em nào,” tôi trả lời. “Và người giúp việc của tôi sẽ đưa Milly đi đến lớp học hát Monkey Music vào mỗi buổi chiều ngày thứ Năm - con yêu lớp Monkey Music, phải không con?” Milly vỗ tay. “Nhưng tôi sẽ cho chị biết,” tôi nói thêm, hy vọng có thể kết thúc cuộc nói chuyện ở đây.

Nhưng rõ ràng là Citronella vẫn chưa muốn dừng lại. “Thế công việc kinh doanh vườn tược của cô ổn chứ?” Chị ta hỏi.

“Ổn cả, cảm ơn chị,” tôi hơi ngạc nhiên vì sự quan tâm đột ngột của chị ta. Tôi xua một con ong bay ngang qua. “Tất nhiên đây là thời điểm tốt trong năm, và tôi khá bận rộn.”

“Tôi thấy anh Xan, bạn cô, cũng vậy.” Chị ta nói và cắn một miếng nem cuốn.

“Và.. ăng,” tôi đáp lần nữa, tự rửa mình sao lại ngu ngốc để lộ ra cái tên Xan, cả công việc của anh ta nữa.

“Tôi thấy anh ta trên tivi. Anh ta trông đẹp trai đấy chứ,” chị ta vừa nói vừa phui những mảnh vụn bánh bằm trên cái đùi to đùng của mình.

“Ừm.” Tôi bần khoản không biết tiếp theo là gì đây. “Erasmus đã biết nói chưa chị?”

“Tôi hy vọng cô sẽ thấy vui khi anh ta quay lại.”

“Ồ, chắc thế rồi, đặc biệt là Milly - nó rất yêu ba nó, phải không nào, cún con?”

“Da-da!” Milly giơ ngón tay lên, ồm ồm với giọng sung sướng.

Tôi bắt gặp ánh mắt của Jenny. “À... tôi phải lượn quanh tý. Rất vui được gặp lại chị, chị Citronella.” Tôi nói dối.

Chị ta mút chùn chụt từng ngón tay mình với niềm thích thú. “Buồn cười là trên tờ Hello! tuần này có một bài về anh ta.”

Tôi cảm tưởng như vừa hụt chân rơi xuống một cái hố. “Thật à? Ý tôi là.. .anh ấy có kể cho tôi nghe nhưng tôi chưa kịp... mua tờ báo. Tôi... bận quá.”

“Tôi có mang theo đây,” Citronella nói với vẻ ngây thơ. “Cô có muốn xem không?”

“Ồ...có ạ,” tim tôi đập thình thịch. “Cám ơn chị.”

Citronella quay cái mâm to bự đi - có vẻ nó không nhỏ đi tí nào sau khi sinh nở - và quay lại sau một phút với tờ tạp chí. “Nó ở trang 112,” chị ta nói với vẻ thân thiện khi đưa nó cho tôi. Rồi chị ta quay sang nói chuyện với Tanya đang đứng bên cạnh. Tôi giở đến trang báo, nhận ra hình Xan ở giữa những tấm hình các phóng viên thường trú nước ngoài khác mà tờ báo đang đề cập, liếc qua nội dung bài báo, tìm tôi đập ròn rảng.

Xan Marshall, ba mươi chín tuổi... phóng viên của đài BBC ở Indonesia... thường trú tại Jakarta... từng làm ở ngân hàng... Hồng Kông... Đột nhiên tôi đỏ bừng mặt. Xan đang sống với cô bạn gái mới quen sáu tháng, cô Trisha Fox, phóng viên phụ trách Đông Nam Á của đài CNN... Cô Fox, tốt nghiệp đại học Havard, hai mươi tám tuổi, một ngôi sao đang lên của CNN..

Tôi gấp tờ tạp chí lại, hai tay run bắn, cổ họng đắng ngắt.

“Em không sao chứ?” Jenny thì thào hỏi.

“Cô đã đọc chưa?” tiếng Citronella hỏi tôi. “Bản thân tôi cũng chưa kịp đọc,” chị ta nói, giọng vẫn ngây thơ như trước.

“Tôi đọc rồi, cảm ơn chị.” Tôi đưa trả chị tờ báo và đứng lên, hai chân run lẩy bẩy. “Nhưng Milly và tôi phải đi rồi.”

“Thật đáng xấu hổ,” giọng chị ta thật ngọt ngào.

“Tạm biệt chị, Nicole,” tôi nói. “Ở đây thật vui.”

Tôi buồn đến nỗi cả ngày hôm đó chẳng làm được gì. Tôi không biết điều gì khiến mình bị tổn thương hơn, sự thật không thể chối cãi mà tôi mới phát hiện ra hay là sự điêu ngoa của Citronella. Khi gặp Xan, tôi đã cẩn thận lái câu chuyện của chúng tôi xoay quanh Milly mà thôi - nếu tôi biết thêm điều gì về đời sống riêng của anh ta nữa chắc tôi đau đớn không chịu nổi.

“Tất nhiên là chị ta đã đọc bài báo rồi,” tôi nói với Jenny khi chị ấy gọi điện cho tôi sau đó. “Mọi việc đã được chị ta sắp đặt hết. Chị ta là một con quỷ.” Tôi nấc lên trong điện thoại.

“Chị ta không phải như vậy đâu,” Jenny khẳng định. “Em nghĩ như thế nhưng em có biết quỷ là gì đâu.” Tôi trầm nghĩ tại sao Jenny luôn có cái kiểu lập lờ như thế nhỉ. “Nhưng chắc chắn là chị ta thật đáng ghê tởm.”

“Em đã làm gì đụng đến chị ta nào?” Tôi ghen ngào. Người đàn bà này không chỉ là một cây thường xuân bình thường mà là một cây thường xuân có độc.

“Em chẳng làm gì cả,” Jenny đáp lời tôi. “Điều đó sẽ chỉ nói lên có lẽ chị ta không hạnh phúc.”

“Không hạnh phúc ư? Chị ta là người đàn bà tự mãn nhất quả đất. Chị ta chẳng suốt ngày rêu rao trên cột báo của mình rằng chị ta đã “may mắn” và “được ban phước”, hay là người khác đã “buồn” và “dùng cảm” như thế nào là gì?”

“Quả đúng thế. Chị ta luôn đặt người khác vào một vị thế thấp hơn mình. Nhưng một người thực sự hạnh phúc có cần làm thế không?”

“Không,” tôi công nhận sau một lúc suy nghĩ. “Họ chẳng làm vậy.”

Tôi phân vân bởi lý do vì sao mà Citronella vẫn không thỏa mãn với cuộc sống của mình - một người chồng làm ngân hàng chưa đủ giàu ư? Ngôi nhà ở Luxembourg Gardens không đủ rộng ư? - trước khi tôi ném cái thiệp mời của chị ta vào sọt rác.

Những ngày sau đó tôi cố gắng thuyết phục mình rằng Citronella đã làm cho tôi một việc có ích. Nó là Một Việc Có Ích liên quan đến Xan bởi vì như thế tôi mới có thể rũ bỏ hết những tình cảm còn vương vấn với anh ta và nhìn anh ta theo cách khác. Tôi còn tự an ủi mình rằng tôi sẽ tìm được một người khác, mặc dù tôi không nghĩ là trước lúc Milly đủ lớn và sống tự lập - lúc mà tôi sẽ suýt soát năm mươi tuổi. Một câu chuyện dài tập, tôi thấy thế thâm trong lòng.

Xan gặp Milly thêm bốn lần nữa trước khi nó lên hai. Đến lúc đó con bé đã quấn anh ta đến độ mỗi lần anh ta xuất hiện trên tivi là con bé chạy lại vỗ lấy và hôn nó. Màn hình tivi dính đầy dấu tay và vết môi

của nó khiến Pavlina lại phải lau. Nó “kể” đủ thứ chuyện về Xan và “gọi điện” cho anh ta hằng ngày bằng cái điện thoại đồ chơi Postman Pat - hay nếu nó tìm không thấy thì bằng cái máy tính con của tôi, mảnh vỏ sò, cái dĩa bồn rửa mặt hay thậm chí bằng bàn tay của nó. Những cuộc chuyện trò giữa nó và anh ta luôn rất sống động và thường khiến tôi thấy tủi thân. Tôi cố gắng không nghĩ về bạn gái của Xan. Và nếu có gọi điện cho anh ta, tôi chỉ gọi vào số di động, không bao giờ gọi vào số nhà. Tôi không thể chịu nổi nếu phải nghe giọng của cô ta.

Pavlina chia tay chúng tôi khi Milly được hơn hai tuổi. Cô ta đã tiết kiệm đủ tiền để mua một ngôi nhà và muốn trở về Praha và làm trong ngành du lịch. Tôi cảm thấy tiếc vì Pavlina ra đi – cô ta lạnh tính, chăm chỉ và đáng tin. Nhưng mãi cho đến khi tìm người khác thay thế tôi mới nhận ra sự có mặt của Pavlina có ý nghĩa như thế nào.

Công ty cung cấp dịch vụ cũ gửi đến cho tôi lần lượt bốn người giúp việc nữa, nhưng chẳng ai làm được việc gì, nếu không muốn nói là quá tệ hại. Người đầu tiên là Gabi đến từ Bonn, mới đầu thì cũng ổn nhưng ba tuần sau cô ta nhớ nhà quá nên bỏ về. Sau đó là Natalie, một người Pháp. Tôi không thể chấp nhận nỗi Natalie sau một tháng, không chỉ vì con bé lười nhác và tùy tiện mà vì tôi từng bắt gặp nó bôi kem dưỡng da của tôi lên mông của Milly. Kế đến là Lucia đến từ Rome, cô ta ốm liệt giường suốt một tuần cứ mỗi lần đến kỳ kinh; rồi đến Svetla từ Bulgari, người mà tôi thấy thích cho đến khi cô ta cho Milly ăn trứng, bỏ qua những lời căn dặn nghiêm ngặt của tôi. Rất may là Milly “chỉ” bị dị ứng nặng chứ không nguy hiểm đến tính mạng.

Tôi cứ nghĩ mãi mà sợ về việc đó khi đi mua sữa vào một buổi sáng cuối tháng Giêng, tình cờ tôi nhìn thấy một mẫu rao vặt dán trên cửa sổ sạp báo. Đập vào mắt tôi là những chữ này: Tôi muốn làm giúp việc. Tôi tử tế. Tôi êu chố và trẻ con. Tôi có thể bắt đầu ngay. Anh chị không hối tiếc nếu thuê tôi. Tôi có những người giới thiệu dất tốt. Mong gặp anh chị sớm. Luisa...xx.

Tôi đang rất cần ai đó giúp đỡ vì sang tuần sau tôi có mấy chương trình mỗi buổi sáng trên kênh GMTV, vì thế tôi gọi vào số di động để lại trên mẫu rao vặt. Luisa nói tiếng Anh cũng tệ như cách cô ta viết vậy, nhưng cuối cùng chúng tôi vẫn thống nhất được với nhau là cô ta sẽ đến gặp tôi chiều ngày hôm đó.

Luisa mới chỉ đến nước Anh được một tháng mặc dù trước đó đã làm cho một gia đình ở Marbella trong một năm. Con bé hai mươi ba tuổi, đến từ Colombia, mập mập nhưng khá xinh, nhanh nhẹn và hoạt bát. Trở ngại lớn nhất là làm sao nói chuyện được với nó.

“Em uốn ọc dỏi tiếng Anh dất tốt,” nó nói khi chúng tôi đang ngồi trong phòng khách. “Em đi ọc ỏi ngày. ọc tiếng Anh dất nhanh.”

Milly bám vào đầu gối tôi, nhìn Luisa với ánh mắt nghi hoặc.

“Tôi muốn kiểm tra với những người giới thiệu cô,” tôi nói. “Cô bảo tôi phải gọi ai đây?”

Luisa nhìn tôi ngơ ngác.

“Điện thoại à?” Tôi nói. Nó chỉ tay vào cái điện thoại để trên bàn. “Không. Tôi phải gọi ai cơ?” Tôi vỗ vào ngực mình rồi ra dẫu quay số điện thoại và nghe máy. “Để nghe thông tin tham khảo - về cô?”

“A, tham hảo. Vâng. Tôi có một lá thư giới thiệu dất tốt.” Nó thọc tay vào túi sau của cái quần jeans và lấy ra một lá thư nhẵn nhúm, có vẻ đã cũ với những nếp gấp lâu ngày. Nó được viết bằng tiếng Tây Ban Nha nhưng trong đó có ghi một số điện thoại.

“Thế lúc nào cô có thể bắt đầu được?” tôi ghi lại số điện thoại và hỏi nó. “Nếu chúng ta có thể thỏa thuận xong.”

“Xong?” Luisa lặp lại, rõ là nó chẳng hiểu gì.

Bất chợt tôi thấy mình đang lãng phí thời gian.

“Nghe này, Luisa...” Tôi nói. “Trông cô rất được nhưng mà tôi không nghĩ là cô phù hợp với việc này. Tôi thành thật xin lỗi...”

Đột nhiên một chuyện khá ngạc nhiên xảy đến. Luisa, nãy giờ thỉnh thoảng vẫn liếc nhìn và cười với Milly, bỗng đưa hai tay ra và thốt lên: “Venga aquí, preciosa!”

Trong chớp mắt Luisa ôm Milly vào lòng, tung hứng và làm mặt cười với nó. Thay vì òa khóc hay là giãy dụa để thoát ra, Milly lại bật cười. Rồi con bé hôn chụt một cái rõ dài lên má Milly và chỉ có thể, chỉ có thể làm tôi bỗng nghĩ khác đi.

Dĩ nhiên là tôi vẫn kiểm tra nó qua người viết lá thư giới thiệu. Bằng thứ tiếng Anh ngắt quãng người chồng ở gia đình kia kể họ đã yêu quý Luisa như thế nào và con bé đã chăm sóc cậu con trai của họ, giờ đã lên năm, tốt ra sao, và rằng họ đã rất buồn khi Luisa bỏ sang Luân Đôn nơi nó cảm thấy có nhiều cơ hội hơn.

Cơ hội làm gì nhỉ? Tôi tự nhủ.

“Và nó biết át,” ông ta nói thêm.

“Át gì?”

“Không, nó biết hát,” ông ta cố gắng phát âm đúng. “Tra la la la. Luisa có giọng hát đất ốt. Thực sự ốt.”

“Ồ, thế thì hay quá.” Tôi nói.

Ngày hôm sau Luisa dọn đến nhà tôi. Nó bắt xe buýt từ Shepherd’s Bush nơi nó thuê phòng trọ. Đó là một ngày trời ráo quạnh và sương mù dày đặc. Nó bấm chuông vào đúng giờ hẹn - sáu giờ ba mươi - ngoắc tay chào tôi và Milly khi đang đứng ở bậc cửa, mình khoác chiếc áo phao màu bạc, tay xách một cái vali nhỏ màu xanh và một cái đàn ghita.

“Xin chào!” Nó đưa bàn tay đang đeo găng ra vẫy Milly, con bé đứng ôm chặt chân tôi.

“Chào cô, Luisa. Vào nhà đi.” Tôi nói.

“Trời đêm đầy sao đầy sao” tôi nghe thấy tiếng Luisa khi nó bước vào nhà.

“Gì cơ?”

Nó chỉ lên bầu trời sau lưng mình. “À, trời đầy sao đầy sao.”

Tôi ngửa cổ nhìn lên. “À ừ,” tôi nói. “Nhiều sao thật. Rất ít khi thấy sao như thế này. Thôi vào nhà đi, Luisa, chào mừng cô.”

Nó cởi cái mũ len xanh ra khỏi đầu. “Gracias” Trong những ngày tiếp theo tôi tự nhủ mình rằng rất nhiều người giúp việc mới đầu nói tiếng Anh không sôi - vì thế họ mới muốn trở thành người giúp việc. Nhưng tiếng Anh của Luisa khiến tôi không thể chịu nổi nên tôi đành bảo với con bé là sẽ trả tiền cho nó đi học thêm tiếng Anh vì nó nói nó chẳng có đồng nào. Một khóa học sáu tháng mất năm trăm bảng. Mỗi sáng nó sẽ đến lớp học ở Baswater trong khi Milly ở nhà trẻ Sweet Peas. Nó sẽ đón Milly lúc một giờ, cho con bé ăn trưa và trông nó suốt cả buổi chiều khi tôi làm việc. Có lẽ vì không kỳ vọng nhiều nên tôi thấy ngạc nhiên với những gì Luisa làm. Nó khá được việc, xếp đồ chơi và quần áo của Milly gọn gàng và làm nhiều việc khác mà không cần tôi phải bảo gì. Nó thích việc nấu nướng và khá giỏi giang mặc dù đồ nó nấu thường là thức ăn kiểu Tây Ban Nha hay Colombia, và tôi phát hiện ra Milly dần chán cá rán và xúc xích mà quay sang nghiện xúc xích Tây Ban Nha và đậu nghiền. Luisa rất cẩn thận với bệnh dị ứng của Milly. Nó luôn đọc kỹ bao bì đựng thực phẩm để tìm ra từ “trứng” trong hàng tá ngôn ngữ khác nhau. Nó tìm thấy trong một quyển vở cũ học nấu ăn một công thức làm bánh không cần trứng.

Tôi thích sự nồng nhiệt đầy chất Nam Mỹ của Luisa, khác hẳn với vẻ điềm đạm lạnh lùng của Pavlina trước kia. Điều khiến tôi vui nhất là nó có vẻ yêu quý Milly. Nó thích chơi đùa với Milly kể cả khi không phải làm việc. Nó thường xem chương trình giải trí CBeebies của BBC cùng Milly và tôi hay nghe tiếng cả hai cười nghiêng ngả với chú chim cánh cụt Pingu khi đang nấu bữa ăn nhẹ cho cả nhà. Luisa luôn thích nựng và hôn Milly những cái rất kêu. Dần dà tôi cũng khám phá ra rằng Luisa thực sự biết hát. Lần đầu tiên tôi nghe nó hát là lúc nó mới về ở được một tuần. Tôi nằm trên giường, tranh thủ nghỉ một lát. “Trời đêm đầy sao đầy sao...” Từ dưới bếp cất lên một giọng nữ trầm với âm hưởng đồng quê sâu lắng. “Làm hộp thuốc nhuộm màu xám xanh...” Phát âm của nó nghe hơi kỳ nhưng giọng thì trong trẻo và da diết có thể khiến người nghe xao lòng. “Nhìn bầu trời mùa hè bên ngoài, với đôi mắt của riêng tôi, đôi mắt biết nhìn khoảng tối trong lòng tôi...” Tiếng hát thật sự “cay”- đến nỗi mà tôi không bao giờ cảm thấy khó chịu, thậm chí cả khi đang làm việc. Nó khiến tôi nhẹ nhõm vô cùng.

“Mọi việc đã tốt đẹp hơn,” tôi thầm nói với mình khi lái xe từ Surrey về sau khi từ biệt ngôi nhà thân yêu lần cuối, trong khi Milly đang ngủ ở ghế sau. “Luisa có vẻ yêu thương con gái mình và chăm sóc nó rất tốt; Milly vui khi ở bên cạnh nó những lúc mình phải ra ngoài. Luisa làm việc chăm chỉ và có đầu óc. Mình còn muốn gì hơn nữa? Tiếng Anh của nó sẽ khá dần lên thôi.”

Tôi khá kinh ngạc vì con bé tiến bộ rất chậm. Mỗi tuần nó đi học mười lăm giờ vậy mà tôi nhận thấy nó chẳng khá hơn tý nào sau suốt ba tuần nó ở với tôi. Thôi thì cho nó thêm thời gian, tôi nghĩ bụng.

“Lớp học tiếng Anh của em thế nào?” Tôi hỏi nó sau buổi tối trở về từ chuyến thăm Oxted lần cuối cùng. Tôi đặt cái hộp đựng, cái xẻng và ba quyển sách của mẹ tôi xuống. Những quyển tôi mang về là: Các loài hoa của miền Nam nước Ý, Ngôn ngữ Latin của Người làm vườn và Khu vườn Nhỏ Kiểu mới - một quyển sách kinh điển. “Em có chịu khó học tiếng Anh không đấy, Luisa?” Tôi hỏi lần nữa.

“À, Sí!” nó gật đầu hăng hái. “Absolutamente!”

Ngày hôm sau ba tôi chuyển lên Luân Đôn. Căn hộ của ông nằm trên tầng thượng một tòa nhà chung cư hiện đại ở Đồi Campden, nhìn ra Công viên Holland.

“Thật là một khung cảnh đẹp tuyệt!” Tôi nói khi đang giúp ông sắp xếp đồ đạc một vài ngày sau đó. “Con có thể thấy Mắt của Luân Đôn (còn gọi là Vòng quay thiên niên kỷ, vòng đu quay cao nhất ở châu Âu) - ba còn có cái ban công xinh xắn này nữa chứ. Ba có thể ngắm mặt trời lúc hoàng hôn - và ba cũng có thể nghe nhạc opera ngoài trời vào mùa hè.”

“Và cả tiếng của những con công nữa,” giọng bà tôi buồn bã.

“Con sẽ mang đến cho ba mấy cái chậu mới rất đẹp,” tôi nhìn vào đám hoa phong lữ khô héo trong những chậu đất nứt nẻ. “Chậu mạ chrôm nhìn chắc là đẹp.”

“Ở tuổi này của ba rồi mà vẫn lên Luân Đôn sống!” Bà tôi thở dài thườn thượt. Tôi giúp ông tháo dây buộc mấy quyển sách và một vài bức tranh ông còn giữ. Rồi tôi thấy ba tôi mở một cái hộp và lấy ra tấm ảnh cưới đặt lên bàn con. Khi mười bốn tuổi, tôi nhìn tấm ảnh đó và nhận ra mẹ tôi đang mang thai. Tôi không bao giờ quên cú sốc hôm đó. Vài năm sau, một lần tôi uống mấy cốc rượu và cười vui về chuyện đó. “À...đám cưới được tổ chức khá nhanh,” mẹ tôi nói với một nụ cười gượng gạo rồi sau đó bà nói sang chuyện khác. Còn tôi cảm thấy tội nghiệp cho mẹ khi bà cứ phải canh cánh chuyện đó trong lòng suốt mấy chục năm sau - như thể có ai đó cứ muốn hỏi bà về nó.

Tôi ngắm nhìn tấm ảnh lại lần nữa khi ba tôi đi vào bếp. Tôi cảm thấy hơi ngạc nhiên, khi giờ đây mình đã có con rồi, khi cái bụng mang bầu của mẹ tôi lại có thể nhìn thấy rõ ràng như vậy dù mới chỉ hai tháng. Dù sao thì mẹ tôi cũng hơi đầy đặn và thường những người đầy đặn mang thai dễ nhận ra hơn là người mảnh mai như tôi.

“Ba này, nếu xong xuôi rồi thì con đi đây.” Tôi nhặt nhanh mấy tờ giấy gói đồ và cho vào thùng rác. “Con bảo với Luisa là sẽ về lúc chín giờ. Ngoài ra con phải làm nốt mấy bản vẽ để gặp khách hàng vào thứ Bảy tới.”

Ba tôi làm hiệu với hai ngón tay đan chéo và hôn tạm biệt tôi.

Cuộc hẹn diễn ra lúc hai giờ chiều. Tôi đồng ý gặp khách hàng vào ngày thứ Bảy vì đó là một đơn hàng lớn, Jamie cũng tới gặp tôi ở đó.

Tôi thức dậy sớm hơn để đi mua ít đồ cho Milly. Con bé đang thiếu một vài cái áo phông, loại áo tôi thường mua ở cửa hàng Hammersmith Marks & Spencer. Sau bữa sáng tôi cho Milly vào xe nôi và lên xe buýt đến phố King. Đến khoảng mười một giờ tôi đã chọn đủ thứ mình cần và ra trả tiền; rồi tôi đi lên gian hàng thực phẩm và mua ít đồ khô. Khi tôi vừa rời cửa hàng, vui vẻ với lượng công việc mà mình vừa làm được tôi chợt nhìn xuống cái xe nôi.

“Ồ Milly,” tôi thốt lên. “Giày con đâu rồi?”

“Mất giày rồi, mẹ ơi!” Chiếc giày bên chân phải của nó đã rơi đâu mất. “Mất rồi”, nó nhắc lại đầy sung sướng và ngẩng ngửa bàn chân giờ chỉ còn chiếc tất.

“Chắc con lại làm nó rơi ra rồi. Mẹ muốn con đừng tiếp tục như thế nữa, con gái ạ,” tôi than thở và quay ngược trở lại cửa hàng. “Giờ thì chúng ta phải tìm nó thôi. Con có nhớ con đánh rơi ở đâu không?”

“Không,” nó hét lên. “Không, không, không!”

Tôi bắt đầu ngó nghiêng sàn nhà của cửa hàng để tìm chiếc giày màu hồng. Đáng lẽ tôi không cần thiết phải làm điều này. Tôi phải về nhà sớm để chuẩn bị mọi thứ cho cuộc gặp với khách hàng. Lúc tôi mua quần áo cho con bé, hai chiếc giày vẫn còn nguyên. Vậy nó chỉ đánh rơi từ lúc đấy thôi.

Tôi đi ngược lại những chỗ vừa đi qua lúc nãy, tìm kiếm trên tấm trải sàn, hỏi nhân viên cửa hàng xem liệu có ai nhặt được nó không. Khi người nhân viên đi về phía quầy Dịch vụ Khách hàng để kiểm tra, tôi quay lên gian hàng thực phẩm và hỏi người thu ngân ban nãy liệu có ai gửi một chiếc giày nhỏ màu hồng không.

“Rất tiếc, thưa cô.” Chị ta nói. “Không có ai cả. Chắc cô chẳng muốn mất nó đâu nhỉ,” Giọng chị ta có vẻ rầu rĩ, “khi mà giày trẻ con đắt thế trong những ngày gần đây.”

“Đúng vậy,” tôi lẩm bẩm. “Ba mươi lăm bảng một đôi.”

Tôi nhìn đồng hồ. Mười hai giờ kém năm. Từ đây về nhà mất nửa giờ, rồi tôi còn phải thu dọn đồ đạc và lái xe đến phố The Boltons trong khi giao thông ngày thứ Bảy sẽ vô cùng đông đúc khi câu lạc bộ Chelsea đá trên sân nhà. Jamie vừa gọi điện cảnh báo tôi.

Nhân viên phụ giúp trong cửa hàng đến gặp tôi và nói. “Xin lỗi, thưa bà, nhưng chẳng có ai nhặt được cái gì cả.”

“Cám ơn cô đã hỏi giúp.” Tôi thò tay vào túi xách và lấy ra một cái danh thiếp. “Tôi có thể để lại số điện thoại phòng khi có ai đó nhặt được, được không?”

Tôi chạy ra cửa, bắt đầu cảm thấy lo lắng, tôi đứng trên phố King, cạnh cửa hiệu Curry, ra sức vẫy một chiếc taxi vì không thể mất thêm thời gian bắt xe buýt nữa, lúc đó tôi nghe tiếng chuông nhà thờ điểm mười hai tiếng.

Bong...Bong...

Tất cả những chiếc taxi đều có khách - Khỉ thật!

Bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng gọi to từ sau lưng. “Cô gì ơi!” Tôi quay lại. “Cái này có phải của cô không?” Một người đàn ông trạc tuổi bốn mươi, ăn mặc lịch lãm, đang đứng trên vỉa hè, tay cầm chiếc giày của Milly.

“Ồ, đúng rồi... cảm ơn anh!” Tôi nhẹ nhõm đặt tay lên ngực. “Nó là của con gái tôi.”

“Giày của Milly!” Milly hét lên giận dữ, chỉ một ngón tay về phía anh ta. “Mẹ ơi, đó là giày của Milly!”

Người đàn ông đưa chiếc giày cho tôi. “Tôi đã nhìn thấy cô đi tìm nó, nhưng mà cô chạy ra khỏi cửa hàng trước khi tôi kịp ngăn cô lại.”

“Anh không biết là tôi vui mừng như thế nào đâu. Cám ơn anh rất nhiều.” Tôi thiếu nước hôn anh ta mà thôi.

Bong...

“Không có chi.”

“Tôi thật không biết xoay xử thế nào nếu mất nó,” tôi nói khi đút chiếc giày vào chân Milly. “Một phần là chúng còn mới. Thực ra chúng tôi mới mua chúng tuần trước thôi,” miệng tôi lấp bắp, chắc vì tôi lúng túng vì sự thật là trông anh ta cực kỳ cuốn hút. “Chúng hơi rộng nên chắc con bé đã để tuột mất một chiếc. Dù sao thì,” tôi đứng thẳng dậy và mỉm cười. “Cám ơn anh.”

“Có gì đâu. Rất vui vì đã giúp được cô.” Anh ta liếc nhìn bàn tay trái của tôi. Rồi một phút im lặng trôi qua. Khi tôi sắp sửa nói một câu tạm biệt lịch sự thì tôi nghe tiếng anh ta, “Cô có muốn uống một tách cà phê không, thưa cô?” Tôi nhìn anh ta với một chút ngạc nhiên. Anh ta mới chỉ gặp tôi chưa đầy một phút. “Ồ đằng kia có một quán cà phê khá hay, cạnh rạp hát, tôi muốn một cốc cappuccino và tự hỏi không biết cô có thích không...”

“Ồ, tôi e là không được rồi,” tôi ngập ngừng nói, cảm thấy nửa lúng túng nửa hả hê. “Anh thấy là hai mẹ con tôi đang vội đi chỉ vì...à...” Tôi thấy không cần thiết phải giải thích với anh ta. Tôi chẳng biết anh ta.

“Ba ơi!” Milly bỗng nhiên kêu toáng lên.

“Không, con yêu, không phải ba con đâu,” tôi dịu dàng nói. “Đó là một người lạ.”

“Ba của con kìa!” Con bé vẫn nằng nặc. Và tôi thấy nó chỉ tay về phía cửa hiệu Curry. Tôi quay lại nhìn. Trên cửa sổ là mấy cái tivi màn hình phẳng, cái to nhất đang bật kênh Tin tức 24. Rồi Xan xuất hiện, trông mệt mỏi, anh ta đang tường thuật điều gì đó ở một ngôi đền cổ - có vẻ như là đền Angkor Vat.

“Ba!” Milly lại ré lên. “Ba ơi!” Rồi nó bật khóc.

Bong...Tôi cuống lên.

“Đúng là ba rồi, con yêu.”

Bong...

“Muốn ba cơ!”

“Mẹ biết rồi, con gái ạ.” Bỗng nhiên tôi thấy một chiếc taxi và đưa tay ra vẫy rồi rít. “Tôi xin lỗi,” tôi nói với người đàn ông nọ. “Anh rất tốt nhưng mẹ con tôi phải đi rồi.”

Bong...

“Tôi hiểu mà,” anh ta nói khi chiếc taxi trở tới. Anh ta giữ cánh cửa mở khi tôi đẩy chiếc xe nôi của Milly vào. “Tạm biệt,” anh ta có vẻ luyến tiếc.

“Tạm biệt,” tôi cười với anh ta qua cửa sổ chiếc xe. “Cám ơn anh lần nữa.”

Khi chiếc taxi lao đi, tôi chợt nhớ ra là đã nhìn thấy người đàn ông này trong gian hàng thực phẩm. Đường như anh ta chú ý đến tôi khi chúng tôi đi qua, nhưng lúc đó tôi chẳng có tâm trí nào, với lại tôi không quen với sự để ý của người khác phái nên tôi không nhận ra. Tôi phải công nhận đó là một người rất hấp dẫn, có phong thái và anh ta còn khen tôi nữa, điều mà rất hiếm khi tôi được nghe, Chưa biết điều đó, tôi nghĩ thầm khi chiếc taxi rẽ phải. Nhưng mà việc cấp bách nhất của tôi bây giờ là về nhà.

“Em cho Milly ăn thịt gà và mì nhé,” tôi nói như quát với Luisa khi chạy xồng xộc vào nhà mười lăm phút sau đó. “Ồ trong này có một ít thịt philê,” tôi dí cái túi cho nó. “Em nhớ cho thêm ít đậu Hà Lan nhé.”

“Không, em sẽ cho Milly ăn cơm chiên thập cẩm,” vừa nói Luisa vừa bế Milly ra khỏi xe nôi. “Milly thích cơm chiên thập cẩm mà.”

“Thế cũng được,” tôi nói. “Cơm chiên thập cẩm. Nhưng không cho tôm. Và không cả hành tây nữa nhé - Lần trước ăn con bé bốc mùi suốt mấy ngày liền.”

Luisa nhìn tôi ngẩn ngơ không hiểu. Tôi vò lấy quyển từ điển tiếng Tây Ban Nha vừa mới mua gần đây và được đánh dấu trang cẩn thận. Hành tây: Ajo. Em phát âm thế nào? “Không...ajo.” Tôi gật đầu và chỉ ngón tay trở vào nó với vẻ hài lòng.

“À. Acccchho. Sí,” nó gật đầu lia lịa. “Chỉ cho ớt thôi.”

“Không - không cho ớt,” tôi la lớn và chạy lên cầu thang. “Nó không thích ớt.”

“Thích ớt cơ!” Tôi nghe tiếng Milly lanh lảnh.

Tôi bận một cái sơ mi lụa, quần tây và khoác áo ấm rồi vội vàng vàng chải tóc tai. Tôi vớ lấy chiếc cặp và nhét đồng bản vẽ mà tôi vừa hoàn thành vào. Sau đó tôi hôn tạm biệt Milly và nhảy vào ô tô.

Đường đông kinh khủng khiến tôi mất gần một giờ để đến đó. Tôi tới nơi lúc hai giờ kém năm, chiếc bán tải của Jamie đậu sẵn ở bên ngoài tòa nhà số 63 - giống như tất cả tòa nhà khác ở khu Boltens, tòa nhà này có kích cỡ của một siêu thị, sơn màu trắng và có mặt tiền được đắp nổi.

“Chào bà chủ!” cậu ta nói với giọng uể oải khi tôi đậu xe cạnh nhà thờ.

“Tôi không phải là bà chủ của anh,” tôi đính chính khi cậu ta nhảy ra khỏi chiếc xe của mình. “Thậm chí, nếu chính xác, tôi còn chưa phải là đối tác của anh mặc dù chúng ta đã làm việc với nhau nhiều. Tôi là...”

“Nhà Văn hóa Kiêu kỳ,” Jamie gợi ý trong khi tôi đang khóa cửa xe. “Lúc chúng ta mới gặp nhau, tôi cứ nghĩ chị là người nông nổi nhưng dần dần tôi nghĩ về chị khác đi và giờ đây thì chị rất dễ chịu.”

“Cám ơn anh. Nhưng như tôi nói, tôi không phải là bà chủ của anh, và anh là... Tôi thật chẳng biết gọi anh là gì nữa.”

“Tôi là gã làm cho trái đất quay theo ý chị.”

“Thật! Dù sao thì trông anh cũng khá bảnh.” Tôi liếc nhìn cái áo khoác màu xanh nước biển mà cậu ta đang mặc.

“Đây là chiếc áo mặc chơi crikê tốt nhất của tôi. Thea thích tôi mặc nó. Cô ấy muốn tôi mua cái áo này. Hiện giờ thì công việc của cô ấy không được tốt lắm - Tôi rất ít gặp cô ấy.”

“Lại đi xa nữa à?” Tôi hỏi và đẩy cánh cửa bước vào.

“Đúng thế,” anh ta trợn tròn mắt. “Cô ấy đi Rome, New York, Monaco - đầy nơi - mai cô ấy lại đi Cape Town để tham gia một giải đấu tennis.” Tôi nghiêng Jamie, tôi nghĩ thầm. Hèn gì họ chẳng có lấy một đứa con. “Thôi kệ chị ạ, còn cô công chúa nhỏ Milly thế nào rồi?” Cậu ta nói tiếp khi chúng tôi bước lên bậc cửa.

“Nó vẫn ngoan - ngoại trừ sáng nay nó làm rơi một chiếc giày ở cửa hàng Mark& Sparks - và khi tôi không hy vọng tìm thấy nó nữa thì một người đàn ông đẹp trai mang nó lại cho tôi.”

“Ra thế...” Jamie nhướn lông mày trái lên. “Chị lại bị lạc trong sương mù lần nữa, phải không?” Cậu ấy vẫn thường trêu chọc tôi về điều đó. “Vậy tên anh ta là Hoàng tử Đẹp trai?”

“Không...” Tôi đỏ bừng mặt. Tôi ấn tay vào cái chuông to làm bằng đồng. “Tôi cũng chẳng biết tên anh ấy là gì nữa.”

“Thế anh ấy có mời chị đi ăn trưa không?”

“Đáng buồn là không - nhưng mà buồn cười là anh ta ta mời tôi uống cappuccino cùng.”

“Có gì đáng buồn cười đâu? Chị trông cũng xinh mà.”

“Cám ơn. Còn anh là một chàng Bruce điển trai.”

“Dù sao thì tôi hy vọng chị đã nhận lời anh ta,” Jamie chỉnh lại cái cà vạt và nói.

“Tất nhiên là tôi từ chối,” tôi tỏ ra cương quyết.

“Sao lại từ chối? Anh ta cầm theo một chiếc rìu à?”

“Chắc là không.”

“Anh ta gớm ghiếc lắm à?”

“Trái lại.”

“Thế thì theo ý tôi chị phải đồng ý mới đúng.”

“Tiêu chuẩn của tôi khắt khe hơn một chút,” tôi nói nhưng trong lòng thầm nghĩ đáng lẽ mình nên nhận lời - Tôi thấy người đàn ông đó rất lôi cuốn; nhưng rồi tôi dần lòng mình lại để tập trung vào hiện tại. Tôi lấy lại cân bằng sau khi hít thở sâu một vài lần.

“Tôi mong là chúng ta nhận được đơn hàng này,” tôi nói nhỏ với Jamie.

“Vậy chúng ta nên gọi nó là gì?” Jamie thì thầm lại với tôi. “Kiến trúc Đường đại?” “Tốt tươi và Hoang dã?” hay là “Nét Tao nhã Vô tận?”

“Nét Tao nhã Vô tận,” tôi lặp lại. “Đó là một cái tên hay cho dự án này- anh tắt điện thoại đi nhé,” tôi bảo Jamie đồng thời tắt di động của mình. “Không phải chúng ta thiếu việc để làm.”

“Tôi đồng ý.”

Tôi chợt nhận ra công việc kinh doanh của tôi tiến triển thật mau lẹ. Chúng tôi đạt được điều đó với sự linh hoạt tối đa. Không có đơn hàng nào quá lớn hoặc quá nhỏ. Chúng tôi làm tất cả những việc từ trang trí chậu hoa cửa sổ, bắc thêm giàn hoa, lát lại sân vườn cho đến xây dựng một khu vườn hoàn toàn mới. Niềm vui với công việc khiến tôi không có thời gian để buồn nữa, thậm chí có những đêm tôi khổ sở với Milly thì sáng hôm sau vẫn thức dậy đầy đủ nhuệ khí cho một ngày làm việc mới.

Đột nhiên cánh cửa sơn màu đỏ nhạt phía trước ngôi nhà được kéo ra. Bà Gill Edwards xuất hiện, dáng người gầy và đanb, từ đầu đến chân bận đồ ngủ của Gucci, đứng đằng sau bà ta, bên trong cái sảnh rộng là Martin, chồng bà ta, to như một con gấu, mặc một cái quần dài không ly và sơ mi kẻ sọc xanh. Tôi đã nghe nói về vợ chồng nhà Edwards khi tôi làm trong thành phố - họ nổi tiếng khó tính. Người vợ là một nhà môi giới chứng khoán của Cazenove còn ông chồng, năm mươi tư tuổi, già hơn bà vợ một chút là phó chủ tịch của Goldman Sachs.

“Cô Anna.” Bà ta cười và nói. “Vào đi.”

“Đây là Jamie Clark ở công ty xây dựng Olympian. Anh ấy thực hiện việc xây dựng những khu vườn tôi thiết kế. Vì vậy tôi nghĩ là hôm nay anh ấy phải tham gia, thế có được không ạ?” Tôi nói.

“Chắc chắn là được.” Bà ta bắt tay Jamie. “Chào cậu..”

“Những bản thiết kế này trông rất tuyệt,” bà Gill nói một vài phút sau khi ngắm kỹ những bản vẽ của tôi trong một cái phòng vẽ lớn sơn màu vàng. Tôi đưa cho bà xem ảnh đồ họa vi tính về diện mạo của khu vườn với tất cả những góc cạnh khác nhau.

“Còn đây là bảng ghép hình,” tôi đưa nó cho ông chồng.

“Bảng ghép hình?” ông ta nhắc lại lời tôi.

“Nó là tập hợp những bức ảnh về quy hoạch tổng thể dự kiến, hệ thống tưới tiêu và những vật dụng trang trí để ông bà có thể nắm bắt được toàn bộ thiết kế chung - cũng như là cách bố trí cây cối.”

“Chúng tôi không muốn trồng quá nhiều cây,” tiếng bà Gill xen ngang. “Cả hai vợ chồng đều rất bận rộn với công việc - ngoài ra cuối tuần chúng tôi thường đi nghỉ ở vùng quê.”

“Tôi đã lưu ý điều đó rồi.” Tôi nói và tự hỏi tại sao lại có người bỏ ra một núi tiền để mua một ngôi nhà ở Luân Đôn để rồi chuồn khỏi nó mỗi thứ Sáu.

Chúng tôi đi vào bên trong, cảm thấy một chút lạnh lạnh dưới ánh nắng buổi sáng mùa xuân. So với ngôi nhà đồ sộ thì mảnh vườn quá nhỏ bé - chỉ khoảng hai mươi mét. Nó có một thảm cỏ cần cỗi và vài bồn hoa treo đầy cây bụi mọc um tùm đến nỗi chúng tạo cảm giác bức bí. Bao quanh mảnh vườn là một lớp đá lát vùng York, xen kẽ là những viên sỏi trắng, và ở giữa là một vài chậu cây hình chữ nhật nằm ngổn ngang - những gì còn sót lại của một vườn cây nhỏ với bố cục cầu kỳ. Sân vườn được thiết kế hơi dốc một chút.

“Những người chủ cũ đã ở đây mười lăm năm,” bà Gill kể. “Cô thấy đó, họ chẳng đã động gì đến mảnh vườn. Nhưng như chúng ta đã nói chuyện trước, chúng tôi muốn mảnh vườn này là một phần mở rộng của ngôi nhà, đặc biệt dành cho việc nghỉ ngơi vào mùa hè.”

Tôi phác qua thiết kế cho hai vợ chồng nghe. Sân vườn sẽ không còn dốc nữa và được tôn lên cao một chút. Ở giữa sẽ có một thảm cỏ hình vuông, bao quanh ba mặt là những đụn cây bụi được tía tròn với nhiều kích thước khác nhau nhằm làm cho khu vườn có vẻ chẵn chu. Mặt sau của vườn là nơi thu hút sự chú ý nhất với một đài phun nước dài làm bằng đá granít đen, có gắn vòi phun. Khu vực xung quanh thảm cỏ sẽ được lát bằng đá vôi Bồ Đào Nha, cùng với những chậu hoa treo và những chậu cây lớn bằng đá granít đen. Các loại cây sẽ được trồng chủ yếu là những cây lâu năm không cần chăm bón nhiều như oải hương, xương rồng, mẫu đơn, và Ô rô gấu, xen lẫn với một số dây leo và cây bụi khác. Ở bên tay trái là chỗ nghỉ, được che bởi một hàng bốn cây đoan bện vào nhau. Chỗ này còn có một cái lò đốt lớn, xây theo kiểu hiện đại, hai bên đặt hai cái ghế có học để chứa chất đốt. Sẽ có một hệ thống phun nước, kết hợp với đèn đèn gắn trên lớp đá vôi để tạo khung cảnh hào nhoáng vào ban đêm.

“Nó có vẻ rất hợp thời,” bà Gill nói, “nhưng vẫn có nét cổ điển. Tôi thích đấy.”

“Chà...” người chồng lên tiếng. “Tôi không thích nó...” Quỷ tha ma bắt ông đi, tôi nghĩ. “Mà là tôi yêu nó!” Tôi thở phào nhẹ nhõm. “Nó có vẻ - tôi không biết nữa - một... một...”

“Nét Tao nhã Vô tận?” Jamie gợi ý.

“Đúng, chính xác như vậy. Một nét tao nhã vô tận.” Tôi ngằm trừng mắt với Jamie.

“Thế nhưng cô có muốn vứt bỏ những cây đang trồng không?”

Tôi lắc đầu. “Tôi sẽ giữ lại tất cả những cây thích hợp với bản thiết kế mới - ví dụ như với cây Đậu chổi Maroc, tôi sẽ chuyển nó đi chỗ khác có nhiều ánh sáng hơn; tôi cũng muốn giữ lại cây Gạo - niềm tự hào của California kia - với điều kiện chúng ta sẽ tỉa tốt nó lại và uốn thêm một chút; và tất nhiên là cả cây sung nữa.”

“Cô cứ đào mấy cây tú cầu tự nhiên nhé,” ông Martin lơ đãng nói.

“Ồ không được!” Vợ ông ta phản đối ngay. “Anh biết rõ là em yêu chúng mà.”

“Và em cũng biết rõ không kém là anh ghê tởm chúng, em yêu ạ. Thế là xong nhé.” Đột nhiên ông ta làm bộ như đang xả súng vào mấy cây tú cầu vậy.

“À,” tôi cất tiếng, hơi ngạc nhiên với hành động của hai vợ chồng họ, “chúng cũng đã già và lắm bệnh nên tôi sẽ thay bằng những cây mới.”

“Cô đừng bận tâm,” ông Martin cương quyết. “Tôi không thể chịu nổi chúng - chúng như những cái gai trong mắt tôi.” Ông ta ra vẻ như đang buồn nôn.

“Nhưng em thích chúng,” bà Gill nói. “và anh làm ơn đừng diễn tuồng nữa, được không anh yêu?”

“Mấy cái cây tú cầu này...” Mặt ông ta dài thườn. “Nhà quê quá”

“Không phải thế,” bà vợ đáp trả. “Ba mẹ em lấy chúng ở Poole đấy.”

“Phải rồi,” người chồng lầm bầm.

“Nói đi thì phải nói lại, anh chẳng thích mấy cây hoa lay ơn xấu mù là gì?”

“Vớ vẩn.”

“Và ở Oxfordshire, chúng ta đã có một dãy toàn lay ơn vàng rồi, em thật chẳng hiểu tại sao em lại không thể trồng mấy cây tú cầu vô hại trong thành phố. Cô có thấy thế không, Anna?”

“À... thì, tôi thích chúng, phải nói là như thế, đặc biệt vào mùa đông những nụ hoa khô trong rất hay - nhưng mà ông bà là chủ nên tôi không có ý kiến gì.”

Ông Martin quay ra phía mấy cây tú cầu và làm bộ như đang khạc nhổ.

“Thôi bây giờ hãy nói sang chuyện khác đỡ tranh cãi hơn - tiền.” Bà vợ nói tiếp, trợn mắt rồi quay sang nhìn tôi với vẻ chờ đợi.

Tôi hít thở sâu trước khi mở lời. “À, đây là một dự án lớn nên phải có ngân sách tương ứng.” Tôi đưa cho bà ta xem bản đề xuất chi phí, bà ta lướt qua một lượt và dừng lại ở hàng cuối cùng.

“Một trăm ngàn?” bà ta nhíu mày lại. “Cho tất cả mọi thứ?”

“Đúng vậy.”

“Thế còn tiền công của cô?”

“Khoảng sáu phần trăm của chỗ đó.”

“Liệu tám mươi ngàn có được không?” bà Gill hỏi.

Tôi đã chuẩn bị tinh thần cho tình huống này. “Không thể được thưa bà,” tôi đáp. “Chỉ vì những viên đá. Với tám mươi ngàn, chúng ta sẽ phải dùng loại đá rẻ hơn, như sa thạch Ấn Độ chẳng hạn. Chúng cũng tốt,” tôi trấn an họ, “nhưng tôi nghĩ đá vôi Bồ Đào Nha là cần thiết bởi vì bên trong nhà, chúng cũng được dùng

để lát sân. Và ông bà có nói là ông bà muốn mảnh vườn là một phần mở rộng của ngôi nhà, nên tôi định chọn chúng.”

“Chúng tôi muốn thế.”

“Tôi có thể giảm xuống chín mươi lăm ngàn mặc dù tôi sẽ phải bỏ bớt một số góc.”

Ông Martin nhún vai. “Trâu còn mua được, tiếc gì sợi dây thừng.” Càng đúng hơn với sự thật là cặp vợ chồng này mỗi năm kiếm được ít nhất ba triệu bảng, tôi nghĩ thầm. “Vậy sẽ mất bao lâu để xây xong? Chúng tôi đang định có một bữa tiệc gia đình lớn vào cuối tháng Sáu.”

“Sẽ phải mất bốn tháng kể từ lúc bắt đầu cho đến khi xong xuôi.”

Bà Gill đứng dậy. “Vậy thì tôi nghĩ là cô nên bắt đầu luôn.” Tim tôi đập rộn ràng. “Được không anh Martin?”

“Không vấn đề gì - miễn là không có điều khoản “tú cầu” trong hợp đồng.”

“Bước tiếp theo là gì?” Bà vợ hỏi tôi, không để ý đến lời ông chồng nói.

“Tôi sẽ gửi cho ông bà hợp đồng chính thức,” tôi trả lời.

“Và tôi sẽ lên báo giá vật tư,” Jamie nói. “Nếu ông bà chấp thuận tôi sẽ phải cần ba mươi phần trăm tiền đặt cọc để có thể đặt mua các thứ, nhưng tôi sẽ đưa ông bà hóa đơn chi tiết.”

“Nghe có vẻ ổn rồi.” Phu nhân Edwards đưa bàn tay được trang điểm công phu ra. “Tôi đoán chúng ta đã thỏa thuận xong, anh Martin nhỉ?”

“Tôi cho thế là xong rồi.” Ông ta gật đầu.

“Thế thì... tuyệt quá,” tôi nói, cố gắng lắm mới không tỏ ra quá phấn khích.

Tôi và Jamie ở lại thêm khoảng một giờ nữa để anh ta có thể xem xét mảnh vườn kỹ hơn, đo đạc và tính toán lượng đất phải đào đi, cũng như là việc nâng sân vườn và bố trí các điểm cấp thoát nước.

Sau khi trở về nhà, tôi soạn hợp đồng và lúc đang chuẩn bị cho nó vào phong bì thì có chuông điện thoại. Đó là bà Joana Silver, vợ của cha xứ sở tại. “Tôi chỉ muốn nhắc cô về thứ Sáu này,” bà ta nói. Tôi chẳng nhớ ra gì. “Hy vọng là cô chưa quên.” Tôi quên thật. “Hôm đó là bữa tiệc gây quỹ cho trung tâm Phúc lợi Cộng đồng của nhà thờ.”

“Ồ, tất nhiên rồi.” Tôi đã nhận lời đảm trách phần “Trả lời câu hỏi liên quan đến làm vườn.”

“Bữa tiệc sẽ bắt đầu lúc bảy giờ, và đến tám giờ là phần của cô, trong ba mươi phút. Tôi đã bảo với mọi người về cô, và không biết cô có xem không nhưng tôi đã đăng một tấm hình của cô trên tờ báo địa phương, cùng với một vài dòng chú thích về sự kiện này.”

“Chưa, tôi chưa kịp xem.” Tôi đáp, hơi bực mình vì bà ta không hỏi tôi trước, nhưng đồng thời cũng vui vì được lên báo.

“Tôi lấy tấm ảnh đăng trên trang web của cô đấy,” bà ta nói tiếp. Sẽ có nhiều người quan tâm. Nhưng tôi cũng định để cô làm một việc khác nữa...”

“Là gì?”

“Là thưởng cho người đoạt giải nhất phần bốc thăm trúng thưởng một cơ hội được cô tư vấn miễn phí về thiết kế một khu vườn. Tôi mong là cô không phản đối.”

Thực ra thì tôi không sẵn lòng cho việc này. Tôi sẽ rất bận rộn và việc đó khó có thể mang đến cho tôi một đơn hàng mới.

“Tôi đồng ý mà,” tôi đáp.

Tối thứ Sáu hôm đó tôi đến phòng lớn nhà thờ sớm và uống một ly rượu trắng để trấn tĩnh mình. Citronella và ông chồng đến ngay sau tôi, cả hai lập tức mỉm cười và gật đầu với mọi người với vẻ biết ơn như thể họ là những người tổ chức bữa tiệc. Tôi ước gì chị ta gửi thẳng Erasmus đến một nhà trẻ khác nhưng cũng

may là cô giúp việc người Ý của chị ta, Nanny, là người thường đưa đón nó hơn vì Citronella còn mãi bận bịu tập trung cho cột báo của chị ta.

Ít ra thì những bà mẹ còn lại cũng khá tử tế, tôi nghĩ bụng khi nhìn lướt qua họ, tai vẫn nghe bộ tam tấu bằng dây được thuê biểu diễn cho bữa tiệc. Tôi chưa thực sự quen một ai trong số đó vì Milly mới chỉ đến nhà trẻ được một tháng. Nhưng tôi vẫn nhận ra Annabel Goodchild trong đám đông, Nina Taszkanowski chuyên bán cây, và Michal Navon đang trông coi hiệu sách - cô ta và gia đình vừa mới chuyển tới từ Israel - và cả mẹ của cô bé Lucy thân thiện nữa; tên cô ta là gì nhỉ? À đúng rồi, Claire.

Tôi nói chuyện với một vài người quen biết, rồi mua cho Milly một ít đồ chơi, gồm một bảng tập viết có thể xóa được và một đĩa DVD phim Người đẹp và Ấc thú Còn mới. Tôi mua hai cây lê lư trắng cho vườn của chị Jenny - rồi tôi dừng lại trước quầy tạp phẩm.

“Cô mua ít mật nhé?” người đàn bà đứng sau quầy hỏi tôi, ngón tay gõ gõ lên nắp một cái lọ. “Nó được sản xuất ở đây đấy.” Tôi liếc nhìn cái nhãn, ở trên có in hình một con ong vằn lớn với một vầng sáng trên đầu. Ong Tốt, chữ trên vầng sáng đó viết.

“Không, cảm ơn. Tôi e là mình không thích mật ong lắm.” Tôi đáp.

“Vậy ư?” Chị ta tỏ ra khá sững sốt, như thể tôi vừa nói “Tôi không thích đóng góp cho quỹ từ thiện” vậy.

“Nó quá ngọt,” tôi phân bua với chị ta. “Nhưng tôi sẽ mua một ít nắm trắng.” Rồi tôi thử mua vài cái vé bốc thăm trúng thưởng nhưng thật đáng ngạc nhiên là chúng đã được bán hết. Tôi uống một ly rượu nữa để lấy thêm can đảm và liếc nhìn đồng hồ. Còn hai phút nữa là đến tám giờ. Tôi thấy bà Joana Silver vẫy tôi từ trên sân khấu nên tôi bước lên và bà ấy gõ vào micrô.

“Và bây giờ là phần hay nhất của buổi tối hôm nay,” bà bắt đầu nói khi tiếng ồn lắng xuống. “Đối với những người chưa biết, tôi xin phép được giới thiệu nhà thiết kế vườn tài hoa của hạt chúng ta - cô Anna Temple...” Bà đưa tay chỉ về phía tôi. “Cô Anna - người mà quý vị có thể đã nhìn thấy trên kênh GMTV gần đây - sẽ vui vẻ trả lời tất cả những câu hỏi liên quan đến việc chăm sóc vườn tược của quý vị.”

Tiếng vỗ tay vang lên khi tôi dẫm trên những bậc thang đã mòn ở một bên của sân khấu để bước lên. Tôi ngồi cạnh cái bàn và nhìn xuống đám đông với hàng trăm con mắt đang đổ dồn về phía mình, bất chợt cảm thấy lúng túng và run rẩy. Tiếng ồn ào lắng xuống một cách khó xử, tôi thối nhẹ vào cái micrô rồi kéo thẳng nó ra.

“Cám ơn về lời giới thiệu, bà Joana...” Tôi bắt đầu hơi căng thẳng. “Xin chào tất cả quý vị. À - tôi chẳng tài hoa gì cả - và tôi chỉ mới bắt đầu việc thiết kế vườn chuyên nghiệp được một, hai năm. Nhưng từ khi lớn lên tôi đã là một người làm vườn nghiệp dư khá tâm huyết - giống như mẹ tôi, tôi học được từ bà nhiều điều bổ ích về nghề này, và tôi rất sẵn lòng được chia sẻ chúng với quý vị. Những gì quý vị phải làm chỉ là đặt cho tôi những câu hỏi về cây, hoa, non bộ hay bất cứ điều gì khác, tôi sẽ cố gắng trả lời nếu có thể.”

Bà Joana hắng giọng khi một sự im lặng bao trùm. “Tôi sẽ hỏi câu đầu tiên,” bà nói. “Thời điểm này trong năm rất thích hợp cho việc trồng hoa bằng giỏ treo. Cô có lời khuyên nào để trồng chúng cho đẹp không?”

“Vâng...” Tôi dang hắng. “Khi trồng hoa trong giỏ treo, điều quan trọng là phải chuẩn bị cái giỏ trước rồi mới đặt cây vào, dùng một cái gọt vỏ khoai tây để nạo đất bên trong cái giỏ để tạo khoảng trống cho rễ cây. Tôi cũng gợi ý là nên dùng những túi trà nhúng dùng rồi để lót bên trong giỏ trước khi cho đất vào vì chúng có tác dụng như một loại phân bón và giữ được nước.”

“Làm thế nào để những cái giỏ không bị rò nước nhiều khi cô tưới cây?” Bà Joan hỏi tiếp.

“Thay vì tưới nước ta nên đặt lên chúng vài cục đá - trong những ngày khô hanh như thế này thì nên làm việc đó thường xuyên hơn.”

“Tôi không cao lắm,” một người phụ nữ thấp bé trong cái áo khoác màu vàng nói. “Làm sao để việc tưới giỏ cây dễ dàng hơn?”

“Bà nên kẹp thêm một đoạn tre vào khúc cuối của cái vòi tưới nước để làm cho nó chắc hơn.”

“À...” người phụ nữ gạt đầu một cách hờ hững.

Một người phụ nữ tóc bạc đứng bên phải tôi giơ tay lên. “Mỗi năm tôi làm chừng mười giỏ cây. Nhưng mà chúng quá nặng đối với tôi.” Bà ta nói.

“Để làm cho chúng nhẹ hơn bà nên cho một ít bột nhựa vào dưới đáy rồi mới cho đất lên trên.”

Một người đàn ông ngồi ngay hàng ghế đầu giơ một cánh tay lên. “Làm thế nào để lũ ốc sên không bám vào những chậu hoa?”

“Bằng cách bôi bên ngoài một ít kem Vaseline, một vài tuần một lần - ý tôi là bên ngoài chậu hoa, không phải bên ngoài mấy con ốc sên.”

“May mà cô nói rõ!” một ai đó cười khúc khích.

“Ông cũng có thể đặt chúng trong một cái khay to đựng nước, hay tốt hơn là pha thêm bia lên men. Nhưng không được dùng thuốc diệt ốc sên vì nó sẽ bị lũ nhím xoi hết. Một cách nữa là đặt dưới gốc cây ít muối hoặc vỏ trứng. Ngoài ra chúng ta cũng có thể nuôi vài con cóc.”

“Khu vườn của chúng tôi có rất nhiều ốc sên,” một người đàn ông khác nói. “Chẳng hiểu lý do vì sao?”

“Ông có trồng cây thường xuân nào không?”

“Có, dọc hàng rào phía sau.”

“Vậy thì đó là lý do - ốc sên thích chúng; trừ khi ông rất thích trồng chúng. Nếu không tôi nghĩ là nên nhổ hết đi, dù sao thì còn rất nhiều loại cây khác đẹp hơn có thể thay thế chỗ của chúng.”

“Làm thế nào để những cái cây trong nhà xanh hơn?” Một người đàn ông ở hàng cuối hỏi.

“Ông nên nhỏ một giọt dầu hải ly vào lớp đất sáu tuần một lần. Những cây trồng trong nhà cũng rất thích nước trà - tốt nhất là trà nóng- và sẽ rất có ích nếu tưới một ít bia lên lá của chúng.”

“Làm sao để hoa cắm trong bình tươi lâu hơn?” Một người phụ nữ mặc áo hồng hỏi tôi.

“Chỉ cần cho một viên aspirin vào trong lọ hoa - axit salicylic sẽ có tác dụng giữ hoa tươi lâu hơn. Một đồng hai xu cũng sẽ có tác dụng tương tự như vậy vì chất đồng sẽ làm tăng hooc môn sinh trưởng của hoa. Cho thêm một thìa cà phê thuốc tẩy vào nước trong bình giúp chúng không bị đục.”

“Tôi rất thích hoa tuy líp,” người đứng cạnh bà ta nói. “Nhưng có vẻ chúng tàn nhanh quá.”

“Tôi biết - điều đó thật chán,” tôi trả lời. “nhưng nếu chị chích một vài lỗ nhỏ ở cuống hoa, ngay bên dưới bông hoa thì chúng sẽ tươi lâu hơn, bởi vì lúc đó bông hoa sẽ hút nước dễ dàng hơn.”

Sau đó chúng tôi chuyển sang chủ đề về cỏ dại.

“Làm cách nào để diệt cỏ dại trên lối đi mà không cần dùng chất hóa học?” một người đàn ông hỏi.

“Dùng một ít hỗn hợp nước sôi pha muối - lấy khoảng nửa ca nước - nhớ dùng ca bằng kim loại và cẩn thận không bị bỏng.”

“Tôi có một vài vật dụng nhẹ làm bằng nhựa để trong vườn,” một người phụ nữ ngồi giữa phòng lên tiếng. “Nhưng chúng bị cáu bẩn mà đánh bóng nhiều lần cũng không ích gì.”

“Thế thì pha một ít bột nở với nước và lau chùi chúng một vài lần trong khoảng nửa giờ, mấy cái đồ bằng nhựa đó sẽ sáng bóng lâu hơn.”

“Trong vườn bố trí một cái ao ở đâu là tốt nhất?” Chị Michal Navon đặt câu hỏi.

“Ở chỗ nào có bóng râm nhiều hơn,” tôi đáp. “Vì ánh nắng mặt trời rơi trực tiếp sẽ đẩy nhanh sự sinh sôi của tảo.”

“Ao vườn của chúng tôi có mấy con diệc, chúng ăn cá và ếch nhái. Chúng tôi thích diệc nhưng giá mà chúng đừng ăn hết động vật trong ao như thế.” Một người đàn ông nói.

“Hãy làm cho lối vào ao khó khăn hơn, anh có thể trồng một vài cây bụi xung quanh chẳng hạn. Chúng cũng có tác dụng ngăn một số loài khác, ví dụ như nhím chẳng may bị rơi xuống ao khi đi ngang qua.”

“Cô có nghĩ mai địa thảo là loài cấp thấp không?” Tôi nghe thấy một ai đó nói. Rồi tiếng cười rộ lên.

“Tôi có nghĩ mai địa thảo là loài cấp thấp không ấy à?” Tôi nhắc lại câu hỏi. “Không. Tôi không nghĩ thế - hoàn toàn không. Và tôi thấy cái việc phân biệt đẳng cấp của một số loài cây hay loài hoa là thật đáng nực cười - nhưng thật ngạc nhiên là trong chúng ta có một số người có ý nghĩ như vậy. Những khách hàng hiện tại của tôi - người chồng thì ghê tởm hoa tú cầu còn bà vợ lại thích chúng - chúng tôi vẫn đang cố dàn xếp chuyện này mà không cần động đến luật sư. Tôi cũng có một số khách hàng khác cãi nhau kịch liệt về việc có nên trồng thực được không, cả cúc vạn thọ hay thuốc lá cảnh nữa.”

“Ngớ ngẩn thật...” ai đó lẩm bẩm.

“Tôi cũng thấy vậy. Có một số phong cách trồng hoa - hiện tại đang mốt là những loài có hoa màu đen, những loài mới. Những giống mới của hoa Hành kiểng đen, hoa lưỡi mèo đen hay thậm chí cả hoa phi yến đen cũng đã được trồng, chúng có thể tạo ra nét đẹp riêng cho hàng rào vườn. Nhưng theo tôi, vấn đề cốt lõi là chọn cây nào cho phù hợp với mỗi nơi. Tôi vừa được thuê để thiết kế một khu vườn kiểu Ý ở Hampstead, nơi mà rõ ràng là tôi không thể trồng lưu ly hay mao địa hoàng mà là oải hương, trúc đào, công vĩ và những loài có mùi hương như hương thảo hay xạ hương. Giờ thì quay lại với mai địa thảo - tôi thường trồng mai địa thảo trắng trên những bậc cửa sổ, hay đặt ở những góc khuất - vì thế tôi chẳng thấy có sự phân biệt đẳng cấp nào để không trồng chúng cả.”

Tiếp theo chúng tôi thảo luận về việc đánh dấu cây như thế nào - Tôi gợi ý là nên dùng dao nhựa trắng và bút sáp màu, như cách mà mẹ tôi từng làm. Tôi nói về việc thực quỳ sẽ mọc cao như thế nào nếu ta tưới ít bia lên chúng. Tôi trả lời câu hỏi làm cách nào để thảm cỏ mới trồng có thể mọc nhanh hơn - bằng cách ướp lạnh những hạt cỏ một vài ngày trước khi gieo. Tôi nhìn đồng hồ. Tám giờ hai mươi lăm.

“Tôi trồng rau diếp,” một người đàn ông ở cuối phòng nói to. “nhưng lũ chim toàn phá mặc dù tôi đã chăng suốt mấy sợi dây bằng giấy thiếc.”

“Vậy anh nên cắt mấy đoạn ống nước dài khoảng một mét và rải xung quanh chúng - lũ chim sẽ nghĩ đó là rơm và không phá nữa.”

Đến lượt Citronella giơ tay lên. “Rất may là chúng tôi đủ tiền mua một ngôi nhà ở vùng quê...” Tôi kiên nhẫn lắng nghe bài diễn văn của chị ta. “Nó có sân tennis ...” Tôi không thể tưởng tượng ra cách chị ta lăn lê trên cái sân đó như thế nào. “Nhưng chúng tôi muốn che nó đi. Cô có ý tưởng gì không?”

“Trồng một loại cây gì đó mà không rụng lá,” tôi đáp, cố gắng tỏ ra lịch sự. “Chị có thể trồng một giống hồng leo ở một đầu sân - tôi nghĩ nên chọn “Hồng leo tím” hoặc “Hồng leo trắng” - và ở đầu kia là giống ông lão thường xanh. Ông lão hoa trắng là một giống đặc biệt hay với những bông hoa trắng, thơm và những chiếc lá rộng, trông giống như lá của một cây ở vùng nhiệt đới - hay là Ông lão Montanavới độ che phủ rất rộng.”

“Ở ngôi nhà tranh của chúng tôi ở Devon có rất nhiều chuột,” một người khác hỏi. “Chúng tôi phải làm gì đây?”

“Ở chỗ nào có hang chuột, chị nên nhét một cành đại hoàng vào - lũ chuột không chịu được mùi đại hoàng. Chị cũng có thể đặt một cái cối xay gió, loại đồ chơi của trẻ con, lên trên hang chuột vì chúng ghét độ rung mà nó tạo ra khi xoay.” Tôi nhìn đồng hồ lần nữa. Đã tám giờ ba mươi lăm. “Giờ thì...” tôi nói. Tôi chuẩn bị kết thúc phần giải đáp của mình thì một giọng đàn ông cất lên từ tít tận sau căn phòng. “Làm thế nào để vườn trở nên hấp dẫn hơn đối với lũ ong?”

Tôi nhìn xuống. Người đàn ông trông quen. Gần bốn mươi. Hấp dẫn. Tim tôi đập mạnh. Đó là người đã nhặt được chiếc giày của Milly.

“À...ong là một loại côn trùng rất có ích cho các khu vườn,” tôi mở lời, mặt nóng ran. “Chúng giúp thụ phấn hoa, chúng không hung hãn và tất nhiên là chúng cho mật. Nhưng để trả lời câu hỏi của anh thì tôi đề nghị là anh nên trồng tử đinh hương - loại này cũng hấp dẫn đối với cả bướm - cũng như là hoa táo, mao địa hoàng, hoa sơn môi và bất kỳ cây gì có mùi hương đặc trưng như cây thuốc lá, nhài hè, quế trúc và kim ngân. Nếu anh có chỗ để trồng một cây cơm cháy thì lũ ong sẽ rất là thích.”

“Cảm ơn cô.” Anh ta cười.

Sau đó bà Joana bước lên và nói, “Đáng tiếc là chúng ta phải tạm dừng ở đây nhưng chúng ta đã có một quãng thời gian thú vị, phải không nào? Tôi thay mặt mọi người cảm ơn cô Anna vì những thông tin quý báu mà cô đã chia sẻ tối hôm nay.”

Một tràng pháo tay vang lên. Tôi bước xuống sân khấu, có một hai người đang đợi để hỏi thêm. Khi tôi trả lời họ tôi chợt nhận ra người đàn ông hỏi tôi về mấy con ong đang đứng dưới sân. Anh ta cười rụt rè.

“Xin chào,” tôi nói và mỉm cười. “Ra là anh...” Anh ta có khuôn mặt điển trai, mái tóc lốm đốm bạc tôn thêm vẻ đặc biệt, đôi mắt to màu nâu nhạt trông gần giống màu của gừng. Đôi môi dày và có hai đường tròn bao quanh như hai dấu ngoặc khiến khuôn mặt anh trở nên ưa nhìn hơn. Trên sống mũi của anh ta có một vết sẹo nhỏ hình lưỡi liềm.

“Rất vui được gặp lại cô,” anh ta nói. “Cô rõ ràng là đang cực kỳ vội khi chúng ta gặp nhau hôm trước.”

“Tôi đang trên đường đi gặp một khách hàng tiềm năng. Lúc đấy tôi cảm thấy khá lo lắng. Nhưng mà... anh sống gần đây à?”

Anh ta lắc đầu. “Tôi từng sống ở đây nhưng giờ đã chuyển đến Khu St Peter ở Hammersmith.”

“Tôi biết chỗ đó...” Chắc anh ta thành đạt lắm, tôi nghĩ bụng. Nó một trong những khu đẹp nhất ở Tây Luân Đôn. “Thế ngọn gió nào đã mang anh đến đây?”

“À... tôi thấy một mẩu tin về cô trên tờ báo ngày hôm qua và nhận ra là đã gặp cô thứ Bảy tuần trước nên tôi nghĩ” - anh ta nhún vai - “rằng tôi sẽ đến xem.”

“Ồ, thế à... Anh có một câu hỏi hay đấy.”

“Tôi sợ rằng nó là do tôi bịa ra.”

“Như thế nào?”

“Nếu cô đồng ý đi ăn tối với tôi, cô sẽ biết.”

“Nhưng... tôi không biết anh.” Tôi bật cười. “Tôi còn chưa biết tên anh.”

“Tên tôi là Patrick,” anh ta nói. “Đấy, giờ cô biết rồi nhé.”

“Xin mọi người chú ý!” tiếng bà Joana vang to. “Bây giờ là lúc công bố kết quả cuộc bốc thăm trúng thưởng và Bell, con gái tôi, sẽ tiến hành rút thăm. Hãy bắt đầu với giải ba, đó là một quyển sách mới nhất của David Attenborough, quyển Trái đất của chúng ta, có chữ ký của tác giả - đã thuộc về...”

Cô bé Bella, độ mười hai, mười ba tuổi gì đó, mỉm cười với vẻ e thẹn, để lộ hàm răng đeo niềng. Nó thọc tay vào cái mũ vải, khoắc khoắc một lúc rồi nhặt lên một chiếc vé màu hồng. “Số hai năm sáu,” nó hô lên.

“Số hai năm sáu!” bà Joan lớn tiếng nhắc lại lần nữa. “Có ai có vé số hai năm sáu không? Hai năm sáu?” Chẳng ai bước lên. “Chúng tôi sẽ kiểm tra lại sau vậy,” bà nói, “chúng tôi đã ghi lại đầy đủ tên và địa chỉ rồi. Tiếp theo là giải nhì, là một bữa ăn trưa cho hai người ở nhà hàng River Café...”

Bella lại cho tay vào mũ và lấy ra một chiếc vé màu xanh. “Đó là số một ba bảy,” nó nói và đưa chiếc vé lên vẫy vẫy.

“Số một ba bảy,” bà Joana đưa mắt nhìn đám đông. “Ai là người may mắn với vé số một ba bảy nào?” Vẫn là chẳng có ai lên tiếng. “Lạ nhỉ,” bà dừng một lúc rồi nói. “Chẳng sao cả - chúng ta có thể tìm thấy chủ nhân của nó. Bây giờ là đến giải nhất, một buổi tư vấn về thiết kế vườn với cô Anna Temple - trị giá một trăm bảng. Bell, con hãy bốc thăm vé trúng thưởng đi.”

Cô bé thò tay vào mũ lần cuối và lôi ra một chiếc vé màu xanh lơ. “Số không sáu!”

Patrick lục lọi trong túi quần và lấy ra một xấp vé. “Là tôi!” anh ta kêu lên. Rồi anh ta nhe răng cười với tôi và bước lên nhận giải.

“Chúc mừng anh,” tôi lí nhí nói khi anh ta quay trở lại với một chiếc phong bì màu vàng.

“Tôi thật sung sướng,” anh ta đáp. “Bây giờ thì cô sẽ phải gặp lại tôi rồi.” Tôi mỉm cười. “Gửi cô này,” anh ta đưa tôi cái danh thiếp của mình. Trên đó viết tên đầy đủ là Patrick Gilchrist và chức vụ là Chủ tịch Không Thường Trực của Công ty Total Technology. Anh ta mở phong bì ra. “Mọi thông tin của cô đều nằm ở đây - vậy nếu cô không phiền tôi sẽ gọi cho cô - bây giờ thì tôi đã có lý do chính đáng để làm việc đó rồi.”

“Không,” tôi nói. “Không phiền gì cả.”

6. Chương 6

Tôi cứ nghĩ là Patrick sẽ gọi cho tôi một vài ngày sau đó nhưng anh ta không làm thế. Tôi cảm thấy ngạc nhiên vì mình lại thấy thất vọng vì điều đó. Nhưng cũng kỳ lạ là đồng thời tôi lại thấy vui vì ít ra nó cũng chứng tỏ rằng tôi còn có hứng thú với một người đàn ông khác nữa.

Một tuần sau đó tôi tình cờ gặp lại bà Joana Silver ở cửa hàng thực phẩm.

“Cám ơn cô rất nhiều vì buổi nói chuyện hôm đó,” bà ta nói khi chúng tôi dạo qua quầy bán phomát. “Buổi tối hôm đó là một thành công lớn - ồ, cô làm ơn lấy loại có hình con gấu to ấy - chúng tôi quyên góp được bốn ngàn bảng. Nhưng mà cô biết cái anh đoạt giải nhất của phần bốc thăm à?” Bà nói tiếp. “Anh Patrick Gilchrist ấy?”

Tôi quay lại nhìn bà. “Đó là một sự tình cờ thú vị.”

“Không, không phải thế đâu,” bà ta đính chính lại. “Bởi vì hóa ra là anh ta mua gần hết chỗ vé: bốn trăm sáu mươi chiếc! Nửa bằng một chiếc! Thế mà ngày hôm sau khi tôi gọi, anh ta lại bảo không muốn nhận hai giải kia vì như thế có vẻ tham lam quá. Anh ta được đấy chứ?”

“Rất được,” tôi tỏ vẻ đồng ý. Vậy cái giải duy nhất mà anh ta muốn nhận là được tôi tư vấn - điều này càng lạ lùng hơn khi anh ta chẳng hề gọi tôi.

Hai tuần nữa trôi qua và Patrick vẫn không liên lạc lại. Vậy nên tôi quyết định quên hẳn anh ta, định ninh rằng anh ta là kẻ lập dị. Rồi đột nhiên tôi nhận được một email anh ta gửi, trong đó nói rằng anh ta vừa đi xa một thời gian nhưng hiện đã quay về và muốn tôi đến thăm và xem khu vườn của mình. Xét thấy công việc đang bận rộn suốt tuần với dự án ở Boltsons nên tôi đề nghị đến nhà anh ta vào chiều thứ Sáu.

Vậy thống nhất là thứ Sáu này nhé, anh ta email trả lời tôi. Vào 4.30. Tôi cũng hy vọng cô sẽ nán lại để uống một chút gì đó.

Tôi nhấn nút Trả lời: Nếu thu xếp được với người giúp việc thì tôi sẽ rất sẵn lòng.

“Chị phải đi bây giờ đây,” tôi giải thích chậm rãi với Luisa vào khoảng 3.30 chiều thứ Sáu đó. “Chị có cuộc hẹn mà chị đã kể với em rồi đó, nhớ không? Chị sẽ về lúc bảy giờ ba mươi và chị sẽ tự tay cho Milly ngủ. Tự tay chị sẽ cho nó ngủ,” tôi nhắc lại. Tôi gồng đầu mình lên hai bàn tay để ra dấu là đang ngủ.

Luisa ngơ ngác. “Chị đi ngủ giờ này à?”

“Không, Luisa,” tôi thở dài đánh thượt một cái. “Không phải là đi ngủ bây giờ. Chị đi làm việc. 7.30 chị về.” Tôi viết con số ra. “Chị quay về” - tôi đưa hai ngón tay làm hiệu như đang đi trên bàn - “7.30.” Lạy Chúa!

“Ah, sí,” con bé vừa nói vừa ra dấu. “Comprendo. Las siete y treinta. Buerno.”

“Buerno!” Milly nhại lại và chúi mũi vào quyển sách của nó.

“Luisa,” tôi nói với vẻ chán nản. “Em phải chăm học tiếng Anh hơn nữa. Em đã ở đây được hai tháng mà mới tiến bộ có một chút xíu thôi.”

“Sí - tiến bộ chút xíu,” nó cười sung sướng.

Tôi thầm kêu trời rồi cúi xuống hôn tạm biệt Milly. Và tôi chột dấn mắt vào quyển truyện tranh mà nó đang đọc. “Con lấy cái này ở đâu vậy, con gái? Nó đẹp quá.”

“Luisa đưa cho con,” con bé trả lời.

“Thật hả em, Luisa?” Tôi hỏi. “Em đưa cho Milly quyển sách này à?”

Tôi cố làm cho nó hiểu bằng cách cầm quyển sách lên, chỉ vào nó rồi vào Milly.

“Sí.” Nó nhún vai. “No, es nada - không có gì đâu ạ”

“À, như thế... rất tốt.” Tôi lật mặt sau của quyển sách - giá của nó là mười hai bảng. “Cám ơn em, nó rất đẹp. Tạm biệt con gái yêu của mẹ.” Tôi hôn Milly lần nữa.

“Adios, Mamá!” Nó nói.

Trong khi lái xe qua Hammersmith, tôi băn khoăn không hiểu Luisa làm gì suốt những buổi sáng nó ở lớp học tiếng Anh. Không thể tiếp tục như thế này được. Lỡ có chuyện gì khẩn cấp xảy ra mà con bé không biết nói năng như thế nào cả thì nguy.

Tôi tìm thấy một chỗ đậu xe ở đường Black Lion, dẫn vào khu St. Peter. Tôi xịt một chút nước hoa và ngắm lại dung nhan qua cái gương chiếu hậu. Tôi chột ỉu xù. Mái tóc tôi trông thật lộn xộn. Chỉ vì nó đã sáng quá rồi nên tôi không phải nhuộm vàng nữa, chỉ cần tỉa bớt một chút là vẫn ổn. Tôi nghĩ mà phát ghen với Cassie vì những bím tóc đen, dài và quý phái của nó khi cầm cây lược chải nhanh mái tóc. May mà nó cũng che được gáy. Vừa khóa xe, tôi vừa nghĩ là phải nhớ đi gặp Sandra, cô thợ làm đầu của tôi trong suốt mười hai năm qua, rồi tôi đi lại góc phố và tìm số nhà 36.

Đó là một ngôi nhà kiểu Victoria thời đầu - nhỏ hơn những ngôi nhà khác nhưng lại có những chiếc cửa sổ hình cánh cung rất trang nhã. Tôi bước lên những bậc tam cấp trước cửa và ấn chuông.

“Anna!” Patrick vẫy tay chào tôi. Trông anh ta có vẻ rậm rắng.

“Chào anh. Anh đi tắm nắng về à. Chắc anh đã ở một nơi nào đó nóng nực?”

“Nóng hơn ở đây. New Zealand.”

“Đi công tác à?”

“Không...”

“Anh có gia đình ở đó à?”

Anh ta do dự trong một giây. “Con trai tôi sống ở Christchurch.”

Chắc Patrick lên chức bố lúc còn trẻ lắm, tôi nghĩ bụng - hoặc có thể cậu con trai là kết quả của một năm anh ta ra nước ngoài. “Cháu làm gì ở đó?”

“Nó sắp vào trường tiểu học. Nó bốn tuổi rưỡi.”

“Ồ...” tôi lẩm bẩm và chợt thấy động lòng trắc ẩn cho anh ta.

“Dù sao thì...” Patrick nói, “cô đến đây thì thật là tuyệt. Cô có muốn một tách trà trước khi chúng ta bắt đầu không?”

“Không, cám ơn anh. Tôi muốn chúng ta bắt đầu luôn vì chỉ còn một giờ nữa là nắng tắt rồi.”

Anh ta lấy áo khoác treo ở móc rồi gạt gù nhìn cái máy ảnh Nikon tôi đang đeo trước ngực. “Máy ảnh này cô tự mua lấy à?”

“Tôi chụp ảnh tất cả các khu vườn tôi thăm định để có cái nhìn ban đầu về chúng; không phải là anh sẽ phải thuê tôi đâu,” tôi thêm vào ngay. “Chỉ là một cuộc tư vấn thôi mà. Anh có thể hỏi tôi bất cứ điều gì liên quan đến cái vườn của anh, hoặc tôi có thể gợi ý một số cách để làm mới nó bằng việc thêm một số loại cây nữa chẳng hạn, hay làm thêm đường bao mới.”

Chúng tôi đi qua cái sảnh lát gạch vuông dẫn ra bếp và anh ta mở cửa sau. Tôi đặt chân vào khu vườn và khựng lại.

“Nó xinh quá,” tôi nói. “Và rộng nữa.”

“Ồ Luân Đôn như thế này là rộng - khoảng ba mươi mét.”

Tôi đi dọc quan sát khu vườn và phải công nhận là nó đã được thiết kế một cách rất chuyên nghiệp, bằng những nguyên tắc thiết kế cổ điển, ở đó khu vườn được chia làm ba phần riêng biệt.

Phần gần với ngôi nhà nhất, sân được lát bằng gạch, ở trên xếp một số chậu trồng hoa lan dạ hương vàng và trắng, có một mái che lớn và phía dưới là chiếc bàn bằng sắt uốn xinh xắn cùng mấy chiếc ghế; có một đường chéo nổi ra thăm cỏ chính hình tròn và được bao quanh bởi một hàng chậu hoa treo gồm thủy tiên và ngọc trâu, phía trên là một đường chéo khác chạy dọc bên phải đến tận cuối khu vườn với một nét hoang dã được tạo ra có tính toán.

“Anh mời tôi đến đây chẳng để làm gì cả,” tôi nói. “Khu vườn đã đẹp lắm rồi.”

“Cô nghĩ thế à?”

“Vâng. Nó có rất nhiều điểm nhấn - những lối đi chéo đã khéo léo hạn chế tầm mắt khiến ta không thể quan sát toàn bộ khu vườn cùng một lúc mà dần dần dần dần, những đường viền chạy quanh được bố trí cây cối hợp lý và tạo dáng hấp dẫn. Anh có khá nhiều cây bụi cỡ vừa - những cây hoa trà này thật đẹp - và cái cây Mộc lan kia sẽ ra hoa đẹp không kém. Ngoài ra còn có những cây phù hợp với góc tối, ví dụ những cây lê lư duyên dáng này, một số loại cỏ để tạo nền và một số loài hoa tỏa hương...” Tôi có thể ngửi thấy mùi hương quyến rũ tựa như hoa loa kèn của cây Hoàng liên. “Nếu vào mùa hè mà được như bây giờ thì còn gì bằng.”

“Khu vườn trông cũng được nhỉ.”

“Anh đã chăm nó đấy à?”

“Không. Khi tôi mua ngôi nhà thì nó đã gần như thế rồi.”

“Thật hoàn hảo - anh có người làm vườn không?”

“Hiện tại thì không. Tôi thích tự tay mình làm vì tôi có nhiều thời gian, vả lại nó cũng giúp tôi chữa bệnh.”

“Tôi chẳng biết nên đề xuất gì với anh nữa,” tôi nói khi cả hai đi gần về phía cuối vườn. Những cành cây đã bắt đầu đâm chồi mới; thậm chí đã được cắt tỉa và hàng rào cũng vậy, trong thật ngay ngắn; cây thủy tiên trắng đứng lẫn với cây bạch tuyết trong đường viền được uốn thành hình lưỡi liềm. “Chúng ta có thể nói về cách trồng cây nếu anh thích - tôi có thể gợi ý một số giống thường niên lạ với vẻ đẹp tuyệt vào mùa hè: không biết liệu anh có thích cúc zinnia không - có một giống với hoa màu xanh trắng rất xinh - hay là hành kiểng thân cao và cả hướng dương màu đỏ thắm rất bắt mắt nữa - Ồ.” Tôi dừng lại. Có một cái ao nhỏ xung quanh trồng ba cây táo già được cưa bớt cành đi đang sắp ra hoa, bên dưới mỗi cây có một tổ ong đặt trên giá treo. “Anh nuôi ong à?” Tôi lẩm bẩm.

“Vâng. Nhưng cô đừng lo - chúng vẫn đang trong thời kỳ ngủ đông. Chỉ thỉnh thoảng mấy con ong thợ mới bay ra để thám thính thôi - giống như những con đang bay vo ve đằng kia kia - bây giờ vẫn hơi sớm để chúng hoạt động trở lại, nhưng tôi nghĩ chúng sẽ bắt đầu sớm thôi - có thể là tuần tới.”

“Anh nuôi chúng được bao lâu rồi?”

“Kể từ khi tôi chuyển đến đây gần hai năm trước. Lúc đó tôi vừa trải qua một sự đổ vỡ nên cần làm mới mình,” anh nói với vẻ khổ sở khi chúng tôi ngồi xuống một cái ghế dài bằng gỗ. “Tôi có xem một chương trình trên tivi nói về việc nuôi ong và cảm thấy thích ý tưởng đó.”

“Lũ ong sẽ khiến cho khu vườn của anh trở nên đẹp hơn.”

“Chắc chắn sẽ có nhiều hoa hơn bởi chúng là những tác nhân thụ phấn rất cừ.”

“Vậy ra câu hỏi mà anh đặt cho tôi ở buổi quỳên góp của nhà thờ là do anh bịa ra - anh đã biết trước câu trả lời mà.”

“Đúng thế. Nhưng chỉ vì tôi muốn... cô chú ý đến tôi lần nữa nên...” Anh ta mỉm cười. “Ngoài ra cũng sẽ có một chút cho công việc của tôi ở đây. Càng có nhiều hoa hấp dẫn với lũ ong trong các khu vườn thì càng tốt cho tôi và những con ong của tôi.”

“Anh đã mua tất cả chỗ vé bốc thăm à,” tôi nói.

“Khỉ thật...” Anh ta đỏ bừng mặt nhưng rồi lại cười. “Làm sao cô biết?”

“Tình cờ tôi gặp bà vợ của cha xứ và bà ấy kể.”

“À thì... tôi muốn đoạt giải nhất.”

“Tôi phồng mũi lên mất.” Tôi cười to. “Nhưng sẽ ít tốn kém hơn nhiều nếu anh cứ việc gọi điện bảo tôi tư vấn cho!”

“Có lẽ thế - nhưng tôi nghĩ làm cách đó sẽ thú vị hơn nhiều. Mặt khác tôi cũng yêu quý cái nhà thờ đó, nơi Sam - con trai tôi - đã được làm lễ rửa tội. Dù sao thì,” anh ta nói, giọng trở nên hồ hởi, “trở lại với mấy con ong...”

“Vâng... lũ ong. Vậy anh làm gì với chỗ mật lấy được?”

“Tôi bán gần một nửa cho các quán rượu và quán cà phê trong khu này. Số còn lại tôi tặng cho các sự kiện quyên góp từ thiện vì đó chỉ là một thú vui - Tôi không định kiếm tiền bằng cách này.”

Tôi nhớ lại những hũ mật ong ở buổi quyên góp tiền cho nhà thờ. “Mật của anh được đặt tên là Ong Tốt à?”

“Đúng vậy.”

“Có một vài tổ ong ở Vườn Vật Lý Chelsea nơi tôi theo học khóa thiết kế - nhưng tôi chưa hề thấy một cái nào ở nhà riêng của ai ở Luân Đôn cả.”

“Ở những thành phố khác có rất nhiều. Một anh bạn của tôi ở Manhattan có mấy cái trên tầng mái. Chúng đi kiếm ăn xa mấy dặm quanh đó, vậy nên tất cả những gì ta cần là chỗ để đặt tổ ong thôi.”

“Nuôi ong có vui không?”

“Rất thú vị - và việc đó làm cho tôi thấy thoải mái. Giờ thì...” anh ta nói. “Trời bắt đầu tối rồi - chúng ta uống chút gì đó nhé.”

Chúng tôi vào bên trong, tôi ngồi chờ ở căn phòng khách màu gạch trong khi Patrick bận bịu ở dưới bếp. Trên chiếc bàn dài cạnh tường là những tấm ảnh gia đình, một vài trong số đó là ảnh Sam - một cậu nhóc kháu khỉnh với đôi mắt to màu gừng giống ba nó. Thật khổ tâm nếu sống xa con như thế, tôi cứ thắc mắc về lý do anh phải làm vậy. Có lẽ Patrick đã đan dúi với một người sống ở đó.

Anh quay trở lại với một cái khay đựng rượu gin pha nước tăng lực cho anh và một ly cốc tai nhẹ cho tôi. Anh kể cho tôi về công việc của mình - anh mở một công ty chuyên về mạng Internet mười lăm năm trước, khi bắt đầu nổ ra cuộc chạy đua về công nghệ.

“Công ty chuyên cung cấp các hệ thống thanh toán cho việc mua hàng trên mạng,” anh giải thích khi đang mân mê ly rượu. “Năm ngoái khi tôi nhận được một đề nghị không thể từ chối từ Paypal, tôi đã bán nó.”

“Tiếp theo anh sẽ làm gì?”

Anh nhún vai. “Tôi chưa biết. Tôi đang nói chuyện với một người đồng nghiệp cũ về việc lập một công ty liên danh về Internet nữa, nhưng trong lúc này lũ ong khiến tôi bận rộn - và quay cuồng lên.” Anh mời tôi một quả ôliu. “Còn cô thì sao? Cô bảo cô là một nhà thiết kế vườn hai năm qua, thế trước kia cô làm gì?” Tôi kể cho anh ta nghe về quãng thời gian tôi làm trong thành phố. “Còn cháu nhỏ của cô? Bao nhiêu tuổi rồi? Ba à?”

“Đến tháng Sáu, nó lên Ba.”

“Hiện giờ ai đang trông coi nó?”

“Luisa, cô bé giúp việc của tôi. Tiếng Anh của nó tệ quá, nhưng được cái nó quý Milly và ngược lại.”

“Thế còn cha của Milly?” Anh hỏi thêm với một chút lúng túng.

“À... anh ấy không ở gần đây. Chúng tôi vẫn ổn,” tôi nói tiếp, cố đặt mình trong một tình thế tích cực hơn là buồn bã và cay đắng. “Nhưng mà anh ấy làm việc ở Indonesia. Anh ấy đã sang đó được ba năm rưỡi rồi.”

Tôi thấy Patrick đang nhẩm tính. “Thế thì chắc cô vất vả lắm,” anh nói. “Cả anh ấy nữa,” Patrick có vẻ thông cảm, “sống xa con gái như thế.”

“Đối với anh ấy, việc đó rất khó khăn,” tôi nói. Đặc biệt khó khăn hơn khi bây giờ quan hệ giữa anh ta với Milly đã được thừa nhận, tôi nghĩ. Chỉ được gặp con bé một lúc rồi lại phải chia tay, điều đó còn khổ sở hơn là việc anh ta không bao giờ biết nó tồn tại. “Cả Milly cũng thế. Và anh nữa chứ?” Tôi nói thêm. “Chắc anh chẳng sung sướng gì khi ở cách xa con trai như vậy, phải vậy không?”

Anh khoáy mấy viên đá trong ly rượu. “Tôi không thể chịu được. Sam bị đưa sang New Zealand một ngày sau sinh nhật lần thứ ba của nó.”

“Tôi không nghĩ rằng luật cho phép vợ cũ mang trẻ con ra khỏi nước Anh,” tôi nói, “chứ nói gì là sang nữa bên kia của trái đất.”

“Tôi và mẹ của Sam không cưới nhau. Tôi chưa dám cưới cô ấy,” anh tiếp tục với dáng điệu như là đang phán xét chuyện đó, “chủ yếu là vì tôi chỉ mới biết cô ấy có ba tháng khi cô ấy có thai.”

“Anh có hạnh phúc khi nghe tin đó không?”

“Không, ban đầu thì không - Lúc đó tôi cảm thấy mình bị gạt.”

“Ít ra là anh cũng đã làm một việc đúng đắn là ở với cô ấy trong một nhà,” tôi thấy chua chát khi nghĩ Xan không làm được điều tương tự với tôi.

“Tôi đã chung sống với cô ấy - rồi tôi phát hoảng khi Sam ra đời. Nhưng tôi đã mang lại cho Suzie một cuộc sống dễ chịu. Cô ấy chẳng phải làm gì. Chúng tôi sống trong một ngôi nhà lớn ở Brook Green. Cô ấy có một người trông trẻ, một người quét dọn và một thợ làm vườn - chúng tôi đã có những kỳ nghỉ thú vị. Cô ấy được chăm sóc rất tốt.”

“Thật là một cuộc sống vương giả,” tôi có vẻ thêm khát.

“Tôi có thể nói như vậy. Nhưng dường như chừng đó là chưa đủ bởi vì khi Sam được hai tuổi tôi phát hiện ra Suzie lăng nhăng với một gã ở câu lạc bộ tennis. Ba tháng sau cô ta bỏ tôi đi, mang theo cả Sam, điều đó thật kinh khủng. Và rồi mấy tuần sau, dùng một cái cô ta bảo hai mẹ con sẽ chuyển sang sống ở New Zealand cùng với người tình của mình - gã đó là một người gốc New Zealand.”

“Nhưng mà... việc đó... không thể ngăn lại được à?”

“Chúa biết là tôi đã thử. Nhưng vì không kết hôn nên tôi không có quyền gì cả, cô ta không cho tôi sử dụng quyền làm cha. Chúng tôi kéo nhau ra tòa và thẩm phán đã phủ bác tôi.”

“Vì sao?”

“Ồ... chỉ vì... Suzie... đã nói dối.” Vẻ cay đắng đột nhiên hiện rõ trên khuôn mặt Patrick. “Cô ta nói dối tôi một cách trắng trợn - thật đáng xấu hổ.” Tôi thầm hỏi không biết cô ta đã nói dối điều gì. “Rồi tôi quyết định kháng cáo nhưng bất thành. Khi tôi chuẩn bị đâm đơn lên tòa thượng thẩm thì luật sư của cô ta gửi thư thông báo Suzie đang mang thai bốn tháng.” Luật sư của tôi khuyên rằng trong hoàn cảnh này, tòa án sẽ không muốn phá vỡ “hạnh phúc gia đình” của cô ta” - anh trợn mắt lên - “thế nên chẳng thể làm gì được nữa.”

Thật là đau đớn khi bị tước mất đứa con trai - nó bị đưa sang một đất nước khác, ở bên kia trái đất - chưa nói đến việc nó sẽ được nuôi dạy bởi một người đàn ông xa lạ.

“Quan hệ giữa tôi và Suzie đổ vỡ đến mức một cuộc gặp gỡ cuối cùng được thu xếp, với sự có mặt của một nhân viên công vụ, tại một văn phòng gần Holborn, để cho tôi được nói lời tạm biệt Sam.” Nước mắt tôi chỉ chực trào ra. “Tất cả những gì mà tôi có là được phép “thỉnh thoảng” gọi điện và viết thư cho nó. Thế nhưng tôi đạt được một thỏa thuận riêng với Suzie là tôi có thể đến thăm nó hai lần một năm. May mà tôi kịp làm điều đó,” anh nói tiếp, “vì nếu không tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại con. Thôi thì...” bỗng dừng anh tỏ ra lúng túng. “Tôi không định nói về việc đó. Thật chán nản, nếu có thể nói như vậy, nhưng ngoài ra tôi không thể làm gì khác, tôi phải cố gắng vượt qua nỗi uất ức đang dâng trào - và cả sự căng thẳng nữa.”

“Tôi thấy làm tiếc cho anh,” tôi nói khẽ rồi nhìn cái đồng hồ mạ vàng trên lò sưởi. Đã 7.30. “Ồ...” tôi cảm thấy ảnh lên. “Tôi phải đi rồi. Rất vui được nói chuyện với anh nhưng tôi bảo với Luisa giờ này tôi sẽ về và tôi muốn tự tay cho Milly ngủ.”

“Tôi hiểu mà,” Patrick nói với vẻ thông cảm khi chúng tôi đứng lên. “Đó là hạnh phúc của việc làm mẹ.”

Chúng tôi đi qua sảnh. “Tôi sợ mình chẳng nghĩ được điều gì để tư vấn cho anh về khu vườn,” tôi nói. “Nó vốn đã hoàn hảo lắm rồi - một khu vườn kiểu Anh truyền thống được chia thành ô một cách hợp lý, một không gian tuyệt đẹp và cách trồng cây cối rất sinh động.”

“Tôi rất vui vì cô đã đến thăm nó,” anh nói, “và tôi... hy vọng rằng cô sẽ lại đến.” Anh nhìn tôi. “Cô sẽ lại đến nhé?”

“Có thể... đó là... một khả năng...” Tôi mỉm cười với anh.

“Tôi kể cho cô nghe chuyện này nhé?”

“Anh nói đi.” Tôi quay sang nhìn anh.

“Tôi nhìn thấy cô một vài tuần trước trên tivi - tôi không bao giờ xem tivi lúc ăn sáng, nhưng thật tình cờ sáng hôm đó tôi đã bật nó lên. Và cô xuất hiện, tôi bỗng nghĩ cô mới... thú vị làm sao. Cái cách cô nói về các loại cây trồng - niềm đam mê của cô dành cho chúng - cái cách cô nói rằng chúng thậm chí còn có cả “tính cách” nữa.”

“Chúng có mà - chúng có những nét đặc trưng riêng. Mẹ tôi đã dạy tôi điều đó.”

“Đó có phải là điều cô muốn nói khi nhắc đến những cây hoa “Lọ Lem”?”

“Tôi đã nói về những nụ hoa giọt tuyết và những loài hoa khác nở trong xuân sớm. Chúng im lìm gần suốt cả năm nhưng rồi vào tháng Hai, chúng có cơ hội để phô diễn và mọi người sẽ hài lòng vì chúng. Và rồi khi đồng hồ gõ mười hai tiếng, chúng biến mất vào lòng đất và anh chẳng thấy gì sót lại của chúng nữa. Năm tiếp theo khi bà tiên gõ cây đũa thần, chúng lại trỗi dậy.”

“Tôi thích chuyện đó.” Patrick cười. “Sau đó tôi nhận ra cô ở cửa hàng vào buổi sáng thứ Bảy đó, và khi tôi nhặt được chiếc giày nhỏ, hóa ra là của con gái cô, thì...” Anh nhún vai. “Tôi cho đó là định mệnh. Nhưng lúc đó có lẽ cô nghĩ tôi là một gã hâm,” anh bật cười thành tiếng.

“Không - Tôi trông anh có vẻ tử tế; nhưng khi anh mời tôi uống cà phê tôi lại lấy làm lạ.”

“Vì lúc đấy tôi có cảm giác là đã gặp cô rồi - mặc dù cô không thể biết điều đó. Nhưng giờ đây chúng ta đã chính thức gặp gỡ và có lẽ là cô sẽ đến và dùng bữa tối với tôi một ngày nào đó chứ? Tôi muốn nói chuyện với cô và tôi nấu nướng cũng không tồi. Cô chưa phải nhận lời ngay bây giờ đâu,” anh rụt rè nói. “Cô có thể nghĩ về điều đó.” Anh hôn lên má khiến một cảm giác khao khát trào dâng trong tôi.

“Anh biết là tôi muốn đến mà, anh Patrick, cảm ơn anh.”

“Ác thú! Ác thú!” Milly hét toáng lên, sáng thứ Hai. Nó vồ lấy cái đĩa Người đẹp và Ác thú và huơ lên trước mặt tôi. “Muốn xem Ác thú, Mẹ ơi!”

“Không phải bây giờ, con yêu,” tôi nói. “Mẹ biết là con thích xem nhưng mà chúng ta phải ăn sáng đã, phải không nào, rồi sau đó chúng ta sẽ đến vườn trẻ Sweet Peas để gặp các bạn con. Vậy con sẽ ăn hết chỗ cốm gạo này nhé.”

“Ồm gạo,” con bé lặp lại với vẻ thích thú khi tôi đổ một ít cốm vào cái bát Thỏ Peter của nó. “Leche!”

“Gì con?”

“Muốn leche!”

“Con muốn uống sữa à?” Tôi mở tủ lạnh. “Mẹ muốn con không nói tiếng Tây Ban Nha nữa, con nhé.”

“Leche!” nó hét lên khi tôi rót sữa ra. “Más!”

Bỗng tôi phát hiện ra Milly đang kẹp một con búp bê. Một con búp bê mới tinh với khuôn mặt cười tươi xinh xắn, mái tóc đỏ xoắn tít, một cái áo da báo màu hồng và chiếc quần dài bằng sa tanh cũng màu hồng”

“Này con - con lấy con búp bê này ở đâu vậy?” Tôi hỏi. Nó có vẻ dặt.

Milly đặt con búp bê ngồi xuống cạnh cái đĩa của nó. “Luisa cho con.”

“Ồ.” Tôi chợt nghe thấy một tiếng cọt kẹt ở cầu thang và Luisa xuất hiện. Nó thường rời khỏi nhà rất sớm - trước khi Milly và tôi ăn sáng - nên tôi không gặp nó vào mỗi buổi sáng. Milly nhảy ra khỏi ghế và chạy lại ôm chầm lấy nó.

“Caramel de buenos días!” nó khẽ hát khi cúi xuống bế Milly lên và hôn con bé. “Em đến trường học đây, chị Anna à.” Nó mỉm cười.

“Luisa,” tôi nói, “em cho Milly con búp bê này à?”

Nó gật đầu. “Sí. Nó rất đẹp.”

“Nó rất đáng yêu - nhưng em không phải mua gì cho nó đâu. Em đã mua cho nó quyển sách mấy hôm trước rồi. Em rất tốt nhưng em đừng mua quà cho Milly nữa nhé, OK? Như thế tốn kém cho em đấy.”

Tôi ngạc nhiên khi Luisa đỏ bừng mặt, như thể tôi vừa xúc phạm nó.

“Ý chị là,” tôi cố diễn đạt lại, “là em phải tiết kiệm tiền của mình, Luisa à, vì em có kiếm được bao nhiêu đâu.” Nó lại đỏ mặt, thật lạ lùng. “Nhưng chị cũng cảm ơn em vì đã làm như vậy.”

“Giờ em đến trường đây,” Luisa nói. Nó hôn Milly một cái rõ kêu, gần giống như tiếng nước chảy xuống lỗ thoát bồn tắm, rồi khoác cái ba lô vào. Nó vẫy tay. “Em đến trường đây.”

“Hasta la vista!” Milly thốt lên.

“Con kể cho mẹ nghe về các bạn của mình đi.” Tôi bảo Milly khi dắt nó đến Sweet Peas một lúc sau đó. Nó đang kẹp con gấu mà Xan cho ở dưới cánh tay. “Tên của các bạn con là gì?”

“Ừm...” Milly dừng lại gãi mũi rồi lại nắm tay tôi. “Carna...”

“Đúng rồi, Carla.” Những cây sêri mọc dọc con phố đang nở những nụ hoa màu hồng.

“Phoebe...”

“Đúng rồi, bạn ấy rất xinh.”

“Ừm... Alfie...và... Lily...và... Ris...”

“Bạn Iris, đúng vậy. Thế còn bạn Erasmus?”

“Không,” giọng Milly cương quyết. “No me gusta. Me mordeó.”

“Con nói gì thế?”

Vườn trẻ Sweet Peas nằm trong một ngôi nhà lớn kiểu Victoria, trông ra Brook Green. Ca sáng bắt đầu lúc 9.30 và phụ huynh ở lại để đăng ký, rồi họ hát với những đứa trẻ một hai bài hát, trước khi những “bài học” bắt đầu.

Khi tôi và Milly đến nơi, chúng tôi phải luồn lách qua một đám xe nô và xe máy đông đúc như mọi khi, những phụ huynh khác đang treo áo khoác và mũ của con mình lên những cái móc phủ sơn, hay giúp chúng mặc đồng phục vào. Erasmus bước vào - nó mặc một cái quần ngắn màu nâu, áo khoác da nhỏ màu xanh và đội một cái mũ bằng vải tuyết - giống như nó sắp đi săn vậy. Sáng này thật bất thường là nó có ba đi cùng. Tôi biết lý do tại sao. Ngày hôm trước Citronella đã dành trọn cột báo của mình để miêu tả việc chị ta sa thải người trông trẻ của mình như thế nào vì cô ta ăn trộm một cái nhẫn vàng của mình, lời buộc tội không có căn cứ làm tôi thấy xấu hổ thay. Citronella viết thêm với một niềm tự hào ngớ ngẩn rằng Claudia là người trông trẻ thứ mười lăm chị ta đuổi việc trong năm.

“Chào buổi sáng, xin chào...” chúng tôi hát theo tiếng nhạc piano.

“Híp, híp, híp, hooray!”

Chúng ta đến trường để học và chơi

Và sẽ vui vẻ suốt cả ngày!”

“Cô Anna?” Bà hiệu trưởng của vườn trẻ, bà Avis, tiến lại gần khi tôi sắp sửa ra về. “Tôi nói chuyện với cô một lát được không?”

“Ồ. Vâng. Tất nhiên là được ạ.” Tôi đi theo bà dọc hành lang sơn màu sáng để vào văn phòng, tìm tôi se lại.

“Chúng tôi hơi băn khoăn về trường hợp của cháu Milly,” bà bắt đầu nói sau khi ra hiệu cho tôi ngồi xuống. “Cháu nói không được chuẩn lắm. Tôi không biết cô cảm thấy thế nào, nhưng mà...”

“Tôi cũng thấy như vậy,” tôi đồng tình, mắt nhìn vào cái cầu vồng to được sơn trên tường.

“Nhận thức của Milly thì ổn,” tôi nghe tiếng bà Avis nói. “Nhưng giờ cháu sắp được ba tuổi rồi nên đáng lẽ cháu phải nói được một số câu ngắn, đơn giản có thể hiểu được.”

“Tôi biết.” Tôi nhìn ra cái cửa sổ với khung sắt được uốn khéo léo và cái rèm che bằng nhựa màu đỏ. “Nhưng tôi cho rằng mỗi đứa trẻ có một nhịp độ phát triển khác nhau.”

“Đúng vậy...” bà Avis đan những ngón tay vào nhau. “Nhưng việc làm chúng tôi quan tâm là Milly nói tiếng Tây Ban Nha khá nhiều.”

“Ôi trời ơi. Cháu cũng nói ở đây à?” Bà Avis gật đầu. Tôi thở dài. “Cháu học được từ cô giúp việc người Colombia của tôi.”

“Cô ta có nói tiếng Anh không?”

“Không nhiều lắm. Cô ta đi học tiếng hơn ba giờ mỗi buổi sáng nhưng có vẻ tiến bộ rất chậm.”

“Vậy cô ta nói tiếng Tây Ban Nha với Milly à?”

“Suốt cả ngày. Tôi đã nhắc cô ta về việc đó.” Tôi lại thở dài. “Nhưng tôi sẽ nói chuyện với cô ta lần nữa - Milly sẽ làm phiên dịch. Dù sao -” tôi đứng dậy và thở phào vì không có chuyện gì nghiêm trọng quá - “Tôi rất mừng là bà đã báo với tôi.”

Bà Avis vẫn ngồi. “Nhưng tôi e rằng chừng đó chưa phải là hết. Tôi lấy làm tiếc phải thông báo là sáng nay đã xảy ra một số chuyện cắn nhau có sự tham gia của Milly.”

Tôi quay trở lại chiếc ghế. “Milly cắn ai à? Nhưng cháu chưa bao giờ làm thế. Cháu rất ngoan mà.”

“À - để tôi giải thích cho cô rõ: cháu định cắn một bé khác - thực ra là hai lần - nhưng mà bị ngăn lại.”

“Cắn ai vậy?” Tôi hỏi.

“Tôi không thể nói được. Bởi vì với những việc như cắn hay đánh nhau, chúng tôi chủ trương không tiết lộ tên, mà chúng tôi tự xử lý.”

“Tôi hiểu. Ít nhất thì cũng chưa có gì xảy ra, có vẻ là như thế.”

“Chưa. Nhưng lý do mà tôi muốn nói chuyện với cô là vì tôi băn khoăn không biết sự trực trặc về diễn đạt của Milly hiện tại có góp phần làm cho cháu căng thẳng mà dẫn đến việc cháu cư xử như thế không.”

“Cũng có thể,” tôi nói. “Có thể lắm chứ.” Hoặc có lẽ con tôi thiếu vắng một người cha, tôi phỏng đoán trong đầu khổ, và số phận sắp đặt để Milly phạm tội.

“Tôi thấy là cô nên biết chuyện này.”

“Cám ơn bà.” Tôi đứng lên. “Tôi sẽ làm những gì có thể để đảm bảo rằng việc này sẽ không xảy ra nữa.”

“Chuyện này rất nghiêm trọng,” tôi nói với ba tôi một vài ngày sau đó. Luisa đã đi bơi - Tôi mua vé cho nó ở câu lạc bộ dưỡng sinh của mình khi họ giảm giá một nửa nhân lễ Phục sinh - Milly đang ngủ còn tôi và ba tôi đang ăn khuya. Vào thời điểm này ba tôi thường đến thăm chúng tôi hai hay ba lần một tuần. Tôi không phiền lòng về chuyện đó, vì ba tôi ở một mình, ông lại đang quen dần với nhịp sống ở Luân Đôn còn tôi vẫn hơi lo việc ăn uống của ông không được điều độ khi không có ai ở cùng. “Milly chưa bao giờ dám cắn con,” tôi nói tiếp và lấy cho ba tôi thêm một ít khoai tây. Tôi để ý là ông vẫn chưa cắt tóc, nó đã mọc dài quá cổ ông.

“Con nghĩ xem có nên thuê một người giúp việc mới không?” Ba tôi hỏi. Tôi cố mừng tượng ra cảnh căn nhà thiếu vắng sự hiện hữu ấm áp của Luisa.

“Không, trừ khi con buộc phải làm thật.” Tôi giữ cái khăn trải bàn. “Con thích Luisa và Milly yêu quý nó. Và nó rất cẩn thận về chứng dị ứng với trứng của Milly - nên con tin tưởng nó trước hết về chuyện đó. Nhưng nó sẽ phải học tiếng Anh thêm nữa,” tôi nói một hồi. “Rốt cuộc nó ở đây cũng chỉ vì như thế.”

“Ba chỉ nghe nó nói tiếng Tây Ban Nha suốt thôi,” ba tôi nói. “Ba rất ngạc nhiên khi thấy Milly lại hiểu hết những gì con bé nói.”

“Con cũng thế, trẻ con ở tuổi Milly bắt chước rất nhanh. Hy vọng là thứ tiếng Tây Ban Nha nó đang học là thứ chuẩn,” tôi lo lắng. “Với cách phát âm chuẩn và những thứ khác nữa. Nhưng quả thật là con chẳng biết Luisa làm cái gì ở lớp học nữa.”

“Con phải tìm hiểu xem,” ba tôi bảo khi tôi rót cho ông một ly rượu vang đỏ.

“Con đã định gọi điện cho thầy giáo của nó, nhưng anh ta chỉ đến lớp buổi sáng và con cũng chẳng có số.”

“Sao không bảo trường cho số của anh ta?”

“Họ không cho. Dù sao thì họ đang nghỉ Phục sinh đến cuối tuần sau.”

“Ba có cách để kiểm tra xem nó học hành thế nào.”

“Cách gì ạ?”

“Dễ thôi. Con hãy kiểm tra vở bài tập của nó.”

Tôi lấy thêm một chút salad cho mình. “Con cũng nghĩ thế... Nhưng nó cất vở bài tập trong phòng riêng và con không muốn xem trộm.”

“Nó ở với con được bao lâu rồi Anna nhỉ?”

“Hai tháng rưỡi,” tôi đáp đầy chán nản. “Nó đến hồi cuối tháng Giêng.”

Ba tôi cởi khăn ăn ra. “Vậy thì ba cho là con có quyền... điều tra nó. Trước hết, con đã trả tiền cho nó đi học, sau nữa việc nó nói tiếng Anh không tốt đã dẫn đến những trục trặc về hành vi và tình hình học tập kém của Milly.”

Tôi thấy bị thuyết phục bởi cách ba tôi nói. Đúng hôm thứ Sáu tuần thánh, khi Luisa chuẩn bị đi xem phim với bạn, tôi vẫy chào nó, đặt Milly vào giường, rồi leo lên tầng ba, lòng cảm thấy có một chút tội lỗi.

Cửa phòng ngủ của Luisa đang khép. Tôi nhẹ nhàng xoay nắm cửa và đẩy nó ra. Căn phòng cực kỳ ngăn nắp khiến tôi rất ấn tượng. Giường đã được dọn với khăn trải giường được cuộn lên và mấy chiếc gối được sắp ngay ngắn ở đầu giường. Trên sàn chẳng có thứ gì ngoài cây ghi ta dựa ở góc và một chồng giấy chép nhạc. Tôi liếc qua chúng. Nó đang học những bản balad cổ điển của Nanci Griffith, Joan Armatrading và Don McLean.

Tôi tiến hẳn vào trong phòng, tìm đập thành thịch mỗi khi nghe thấy tiếng động giống như tiếng Luisa quay về bất chợt. Tôi nhìn quanh căn phòng để tìm cái cặp sách màu xanh của nó nhưng chẳng tìm thấy. Con bé gọn gàng đến mức chẳng để ra ngoài cái gì. Tất cả những gì có thể thấy là một tấm ảnh ba mẹ Luisa đang đứng bên ngoài nông trại nhỏ của họ ở Bogota, cái lược chải đầu và vài quyển sách. Trên tủ quần áo là cái vali nhỏ màu xanh nó mang theo khi mới đến. Tôi mở tủ và lục trong đồng giày của nó để tìm quyển vở nhưng vẫn không tìm thấy, rồi tôi ngược mắt lên. Thật đáng ngạc nhiên là tủ quần áo của nó chặt cứng - chắc nó vừa mua thêm quần áo mới, tôi nghĩ bụng, hèn gì gần đây tôi thấy nó ăn mặc tươi tắn hơn. Có vài chiếc sơ mi bằng lụa, một cái áo jacket kiểu Chanel, một cái áo varoi màu xanh sẫm, và một cái váy dạ hội lộng lẫy. Tôi sờ tay lên lớp nhung màu đỏ của nó - rồi nhìn cái móc: Joseph.

“Sao nó đủ tiền mua đồ này nhỉ?” Tôi lẩm bẩm.

Tôi đóng tủ lại và tiếp tục tìm kiếm. Tôi ngó xuống dưới giường nhưng chỉ thấy đôi dép lê. Tôi lại tìm dưới bàn trang điểm nhưng quyển vở cũng không có ở đó. Đến lượt cái tủ đứng có ngăn kéo. Đặt bên trên là

một cái tivi nhỏ, ngăn kéo trên cùng đựng đồ lót, được gấp một cách cẩn thận, ngăn kéo dưới là áo phông, quần dài và vài cái áo chui đầu. Tôi mở ngăn dưới cùng và kia rồi - chiếc cặp sách màu xanh. Tôi lôi nó ra và kiểm tra bên trong, tìm đập thon thót. Quyển sách giáo trình tiếng Anh hiếm khi được sờ đến và hai quyển vở bài tập thì trống trơn, ngoại trừ ba hay bốn trang đầu chép từ mới.

“Nó chẳng làm tý bài tập nào,” tôi thở hắt ra, hai hàm răng nghiến lại. Khi đang nhét cái cặp vào chỗ cũ và tự hỏi không biết làm thế nào để nói chuyện với Luisa về việc này mà không để lộ ra là mình đã xem trộm phòng nó - thì đập vào mắt tôi là lọ bánh quy màu vàng nhét sâu ở trong cùng của ngăn kéo. Cơn giận đối với Luisa khiến tôi quên mất việc phải tôn trọng sự riêng tư của nó. Tôi mở nắp cái hộp.

“Ôi Chúa ơi...”

Bên trong là một tập dày toàn tờ năm mươi bảng. Tôi đếm qua - có đến gần tám mươi tờ như vậy - tất cả là bốn ngàn bảng. Tôi đập nắp lại, lòng ngổn ngang. Điều này giải thích vì sao nó mua nhiều quần áo mới và cả quà cho Milly. Nhưng nó lấy đâu ra tiền mặt thế nhỉ?

Đột nhiên tôi nghe tiếng Milly khóc. Tôi đặt cái lọ vào chỗ cũ, đóng cửa phòng và chạy xuống cầu thang.

“Chuyện gì vậy con?” Tôi hỏi không ra tiếng.

“Muốn poo,” nó lí nhí.

“Được rồi, con yêu.” Tôi bế nó ra khỏi giường.

“Không,” nó cự lại. “Muốn Pu cơ.”

“Mẹ không hiểu con à.”

“Winnie el Pu! Muốn nhạc!” Rồi nó chỉ tay về phía chân giường, tôi thấy ở đó có một cái hộp nhạc “Winnie the Pooh” mới toanh.

“Luisa cho con cái này à?” tôi thều thào hỏi.

“Sí, mẹ ạ.”

“Chà...”

“Música, Monia! Bây giờ cơ!”

“Được rồi, được rồi. Mẹ bật đây.” Tôi lên dây cót cho nó, đặt Milly xuống và nhón chân đi ra khi tiếng nhạc vang lên và hình của những con vật Tigger, Piglet và Pooh chuyển động xoay quanh cái hộp.

“Đêm lung linh, con gái à,” tôi gọi với ra.

“Buenas noches, Mamaíta!” Nó nói.

7. Chương 7

“Nó có làm việc bán thời gian khác không?” Cassie hỏi khi chúng tôi ngồi trong căn phòng khách nhỏ trang trí sặc sỡ của nó ở Chelsea tối hôm sau. Tôi ghé qua trên đường từ Boltons về để hỏi ý kiến của nó: Cassie có thể thiếu quyết đoán nhưng nó biết nhiều thứ lật lọng và cả thị trường lao động phổ thông rõ hơn tôi. “Ví dụ như nó có làm ở một quán bar nào không?”

“Không.”

“Nếu có thì nó có nói cho chị biết không?”

“Nó chẳng việc gì phải giấu cả.”

“Nó có thể nghĩ là chị sẽ lo lắng về việc nó không đủ sức giúp chị.”

“Quả đúng thế, nhưng thậm chí nó không nói chị cũng sẽ biết vì nếu làm ở quán bar, nó sẽ về rất muộn và người sẽ nồng nặc mùi rượu và thuốc lá.”

“Nhưng chắc nó phải làm gì đó vì sáng nào nó cũng đến trường học cả, đúng không chị?”

“Ừ. Mỗi buổi sáng hằng tuần.” Tôi cảm thấy bức bối vì mình phải đóng học phí cho nó trong khi nó có nhiều tiền mặt hơn cả tôi. Tôi thậm chí còn bức hơn về chuyện mua thẻ hội viên cho nó ở câu lạc bộ dưỡng sinh, mặc dù công bằng mà nói nó đã cực lực phản đối việc tôi mua thẻ cho nó.

Cassie cầm lấy ly sâm banh - thứ duy nhất nó uống. “Sau đó nó trông Milly đến...”

“Năm giờ ba mươi.”

“Vậy là trừ buổi tối và những ngày cuối tuần.” Nó nhấp một ngụm sâm banh và nheo mắt lại. “Chị có nghĩ là nó làm điếm không?”

Tôi trở mắt nhìn Cassie. “Không - nó không... có vẻ gì là như thế cả.”

“Vì em gặp nó rồi nên em cũng nghĩ thế, nhưng mà,” nó nhướn mày- “biết đâu được.”

“Buổi tối Luisa chẳng mấy khi ra ngoài; thỉnh thoảng có đi gặp bạn bè nhưng nó thường ở nhà chơi ghi ta hoặc xem tivi. Chị cho là nó chẳng thể ra ngoài nhiều thế.”

Cassie nhặt đồ đan dở lên - một cuộn len màu hồng giống màu kẹo cao su đang móc vào một cái que. “Cướp nhà băng chẳng?” nó ước thử khi cuộn sợi len vào ngón tay trở của mình.

“Không. Và chị dám chắc là nó thậm chí không đi lừa bịp các bà già - hay ra trộm đồ trong cửa hàng. Có lẽ là nó trúng số - họ có trả bằng tiền mặt không?”

Cassie lắc đầu. “Bằng séc. Em đã từng trúng năm trăm bảng nên em biết.” Nó xoay hai cái que lại và bắt đầu đan xuống một hàng mới. “Có khả năng nó chơi cờ bạc. Khi còn làm hồ ở sòng bạc em biết một cô trông trẻ kiếm được tám ngàn bảng một đêm sau ba ván bài xilac với chỉ mười bảng tiền cược.”

“Chị không thể hình dung được Luisa lại có thể chui vào một sòng bạc. Nhưng nó còn lại bốn ngàn bảng,” tôi nói tiếp. “Vậy nó đã tiêu ít nhất một ngàn cho chỗ quần áo mới, hóa đơn điện thoại và vài thứ khác - tóm lại nó có năm ngàn bảng cả thảy. Làm sao nó có thể để dành năm ngàn bảng chỉ trong ba tháng với bảy mươi bảng một tuần nó kiếm được từ việc trông trẻ?”

“Nó không thể làm thế được. Một đan, một móc...” Cassie nhìn lên. “Vậy thì như em nói, chắc nó phải làm điều gì đó mờ ám. Khỉ thật - em lại đan lỗi rồi... dù sao thì nó là người Colombia mà. Ba mẹ nó làm nghề gì?”

“Họ làm... nông dân,” tôi nói.

“Ồ.”

“Vậy thì đúng rồi - nó bán ma túy. Em không hiểu sao chị lại không nghĩ đến việc đó.”

“Chỉ vì nó không có vẻ gì... là loại người đó.”

Cassie lại lắc đầu. “Cũng không dễ để biết được. Thêm nữa, nó từng sống ở Marbella phải không?”

“Đúng, nó giúp việc cho một gia đình ở đó.”

“Chà, đó là một ổ ma túy.” Thành linh tôi nhớ lại việc người chồng ở gia đình đó đã nói rằng Luisa đang tìm kiếm “cơ hội tốt hơn” ở Luân Đôn. Cassie lại ngẩn người với cái que đan. “Khỉ thật - em lại đan sai rồi. Nếu em là chị, em sẽ xem xét phòng của nó lần nữa.”

Sau khi quay về nhà tôi bảo Luisa đưa Milly ra công viên chơi rồi chạy thẳng lên phòng nó, lần này tôi chẳng cảm thấy tội lỗi gì nữa. Bởi lẽ nếu Luisa đang bán ma túy và bị bắt, rồi bằng cách nào đó bị đưa lên báo thì công việc mới của tôi sẽ bị hủy hoại bởi tiếng xấu. Tôi mừng tượng ra những dòng tít - mà những tờ báo lá cải sẽ mớm cho kênh GMTV, dù là nhẹ nhàng nhất đi nữa- NHÀ THIẾT KẾ VƯỜN CỦA KÊNH TIVI BUỔI SÁNG BỊ BẮT VÌ MA TÚY!. Quan trọng hơn là nếu Milly mà tình cờ tìm thấy và nuốt một ít thì... Tôi rùng mình.

Tôi lục lại mấy ngăn kéo của Luisa lần nữa. Tôi mở cái lọ đựng bánh quy và thấy nó vừa để thêm ba trăm bánh nữa chỉ trong mấy ngày qua. Rồi tôi bắt đầu tìm những gói nhỏ đựng chất bột màu trắng. Tôi mở tủ, tìm kiếm trong những chiếc giày và túi quần áo của nó. Tôi lục lại cả bên trong cái ghi ta và mấy chiếc đĩa CD, sẫm soi kỹ cả mấy quyển sách của nó phòng khi chúng là đồ ngụy trang. Tôi tìm trong vali, hộp đựng nữ trang, tay tôi lướt dọc bậc cửa sổ nhưng tất cả những gì rơi ra chỉ là một chút bụi.

Có lẽ nó có một lời giải thích rằng nó vô tội. Tôi chợt nghĩ khi bước vào Head Girls, hiệu làm đầu của tôi, hai ngày sau. Tôi nhăn mũi khi ngửi thấy mùi amôniắc của thuốc tẩy. Có thể ba mẹ Luisa biết nó sẽ sang châu Âu trong ít nhất hai năm nên đưa cho nó số tiền đó phòng khi cho chuyện khẩn cấp. Cũng có thể đó là số tiền nó kiếm được từ việc làm trước. Bằng cách nào đi nữa thì tại sao khi chúng tôi bàn về học phí của khóa học tiếng, nó lại khẳng định là mình không có tiền. Không phải vậy, rõ ràng là nó đã gom được số tiền đó chỉ gần đây thôi. Nhưng bằng cách nào?

Tôi không thể hỏi nó trực tiếp vì như thế nó có thể bỏ đi, và tôi không còn ai để nhờ cậy - ngoài ra tôi cũng không muốn như vậy trừ trường hợp bắt buộc. Tôi cũng chẳng thể buộc tội nó bất cứ điều gì mà không có bằng chứng - điều đó làm tôi chẳng khá hơn Citronella chút nào. Nếu Milly bé hơn khoảng một tuổi, tôi có thể giả vờ rằng Milly tình cờ đi vào phòng nó và tìm ra cái gì đó, nhưng mà giờ Milly đã gần ba tuổi và con bé sẽ phủ nhận ngay chuyện đó.

Khi ngồi trong phòng chờ, tai nghe tiếng vo ve của những cái máy sấy tóc, tôi cầm lên một tờ tạp chí I Say! và đọc phần Những Lời Thú Tội Chân Thực với sự kinh tởm sâu sắc. “Bà Ngoại Cướp Mất Bạn Trai Tôi!”, “Chồng Tôi Đổi Tôi Để Lấy Một Chiếc Porsche!”, “Cuộc Đời Bí Mật Của Mẹ Tôi!” Thật ra tôi chỉ đọc những chuyện như vậy khi phải ngồi chờ mà thôi, điều này thì chỉ thường xảy ra ở hiệu làm đầu. Tôi rùng mình. “Bạn Trai Tôi Bị Một Con Cá Mập Xơi!”

“Chào Anna,” Sandra nói. “Lâu lắm không gặp em, chị nghĩ em đã chọn hiệu khác rồi chứ.”

“Sao em lại làm thế được,” tôi nói và đặt tờ báo xuống. “Tại em quá bận nên không đến được.”

“Thế thì tốt quá.” Chị nghiêng đầu sang một bên và ngắm nghía tôi. “Em cần cắt bớt tóc đi, em gái ạ.”

“Em cần tỉa bớt đi. Chị có thể cắt từng lớp được không?”

“Được chứ.” Chị ước lượng chỗ tóc của tôi trên tay mình. “Như thế trong sẽ gọn hơn nhiều.”

“Vâng, em chỉ cần có thể - mái tóc lười biếng.”

“Không đến nổi nào đâu cưng,” chị an ủi và chụp một cái áo choàng đen bóng loáng lên người tôi. “Gần đây em thế nào?” chị hỏi khi dẫn tôi qua những người khách khác vào chỗ những chiếc bồn gội đầu màu trắng.

“Em ổn cả, cảm ơn chị. Thực ra thì rất ổn.”

“Công việc của em trôi chảy chứ?” Tôi ngả đầu ra sau khi Sandra bắt đầu gội tóc tôi. “mà này, em trông rất tuyệt trên kênh GMTV. Giờ thì chị biết đặt chậu thủy tiên của chị ở đâu rồi!” Chị cười khúc khích. “Em sẽ tiếp tục trên đó chứ?”

“Vâng - tháng Sáu tới.” Tôi cảm thấy thoải mái khi dòng nước nóng chảy dọc tóc mình. “Họ bảo em làm chương trình đó ba tháng một lần.”

“Sao em biết chương trình đó?”

“Người sản xuất chương trình gọi điện cho giáo viên cũ của em để xin tư vấn và ông ấy đã giới thiệu em.”

Sandra bắt đầu xoa dầu gội lên tóc và tôi cảm thấy nhẹ nhõm, bao nhiêu căng thẳng bị cuốn đi khi chị miết những ngón tay lên đầu tôi.

“Thế chắc em bận rộn lắm?”

“Vâng. Em đang có một dự án lớn ở khu Boltons.”

“Hay thế...”

“Rồi sắp tới em có thêm đơn hàng cho hai mảnh vườn nhỏ nữa.”

“Xả lần cuối nào. Thế còn Milly?” chị hỏi khi chúng tôi đi lại phía cái gương.

“Cháu vẫn khỏe, cảm ơn chị.” Tôi quệt dòng nước chảy dọc xuống tai. “Cháu đã bắt đầu đi nhà trẻ Sweet Peas rồi.”

“Thế còn em?” Sandra chải mái tóc ướt của tôi. “Em đã gặp ai chưa?” Tôi nhìn vào gương và thấy chị vẩy vẩy tôi bằng cái lược với vẻ thông cảm. “Dù đã có con hay chưa em vẫn có quyền sống cho riêng mình chứ.” Sandra là một bà mẹ độc thân có một cô con gái nay chừng mười sáu tuổi tên Lydia, dường như đang muốn truyền cho tôi kinh nghiệm của một người mẹ nuôi con một mình.

“À...” tôi do dự một lúc vì sợ rằng Sandra có thể ngồi lê đôi mách. Mặt khác, tôi chẳng có gì phải giấu diếm cả. Tại sao tôi lại không thể kể cho chị ấy nghe về Patrick nhỉ, tôi băn khoăn. Tự nhiên tôi muốn thổ lộ cùng ai đó. “Thực ra thì có một người.” Tôi nhìn vào gương. “Thú thực là tối nay em có hẹn.”

Sandra mỉm cười nhìn tôi. “Tốt rồi.” Chị túm một ít tóc của tôi, quấn phần đuôi vào cái lược và bắt đầu tỉa nó bằng kéo. “Kể cho chị nghe về anh ấy đi.”

“À, anh ấy là một người lịch lãm, đẹp trai, phong lưu và sống động.” Tôi bắt đầu kể khi một cô thợ học việc mang đến một tách cà phê.

“Nghe có vẻ triển vọng nhỉ?”

“Dù chưa quen lâu nhưng em thích anh ấy,” tôi nói với vẻ hào hứng.

“Chị thấy mừng cho em,” Sandra nói khi lọn tóc bị cắt rơi xuống sàn nhà. “Em gặp anh ấy lúc nào?” Tôi kể cho chị nghe chuyện chiếc giày của Milly. “Lãng mạn thế,” Sandra tỏ ra thích thú. Rồi tôi kể tiếp chuyện xảy ra ở nhà thờ. “Còn lãng mạn hơn, nó gần như là duyên trời định,” chị nhận xét.

“Ồ, không,” tôi cười tủm tỉm. “Vì sau đó em phát hiện ra anh ấy sắp đặt cái duyên ấy bằng cách mua sạch chỗ vé.”

“Oa, thế à, anh ấy cũng quái đản nhỉ - và chắc hẳn giàu lắm. Anh ấy làm nghề gì vậy em?”

“Hiện tại thì chẳng làm gì nhiều - năm ngoái anh ấy vừa bán đi công ty về Internet của mình và đang dự tính một dự án mới. Thế nhưng anh ấy cũng thích làm vườn,” tôi nói tiếp. “Ít ra thì đó cũng là điểm chung giữa hai chúng em. Anh ấy còn nuôi cả ong.”

Sandra bỗng dừng lại. “Ong à?” chị hỏi lại và nhìn tôi trong gương.

“Vâng - anh ấy có ba tổ ong trong vườn nhà.”

“Vậy anh ta sống ở đâu?”

“Ở khu St. Peter.”

“Và trước kia anh ta sống ở Brook Green phải không? Ở đường Caithness?”

“Làm sao chị biết?” Tôi nhìn Sandra nhưng chị ngoảnh mặt đi chỗ khác.

“Em đang nói về Patrick Gilchrist,” chị tiếp tục tỉa mái tóc của tôi.

“Đúng vậy, chị biết anh ấy à?” Tôi hỏi.

“Không... nhiều.” Sandra túm một lọn tóc khác lên. “Nhưng chị biết vợ cũ của anh ấy.”

“Ồ.” Tôi ước gì mình nghe theo bản năng và chẳng kể gì cả. “Thế nào hả chị?”

“Cô ấy là một khách hàng của chị trong suốt bốn năm kể từ khi cặp với Patrick. Thỉnh thoảng chị vẫn nhận được email của cô ấy. Cô ấy rất tốt.”

“Thật vậy ư? Thành thật mà nói em không nghĩ việc mang một thằng bé con sang sống tận New Zealand trong khi ba nó vẫn ở Anh là điều đúng đắn.”

“À... có vẻ như thế,” Sandra gật gù. “Nhưng mà theo quan điểm của chị ấy,” chị lẩm bẩm. “Cô ấy có... lý do riêng... Chị không biết nữa...” Sandra ngập ngừng. “Cũng không phải chuyện của chị.”

“Dù sao thì em cũng chưa biết rõ Patrick lắm, nhưng anh ấy rất lời cuốn,” tôi nói, cố lái câu chuyện sang một hướng khác thoải mái hơn.

“Quả vậy,” Sandra ngắt lời tôi. “Anh ấy rất quyến rũ.”

“Và anh ấy cũng khá là thú vị,” tôi kết luận. “Em có ấn tượng tốt về anh ấy.”

“Em ngẩng đầu cao lên một chút nhé,” Sandra nói.

“Cô có thể đến sớm hơn một chút không? Tôi sẽ cho cô xem lũ ong.” Patrick bảo tôi qua điện thoại khi tôi đang đi bộ về nhà.

“Được thôi. Tôi sẽ đến sớm.”

“Nhớ mang theo đôi ủng, mặc quần dài màu sáng thì tốt nhất, và cả áo dài tay nữa, đại loại như vậy - dù cô có làm gì nữa thì đừng dùng nước hoa, thuốc xịt tóc hay nhai tỏi. Được không?”

“Được chứ,” tôi đáp, hơi thất vọng vì sẽ không được diện chiếc váy bằng lụa casomía bó sát mà tôi đã chọn sẵn. Đó là chưa kể tôi còn phải gội đầu lại để xả sạch lớp keo vừa bôi lên tóc.

Tôi nghe thấy tiếng hát khi mở cửa.

“Las ruedas del autobús giran i giran, giran i giran, giran i giran...” Luisa và Milly dường như không để ý khi tôi đứng ở cửa bếp. “Las ruedas del autobús giran i giran-TODO el DÍA!! Los bebés del autobús...”

“LUISA!” Tôi hét lên. Cả hai ngừng hát. Milly quay lại rồi chạy tới ôm hôn tôi.

“Chào cún con của mẹ. Năm giờ chị phải đi,” tôi bảo Luisa và đặt ấm đun nước lên bếp. “Nhưng mười giờ chị mới về.”

“Được ạ.”

“Em xinh thế,” tôi trầm trồ nhìn cái sơ mi bằng lụa màu hồng sẫm của nó. “Áo mới à?”

“Vâng,” Luisa hơi đỏ mặt.

Tôi lấy hộp sữa ra khỏi tủ lạnh. “Luisa à, nhân tiện đây, chị đã bảo em đừng mua thêm quà gì cho Milly nữa mà - cái hộp nhạc đẹp thật nhưng nó đáng giá ít nhất là hai mươi bảng.”

“Ồ, nhưng Milly nhìn thấy trong cửa hàng và ắt thích nó. Em nó cho nhân lễ Phục sinh.”

“Nhưng em nhất định không phải mua quà cho nó nữa. Dù thế nào đi nữa thì chị đoán là em không đủ tiền,” tôi vờ như không biết gì. “Chỉ với bảy mươi bảng một tuần.”

Luisa lại đỏ bừng mặt lên. “Không... sao đâu, chị Anna.”

“Được rồi, chị sẽ trả lại tiền cho em,” tôi nói. “Chị cảm thấy áy náy về chuyện đó.”

“Không, chị không trả,” Luisa nài nỉ. “Em quý Milly mà.” Đôi mắt to màu nâu của nó chợt long lanh. “Thấy Milly vui là em vui rồi.”

“Chà,” tôi thở dài. “Em rất tốt, nhưng xin em đừng mua thêm gì cho nó nữa. Và nếu em có cần tiền, chị có thể giúp em, được không?”

“Ồ, nhưng em có đủ tiền rồi. Chị rất tốt với em, chị Anna,” tôi có cảm giác là Luisa có vẻ hối lỗi khi nói vậy, rồi tôi đi lên gác tắm.

Khi đến nhà Patrick, anh đặt một nụ hôn lên má khiến tôi thấy rùng mình vì sự đụng chạm. Người cuối cùng mà tôi thân mật là Xan. Trong suốt những năm qua tôi phần vì lo lắng cho Milly, phần vì quá bận và buồn chán về Xan mà chẳng để tâm đến tạo dựng một mối quan hệ mới. Giờ đây như những con ong đang ngủ đông của Patrick, tôi đã sẵn sàng khao khát trở lại.

“Tôi đã kiểm tra mấy cái tổ ong chiều nay,” anh nói khi đưa tôi vào trong. “Tôi vẫn để dành một cái vì nghĩ cô sẽ muốn xem chúng.”

“Tôi muốn xem,” tôi lo lắng, “miễn là chúng không đốt tôi.”

“Tôi có thể cam đoan với cô rằng chưa một người khách nào, bạn bè hay hàng xóm của tôi từng bị một con ong nào cắn cả.”

“Thế anh từng bị chưa?” chúng tôi đi ngang qua phòng bếp.

“Tất nhiên là rồi, mỗi năm ba bốn bận, nhưng thường là do tôi bất cẩn. Bây giờ thì chúng ta phải kín cổ cao tường rồi,” anh nói và mở cửa sau.

Anh để sẵn trong vườn mấy bộ áo liền quần màu trắng và một đôi găng tay cao su. Anh xỏ đôi găng tay và cả một đôi ủng vào. “Cô phải thật kín từ bên trong,” anh giải thích, “để chúng không thể chui vào quần áo của cô được.” Tôi nhún vai đồng ý lấy lệ. “Giờ thì,” anh nói tiếp khi tôi cho hai ống quần vào trong ủng và nhét cái áo thun vào dưới thắt lưng. “Tôi có một bộ cho cô đây. Cô mặc vào đi...” tôi làm theo, rồi anh đưa cho tôi cái mũ trùm đầu của thợ nuôi ong. Khi nhìn anh qua cái mặt nạ, tôi cảm giác như mình là một cô dâu. Anh kéo dây khóa vòng quanh vai tôi, nhét hai ống tay áo tôi vào găng rồi quan sát tôi lần nữa, sau đó bảo tôi quay một vòng để kiểm tra lại lần cuối. “Tốt rồi... chẳng con ong nào làm gì được cô nữa rồi.” Rồi anh đội chiếc mũ của mình lên, kéo dây khoá rồi nhét hộp dụng cụ và cái ống hun khói. “Nếu có con ong nào đậu lên người cô, đừng đuổi nó, nó chỉ đang thám thính thôi.”

“Thật ra thì anh định làm gì với mấy cái tổ ong vậy?” Chúng tôi đi về phía cuối vườn. Cây mộc lan đang nở đầy những bông hoa màu hồng nhạt, bên cạnh cây lệ đường sum suê những nụ hoa cánh kim màu hồng đào. Những cây táo cũng đang được phủ một màu kem với lấm tấm những nụ non.

“Thường vào thời điểm này trong năm, chúng cần được làm vệ sinh sạch sẽ - thu dọn xác ong chết, kiểm tra xem có tổ mối hay dịch bệnh gì không. Tôi cũng phun lên chúng ít nước đường để tạo nguồn nuôi ban đầu vì lượng mật dự trữ trong mùa đông đã gần hết.”

Anh dừng lại bên cạnh một cái bàn chân gỗ nơi anh nhét ít giấy vụn và rơm khô vào cái ống hun khói rồi châm lửa. “Bây giờ tốt nhất là cô ngồi trên cái ghế dài kia trong khi tôi mở những cái tổ - Tôi sẽ gọi cô nếu có gì đó đáng xem,” anh nói khi làn khói cay xè bay lên.

Tôi lùi lại, Patrick dí cái ống hun khói vào cửa tổ.

“Anh làm thế để làm gì?”

“Để trấn an lũ ong vì chúng sẽ nghĩ có đám cháy ở nơi nào đó, và chúng sẽ chuẩn bị rời tổ - nhưng trước tiên chúng sẽ hút ít mật để tiếp thêm năng lượng.”

“Thật kỳ lạ. Nếu tôi nghĩ đang cháy ở đâu đó xung quanh, tôi cho là mình sẽ chẳng kịp dừng lại để lấy một cái bánh sandwich đâu.”

“À, lũ ong hành động một cách bí ẩn.” Patrick đang cố nhấc cái mái của tổ ong ra - có vẻ hơi nặng - rồi cầm một que sắt dẹt, anh móc cái khay bằng gỗ bên trong ra. “Những cái khay này được gọi là bánh tổ,” anh nói. “Bên trong chúng chia nhỏ thành từng ô” - anh nhẹ nhàng nạy một cái ra với một tiếng cắc. - “đó là nơi mật được tiết ra. Cô ngồi đây có sao không?”

“Tôi ổn mà,” tôi nói với giọng lo lắng. Xung quanh bắt đầu nổi lên những tiếng vo ve giận dữ. “Nhưng trên đầu cô ong đang bay đây kia.” Nó trong giống như một đám mây nhỏ màu đen vậy.

“Ồ - chúng hơi tức giận vì tôi đã chọc phá chúng. Thôi đi mà, các cô gái!” anh nói khi một đám ong bay quanh mặt nạ của anh như một đám lửa nhỏ. “Là tôi cơ mà, các cô gái!”

“Vậy chúng là ong cái à?”

“Đúng vậy. Lũ ong đực chỉ chiếm mười phần trăm một tổ ong và công việc duy nhất của chúng là giao phối với ong chúa. Sau khi xong xuôi rồi chúng bị đuổi ra khỏi tổ với những đôi cánh bị cắt cụt. Tôi không biết chúng cảm thấy thế nào,” anh nói với giọng châm biếm.

Một vài con ong bắt đầu bay sát đầu tôi. “Oái,” tôi kêu lên khi chúng lao thẳng vào cái mặt nạ tôi đang đeo. “Ừ ừ.” Càng ngày càng nhiều con kéo đến, bay thẳng vào tôi, tấn công tôi, tạo ra những tiếng vo ve đầy giận dữ quanh tai, bò dọc ống tay áo khiến tôi căng cứng lên. Tôi cố giữ chúng ra khỏi người. “Ồi Chúa ơi...” Tôi rên lên, máu trong người như đông lại. Tôi vỗ hai bàn tay để xua chúng đi nhưng chúng vẫn bay trở lại. Tôi không thể chịu nổi nữa liền đứng lên và bỏ đi.

“Đứng YÊN!” Patrick la to. “Đừng đi như thế! Tôi xin lỗi,” anh nói thêm. “Tôi không định... quát cô. Nhưng làm ơn đừng có bất cứ cử động mạnh nào nếu không chúng sẽ đốt qua qua cái mặt nạ đấy.” Tôi nghĩ bụng mình không hợp với nghề nuôi ong. “Chúng chỉ tò mò thôi mà,” giọng anh an ủi khi tôi đang ngần ngừ định ngồi xuống lại nhưng tim vẫn đập thình thịch. “Chúng chỉ muốn biết tất cả về cô - giống như tôi vậy.”

Tôi bắt đầu cảm thấy trấn tĩnh hơn. Lũ ong có vẻ nhận thấy điều này nên dần rút lui.

“Anh nuôi ong thế này mà hàng xóm không cần nhàn gì à?” Một lúc sau tôi hỏi anh.

“Không sao cả mà,” anh nói. “Quan trọng là phải đặt cái tổ ong cạnh một cái hàng rào hay một cái cây để chúng buộc phải bay thẳng lên khi rời tổ. Một điều nữa là phải có nguồn nước cho chúng”- anh hất hàm về phía cái ao - “để chúng không phải đi tìm nước ở những khu vườn khác. Ngoài ra thì cuối tuần tôi chẳng bao giờ mở tổ và tôi còn biếu hàng xóm mật - đó là một động thái ngoại giao rất có ích.”

“Tôi muốn thú thực với anh một điều.”

“Được thôi - miễn là không phải chuyện cô đang hẹn hò với một ai đó.”

“Không.” Tôi mỉm cười. “Tôi chẳng hẹn hò với ai cả. Nhưng mà... sự thật là... tôi không thích... mật ong lắm.”

Anh quay lại nhìn tôi. “Sao không? Nó là một loại thực phẩm hảo hạng mà.”

“Tại vì... Đơn giản là tôi không thích. Tôi chưa bao giờ thích chúng.”

“Ồ, cô gái ơi - tuy vậy cô sẽ thích mật của tôi cho mà xem, tôi không ba hoa đâu. Vào mùa hè cô có thể đến và giúp tôi lấy chúng ra. Giờ cô qua đây nhìn xem này.” Tôi do dự một giây. “Thôi nào,” anh khích lệ, “chúng sẽ không làm cô đau đâu.”

Tôi bước tới và run rẩy nhìn vào tổ ong. Có khoảng vài trăm con ong đang bò lổm ngổm trên một cái khung bánh tổ, tiếng vo ve như cả tai.

“Apis mellifera mellifera,” Patrick thốt lên. “Ồ trong này, chúng là những con ong thợ,” anh giải thích. “Chúng làm việc cật lực rồi chết sau ba tuần, tội nghiệp chúng, cặm cụi đi kiếm mật hoa từ sáng đến tối.”

“Chúng đi bao xa?”

“Khoảng ba dặm. Cô có thể thổi cái ống hun khói cho tôi được không? Mỗi ngày chúng tìm đến sáu trăm bông hoa. Phải mất một triệu bông hoa mới làm ra được một lọ mật. Cô nhìn mấy con ở dưới này này.”

Tôi nhìn đằng trước cái tổ nơi có ba hay bốn con ong đang đậu ở chỗ cửa, bụng giờ lên cao và vẫy cánh liên hồi.

“Chúng đang làm gì vậy anh? Chào buổi sáng chẳng?”

“Chúng đang nhả ra một mùi hương và quạt nó vào trong không khí để báo động cho những con khác quay về để bảo vệ tổ.”

“Ong có biết nhảy múa không?”

“Có chứ - Chúng múa bằng cách vẩy đuôi - từ bên này sang bên kia. Và số lần điệu nhảy lặp lại, phương hướng của nó và âm thanh mà lũ ong phát ra có thể cho biết chính xác vị trí của phần hoa.”

“Thông minh thật.”

“Ong là vậy mà. Thông minh và chăm chỉ. Chúng ta nên học tập chúng.”

Patrick phun nước đường lên cái khung, đặt lại nó vào trong bánh tổ rồi kéo một cái khác ra. “À, nó đây rồi,” anh mừng rỡ nói. “Kính chào Hoàng hậu. Đừng lo - cô không phải cúi chào đâu.” Tôi ngẩng nhìn con ong chúa. Nó dài gần hai inch và được một đám ong vệ sĩ bảo vệ xung quanh. “Tốt,” Patrick lẩm bẩm. “Nó có vẻ khỏe. Nó đã sống qua được mùa đông và đang bắt đầu đẻ trứng.” Anh giơ cái khung ra ánh sáng. “Cô có nhìn thấy từng quả trứng nhỏ xíu ở mỗi cái ô không? Hiện tại thì mỗi ngày nó đẻ hai trăm quả trứng như vậy, nhưng đến tháng Sáu là hai nghìn quả một ngày.”

“Đến lúc đó thì có bao nhiêu con ong?”

“Khoảng năm mười nghìn, với số hiện nay là chừng mười nghìn. Lúc đó lũ ong bận rộn nhất vì cũng là lúc lượng mật hoa nhiều nhất.”

“Có bao nhiêu con ong chúa tất cả?”

“Mỗi tổ chỉ có một con. Con này rõ là Victoria - Beckham rồi - hai con kia là Elizabeth-”

“Hurley?”

“Đúng thế. Và cả Cleopatra nữa. Cánh của chúng bị kẹt lại nên không thể bay ra khỏi tổ được, chính điều đó khiến lũ ong tụ lại thành đàn.”

“Nuôi ong thì có gì hay hả anh?” Tôi hỏi khi chúng tôi quay vào nhà hai mươi phút sau đó. “Đó có phải là cảm giác thích thú khi lấy mật do chính tay mình làm ra?”

“Không phải - vì cô chỉ làm điều đó mỗi năm một lần. Tôi nghĩ có lẽ là do niềm vui được hòa đồng với thiên nhiên - và chấp nhận một điều là ở đây có một số điều mà ta không kiểm soát được.”

“Nhưng... tại sao anh lại muốn làm?”

“Ý tôi là, cô chỉ việc thả xuôi bản thân mình theo tự nhiên... và hòa nhập với nó. Ví dụ như khi trời mưa, cô biết là đàn ong sẽ hồi hả bay về tổ vì chúng ghét bị ướt. Khi có một cơn bão đang đến cô sẽ nghe thấy tiếng rầm rì phát ra từ những chiếc tổ do lũ ong đập cánh khi chúng thấy bị xáo động.”

“Khi nào thì chúng vui vẻ?”

“Khi cô nghe thấy tiếng rì rào vui tai. Tôi thích nghe những âm thanh của đàn ong tạo ra khi chúng vui vẻ,” anh nói tiếp và cởi mũ cùng bộ quần áo choàng ra. “Nuôi ong là cách trị liệu tốt hơn bất kỳ phương pháp nào khác - nó là một kiểu yoga hiện đại. Bất kể lúc nào làm việc với chúng, bao nhiêu căng thẳng của tôi tan biến hết. Tôi kể cho chúng nghe mọi chuyện,” anh cởi mặt nạ cho tôi.

“Thật vậy sao?”

“Vâng, như ngày hôm nay chẳng hạn, tôi bảo chúng là hôm nay cô sẽ đến.”

“Thế còn tiếng vo ve ban nãy là sao?”

“Là do chúng đang vui sướng - đặc biệt là khi tôi bảo chúng, cô là một thợ làm vườn. Thôi nói chuyện ong bướm thế đủ rồi, để tôi cởi cái này ra cho cô.” Anh nhắc cái mũ của tôi lên, mặt nạ chạm nhẹ vào da tôi. Rồi anh giúp tôi cởi áo khoác. Khi tôi vẫn đứng đó, sát bên cạnh, anh đưa tay ra và vuốt lên mặt tôi. Tôi như thấy một dòng điện chạy qua người. “Chúng ta vào uống một ly sâm banh nào...”

“Vậy còn thiết kế vườn có gì hay?” Patrick hỏi tôi khi chúng tôi ngồi ở chiếc bàn trong phòng bếp dưới ánh nến một giờ sau. “Có phải vì việc làm vườn đã trở nên sexy? Một loại rock ‘n’ roll mới?”

“Không phải,” tôi xúc nốt thìa kem sôcôla cuối cùng. “Tại vì nó liên quan đến hội họa, kiến trúc, trồng trọt và bố trí màu sắc - cũng như là kiến thức về ánh sáng và đất đai. Tôi yêu việc đó vì không ngày nào giống ngày nào, và tôi thường thích ra ngoài, cũng bởi vì tôi đang thiết kế một thứ mà tôi hy vọng sẽ đem lại niềm vui cho nhiều năm sắp tới.”

“Thế thì cũng bỏ công đấy.”

“Thật vậy. Cái cảm giác mà tôi có thể biến một cái sân sau đơn điệu thành một, chẳng hạn như là một mảnh vườn kiểu Ý, như tôi đang được thuê làm ở Hampstead gần đây, thật là thú vị; tôi yêu tính cách mạng của việc thiết kế vườn- và tôi cũng hạnh phúc với suy nghĩ rằng mình sẽ tạo ra một cái gì đó tồn tại lâu dài.”

“Những cái cây không sống mãi được,” anh nhận xét khi đổ nước vào ấm.

“Không sai - thời gian sống của chúng có hạn. Nhưng mà cái khung của những khu vườn- những lối đi, những bức tường rào và những viên đá lát - chúng sẽ tồn tại hàng thập kỷ. Và đó cũng là điều tôi không có được khi tôi ở trong thành phố, cảm giác mình đang được thực sự làm điều gì đó thật đáng giá, chưa nói đến việc mình đang tạo ra những thứ tồn tại lâu dài. Với các loại quỹ đầu tư - như anh biết rồi đấy, người

ta mua bán trao đổi những cổ phiếu mà họ không sở hữu - chỉ là đầu cơ để chờ giá lên hay xuống rồi rút ra hai mươi phần trăm lợi nhuận từ số lãi thu được. Tôi không thể tin được rằng họ lại được trả lương rất hậu hĩnh chỉ để làm việc với những thứ thậm chí còn không tồn tại. Tôi biết là mình nên thoát khỏi đó và làm điều gì đó... có ích hơn.”

“Và bây giờ cô đã làm được - với một vài thành công đáng kể.” Tôi nghĩ về khu vườn ở khu Boltons - mọi thứ đang định hình tốt. “Cô có muốn uống thêm ít trà bạc hà không?”

Tôi lắc đầu. “Tôi phải về rồi.”

“Tôi hy vọng là sẽ gặp lại cô,” anh nói và giúp tôi choàng áo khoác vào.

“Tôi cũng mong gặp lại anh,” tôi cầm lấy túi và nói.

“Thật chứ?”

“Vâng,” tôi mỉm cười với anh. “Thật mà.”

Anh nhìn tôi chăm chăm. “Nếu thế thì cô sẽ không phản đối nếu tôi hôn cô chứ?”

Tôi sững sờ cả người. “Không. Ý tôi là, có, ý tôi là... Tôi không phản đối... thực ra thì... tôi...”

Thế nhưng đôi môi Patrick đã gắn chặt lên môi tôi. Khi anh ôm ghì lấy tôi, tôi cảm thấy cơ thể cường tráng và gọi tình của anh áp vào người mình đầy nhục cảm, và đôi bàn tay choàng quanh người tôi như một sợi dây đai.

Trên đường lái xe về nhà, người tôi rạo rực với nỗi khao khát. Tôi nghĩ về Xan. Anh ta đã rời xa tôi từ rất lâu và cuối cùng cũng đến lúc tôi rời xa anh ta. Sandra nói đúng: tôi có quyền sống cho riêng mình, quyền được tìm kiếm tình yêu- hay chỉ ít là một bạn tình, người có thể làm cha của Milly. Nó cần điều đó và Xan chẳng thể phản đối được. Trong gần bốn năm trời tôi sống cuộc sống của cô bé lọ lem xấu xí, lặng lẽ chờ đợi trong bóng tối, bây giờ là thời điểm để tôi bước ra ánh sáng với niềm hạnh phúc của mình.

8. Chương 8

“Không ổn rồi,” Jamie nói trong khi chúng tôi đang đứng dưới mưa trên đám bùn đất của khu vườn nhà Edwards. “Cửa chị bị thừa mất hơn sáu centimet.”

“Không phải đâu,” tôi bị một giọt nước mưa rơi tọt xuống cổ. “Tôi đã đo chính xác mà.”

“Tôi không nghĩ thế, chị gái yêu quý ạ.”

Tôi đưa cho cậu ta xem bản vẽ quy hoạch lần nữa. “Tôi không biết tại sao chúng ta cứ luôn phải cãi nhau, Jamie nhỉ?”

“Bởi vì chúng ta có nhiều chuyện gây tranh cãi,” cậu ta nói với vẻ bức bối. Một chàng Jamie vốn tốt tính hôm nay bỗng dưng mang tâm trạng quái gở và khó gần suốt cả ngày.

“Chúng ta luôn tranh luận về mọi thứ,” tôi nói, “nhưng đó là bản chất của quan hệ công việc - nhưng chúng ta luôn tìm được cách giải quyết, nên giờ hãy xem lại một chút nào.” Tôi kéo cái thước dây ra. “Anh giữ hộ tôi một đầu với.”

“Tôi bảo với chị là không ăn thua đâu,” Jamie khẳng định. Cậu ta chỉ vào những bản vẽ. “Chúng ta không thể làm sai được - nhất là khi một mét vuông đá trị giá đến một trăm hai mươi bảng.”

“Tôi đồng ý.” Tôi nhìn quanh mảnh vườn. Trong hai tháng đầu toàn bộ bề mặt cũ của nó đã được dọn sạch và nền được san bằng - bốn tấn đất đá được xúc đổ đi một cách cẩn thận. Thợ điện đã đặt cáp điện chiếu sáng, thợ nước đã lắp đặt hệ thống tưới tiêu và bây giờ đến lượt hàng chồng đá lát nền đang được phủ bạt sẽ được lát xuống ngày mai.

“Nó bị thừa mất tám centimét,” Jamie quả quyết khi chúng tôi đo lại diện tích khu vườn. “Cho nên khoảng cách ở giữa những phiến đá sẽ quá rộng.”

“Không rộng đâu, tôi đảm bảo với anh.”

“Và tôi không muốn vá vú những chỗ thừa ra bằng vài phiến đá bị xẻ bớt - người ta sẽ coi tôi là một thằng thợ xây nghiệp dư.”

“Chúng ta sẽ không làm như vậy, nhưng Jamie, anh nghe này.” Tôi liếc nhìn đồng hồ. “Hai vợ chồng họ sắp về rồi. Họ sẽ không muốn thấy chúng ta cãi nhau ỏm tỏi trong vườn nhà mình - và tôi cũng phải về xem Milly thế nào, nên chúng ta dừng ở đây và cứ kê cao gối mà ngủ.”

“Được thôi,” cậu ta thở dài. “Chỉ nói gì cũng được.” Rồi cậu ta bắt đầu thu dọn chỗ làm, xếp đồng dụng cụ dưới cái mái che tạm, dùng một tấm nhựa dày màu xanh phủ lên chiếc máy trộn bê tông và quấn mớ dây điện lại vào trong cuộn.

“Anh cho tôi đi nhờ về nhà với được không?” Tôi hỏi cậu ta khi bà quản gia tiễn chúng tôi ra về. “Xe tôi bị trục trặc - nó đang để ở gara.”

“Tôi sẵn lòng mà.”

“Anh không sao chứ, Jamie?” Tôi leo lên ghế bên của chiếc xe bán tải cũ kỹ của Jamie một vài phút sau.

“Tôi bình thường,” cậu ta uể oải đáp. “Chưa bao giờ tốt hơn.” Cậu vùi hai bàn tay vào mái tóc ướt khi xe đang dừng đèn đỏ. “Tôi đang cảm thấy... tuyệt vời.”

Tôi nhìn dáng điệu của Jamie. “Không, anh trông chẳng ổn chút nào.”

Chúng tôi lắng nghe tiếng lạch cạch đều đều của cái cần gạt nước mưa khi nó quét lên quét xuống. “Không.” Cậu ta thở dài. “Chỉ nói đúng - Tôi không được khỏe. Tôi không ăn được. Tôi không nghĩ được gì... Tôi không ngủ được. Xin lỗi chị hôm nay tôi hơi mất bình tĩnh, nhưng tôi đã thức suốt đêm qua...” Cậu ta gục đầu xuống vô lăng và nhắm mắt lại một lúc.

“Chuyện gì xảy ra vậy, Jamie?” Cậu ta không trả lời. Tôi bỗng chán nản khi nhìn thấy miệng cậu ta run rẩy. “Có chuyện gì anh có thể kể với tôi,” tôi ân cần nói tiếp. “Chúng ta không chỉ là đối tác làm ăn, chúng ta còn là bạn. Nếu anh đang cảm thấy buồn, tôi có thể giúp anh hết sức.”

Cậu ta nắm chặt vô lăng, ngẩng đầu lên và nhìn chăm chăm vào tấm kính trước mặt.

“Rốt cuộc... là chuyện gì vậy?”

Đèn xanh bật sáng và Jamie nhả phanh tay ra. “Tôi có một vài chuyện,” cậu ta nói khẽ khi chiếc xe lướt đi.

“Là những chuyện gì?” Tôi hỏi mặc dù mình đã biết.

“Với Thea.” Khuôn mặt cậu ta đầy u uất.

“Có phải vì cô ấy đi công tác quá nhiều?” Jamie gạt đầu chán nản.

Tôi nhớ lại một sự thật là mặc dù tôi quen Jamie được hai năm rưỡi tôi chỉ mới gặp Thea ba hay bốn lần gì đó. Lần nào cô ta cũng tỏ ra thân thiện nhưng tôi có cảm giác sự thân thiện đó chỉ là phong cách xã giao thường thấy của dân PR chuyên nghiệp.

“Sao cô ấy không tìm lấy một công việc có thể giúp cô ấy có nhiều thời gian ở Luân Đôn hơn?”

Jamie sang số chiếc xe. “Tôi đã nhiều lần bảo thế nhưng cô ấy không chịu. Tôi phần nào có thể hiểu được. Cô ấy mới chỉ hai mươi bảy tuổi - cô ấy có tham vọng và thích đi du lịch. Thea thích làm việc ở những nơi khác nhau - và cô ấy kiếm ra tiền - nhưng điều đó không tốt cho mối quan hệ của chúng tôi.” Tôi nhớ lại khoảng trống mà Jamie vẫn để dành trong vườn nhà mình để lắp một chiếc xích đu hay một cái cầu trượt. “Tôi muốn có một gia đình,” cậu ta nói tiếp. “Tôi muốn thấy mình đang làm việc vì cái gì. Chúng tôi cười nhau đã được bốn năm. Tôi chỉ... rất khát khao một gia đình.”

“Cô ấy có thay đổi ý định về việc sẽ sinh con không?”

“Không. Hay ít ra là cô ấy nói chưa muốn thế,” Jamie nói và rẽ vào đường Havelock. “Nhưng hiện tại thì cô ấy phủ nhận khả năng này. Trước đám cưới, Thea bảo rằng cô ấy muốn có thai trong vòng mười tám tháng - nhưng rồi cô ấy tìm được việc làm ở công ty The Pitch và điều đó làm thay đổi tất cả. Dù sao đi nữa... Gần đây tôi hay bị sao nhãng, có thể nói như vậy.” Cậu ta dừng xe trước nhà tôi.

“Anh vào nhà và uống một chai bia nhé?” Tôi hỏi Jamie khi chiếc xe vẫn nổ máy.

“Tôi không biết nữa...”

“Anh có thể đỗ xe vào chỗ của tôi đây này - vào đi, Jamie. Thôi nào. Tôi không muốn anh về với bộ dạng như thế này.”

“Được thôi.” Cậu ta tặc lưỡi và tắt máy xe. “Không phải vì tôi sợ có ai ở nhà - tôi cũng muốn gặp Milly - mấy tuần rồi tôi chưa gặp nó.”

Tôi tra chìa khóa vào ổ và nghe thấy tiếng Milly chạy dọc cái sảnh. “Mẹ ơi!” Tôi ôm chầm nó vào lòng với một nụ hôn. “Chào cục cưng của mẹ! Cảm ơn em, Luisa,” tôi nói thêm, “Giờ để chị lo cho.”

“Em đi bơi đây, chị Anna ạ.”

“Em đi vui vẻ nhé.” Tôi tự hỏi không biết nó có đi bơi thật không. “Milly, con nhìn này,” tôi nói, “chú Jamie đấy.” Milly mỉm cười với cậu ta rồi quay mặt đi ngay, có vẻ thẹn. “Chú ấy sẽ đọc chuyện cho con nghe đấy.”

“Tất nhiên rồi, cô công chúa à, chú sẽ đọc truyện cho cháu nghe.” Jamie tháo đôi giày cao cổ dính đầy bùn đất. “Chúng ta xem cháu có gì trong hộp đựng sách nào?”

Tôi đặt Milly xuống và nó chạy ù vào phòng khách. “Caterpinnar!” nó hét lên. “Muốn Caterpinnar, cậu Jamie!”

Tôi mở tủ lạnh và nghe thấy Jamie bắt đầu đọc quyển Một chú sâu bướm đang rất đói và như thường lệ, Milly muốn lướt qua nó càng nhanh càng tốt, nó liên tục lật những trang sách.

“Vào thứ Bảy nó ăn... một miếng bánh,” tôi nghe tiếng Jamie đọc.

“...Một củ hành dầm... một lát xúc xích... một cái kẹo mút,” tiếng Milly vang lên thích thú khi nó đoán đoán tiếp theo trong khi lướt nhanh qua những trang sách. “...Vẫn còn đói... bướm điệp... HẾT truyện!” Nó hét toáng lên với vẻ hớn hờ.

“Lúc nào nó cũng làm thế,” Jamie nói với ra.

“Tôi biết mà,” tôi mở hai chai bia Stella. “Nó giống như là đang xem phim The Reduced Shakespeare Company vậy. Nó phi nước đại qua quyển sách với tốc độ chín mươi dặm một giờ.”

“Chị nghĩ vì sao nó làm thế?”

“Vì nó thích gào lên chữ “Hết truyện!”, phải không con gái của mẹ?”

“Mình đọc truyện khác nhé,” Jamie nói.

“Graffuno!” Milly kêu lên.

“Chú chuột Graffulo à? À...nó đây rồi... được rồi. Sẵn sàng chưa, Cô Milly?”

“Cháu sẵn sàng.”

“Vậy thì... Một chú chuột đi dạo trong một khu rừng sâu và tối... một con cáo -”

“...Một ngôi nhà dưới lòng đất,” tiếng Milly, “... những con ong có bướu... con cú.. tôi hét lên... con cáo bị quay chín... ngôi nhà làm bằng gỗ... Graffulo bị ngã... Hết truyện! Muốn xem DBD, mẹ ơi!”

“Anh bật đĩa DVD cho Milly đi,” tôi bảo Jamie. “Nó sẽ chọn đĩa.”

“Chú thỏ Peter, muốn Chú thỏ Peter!”

Tôi bưng cái khay lên và nhìn thấy Milly đang yên vị trong cái ghế bành nhỏ màu vàng của nó và xem đĩa DVD, thỉnh thoảng vỗ tay vào miệng khi đến đoạn chú thỏ Peter cạo râu cùng ông McGregor, rồi quay sang nhìn chúng tôi với đôi mắt tròn xoe kinh ngạc.

“Sao anh không thử cùng đi vài chuyến với Thea?” Tôi đưa chai bia cho Jamie và hỏi.

Cậu ta lắc đầu. “Tôi quá bận. Vả lại như thế có vẻ kỳ quá, phải không chị. Như thế tôi không tin cô ấy vậy.”

“Nhưng anh có tin không?”

Jamie ngừng lại một lát. “Tôi đã luôn tin tưởng cô ấy,” cậu ta trả lời một cách thận trọng rồi mân mê cốc bia trên tay. “Nhưng giờ đây tôi không dám chắc nữa.” Tôi cảm thấy có gì đó không ổn. “Mấy hôm trước tôi tìm thấy một thứ. Tôi cố giữ thật bình tĩnh rồi nhưng mà...” Jamie nhún vai. “Nó trông không được ổn.”

“Kể cho tôi nghe đi.”

“Chuyện là...” Cậu ta nuốt nước bọt. “Trong suốt mấy tháng trước Thea đi đi về về Nam Phi ba lần - và sắp sửa đi mười ngày nữa. Tôi đang định giặt đồ nên tôi lôi hết mọi thứ trong cái rổ đựng đồ giặt ra và ở dưới đáy của nó là một chiếc váy của Thea. Tôi đang định cho nó vào máy giặt thì chợt nhận ra có cái gì đó ở trong túi nó - một danh thiếp.” Cậu ta dừng lại. “Nó là của người này, Percy du Plessis. Cô ấy chưa bao giờ kể về anh ta nhưng trên tấm danh thiếp viết rằng anh ta là phó chủ tịch Hiệp hội Tennis Nam Phi. Ấy vậy mà mặt sau cái danh thiếp anh ta viết rằng anh ta “không thể” chờ lâu hơn nữa để được gặp cô ấy, rằng “đang rất háo hức” về cuộc hẹn hò trong tháng Năm tới, và rằng anh ta sẽ cho cô ấy một khoảng thời gian “trên cả tuyệt vời”, chấm, chấm, chấm... là gì thì ai cũng đoán được.”

“Ồ, vậy là...”

“Chị không phải an ủi tôi đâu,” giọng Jamie nghe thật sầu thảm. Cậu ta nhấp một ngụm bia. “Những gì đang xảy ra thì đã rõ rồi.” Jamie chẳng cho thấy một dấu hiệu nào của hy vọng. “Khi Thea ra nước ngoài, cô ấy bị thách thức bởi quá nhiều cám dỗ. Cô ấy ở khách sạn năm sao; cô ấy được mời tham dự tất cả những bữa tiệc và những buổi chiêu đãi; cô ấy gặp vô số đàn ông quyền rũ và có quyền lực, những người cũng khát khao Thea - cô ấy rất xinh đẹp.”

“Lúc ở nhà, cô ấy đối với anh như thế nào?”

“Thường thì cô ấy... đối xử tốt với tôi,” cậu ta trả lời. “Cô ấy rất sung sướng khi được gặp lại tôi. Nhưng vừa mới tháng trước cô ấy tỏ vẻ xa cách, nên tôi bắt đầu có cảm giác là sắp sửa xảy ra chuyện gì đó. Và rồi tôi tìm thấy cái danh thiếp này và... thật sự là...” Jamie nhún vai. “Đã rõ rồi.” Cậu ta ôm đầu. Tôi thấy Milly quay sang nhìn cậu ta với ánh mắt không hiểu nhưng đầy thương cảm. Rồi nó đi đến trước mặt, ôm lấy chân cậu ta và ngược nhìn lên một cách dò hỏi.

“Cám ơn cháu yêu.” Jamie xoa đầu nó.

“Nhưng có thể anh chàng này, Percy gì đó, đang si mê cô ấy,” tôi bế Milly vào lòng và nói tiếp, “nhưng anh chẳng có bằng chứng gì về việc liệu cô ấy có hưởng ứng anh ta không, đúng không nào?”

“Tôi không có bằng chứng gì cả,” cậu ta thở dài. Jamie cầm cái bảng tập viết của Milly lên rồi vẽ hình một con mèo lên đó, Milly kéo cái cần gạt và xóa nó đi ngay. “Thế nhưng linh cảm mách bảo tôi điều đó,” cậu ta nói tiếp. “Tôi cảm nhận được sự thật là gần đây Thea đã thay đổi, và rất có thể đó là lý do.” Cậu ta viết hai từ “Thea&Jamie” bằng những chữ cái uốn éo lên bảng. Rồi cậu ta kéo cái cần gạt xuống, nhả nó ra và những từ đó dần biến mất sau một tiếng động nhỏ. “Nếu cô ấy không chung thủy, tôi chẳng bao giờ có thể vượt qua được,” cậu ta nói rất khẽ.

“Đừng kết luận một cách vội vàng,” tôi khuyên nhủ Jamie. “Hãy nói chuyện với cô ấy. Khi cô ấy quay về sau chuyến đi này, anh hãy đợi cô ấy khỏe lại, rồi nhẹ nhàng đưa cho cô ấy xem cái danh thiếp và bảo với cô ấy anh cảm thấy thế nào khi tìm thấy nó. Cho cô ấy một cơ hội để giải thích. Nếu không những nghi ngờ của anh, có thể chúng sai lầm, có thể hủy hoại mối quan hệ giữa hai người.”

“Đúng vậy, cảm ơn chị, Anna.” Cậu ta lại thở dài thườn thượt. “Thế thôi, tôi phải về nhà đây. Tôi có rất nhiều việc phải làm. Chào cô công chúa nhỏ.” Milly đưa hai tay lên ôm hôn cậu ta. “Còn chuyện của chị

với chàng Hoàng tử Đẹp trai kia sao rồi?” Jamie hỏi tôi lúc xỏ giày vào. Tôi bảo với cậu ta là mình đã gặp lại Patrick.

“Mọi chuyện khá tốt đẹp...” Tôi nói. “Chúng tôi vẫn đang tìm hiểu nhau - Tôi không muốn vội vàng nhưng mà tôi thật sự... thích anh ấy.”

“Vậy anh ta có về được nhỉ?”

“Có lẽ vậy.”

“Thế thì tốt,” Jamie nói với giọng chân tình. “Còn Milly đã gặp anh ta chưa?”

“Chưa. Lúc này vẫn còn quá sớm.”

Vì Jamie quá buồn về chuyện của Thea nên thật là không phải nếu tôi kể cho cậu ta nghe tôi hạnh phúc như thế nào khi ở bên Patrick. Chúng tôi đã gặp gỡ nhau suốt ba tuần qua. Tôi sẽ không lặp lại sai lầm như đã vấp phải với Xan, nên chúng tôi không việc gì phải vội vã. Chúng tôi đã đi ăn tối và xem nhạc kịch cùng nhau; tôi có vé cho mấy vở diễn liên. Kỳ nghỉ cuối tuần sau đó chúng tôi lên kế hoạch đi chơi xa. Ba tôi đã đồng ý đến ở lại và trông Milly bởi tôi sẽ chẳng bao giờ để một cô giúp việc ở nhà một mình với nó cả.

“Con sẽ đi chơi xa vào cuối tuần à?” Ba tôi hỏi khi tôi gọi điện nhờ ông.

“Chỉ một đêm thôi - ở Cliveden.”

“Hay đấy. Với ai vậy?” ba tôi hỏi gặng, “con không nói cũng được.”

“Thật ra là với Patrick. Bạn.. mới quen của con.”

“Ra là thế,” ba tôi nói và tự nhiên tôi có lại cảm giác của một cô gái hai mươi tuổi vừa xin phép ba mẹ được đi chơi đêm lần đầu tiên. “Nhưng mà con cũng nên có niềm vui riêng trong cuộc đời, con được quyền có tình yêu mới sau những gì đã trải qua, con phải gặp được gặp những người bạn mới, thú vị... và được ở bên họ,” giọng ba tôi sôi nổi.

Sau đó chúng tôi im lặng một lúc. “Vậy là ba nhận lời giúp con rồi chứ ạ?”

“Ồ,” ba tôi quay lại với thực tại. “Được rồi. Con đã làm gì với Luisa rồi? Đã phát hiện thêm điều gì chưa?” Tôi đã kể cho ông nghe về mớ tiền của Luisa.

“Con chẳng biết phải làm gì tiếp theo,” tôi trả lời. “Con không có chứng cứ gì về việc liệu nó có được số tiền đó một cách phi pháp hay không, nhưng con vẫn cảm thấy không yên tâm - như thể nó đang giấu diếm điều gì đó.”

“Nó có lấy mất thứ gì không?”

“Ý ba là thứ gì bán được ấy à? Như đồ trang sức của con chẳng? Không - con chắc là chẳng mất thứ gì cả. Một mặt thì con cảm thấy nó thật thà.”

“Nhưng mặt khác con lại không tin nó.”

“Con e là vậy.” Suy nghĩ đó khiến tôi rầu lòng. “Kể cũng thấy lạ. Cassie nghĩ rằng có thể nó bán ma túy, nhưng con chẳng tìm thấy dấu vết nào trong phòng Luisa. Gần đây nó hay ra ngoài - nó vẫn nói là đến câu lạc bộ dưỡng sinh. Đó có thể là cái vỏ bọc.”

“Sao con không theo dõi nó?”

“Đó chính là điều con muốn làm - nhưng ba phải giúp con trông cháu. Thứ Hai được không ba?”

“Ba sợ là hôm đấy không được Anna à, ba xin lỗi.”

“Thế à, còn thứ Ba thì sao ạ?”

“Ồ... xin lỗi con, cũng không được.” Buổi tối ba tôi thường có bận gì đâu nhỉ. Thi thoảng ông đi ăn tối với bạn bè, đến câu lạc bộ, nhưng hầu hết là ở nhà mình hay nhà tôi. “Con thử bảo Cassie xem nào,” ba tôi nói thêm.

“Con bảo rồi nhưng nó nói tối nào nó cũng rất bận. Nhưng mà thứ Tư có được không ba? Khoảng từ 5.30 đến 7.30 chẳng hạn?”

Tôi có thể thấy tiếng ba tôi đang liếm môi. “Ba đã có kế hoạch rồi.”

“Kế hoạch gì cơ?”

“Bàn về một cái cầu,” ba tôi trả lời ngay.

“Thế thì tốt quá - với ai ạ?”

“Vói... nhà Traverses. Dù vậy... ba có thể thay đổi một chút cũng được - được rồi, vào bữa tối thay vì lúc nhâm nhi. Thật ra thì vào bữa tối sẽ tốt hơn,” giọng ba tôi trầm ngâm. “Vây nhé, 5.30 ngày thứ Tư ba có thể đến được.”

“Ba có đầu mới nhé,” tôi bảo với ba tôi khi ông đến.

“Ba cần phải cắt tóc,” ông cắt cái xe nôi đi. “Con có nghĩ là nó ngắn quá không?”

“Không ngắn đâu ạ.” Tôi ngửi thấy mùi thuốc cạo râu từ ông.

“Đúng thế không?” ông hỏi lại với giọng ngờ vực rồi giấu mình trong cái gương tròn treo dưới chân cầu thang.

“Đúng mà ba. Ba trông trẻ hơn ra.”

“Thật ư?” ông tỏ ra háo hức và đưa tay trái lên vuốt tóc. “Trông ba khoảng bao nhiêu tuổi?”

“E hèm... năm mươi hai.”

“Con đang đùa đấy à!”

“Không hề,” tôi cự lại, lòng chợt thấy vui vì đã làm cho ba tôi thấy mình trẻ ra. Ông ngoắc tay ra hiệu cho tôi. “Ba mới mua cái sơ mi này à?”

“Ừ. Mấy cái cũ của ba nhếch nhác quá rồi. Ba chợt nhìn thấy nó khi đi đến Selfridges. Con thấy có được không?”

“Được ạ. Màu tím hợp với ba,” tôi nói dối. “Căn hộ của ba tốt chứ ạ?”

“Rất tốt - nhưng con đừng quên mấy cái chậu hoa mới của ba đấy nhé.”

“Ôi Chúa ơi, con xin lỗi, con quên khuấy đi mất, nhưng con sẽ mua chúng cho ba ngay, con hứa mà.”

Tôi vừa hỏi Luisa xem tối hôm đấy nó có kế hoạch gì chưa và nhận được câu trả lời là nó sẽ lại đi bơi.

“Chào em,” tôi gọi với ra khi nó rời khỏi nhà lúc sáu giờ kém mười lăm.

“Chào chị Anna.”

“Adíos!” Milly cũng gọi với ra, nó đang chơi xếp hình trong phòng khách.

Tôi nhìn qua cửa sổ phòng khách để xem Luisa đi đường nào. Rồi tôi hôn tạm biệt Milly, nó ngơ ngác chẳng hiểu gì, vồ lấy cái túi và đi theo Luisa dọc con phố. Tôi đi đôi giày thể thao nên chẳng nghe thấy tiếng bước chân. Tôi đi theo nó dọc đường Blythe, ngang qua căn hộ của Jamie, qua chiếc Bentley Continental đang đỗ, qua cả vườn trẻ Sweet Peas, khu Brook Green, xuôi theo đường Rowan và cuối cùng Luisa cắt qua đường Hammersmith rồi đi vào Cầu lạc bộ Đường sinh W6.

Tôi trình thẻ hội viên ở bàn lễ tân rồi ngồi nấp trong quầy cà phê ít phút để đợi Luisa thay đồ. Sau đó tôi kín đáo nhìn qua bức tường làm bằng kính trông ra bể bơi, nơi tôi thấy Luisa đi ra từ phòng thay đồ nữ trong bộ đồ bơi màu xanh nước biển. Nó tắm qua ở bể jacuzzi rồi nhảy xuống bể, bơi tới bơi lui độ nửa giờ rồi lại leo lên và mặc quần áo. Nó đi ngang qua quầy cà phê mà không hề nhận ra tôi, nó rời cầu lạc bộ và đi thẳng về nhà theo đường cũ.

“An toàn rồi,” ba tôi thì thầm khi mở cửa cho tôi. “Nó đi thẳng lên phòng xem tivi.”

“Thế à,” tôi nói, thở không ra hơi vì cuộc đi bộ. “Đấy, nó bảo là nó đi bơi và làm chính xác như thế. Nhưng ngày mai con sẽ thử lần nữa.”

“À...”

“Ba giúp con đi mà. Chuyện này rất quan trọng.”

“Được... rồi,” ba tôi nói. Rồi tôi lại theo dõi nó lần nữa vào tối hôm sau và mọi chuyện vẫn y như cũ - cả tối kế tiếp cũng vậy.

“Em không nghĩ Luisa đang làm điều gì đó mờ ám,” tôi nói với Patrick khi chúng tôi lên đường đi Cliveden trên chiếc BMW của anh chiều ngày hôm sau. “Em đã đi theo nó suốt ba buổi tối và tất cả những gì nó làm là bơi, về nhà và đi thẳng lên phòng xem tivi. Nó đang có một cuộc sống không có gì đáng phàn nàn.”

“Vậy thì em nên dẹp bỏ những nghi ngờ của mình đi được rồi,” Patrick bảo khi chúng tôi đi xuyên qua phía tây Luân Đôn. “Em chẳng thể hỏi nó vì sao nó có được số tiền ấy...”

“Vâng.”

“Mặt khác em không có bằng chứng gì chứng tỏ nó đang làm điều gì đó sai trái.”

“Chẳng có gì cả. Chỉ là... cảm giác hơi lạ thôi. Đặc biệt là khi số tiền mà nó có ngày một nhiều lên.”

“Nó giữ hộ cho bạn trai chẳng?”

“Có thể, mặc dù nó không có vẻ gì là có bạn trai cả.”

“Em nói là nó làm việc chăm chỉ mà.”

“Rất chăm chỉ - và Milly yêu quý nó.”

“Thế thì anh sẽ không bận tâm nữa - tìm được người trông con tốt khó lắm.”

“Em cũng nghĩ vậy.” Tôi ấn nút mở cửa sổ cạnh mình.

“Em đừng làm thế!” Patrick nói và nâng nó lên bằng một nút bấm trên bộ điều khiển trung tâm.

Tôi hơi giật mình vì giọng hơi gắt của anh. “Sao không được ạ?” tôi bạo dạn nói. “Thời tiết buổi chiều thật là ấm áp. Ở trong xe bắt đầu nóng lên rồi.”

“Nhưng cái điều hòa vẫn chạy rất tốt mà.”

“Em biết, nhưng em muốn một chút gió mát. Hơn nữa em ghét cái cảm giác bị nhốt trong một chiếc xe giống như một con bọ bị nhốt trong một cái lọ mứt.”

“Anh lại không thích hạ cửa xuống khi chúng ta đang ở trong thành phố. Không khí ô nhiễm làm anh phát ốm.”

“Nhưng đường rất vắng mà.” Tôi lo sợ chuyện này sẽ dẫn đến một cuộc cãi vã. Tôi tự hỏi trong một mối quan hệ mới hình thành như thế này, lúc nào người ta có thể cãi nhau được.

“Được rồi... anh sẽ hạ nhiệt độ xuống chút nữa,” Patrick vặn cái nút chỉnh. “Thế này được chưa em?”

“Được rồi anh,” tôi nói dối và nhìn chăm chăm qua cửa kính. “Mất bao lâu thì đến nơi vậy anh?” Tôi cố gắng làm dịu bớt bầu không khí sắp trở nên căng thẳng.

“Chỉ một tiếng thôi. Cũng vì thế nó thích hợp với những kỳ nghỉ cuối tuần lãng mạn.”

“Vậy chắc anh từng đến đó nhiều rồi?” Tôi cười mỉm khi xe rẽ sang đường M4.

“Đáng buồn là rất ít,” anh trả lời. “Anh mới chỉ tới đó một lần với Suzie, khi cô ta có thai tám tháng. Bọn anh dành phần lớn thời gian để cãi nhau.”

“Về chuyện gì, anh không phiền nếu em biết chứ?”

“Về chuyện hôn nhân. Cô ta nói rằng anh nên “tiến hành” đi nhưng anh lại muốn đợi thêm vì bọn anh mới chỉ bên nhau chưa đầy một năm.”

“Chà, em nghĩ như thế là hợp lý.”

“Dù sao thì khách sạn cũng rất đẹp, và không thể tin được nó lại ở rất gần với Luân Đôn, chưa kể là với sân bay Heathrow. Anh đoán là em khó có thể đi đâu thật xa vì còn có Milly.”

“Vâng. Cám ơn anh đã sắp xếp chuyện này, Patrick à, em rất nóng lòng đến đó.”

Xe chúng tôi phóng nhanh trên xa lộ dẫn tới Taplow và chẳng mấy chốc đã nhìn thấy những con đường ở vùng quê nơi có những thảm cỏ mọc cao vút và những vật mùi tây đại dùng làm thức ăn cho bò, hai bên là những cánh rừng với bạt ngàn hoa chuông. Chúng tôi rẽ phải sang một con đường hẹp và dài với hàng rào làm bằng những cây nguyệt quế, rồi chạy đến trước một đài phun nước màu trắng được tạo hình như một chiếc vỏ sò, lơ mờ đằng sau nó là một ngôi nhà lớn xây theo Ý.

“Oa,” tôi kêu lên khi ngôi nhà dần hiện rõ trước mắt.

“Ai lần đầu tiên nhìn thấy nó cũng kinh ngạc như em. Kiến trúc sư của ngôi nhà là Charles Barry, người đã thiết kế Cung điện Westminster.”

“Tất cả những gì em biết về Cliveden là chính nó là nơi Christine Keeler lọt vào mắt Ngài Bộ trưởng John Profumo đầu những năm sáu mươi.”

“Chuyện đó thì ai cũng biết, nhưng ngôi nhà còn có một lịch sử riêng của nó. Nó là nhà của người Astors một trăm năm trước và những nét cổ xưa thời đó vẫn còn được lưu lại ngày nay.”

Khi chiếc xe đỗ trước cửa ra vào, một người phục vụ ra mở cửa còn một người khác xách hành lý của chúng tôi. Trong lúc một nhân viên của khách sạn lái xe ra bãi đỗ, chúng tôi được dẫn lên chiếc cầu thang chạm trổ bằng gỗ sồi và đưa vào một căn phòng ở tầng một. Căn phòng rất hoành tráng với một bức chạm trổ nhiều hình huy hiệu lớn ở ngay bên trên lò sưởi, một phòng tắm được lát đá cẩm thạch rộng và một chiếc giường kiểu cổ được lắp một cái khung phủ lụa Đamát màu vàng.

“Thật là xa xỉ,” tôi thốt lên.

“Quả vậy - nhưng nó không có nhiều tiện nghi lắm,” Patrick nhận xét. “Ví dụ như không có điều hòa nhiệt độ, không có quầy bar mini, chỉ vì nó được thiết kế theo kiểu một ngôi nhà nông thôn và chúng ta là những người khách gia đình hơn là những khách du lịch. Những bức tranh và đồ cổ là những bản gốc có từ khi những người Astors sở hữu nó. Chúng ta đi một vòng xem nhé.”

Chúng tôi đi xuống cầu thang và dừng lại để xem những bức tranh dầu màu tối của Vua George Đệ Nhị và Công chúa Augusta cùng bức hoạ rực rỡ chân dung của bà Nancy Astor được vẽ bởi John Singer Sargent. Trên chiếc đàn piano cỡ lớn là những tấm ảnh được đóng khung của nhà Astors cùng với Amy Johnson, Churchill và Charlie Chaplin. Chúng tôi ngồi uống trà trên cái hiên phía trước nhà, trông ra sân chính nối với một bãi cỏ dài tít tắp.

“Ở đây thật đẹp,” tôi thì thào. “Trông thật... kỳ vĩ.”

Chúng tôi bơi ở bể bơi ngoài trời tuyệt đẹp, sau đó đi xông hơi khi hoàng hôn bắt đầu buông xuống, trên nền trời một vài vì sao đang nhấp nháy cùng ánh đèn phát ra từ những chiếc máy bay đến và đi từ sân bay Heathrow. Rồi chúng tôi quay trở về phòng mình, cởi hết áo xống và ân ái lần đầu tiên.

“Anh đã muốn làm điều này với em từ lâu rồi,” Patrick nằm xuống bên cạnh và đưa tay vuốt ve khuôn mặt tôi. “Kể từ khi anh nhìn thấy em lần đầu tiên.”

“Cũng đã rất lâu rồi,” tôi thì thào khi anh hôn tôi. “Em không... kể từ trước khi Milly chào đời.”

Anh hôn tôi lần nữa. “Tốt.”

Khi anh đang tắm, tôi gọi điện hỏi thăm Milly, rồi chúng tôi mặc quần áo và xuống ăn tối.

“Ở đây thật tuyệt,” tôi nói khi đang ngồi nhâm nhi lycocktail sâm banh ở quầy bar. Tôi cảm thấy bao nhiêu mệt mỏi trong người tiêu tan hết.

“Em xứng đáng được ở đây mà,” Patrick nói và đưa bàn tay tôi lên môi.

Anh hỏi tôi về gia đình khi chúng tôi đang ăn bữa tối.

“Cassie có vẻ là một cô gái năng động.”

“Nói thế có vẻ hơi tăng bốc nó. Nó là một người phụ nữ hai mươi chín tuổi mà cư xử như một cô gái tuổi teen.”

“Em không hòa hợp với nó à?”

“Không.” Tôi để nĩa xuống. “Em không tán đồng một số việc nó làm. Nhưng tình cảm của em đối với nó lẫn lộn cả sự thất vọng và tình yêu thương, như từ trước đến nay vẫn vậy - Em lo là nó đang hủy hoại cuộc đời mình, thế thôi. Nó chẳng muốn cái gì là ổn định cả.”

“Cassie có thông minh không?”

“Nó rất thông minh. Nó có một trí óc tốt, được hưởng một nền giáo dục cao cấp,” tôi nói với giọng ầm ục trong khi người bồi bàn thu dọn những cái đĩa. “Em phải chấp nhận học trường công ở hạt còn Cassie thì được ba mẹ gửi đến trường tư thực bán trú, rồi chuyển lên Marlborough vào năm lớp sáu.”

“Em có phàn nàn không?”

“Em phải cố gắng lắm mới không làm như vậy.” Tôi mân mê cái chân nến. “Cassie nhỏ hơn em sáu tuổi nên lúc nó đi học, ba mẹ đã khăm khá hơn. Nhưng rồi họ cho rằng vì Cassie quá bướng bỉnh nên lo lắng nó sẽ giao du với những đứa bạn không tốt nếu nó học ở trường em đang học. Trong khi về em, họ chẳng bao giờ phải lo lắng gì.”

“Bởi vì em chăm chỉ và bản lĩnh hơn.”

“Đúng thế. Em cảm thấy mình bị trừng phạt vì điều đó, trong khi nó lại được tưởng thưởng vì sự vô trách nhiệm của mình. Nhưng em chẳng bao giờ làm thế,” tôi nói tiếp sau khi người bồi bàn rót thêm rượu vào hai cái ly. “Nếu em có nhiều hơn một đứa con, em sẽ không bao giờ phân biệt đối xử với chúng.”

“Em muốn sinh thêm con không?”

Tôi nghĩ đến viễn cảnh mình có thêm một đứa con nữa. “Chỉ nghĩ đến việc đó thôi em đã thấy thương Milly,” tôi trả lời. “Về lý thuyết là có, hơn nữa cũng tốt hơn cho Milly nếu có thêm anh chị em.” Người bồi bàn mang một chiếc bánh pút dinh trắng miệng ra. “Nhưng phải đến lúc thật thích hợp.”

“Và người đàn ông cũng phải thích hợp nữa,” Patrick bổ sung.

“Tất nhiên là như vậy rồi. Anh thì sao?”

“Ồ, anh đương nhiên là người đàn ông thích hợp rồi,” anh mỉm cười.

Tôi phá lên cười. “Ý em là anh có muốn có thêm con không?”

“Anh muốn chứ,” anh nói rồi dừng lại uống một chút rượu. “Có một gia đình khác nữa sẽ giúp anh... không phải là để vượt qua chuyện buồn trong quá khứ - Anh chẳng bao giờ có thể nguôi ngoai được - mà là giúp anh cảm thấy đỡ đau lòng hơn.”

“Anh không nên có con chỉ để chúng khóa lấp nỗi buồn của anh.”

“Em nói đúng. Như thế là không công bằng. Anh chỉ nên có thêm con vì anh yêu trẻ con và có nhiều thứ để cho chúng. Anh biết là anh sẽ làm được điều đó.”

Đó có vẻ là một câu trả lời tôi mong đợi. Sau đó Patrick kể tiếp về Sam - và về Suzie.

“Cảm giác của anh về cô ấy bây giờ thế nào?” Tôi hỏi anh.

Anh đặt cái thìa xuống. “Anh ghét cô ta,” anh trả lời có vậy. “Nghe có vẻ khắc nghiệt nhưng anh không thể nhịn được. Anh ở bên cạnh và chăm sóc cô ta khi cô ta mang thai, rồi anh làm tất cả những gì tốt nhất để làm cho cô ta hạnh phúc. Đối lại cô ta ngoại tình, bỏ rơi anh và mang cả thứ quý giá nhất cuộc đời anh là thằng con trai đi.”

“Nếu như cô ta ít nhất là ở gần hơn...” tôi lẩm bẩm.

“Chính xác. Lúc đó mối quan hệ giữa anh và Sam sẽ tốt đẹp hơn nhiều. Thế mà cô ta lại chọn cách dan díu với một gã đàn ông mà cô ta biết là sẽ quay về New Zealand - anh cảm thấy như cô ta trêu tức anh.”

“Tại sao cô ta muốn làm thế?”

“Tại vì anh không cưới cô ta. Cô ta tức giận về chuyện đó. Nhưng bỗng anh chợt nghĩ cô ta chỉ muốn kết hôn với anh vì sau đó có thể đòi ly dị. Anh chẳng tin cô ta chút nào.”

“Anh bảo rằng cô ta nói dối trước phiên tòa.”

“Thì đúng vậy mà. Chuyện đó là không phải bàn cãi nữa,” anh nói tiếp.

“Nhưng mà... cô ta nói dối về chuyện gì mới được chứ?”

Patrick do dự một lúc rồi đặt cái nĩa xuống. “Đã xảy... một chuyện,” anh bắt đầu với giọng nhỏ nhẹ. “Có một... chuyện không hay. Anh muốn kể cho em nghe bởi vì anh biết là Suzie đã kể xấu về anh, mượn danh anh để làm một số việc không tốt...” giọng nặng nề của anh làm tôi nhớ đến Sandra - chị rõ là không có thiện cảm với anh mấy.

“Tóm lại là chuyện gì thế anh?” tôi hỏi khẽ.

Anh hít một hơi dài. “Lúc ấy anh đang chơi với Sam,” anh thì thầm, “trong vườn nhà ở đường Caithness. Lúc ấy nó sắp được hai tuổi, cái tuổi bắt đầu thích chơi trò tung hứng kiểu xích đu. Nó cứ nài nỉ anh cho chơi và luôn miệng nói, “Làm lại đi ba! Làm lại! Làm lại!” - thật khó mà từ chối trẻ nhỏ điều mà chúng muốn. Anh tung nó lên lần nữa - nhưng lần này anh phạm một sai lầm tệ hại. Giờ thì anh mới biết nếu muốn làm trò này với trẻ nhỏ, ta phải bế chúng ở dưới nách chứ không phải nắm bàn tay hay cánh tay. Nhưng trước kia anh chưa từng chơi tung hứng nên anh đã nắm hai cánh tay của Sam, tung nó lên hai lần và vai của nó bị trật khớp.”

“Ôi...”

“Anh vội vã đưa Sam đi cấp cứu, ở đó họ nắn lại khớp vai cho nó và tất nhiên là nó rất đau một vài ngày sau đó, tội nghiệp thằng bé, em không thể tưởng tượng anh cảm thấy đau đớn thế nào đâu. Chuyện đấy hoàn toàn là vô tình, Anna ạ. Nó là một tai nạn, một tai nạn.” Đôi mắt anh ngấn lệ. “Vay mà Suzie đã bóp méo nó trước tòa.” Anh nuốt nước bọt. “Cô ta lợi dụng chuyện đó - cô ta thật cay độc và quá nhẫn tâm.” Tôi nhìn thấy vết sẹo nhỏ trên sống mũi anh trắng bệch ra.

Tôi sờ bàn tay anh. “Patrick này, em kể với anh một chuyện nhé?” Anh nhìn tôi. “Chuyện tương tự đã xảy ra với ba mẹ em nhiều năm trước đây. Họ đang chơi trò “một, hai, ba, bay nào” với anh Mark trên bãi biển ở Cornwall. Họ tung anh ấy lên cao quá và xảy ra chuyện y hệt của anh - với trẻ nhỏ thì việc phục hồi là khá đơn giản. Tất nhiên là chúng thấy đau nhưng những chuyện như thế không có gì là to tát cả.”

“Ừm. Không có to tát cả,” Patrick lặp lại với vẻ nhún nhó. “Nhưng trong phiên tòa phân xử việc Suzie muốn sang sống ở New Zealand, cô ta lại bảo rằng anh đã quá bất cẩn - thậm chí là cố tình. Vào thời điểm đó anh đang chiến đấu với cô ta đến cùng để buộc cô ta không rời khỏi nước Anh và cô ta ý thức rõ ràng được việc nói dối như vậy sẽ giúp cô ấy thắng kiện. Khi luật sư của anh đề nghị Sam nên sống với anh, Suzie nói cô ta không bao giờ cho phép việc đó, không bao giờ, sau những gì đã xảy ra với Sam hôm đó - với hàm ý rằng anh không đáng tin cậy.”

“Thẩm phán nói gì?”

“Bà ta bảo rằng một tai nạn đơn lẻ như thế không thể chứng tỏ anh không xứng đáng làm cha. Nhưng mà sâu xa thì cô ta đã dùng nó để chống lại anh. Vì thế anh có cảm tưởng cô ta bôi nhọ danh dự của anh - đó là việc xấu xa nhất trong những việc cô ta sắp sửa làm với anh.”

Tôi nắm bàn tay anh. “Tốt nhất là không nên nghĩ về nó nữa. Em mừng là anh đã kể cho em nghe.”

“Anh yêu Sam bằng cả trái tim,” Patrick nói tiếp. “Nhưng anh phải kiểm soát bản thân mình, bởi vì anh cảm thấy rất tức giận: anh là cha nó, vậy mà Suzie mang nó đi xa mười bốn ngàn dặm - như thể anh chẳng đóng vai trò gì trong cuộc đời của nó vậy.”

“ Bao lâu anh mới gặp con một lần?”

“Ồ...” Anh lắc đầu. “Thường xuyên. Anh nhìn thấy nó trên những cái xích đu, chạy chơi trong công viên, hay chỉ đi bộ dọc phố với mẹ nó, ngồi đằng sau một chiếc xe ô tô, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Tất cả những đứa trẻ mà anh nhìn thấy đều khiến anh nhớ về nó. Trả lời câu hỏi của em, anh gặp nó sáu tháng một lần. Mỗi lần như vậy, anh đến Christchurch và ở tại một nhà khách trong hai tuần. Và anh làm tất cả những gì có thể để làm cho con trai anh nhớ lại anh là gì của nó và anh yêu nó nhường nào.”

“Khi lớn hơn nó có thể sang đây và ở với anh.”

“Anh hy vọng như vậy,” Patrick nói. “Dù rằng lúc ấy còn xa lắm. Còn với hiện tại, anh khó lòng dám nghĩ rằng mình đang mất dần một thứ gì đó, mỗi ngày trong cuộc đời con trai anh.”

“Chắc anh phải cảm thấy mất mát nhiều?”

“Đúng như vậy.”

Buổi sáng hôm sau chúng tôi thức dậy sớm và đi dạo trên thảm cỏ ướt đầm sương trong ánh mặt trời lúc bình minh. Tôi mang theo máy ảnh, chụp những cây hoa và kiến trúc xung quanh để làm dữ liệu cho mình. Trong khi tôi bấm máy, Patrick bảo tôi miêu tả đặc tính của các loài cây mọc trong vườn và hai bên hàng rào.

“Những cây anh túc non này thì sao?” Anh hỏi.

Tôi nhìn những cánh hoa trắng và mỏng như những tờ khăn giấy trôi lên từ những cái bao đầy lông. “Mẹ em thường gọi chúng là Gatecrashers vì chúng tự thụ phấn- chúng tự sinh sôi nảy nở. Loài cỏ roi ngựa cũng vậy” - Tôi chỉ về phía những bông hoa màu tím với những chiếc lá bắc cao vút - “cả cây hoa cải âm đằng kia và cây bọ chó đang mọc trong kẽ tường này nữa. Em yêu hoa Gatecrashers,” tôi nói thêm. “Em thích cái cách mà chúng tự sinh, cách chúng lạc vào và làm sống động khu vườn mà không cần phải ai mời.”

“Thế còn những cây hoa Vương miện kia?”

Tôi chăm chú nhìn cây Bối mẫu lớn màu đỏ tươi với những chùm lá có viền xung quanh gắn với những cái cuống mập mạp ở dưới. “Đó là những cây Nữ hoàng Diệu Đà. Anh không thể ngờ lơ chúng. Chúng sống tự do và hướng ngoại, giống như...”

“Giống hoa loa kèn đuốc?” anh ước thử.

“Chính xác. Hoặc là Ô rô hay Bách tử liên - hay là những cây Đại hoàng Nam Mỹ lá to ở đằng kia. Chúng thực sự là những cục nam châm thu hút sự chú ý.”

“Những cây trông giống đại hoàng khổng lồ kia à?”

“Vâng. Tán lá của chúng to đến nỗi một đứa trẻ lên mười có thể trốn ở dưới.”

Điện thoại của tôi rung nhẹ với một tin nhắn đến khi chúng tôi quay về khách sạn ăn sáng. Chị gọi cho tôi khi nào có thể nhé, Jx. Vì nó có vẻ không khẩn cấp lắm, vì tôi và Jamie thường gọi điện hay nhắn tin cho nhau hai mươi lần một ngày, tôi quyết định sẽ gọi lại lúc về nhà. Có lẽ cậu ta muốn nhắc tôi về khu vườn kiểu Ý ở Hampstead - cậu ta nói sẽ kiếm một ít đá lát cấm thạch cũ.

Sau bữa sáng, Patrick và tôi ngồi trong thư viện đọc báo. Anh đọc Sunday Times trong khi tôi liếc qua tờ Observer - tôi thích phần nói về vườn tược của nó. Rồi tôi cầm tờ Sunday News vì tò mò muốn xem tuần này Citronella viết những viết cuội gì. Hôm nay chị ta giảng giải về mối quan hệ giữa anh chị em.

Tôi rất may mắn vì Siena, đứa con gái mười hai tuổi của tôi, rất yêu quý em trai Erasmus của nó. Lý do chính là ngay từ đầu tôi và chồng tôi đã làm một việc đúng đắn là chuẩn bị tinh thần cho nó trước khi em trai ra đời. Nhiều bậc cha mẹ không làm điều này với những đứa con lớn trong gia đình ở một giai đoạn đủ sớm mà đơn giản là bắt chúng thừa nhận khi chuyện đã rồi. Còn chúng tôi bảo với Siena về đứa em sắp sinh ngay khi chúng tôi biết. Chúng tôi cho nó theo cùng mỗi khi đi khám thai, đưa cho nó một tấm ảnh lồng khung phóng to của thai nhi khi đang ở trong bào thai vào tuần thứ mười ba và tuần thứ hai mươi để nó treo trong phòng mình. Chúng tôi liên tục nói chuyện với nó về đứa bé và bảo nó rằng đứa bé sẽ rất đặc biệt và thông minh, rằng nó sẽ là một người chị may mắn. Chúng tôi nghĩ ra một câu chuyện thú vị về đứa bé và kể cho nó nghe mỗi đêm. Chúng tôi mang nó theo khi đi mua đồ sơ sinh và đồ chơi cho thằng bé. Thậm chí chúng tôi còn cho nó xem phim quay cảnh lúc Erasmus được sinh ra...

“Eo ơi!” Tôi thốt lên. “Kinh quá!”

Patrick giật mình ngẩng lên. “Gì vậy?”

“À, chỉ là bà chị Citronella Pratt ấy mà, bà ấy viết cho tờ Sunday News.”

“Bà ấy sống ở Brook Green phải không?”

“Không may là thế. Cậu con trai của chị ấy học chung nhà trẻ cùng Milly.” Tôi kể cho Patrick nghe chị ta đã viết những gì. Anh tỏ ra kinh ngạc vô cùng. “Điều em không thể hiểu là sao bà ta lại được phụ trách cột này - tất cả những gì bà ta làm là viết về cuộc sống riêng của mình bằng một lối khoe khoang và ngớ ngẩn khó tin.”

“Anh cho là em sẽ biết lý do bởi vì em trai của bà ấy, Neil, là giám đốc điều hành của tờ Sunday News,” Patrick trả lời và quay trở lại đọc báo. “Trợ lý của anh đã từng làm việc với anh ta một lần.”

“Em hiểu rồi.” Tôi gấp tờ báo lại. “Chà, chỉ có lý do đấy thôi - bởi vì bà ta chẳng làm được trò trống gì.”

Chúng tôi đi bơi một lần nữa trước khi lên phòng thu dọn hành lý. Patrick xong trước và đã đi xuống quầy lễ tân thanh toán hóa đơn nên sau khi sắp xếp hết đồ của mình, tôi ngồi xuống cái ghế cạnh cửa sổ và nhìn ra ngoài một vài phút. Ở bên dưới, nhiều người đang đến và đi. Tôi nghe tiếng bánh của một chiếc xe hạng sang nghiêng lảo xạo trên những viên sỏi khi nó chạy xa dần, trần xe lóa lên trong ánh nắng giữa trưa, rồi tôi lại thấy một chiếc taxi màu đen đỗ lại. Cánh cửa mở ngược lên như cánh của một con bọ rồi một người đàn bà mảnh mai và quyến rũ bước ra. Từ chỗ ngồi tôi chỉ nhìn thấy chớp mù trên đầu của cô ta nhưng rồi cô ta ngược nhìn lên phía trước tòa nhà. Tôi giật mình đứng thẳng lên.

Thea à? Tại sao cô ta ở đây? Tôi quan sát cô ta qua cửa sổ khi cô ta trả tiền taxi. Có thể Thea có một sự kiện của khách hàng ở đây, hay là đến đây cùng Jamie. Tôi đảo mắt qua bãi đỗ xe để tìm chiếc bán tải của cậu ta nhưng chỉ thấy toàn xe Mercedes, Ferraris hay Roll Royce. Khi tôi định đi xuống và chào cô ta thì tôi thấy một người đàn ông trạc bốn mươi, điển trai với mái tóc đen đi ra từ khách sạn, hôn lên môi cô ta và cả hai đi vào, tay trong tay.

“Em không sao chứ, Anna, Anna?” Tôi quay lại. “Em ổn chứ?” Patrick đứng giữa cửa và hỏi. “Chúng ta phải đi thôi, không thì muộn mất. Ba em chẳng bảo ông muốn chúng ta quay về lúc hai giờ ư?”

“Ồ... đúng vậy,” tôi lí nhí. “Ông bảo em thế.”

“Vậy em có việc gì à?”

“Ừm...vâng - em có.”

Sau đó từ sau lưng Patrick tôi thấy Thea và người đàn ông lạ đi dọc đầu cầu thang, đầu nghiêng vào nhau và tay của anh ta quàng qua eo Thea.

“Mình vẫn ở phòng cũ chứ?” Tôi nghe thấy tiếng cô ta hỏi. Và rồi người kia nói gì đó khiến Thea cười khúc khích.

“Em ổn chứ, Anna?” Patrick hỏi lại. “Em đang... nhìn chăm chăm vào anh đấy.”

“Thật à?Ồ, xin lỗi...em đang...mơ...ơ... Nhưng mà vâng, em sẵn sàng lên đường rồi.” Patrick bước vào trong phòng và xách cái túi của tôi. Đột nhiên chuông điện thoại của tôi réo vang. Khi nhìn thấy số gọi đến, tôi choáng váng. Giờ thì tôi biết tại sao Jamie lại nhắn tin cho tôi vào một buổi sáng Chủ nhật - cậu ta vừa phát hiện ra điều gì đó và đang bán loạn. Tôi ấn nút trả lời và chuẩn bị tinh thần để giải thích với cậu ta.

“Anh chờ em ở dưới nhé,” Patrick nói với giọng lịch thiệp. Tôi vẫy tay chào anh.

“Anna?” Tiếng Jamie.

“Jamie!” Tôi đáp với giọng tươi vui nhất có thể. “Ồ... anh khỏe chứ?” Tôi cố tỏ ra điềm đạm.

“Tôi khỏe. Chưa bao giờ khỏe hơn.”

“Thật chứ?”

“Vâng. Tôi cảm thấy... rất ổn, thực ra thì - tuyệt cú mèo.”

Phải mất một vài giây tôi mới nhận ra Jamie không đùa chút nào. “Nhưng tôi muốn nói với chị một điều,” cậu ta nói, “bởi vì hôm trước chị đã cho tôi một lời khuyên rất bổ ích...”

“Tôi à?” Tôi mơ hồ.

“Về Thea ấy. Tôi cảm thấy thật là ngu ngốc, thật đấy - nhưng chị biết cái danh thiếp mà tôi tìm thấy chứ?”

“Rồi sao?”

“Cái mà làm tôi lo lắng ấy?”

“Vâng?”

“Cái gã tên là Percy du Plessis nữa?”

“Vâng?”

“Chà, tôi đã hiểu hoàn toàn sai về chuyện đó.”

“Không...”

“Vâng. Hoàn toàn sai. Chị vẫn ổn đấy chứ, Anna?”

“Gì cơ? Xin lỗi anh, Jamie. Tôi chỉ... hơi mệt.”

“Thế à. Tôi đã làm như chị gợi ý và nói chuyện với Thea về việc đó - Mãi tới đêm hôm qua tôi mới có cơ hội. Thậm chí tôi còn bảo cô ấy là tôi nghĩ cô ấy đang ngoại tình...”

“Rồi cô ấy nói gì?”

“Chẳng nói gì cả. Cô ấy chỉ tỏ ra đau khổ. Sau đó tôi đưa cái danh thiếp ra - và cô ấy bật khóc.”

“Thế à?”

“Cô ấy khóc suốt. Sau đó Thea giải thích rằng “Percy” không phải là một người đàn ông -”

“Phải mà,” tôi cắt ngang. “Tôi muốn nói là...”

“Không, nó là từ viết tắt của “Persephone”, nhưng cô ta thường được biết đến với cái tên “Percy”. Cô ấy và Thea rất thân thiết nhau và những dòng chữ kia chỉ là trò đùa giữa họ với nhau thôi.”

“Anh chắc chắn chứ?”

Một chút im lặng. “Tất nhiên là tôi chắc,” Jamie đáp. “Thea không bao giờ nói dối tôi, Anna ạ.”

“Không, tất nhiên rồi. Chà, thế thì... tuyệt quá rồi anh Jamie.”

“Giọng chị có vẻ ngạc nhiên.”

“Vâng - ý tôi là - chà, tôi không thực sự ngạc nhiên, nhưng anh có vẻ tự tin vậy... linh cảm xấu của anh... thật là tuyệt vời nếu biết rằng linh cảm xấu của anh là... sai.”

“Đúng như vậy, ơn Chúa. Tôi thấy thật nhẹ nhõm. Tôi bị quẩn trí và tôi xin lỗi đã phát cáu với chị. Nhưng thật thoải mái khi biết tôi lo lắng vì những thứ không đâu. Rồi Thea nhận ra việc tôi đã hiểu nhầm và cô ấy cũng rất sung sướng.”

“Ừ,” tôi nói bằng quơ, đầu óc vẫn chạy đâu đâu.

“Tôi hơi hoang tưởng vì cô ấy đi xa quá nhiều - Tôi không thể nhịn được. Dù sao thì hôm nay cô ấy lại đi Mũi Hảo vọng. Tôi vừa đưa cô ấy ra sân bay.”

“Anh đưa cô ấy ra sân bay?”

“Vâng. Tại sao chị cứ lặp lại những gì tôi vừa nói thế?”

“Sân bay nào?”

“Heathrow. Anna, chị biết không, chị có vẻ đang căng thẳng. Có lẽ chị nên đi đâu đó đổi gió một hai ngày.”

“Vâng... có lẽ thế... Xin lỗi anh, như tôi nói lúc nãy, tôi hơn... mệt.”

“Thôi, tôi phải đi chơi crike đây, tôi muốn cảm ơn chị vì lời khuyên. Nó đến thật đúng lúc.”

“Tôi mừng vì nó giúp được anh,” tôi khổ sở nói.

“Vây gấp lại chị ngày mai nhé.”

“Tạm biệt.”

Tôi ngồi thừ trên chiếc giường chưa dọn, nhìn chăm chăm vào không trung, rồi gọi xuống quầy lễ tân. “Tôi đang muốn liên lạc với một người bạn đang ở đây,” tôi nói. “Cô có thể cho biết số máy lẻ của anh ấy được không?”

“Tên là gì, thưa bà?”

“Percy du Plessis.”

“Bà có thể đánh vần được không ạ? Tôi xin lỗi, thưa bà,” cô ta nói một lúc sau, “nhưng không ai có tên đó hiện đang ở trong khách sạn. Tôi có thể giúp bà điều gì khác không?”

9. Chương 9

“Em có chắc là cô ta không?” Jenny hỏi tôi vào buổi chiều ngày thứ Bảy hôm sau. Chị đưa Grace đến chơi nhà tôi, nó đang đùa nghịch với Milly ở đầu kia của phòng khách. Tôi tâm sự với Jenny bởi vì tôi cần nói với một ai đấy về chuyện đó, cũng vì Jenny chưa hề gặp Jamie và mặt khác chị ấy rất kín đáo. “Có khi nào em nhầm lẫn không?”

“Chị ơi, em nhìn rõ mặt cô ta mà. Em còn nghe cả giọng nói nữa.”

“Và cô ta không có một chị em sinh đôi chứ, giống như chị vậy?”

“Cô ta không có chị em sinh đôi. Em cảm thấy rất khó chịu khi biết sự thật như vậy. Jamie bảo em rằng cậu ấy vừa mới chở cô ta đến Heathrow.”

“Vây rõ ràng là cô ta chờ cho Jamie đi khỏi và nhảy lên một chiếc taxi và đi thẳng đến Cliveden gặp bạn trai. Ôi trời ơi...”

“Em băn khoăn không biết gã kia là ai,” tôi nói.

“Em có nhìn rõ không?”

“Không đủ gần để biết anh ta là ai, nhưng nhiều khả năng là một trong những người cô ta gặp trong những chuyến đi của mình. Có thể anh ta có việc ghé qua Luân Đôn nên họ thu xếp để gặp lại nhau ở Cliveden. Nhưng em nghe cô ta hỏi, “Mình vẫn ở phòng cũ chứ?””

“Điều đó có nghĩa là họ đã từng ở đó với nhau trước kia, cũng đồng nghĩa với việc chuyện này đã xảy ra lâu rồi. Tội nghiệp Jamie.”

“Em phải làm gì đây?” Tôi lắc đầu.

“Chà...” Jenny nhún vai. “Chị không nghĩ là em có thể làm được gì. Rốt cuộc thì chuyện đó có thể chấm dứt và, trên lý thuyết, cô ta và Jamie vẫn có thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nếu cậu ta không hay biết gì - nếu cô ta may mắn.”

“Dù gã kia là ai đi nữa thì cô ta trông có vẻ chết mê chết mệt rồi.”

“Chẳng có lợi gì cho em nếu em kể chuyện này với Jamie, Anna ạ”

“Vâng. Với lại em không nghĩ là mình có thể nói được - em không chịu được nếu thấy cậu ta bị tổn thương.”

“Em có vẻ rất quý cậu ấy, đúng thế không?”

“Vâng.” Tôi nghĩ ngợi một lúc. “Em quý cậu ấy. Jamie không chỉ là đối tác làm ăn của em mà còn là một người bạn. Cậu ấy là một người tốt bụng, thú vị và cực kỳ đáng tin cậy mà em thích, tôn trọng và tin tưởng.”

“Nhưng tất cả những điều đó sẽ thay đổi,” Jenny nói. “Bởi vì xét cho cùng cậu ta sẽ không tha thứ cho em vì đã gieo rắc những tin xấu. Chị cảm giác là trước sau gì cậu ấy cũng sẽ phát hiện ra sự thật,” chị nói tiếp. “Vợ cậu ấy sẽ phạm sai lầm và cậu ấy sẽ biết. Theo quan điểm của một luật sư thì chị thấy kẻ phản bội thường có một ước muốn tiềm thức là mình bị vạch mặt để sau đó mọi việc có thể được giải quyết và họ không còn cảm thấy tội lỗi nữa. Nhưng mà hiện tại thì chúng ta nên xem xét nó theo cách nhìn của em.”

Sau khi thảo luận về tình thế khó xử của tôi, chúng tôi đi lại cuối phòng và chơi đùa với lũ trẻ. Tôi nhìn Grace không rời mắt - vẻ xinh đẹp trẻ con khiến nó trở nên đáng yêu vô cùng. Nó có mái tóc xoăn màu vàng nhạt, làn da trắng hồng và đôi mắt màu xanh nước biển. Nó không còn giống Jenny nữa mà có lẽ mang nhiều nét của cha nó, mặc dù tôi không thể hỏi chị về điều đó.

Tôi quay sang nhìn Milly. Nó chẳng giống tôi tí nào. Nó mang nhiều nét của Xan và mẹ tôi - hai con người đáng lẽ phải ở gần nó nhất, trừ tôi, nhưng mà rốt cuộc, theo cách này hay cách khác, không hiện hữu nữa.

Grace đang bận nấu nướng cái gì đó bằng cái nồi đồ chơi của Milly với những tiếng loảng xoảng của xong chảo va vào nhau. Nó lục lọi trong cái hộp đựng thức ăn giả vờ và lấy ra một cái gang tay nấu bếp.

“Grare, cháu có muốn mặc thêm một cái tạp dề không?” Tôi nói.

Nó gật đầu, quay lại và đứng yên cho tôi buộc cái tạp dề vào người. “Được rồi, cháu yêu.”

Milly đang chơi với ngôi nhà búp bê của mình. Nó giơ lên một trong những con búp bê bằng gỗ bé xíu, mặc một cái áo sơ mi màu hồng có viền đăng ten và một cái áo khoác màu tím. Tôi biết điều gì tiếp theo. “Đâyyy là mẹ tớ,” nó tuyên bố. Nó cầm một con khác lên, con này mặc một chiếc áo phông màu vàng và chiếc quần dài màu xanh. “Còn đâyyy là ba tớ.” Rồi nó đặt hai con búp bê lên hai chiếc giường nhỏ màu xanh nằm cạnh nhau dưới cái vòm màu hồng, phủ chăn bông lên, và đưa ngón tay trở lên chạm vào mũi mình. “Suýt!” Nó thì thầm. “Bây giờ ba mẹ tớ đang ngủ.”

“Tớ không có ba,” Grace nói mà vẫn không rời mắt khỏi việc nó đang làm.

Milly nhìn nó sững sờ, mặc dù tôi biết là nó đã từng nghe câu đó nhiều lần rồi. Rồi nó quay sang tôi với một ánh mắt ra chiều thương cảm. “Bạn Grace không có ba,” nó lặp lại và lắc đầu một cách buồn bã.

“Nhưng bạn Grace rất may mắn,” Jenny nói chen vào ngay, “bởi vì bạn ấy có nhiều người thân khác trong cuộc đời - phải không nhỉ, cục cưng của mẹ?” Grace gật đầu. “Con có Mẹ này, và còn có dì Jackie ở Pháp và cậu Philippe cùng hai anh họ nhỏ, và con có dì Anna và bạn Milly, cùng tất cả các bạn bè và thầy cô giáo ở nhà trẻ - con còn có ông ngoại và bà ngoại nữa chứ.”

“Ba mẹ chị à?” Tôi hỏi và Jenny gật đầu. “VẬY hai bác đã đến thăm hai mẹ con rồi à?”

“Không hẳn thế.” Chị nhún vai. “Ba mẹ chị chỉ... nhượng bộ thôi. Họ cư xử thật tệ,” chị nói nhưng không một chút cay độc, “nhưng mà chị vẫn muốn Grace là cháu ngoại của ba mẹ chị vì họ là ông bà duy nhất của nó.”

“Thế thì về khía cạnh đấy, nó hơn hẳn Milly rồi,” tôi nói trong khi Grace đưa cho tôi một nắm hạt đậu hà lan bằng nhựa có cắm ở trên một cái nêm, loại được dùng với bánh gatô sôcôla đen. “Mmm... ngon quá Grace à. Tất cả những gì nó có là ông ngoại.”

“VẬY còn ba mẹ của anh Xan?”

“Họ đã già rồi nên không đi đâu ra khỏi Tây Ban Nha. Em nhận được một tấm thiệp từ ông bà nói rằng Milly và em có thể đến thăm họ bất cứ lúc nào, nhưng vì em với Xan chẳng đâu vào đâu nên em ngại đi - thật buồn nếu sang đó mà không có anh ấy đi cùng - để rồi lại hối tiếc những gì đã làm.”

“VẬY lại giờ đây em đã có một người đàn ông mới rồi,” Jenny nói thảng trong lúc đang gặm một cái bánh sừng bò tẩm vani với một lọ đậu chiên nhỏ. “Cái này ngon tuyệt Grace ơi.”

“Ngon trong ruột non, hả mẹ?”

“Đúng vậy, con yêu à. Thế chuyện với Patrick tiến triển đến đâu rồi?”

“Cũng... khá tốt. Bọn em thích nhau. Bọn em hấp dẫn lẫn nhau và có nhiều điểm chung.”

“Đó là một khởi đầu tốt.”

“Chị Jenny ạ, em đã rất cô đơn. Bốn năm là một quãng thời gian dài không được yêu, không được khao khát.”

“Đó đúng là một khoảng thời gian dài,” Jenny đồng tình. “Chị vui vì em đã gặp được một người. Nhưng thực lòng mà nói tình cảm mẹ con giữa chị và Grace giờ đây là quá đủ với chị rồi.”

“Vậy ra chị thậm chí không... tìm bạn trai mới sao?”

“Không. Sẽ rất lâu nữa chị mới làm thế,” Jenny nói khẽ.

Tôi nóng lòng muốn hỏi Jenny vì sao phải lâu đến vậy và vì sao chị ấy không bao giờ gặp lại cha của Grace, và anh ta đã làm điều gì khiến chị phải căm ghét như thế. Nhưng Jenny đã chuyển sang chuyện khác, như cách chị ấy vẫn thường làm. “Patrick đã ly dị rồi à?” Chị hỏi tôi. Tôi kể cho chị nghe chuyện của Patrick. “New Zealand cơ à?” Jenny thốt lên. “Thật tội nghiệp cho anh ấy.” Tôi chợt nghĩ niềm cảm thông mà chị ấy dành cho Patrick có vẻ hơi lạ trong bối cảnh chị ấy đã chối bỏ vai trò làm cha Grace của người bạn trai cũ - ấy vậy mà chị ấy chẳng mấy may bận tâm. “Chắc anh ấy giận dữ lắm?” Tôi gật đầu. “Anh ấy có tỏ ra như vậy không?”

“À...” Tôi không muốn nói quá nhiều về những buồn phiền của Patrick. “Thỉnh thoảng anh ấy trở nên hơi căng thẳng. Anh ấy thú nhận rằng mình hay bị ảnh hưởng kể cả bởi những chuyện vặt vãnh - ví dụ như nếu có ai đó vượt qua đầu xe hay bắt anh ấy phải chờ điện thoại anh ấy có thể phát cáu lên ngay. Nhưng em biết vì sao như vậy,” tôi nói tiếp, “nên em cũng thông cảm với anh ấy.”

“Em không phải làm thế,” Jenny khuyến cáo tôi.

“OK- nhưng mà em muốn, bởi vì em thích anh ấy. Và anh ấy cũng thích em. Thật là tuyệt nếu biết có một người đàn ông quan tâm đến mình, kể từ sau khi Xan bỏ đi.”

“Patrick đã gặp Milly chưa?”

Tôi lắc đầu. “Về chuyện đó thì em không vội.”

Khi mùa xuân sắp qua, khắp nơi những cây thuộc loài đỗ quỳen bắt đầu nhường chỗ cho những cây tử đằng nằm vắt ngang trước hiên nhà hay bám dọc những bức tường, rồi đến tử đinh hương với những bông hoa màu tím trông như những ngọn giáo, tiếp nữa là hoa táo xanh rì và hoa phù du với những cánh hoa trắng thơm nức mà tôi và Milly thường dùng như hoa cưới cho đám cưới búp bê của nó - cuối cùng là hồng và mẫu đơn đầu hè.

Patrick và tôi dành thời gian bên nhau ngày càng nhiều hơn và tôi cảm thấy đã đến lúc cho Milly gặp anh. Ban đầu, Patrick giả vờ “đắm sâu” vào chúng tôi trong công viên và giúp tôi bế Milly đặt lên xích đu: mới đầu nó có vẻ nghi ngờ vì vẫn đinh ninh rằng anh đã lấy trộm chiếc giày của nó. Thế rồi anh thường xuyên đến nhà ăn trưa vào ngày Chủ nhật, mang theo rất nhiều hoa cắt từ vườn nhà mình sang cho tôi và sôcôla cho nó. Sau đó tôi mời anh đến dự tiệc sinh nhật của nó nữa.

“Ba của con có đến không ạ?” nó hỏi khi tôi đặt những cái đĩa bằng giấy có in hình gấu Pooh Winnie lên bàn vào buổi chiều ngày thứ Sáu hôm đó. Tim tôi thất lại. Sự xuất hiện của Xan ngày càng ít hơn nên tôi không còn bảo Milly rằng ba nó “sẽ đến thăm nó sớm” vì tôi không thể chịu được khi nhìn thấy con thất vọng. Tôi không còn nói về anh ta nhiều như trước đây nữa. Và tôi tránh không xem bản tin buổi sáng vì Milly luôn bật khóc tức tưởi mỗi khi ba nó biến mất khỏi màn hình.

Trong khi tôi đang rải những đồng xu trang trí sinh nhật lên trên tấm trải bàn thì Milly, trong bộ quần áo cô tiên màu xanh nhạt mà tôi vừa mua buổi sáng, chạy ra cạnh cửa sổ, leo lên ghế bành và nhìn xuống. “Ba con có đến không?” nó lặp lại và nhìn xuống hai đầu con phố như kiểu nó tin là sẽ nhìn thấy ba mình.

“Không, con yêu à, ba không đến đâu.” Tôi nói.

“Ba sẽ đến mà,” nó khẳng khái. Nó ve vẩy cây đuă thần trong tay. “Ba sẽ đến.”

“Không, con yêu, hiện giờ ba rất bận - nhưng sáng nay con đã nhận được thiệp mừng sinh nhật của ba rồi, còn mẹ nhận được email của ba tối hôm qua bảo rằng ba đã gửi một món quà cho con qua bưu điện - thế là ba đang nghĩ đến con rồi. Nhiều người khác sẽ đến mà - Ông ngoại nè, dì Jenny và bạn Grace nè, cô Luisa nữa chứ, và cả các bạn Phoebe và Carla từ nhà trẻ, dì Cassie và dì Sue, vậy tất cả chúng ta sẽ rất vui vẻ. Chú Jamie cũng sẽ ghé qua một lát.”

“Chú Jamie?” Nó chạy ù đến hộp đựng sách và lấy ra quyển Chú chuột Gruffalo.

“Bác Patrick cũng sẽ đến,” tôi tỏ ra lơ đãng. “Như thế có được không con?” Milly gật đầu chậm rãi với vẻ như là nó không chắc chắn lắm, cũng chỉ vì nó mới biết anh gần đây thôi, tôi nghĩ bụng. Phải cho con bé thêm thời gian để làm quen với anh ấy.

Patrick hơi lo lắng về việc gặp gỡ gia đình tôi lần đầu tiên, nhưng cuối cùng anh và ba tôi có vẻ tâm đầu ý hợp - Tôi nghe họ nói chuyện với nhau một cách thân tình về thương mại điện tử; Jamie tỏ ra lịch sự khi tránh đi nơi khác, còn tôi có cảm giác là Sue và Jenny chằm anh ấy. Duy chỉ có Cassie là không ấn tượng mấy. Nó uống rất nhiều sâm banh. Sau khi mọi người đã ra về hết, chỉ còn lại ba tôi và nó, nó nói toẹt ra rằng đáng lẽ Patrick không nên mua xe đạp cho Milly.

“Tại sao không?” Tôi hỏi vặn mặc dù không muốn thừa nhận chính tôi cũng hơi bất ngờ khi nhìn thấy chiếc xe đạp trẻ con với một cái mũ bảo hiểm màu hồng.

“Chỉ vì anh ta quen con bé chưa lâu. Quà như thế là quá nhiều,” Cassie nói tiếp trong khi Milly đang mãi mê nghịch con búp bê Fifi Đùng-Quên-Em-Nhé mà Jamie mua cho nó. “Anh ta chỉ nên mua cho nó vài cây bút vẽ hay là đồ chơi xếp hình thôi. Ba có thấy thế không ạ?”

“Thực ra thì con cũng có lý,” ba tôi trả lời. “Nhưng mà anh ta phóng khoáng và muốn lấy lòng Anna nên anh ta có thể muốn tặng Milly thứ gì đó đặc biệt.”

“Đúng đó,” tôi rót thêm trà cho ông. “Patrick rất hào phóng và nếu đó là thứ mà anh ấy muốn tặng cháu thì con thấy chẳng sao hết - dù sao thì con cũng thích anh ấy, nên Cassie em đừng chỉ trích anh ấy nữa.”

“Em chỉ nói vậy thôi,” nó nhún vai rồi cầm cái máy ảnh lên và xem lại những tấm ảnh vừa mới chụp. “Ảnh này của Milly đẹp quá.”

“Chị xem nào.” Tôi ngồi xuống cạnh nó trên ghế bành. “Ừm, trông đẹp đấy.”

“Cả lúc nó thổi nến nữa này.”

Tôi cầm đầu vào cái màn hình bé xíu. “Em gửi chúng qua email cho chị để chị gửi cho Xan vài tấm.” Tôi nghĩ bụng sẽ hay hơn nếu gửi cho anh ta những tấm không có mặt Patrick mặc dù nếu làm thế anh ta sẽ thấy cuộc đời tôi vẫn đang tiếp diễn tốt đẹp. “Cái ảnh này của Luisa cũng đẹp này.”

“Nó vừa bị sứt cân,” Cassie nói. “Trước kia nó mập mà.”

“Đúng vậy.” Tôi đã không nhận thấy điều đó. “Chắc tại vì nó đi bơi nhiều quá - tấm này chị Jenny xinh đấy chứ.”

“Bây giờ chị ấy khiến em tò mò,” Cassie có vẻ trầm ngâm. “Chị ấy rất thân thiện và cởi mở - chị nói rằng chị ấy hạnh phúc, nhưng đồng thời chị ấy trông không được khỏe, giống như là đang có bệnh.”

“À...” Tôi không muốn nói về Jenny với em gái mình. “Một mình nuôi con không dễ chút nào.” Milly trèo lên ghế bành và quàng tay quanh cổ tôi. Tôi đặt nó lên đùi mình.

“Ba của Grace có giúp được gì không?” Cassie hỏi.

“Ồ... chị nghĩ là không,” tôi nói. “Chẳng có gì.”

“Grace không có ba,” Milly nói và lắc lắc đầu.

“Sao vậy?” Cassie hỏi thẳng theo đúng phong cách của nó.

“Thực sự chị không biết.” Tôi nhún vai.

“Ý chị là Jenny không kể với chị à?”

“Không.”

“Ở tuổi chị ấy vào thời buổi này mà vẫn bí mật thế thì thật là lạ. Chị không cảm thấy lạ à, chị Anna?”

“Đôi khi,” tôi thú nhận mặc dù bản thân mình không nén nổi tò mò. “Nhưng chị chẳng bao giờ hỏi thẳng chị ấy cả.”

“Vì sao?”

“Bởi vì nếu một ai đó không muốn kể với mình chuyện gì đó quan trọng của họ thì mình phải tôn trọng điều đó, nếu không muốn đánh mất quan hệ với họ. Chị quý Jenny nên chị chẳng dại gì làm thế.”

“Biết đâu chị ấy lại chẳng muốn kể với chị,” Cassie nói và uống một ngụm sâm banh nữa.

“Nếu vậy thì chị có thể nói là Jenny có rất nhiều cơ hội để làm điều đó. Rõ ràng là chị ấy không muốn nên bọn chị chẳng dă động đến nó làm gì.”

Cassie không muốn hỏi gì thêm nữa. “Anh Patrick đây này,” nó lại nhìn vào cái máy ảnh. “Anh ấy đẹp trai thật. Em sẽ gửi cho anh ấy tấm này.”

“Chị cũng nghĩ vậy,” tôi nói.

“Anh ấy ăn mặc rất chín chu nữa.” Tôi không phủ nhận điều đó. “Nhưng nút thắt cà vạt...”

“Nó làm sao?”

“Nó chặt quá.”

Tôi ghé mắt vào bức ảnh. “Chị không để ý lắm. Cassie, em đừng soi mói quá.”

“Ồ, đó không phải là soi mói,” nó so vai. “Chỉ là quan sát thôi mà. Nói về cà vạt,” nó quay sang ba tôi, “Cà vạt của ba rất thời trang.”

“Thế à... cảm ơn con.”

“Nó là hiệu Pucci phải không ạ?”

“Ba không biết nữa. Ba chỉ thích cái kiểu họa tiết hình xoáy màu sáng của nó.” Ông liếc nhìn đồng hồ. “Đã sáu rưỡi rồi, ba đi đây.”

“Ba định đi đâu?” Cassie hỏi ông.

“À...” Ba tôi đỏ mặt. “Ba... có chút việc phải làm.”

“Việc gì thế ạ?” nó kiên trì hỏi khi ông đứng lên.

“Ồ... Cầu cống ấy mà. Với nhà Traveses. Anna, con đừng quên mấy chậu hoa mới của ba đây nhé.” Ông cúi xuống hôn Milly. “Ba đã vứt mấy cái cũ đi rồi nên ban công trông trải lấm.”

“Ôi trời, con xin lỗi, con bận quá. Thứ Ba con sẽ mang chúng từ vườn ươm về và mang sang cho ba vào cuối tuần.”

“Cảm ơn con gái. Tạm biệt các con.” Ba tôi hôn lên má từng người.

“Em ở lại thêm một lúc nữa,” Cassie nói rồi lại uống sâm banh. “Rồi sau đó em phải đi. Em có hẹn với Zack tối nay.”

“Zack là ai?” Tôi ăn một chút thạch. “Chị tưởng em đang hẹn hò với Sean.”

“Ồ, em đá anh ta rồi.” Những người đàn ông của Cassie không bao giờ đá nó mà chỉ có chuyện ngược lại. Nó luôn tự hào với việc nó có “tỷ lệ bỏ bạn trai” là một trăm phần trăm. “Sean là một anh chàng hơi thiếu tự tin,” Cassie lơ đãng nói trong khi cắt một lát bánh từ chiếc bánh sinh nhật không có trứng của Milly mà Luisa tự tay làm. “Và chị biết không, khi em bảo với anh ta mọi việc kết thúc, anh ta khóc nức nở.”

“Khổ thân cậu ta.”

“Rồi em bảo” - nó cắn một miếng đá chanh - “Xin anh đấy, Sean, tại sao không cứng rắn lên và hành động như một người đàn ông?”

“Chị cảm thấy thương cậu ấy,” tôi nói khẽ và nghĩ bụng mẹ tôi sẽ kinh hãi lắm. Bà đã cố giáo huấn Cassie về những chân giá trị như đã làm với tôi, nhưng mà bất thành: Cassie luôn hành động theo cách mà nó thích.

“Để đến thì để đi.” Tôi nghe tiếng nó thở dài. “Và bây giờ là Zack.”

“Hiện tại thì em làm gì?” Tôi vẫn thường hỏi nó câu hỏi này.

“À thì... hiện tại chẳng có gì hay ho cả,” nó đáp. “Nên em làm thêm ban đêm. Em thấy như thế cũng tiện vì ban ngày em rảnh rỗi và làm gì tùy thích.”

Tôi kêu trời. “Chị mong là không phải - em vẫn gọi nó là gì nhỉ?- giải trí người lớn qua điện thoại nữa chứ?” Tôi bắt đầu dọn bàn.

Cassie lắc đầu. “Em bỏ kể từ ngày em nghe giọng thầy giáo dạy piano cũ trên điện thoại.”

“Không phải chứ!” Tôi kêu lên. “Thầy Brown à? Người thường đến nhà mình à?”

“Vâng ạ,” Cassie lộ vẻ ghê tởm. “Chuyện đó thật nhớp nhúa. Em nhận ra giọng ông ấy.” Nó rùng mình nhớ lại. “Nó làm em không còn muốn tiếp tục làm nữa.”

“Chị mừng vì em làm thế. Nhưng hiện giờ thì em làm gì?”

“Em đang làm vài việc cho một công ty tên là Decoy Ducks.”

Tên đó chẳng gợi lên điều gì cả. “Công ty đó làm về gì?”

“À, nó cung cấp dịch vụ đặc biệt, cho những người phụ nữ muốn kiểm tra xem chồng mình có đáng tin không, có thể nói là...”

“Ôi Chúa ơi, em làm gái bấy tình à! Sao em phải đi làm những việc vớ vẩn như vậy hả Cassie?” Tôi bê các thứ ra sau bếp. “Chị không bao giờ hiểu nổi vì sao em luôn bị cuốn vào mặt trái của cuộc đời như thế.”

“Nó không vớ vẩn lắm đâu,” nó phản đối yếu ớt và mang mấy cái tách uống trà vào. “Những gì em làm chỉ là nói chuyện thôi - họ là những người chủ động - nhưng giá trị mà nó mang lại cũng đáng kể.” Nó mở cái máy rửa bát. “Ví dụ như tối hôm qua, em phải thử thách tính trung thực của chồng sắp cưới của một khách hàng - một người giàu có còn anh này thì không. Cô ta muốn chắc chắn rằng mình không phạm một sai lầm đắt giá. Vậy nên em chuyện trò với anh ta ở quán bar mà anh ta hay đến sau giờ làm. Chỉ sau năm phút, anh ta đã đặt tay lên lưng em. Sau hai mươi phút, anh ta đề nghị em về khách sạn. Thật kinh tởm,” nó trề môi khinh miệt.

Tôi có vẻ thích cái kiểu đa tính cách của Cassie. “Cái đáng kinh tởm nhất phải là việc đi giảng dạy người khác,” tôi nói trong khi rửa mấy cái ly uống sâm banh.

“Đó không phải là giảng dạy,” nó cự lại. Nếu người đàn ông không muốn lạng quạng, chẳng có người đàn bà nào có thể làm anh ta chú ý. Vấn đề là ở chỗ đó.”

“Em cũng biết là điều đó không hoàn toàn đúng mà,” tôi nói. “Ít có gã đàn ông nào từ chối nếu được em dâng tận miệng, việc em đang làm là dụ dỗ họ rồi còn gì. Chị thật chẳng hiểu làm sao em có thể làm được chuyện đó,” tôi nói thêm vào. “Mặt khác thì em đang phung phí đời mình với những công ty hạ đẳng đó.”

“Em chẳng thấy gì là khó khăn cả,” nó ngây thơ đáp. “Thật ra em còn thấy nó thú vị là đằng khác - chưa kể em kiếm được ba trăm bảng một đêm. Còn về chuyện phung phí đời mình, chà, em cho rằng không có kinh nghiệm nào là đáng bỏ đi cả - hạ đẳng hay không cũng thế.”

“Đấy là ý kiến riêng của chị thôi,” tôi nói.

Trong khoảng thời gian đó tôi và Jamie đã hoàn thành mảnh vườn kiểu Ý ở Hampstead. Người khách hàng, chị Simonetta, đã nhờ chúng tôi đến khánh thành nên tôi và Jamie đến cùng với một chai rượu vang trắng.

“Tôi rất ấn tượng về mảnh vườn,” chị nói với giọng Ý đặc sệt trong khi chúng tôi đang nhìn những bức hình của mảnh vườn trước khi thiết kế và so sánh với nó hiện tại. Chị vẫy bàn tay với nhiều trang sức trang nhã về phía chúng tôi. “Tôi có thể tưởng tượng ra là mình đang ở nhà bên Calabria.” Mảnh vườn của Simonetta trước kia được thiết kế theo kiểu Victoria rất bình thường, nhưng giờ nó đã thành chính xác những gì chị ấy muốn: một mảnh vườn trong sân đầy đủ vòi phun nước, cây kiểng tía, đá lát cẩm thạch, một mái vòm nhỏ dọc theo lối đi và rất nhiều cây hoa thơm ngát vùng Địa Trung Hải, thật ngạc nhiên là trông chúng như đã được trồng từ rất lâu trong những cái chậu giả cổ.

“Sự tiện lợi khi trồng nhiều cây trong các chậu nhỏ là chị có thể thường xuyên di chuyển chúng,” tôi nói và mang một chậu hương thảo đến đặt cạnh cửa bếp. “Giống như thay đổi vị trí đồ đạc trong nhà vậy.”

“Tôi rất thích cây hoa Đuôi công,” chị ngắm nhìn những nụ hoa nhỏ màu xanh nhạt của nó. “Nó thật... hay.”

“Nó rất mong manh,” tôi nhận xét, “sẽ không có vấn đề gì nếu khu vườn nhắm hướng nam và được che chắn tốt, nhưng trong mùa đông chị phải che bộ rễ của nó.”

“Tôi cũng thích những cây olive nhỏ này,” Simonetta tiếp tục. “Cả giống đậu ngọt nữa,” chị tỏ ra thích thú. “Tôi luôn nghĩ chúng là một giống thuần Anh.”

“Gốc của chúng là ở miền Nam nước Ý,” tôi giảng giải. “Chúng được đưa vào nước Anh đầu thế kỷ mười tám. Tôi đã biết về chúng trong khóa học của mình.”

“Cám ơn cô đã cho thêm mấy cây lan Ý,” chị tỏ ra hăng hái khi rót đầy ly rượu của tôi. “Tôi nhớ chúng rất rõ kể từ lúc còn bé. Còn một loại hoa khác cũng đẹp,” chị nói và đưa tay che mắt khỏi ánh nắng mặt trời. “Tôi không nhớ tên nhưng mà nó cao, và bellissima, với những bông hoa màu màu nhạt kết thành một cái ô, mỗi bông trong giống như Campanella. ”

“Một cái chuông?”

“Đúng vậy. Vào đầu hè có rất nhiều hoa nở trên những đồng cỏ. Chúng có... mùi hương rất nồng và mẹ tôi thường phơi khô chúng.”

“Đó có thể làm một loại tỏi ngọt đảo Xixin,” tôi nói. “Nhưng tôi phải kiểm tra lại đã.” Bỗng dưng tôi nhớ tới quyển sách cũ của mẹ tôi, quyển Các loài hoa của miền Nam nước Ý. “Tôi sẽ tìm hiểu về nó và nếu đúng là cây đấy, tôi sẽ mang cho chị mấy củ để trồng vào mùa thu. Nếu sau một tuần mà tôi không quay lại, chị hãy gửi email cho tôi nhé.”

“Chắc chắn rồi. Hiện tại thì cô đang làm những kiểu vườn gì khác nữa?” Tôi nghe thấy Simonetta hỏi trong khi đang chụp mấy kiểu ảnh để đưa lên trang web của mình.

“Chúng tôi đang xây một khu vườn lớn ở khu Boltons,” Jamie đáp thay tôi. “Việc bố trí mặt bằng đã xong, những gì chúng tôi phải làm bây giờ là trồng cây cho nó và thế là xong.”

“Cũng vừa đúng lúc,” tôi bổ sung. “Khách hàng sẽ tổ chức một bữa tiệc sum họp gia đình hoành tráng vào thứ Bảy tuần tới.”

“Họ thật là tử tế khi mời chúng ta đến dự tiệc,” tôi nói với Jamie khi chúng tôi chở cây đến vườn nhà Edwards mấy hôm sau đó. “Tôi không mong đợi chuyện đó. Anh có đến dự không?”

“Có thể,” Jamie trả lời và đặt cây Ông lão phương đông vào trong cái chậu dành sẵn cho nó.

“Đó là một dịp tốt để làm PR,” tôi nói khẽ. “Thậm chí chúng ta có thể kiếm được một hợp đồng khác từ nó ấy chứ.”

“Nếu đến thì tôi sẽ đi cùng Thea,” chúng tôi lại quay ra xe.

“Thật à?”

Jamie nhìn tôi với ánh mắt ra chiều khó hiểu. “Tất nhiên là vậy rồi, Thea là vợ tôi mà.”

“Tôi... biết mà,” tôi lắp bắp, cố gắng xua đi cái hình ảnh trong đầu về Thea và người tình của cô ta ở Cliveden. Tôi chui vào phía sau chiếc Volvo của mình và đưa cho Jamie cây hoa mào gà Chilê. “Tôi nghĩ là có thể cô ấy đang... đi xa, vậy thôi.”

“Không, cô ấy sẽ về Luân Đôn - thật ra thì từ giờ trở đi cô ấy sẽ ở đây nhiều hơn.”

“Thật chứ?” Tôi lôi cây nhài sao ra, cẩn thận để không làm rụng những bông hoa của nó.

“Vâng,” Jamie nói. “Sao chị trông có vẻ ngạc nhiên thế nhỉ?”

“Bởi vì... cô ấy... làm việc ở nước ngoài suốt mà, chỉ vậy thôi. Nhưng đó là tin tốt đấy chứ.”

“Đúng chị ạ. Chúng tôi sẽ có một cuộc sống gần như bình thường giống như những người khác.”

Tôi phân vân không hiểu liệu Thea có cố gắng để vun đắp cho hạnh phúc gia đình không, không xét đến tất cả những chuyện khác.

“Còn chị sẽ rủ Patrick đi cùng chứ?” Jamie hỏi tôi.

“Không. Như tôi đã nói, tôi muốn mọi việc diễn ra từ từ - ngoài ra thì tối hôm đó anh ấy có một buổi nói chuyện về nghề nuôi ong.”

Việc trồng cây trong vườn nhà Edwards mất hai ngày, hầu hết thời gian dùng để đưa một hàng những cây chanh lá cam buộc vào nhau đi qua ngôi nhà mà không làm hỏng cái sảnh mới được trang trí lại. Vậy mà khi đưa được chúng vào trong vườn rồi chúng tôi lại phát hiện ra bọ rầy của chúng quá to so với những cái lỗ đào sẵn, nên phải mất thêm một buổi sáng nữa để Jamie thận trọng cắt lại mấy tấm đá lát. Cuối cùng thì tất cả cây cối đã được trồng xong, việc còn lại là chúng tôi phải nhồi những cây hoa thuốc lá màu xanh nhạt và oải hương Pháp vào những chậu lớn bằng đá granít.

“Đây là phần tôi thích làm nhất,” tôi nói. “Trồng cây ấy.”

“Tại sao vậy?” Jamie hỏi. “Có phải vì nó cho thấy dự án sắp kết thúc?”

“Không phải. Tôi thích thiết kế vườn nhưng mà sau khi xong xuôi tôi chỉ muốn được đào bới dưới đất, đặt những cây hoa vào đó và nhìn chúng lớn lên. Điều đó mang lại một cảm giác thỏa mãn vô cùng.”

“Quả đúng như vậy.”

“Còn vườn nhà tôi nhỏ quá nên chẳng để được mấy. Tôi mong ước có một cái lớn hơn để tha hồ trồng trọt.”

“Chị sẽ trồng những loại gì?”

“Ồ, tất cả.” Tôi sung sướng đáp. “Nó sẽ đầy ắp nào là thực dược, phi yến, Mỏ quạ, Mơ trần châu, mao địa hoàng, Trường sinh, Cỏ sữa, lưu ly... và còn nhiều nữa - sẽ có hoa nở quanh năm. Cả oải hương Pháp nữa chứ,” tôi ngắm nhìn những bông hoa tím mịn như lông tơ của nó. “Tôi thích loài hoa này. Chúng như thể sắp bay đến Ascot với những cái mũ trông thật buồn cười.”

“Không phải Ascot,” Jamie đính chính tôi. “Mà là lễ hội hóa trang ở Notting Hill chứ.”

Tôi cười. “Mấy viên đá vôi trông ổn đấy nhỉ. Tôi đã bảo với anh là chúng sẽ vừa mà,” tôi không thể không nhắc chuyện đó.

“Vâng...” Jamie tròn mắt lên. “Chị đúng - và tôi sai.”

“Chẳng sao hết - anh có thường thế đâu.”

“Tôi nghĩ là do ngày hôm đó tôi buồn quá.”

“Tôi biết. Nhưng giờ tất cả đã qua rồi,” tôi nói và bao quát khu vườn vừa hoàn thiện.

Jamie thở phào nhẹ nhõm. “Vâng,” cậu ta nói. “Giờ mọi chuyện đã ổn rồi.”

Khi quay về nhà tối hôm đó, tôi nhận được mấy cái email của Xan và Mark, cả hai cảm ơn tôi đã gửi ảnh sinh nhật Milly. Thật đáng buồn khi ba và cậu ruột nó lại chưa bao giờ gặp nhau, tôi nghĩ bụng. Vì Milly rất ít người thân là đàn ông trong đời nên tôi lại càng vui khi giờ đây mình gần bó với Patrick - nó cần có bóng dáng một người cha bên cạnh hằng ngày chứ không chỉ vài giờ, hai lần trong một năm. Bà Elaine cũng gửi một email báo rằng sẽ đến thăm mẹ con tôi sớm; email cuối cùng là từ Simonetta, nhắc tôi về giống tôi ngọt.

Tôi lên phòng làm việc và nhìn đồng sách về làm vườn của mình - có gần bốn trăm quyển, phần lớn là của mẹ tôi. Tôi vẫn chưa đánh số cho chúng như đã dự định, cho nên tôi phải nhớ quyển nào nằm ở đâu. Tôi lướt ngón tay qua hàng gáy sách và liếc nhìn tên. Những cây thích hợp với bóng râm; Những khu vườn của Gertrude Jekyll; Từ điển bách khoa toàn thư về cây và của Hiệp hội trồng trọt Hoàng Gia...Tôi nhìn xuống kệ bên dưới. Ở đó có quyển sách về các loài hoa của dãy Anpơ mà chị Sue tặng tôi, rồi quyển Cây ông lão và những giống leo khác, Tóm lược lịch sử các loài cây, Các loài hoa của miền Nam nước Ý.

“Đây rồi,” tôi mừng rỡ lấy nó ra.

Đó là một quyển bìa mềm cũ rách với những trang sách đã phai mờ theo thời gian, giấy thì giòn và có thể vỡ vụn ra bất kỳ lúc nào. Còn cái gáy thì đã nhăn nheo lắm rồi. Tôi ngửi thấy mùi ẩm mốc vì để quá lâu khi lật nó ra. Tôi hình dung ra mẹ tôi nghiền ngẫm từng dòng chữ hay xăm xoi từng bức tranh vẽ bên trong. Tôi lật thử vài trang, một số rơi ra, tôi thấy dấu bút chì của mẹ tôi ghi chú bên lề của chúng: Cần hướng nam; Sống khỏe trong bóng râm; Không nhiều hương. Nét chữ ngay ngắn đổ về trước của mẹ bỗng khiến tôi thấy bà hiện về sống động ngay trước mặt rồi sau đó là một nỗi tiếc nuối vô bờ.

“Tôi ngọt,” tôi lẩm bẩm giở mục lục. Ngón tay tôi chạy dọc xuống những cái tên. “Đậu chổi dứa, Đậu chổi hoang, Cây thân gỗ, Trúc đào...” Nó không nằm trong danh sách những cái tên thông thường, nhưng tên Latinh của nó là gì nhỉ? Tôi phân vân. Tôi nhớ là đã gặp nó rồi, trong một buổi học trên lớp. Nó là “Nectar” hay đại loại như thế. Rồi tôi chợt nhớ ra. Nectar...roscordum. Đúng rồi. Nectaroscordum Siculum, có nghĩa là đến từ Xixin. Tôi lật đến mục N và tìm thấy thông tin về loài hoa. Có cái gì đó rơi ra rồi liệng xuống sàn khi tôi đặt quyển sách trở lại trên giá. Thoạt tiên tôi nghĩ đó là một trang sách bị bục chỉ. Rồi tôi thấy một lá thư, nét chữ của mẹ tôi và một tấm ảnh.

Đó là một tấm ảnh màu chụp vội cũ mềm. Trong đó mẹ tôi - chắc bà khoảng hai mươi tám vào lúc ấy - đang ngồi trên một tấm vải carô ở một bãi biển đầu đó, trong một ngày trời trong xanh. Mẹ tôi mặc một cái váy thô ngắn tay với hai màu đen trắng, bà trông có vẻ rất hạnh phúc. Ngồi bên cạnh trên tấm vải là một người đàn ông trạc tuổi bà, rất đẹp trai với mái tóc đen nhánh. Ông ta vận một cái sơ mi hở cổ màu xanh và một cái quần sóc. Trên tấm vải còn có một vài cái đĩa, ly uống rượu và một cái giỏ du lịch đựng một chai rượu sâm banh mở nắp. Hai mái đầu họ chúi vào nhau với một sự thân mật không giấu diếm khi mà cánh tay rắn chắc của người đàn ông quàng qua eo mẹ tôi.

Tôi sững sờ nhìn bức ảnh, mặt nóng bừng, rồi tôi lật mặt sau của nó: Chichester, 12 tháng Sáu, 1977, nét chữ của mẹ tôi. Người đàn ông này là ai và mẹ đang làm gì với ông ta? Ba tôi? Với cái kiểu ôm mẹ tôi như thế thì hẳn là không phải rồi. Tim tôi bỗng đập thành thịch khi tôi nhớ ra là ba tôi đi làm ở Braxin mất một năm. Tôi thấy đầu óc quay cuồng khi ngắm kỹ người đàn ông với thân hình rám nắng trong tấm ảnh.

Tôi nhìn tấm ảnh lại một lần nữa, mặt nóng ran lên rồi sau đó nhanh chóng trở nên lạnh buốt. Giờ thì tôi không còn nghi ngờ gì về mối quan hệ giữa mẹ tôi và người đàn ông trong ảnh nữa mà tôi còn nhận ra đôi mắt màu xám của ông ta giống y hệt Cassie; tôi nhận ra vầng trán cao và nhô ra phía trước của ông ta ở Cassie. Ông ta cũng có làn da ngăm đen và mái tóc, giống như Cassie, đen, dày và bóng.

Tôi nhìn chăm chăm vào tấm ảnh, những hình ảnh cứ lần lượt nhòe đi trong tâm trí, giống như một thấu kính đang cố lấy tiêu cự, rồi bỗng mọi thứ trở nên rõ mồn một.

Hai tay run rẩy, tôi quay sang lá thư. Nó là của mẹ tôi gửi cho ba tôi với nhiều chỗ gạch xóa và bỏ trống, rõ ràng đây là bản nháp của một lá thư mà mẹ tôi không thể viết xong.

Anh Colin yêu quý... em không biết lấy gì để cảm ơn anh về sự rộng lượng mà anh đã dành cho em... Em biết là em không xứng đáng với điều đó... Em tự trách mình... cảm thấy thật hổ thẹn... em sẽ làm bất cứ điều gì có thể để làm nó trở nên dễ dàng hơn với anh... Em đồng ý là chỉ hai ta biết điều này...

Tôi sờn hết cả gai ốc. Trên lá thư không ghi ngày nhưng chắc nó đi cùng tấm ảnh. Sau khi đọc lại một lần nữa, tôi kiểm tra quyển sách xem còn có gì dấu bên trong không; chẳng có gì nữa; nhưng ở trang đầu có dòng đề tặng: Tặng Mary, với rất rất nhiều kỷ niệm ngọt ngào, amore a baci, Carlo, tháng Sáu 1977.

“Rất nhiều kỷ niệm ngọt ngào?” Tôi thì thào. Tôi nhớ lại cuộc nói chuyện với ba tôi bốn tháng trước.

Ba sang đó tám tháng.

Xa nhà lâu ngày như thế chắc ba khổ sở lắm ạ.

Ừm... rất khổ sở.

Đây là trước lúc mẹ sinh Cassie phải không ạ.

Ừ, Cassie sinh một năm sau đó.

Vào ngày mười lăm tháng Ba. Tôi thấy bầu không khí xung quanh như bị loãng ra đến mức khó thở.

Cất quyển sách trong bàn làm việc, tôi ước gì Simonetta đừng hỏi tôi về giống tỏi ngọt ngày hôm trước. Chắc hẳn ba tôi không biết bên trong quyển sách có cất giấu vật gì đó, nếu không ông đã chẳng đưa nó cho tôi.

Chuông điện thoại reo khi tôi đi xuống dưới nhà, vẫn còn cảm thấy run. Người sản xuất chương trình của kênh GMTV nhắc tôi về năm cuộc phỏng vấn cho tuần tới. “Chúng tôi đã chuẩn bị đủ tất cả những loại cây cô yêu cầu,” cô ta nói. “Chúng tôi đã đặt xe đến đón cô lúc 6 giờ sáng ngày thứ Hai để cô có thêm thời gian sắp xếp chúng trước khi phỏng vấn. Như thế đã ổn thỏa chưa ạ?”

“Quá ổn rồi,” tôi buột miệng đáp. Làm sao tôi có thể tập trung vào công việc được bây giờ?

Rốt cuộc thì sự háo hức được làm truyền hình trực tiếp cũng giúp tôi xoay sở được. Tôi đến trường quay lúc 6.30, trang điểm qua một chút rồi đi thẳng lên sân thượng và chuyện trò với Penny Smith về sự cần thiết của việc trồng cây bụi lâu năm trong mùa hè. Chúng tôi đã nói về việc trồng Cúc tím, Cúc vàng, đậu lupin, Hoa phồng; rồi trước khi tôi kịp nhận ra thì cô ta cảm ơn và hẹn gặp lại tôi ngày mai, lúc đó tôi đang định nói về việc trồng hoa trong bồn, rồi cô ta khéo léo chuyển sang chủ đề các bà mẹ trẻ vị thành niên.

Sau khi quay về nhà, tôi đưa Milly đến Sweat Peas. Tiếp đó tôi gọi điện cho ba tôi thông báo là sẽ mang chậu hoa sang cho ông.

“Trên tivi trông con được lắm,” ông nói khi chúng tôi khuân chúng vào từ xe của tôi nửa giờ sau đó. “Họ đưa cả địa chỉ trang web của con lên màn hình.”

“Vây tốt quá.” Tôi bê chậu Quỳnh thiên trúc ra. “Con mua cho ba mấy cây này vì chúng ra hoa rất lâu, xen kẽ ở giữa là cây Rau đắng hoa trắng này.”

“Nghe có vẻ hay đấy nhỉ. Con không sao đấy chứ?” Ba tôi hỏi khi tôi kéo ra một bao tải đất trồng cây.

“Vâng ạ. Con chỉ hơi mệt vì sáng nay phải dậy sớm, thế thôi ạ.” Chúng tôi mang đồng chậu cây vào thang máy, ba tôi nhấn nút và chúng tôi từ từ đi lên. “Nhưng ba này...”

“Gì vậy con?”

“Con muốn hỏi ba một chuyện.”

Ông nhìn tôi. “Có vẻ đáng lo ngại nhỉ. Chuyện gì vậy?”

“Về... Braxin ấy.”

“Braxin?” ba tôi nhắc lại khi thang máy dừng ở tầng mười.

“Vâng. Con đang định... sang đó. Cùng với anh Patrick. Đi nghỉ ấy mà.”

“Thật chứ?” chúng tôi chuyển đồ vào nhà. “Chà, xa lắm đó.”

“Con biết, nhưng mà... con không rõ nên đi vào thời điểm nào là tốt nhất.”

Ba tôi khẽ nhún vai hơi lạ. “Ba không rõ lắm...” Ông thò tay vào túi tìm chìa khóa.

“Nhưng mà ba đã ở đó một thời gian mà, phải không ạ?”

“Ừ.”

“Con nhớ là ba nói tám tháng.”

“Đúng,” ông lỏng ngóng xoay cái ổ khóa.

“Vậy là từ tháng nào đến tháng nào ạ?” Chúng tôi im lặng một lát. “Ba có nhớ không?” Tôi nín thở chờ câu trả lời từ ông.

Ba tôi đẩy cửa vào. “Ba sang đó năm 1977, từ tháng Giêng đến tháng Tám.” Tôi như bị sụp xuống một cái hố khi nghe ba tôi nói vậy. “Nhưng nó là một đất nước rộng lớn nên còn tùy con muốn đi chỗ nào.”

“Tất nhiên rồi. Vậy thì con sẽ tìm hiểu thêm. Vậy là... từ tháng Giêng đến tháng Tám,” tôi lơ đãng nói khi hai ba con khuan mấy chậu cây vào ban công và bắt đầu đổ đất vào. “Trong suốt thời gian đó ba có về nhà không ạ?” Lại một thoáng im lặng khó chịu nữa. “Có không ba?”

“Đáng lẽ ba nên về vì ba có mấy ngày phép,” ông trả lời rồi đặt cái xẻng xuống. “Nhưng ba bị sốt rét và không đủ khỏe để có thể bay về. Sau khi bình phục ba quyết định làm gấp cho xong dự án vì đến lúc ấy ba chỉ muốn xong sớm và về nhà. Nó là một trong những khoảng thời gian tồi tệ nhất trong cuộc đời ba,” ông nói khẽ và nhẹ nhàng lôi mấy cái cây ra khỏi chậu của chúng. “Đi như thế là quá lâu và quá xa, với lại sự xa cách không thật tốt cho chuyện hôn nhân...” Ông nói như chỉ cho mình nghe.

“Không tốt, dĩ nhiên là không rồi. Dù sao thì con cũng cảm ơn ba.”

“Đó có phải là tất cả những gì con muốn biết không, Anna?”

Tôi ngược mắt nhìn ba tôi. “Vâng ạ, tất cả chỉ có vậy.”

Vậy sự thật là thế rồi, tôi nghĩ thầm khi lái xe quay về nhà. Không thể rõ ràng hơn. Mẹ tôi mang thai Cassie trong khi ba tôi đang ở tận Braxin. Tôi lên gác ngắm nhìn tấm ảnh một lần nữa với một cảm giác buồn chệnh vênh. Rồi tôi ngồi xuống bàn làm việc, hai tay ôm đầu.

Hóa ra cuộc hôn nhân của mẹ tôi không bình thường như tôi nghĩ - trái lại thì có. Bà ngoại tình. Một cảm giác buồn, thất vọng và chán chường lẫn lộn xâm chiếm tôi. Mẹ tôi ngoại tình khi ba tôi đi xa, bà có thai, và bà đã kể hết với ba tôi - bức thư đã nói lên điều đó - rõ ràng là ông đã tha thứ cho bà vì vậy cuộc hôn nhân của họ không kết thúc mà vẫn tiếp tục như không có chuyện gì xảy ra.

Khi một đứa trẻ ra đời, ba nghĩ con phải... chấp nhận nó.

Đột nhiên tôi cảm thấy thương ba tôi vô cùng. Chắc hẳn ông phải yêu mẹ tôi lắm.

Con cần có một ai đó luôn ở bên con. Cho dù...

Mẹ tôi luôn bỏ lửng câu với từ “cho dù”. Giờ thì tôi mới biết nó có nghĩa gì.

Cứ sốc mà tôi trải qua khi phát hiện ra sự thật đã với bết đi vì tôi nghĩ rằng trong thâm tâm tôi đã ngờ ngợ về nó. Dù anh chị em có khác nhau đến mấy vẫn có thể tìm thấy những nét tương đồng dù là nhỏ nhất giữa họ như là sống mũi hay là độ cong của mi mắt. Nhưng mọi thứ của Cassie - thể xác và tâm hồn - đều khác xa tôi và cuối cùng thì tôi cũng đã biết lý do vì sao. Điều gì khiến ba mẹ tôi sinh thêm một đứa con nữa sau sáu năm kể từ khi họ sinh đứa cuối cùng?

“Ồ, chúng tôi bị vỡ kế hoạch,” tôi nhớ lại câu mẹ tôi hay nói nếu có ai đó hỏi về việc đó. “Phải không anh yêu?” bà hỏi ba tôi với giọng ngọt ngào trong khi ông chỉ mỉm cười một cách vô thường vô phạt.

Tôi nhét tấm ảnh vào và giấu quyển sách vào một cái ngăn kéo.

10. Chương 10

Suốt mấy ngày liền sau đó tinh thần tôi suy sụp nặng nề, kéo theo sự mệt mỏi về thể xác, giống như tôi đang đi lang thang với tảng đá lớn trên tay mà không biết đặt nó xuống chỗ nào. Tôi có một người anh trai có cũng như không, một đối tác làm ăn có trục trặc về hôn nhân, một người chồng hờ chỉ đến thăm con hai lần một năm, một cô giúp việc đáng nghi bán ma túy; và giờ đây tôi phát hiện ra cô em gái là kết quả của một mối tình vụng trộm.

Để cố xua đi những nỗi ám ảnh, tôi sục sạo cái tủ đựng quần áo, cố chọn được một thứ để mặc đi dự bữa tiệc nhà Edward. Khi tôi lôi đôi giày ra thì Cassie gọi điện. Mới đầu giọng nói của nó làm tôi hơi khó chịu nhưng rồi cảm giác xa lạ đó nhanh chóng nhường chỗ cho những tình cảm thân thuộc vốn có.

“Chị đoán xem đã xảy ra chuyện gì nào,” nó nói.

“Chị chịu thôi,” tôi đã tìm thấy đôi giày cao gót đế gỗ đang định đi. “Chị chẳng có sức lực đâu mà tưởng tượng nữa. Em kể cho chị nghe đi.”

“Chuyện của ba.”

Tôi đứng thẳng người dậy. “Ba không sao chứ?”

“Ồ, không sao mà. Nhưng mà em mới biết một chuyện, chà, hơi ngạc nhiên đấy,” nó nói.

Làm sao có thể ngạc nhiên bằng những gì tôi mới phát hiện ra được cơ chứ, tôi chưa chất nghĩ.

“Vậy thì chuyện gì nào?” Tôi với lấy cái váy dạ tiệc bằng vải lanh màu xanh treo trong tủ.

“À, tối hôm qua khi em đang ngồi ở quầy bar của quán Harvey Nichols Tầng Năm - đang tập trung vào chuyên môn.”

“Em gọi việc đó là chuyên môn ư?”

“Em đang ngồi tán gẫu với một gã mà em được thuê để... kiểm tra.”

“Giả vờ tán tỉnh thì có,” tôi nói chừa. “Nhân thể nói luôn là chị mong việc em đang làm không có nguy hiểm gì.”

“Ồ, hoàn toàn không có gì đáng lo cả chị ơi,” nó đáp, “bởi vì anh Ken, ông chủ của em, đang ngồi cách đó vài bước chân với một cái máy quay trộm. Thành linh em nhìn sang phía bên kia của quầy bar và chị đoán xem em trông thấy ai nào? Ba!”

Tôi ngồi phệt xuống giường. “Em nhìn thấy ba ở quán Harvey Nichols à?” Đó không phải là nơi ba tôi thường đến. “Ông có nhận ra em không?”

“Không. Một phần vì ở đó rất đông người, hơn nữa lúc đó ba đang mải tâm sự với... một người phụ nữ.”

“Phụ nữ?” Tôi lặp lại và ngó ra ngoài cửa sổ. “Vậy là ba đang hẹn hò.”

“Vâng. Em thấy chuyện đó thật khó chấp nhận.”

“Vì sao?”

“Bởi vì người phụ nữ đó trẻ hơn ba ít nhất là ba mươi tuổi.”

“Ồ. Ghê gớm thật - Ý chị là cô ta ấy.”

“Chẳng sai. Cô ả trông thật khổ sở mặc dù ba rất sốt sắng, hỏi han cô ta đủ thứ chuyện - ba đang đeo cái cà vạt Pucci cơ đấy. Khi cô ả vào nhà vệ sinh, em viện lý do với gã kia rồi đi theo. Em nghe lén được ả gọi điện cho một người bạn. ả nói rằng mình đang có một cuộc hẹn “kinh khủng nhất trong đời” với “một lão già chán ngắt”...”

“Quý tha ma bắt ả đi!”

“...lão già tự nhận mình trẻ hơn tuổi thực tới hai mươi năm - chắc là ba đã nói ông mới chỉ năm mươi hai.”

“Năm mươi hai. Trời ơi. Phải ít hơn chứ - hay nói cách khác là vẫn chưa đủ trẻ. Nhưng sao ba làm thế được nhỉ?”

“Đó, vấn đề là ở chỗ đó. Từ cuộc nói chuyện của hai người em biết là cô ta đăng tin trên mục tìm bạn của tờ Times và ba đã trả lời. Cô ả nói rằng so với tiêu chuẩn “khoảng 45-50, khỏe mạnh, vui tính, có tinh thần trách nhiệm” mà cô ta đặt ra thì ba là một lão già về hưu hết xí quách.”

“Cô ta thật lão toét - Ba vẫn còn tráng kiện lắm so với những người cùng tuổi.”

“Rồi cô ả lại nói ba kể với ả rằng ông đã trả lời khá nhiều tin quảng cáo tương tự rồi - hai mươi tám tin, chính xác là như vậy.”

“À.” Hèn gì mà gần đây ba tôi lại tỏ ra chăm chút đến vẻ bên ngoài đến vậy.

“Chị có thấy sốc không?” Tôi nghe Cassie hỏi. “Ba mình - làm cái việc đó ở tuổi của ông! Tháng Mười hai này ba bước sang tuổi bảy mươi rồi!”

Tôi trầm nghĩ giờ mình chẳng thể sốc được nữa. “Không, chị chẳng thấy gì là sốc cả,” tôi đáp. “Chỉ là ‘hơi ngạc nhiên’ thôi. Em đừng đoan trang thế, Cassie - hãy nhìn lại những gì em làm đi - và đừng quá khắt nghiệt với ba như vậy. Ông đã rất cô đơn kể từ khi mẹ mất. Chị mong ba sẽ may mắn.”

“Chị vẫn khỏe đấy chứ, Anna. Giọng chị nghe... lạ lắm.”

“Chị hoàn toàn bình thường. Chị chỉ hơi mệt thôi.”

“Chị có nghĩ là em nói chuyện với ba về việc này không?”

Tôi đóng sầm cánh cửa tủ. “Em không được nói. Nếu ba muốn biến mình thành một gã dở hơi với mấy đứa con gái trẻ hơn mình thì đó là chuyện của ông ấy - dù sao thì việc đó cũng vui vẻ hơn là chuyện cầu cống với hội Traverses. Nhưng mà xin lỗi em, chị phải đi có việc rồi.”

Tôi lên phòng làm việc và lấy tấm ảnh mẹ tôi cùng người tình ra xem lần nữa, dù đã xem đi xem lại mấy lần rồi, phòng khi phát hiện thêm điều gì mới mẻ không. Cứ nhìn thấy nó là tâm trí tôi lại rối bời, không còn nghĩ được gì nữa, như thể ai đó nhét một viên gạch vào đầu vậy. Tôi cần phải nói chuyện về nó, nhưng với ai đây? Không phải với ba tôi rồi, tôi nghĩ bụng, nó sẽ gợi lên những ký ức đau buồn của ông. Không phải với Cassie. Tôi cũng không muốn nói với Patrick vì như thế tôi đã phản bội lại gia đình mình. Tôi phân vân không hiểu anh Mark có biết chút gì không. Tôi viết một email cho anh, nói rằng tôi đã phát hiện một chuyện đáng buồn và muốn tâm sự với anh. Thế nhưng nửa giờ sau tôi nhận được email trả lời tự động thông báo anh ấy đã ra đi khỏi thành phố đến ngày mười chín tháng Sáu mới về.

Trong những ngày sau đó tôi vẫn không tài nào chấp nhận được sự thật tôi tìm ra về mẹ mình. Tôi tự dằn vặt mình rằng mẹ tôi đã có những giây phút yếu lòng. Tôi cần phải làm sáng tỏ những gì mình mới biết được - với sự trợ giúp của một chuyên gia. Sao không tìm một chuyên gia tâm lý nhỉ? Tôi tìm trong danh bạ điện thoại được một số người và sắp sửa gọi điện cho một ông - bác sĩ Buckhurst, có văn phòng ở Hampstead - thì sực nhớ đến Jenny. Chị ấy chuyên tư vấn về stress và chấn thương. Chị ấy thường đưa ra những lời khuyên sâu sắc và hữu ích. Quan trọng nhất là Jenny rất kín miệng. Miệng của chị ấy như bị gắn xi - không chỉ về đời tư của mình mà còn về người khác. Vì vậy tôi gửi cho chị một tin nhắn, hẹn gặp càng sớm càng tốt.

“Cái này để làm gì?” chị hỏi khi tôi đến nhà hai ngày sau đó với một chai sâm banh trên tay.

“Vì em nghĩ là chị sẽ không để em trả tiền phí đâu.”

“Em nói đúng,” Jenny nói. “Chị không lấy. Cám ơn em.” Chị đưa tôi vào phòng đọc, cũng là phòng làm việc của mình. “Được rồi,” chị nhẹ nhàng nói khi chúng tôi ngồi xuống hai cái ghế bọc da nâu. “Em bảo là cần nói chuyện.”

“Vâng,” giọng nói đầy cảm thông của Jenny khiến tôi cảm thấy dễ chịu với những xúc cảm không thốt nên lời. “Em...” Chị đưa cho tôi một hộp khăn giấy. Tôi ngồi tĩnh tâm lại một lúc và kể với chị những gì tôi vừa khám phá ra. Tôi không mang theo bức ảnh vì nó quá riêng tư, tôi chỉ mô tả nó.

Jenny im lặng ngồi nghe tôi nói, thỉnh thoảng dùng cây bút chì ghi chép lại một điều gì đó, khuôn mặt chị không gợn một chút ngạc nhiên hay phê phán gì, chỉ là một sự tập trung cao độ và tỉnh táo.

“Ba em đã ở Braxin liền tám tháng thật chứ? Không có sự gián đoạn nào?”

“Chắc chắn là như vậy.”

“Có khả năng nào là ông ấy quên không? Dù gì thì cũng đã cách đây ba mươi năm rồi.”

“Ông ấy điền ô chữ trên tờ Times mất có hai mươi phút. Trí nhớ của ba em vẫn rất tốt. Ông nhớ như in ngày ông quay trở lại đất nước là mừng Chín tháng Tám, ngày sinh nhật của bà nội em.”

“Và mẹ em có thể đã sang Braxin chẳng?”

“Câu hỏi của chị rất hay,” tôi nói. “Mấy bữa trước em đã giả vờ băng quơ hỏi ba em về điều đó; và ông trả lời rằng chắc chắn là mẹ em không thể sang gặp ông được vì bà còn bận trông anh Mark và em - vào lúc đó anh Mark bảy tuổi và em năm tuổi.”

“Vậy là em tin rằng trong khi ba em phải sang Braxin làm việc thì mẹ em ngoại tình dẫn đến sự ra đời của em gái em?”

“Đúng thế, giờ thì em tin như vậy. Ba em thừa nhận đó là một khoảng thời gian bất hạnh đối với ông và cuộc hôn nhân của họ bị chao đảo; và điều đó cũng có thể giải thích tại sao Cassie lại... khác em đến thế.”

“Nhưng một việc hệ trọng như thế sao có thể che giấu được?” Một chiếc xe bán kem rong chạy dọc phố với tiếng chuông leng keng vui tai nhưng pha chút sầu thảm. “Trong thời gian rất dài nữa chứ.”

“Chị bảo em đấy nhé.” Tôi lau mắt bằng cái khăn giấy.

“Cảm giác của em về Cassie giờ ra sao?”

Tôi nhìn lên trần nhà. “Em nghĩ là mình sẽ nhìn nó với một cặp mắt khác - xa lạ và ngượng ngùng - nhưng sự thật là vẫn như ngày trước. Nó vẫn là đứa em hay phá phách, vô tâm và gây thất vọng... của em.”

Jenny gật đầu. “Em nghĩ vì sao mà ba mẹ em không nói với nó khi nó còn nhỏ - chưa kể tới em và anh trai em nữa?”

Tôi nhún vai. “Em cho là ba em cố gắng bảo vệ mẹ em. Ba em yêu bà. Ông phải yêu bà lắm mới có thể chịu đựng được những gì đã xảy ra - hay đúng hơn là những gì mẹ em đã làm,” tôi u buồn nói tiếp. “Mặt khác có thể ông không muốn cho em và anh Mark biết vì sợ chúng em sẽ nghĩ xấu về Cassie.”

“Vậy thì mục đích của ông ấy là bảo vệ con bé và duy trì sự đoàn kết của gia đình.”

“Vâng.”

“Điều đó hoàn toàn dễ hiểu mặc dù nó che đậy một sự lừa dối mà giờ đây đang làm khổ em. Em nghĩ là ai có thể là người đã chụp bức ảnh đó?”

“Em chẳng biết. Một người lạ nào đó đi ngang qua chẳng.”

“Trong lúc đó em và anh Mark đang ở đâu?”

“Có lẽ là với bà nội Temple. Bà rất thích bọn em đến chơi. Vậy nên có thể mẹ em đã gửi bọn em ở đó trong khi bà đi gặp... ông ta. Ông Carlo này...” Tôi lắc đầu. “Chị Jenny ơi em thật không thể tin được. Mặc dù em đã ba mươi lăm tuổi và bản thân em cũng đang có một đứa con gái theo cách chẳng tốt đẹp là mấy.”

“Điều gì khiến em bị sốc nhất trong chuyện này?” Jenny hỏi với giọng trầm trầm. “Việc mẹ em ngoại tình? Hay là việc họ không kể cho em nghe sự thật - nếu đúng là như vậy - về Cassie?”

“Cả hai,” tôi đáp. “Nhưng em bị sốc nhất với cái ý nghĩ rằng mẹ mình đi... ngoại tình. Em còn không nói nổi từ đó, nói gì đến việc làm quen với nó.”

“Tại sao?” Jenny hỏi. “Rất nhiều người phụ nữ bị say nắng khi đã có gia đình. Đó là chuyện bình thường của cuộc sống.”

“Em cũng biết thế, nhưng mẹ em không giống như vậy. Mẹ em rất... đoan chính,” tôi phản đối chị. “Bà thường dạy chúng em không bao giờ được đánh mất mình - làm sao để cư xử cho tốt - ấy vậy mà chính bà ấy đã không làm được điều đó.”

“Giờ em nghĩ về mẹ em như thế nào?”

“Em giận bà - và thấy... thất vọng.”

“Có phải bởi vì em đã luôn lý tưởng hóa mẹ em?”

“Ở một mức độ nào đó thì như vậy. Nhưng mà chính là vì mẹ em luôn tô vẽ cho cuộc hôn nhân của mình một sự hoàn hảo và vững chắc trong khi thực tế không phải như vậy. Bà có con với người khác.”

“Tuy nhiên mẹ em lúc đó là một phụ nữ trẻ đẹp. Bà ấy có hai đứa con nhỏ. Chồng đi vắng xa một thời gian rất dài. Có lẽ bà ấy đã giận ba em vì đã “bỏ rơi” gia đình, theo cách bà nghĩ như vậy. Bên cạnh đó em nói là bà kết hôn lúc còn rất trẻ.”

“Vâng, hai mươi tuổi. Đó là một đám cưới vội.” Vậy là Jenny đã đưa ra hai nhận định của riêng mình.

Tôi nghe thấy tiếng mẫu bút chì miết lên quyển sổ ghi chú của chị. “Còn ba em thì già hơn mẹ?”

“Lớn hơn mười hai tuổi.”

“Đó là một khoảng cách khá lớn. Ai mà biết được, họ có thể đã học hặc từ trước khi ba em sang Braxin. Rồi sau đó mẹ em phải tự xoay xở một mình trong tám tháng trời và bà ấy gặp người đàn ông đẹp trai nọ, theo em mô tả thì có thể là một người Ý, trạc tuổi mình. Ông ta mang lại cho bà cảm giác được yêu thay vì cô đơn...” Tôi nghĩ đến vẻ mặt rạn nứt của mẹ tôi trong bức ảnh. “Anna này, mẹ em cũng là một con người mà.”

“Em biết.” Tôi có thể nghe thấy tiếng tích tắc của một cái đồng hồ ở đâu đó.

“Có lẽ bà dành cho em những lời khuyên vừa nói vì bà muốn chắc chắn rằng em sẽ không mắc phải sai lầm như chính bà đã từng phạm phải.”

“Đúng như vậy.” Tôi vẫn còn nhớ mẹ tôi đã can thiệp vào cuộc sống riêng của cả anh Mark nhiều như thế nào - ấy vậy mà kết quả lại không như mong đợi. “Nhưng điều em không hiểu là tại sao ba em lại không đối xử lạnh nhạt với Cassie, thậm chí là ruồng rẫy nó, mà ngược lại ông coi nó như cục cưng. Ba em luôn luôn cưng chiều nó theo cách chẳng bao giờ làm với em. Điều đó rất khó hiểu.”

Chúng tôi im lặng một lát. “Chị thấy là dễ hiểu đấy chứ,” Jenny nói.

“Vì sao vậy?”

“Vì để đảm bảo hạnh phúc gia đình, ông ấy phải xem Cassie như là con đẻ của chính mình, bất chấp sự thất vọng mà mình phải chịu đựng. Còn mẹ em thì rõ ràng là cũng mong muốn điều tương tự nên bà cứ coi như Cassie là con đẻ của ông. Đó rất có thể là nguyên do khiến ba em cưng chiều nó như vậy.”

“Em chưa hiểu ý chị.”

“Có thể ông ấy sợ mình sẽ không thể yêu quý con bé nên chọn cách chiều chuộng nó - để lấy lòng nó và đổi lại điều đó giúp ông ý thức được trách nhiệm làm cha đối với Cassie. Đó có lẽ là cách duy nhất ông ấy có thể làm được. Vì nếu hắt hủi Cassie, hạnh phúc gia đình sẽ đổ vỡ và mọi thứ cũng tan tành theo.”

Gần như ông đang cố bù đắp cho nó vì một điều gì đó.

“Có thể chị nói đúng,” tôi nói khẽ và đứng lên. “Em rất vui vì đã nói chuyện với chị, Jenny ạ. Chị rất thông thái. Cảm ơn chị nhé.”

“Nhưng mà... giờ sao đây?”

Tôi hít một hơi dài. “Em chẳng biết nữa.”

“Có một cách là em cố mà quên hết mọi chuyện và tiếp tục sống như chưa có gì xảy ra. Em có muốn làm thế không?”

Tôi lắc đầu. “Chuyện này quá hệ trọng. Nhưng mà nói với Cassie về chuyện đó không tùy thuộc vào em, phải không chị?”

“Thế thì tùy thuộc vào ai?”

“Dĩ nhiên là ba em rồi.”

Tối hôm sau, khi đang chuẩn bị đi dự tiệc ở nhà Edwards, tôi nghĩ làm sao mình có thể trao đổi một chủ đề khó khăn như thế với ba tôi. Mình phải chọn đúng thời điểm, tôi tự nhủ và đeo bộ khuyên tai vào. Nói qua điện thoại có vẻ dễ dàng hơn, hoặc cũng có thể viết cho ông một lá thư; hay tôi có thể tham gia sơ Đồi thoại với khán giả của Jerry Springer trên truyền hình và bộc bạch hết mọi thứ trên đó. Có khi họ còn tìm thấy ông Carlo đó ấy chứ, tôi nghĩ vẫn vơ rồi xỏ chân vào giày. Tôi hình dung ra cảnh ba tôi và ông ấy lao

vào nhau, tiếp theo đó là một cuộc hòa giải đầy cảm động nhờ có sự can thiệp bất ngờ từ Cassie. Khán giả rồi sẽ phát rồ lên cho mà xem.

Dòng suy tưởng của tôi bị chặn lại bởi giọng hát ru Milly của Luisa: “Centellea, centellea, estrellita...”

Thế này thì quá thể rồi. Tôi đi xuống nhà.

“Me pregunto que eres tu...”

“Luisa,” tôi nói nhỏ. “Lời gốc của bài hát đó là “Một ngôi sao nhỏ lấp lánh, lấp lánh/ Tôi tự nghĩ đó là cái gì”. Xin em đừng hát cho Milly nghe bằng tiếng Tây Ban Nha nữa có được không? Dù giọng của em rất dễ thương nhưng chị cảm thấy rất bức bối - và xin em đừng nói tiếng Tây Ban Nha với con bé nữa vì em đang làm nó rối trí đấy.” Tôi nhớ lại vụ cãi nhau ở nhà trẻ Sweet Peas. Và cả số tiền mà Luisa đang giấu trong phòng, lần gần nhất tôi xem trộm thì ổ trứng của nó đã lên đến năm ngàn. “Chị đã trả tiền cho em đi học tiếng Anh,” tôi cố gắng kiềm chế, “vậy mà theo như chị biết thì em chẳng học hành gì.”

Luisa đỏ mặt tía tai. “Xin lỗi, chị Anna.”

“Khi nào chị nói chuyện được với thầy giáo dạy tiếng Anh của em, thầy Cox - chị đã gửi ba tin nhắn cho ông ta rồi - chị sẽ hỏi cậu xem em đã làm những gì trên lớp,” tôi nói tiếp, “vì em đã làm gì trong suốt ba giờ đồng hồ liền vượt quá sự hiểu biết của chị.”

“Comprensión?” Nó ngáy người ra.

“Sí. Comprensión! Hiểu biết! Điều mà rõ ràng chúng ta còn thiếu ở đây!”

“Mamá!, estás enfadada con Luisa?” Milly nói xen vào.

“Mẹ không mắng cô ấy,” tôi đáp. “Nada más estoy un poco frustrada.”

Milly quay sang nhìn Luisa. “La Momia is infeliz actualmente.”

“Không phải mẹ không vui,” tôi bảo Milly. “Mẹ chẳng làm sao cả, cảm ơn con. Dù sao thì...” Tôi hít vào thật sâu. “Mẹ phải đi đây, Milly ạ.” Tôi hôn con bé. “Con ngoan nhé.”

“Soy una chica buena!” nó gắt lên.

“Mẹ biết là con sẽ ngoan mà, con yêu,” tôi nói.

Tôi đi taxi đến bữa tiệc để có thể thoải mái uống rượu. Khi chiếc xe đỗ xích bên ngoài ngôi nhà, tôi thấy một đoàn khách khứa đang đi vào với sự chào đón của một số người phục vụ đeo tạp dề bưng khay đựng sâm panh. Tôi liếc nhìn cái nhãn chai khi cầm lấy một ly sâm banh - nó là sâm banh Veuve Clicquot. Nhà Edwards luôn chơi tới bến.

Tôi đi dọc hành lang, giờ đã được trang hoàng bởi những bức tranh đắt tiền và hai giỏ hoa to gần bằng cái bát điện thoại. Mùi hoa huệ tây trộn lẫn với mùi nước hoa đắt tiền bay khắp nhà với đám đông khách khứa ăn mặc rất đẹp.

“- Chúng tôi sẽ lại đi Sardina.”

“- Chúng tôi có một ngôi nhà ở Monaco.”

“- Tôi từng có một bức của Sisley nhưng đã bán rồi.”

“- Cái kiểu đồng hồ la đang...”

“- Năm nay cô lại đến Cartier chứ?”

Tôi bước ra ngoài ô cửa kính, dừng lại và ngắm nghía khu vườn, tự cho mình thưởng thức cảm giác thư thái với nó. Một niềm kiêu hãnh dâng trào trong tôi. Lốp đá lát sân vườn lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời cuối buổi chiều, những chậu hoa treo được tạo dáng rất thanh lịch và những cái cây bên trong tô điểm cho nhau bằng màu sắc và hình dáng của chúng. Khối đá granit đen trông thật ấn tượng; những cây đoan bện rất chín chu và đẹp mắt với những nhánh cây nhỏ đan vào nhau giống như những cánh tay của chúng vậy. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi không thấy ai đứng trên bãi cỏ - những đôi giày gót nhọn có thể làm hỏng lớp cỏ mới trồng.

Xấp xỉ một trăm khách mời đã có mặt ở bữa tiệc - tôi nhận ra một vài người trong thành phố, một số chính trị gia, và nhân vật nổi tiếng, có lẽ là khách hàng cá nhân của bà Gill. Tôi trông thấy nhạc công chơi đàn xenlô Julian Lloyd-Webber, ông ta đang đứng nói chuyện với nam diễn viên Robert Powell, người đứng tựa vào một trong những chậu hoa bằng đá granít cao.

Tôi nhớ đến Carol Gowing khi nhìn thấy anh này vì cô ấy đã tham gia một tập của phim Holby City trong đó có một số cảnh diễn chung với anh ấy. Tôi tự hỏi không biết giờ cô ấy ra sao và liệu Mark có còn nghĩ về cô ấy không, đã bốn năm trôi qua rồi, Mark liệu có đang ở cùng ai không.

“Cô Anna!” Bà Gill Edwards gọi tôi, bà ta đang diện chiếc váy dài bằng lụa màu hồng phấn. “Tôi rất mừng là cô đến được. Vậy...” bà ta khoát tay về khu vườn. “Cô nghĩ sao? Hài lòng chứ?”

“Tôi hài lòng - nếu bà cũng như vậy.”

“Tôi rất mãn nguyện,” bà Gill đáp. “Cả hai chúng tôi. Thậm chí anh Martin bắt đầu thích mấy cây tú cầu rồi.” Rồi bà ta cười khúc khích. Đó không phải là giống với những cụm hoa tròn màu hồng mà ông ta thường ghé thăm mà là một giống khác - Tú cầu chùy - với những nụ hoa vun thành chóp xinh xắn. “Trong số khách mời ở đây cô có quen ai không?”

“Tôi nghĩ là chỉ bà với ông nhà thôi.”

Bà ta nắm lấy tay tôi. “Để tôi giới thiệu với cô vài người bạn cũ của chúng tôi - Antonia và Eduardo Morea. Đây là cô Anna Temple,” bà Gill nói và dắt tôi đến trước mặt hai vợ chồng họ. “Cô Anna là nhà thiết kế tài năng của khu vườn xinh xắn này đây.” Tôi thấy mình đến phải hôn bà Gill vì câu nói đó.

“Cô thiết kế khu vườn này à?” Bà Antonia nói. Bà này khoảng sáu mươi, trông rất trang nhã với bộ quần áo dài bằng lụa màu hồng nhạt cùng với cái khăn quàng cổ màu xám.

“Vâng, thưa bà.” Tôi cố không nhìn vào viên kim cương hình thoi gắn bằng kích thước của một con tem trên ngón tay đeo nhẫn của bà ta.

“Ông Eduardo và tôi rất ngưỡng mộ nó - nó thật tuyệt vời. Xây mất bao lâu thế cô?” Tôi giải thích cho bà ta nghe. “Thể hiện giờ cô có bận gì không?”

Tim tôi đập rộn ràng. “Cũng khá bận ạ,” tôi trả lời khôn khéo.

“Hiện chúng tôi đang sống ở Belsize Park và mảnh vườn của chúng tôi đang rất cần được cải tạo, anh Eddie nhỉ? Cô nghe nhé,” bà ta khịt mũi, “ông ấy sẽ cũng nói về tôi hết như vậy đó.”

“Em sao thế, em yêu,” ông già vùng vằng. “Nhưng quả thực là chúng ta có thể làm đẹp nó hơn nữa.Ồ, cảm ơn,” ông ta nói khi một người phục vụ mang cái khay đựng sâm banh đến mời chúng tôi.

“Cô có danh thiếp không?” Bà vợ hỏi tôi.

Trước đó tôi đã định bụng rằng đưa danh thiếp vào lúc này là không thích hợp. “Tôi nghĩ tốt nhất là bà nên hỏi bà Gill. Hoặc bà có thể ghé thăm trang web của tôi. Tên tôi là Anna Temple.”

Bà Morea lấy từ trong túi xách ra một quyển sổ bọc da và viết vào đó bằng một cây bút chì vàng nhỏ. “Anna... Temple...” Rồi mỉm cười với tôi. “Tôi sẽ vào xem. Nhưng mà tôi thích mấy chậu bông lớn này - cái đài phun nước nhìn thật đẹp mắt với những âm thanh dễ chịu mà nó phát ra.”

“Cám ơn bà.”

“Chà, chúng tôi không níu chân cô nữa,” bà ta nói. “Nhưng chắc chắn tôi sẽ gọi cho cô.” Tôi mỉm cười tạm biệt, đoán rằng có lẽ bà ta sẽ không gọi đâu, nhưng tôi vui vì cuộc nói chuyện vừa rồi.

Tôi đi dọc khu vườn mà vẫn chẳng thấy bóng dáng Jamie đâu cả, trái lại là một khuôn mặt thân quen. “Anh Miles!” Tôi kêu lên. Ông chủ cũ của tôi.

“Anna!” anh ta gần như là hét lên. “Thật tuyệt khi gặp lại cô.” Anh ta nắm cả hai tay tôi và hôn lên má tôi một cách nồng ấm. Miles vẫn trông như một đứa trẻ già to xác, ngoại trừ mái tóc xoăn màu vàng của anh đã điểm mấy sợi bạc. “Nhưng... sao cô quen ông bà Gill và Martin?”

“Họ là khách hàng của tôi.”

“Cô muốn nói là cô xây cái này...?”

“Không, Jamie, cái thầu xin của tôi xây nó. Tôi chỉ thiết kế thôi.”

“Chà, tôi và Fabia vừa mới chuyển đến Hampshire. Giờ thì tôi đã biết cô có thể làm được gì, tôi sẽ mời cô đến và xem mảnh vườn của chúng tôi - một đồng đồ nát gần chừng một héc-ta.”

“Rất hân hạnh,” tôi nói. “Thế còn các cậu nhóc nhà anh sao rồi?” Một người phục vụ mời chúng tôi một cái bánh trứng cá muối.

“Chúng rất khỏe. Thành lớn sang năm bắt đầu đi học - tôi không thể tin được. Còn cháu nhỏ của cô?” Anh hỏi. “Sue cho tôi xem một tấm ảnh của cháu - nó rất xinh.”

“Cám ơn anh.” Thật lạ lùng khi biết rằng tôi thụ thai Milly ngay trong ngày cuối cùng ở công ty Arden - như thể nó là món quà chia tay tôi tặng cho chính mình.

“Vậy là bây giờ cô cũng đã có gia đình rồi,” Miles nói.

“Vâng. Nó không được hoàn hảo lắm nhưng tôi hạnh phúc.” Tôi chợt nghĩ đến Patrick. “Arden đang làm ăn phát đạt nhỉ, tôi đã đọc trên báo viết về tình hình kinh doanh phát triển của nó.”

Anh ta nhún vai. “Tất cả chúng tôi đều xoay sở loanh quanh mà. Vì thế tôi biết bà Gill,” anh ta nói tiếp. “Bà ấy đầu tư tiền của một vài khách hàng cá nhân ở chỗ chúng tôi - bà ấy là một người rất lọc lõi. Bây giờ thì... chào anh chị!”

Một đôi vợ chồng gần bốn mươi xuất hiện ở hướng nhìn của Miles. Anh ta hôn lên má người phụ nữ rồi quay sang tôi. “Cô Anna này, cô đã bao giờ gặp anh chị Andrew và Jane Barraclough chưa?”

“Tôi chưa,” tôi trả lời và mỉm cười với họ. Có một điều gì đó rất quen thuộc toát ra từ người đàn ông mặc dù tôi không biết đích xác là gì. Anh ta rất đẹp trai còn cô vợ kém hơn nhiều cho dù cô ta mặc bộ quần áo đắt tiền và cực kỳ chải chuốt. Khuôn mặt nhăn nhó như thể cô ta đang phải nuốt một ngụm dấm chua vậy.

“Andrew và tôi biết nhau lâu rồi,” Miles giải thích. “Chúng tôi cùng làm cho Deutsche Bank mấy năm trước.”

“Lâu quá rồi tôi cũng không nhớ nữa,” Andrew nói với một nụ cười mỉm.

“Bây giờ anh làm ở đâu ạ?” Tôi tò mò về địa vị của anh này.

“Tôi vẫn làm trong thành phố,” anh ta đáp rồi gạt đầu với cô vợ. “Jane và tôi đều làm cho Goldman Sachs. Chúng tôi là đồng nghiệp của ông bà Martin.”

“Vậy thì Jane chắc luôn để mắt tới anh rồi phải không nhỉ?” Miles bật cười hô hố.

Tôi thấy Jane tỏ ra không thoải mái cho lắm. “Tôi phải với hơi cao anh ạ,” cô ta nói với giọng chịu đựng, “thực tế đúng như vậy, tôi làm ở tầng tư còn anh ấy tít trên tầng ba chín.”

Sao tôi cứ có cảm giác là đã gặp Andrew ở đâu đó rồi? Có lẽ tôi đã gặp anh ta vì việc gì đó khi tôi còn làm ở khu Square Mile, hoặc cũng có thể tôi trông thấy anh ta trên tivi. Chúng tôi tiếp tục nói chuyện một lúc, rồi chợt tôi trông thấy Jamie xuất hiện cùng Thea. Tôi vẫy tay và cả hai bước đến, Thea vận một chiếc váy dạ tiệc màu xanh nhạt lấp lánh với mái tóc búi cao được kẹp bởi một nhánh hoa dành dành trắng xóa xuống gáy. Hai cánh tay mềm mại của cô ta rầm rặng sau những chuỗi ngày đi lại nhiều.

“Chào anh, Jamie!” Tôi nói. “Chào cô, Thea,” rượu sâm banh làm tôi hơi phấn khích. “Rất vui được gặp cô,” tôi giả bộ. Tôi hơi ngạc nhiên khi Thea cười miễn cưỡng với mình, có vẻ không thoải mái vì sự có mặt của tôi. Hay là cô ta biết những gì tôi biết nhỉ - không thể nào. “Đây là sếp cũ của tôi, anh Miles Latimer,” tôi điềm nhiên nói, “còn đây là anh chị Jane và Andrew Barraclough.”

Jamie hơi lúng túng khi cậu ta bắt tay Andrew. “Chúng ta là hàng xóm, anh bạn ạ,” Jamie nói và mỉm cười.

“Thật sao?” anh ta nhìn Jamie với cái nhìn sững sờ và có phần dè chừng. Có lẽ Andrew không thích bị gọi là “anh bạn”. Tôi liếc nhìn Thea giờ đây đang nhâm nhi ly sâm banh và hững hờ nhìn vào khoảng không như thể cô ta đã chán lắm rồi. Các ngón nghề PR của cô đâu hết rồi, tôi nghĩ bụng. Tôi quay lại phía Andrew, cảm giác ngờ ngợ đã gặp anh ta ở đâu rồi vẫn cứ lảng vảng trong đầu.

“Anh cũng sống ở đường Blythe mà,” Jamie nói. Ra vậy. Andrew ở cùng phố với cậu ta.

“Ồ... vâng,” Andrew gật đầu chậm rãi. “Tất nhiên rồi. Xin lỗi anh...?”

“Jamie,” Jamie tỏ ra thân mật.

“Giờ thì tôi nhận ra anh rồi.Ồ... vì... gặp nhau trong hoàn cảnh khác nên cũng hơi khó, phải vậy không? Vậy ra... anh ở số nhà 32 thì phải?”

“Đúng rồi. Tôi là chủ nhân chiếc bán tải màu xanh cũ kỹ đó.” Jamie toe toét cười. “Còn anh thì lại đi Bentley mới đâu chứ!”

“Tôi e là vậy,” Andrew trả lời. “Chúng mình là những kẻ khoe khoang quá em nhỉ?” Anh ta quay sang vợ mình. “Ồ,” anh ta nói, mặt đỏ bừng. Cô ta đã bỏ đi từ lúc nào. Thật là là thô lỗ khi bỏ đi trong lúc mọi người đang giới thiệu nhau, tôi nghĩ thầm. “Tôi... xin lỗi,” anh ta lẩm bẩm. “Chắc cô ấy... có chuyện gì đó... dù sao thì... rất vui được gặp các bạn.” Anh ta cười xin lỗi rồi quay đi.

“Thật là lạ,” Jamie nói với tôi và Thea khi Andrew vừa đi khỏi. “Gã Andrew này tỏ vẻ không quen biết tôi mặc dù tôi chắc như đinh đóng cột là gã có biết vì chúng tôi đã chạm mặt nhau vài lần trên phố - vợ chồng gã có một ngôi nhà lớn ở góc đường. Em có nghĩ họ thật kỳ quái không, em yêu?” cậu ta hỏi Thea.

Thea uống một ngụm sâm banh, đôi lông mày kiêu kỳ hơi nhúu lại một chút. “Ừm...” cô ta đáp. “Rất kỳ quái.”

Hôm sau quả là một ngày tồi tệ. Máy tính của tôi bị hỏng và tôi phải gọi thợ đến sửa mất ba tiếng, rồi đường Internet bị đứt nên tôi phải gọi anh ta quay lại lúc chập tối, lúc anh ta đến thì nó lại được. Hai ngày liền tôi không xem được email. Ngoài ra tôi còn mãi bận tâm nghĩ làm sao để bắt đầu cuộc nói chuyện đầy khó khăn với ba tôi. Tôi lặp đi lặp lại những câu tôi định nói với ông nhưng vẫn không sao xuôi tai được.

Ba này, có chuyện này con muốn nói với ba.

Con biết là đã lâu lắm rồi.

Tấm ảnh của mẹ chụp chung với...

Con không muốn làm ba buồn.

Ba sẽ kể cho con nghe sự thật chứ ạ?

Những gì mà tôi muốn nói thật khó có thể thốt lên thành lời, đặc biệt là sau một thời gian dài như vậy. Có lẽ tốt nhất nên để những bí mật của gia đình chôn vùi theo thời gian, tôi nghĩ trong lòng, rồi cuộc sống sẽ vẫn cứ trôi đi như trước.

Trong giai đoạn này tôi kiếm thêm được hai hợp đồng mới nữa - một góc vườn nhỏ ở Camden và một mảnh vườn trên sân thượng ở Maida Vale - cùng lúc tôi dành nhiều thời gian ở bên Patrick hơn. Milly vẫn tỏ ra lạnh nhạt với anh. Nó đang băn khoăn về vai trò của anh trong cuộc sống của hai mẹ con chúng tôi.

“Bác Patrick là một người bạn của mẹ,” tôi bảo nó. “Và cũng là một người bạn của con nữa,” bỗng một hôm tôi buột mồm nói vậy.

“Không.” Nó ngưng ngẩng mái tóc xoăn tí của mình. “Bạn của Milly là Gracie, Phoebe, Carna và Lily cơ...”

“Có phải tại vì bạn của con chỉ toàn là trẻ con không?”

“...và cô Luisa nữa,” nó bổ sung danh sách bạn của mình.

“Ồ.”

“Cả chú Jamie,” Milly kết luận.

“Đúng rồi. Nhưng con này... bác Patrick muốn làm bạn với con. Một ngày nào đó. Khi con hiểu bác ấy hơn.”

Về phần mình, Patrick chưa làm điều gì sai cả. Anh chỉ ngồi chuyện trò với Milly hay đọc truyện cho nó nghe, vẽ tranh và chơi nặn hình bằng đất sét với nó. Anh còn cho nó chơi đu quay, ngựa gỗ. Anh đưa hai mẹ con đi chơi ở Legoland vào thứ Bảy hoặc đi thăm Bảo tàng Khoa học vào một dịp cuối tuần. Hôm nào

ở lại qua đêm, anh chờ cho Milly ngủ rồi mới đi lên gác với tôi và anh luôn ra khỏi nhà trước khi nó thức dậy. “Anh có cảm giác là con bé hiểu anh hơn rồi,” anh nói với tôi ít hôm sau bữa tiệc nhà Edwards. Lúc đó chúng tôi đang ngồi trong vườn với bữa ăn sáng muộn. Anh phết ít mật Ong Tốt của mình lên bánh mì. “Anh hy vọng rằng dần dần Milly sẽ chấp nhận sự thật anh là một phần trong cuộc sống hai mẹ con em,” anh nói tiếp. “Anh đang nghĩ là có thể ba chúng ta sẽ có một kỳ nghỉ ngắn, vào cuối mùa hè này, lúc đó nó sẽ thấy tất cả chúng ta giống như một gia đình thực thụ.”

Ý nghĩ về “một gia đình thực thụ” bỗng làm tôi cảm thấy thật ấm áp.

“Một kỳ nghỉ ư?” Tôi lặp lại lời anh và nhìn chồng thư chưa đọc trước mặt - ba lá thư, một bưu thiếp và một gói bưu phẩm dán một hàng tem in hình một loài chim nhiệt đới bên trên. Đó là quà sinh nhật Xan gửi tặng Milly.

“Ừ,” Patrick nói. “Một kỳ nghỉ. Em có thích không?”

Tôi uống một ngụm cà phê. “Rất thích. Nhưng chúng ta sẽ đi đâu?”

“Cornwall nhé? Anh biết một khách sạn rất hay gần St Mawes. Bãi biển chỉ cách đó có năm phút. Chúng ta có thể cho Milly đi chèo thuyền hay đi bắt tôm trên bãi đá dọc bờ biển.”

Tôi mừng tượng ra cảnh cái lưới của Milly mắc đầy tôm. “Nghe có vẻ thú vị anh nhỉ. Nhưng anh nghĩ lúc nào thích hợp?”

“Cuối tháng Tám được không? Đầu tháng Chín anh sẽ lại sang New Zealand.”

Tôi xua một con ong bắp cày bay ngang qua. “Cuối tháng Tám cũng được.”

“Anh sẽ trả tất cả chi phí cho chuyến đi.”

Tôi tìm bàn tay anh. “Patrick này, anh là một người đàn ông đáng mến và hào hiệp, nhưng em không muốn như thế.”

Trong lúc Patrick cúi mũi vào tờ báo, tôi mở cái bì thư đầu tiên, bên trong là một tờ giới thiệu về Triển lãm hoa Vân anh Quốc tế diễn ra ở Stoke. Cái thư hai là một thư mời tham gia chi nhánh Tây Luân Đôn của Hiệp hội Thu hải đường Quốc gia. Tiếp theo là một thiệp hỏi thăm của bà Elaine, hiện đang trông trẻ ở Scotland. “Cái gì thế này?” tôi lật bầm mở lá thư cuối cùng, nó có dấu bưu cục địa phương. Tôi đọc to lên. “Về buổi hòa nhạc cuối kỳ của Milly.”

“Buổi hòa nhạc cho trẻ lên ba?” Patrick thắc mắc.

“Em nghĩ là lũ trẻ chỉ hát một vài bài, rồi phụ huynh hát theo.”

“Anh đi được chứ?” đột nhiên anh nói.

“Được mà,” tôi đáp ngay mặc dù trong thâm tâm vẫn thấy áy náy - vẫn còn hơi sớm. “Nhưng nó nói rằng phụ huynh sẽ phải may trang phục. Em ghét may vá lắm,” tôi rên rỉ. “Vả lại em cũng đang bận.” Tôi cầm lá thư lên. “Lúc nào nhỉ? Mười hai tháng Bảy. Hai tuần nữa thôi. Đáng lẽ họ phải viết chi tiết hơn nữa chứ nhỉ,” tôi phàn nàn.

“Milly đóng vai gì?”

“Chắc là một Cô tiên Hoa - hoa lưu ly: vở diễn có tên là Khu vườn Kỳ diệu.”

“Vậy thì nó có bộ quần áo cô tiên mà em mua cho rồi mà. Em có thể sửa sang lại chút xíu được chứ?”

“Vâng... Nó có màu xanh nhạt sẵn rồi nên em chỉ việc đính thêm mấy chiếc lá bằng vải satanh màu xanh sẫm cùng vài bông hoa màu xanh đậm hơn nữa thôi; Cassis có thể đan cho nó thêm một cái mũ cũng màu xanh nữa. Em có thể chuẩn bị một cây đũa thần với một bông hoa xanh ở đầu, thay vì một ngôi sao,” bắt chước tôi thấy hứng thú với bản thân mình, “em sẽ mua cho nó một đôi giày múa balê màu xanh, hoặc có thể nhuộm đôi màu trắng nó đang có. Chẳng có gì khó khăn cả.” Tôi thở phào khoan khoái.

“Ngày nào em có thể đi nghỉ ở Cornwall được?” Patrick hỏi.

Tôi thò tay vào túi xách tìm quyển sổ tay. “Khoảng từ mười tám đến hai trăm được không?” tôi đề nghị, “như thế chúng ta có thể tránh kẹt xe vào những ngày cuối tuần.”

“Mười tám đến hai trăm cũng được. Anh sẽ gọi điện cho khách sạn anh định chọn để đặt một phòng gia đình.” Patrick đứng lên. “Anh phải đi đây. Anh có một cuộc hẹn lúc mười giờ. Anh sẽ gọi cho em sau, em yêu.” Anh cúi xuống hôn tôi rồi bước đi.

Trong khi ngồi thưởng thức nốt tách cà phê, tôi thả hồn theo những dự định phía trước của mình, tôi thường làm vậy thời gian gần đây. Sau hai tháng rưỡi, Patrick và tôi đã trở thành một đôi. Chúng tôi thường sắp xếp lịch tuần và đối chiếu thời gian biểu cùng nhau. Những e ngại ban đầu trong mối quan hệ của chúng tôi đã biến mất. Tôi không còn phải lo lắng rằng anh ấy sẽ không gọi lại khi nhận được tin nhắn của tôi nữa và chúng tôi hôn nhau tự nhiên hơn. Đến giờ phút này cả hai bắt đầu cảm thấy biết rõ về nhau và hai trái tim đang cùng nhịp đập.

Tôi vẫn tận hưởng niềm hạnh phúc khi biết rằng Patrick yêu và theo đuổi tôi, rằng anh ấy muốn có tôi. Nếu được ở cạnh anh, cuộc đời tôi sẽ... có ý nghĩa hơn nhiều, tôi tự nhủ. Ở bên cạnh anh tôi tìm thấy sự ổn định và cơ hội xây đắp một cuộc sống gia đình đúng nghĩa. Milly sẽ có một người cha mà nó cần và có thể một hay hai anh chị em nữa. Tôi bỗng tưởng tượng ra cảnh mình với ba đứa con nằm cạnh như những con búp bê Nga vậy.

Nhưng chúng tôi sẽ sống ở đâu? Có lẽ là ở nhà của Patrick - nó đủ rộng mặc dù sẽ phải di dời lũ ong đi. Tôi nghĩ đến lúc chúng phải rời khỏi tổ với những tiếng vo ve đầy giận dữ. Hoặc là chúng tôi có thể mua một ngôi nhà lớn hơn ở Brook Green nếu anh ấy có thể quên được chuyện quá khứ. Ngoài ra thì ở Ladbroke Grove cũng có vài ngôi nhà xinh xắn với những khu vườn rộng. Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh mình đang đào một bờ rào bao quanh mới và trồng xuống đó những cây hoa ưa thích.

Tôi đặt tách cà phê xuống rồi cầm lấy gói bưu phẩm được gửi từ Indonesia sang. Tôi mở cái hộp và bóc lớp giấy gói bên ngoài để sẵn cho Milly mở ra khi nó đi học về. Khi đang cắt mấy con tem ra để cho Milly sưu tập tôi nhìn thấy một tấm thiệp bên trong - nó là loại thiệp con bướm màu xanh đen với những chiếc đuôi nhọn màu lam. Milly sẽ rất thích đây, tôi nghĩ thầm. Rồi tôi lật mặt sau và thấy rằng nó được gửi cho tôi.

Anh xin lỗi vì gửi quà cho Milly muộn, Xan viết với nét chữ nguệch ngoạc quen thuộc. Mấy ngày qua anh phải đi Đông Timo để lấy tin. Nhưng nhân đây cũng báo cho em biết chắc chắn anh sẽ quay về Luân Đôn trong tháng tới.

“Cái gì cơ?” Tôi lẩm bẩm.

Như đã nói với em trong email trước, công việc của anh ở đây sẽ kết thúc vào mừng Năm tháng Bảy nên anh sẽ quay về đảm nhận vị trí phó biên tập ở trung tâm đến đầu tháng Chín khi họ quyết định sẽ cử anh đi đâu tiếp theo. Anh sẽ về Stanley Sq. vào mừng Sáu tháng Bảy và khi đó anh hy vọng sẽ có nhiều thời gian ở bên Milly hơn. X.

11. Chương 11

Cảm giác nổi trội nhất của tôi là sự thất vọng. Tôi không muốn Xan quay về vào lúc này, việc đó làm sống lại những tình cảm trong quá khứ khi mà tôi bắt đầu thấy hạnh phúc trở lại. Tôi cũng không muốn nửa kia của anh ta bị cuốn vào chuyện này - chỉ nghĩ về chuyện này thôi cũng khiến tôi phát ốm. Tôi hình dung ra lúc mình mở cửa và trông thấy Xan đứng đó cùng cô bạn gái người Mỹ rất thành đạt và chắc chắn là vô cùng kiêu diễm - cũng có khi giờ này cô ta đã làm vợ chưa cưới của Xan rồi cũng nên. Tôi biết là mình chẳng có lý do gì để ghen tuông với cô ta cả, giống như tôi đang ở cạnh Patrick đây thôi, nhưng tôi không chịu nổi cảnh một người đàn bà xa lạ vui đùa với con gái và bạn trai cũ của mình như trong một gia đình.

Như được tiếp thêm một sức mạnh điên rồ, tôi bước đến chỗ máy tính và làm một chuyện mà từ trước đến nay tôi ít khi làm. Tôi gõ vào Google “CNN + Trisha Fox”. Lập tức màn hình hiện lên tấm hình của một cô tóc vàng xinh đẹp mặc một chiếc áo khoác gió đang đứng trên một con đường hai bên trồng đầy cọ ở

một vùng nhiệt đới nào đó. Không, mình không muốn gặp cô ta, tôi nghĩ bụng và đọc lướt qua bản lý lịch cực kỳ ấn tượng miêu tả thời gian cô ta thực tập ở Nhà Trắng, làm tiến sĩ về Quan hệ Quốc tế ở Đại học Harvard và đề cử giải Emmy dành cho “việc đưa tin ấn tượng” về vụ sóng thần ở châu Á.

Tôi gõ nhanh một email gửi cho Xan: Thông báo của anh về việc trở về Luân Đôn đã không đến được với tôi vì máy tính của tôi bị trục trặc và không thể nhận được email trong hai ngày, nên việc này hoàn toàn bất ngờ. Dĩ nhiên là anh có thể gặp Milly - trong bao lâu tùy thích. Nhưng tôi không muốn bạn gái của anh có mặt với... làm sao tôi có thể giải thích việc này với anh ta mà không khiến anh ta nghĩ là mình đang ghen nhỉ?...Tôi nghĩ điều đó sẽ gây xáo trộn cho Milly và tôi không muốn mọi việc rối tung lên. Hy vọng là anh có thể hiểu. A.

Tôi đọc lại một lần nữa rồi ấn nút Gửi đi.

“Mình chẳng cần quan tâm,” tôi làu bàu khi đang lái xe đến Fulham để kiểm tra thực địa một hợp đồng mới. “Nếu Xan muốn gặp hai mẹ con, anh ta cứ việc đến một mình.”

Khu vườn mà tôi được mời đến xem nằm trong một tòa cha sở cũ ở đường Eden, chỗ giao với đường North End. Tôi nhấn chuông một ngôi nhà xây bằng gạch đỏ cũ kỹ và một người phụ nữ trạc bốn mươi ưa nhìn với mái tóc vàng nhưng trông có vẻ mệt mỏi ra mở cửa. Trên tay chị ta bế một bé gái khoảng sáu tháng tuổi còn dưới chân là hai chú bé sinh đôi khoảng một năm rưỡi đang bám chặt như hai con chuột túi.

“Chào cô,” chị ta nói với giọng vui vẻ. “Tôi là Pipa. Còn đây là Kitty, Jack và Alfred.”

“Những đứa bé đáng yêu quá.” Tôi nắm bàn tay chìa ra của bé Kitty một lúc và khi sờ thấy khuỷu tay mềm mại của nó tôi chợt nhận ra rằng mình mong ước sinh thêm một đứa con nữa nhường nào; rồi tôi nhìn xuống hai cậu bé con, chúng đang tò mò ngắm tôi từ sau lưng mẹ. “Chào các cháu,” tôi nói. “Cô đến xem khu vườn của các cháu đây. Các cháu đưa cô đi xem chứ?” Chúng lĩnh ngay ra phía sau cái sảnh, vẫn nắm tay nhau.

“Chồng tôi sẽ xuống sau một phút nữa,” Pipa nói khi chúng tôi đi theo lũ trẻ vào căn bếp kiểu cũ. “Tôi được biết là cô luôn muốn gặp cả hai vợ chồng.”

“Đúng vậy, vì tôi cần phải biết rằng họ có nhất trí về những việc phải làm hoặc về chi phí hay không.”

“Tôi hiểu điều đó. Anh ấy đang có điện thoại. Anh ấy làm việc ở nhà. Dù sao thì...” Chị ta mở cánh cửa hậu. “Nó đây.”

Trong lúc hai cậu bé sinh đôi chập chững trên lối đi ra vườn, tôi đưa mắt quan sát. “Chà... nó cần được làm lại hoàn toàn đây.”

“Vâng,” Pipa tỏ ra đồng tình. “Nó không được đẹp lắm.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” tôi nói. “Hơi nhếch nhác.”

Khu vườn thật... xấu. Nó thuộc kiểu vườn cây bụi Victoria với vẻ u tối, ẩm đạm và khắc khổ. Phần chính là một bãi cỏ hình vuông cần cỗi, rải rác một vài món đồ chơi và bao quanh là những bụi cây không được tỉa tót cẩn thận như nguyệt quế chum với những tán lá dày tối màu, đồ quyen rậm rạp và hoa cam Mễ mọc um tùm quá thể. Ngoài ra còn có mấy loại khác nữa - một cây tử đinh hương cao lớn, một cây Cẩm đại cùng một cây nguyệt quế tự do vươn lên và lấy hết ánh sáng. Bao quanh khu vườn là một bức tường gạch đỏ rất cao và mặc dù đang là thời điểm thích hợp trong năm, khu vườn không có mấy hoa đang khoe sắc, chỉ thấp thoáng đâu đó một nụ hồng hay một nụ ông lão vươn lên từ dưới những chiếc lá mục, gợi nhớ một quá khứ rực rỡ của chính nó.

Tôi bắt đầu chụp ảnh khu vườn. “Toàn bộ chỗ này cần được sắp đặt lại sao cho ngăn nắp và sáng sủa hơn,” tôi nói trong lúc một trong hai cậu bé leo lên lắc lư trên con cá voi bằng nhựa. Tôi trình bày một số ý tưởng của mình. “Vì lũ trẻ, tôi sẽ cố gắng giữ lại bãi cỏ với diện tích lớn nhất có thể. Nhưng có lẽ tôi sẽ tạo hình nó lại một chút và lát một lối đi nhỏ bằng đá màu kem xung quanh để tạo điểm nhấn và làm cho nó rực rỡ lên.”

“Tôi còn muốn lắp thêm một cái khung leo thật đẹp nữa,” chị Pipa nói. “Hiện tại thì tôi chính là cái khung leo của lũ trẻ.”

Tôi mỉm cười. “Chị có thể chọn một cái vừa ý nhất - tôi có nhiều mẫu về chúng cho chị xem. Chúng ta cũng có thể đào một cái hố cát ở góc đằng kia nữa kia. Sau khi dẹp những bụi cây này đi, chúng ta có nhiều khoảng không hơn cho hoa. Và tôi nghĩ những chậu hoa treo có thể hạ thấp xuống một chút vì hiện giờ chúng quá cao. Còn những bức tường trông sẽ đỡ thô hơn nếu giăng thêm ít lưới mắt cáo màu xanh và trồng vài cây dây leo hoa trắng để tạo ánh sáng.”

“Tôi thích để một khoảng sân trống sát cạnh nhà để có thể dùng làm nơi ăn uống trong vườn.”

“Theo tôi, chị nên xây một khu ngồi ở đây với mấy chiếc ghế dài có khoang bên dưới để đựng đồ chơi của trẻ con - có thể lắp thêm một cái mái hoặc gắn thêm dàn đèn để ngồi uống trà buổi tối,” tôi vừa nói vừa tranh thủ chụp thêm mấy tấm ảnh nữa. “Ngồi đọc báo ở đó thì thật là tuyệt.”

“Ước gì tôi có nhiều thời gian!” Chị ta bật cười. Tôi nghe thấy tiếng bước chân đằng sau. “Đây là anh Gerald.”

Tôi quay lại. Chồng chị ta đang bước trên bãi cỏ về phía chúng tôi. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta phải già hơn chị vợ chừng mười lăm tuổi, với mái tóc màu trắng xám và dáng đi thẳng, hình như trước đây anh ta từng phục vụ trong quân ngũ.

“À, rất hân hạnh được gặp cô,” anh ta nói, bắt tay tôi thật chặt rồi hất hàm về phía khu vườn. “Vậy cô nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ là... sẽ hơi thử thách một chút - nhưng mà tôi thích thử thách.”

Anh ta xem xét khu vườn, tay chống nạnh. “Quả thật trông nó thật đáng xấu hổ mặc dù trước đây từng là một khu vườn đẹp tuyệt.”

“Thật vậy sao?”

Anh ta gật đầu. “Người vợ quá cố của tôi từng chăm sóc nó.”

“Ồ.”

“Bà ấy là một người làm vườn thiên tài.”

“Thế à.”

“Nhưng giờ nó hoang tàn quá rồi.”

Pipa cười mỉm với vẻ nhả nại. “Tôi sợ rằng mình không được mát tay cho lắm.”

“Chị không cần phải thế mà,” tôi nói. “Nếu chị ký hợp đồng với tôi, tôi có nhiều sách vở dạy làm vườn và cả tranh ảnh cho chị xem để có thể chọn những loại cây chị thích.”

“Vợ trước của tôi có thể trồng bất cứ cây gì,” Gerald nói. Tôi đỏ mặt vì ngượng. “Tôi phó mặc mọi thứ cho bà ấy - chẳng có gì quan trọng cả vì bà ấy làm quá tốt công việc của mình.”

“Anh sống ở đây được bao lâu rồi?” Tôi lịch sự hỏi anh ta.

“Hai mươi hai năm.”

“Ra thế.” Tôi nghiệp Pipa khi phải dọn đến một ngôi nhà mà người vợ trước của chồng đã sống rất lâu trước đó, tôi nghĩ bụng. Thật không vui chút nào.

“Ấy vậy mà sau khi Ginny mất năm năm trước đây, tôi hỏi hai cô con gái của mình rằng chúng có muốn dọn đến ở cùng không thì cả hai đều trả lời là “không” - thế rồi chúng tôi quyết định vẫn ở lại đây, phải vậy không, Pips?”

“Ừm,” chị ta trả lời với một nụ cười uể oải.

“Nhưng bà vợ đầu của tôi ấy - bà biết mọi thứ về nghề làm vườn. Rất yêu quý những bông hoa của mình - thế mà giờ đây...” Anh ta nhún vai.

“Những gì tôi biết làm chỉ là cắt cỏ thôi,” Pipa nói.

“Tôi sẽ ngạc nhiên nếu chị làm được việc đó với ba đứa trẻ nhỏ này,” tôi bảo, trong lòng tự hỏi sao Gerald không tự làm lấy hoặc là thuê một người làm vườn. “Dù sao thì anh chị cũng đang đi đúng hướng là thuê dịch vụ chuyên nghiệp như của tôi.”

“Đúng... bà ấy có thể trồng bất cứ cây gì,” Gerald vẫn lảm nhảm.

“Nếu anh chị quyết định thuê tôi,” tôi nói mà không thêm để ý anh ta nữa, “tôi sẽ cải tạo khu vườn này. Nhưng trước tiên tôi sẽ phải chuẩn bị một vài bản vẽ, có lẽ mất một tuần. Về việc chọn cây trồng trong vườn tôi nghĩ về cơ bản chúng ta nên chọn những cây lâu năm cần càng ít sự chăm sóc càng tốt vì tôi e rằng chị Pipa sẽ rất bận rộn rồi,” tôi nói thêm đầy ẩn ý.

“Còn về chi phí thì sao thưa cô?” chị ta hỏi.

“Tôi sẽ tính toán chi tiết - nhưng nếu xem xét khối lượng công việc phải làm và những thứ cần dọn dẹp, tôi ước tầm khoảng hai mươi lăm đến ba mươi ngàn bảng.”

“Ôi Chúa Nhân từ ơi!” Gerald kêu lên. “Chừng đó đủ cho chúng tôi làm lại một gian bếp mới.”

“Chà,” tôi nói, “anh chị thử nghĩ mà xem. Khu vườn là một phần của ngôi nhà - một phần rất quan trọng - nên anh chị phải xem xét một ngân sách tương ứng cho nó. Nếu hai người vui vẻ xây một cái bếp mới với ba mươi ngàn tại sao lại chỉ dành cho khu vườn mới chỉ năm ngàn?”

“Nghe có vẻ hợp lý đấy,” Pipa nói và chuyển đứa bé từ hông này sang hông kia. “Ý tưởng của cô khá ấn tượng, tại sao cô không bắt tay luôn vào việc sửa soạn mấy bản vẽ kia nhỉ?”

“Từ từ đã nào, Pipa!” Gerald gầm lên. “Nói chuyện một chút không được sao?”

“Chúng mình phải làm thôi anh ạ,” chị ta nhỏ nhẹ đáp. “Quanh đây chẳng có cái công viên nào cả nên đây là nơi duy nhất cho lũ trẻ chơi, và như em nói, em sẽ chịu một nửa với anh.”

“À...” Chuyện tiền nong có vẻ làm anh ta lúng túng. “Miễn là chúng tôi không nhất thiết phải làm theo các bản thiết kế.”

“Chắc chắn rồi,” tôi trấn an anh ta. “Anh chị sẽ trả phí riêng cho các bản thiết kế và chỉ làm phần nào mình thích.” Tôi quay sang Pipa. “Tôi sẽ mang cho chị xem trong vòng một tuần.”

Mình biết được nhiều điều về cuộc sống của khách hàng khi làm những việc này, tôi nghĩ thầm khi đi khỏi đó. Tôi đi bộ tới cái chợ trên đường North End tìm mua ít vải satin màu xanh lơ để may trang phục biểu diễn cho Milly. Ví dụ như việc tôi đã từng thiết kế vườn cho vài người phụ nữ mới ly dị, những người phải chuyển đến sống trong những ngôi nhà nhỏ hơn trước, họ muốn mảnh vườn của mình được thiết kế sao cho chúng khiến họ cảm thấy thoải mái hơn, giống như cách những người này đi giải phẫu thẩm mỹ hay có những thay đổi quan trọng trong cuộc đời, hầu hết đều rất khó tính trong khi làm. Tôi đã làm một mảnh vườn nhỏ cho một cặp vợ chồng cãi nhau suốt ngày từ những việc nhỏ như làm giàn leo đến việc chọn loại hồng leo nào; một vài tuần sau khi hoàn thành tôi quay lại để xem mấy cái cây thế nào thì ông chồng đã bỏ đi mất.

Tôi có thể hình dung được hoàn cảnh của Pipa như thế nào. Chị ấy là một người có chuyên môn đẳng hoàng, cận kề tuổi bốn mươi và cực kỳ muốn lập gia đình trước khi quá muộn; rồi chị ấy gặp một ông Gerald mới góa vợ, người có thể mang lại điều đó mà không hề phản đối ý định sinh thêm con cái, và chị ấy đã quyết định tiến tới. Chị sinh con càng nhanh càng tốt, đến lúc đó mới nhận ra rằng từ giờ chị phải chung sống với phong cách gia trưởng của chồng, một người suốt ngày kể lể về vợ cũ, ở trong một ngôi nhà mà Pipa ước gì anh ta đã bán quách nó từ trước.

“CHUỐI ĐÂY! MỘT BẢNG MỘT NẢI! BƠ NGON NHẤT ĐỜI! MỘT BẢNG HAI TRÁI!”

Tôi đi lòng vòng trong cái chợ đông đúc, len qua những hộp giấy bày bán táo tím và cà dái dê. Một cơn gió mạnh nổi lên và những mẫu rác vụn bay tứ tung trên phố, quần vào chân người đi đường. Tôi ngược lên và thấy một cái túi bóng lơ lửng giữa không trung giống như một con sứa biển. Tôi tìm thấy mấy gian hàng bán vải vóc, một trong số đó có mấy tấm vải lót cùng màu, có thể dùng thay cho satin, rồi tôi sang quầy bán đồ may vá và mua được hai mươi bông hoa nhỏ bằng lụa và gần hai mét ruybăng xanh.

Khi kiểm tra email lúc về nhà tôi nhận được hồi âm của Xan. Nó chỉ vồn vện mấy chữ, Không vấn đề gì, X. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Email tiếp theo mà tôi đọc là của Mark. Anh xin lỗi vì đã không trả lời em sớm, anh viết, chỉ vì anh vừa đi nghỉ mấy ngày ở Palm Springs. Chuyện em muốn biết là gì?

Tôi ấn nút trả lời: Là chuyện về Ba và Mẹ.

Nó rất nhạy cảm. Gần đây em mới phát hiện rằng cuộc hôn nhân của ba mẹ chúng ta hóa ra không bình thường như mọi người từng nghĩ và em muốn nói chuyện với anh về việc đó, có lẽ là qua điện thoại vì nó quá riêng tư - và đáng buồn - để có thể viết qua email. Em của anh, Anna.

Một vài giờ sau tôi nhận được thư trả lời.

Gửi Anna,

Anh biết em đang ám chỉ điều gì, nhưng anh nghĩ rằng anh không thể giúp em được vì anh chẳng thấy có lý do để phải giải thích cho em cả, việc mà đáng lẽ ba mẹ đã phải làm từ lâu lắm rồi. Anh đề nghị là em cứ hỏi thẳng ba nếu ông ấy sẵn sàng lắng nghe. Xin lỗi em vì anh chỉ làm được đến thế, vì như em nói, chuyện này thật đáng buồn. Nhớ em và Milly, anh Mark.

Tôi nhìn chằm chằm vào email của Mark khi một cái khác mới được gửi tiếp vào. Đó là email của Patrick, anh thông báo là đã đặt được phòng khách sạn ở Cornwall cho mấy ngày mà tôi chọn, mặc dù vậy tâm trí của tôi vẫn dồn vào những dòng chữ mà Mark vừa gửi - đó chẳng khác gì một lời thoái thác của anh ấy. Anh ấy biết chuyện tôi vừa mới phát hiện ra được bao lâu rồi? Và tại sao anh ấy chẳng bao giờ kể cho tôi nghe?

Tôi trả lời email của Patrick nhưng vẫn chưa nhắc tới chuyện Xan sắp trở về Luân Đôn. Tôi cũng chưa nói với Milly phòng trường hợp vì lý do gì đó anh ta không về nữa - mặt khác tôi không muốn nó nhắc đến chuyện này trước mặt Patrick trước khi chính tôi nói với anh.

Thời tiết dần ấm áp lên trong khoảng thời gian đó. Nhiệt độ nhích từng ngày lên gần ba mươi sau một giai đoạn dễ chịu ở xấp xỉ hai mươi độ, rồi cao hơn nữa khi nền nhiệt bắt đầu tích tụ.

MÙA HÈ NƯỚC ANH! Một tờ báo chạy tít. 38 độ C - VÀ SẼ CÒN NÓNG HƠN NỮA!!

Mỗi buổi sáng thức dậy, trời trong xanh không một gợn mây và đến mười giờ thì nóng đến độ không ai dám đi ra ngoài dưới cái nắng cháy da. Trên báo đăng đầy hình ảnh giới nhân viên văn phòng mặc đồ lót ngồi tránh nóng trong những công viên khô queo, hay là hình ảnh nhựa đường nóng chảy như mật và tà vẹt đường sắt ở Birmingham cong oằn lên như kẹp tóc. Trên đường Holland Park có một vòi nước bị vỡ và một đám trẻ con thích thú nô đùa dưới làn nước bắn lên.

Vào ngày mừng Bốn tháng Bảy tôi mang những bản thiết kế khu vườn đến cho Pipa và Gerald xem. Hai chú bé sinh đôi mặc phao bơi nghịch ngợm thỏa thích trong cái ao nhỏ trong khi tôi thảo luận về chi tiết các bản thiết kế với ba mẹ chúng. Tôi ước gì được ngâm mình dưới đó với chúng suốt cả mùa hè. Không phải nhiệt độ mà chính độ ẩm cao mới gây khó chịu. Chỉ ít phút giăng giải với chủ nhà mà người tôi ướt đầm mồ hôi và gần như kiệt sức.

Chỉ vài tiếng nữa thôi Xan sẽ lên máy bay để về Luân Đôn rồi, tôi lo lắng nghĩ khi rời khỏi đường Eden. Tôi vẫn chưa nói với Patrick - tôi chẳng hiểu nổi vì sao nữa. Tôi định bụng sẽ kể với anh ngày mai khi đến giúp anh lấy mật. Tôi chỉ đồng ý giúp anh việc đó miễn là tôi không phải làm gì quanh mấy cái tổ: ngoại trừ việc phải miễn cưỡng chạm mặt với đàn ong thì tôi không hề muốn khoác lên người bộ đồ bảo vệ đó trong thời tiết nóng bức thế này...

"Vậy hôm nay là ngày thu hoạch mật ong đây," tôi nói khi đến nhà anh.

Anh hôn tôi. "Đúng thế. Anh đã lấy một ít rồi vì khi trời nóng dễ làm hơn - lúc lọc lấy nước mật cũng vậy."

"Thế vụ này anh thu hoạch khá chứ?"

"Bội thu. Sáng nay anh lấy mấy cái bánh tổ ra và nếu dựa vào khối lượng của chúng thì anh ước gần bốn mươi ký - gần gấp đôi vụ đầu tiên của anh năm ngoái."

Chúng tôi đi vào bếp nơi Patrick đã chuẩn bị sẵn sàng những dụng cụ lấy mật: một con dao trần để cạo sáp ong ra khỏi máng, một cái lò quay điện trông giống phần ruột của máy sấy quần áo, một cái thùng sạch, một cái rây lớn, bốn hộp lọ đựng mật và một hộp đựng nhãn Ong Tốt. Máy cái bánh tổ được xếp thành một chồng ở trên bàn rải ra một ít mật, mùi thơm ngọt ngào và dễ chịu của nó lan tỏa trong bầu không khí ấm áp và ẩm ướt.

“Anh đóng hết cửa sổ à,” tôi hỏi khi đang rửa tay. “Em mở chúng ra nhé?”

“Không được đâu. Nếu không lũ ong sẽ bay vào đòi lại chỗ mật bị lấy mất đấy,” anh đáp.

Tôi rùng mình khi nghĩ đến cảnh đó. “Được thôi. Nhưng làm sao anh lấy chỗ mật ra được?”

“Lực ly tâm từ cái lò quay sẽ tách nó ra.” Anh buộc một cái tạp dề trắng lên cổ tôi, vén mái tóc tôi sang một bên rồi đặt lên cổ tôi một chiếc hôn. “Mật sẽ chảy ra cái bể chứa này... rồi ra cái thùng kia... nó có lắp một cái van giúp ta rót mật vào mấy cái lọ.”

Anh khoác một cái tạp dề vào, cầm lấy con dao có răng cưa, nhúng nó vào một bát đựng nước nóng và bắt đầu gạt lớp sáp ong ra khỏi cái bánh tổ đầu tiên, để lộ ra bên trong một thứ chất lỏng màu vàng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Anh làm một bên rồi lật lại làm tiếp bên kia, sau đó gạt lớp sáp xuống một cái chảo to để xử lý sau. Tiếp theo anh đặt cái bánh tổ đã được gạt sạch sáp vào cái lò quay.

“Em làm thử một cái xem?” anh bảo và đưa cho tôi một cái bánh tổ.

“Được chứ.” Tôi nhặt một con dao lên.

“Trước tiên phải nhúng nó vào trong nước nóng,” anh nói. “Sau đó gạt nhẹ nhàng từ dưới lên trên. Làm từng bên một, giống như lúc em đang cắt bánh mỳ vậy... đúng rồi. Giờ thì lùa chỗ sáp đấy vào cái chảo này. Lật mặt kia lại và làm y như vậy.”

Tôi cảm thấy từng dòng mồ hôi chảy dọc xuống lưng khi cả hai chúng tôi làm việc trong im lặng.

“Anh Patrick này,” tôi nói và đặt cái bánh tổ sạch vào trong cái lò quay. “Có chuyện này em muốn nói với anh.”

“Chuyện gì vậy em?” anh lơ đãng hỏi mà không nhìn tôi. “Nếu là chuyện em không thích mật ong thì anh đã biết rồi và đành phải chấp nhận thôi.”

“Không. Đó là chuyện... Xan sắp sửa quay về Luân Đôn.”

Patrick không nói gì trong phút chốc, có vẻ anh đang mải mê với việc mình làm. “Trong bao lâu?”

“Hai tháng.”

“Hai tháng?” anh lặp lại rồi lật cái khung bánh sang mặt kia.

“Vâng. Công việc của anh ấy ở Indonesia đã kết thúc...”

“Ra thế...”

“Vậy nên anh ấy sẽ về làm ở phòng thời sự cho đến khi nhận nhiệm vụ mới.”

“Chỗ mới là chỗ nào?” anh nhặt một cái khung khác lên.

“Anh ấy vẫn chưa biết. Nhưng vấn đề là anh ấy muốn có thời gian ở bên Milly.”

Một thoáng im lặng giữa hai chúng tôi. “Dĩ nhiên là anh ta muốn thế rồi,” Patrick bình thản nói. “Anh ta là cha nó cơ mà.”

“Điều đó cũng có nghĩa là... thỉnh thoảng anh ta sẽ đến nhà em nên... em chỉ muốn anh biết chuyện đó, trước khi anh ta về.”

“À... Cảm ơn em đã cho anh biết.” Anh bắt đầu làm với một cái khung mới, đầu cúi thấp xuống tạp trung cao độ vào công việc và vẫn không ngước lên nhìn tôi. “Em nên thông báo với anh ta là tháng Tám chúng ta sẽ đi nghỉ.”

“Ồ vâng,” tôi cảm thấy ân hận trong lòng. Giá mà tôi không hứa đi nghỉ ở Cornwall với anh vì việc đó sẽ khiến Milly phải xa ba nó trong một tuần liền.

“Khi nào anh ta về?” Patrick lại đặt cái khung vào trong cái lò.

“Ồ... ngày mai.”

“Ồ.” Một cái khung bánh tổ khác nữa. “Sớm vậy sao?” Anh dùng cái đĩa khều một con ong chết bị dính trên đó. “Cũng hơi lạ là đến bây giờ em mới nói với anh.”

“Nhưng mà... Em cũng mới vừa được biết mấy hôm trước và em... quá bận.”

“Anh ta sẽ ở đâu? Anh hy vọng là không ở với em.”

“Tất nhiên là không rồi. Anh ấy ở trong căn hộ trên Notting Hill.”

“Chà... Anh mong là em sẽ... không muốn...” giọng anh ngập ngừng. “Anh nghĩ là em hiểu ý anh, Anna ạ,” anh nói khẽ.

“Không sao mà,” tôi lẩm bẩm. “Em sẽ không làm điều đó.” Tôi nhặt một chiếc cánh bị rụng của một chú ong nào đó. “Tại sao anh lại nghĩ là em muốn chứ?”

“Chỉ vì bất kỳ lúc nào em nói về Xan, anh có thể cảm nhận được rằng em đã... từng yêu anh ta.” Vâng. Em đã từng! Đột nhiên tôi muốn thốt lên như vậy. “Vì thế,” Patrick nói tiếp, “Anh mong là...”

Tôi lắc đầu. “Mối quan hệ của bọn em đã chấm dứt từ lâu. Xan đã có người khác - từ lâu lắm rồi - Patrick này, giờ em đã là của anh rồi đấy thôi, phải không nào?”

Patrick ngẩng lên nhìn tôi lần đầu tiên kể từ khi tôi bắt đầu nói chuyện này. Đôi mắt anh ánh lên màu hổ phách phảng phất chút màu vàng của mặt. “Ừ,” anh nhỏ nhẹ nói. “Giờ em là của anh.”

12. Chương 12

“Anh nghĩ chỉ ở Jakarta mới nóng nực thế,” Xan thở hắt ra khi đến nhà tôi hai ngày sau đó. Khuôn mặt lờm chờm râu trông thật nhớp nháp khi anh cúi xuống hôn lên má tôi. Cái áo phông màu xanh da trời của Xan có mấy vết lấm chấm trước ngực và sau lưng nhìn giống như những vết mực. “Luân Đôn sao có thể nóng như thế này chứ.”

“Em cũng thấy thế,” tôi dẫn anh đi dọc cái sảnh. “Tất cả mọi người ở đây đều ề ề uột như những bông păng-xê héo.” Thành linh Milly chạy xồng xộc xuống cầu thang bằng đôi chân bé nhỏ nhưng chắc nịch. Tôi chỉ mới bảo với nó về việc Xan quay trở về ngày hôm qua. “Ba! Ba của con!” nó hét lên sung sướng. Milly giang hai tay ra ôm ba nó còn tôi thì nhớ lại chuyện hôm sinh nhật khi con bé khẳng khái rằng ba nó đang về. Tôi tự hỏi mình không biết có phải nhờ vào một linh cảm siêu nhiên nào đó mà nó biết điều đó không.

“Con gái bé bỏng của ba,” giọng anh nghẹn ngào khi cúi xuống ôm Milly vào lòng. Rồi anh đứng đưa nó lên cao, hai chân nó đạp loạn xạ, hai cha con cọ mũi vào nhau rồi cùng cười khanh khách. Cảnh tượng đó làm tôi vừa thấy hân hoan vừa cảm thấy bị tổn thương trong lòng. Bởi vì nếu Xan quyết định ở bên cạnh tôi - hay ít ra là sống gần tôi - thì ngày nào Milly cũng có thể nũng nịu ba nó như vậy, suốt cả cuộc đời.

“Giờ con lớn tướng rồi đấy,” anh xuýt xoa khi ôm con bé chặt hơn vào lòng.

“Vâng,” Milly nói. “Con đang lớn tướng lên nè.” Nó xòe hai bàn tay ra. “Lớn nữa, lớn nữa!” Bỗng nó áp hai bàn tay lên má anh rồi vuốt ve bộ râu tua tủa của anh với dáng điệu không hài lòng.

“Mẹ nghĩ là ba con nên đi cạo râu,” tôi nói khi Xan bế nó đi xuống bếp. “Anh muốn uống gì nào?” Anh đặt nó xuống. “Nước lọc? Côca? Trà PG?” Tôi cười mỉm - vì Milly tôi muốn giữ cho mọi việc diễn ra thật bình thường.

“Cho anh một lon Côca. Cái váy của con thật đẹp.” Tôi cho Milly diện một trong những chiếc váy màu sắc sỡ mà anh gửi cho nó nhân dịp sinh nhật.

“Vâng.” Tôi mở tủ lạnh. “Nó trông cũng được. Váy thì...” Tôi lấy một lon Côca cho Xan và một hộp nước táo ép cho Milly. “Lúc nào thì anh sẽ ghé qua?”

“Điều đó phần lớn tùy thuộc vào em,” anh đáp khi tôi đưa cho anh một cái cốc, “nhưng anh muốn gặp nó ít nhất hai lần một tuần - ví dụ như mỗi thứ Hai và thứ Tư chẳng hạn, sau giờ làm. Anh chủ yếu làm ca ban ngày, tan sở lúc sáu giờ. Ba con anh có thể đi chơi trong công viên.”

“Chúng ta đi công viên đi ba ơi,” Milly nói và túm lấy tay anh bằng cả hai tay nó, cố kéo anh ra khỏi chiếc ghế. “Đi ba!” nó nói như ra lệnh. “Đi!”

“Con yêu, để cho ba uống xong đã nào,” tôi đưa ly nước cho anh. “Ba rất mệt. Chắc anh mệt vì lịch mấy giờ lắm,” tôi nói tiếp.

Anh uể oải gật đầu. “Mặc dù đã đi lại rất nhiều rồi mà anh vẫn không tài nào quen được với chuyện đó. Ngoài ra anh cũng muốn ở bên Milly những ngày cuối tuần. Có thể anh sẽ đưa nó đi bơi.”

“Vâng. Cũng được.” Tôi ngồi xuống bàn. “Tiện đây cũng cảm ơn anh vì đã không đưa bạn gái đến đây. Em chỉ muốn mọi chuyện...”

“Không sao mà,” Xan chen ngang. “Em không cần phải giải thích gì cả. Dù sao thì Trisha cũng không ở Luân Đôn.” Vậy mà tôi cứ lo lắng suốt về việc cô ta có thể sang Luân Đôn cùng anh. “Thực ra thì” - anh uống một ngụm Côca - “bọn anh đường ai nấy đi rồi.”

“Ồ... em xin lỗi,” tôi nói vậy nhưng trong lòng cảm thấy phẫn phơ vô cùng. “Em nghĩ chắc anh đã đính hôn rồi cơ đấy.”

Anh lắc đầu. “Cô ấy rất đáng yêu nhưng bọn anh không cùng chí hướng. Cô ấy được cử làm trưởng đại diện của CNN ở Nhật Bản và anh quyết định rằng anh không muốn theo cô ấy sang Tokyo.”

“Tại sao?” tôi tò mò hỏi.

“Bởi vì BBC không cử phóng viên thường trú ở đó, nên anh chẳng có việc gì làm cả. Ngoài ra thì làm thường trú ở đó cũng chẳng thú vị gì mấy.”

“Tiếp theo anh sẽ đi đâu?”

Xan mở tủ lạnh ra. “Anh không biết. Anh ứng cử cho vị trí ở Israel,” anh lấy một khay đá từ ngăn lạnh. “Và ở Washington.” Xan thả vài cục đá vào cốc Côca của mình. “Sang tháng sau anh sẽ biết cận kề hơn.” Rồi anh nâng cái cốc lên. “Cạn ly nào Anna. Rất vui được gặp lại em.” Anh mỉm cười. “Trông em... rất ổn.”

“Cảm ơn anh,” tôi nói rồi thầm hỏi từ “rất ổn” có phải là một lời khen thật sự không. “Rất ổn” có nghĩa là “xinh”, hay là “không tệ lắm so với tuổi của em,” hay “chẳng có gì đặc biệt cả”? Và tôi lại tự nhủ tại sao kể từ khi ở bên cạnh Patrick tôi lại hay suy nghĩ vẩn vơ như thế.

“Anh Xan này...” Tôi thấy phải kể cho anh nghe về Patrick. “Xan...”

“Milly đâu rồi?” đột nhiên anh hỏi.

“Em nghe tiếng nó đi lên gác. Để em gọi nó xuống.” Tôi nghe được tiếng bước chân Milly xuống cầu thang và nhìn thấy nó ngấm mình trong cái gương tròn lớn treo dưới chân cầu thang.

“Ba ơi nhìn này!” nó chạy vào bếp và thốt lên. Nó mặc bộ cánh cô tiên của mình, giờ đây đã được gắn thêm những chiếc lá màu xanh lơ và vài bông hoa xinh xắn. “Váy biểu diễn của con đấy!”

“Biểu diễn nào vậy con?” anh hỏi nó.

“Buổi biểu diễn của con.”

“Tuyệt thật. Lúc nào vậy em?” anh quay sang tôi.

“Thứ Năm tuần sau. Ở nhà trẻ của nó.”

“Anh sẽ đến xem.”

“Vâng, nhưng mà...”

“Ba đến xem được chứ?” anh hỏi con bé.

“Vâng. Ba đến!” nó hét toáng lên. Nó bắt đầu đứng múa tại chỗ, tay vẫy vẫy cây đuă thần. “Ba đến xem con biểu diễn nhé.”

“Như thế có được không Anna?” Xan hỏi tôi.

Anh ta là cha của nó mà. Làm sao tôi từ chối anh ta được - cả Milly nữa.

“Được... chứ ạ,” tôi trả lời.

“Em xin lỗi. Nhưng vì Milly muốn anh ấy đến đó.” Tôi nói với Patrick khi đến thăm anh vào tối hôm sau.

“Tất nhiên là nó muốn thế rồi,” anh điềm đạm nói khi tôi dọn bàn ăn cho bữa tối. “Anh ta là cha của nó. Điều đó hoàn toàn dễ hiểu thôi.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy anh tỏ ra thông cảm. “Em cảm thấy không thoải mái lắm,” tôi nói thêm, “nhưng em phải đặt tình cảm của Milly lên tình cảm của riêng mình.” Tôi nhìn những lọ mật được xếp thành một hàng sau khi được gắn nắp và dán nhãn, chúng sáng lên dưới ánh mặt trời.

“Em làm thế là đúng rồi,” Patrick đồng ý với tôi.

“Nếu anh cũng đến đó thì không được hay cho lắm.”

“Chắc chắn là không hay rồi.” Anh trộn đĩa salad. “Người ta sẽ nói này nói nọ.”

“Dù sao thì em cũng rất xin lỗi anh,” tôi nhắc lại lần nữa. “Em ghét phải đặt anh trong tình thế này nhưng em chẳng thể làm gì hơn.”

“Không sao mà em.”

“Và anh biết là em...”

Anh dẫn mạnh cái bát xuống bàn. “Anh đã nói là anh sẽ không đến nữa nên chúng ta không nói chuyện này nữa, được không?” Tôi nhìn anh trân trối. “Anh... xin lỗi,” anh nói khẽ. Patrick đứng tựa vào cái bồn rửa. “Tại vì anh cảm thấy... rất...”

“Không sao đâu,” tôi lẩm bẩm. Việc Xan trở về đã khiến anh cảm thấy bị đe dọa và bị tổn thương. “Em sẽ không nhắc tới chuyện này nữa.”

Patrick lấy từ trong tủ lạnh ra một chai rượu. “Xan có biết gì về anh không, Anna?”

“À...”

Anh nhìn tôi với vẻ thất vọng. “Nghĩa là em chưa kể gì về anh với anh ta?”

“Em chưa.”

Anh lắc đầu với vẻ bối rối. “Vì sao? Anh ta về được ba hôm rồi mà.”

“À, em làm từng việc một mà. Em thấy chưa tiện lắm.”

“Sao chưa? Tất cả những gì em phải nói chỉ là “Xan, giờ đây em có bạn trai mới rồi. Tên anh ấy là Patrick. Bọn em rất nghiêm túc.””

“Em sẽ bảo anh ấy. Ngày mai.”

“Em nhớ nhé.” Anh rót rượu vào cái ly của tôi. “Anh ta đến thăm Milly vào lúc nào?”

“Anh ấy đến vào các ngày thứ Hai, thứ Tư và Chủ Nhật và ở lại ít giờ mỗi lần. Vậy nên chúng ta có thể bố trí thời gian sao cho thích hợp với nó,” tôi tỏ ra lạc quan hơn mình nghĩ. “Được không anh?”

Patrick không trả lời.

Mới đầu Xan tuân thủ nghiêm ngặt lịch trình của mình. Anh xuất hiện lúc sáu giờ khi Luisa được nghỉ, rồi anh chơi đùa với Milly ở nhà. Lúc nào anh dắt Milly đi công viên nó luôn nằng nặc đòi tôi đi bằng được. Niềm vui sướng của nó khi được nhìn thấy cả hai chúng tôi làm tim tôi tan nát.

“Mẹ của con và ba của con,” nó nói, nhìn anh rồi lại quay sang tôi khi đi ở giữa và nắm tay cả hai chúng tôi.

“Mọi việc thế nào rồi em?” chị Jenny hỏi tôi qua điện thoại ít ngày sau.

“Ồn cả chị ạ... dù rằng... Thực ra thì chị Jen ạ, chẳng ổn chút nào. Em rất khó xử.”

“Thật chứ? Chuyện gì vậy?”

“Chuyện là... em thấy bất tiện khi mời Patrick đến nhà trong khi Xan đang ở Luân Đôn. Em vẫn chưa nói cho Xan biết nhưng em nghĩ việc đó sẽ làm cho Milly bị phân tâm.”

“Có lẽ vậy,” Jenny tỏ ra thông cảm với tôi. “Em không muốn tiếp Xan ở nhà một ngày rồi hôm sau đến lượt Patrick.”

Tôi buông mình xuống ghế. “Ý em chính xác là thế. Như thế thật là kỳ và khó coi, như thể em đang chơi trò tung hứng với hai người đàn ông.” Về mặt nào đó thì đúng là tôi đang làm như vậy, tôi nghĩ bụng.

“Em có nên cho Xan đưa con bé sang nhà anh ta không?”

“Em không nghĩ vậy. Anh ấy chơi với Milly ở nhà em tiện hơn vì ở đó có tất cả đồ chơi và sách vở của nó. Ngoài ra thì việc đó cũng giúp em kiểm soát được mọi chuyện. Lỡ có chuyện gì không may xảy ra ở nhà anh ấy, hay là anh ấy cho nó ăn cái gì đó không tốt thì sao - nó bị dị ứng với trứng đấy thôi.”

“Vậy thì em cứ tiếp tục như hiện tại. Nếu Patrick thật sự yêu em anh ấy sẽ hiểu và coi như đó là một bài test đối với mình.”

“Bài test hơi nặng,” tôi nhận xét.

“Nhưng nó có lâu đâu.”

“Vâng, không lâu.” Tôi bỗng thấy ân hận. “Đúng vậy.”

“Đến khi Xan đi em có thể dần dần cho Milly làm quen lại với Patrick,” Jenny nói. “Nhưng em phải dành thời gian cho anh ấy nếu em muốn duy trì mối quan hệ giữa hai người. Anh ấy cũng rất cần một sự đảm bảo.”

“Vâng, dĩ nhiên rồi,” tôi lơ đãng trả lời. “Chị nói đúng.”

Mình đang làm mọi thứ rối tung lên, tôi tự bảo mình khi sửa soạn đi dự buổi biểu diễn của Milly chiều ngày thứ Năm. Tôi vẫn chưa nói với Xan về Patrick. Chẳng biết tại làm sao nữa. Tôi có nhiều dịp để làm điều đó mà. Tôi phải dứt khoát thôi nếu không tất cả sẽ bùng nổ hết. Tôi cầm lấy điện thoại và bấm số.

“Chào em, Anna,” Xan nói. “Anh mừng là em đã gọi. Anh chuẩn bị đi rồi. Nhà trẻ của Milly ở đâu cơ?”

“Nó ở Brook Green, bên tay trái ngôi chùa Trung Quốc. Nhưng Xan này...”

“Anh có cần vé không?”

“Không cần. Anh nói là đi với em.”

“Ừm... giá mà như vậy,” anh tỏ vẻ hối tiếc.

Lòng tôi rối bời khi nghe chất giọng đượm mùi tán tỉnh của Xan. “Đáng lý ra anh phải được như thế chứ nhỉ,” tôi cợt nhả. “Nhưng mà em phải nói với anh... rằng... thực ra thì... Xan ạ... Giờ em đã có bạn trai rồi. Anh ấy rất tốt - và rất quý Milly, anh ấy là một người chăm chỉ, phong lưu và yêu trẻ con, tên anh ấy là -”

“Jamie,” Xan cắt ngang bằng một giọng buồn bã. “Anh biết.”

“Jamie?” Tôi lắp bắp. “Không, không phải Jamie. Tại sao anh lại nghĩ thế?”

“Milly đã nói với anh thế.”

“Cái gì cơ?”

“Anh hỏi là mẹ có một người bạn đặc biệt và là đàn ông không thì nó nói là Jamie.”

“Ồ, em chẳng hiểu sao anh lại hỏi nó một câu hỏi thiếu tế nhị như vậy, tuy vậy em nghĩ là nó nhầm. Jamie chỉ là bạn làm ăn của em - cậu ta xây dựng những khu vườn mà em thiết kế, và đúng là em gặp cậu ấy suốt còn cậu ấy rất tốt với Milly nhưng mà bạn trai của em là Patrick cơ.”

“Ra thế.”

“Em cũng cần phải thông báo với anh rằng Patrick, Milly và em sẽ đi Cornwall một tuần vào tháng Tám tới. Bọn em đi từ ngày mười tám đến ngày hai lăm.”

“Ồ,” Xan nói. “Anh biết rồi.” Một thoáng im lặng khó nói giữa hai chúng tôi. “Thế thì anh cho rằng mình cũng nên đến đó.”

“Gì cơ? Không được.”

“Anh không muốn xa Milly một tuần liền, em ạ.”

“Xan này, anh đã xa Milly ba năm trời rồi.”

“Nhưng bây giờ anh đang có cơ hội để bù đắp lại khoảng thời gian đã mất đó - Taxi! Dù sao thì anh không biết mình phải nghĩ gì khi thấy một người đàn ông khác mang con gái anh đi xa như thế.”

“Anh nghe này,” tôi rít lên, “anh không có nhiều lựa chọn đâu. Anh đã bỏ rơi tôi, nhớ chứ? Khi tôi đang mang bầu, nhớ chứ? Tôi rất sẵn lòng để cho anh có thời gian bên cạnh Milly, tuy nhiên bất cứ trường hợp nào anh cũng không được quá đáng như thế.”

“Không nên cãi nhau về chuyện đó bây giờ nữa. Hai mươi phút nữa anh sẽ gặp em ở trường con.”

Tôi đến đó, gặp ba tôi đứng bên ngoài rồi hai chúng tôi đi qua những cánh cửa ộp ộp vào một cái sảnh nhỏ nơi bà Avis đang tiếp đón các bậc phụ huynh. Căn phòng đã gần kín nên chúng tôi tìm một chỗ ngồi ở gần cuối và đọc tờ “Chương trình” bằng một tờ giấy A4 gấp đôi.

Thình lình Citronella xuất hiện và tót lên ngồi hàng ghế đầu nơi mà các bậc cha mẹ khác đã lịch sự để trống. Đi theo chị ta là đứa con gái mặt mày sùng sĩa với bộ tóc vàng rối rắm - có lẽ là Thiên Thần Bé Con Siena đây mà. Trông Siena như có vẻ nó không muốn đến đây chút nào. Trong khi chờ cho cuộc biểu diễn bắt đầu, con bé rũ rượi trên ghế ngồi, nghe nhạc bằng iPod, gửi tin nhắn hoặc chỉ phát ra những tiếng thở dài thườn thượt.

Rồi tôi bỗng thấy Xan ở lối cửa ra vào và vẫy chào. Tôi ước gì Citronella quay lại và nhìn thấy chúng tôi. “Anh nhớ giữ chỗ bên cạnh nhé,” tôi thì thầm khi anh đến ngồi cạnh tôi. “Luisa đến trễ. Ba, đây là anh Xan, anh Xan, đây là ba em, Colin.” Hai người tỏ ra niềm nở khi với người sang bắt tay nhau trước mặt tôi.

“Rất vui được gặp anh,” ba tôi nói. Tôi biết là ba tôi sẽ tỏ ra thân thiện cho dù trước đây ông nghĩ về Xan như thế nào đi nữa.

“Cháu cũng vậy,” Xan đáp. “Cháu tiếc là chuyện này chưa từng xảy ra.” Tôi đoán đó là cách anh tỏ ra hối lỗi về những gì đã làm với hai mẹ con tôi.

Ba tôi hát hăm về phía sân khấu. “Ba thích cách bài trí này.” Một cái khung treo di động đầy những bông hoa sặc sỡ và vài cái cây được làm từ giấy bìa cactông và giấy kếp.

Tiếng ồn ào lắng xuống khi bà Avis bước lên. “Chào mừng quý vị đến với Sweat Peas,” bà ta nói, “và cuộc trình diễn Khu vườn kỳ diệu của chúng ta, nó sẽ kéo dài chừng nửa giờ, sau đó đồ uống sẽ được phục vụ bên ngoài.” Rồi bà đến chỗ chiếc đàn piano đứng được đặt phía sau sân khấu và bắt đầu chơi bài “Khúc ca Xuân” của Mendelssohn, lẫn trong tiếng nhạc tôi có thể nghe thấy tiếng í éo phát ra từ cái iPod của Siena. Citronella lấy trong túi ra một cái máy quay phim to và bắt đầu quay.

Tất cả lũ trẻ lên hết trên sân khấu và ngồi trên những chiếc ghế nhỏ xếp thành nửa vòng tròn trong khi ngồi đợi đến lượt mình. Một vài đứa khoác những bộ trang phục giống như hoa tulip hay thủy tiên, những đứa

khác giống như những con chim. Trong số chúng có một “đám mây” làm bằng lông tơ, ba con bướm, hai con ong thợ, một cây nấm độc và một mụ phù thủy trông thật hiền lành. Một số trang phục đẹp đến nỗi tôi cứ nghĩ chúng được lấy từ một nhà hát nào đó. Erasmus, trong vai một chú ong, mặc một cái áo phông kẻ sọc vàng đen và một cái quần sọc màu cam, với một đôi cánh mỏng và một cái mũ màu đen có hai cái vòi ở trên. Nhìn Milly thật đáng yêu trong bộ cánh hoa lưu ly và chiếc mũ bắt chước cái nạo kem của hiệu kem Ben và Jerry mà Cassie đan cho nó.

Khi những ngón tay của bà Avis đang lướt trên phím đàn piano thì Luisa đến, ngồi vào chỗ trống bên cạnh Xan và vẫy tay chào tôi.

Rồi tất cả bọn trẻ đứng dậy và đồng thanh hát:

“Mặt trời đã đội mũ lên rồi -

Hip hip hip hooray!

Mặt trời đã đội mũ lên rồi và ông ấy sẽ bắt đầu dạo chơi.”

Những cô bé đóng vai hoa thủy tiên và tulip bước lên trước và nằm xuống sàn, quần áo cuộn chặt lại với dáng vẻ đang ngủ.

Rồi một cô bé khoảng bốn tuổi, toàn thân màu vàng, đầu đội một cái mũ che nắng to đùng, khuôn mặt cũng được vẽ màu vàng, bước lên trước. “Ta là Mặt trời,” nó tuyên bố. “Mùa xuân đang đến rồi, bây giờ là thời gian cho muôn loài hoa tỉnh giấc và vui chơi dưới ánh nắng ấm áp của ta.” Cô bé vung đôi tay của mình về phía những “bông hoa” với điệu bộ như đang tỏa ánh nắng. “Tỉnh dậy các loài hoa!” Nó kêu lên. “Các người hãy tỉnh dậy đi nào!” Nhưng những “bông hoa” vẫn nằm bất động. “Tỉnh dậy!” Nó hét lên lần nữa. “Mùa đông đã qua rồi!” Vậy mà chúng vẫn không nhúc nhích, những đôi mắt nhắm nghiền. Sau đó bà Avis giới thiệu một bài hát mới và tất cả bọn trẻ ngồi cả dậy.

“Mùa xuân đến rồi” chúng đồng thanh hát.

“Hãy nô đùa dưới ánh mắt trời.

Hãy thức giấc, hãy vươn mình lên và cùng nhau vui đùa!”.

Thế nhưng những “bông hoa” ngái ngủ kia vẫn không cử động dù chỉ một cái cánh, ngoại trừ một nụ tulip vừa hát vừa nấc cụt.

“Mặt trời” bước tới. “Ôi trời ơi,” nó quay về phía khán giả và nói. “Những bông hoa của mùa xuân sẽ không thức giấc. Đó chính là vì mụ phù thủy độc ác đã yểm bùa chúng.”

“Mụ phù thủy” tiến ra khi tiếng nhạc piano nổi lên.

“Ta không thích mùa xuân” nó hát.

“Ta không thích hoa.

Quyền năng siêu việt của ta sẽ không cho chúng thức dậy được.”

“Hỡi những đám mây nhỏ, hãy giúp ta!” “Mặt trời” hét lên. “Xin hãy giúp ta đánh thức muôn hoa bằng những dòng nước mát lạnh của các người.”

Hai “đám mây” nhỏ bước ra và phun những hạt nước mưa lấp lánh lên đám hoa nhưng chúng không mấy may lay động. Rồi đến lượt “đàn chim” ra và mổ xuống mặt đất với những tiếng lộp cộp, ấy vậy mà những “bông hoa” vẫn im lìm. Tiếp theo là những “loài cây” thọc bộ rễ của chúng với âm vang của tiếng trống - vẫn vô ích. Cuối cùng, những con ong và bướm vừa bay lượn xung quanh sân khấu vừa khóc và lấy tay lau nước mắt.

“Ong và bướm đều rất buồn,” “Mặt trời” giải thích. “vì ta biết là trong vườn chẳng có nụ hoa nào.” Nó nói tiếp. “Ta sẽ bảo Những Nàng Tiên Hoa đến giúp ta vậy.”

Tôi cảm thấy khuỷu tay của Xan và ba tôi huých nhẹ vào mình khi Milly và hai cô tiên hoa khác nữa đứng dậy và nắm tay nhau chạy lên phía trước sân khấu.

“Ta là Tiên hoa Báo Xuân đây,” cô bé trong trang phục màu lam nói.

“Ta là Tiên hoa Hồng đây,” cô bé mặc bộ đồ màu hồng nói.

“Còn ta là Tiên hoa Lưu Ly đây,” Milly bập bẹ nói với vẻ e thẹn, đầu nghiêng sang một bên. Tôi quay sang nhìn Xan. Anh nhìn nó cười hạnh phúc, tay bấm điện thoại chụp ảnh con bé.

Trong khi bà Avis đang chơi một đoạn nhạc réo rắt thì Những Nàng Tiên Hoa tiến về phía mấy bông hoa thủy tiên và tulip đang ngái ngủ rồi vung những cây đũa thần lên. Khi tiếng nhạc trở nên to dần, những bông hoa bắt đầu xòe cánh rồi đứng thẳng lên, chúng giơ cánh tay lên và bắt đầu uốn lượn dưới “ánh mặt trời,” mắt chúng mở to linh hoạt.

“Hoan hô!” lũ trẻ đồng thanh hát lên. “Cuối cùng thì những bông hoa đã thức dậy rồi! Cảm ơn các Nàng Tiên Hoa, họ nhanh quá!”

Bà Avis chơi bài “Muôn loài đẹp rạng ngời” và lũ trẻ hát theo nền nhạc trong khi những chú bướm và ong bắt đầu bay lượn xung quanh. Giờ thì cái sân khấu nhỏ bỗng trở nên chật chội và lũ trẻ phải chen lấn nhau. Đột nhiên tôi nhìn thấy thằng bé Erasmus, này giờ đang đứng cạnh Milly, hích nó một cái. Milly hằm hè đầy tức giận nhưng vẫn đứng im một chỗ. Thằng bé đẩy Milly một lần nữa, mạnh hơn lần trước khiến nó loạng choạng và Milly đáp trả. Nó cởi cái mũ đang đội đặt xuống sàn, và rồi tôi phát hoảng khi nó túm chặt một cánh tay của thằng bé và cúi đầu xuống như thể nó sắp sửa gặm một bắp ngô vậy.

“Không được, Milly!” Tôi kêu lên.

Citronella nhảy dựng lên. “Sao mày dám làm thế!”

“Cô Barker - Jones!” tiếng bà Avis vang lên. “Xin mời ngồi xuống. Tôi sẽ giải quyết việc này!”

Vậy mà Citronella vẫn bước tới và chỉ ngón tay vào Milly. “Mày dám cắn nó một lần nữa sao, đồ oắt con này!” Khuôn mặt Milly đỏ bừng rồi méo xệch đi.

“Sao chị dám nói với con gái tôi như thế!” Xan đứng dậy và hét lên.

Citronella quay lại nhìn anh rồi như nhận ra điều gì đó. “Nó sắp cắn con trai tôi! Tôi có bằng chứng đây,” chị ta nói và mở cái máy quay phim. “Nó cũng đã từng làm thế một lần rồi, phải không con yêu?”

Erasmus gật đầu và trở vào Milly. “Nó muốn cắn con.”

“Pero él me empujó!” Milly la lên. Nó đến bên cạnh sân khấu và nhặt cái mũ của mình lên.

“Xin cô ngồi xuống, cô Barker- Jones,” bà Avis nhắc lại với giọng giống như người nào đó đang quát một con chó hư vậy.

“Nó sắp sửa cắn con trai tôi!” Citronella lầu bầu và quay lại chỗ ngồi. Tôi ngạc nhiên khi thấy Sienna cười tủm tỉm.

Milly giậm chân xuống sàn. “Pero él me empujó!” nó lặp lại.

“Gì cơ?” Citronella hỏi.

Luisa đứng dậy và nói. “Milly bảo là “Vì nó đẩy cháu””

“Y él a menudo me muerde,” Milly nói tiếp.

“Và nó thường xuyên cắn cháu,” Luisa dịch tiếp.

“El muerde a los otros niños, también!”

“Và nó còn cắn tất cả các bạn khác nữa!”

“Đúng vậy,” tiếng một đứa trẻ vang lên từ phía sau. “Nó cắn Lucy nữa. Bạn ấy kể cho cháu.”

“Cà Milo nữa!” một đứa trẻ khác hét lên.

“Nó cắn cả bạn Alfie!” tiếng một đứa khác nói. “Còn để lại nguyên cả dấu răng.”

“Bạn Rosie cũng bị,” Annabel Goodchild lên tiếng. “Bạn ấy khóc suốt.”

Citronella quay về phía chúng tôi với vẻ mặt thù hận rồi khoác cái túi lên vai, một tay kéo Erasmus, một tay kéo Sienna đang cười khúc khích và đi như bay ra ngoài.

“Kính thưa Quý vị,” bà Avis nói khi tiếng cọt kẹt của những cánh cửa nhỏ dần. “Đến đây buổi biểu diễn Khu vườn kỳ diệu chiều nay đã kết thúc. Cảm ơn Quý vị đã đến dự. Tôi đề nghị chúng ta ra ngoài uống trà.”

Có lẽ sự việc đó sẽ nhanh chóng rơi vào quên lãng nếu như Citronella không viết một bài về nó ba ngày sau.

Ý tưởng khá mới mẻ của Thủ tướng Tony Blair về đạo luật phòng tránh trẻ hư có vẻ như không được phù hợp lắm khi nó mới được đưa ra. Trước đây tôi có thể không do dự gì khi lên tiếng phản đối nó ngay trên cột báo này, nhưng mà giờ đây tôi có lý do để nhìn nhận rằng ông ta có thể đúng. Gần đây con trai tôi đã trở thành nạn nhân của chính một bạn học của nó ở nhà trẻ. Đứa trẻ này, Milly - thật đáng buồn, lại là con của một bà mẹ đơn thân - đã cố cắn Erasmus trước sự chứng kiến của toàn thể các bậc phụ huynh tại một buổi hòa nhạc ở trường tuần trước. Hãy nghĩ xem tôi kinh hãi như thế nào khi...

“Anh có chắc chắn là mình không thể kiện chị ta chứ?” Tôi hỏi Xan khi anh đến chơi với Milly vào buổi chiều hôm đó.

Anh đọc bài báo một lần nữa. “Chà, vấn đề là quả thật Milly đã cố cắn thằng bé - mặc dù nó bị khiêu khích, điều mà mẹ Poisonella này không đề cập đến - cho nên anh nghĩ là chúng ta đuối lý. Nhưng đúng là một con mẹ ghê tởm khi viết hẳn cả tên Milly vào đây,” anh nói thêm với vẻ cay độc.

“Đúng là ghê tởm thật,” tôi tán thành. Tôi vo tờ báo lại rồi vứt vào sọt rác. “Bây giờ thì em mới biết tại sao Milly lại hay cắn - có lẽ nó bắt chước Erasmus. Sao thằng bé lại làm thế nhỉ? Chắc phải có lý do gì đây.” Tôi liếc nhìn đồng hồ. “Gần tám giờ rồi, Milly, con phải đi ngủ rồi. Tạm biệt ba đi con. Ngày mai ba lại đến mà.”

“Anh sẽ bế con vào giường,” Xan nói.

“Vâng, ba bế con vào giường,” Milly sung sướng thốt lên.

“Ồ, thế cũng được.”

“Ba đọc chuyện cho con cơ,” Milly ra lệnh. “Ba đọc chuyện Fidgety Fish và Smiley Shark và cả Peter Rabbit nữa!”

“Tuân lệnh, thưa Cô,” anh nói và theo nó lên lầu. “Con muốn đọc chuyện nào trước nào?”

Tôi ngơ ngẩn trước cảnh tượng Xan đỡ Milly ngủ, như thể anh đang chung sống với hai mẹ con tôi vậy. Tôi bắt đầu dọn dẹp sách vở và đồ chơi của Milly đang vứt lung tung ở trên thảm. Tiếng chuông cửa vang lên khi tôi cho tất cả chúng vào trong mấy cái hộp đựng. Hình bóng quen thuộc hiện ra sau tấm cửa kính khiến tim tôi như ngừng đập. “Anh Patrick!” Tôi thốt lên khi ra mở cửa, trong lòng hơi run rẩy. “Em rất vui vì gặp anh,” tôi nói dối. “Đáng ra anh nên gọi điện trước.”

“Anh nghĩ mình sẽ gây bất ngờ một chút,” anh đáp với giọng thần nhiên, trên tay cầm một cái đĩa DVD vừa thuê. “Anh mang theo một cuốn phim này.” Anh nói và hôn tôi. “Thật tuyệt lại được gặp em, em yêu ạ.” Ngay lúc đó Xan đột ngột đi xuống cầu thang.

“Xan này,” tôi thốt lên mà trong lòng rối bời. “Đây là anh Patrick Gilchrist. Patrick, giới thiệu với anh, đây là anh Xan Marshall, ba của Milly.”

“Hân hạnh được gặp anh,” Xan nói. Hai người đàn ông bắt tay nhau với bộ dạng ghét nhau ra mặt. Rồi Xan quay lại nhìn tôi. “Milly đã ngủ rồi.”

“Thế à,” tôi đáp với vẻ ngạc nhiên giả bộ. “Chắc con bé đã mệt lắm rồi.”

“Thì chiều nay nó đã quá bận rộn với chúng ta rồi đấy thôi,” Xan nói với một chút khiêu khích. Bầu không khí trở nên vô cùng lạnh lẽo đến nỗi tôi có thể nhìn thấy cả hơi thở của mình. “Dù sao thì trách nhiệm làm cha của anh hôm nay đã xong rồi,” Xan vỗ hai bàn tay vào nhau.

“Vậy chúng tôi sẽ không dám giữ anh ở lại nữa,” Patrick thốt lên sung sướng khiến tim tôi như thắt lại. “Anh mang đến cuốn The Maltese Falcon đây,” anh quay sang tôi, cảm tưởng như giọng anh run lên khi đang cố kìm nén cảm xúc của mình. “Anh nghĩ chúng ta có thể xem nó. Anh sẽ đi chuẩn bị bữa ăn khuya.”

“Hai chúng tôi vừa ăn rồi,” Xan cầm cái túi xách lên và nói.

“Nhưng mà mình vẫn sẽ xem phim chứ nhỉ,” tôi chen ngang vào. “Như thế... cũng hay đấy. Giờ thì, Xan...” Tôi mỉm cười với anh. “Cảm ơn anh đã đến.”

“Không cần phải cảm ơn anh,” Xan uể oải nói. Anh hôn lên má và hai tay vuốt nhẹ vai tôi. “Mai anh lại đến nhé, như thường lệ. Tạm biệt.”

“Tại sao anh ta vẫn ở đây?” Patrick hỏi khi tôi vừa đóng cửa lại. “Anh tưởng em bảo là anh ta chỉ đến một lúc vào các buổi chiều Chủ nhật thôi chứ. Bây giờ đã tám rưỡi rồi.”

Tôi thở dài. “Chẳng ai cấm được anh ấy cả. Anh ấy nán lại nói chuyện thêm một lúc - và rồi đến giờ ngủ của Milly và nó muốn anh ấy đọc truyện trước khi ngủ.”

“Anh không thích nhìn thấy anh ta lên gác. Đây đâu phải là nhà anh ta.”

“Đúng vậy,” tôi bình thản đáp. “Nhưng là nhà của em và anh ấy là ba của Milly. Và khi nó muốn anh ấy ru ngủ thì em làm sao mà phản đối được.”

“Như thế thật không đúng, Anna à - giờ đây em là của anh.”

“Nhưng em không biết là... anh sẽ đến,” tôi chống chế.

Patrick chăm chăm nhìn tôi. Vết sẹo trên sống mũi của anh trắng bệch đi. “Vậy thì Xan có thể tự do làm gì nữa nếu anh không đột nhiên đến?”

“Chẳng gì nữa,” tôi cảm thấy mặt mũi mình lạnh lẽo. “Anh ấy chỉ muốn có thời gian ở bên Milly mà thôi,” tôi nói thêm rồi đi vào bếp.

“Ở bên Milly à, bên đứa bé mà anh ta đã không thèm quan tâm đến à?” Patrick giận dữ đóng sầm cánh cửa tủ bếp. ““Nghĩa vụ làm cha,” ở đâu ra thế!”

“Em xin lỗi nếu anh thấy buồn,” tôi nói. “Nhưng điều quan trọng là Milly phải được gặp ba nó càng nhiều càng tốt. Anh hay ai nữa thì cũng nên hiểu điều đó, Patrick ạ.”

“Thế còn cái này?” Patrick nói và chỉ tay vào cái tủ lạnh, bên trên có một bức hình khổ rộng của Xan được đóng trong một cái khung từ tính.

“Em cũng không để ý. Có lẽ anh ấy để đấy cho Milly ngắm.”

“Ước gì anh ta biến đi.”

“Em không muốn thế,” tôi vạch lại.

“Vì sao?”

“Vì sao? Vì sao ư?” Tôi lặp lại và quay sang nhìn anh. Vì sao nhỉ? “Tất nhiên là vì Milly rồi.”

“Hay là vì chính em? Em có vẻ rất thoải mái khi ở cạnh anh ta, Anna ạ.”

“Anh đừng có hoang tưởng như thế.” Tôi thở dài. “Em không thể đối xử khác đi với Xan được, anh biết chứ. Em và anh ấy là ba mẹ của Milly mà.”

Patrick dựa hẳn lên chạn bếp. “Gã này mới chỉ có mặt ở đây chừng mười ngày, vậy mà đang làm hỏng mối quan hệ giữa chúng ta.”

“Chẳng phải thế,” tôi cự nự. “Chúng ta vẫn gặp nhau thường xuyên đấy chứ. Em vẫn sang nhà anh mà, đúng không nào?”

“Ừ - nhưng anh có cảm giác là anh không thể đến đây nữa.”

“Chà, việc này cũng hơi khó thật. Em không muốn Milly bị phân tâm. Em muốn nó biết rõ rằng Xan là cha nó.”

“Nhưng em cũng cần phải cho nó biết rõ hơn về anh chứ.”

“Vâng, dĩ nhiên rồi. Mặc dù em rất cảm kích mỗi khi anh đến thăm nhưng em không thích anh đến mà không báo trước.”

Tôi sắp sửa bước ra khỏi bếp thì bỗng Patrick nắm lấy cổ tay và kéo tôi quay lại. “Anna này, em là bạn gái của anh.” Ánh mắt anh lấp lánh muôn vàn cảm xúc. “Tại sao anh không thể đến thăm bạn gái của mình tại nhà của cô ấy mà không phải lo lắng là sẽ chạm mặt người tình cũ của cô ấy đang tự nhiên như ở nhà anh ta chứ?”

“Patrick, làm ơn bỏ em ra,” tôi nói khẽ.

Anh ngó xuống cánh tay tôi với vẻ ngạc nhiên rồi buông tay mình ra. “Anh xin lỗi,” anh thều thào. “Tại anh buồn quá. Anh ghét việc anh ta có mặt ở đây. Thử hỏi thằng đàn ông nào ở vị trí của anh không cảm thấy thế?” Tôi thấy mũi lòng trước suy nghĩ chính đáng của Patrick. “Và còn bạn gái của anh ta nữa chứ. Anh cho rằng cô ta cũng chẳng thích việc này hơn anh đâu.”

Tôi nhìn anh. “À, thực ra thì...”

“Baa... ơ!” Tôi nghe thấy tiếng kêu từ trên gác và thở phào nhẹ nhõm.

“Trời ạ, chúng ta đánh thức con bé rồi.”

13. Chương 13

Tuần kế tiếp Xan như đổ thêm dầu vào lửa, anh không chỉ đến vào các ngày đã chọn nữa mà ngày nào cũng đến và ở lại đến tận khuya. Việc đó khiến cuộc sống của tôi rối tung lên, nhưng tôi lại không thể giới hạn thời gian anh được ở bên Milly.

“Con bé rất quý anh ấy,” tôi kể cho Jenny nghe khi chúng tôi ăn tối tại nhà hàng Chez Christophe ở Hammersmith Grove. “Anh ấy không muốn rời xa nó. Em ngạc nhiên khi thấy anh ấy vui nhường nào khi ở bên con bé.”

Jenny bẻ một mẩu bánh mì. “Có lẽ anh ta cũng muốn ở bên cạnh em nữa đó.”

“Anh ấy muốn sống với cả hai mẹ con em - như một gia đình.” Tôi thầm nhủ không biết Jenny có lấy làm hối tiếc khi không được sống chung với cha của Grace như một gia đình hay không. “Mặt khác thì sự có mặt của Patrick vô tình tạo ra sự ganh đua giữa hai người.”

“Tất nhiên là thế,” Jenny nói. “Từ những gì em nói thì Xan đang cố bảo vệ lãnh thổ của mình theo cách cổ điển nhất, mặc dù thực ra anh ta không có quyền làm thế.” Chị rót một ít soda vào hai cái ly. “Sự thật là sự có mặt của Xan đã gây khó chịu cho anh ta, nếu biết những gì Xan đã làm trước đó.”

“Em cũng đoán thế. Việc anh ấy về đã gây nhiều xáo trộn,” tôi buồn bã nói.

“Anna này, chị nói thẳng nhé?” Jenny ước thử. “Em có thể hạn chế được những căng thẳng không cần thiết bằng cách vừa tỏ ra công bằng với Xan, đồng thời tôn trọng những tình cảm của Patrick nữa.”

Tôi nhúng một miếng bánh mì vào dầu ôliu. “Nói thì dễ chị ạ.”

“Chị thấy em có vẻ để Xan ở bên cạnh Milly nhiều quá.”

Tôi gạt phắt đi. “Một người cha ở bên con gái mình bao nhiêu là nhiều? Trẻ con cần cha chúng.” Jenny trở mặt nhìn tôi. “Em xin lỗi,” tôi vội nói. “Em không có ý phê phán chị.”

“Chị không sao mà,” chị thản nhiên đáp. “Tất nhiên là trong hầu hết mọi trường hợp trẻ con cần có cha. Nhưng nếu em nghiêm túc trong mối quan hệ với Patrick, em phải cương quyết hơn với Xan và không để anh ta có quá nhiều thời gian với Milly như thế.”

Tôi xoay người trên ghế. “Em biết chứ. Giờ đây cứ gặp Patrick là bọn em lại cãi nhau về Xan - thế mới chán.”

Jenny nhún vai. “Thế em nghĩ là gì chứ? Anh ấy chỉ vừa mới củng cố quan hệ giữa hai người thì Xan quay lại và bắt đầu chiếm lấy em và Milly như thể anh ta có cái quyền ấy. Thật khó cho Patrick. Đặc biệt là trong hoàn cảnh của anh ấy.”

Tôi cầm thực đơn lên. “Em biết... Em có nghĩ về điều đó.”

“Cẩn thận đấy, Anna ạ,” Jenny cảnh báo tôi. “Em sẽ không muốn mất Patrick đâu.”

“Không, tất nhiên là em không muốn rồi,” tôi đáp thật khẽ.

“Trước khi Xan quay về thì dường như em rất đang hạnh phúc với Patrick?”

“Em nghĩ là thế. Bây giờ thì em thấy... bối rối.”

“Bởi vì em thích thú vì sự có mặt trở lại của Xan, đúng thế không?”

“À... vâng, đúng thế.”

Quả đúng như vậy. Tôi thích được có Xan bên mình. Thích được đi đây đi đó với anh và Milly - đi bơi ở câu lạc bộ dưỡng sinh, dạo chơi trong công viên, đi thăm Viện bảo tàng Lịch sử Tự nhiên hay là vườn thú. Tôi hầu như cảm thấy hoàn toàn thoải mái khi làm những việc đó cùng người cha của con gái mình dù đôi khi vẫn thấy áy náy và có lỗi với Patrick. Tối Chủ nhật hôm sau, khi tôi đang ở trong bếp, vừa làm món gà cho Milly ăn khuya vừa nghĩ vẩn vơ về chuyện đó thì chuông điện thoại reo. Thật ngạc nhiên khi người gọi đến là bà Morea, người mà tôi đã gặp ở bữa tiệc gia đình nhà Edward, bà ta muốn tôi đến xem xét khu vườn của mình.

“Tôi rất sẵn lòng,” vừa nói tôi vừa với tay lấy quyển sổ tay. “Nhà bà ở Belsize Park phải không ạ?” Tôi nghe tiếng Milly cười đùa cùng Xan ở trong phòng khách. Hai ba con đang chơi trò chơi.

“Grrrr!” tiếng Milly gầm gừ.

“Grrrrrr!” đến lượt Xan.

“Đúng là Belsize Park. Nhà chúng tôi ở đường Eton.” Bà Morea đáp và tôi chép vội cái địa chỉ. “Cô có thể đến vào sáng thứ Ba được không - tầm 9 giờ ấy vì 10 giờ tôi phải đi làm tóc rồi.”

Tôi sung sướng vì bà ta đã nhớ mà gọi mình nên đồng ý ngay mặc dù tôi thường không gặp khách hàng sớm đến như vậy. Chắc tôi phải nhờ ba tôi đưa Milly đi đến lớp học hè ở Hammersmith nơi con bé vừa bắt đầu tham gia. Khi tôi đang tắm bột cho mấy miếng thịt gà thì điện thoại lại reo; trước khi tôi kịp rửa tay thì Xan đã chạy ra nghe máy.

“Xin chào,” tiếng anh vang ra. “Vâng, cô ấy có nhà... Tôi có biết ai đang gọi không ạ?...À, chờ chút nhé - để tôi xem cô ấy có nghe máy được không. Là Paddy đấy.” Xan cười mỉm khi đưa máy cho tôi. “Anh nghĩ là anh ta đang nổi khùng đấy,” anh huýt sáo với điệu bộ trêu người.

“Anh Patrick,” tôi nói và trừng mắt nhìn Xan. “Chào anh!”

“Anh ta làm cái quái gì mà lại nghe điện thoại của em?”

“À, tay em đang dính đầy bột mì...”

“Anh không hề muốn gã bạn trai cũ của em nghe máy mỗi khi anh gọi đến.”

“Anh ấy chỉ muốn giúp thôi mà,” tôi thở dài.

“À vâng!”

Xan nhe răng ra với tôi, vui sướng vì chiến công nho nhỏ của mình. “Bữa tối sắp xong chưa em yêu?” Anh hét lên.

“Cái gì vậy?” Patrick nổi cáu.

“Xan... hỏi là bữa ăn nhẹ của Milly đã xong chưa. Anh nghe này, đây không phải là lúc thích hợp đâu. Em sẽ gọi lại cho anh sau - ngày mai mình gặp nhau nhé, được không anh?” Tôi đặt điện thoại xuống và quay lại nhìn Xan. Jenny nói đúng. Thái độ của Xan thật là khiêu khích. “Anh đừng làm thế nữa nhé. Em để anh đến đây thoải mái nhưng anh phải xử sự đúng mực chứ.”

“Ồ...” Xan nhún vai. “Anh chỉ muốn trêu anh ta một tý thôi. Thành cả lúc nào cũng căng thẳng như thế em sẵn sàng nhảy vào lửa vì cả.”

“Chính anh đang làm cho anh ấy căng thẳng như thế - và anh không phải trả lời điện thoại cho em nữa.”

Xan gơ hai tay lên ra giấu đầu hàng. “Được thôi. Không cần thiết phải tranh luận nữa.” Anh mở tủ lạnh và lấy ra một lon bia. “Kỳ nghỉ của em ở Cornwall có thể chẳng hay ho gì đâu,” anh nói thêm với giọng mỉa mai. “Nhưng em biết không, Anna...” anh bật lon bia.

“Gì cơ?”

“À... em có thể hủy chuyến đi đến Cornwall cũ kỹ chán phèo để đến Tây Ban Nha.”

Tôi trở mắt nhìn anh. “Tây Ban Nha?”

“Ừ.” Xan nắm lấy tay tôi. “Cuối cùng thì Milly có thể gặp ba mẹ anh rồi. Rồi chúng ta có thể đến Seville và cùng nhau thư giãn trên bờ biển.” Anh nắm chặt bàn tay tôi. “Em nghĩ thế nào?”

Tôi bỗng nhớ lại những phút giây tôi hằng mong có một lời đề nghị như thế từ anh trong quá khứ.

Xan quệt bàn tay tôi lên môi anh. “Đi với anh nhé,” anh thì thầm. Tôi không đáp. “Làm ơn đi mà. Anh muốn em và Milly sang Tây Ban Nha với anh.”

Tôi chớp mắt một vài lần, như thể mình đang trải qua một giấc mơ khá là đẹp nhưng hơi bất ngờ.

“Em xin lỗi, Xan, nhưng đơn giản là không thể được. Anh cố tình lờ đi sự thật là giờ đây em đang hạnh phúc với Patrick; và thậm chí nếu không thế thì tại sao em lại phải đi đâu đó cùng anh khi mà năm tuần nữa anh lại ra nước ngoài?”

“Điều đó đúng,” anh nói. “Nhưng anh cũng đang nghĩ là lần này có thể anh sẽ đưa em và Milly đi cùng.”

Vào buổi sáng ngày thứ Ba tôi nghe tiếng Luisa ra khỏi nhà từ sớm để đến lớp học tiếng của nó như thường lệ, khóa học sáu tháng của nó sắp kết thúc. Thật là thừa để nhắc lại là tôi cảm thấy thất vọng như thế nào về kết quả học tập của nó.

Tôi ăn sáng qua loa khi ba tôi đến để trông Milly và đưa nó đến lớp học hè.

“Trời ơi Ba!” tôi thất thanh khi ra mở cửa. “Chuyện gì xảy ra vậy ạ?” Mắt trái của ông tím bầm với cái mí bị sưng tấy lên. Tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy là cái tròng mắt xanh lè. “Chuyện gì vậy ba?”

Ông bước vào và lắc đầu. “Ba... bị tai nạn. Đêm hôm qua.”

“Không phải tai nạn,” tôi nói. “Ba bị đánh.”

“À...ừ,” ba tôi miễn cưỡng thừa nhận. “Ba chỉ hơi bị...giống một gã khờ thôi.” Ông thở dài, trông ông giờ đây thật thảm hại và già cỗi, đáng về tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước đây. “Thực ra thì, Anna ạ, ba đã xử sự như một lão già gốc gác nghèo...”

“Như thế nào? Ba đã làm gì vậy?”

“Ba sẽ kể cho con nghe sau - nhưng giờ con phải đi không thì muộn mất. Ba sẽ bảo Milly rằng ba bị ngã. Nó đâu rồi?”

“Đang xem phim Andy Pandy. Milly ơi, ông ngoại đến nè con!”

Tôi lao ra xe, trong đầu quay cuồng câu hỏi ai đã đánh ba tôi và lý do vì sao - có lẽ là một trong những cô “bồ nhí” của ba tôi đã nổi cáu khi thấy ông nói dối về tuổi của mình. Nếu quả đúng như vậy thì người đàn bà đó quả thật cũng chẳng phải vừa.

Tôi thắt dây an toàn rồi bật cái khóa điện. Tất cả những gì phát ra chỉ là một tiếng ọ ọ rất khẽ.

“Không phải chứ,” tôi than thầm. Tôi thử lần nữa nhưng cũng chỉ có một tiếng tạch mà thôi. “Cái gara quái quỷ thật - mình cứ ngỡ là họ đã sửa rồi cơ mà.”

Tôi nhìn đồng hồ. Đã tám giờ mười lăm. Tôi gọi điện thông báo cho bà Morea rằng sẽ đến muộn hai mươi phút rồi chạy đến ga tàu điện ngầm Shepherd.

Len lỏi trong toa tàu đông nghẹt người tôi thầm nhủ mình thật may mắn khi không phải dùng phương tiện này hằng ngày, giống như ngày xưa khi tôi còn làm trong thành phố. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác khó chịu ở đây, nhất là trong những ngày oi bức. Chiếc sơ mi bằng gấm của tôi ướt đầm còn mái tóc mới gội dính bột vào da đầu khi tôi xuống tàu ở đường Tottenham Court. Rồi tôi đi dọc mấy bậc thang xuôi xuống ngã tư Northern Line mà trong lòng cảm thấy mệt mỏi và bất an. Tôi không tài nào đến được đường Eton trước chín giờ bốn mươi lăm mà đến mười giờ bà Morea đã phải đi rồi.

“Đi nhanh lên nào!” tiếng người bảo vệ hét lên như thể những người đi đường là một đám súc vật. “Đi nhanh lên!”

Đầu tôi đau buốt, tôi cảm thấy buồn về chuyện của ba tôi và hoàn toàn bối rối về Xan - chuyện khiến tôi khó ngủ. Tôi đang đứng giữa một ngã ba đường - quyết định đi về đâu khiến tôi chán chường và mất phương hướng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu mẹ con tôi đi cùng Xan? Đột nhiên người phụ nữ đang đi trước mặt tôi vung cái túi qua vai và quất thẳng vào mặt tôi mà không hề hay biết việc mình vừa làm, nói gì đến một lời xin lỗi. Tôi bật khóc vì đau và ảm ức, hai mắt nhòe đi khi vẫn đang bước trên đường, trong đầu chỉ văng vẳng tiếng những bước chân vội vã của đám đông đi xung quanh tôi.

Chợt tôi nghe thấy ai đó đang chơi đàn ghita và hát: từ đằng xa thế giới là một màu xanh thắm và những đỉnh núi phủ tuyết trắng. Bao nhiêu bức bối trong lòng tôi tự nhiên vơi đi và nhịp tim chậm lại khi tai tôi nghe thấy những lời đó: từ đằng xa nơi những dòng sông hòa vào đại dương và chú chim ưng tung cánh bay lên.

Tôi hít một hơi thở sâu đầy nhẹ nhõm rồi cố gắng lách người qua cái đường hầm đông đúc, mắt hấp háy chậm rãi và kẹp sát cái cặp vào bên hông.

Từ đằng xa có tiếng đàn môi. Nó văng vẳng xuyên qua miền đất này...Chất giọng cao và trong của người phụ nữ có vẻ rất hợp với lời bài hát của Nancy Griffith. Cũng như của Luisa, giọng hát đó khiến tôi bình tâm trở lại.

Đó là âm thanh của hy vọng, đó là âm thanh của hoà bình...Tôi thầm cảm ơn cái hiệu ứng tích cực mà giọng hát mang lại nên đã mở cặp xách và lấy ví ra. Đó là âm thanh của tất cả chúng ta.

Tôi tiếp tục đi và kiểm tra số tiền lẻ trong ví. Mình nên cho cô ta bao nhiêu nhỉ? Một bảng chẳng? Không - ít nhất là hai bảng. Cô ta có một giọng hát thiên tài.

Từ đằng xa chúng ta đã có đủ...Tôi rút ra ba bảng...và không còn ai đói khát nữa.

Tôi không thể nhìn thấy cái túi đựng tiền vì nó bị che khuất bởi quá nhiều người nhưng tôi có thể trông thấy người ca sĩ và liếc nhìn cái túi đựng đàn của cô ta, giờ nó đã đựng đầy đồng xu.

Giờ thì không còn súng, không còn bom, không còn bệnh tật nữa...Tôi thả tờ ba bảng vào và ngược nhìn lên. Không còn ai phải đói khát nữa. Tôi thấy nhói đau trong lòng ngực. Từ đàng xa chúng ta là những cây đàn...Đúng là giọng của Luisa rồi... cùng hòa âm trong một dàn nhạc.

Nó quay mặt đi chỗ khác, mặt đỏ bừng.

Hát những bài ca hy vọng, những bài ca hoà bình, những bài ca của tất cả mọi người. Chúa đang ngắm chúng ta... Nó vẫn tiếp tục hát trong khi tôi lẩn sang một bên, giọng của nó càng trở nên da diết hơn. Chúa đang ngắm chúng ta...

Khi tôi quay lại nhìn vào cái túi đựng đàn ghita của Luisa một lần nữa, tôi mới hiểu nó lấy số tiền kia ở đâu ra và vì sao nó chẳng học thêm được chút tiếng Anh nào.

Chúa đang ngắm chúng ta...Tôi quay mặt bước đi. Từ đằng xa.

Trở về nhà lúc 11.30, tôi chuyển những tấm ảnh chụp vườn nhà bà Morea vào máy tính và bắt tay vào những thiết kế sơ bộ. Đến một giờ kém mười, tôi nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ khóa cửa trước khi Luisa đón Milly về từ lớp học hè.

“Mẹ ơi, con về rồi,” tiếng Milly hét lên.

“Chào con yêu,” tôi bước xuống cầu thang và chào con gái. “Hôm nay con vui chứ?” Nó gật đầu. “Mẹ chuẩn bị bữa trưa cho con rồi.” Nó chạy vụt vào mở ngăn tủ bếp và lấy ra món ưa thích của mình. Tôi lấy ghế cho con ngồi.

Luisa xuất hiện ở cửa phòng bếp sau khi đã lên gác cất đàn ghita. “Chị Anna,” nó thở thê, “em xin lỗi.”

“Em chờ chị ở phòng khách nhé, Luisa.” Nó gật đầu. “Chị muốn em nghe cái này.” Rồi tôi ấn nút Play ở máy ghi âm điện thoại. “Người này gọi sáng nay khi chị không có nhà.”

“Ồ... đây là tin nhắn cho cô Anna Temple. Tôi là John Cox gọi từ trường Anh ngữ Bayswater.” Tôi thấy mặt Luisa đỏ ửng lên. “Tôi xin lỗi vì đã không gọi cho cô sớm hơn - nhưng tôi biết là cô nóng lòng muốn biết về tình hình học tập của một học sinh tên là Luisa Vanegas. Tôi nhớ mang máng là em này có tham gia một vài buổi học của tôi hồi tháng Hai. Nhưng sau một hai tuần tôi không còn thấy em đến lớp nữa, và vì có quá nhiều học sinh đến và đi trong suốt quá trình học tập nên tôi cứ nghĩ rằng em học sinh đó không tiếp tục tham gia khóa học nữa. Rất tiếc đó là tất cả những gì tôi biết về em này, hy vọng có thể giúp ích cho cô phần nào. Xin chào.”

Tôi ấn nút Stop khi hai tiếng bíp vang lên.

“Chị biết là vốn tiếng Anh của em không nhiều lắm nhưng hy vọng là em có thể hiểu đoạn vừa rồi,” tôi bảo Luisa.

“Vâng,” nó đáp khê.

“Sáng nào em cũng đi hát rong à?” Nó gật đầu. “Từ mấy giờ?”

“Từ 7.30 đến 11.30.”

“Ra thế. Em chỉ đứng ở đường Tottenham Court thôi à?”

“Cả ở rạp xiếc Oxford ở đường Bond nữa. Và cả những nhà ga đông người.”

“Vậy chắc em kiếm được kha khá tiền đấy nhỉ?”

“Vâng,” nó lí nhí đáp.

“Chị trả học phí cho em đi học. Thế rồi mỗi buổi sáng em giả vờ đến lớp nhưng lại không đi. Em lãng phí tiền của chị và thời gian của chính em.”

Nó lại đỏ bừng mặt rồi chìa ra một xấp năm mươi bảng. “Chị Anna, đây là năm trăm bảng. Em định đưa cho chị lúc em đi. Em rất xin lỗi,” nó nói rồi để số tiền lên bàn. “Em cảm thấy thật có lỗi.” Cặp mắt to màu nâu của nó ngân ngấn nước. “Chị đã rất tử tế về em, chị Anna.”

“Không, không phải là tử tế về em. Mà là tử tế với em.” Milly vào phòng từ nãy giờ và chăm chú hết nhìn tôi lại quay sang Luisa, dường như nó biết được một việc nghiêm trọng đang xảy ra ở đây. “Nếu em cần tiền thì em phải nói với chị chứ,” tôi nói tiếp. “Chị có thể tìm cho em một việc làm thêm buổi tối hay cuối tuần để em vẫn có thể học tiếng Anh.”

“Ồ, nhưng mà em không làm việc đó vì tiền,” Luisa vừa lau nước mắt vừa nói.

“Vậy ư?”

“Em rất bất ngờ với số tiền mà em kiếm được... Nhưng em chỉ muốn... chú ý... er... không chú ý.”

“Được chú ý?” Tôi chỉnh lại. “Em hy vọng mình được chú ý?”

Nó gật đầu rồi khịt khịt mũi. “Một người bạn của em ở Marbella, nó chơi nhạc rông ở tàu điện ngầm - bằng đàn violông - và nó kiếm được việc ở một ban nhạc đàn dây. Nó biểu diễn ở Festival Hall.”

“Chị hiểu rồi.” Vậy ra đó là “những cơ hội tốt hơn” mà Luisa đã mong là sẽ tìm thấy khi đến Luân Đôn.

“Nhưng em sợ rằng khi chị biết được hàng ngày em làm gì chị sẽ rất giận về em.”

“Không, Luisa à - Chị rất giận em.”

“Em cảm thấy rất tồi tệ,” nó thõn thức.

Giờ thì tôi đã hiểu vì sao nó mua món quà đó cho Milly, vì cảm thấy có lỗi, vì sao nó lúng túng khi tôi gợi ý nó tiết kiệm tiền, và vì sao nó sụt cân và sắm thêm một vài bộ quần áo mới - phòng trường hợp nó được đi biểu diễn.

“Em cũng sợ rằng nếu chị biết được việc em đang làm - chị sẽ gởi em.”

“Không phải gởi em, mà là sa thải em. Em lo lắng rằng chị sẽ sa thải em phải không?”

“VẬY...?” Nó ngược mắt nhìn tôi với vẻ sợ sệt.

“Chị e là chị phải làm vậy.”

“Tôi phải sa thải nó thôi,” tôi nói với Jamie buổi sáng hôm sau khi chúng tôi đi đến nhà Pippa và Gerald bằng chiếc xe bán tải màu xanh của cậu ta - xe của tôi đã đem đi sửa. “Nó lừa dối tôi suốt sáu tháng liền. Thật không thể chấp nhận được.”

“Chị nói đúng...” cậu ta đáp khi chúng tôi băng qua đường Hammersmith. “Nhưng có vẻ hơi đáng tiếc vì chị rất quý nó - và nó đã hoàn lại tiền khóa học cho chị rồi. Khi nào nó đi?”

“Tôi cho nó bốn tuần để nó có thể tìm kiếm một công việc khác.”

“Milly sẽ rất buồn cho mà xem,” Jamie xi nhan rẽ trái rồi lái chậm lại.

Tôi bỗng thấy một chút ân hận. “Tôi biết chứ.” Trong hoàn cảnh tôi đang bị khó xử với Xan và Patrick thì việc để một cô giúp việc ra đi lúc này thật không phải là một ý kiến hay. “Nhưng tôi rất giận Luisa. Bây giờ vẫn thế.”

“Có bao giờ chị thấy con bé ra khỏi nhà với cây đàn ghita chưa?”

“Chưa, vì nó thường đi từ rất sớm để có thể gặp được những người đi làm vội buổi sáng - trong số họ, nó hy vọng sẽ có ai đó làm trong lĩnh vực âm nhạc.”

“Nhưng nó lại không đi vào mỗi cuối tuần?”

“Không, vì lúc ấy thánh giả của nó chỉ là những bà nội trợ và khách du lịch - nó không muốn đi hát dạo để kiếm tiền.”

“Chắc nó phải hát hay lắm mới kiếm được nhiều như thế.”

“Vâng,” tôi đồng ý với Jamie khi chúng tôi đến đường Eden. “Nó kể với tôi là mỗi buổi sáng nó kiếm được tám mươi bản g- cộng với số tiền lương của một cô giúp việc mỗi tuần nó có gần năm trăm bảng. Nó đến ngân hàng và đổi ra tiền có mệnh giá lớn.”

“Tại sao nó không gửi tiết kiệm?”

“Vì không có tài khoản. Tiếng Anh của nó không đủ để điền vào tờ khai mở tài khoản, mặt khác nó sợ phải đóng thuế. Tôi sẽ mở giúp cho nó một cái. Nó muốn chuyển nửa số tiền về cho ba mẹ nó đang rất khó khăn ở nhà.” Tôi thấy xao lòng khi nói ra điều này. “Mấy giờ thì người của anh đến?” Xe chúng tôi đã gần đến nhà Pippa.

“Tôi bảo họ gặp nhau ở đây trong vòng nửa tiếng nữa. Nhưng trước tiên tôi muốn đi xem một vòng với chị để chắc chắn về những thứ mà chúng tôi sẽ cắt bỏ đi. Tốt rồi, tất cả đã sẵn sàng. Chị xuống đi.”

Tôi nhìn cái máy cắt cỏ và máy cưa vòng mà Jamie để ở thùng xe tải trong khi cậu ta đậu xe, những thứ cần thiết để thực hiện công việc cắt tỉa. Tôi ấn chuông và Gerald ra mở cửa.

“Xin chào,” anh ta nói và bắt tay chúng tôi rất chặt.

“Đây là Jamie Clark, anh ấy và đội của anh ấy sẽ bắt đầu công việc ngay sáng nay. Tôi sẽ chỉ cho anh ấy phải cắt tỉa những gì rồi tôi sẽ quay trở lại lúc ba giờ.”

Chúng tôi đi vào bếp nơi chị Pippa đang cho lũ trẻ ăn sáng. Trên bàn bày đầy trứng luộc, bánh mì và bánh quy Rice Krispies.

“Chào hai người,” chị ra dấu với chúng tôi. “Xin lỗi vì cái mớ lộn xộn ở đây nhé.”

“Mớ lộn xộn đáng yêu đấy chứ,” Jamie nói. “Chị có những đứa trẻ thật tuyệt vời.”

“Cám ơn anh,” Pippa mỉm cười. “Tôi sẽ đưa chúng đi chơi khi các anh bắt đầu làm việc.”

“Phải đấy chị. Sẽ rất ồn và cũng khá nguy hiểm, bọn tôi sẽ đi qua đi lại trong nhà với những thứ đồ nghề này nên lũ trẻ cần được đưa đi chỗ khác.”

Gerald mở cửa sau.

“Ôi trời ơi,” Jamie than thào khi chúng tôi bước ra ngoài. “Tôi đã thấy những gì chị tả, Anna ạ. Việc này phải mất hai ngày,” cậu ta nói thêm khi tôi dẫn cậu ta đi xem những gốc và bụi cây sẽ phải chặt bỏ hoặc là tỉa bớt đi.

“Thật đáng tiếc khi nó trở nên như thế này,” Gerald nói khi Pippa và lũ trẻ theo chân chúng tôi ra vườn. “Nó vốn đẹp lắm cơ.”

“Thật à?” Jamie nói rồi đá một quả bóng nhỏ màu xanh về phía một trong hai đứa sinh đôi.

“Vâng, vợ trước của tôi là một người làm vườn xuất chúng.” Tôi hấp háy mắt một cách kín đáo.

Jamie gật gật đầu. “Tôi hiểu rồi.”

“Ồ, thật vậy mà, bà ấy không bao giờ để cho khu vườn thành ra như bây giờ.”

“Đúng rồi,” Jamie nói.

“Bà ấy chăm nó từng ly từng tý.”

“Tuyệt thật,” Jamie đáp với giọng uể oải. “Nhưng lúc đó bà ấy không phải trông một lúc ba đứa trẻ. Làm vườn là việc mất rất nhiều thời gian.”

“Đúng vậy, nhưng bà ấy có thể trồng bất cứ cây gì. Bà ấy đã dành huy chương đồng ở triển lãm Chelsea năm 1986 đấy anh bạn ạ.”

“Kính nhỉ. Chị Anna này, cây gỗ ốc chó này thì sao? Bỏ nó đi thì thật tiếc.”

“Không. Chỉ cần chuyển nó ra góc kia thôi.” Tôi cho cậu ta xem các bản vẽ một lần nữa.

“Được đấy,” Jamie gật gù. “Ý kiến hay.” Điện thoại kêu và Jamie nghe máy. “Harry hả? Năm phút nữa cậu và Stefan đến à? Tốt quá. Thế cậu có mang tai nghe đi không?” Cậu ta ném về phía Gerald một cái nhìn kín đáo. “Vì tôi cần dùng chúng.”

“Chúng tôi sẽ trải mấy tấm lót sàn ở trong nhà,” tôi giải thích với chị Pippa. “Ngoài ra cái bàn sẽ được chuyển ra khỏi sảnh cùng mấy bức tranh. Chị có thể chỉ cho Jamie chỗ nào để đặt chúng được không, Jamie và người của anh ta sẽ chuyển chúng đi.”

Khi Harry và Stefan đến thì tôi gọi một chiếc taxi về nhà. Trên đường về tôi gọi cho ba tôi để xem ông thế nào. Ông không nhắc máy nên tôi gọi vào di động.

“Ba vừa từ bệnh viện Charing Cross về,” ông nói. “Bác sĩ riêng của ba bảo ba đi chụp phim để xem xương gò má có làm sao không.”

“Thế có làm sao không ạ?”

“May là vẫn bình thường. Người ta cho ba mấy viên giảm đau và bảo ba nghỉ ngơi.”

“Hay ba sang nhà con rồi cùng ăn sáng?” Tôi bảo ba tôi. “Rồi nếu muốn... ba có thể kể cho con nghe chuyện gì đã xảy ra...”

“Chắc phải mất một tháng mới lành hẳn được,” ba tôi nói nửa giờ sau đó khi hai cha con đang ngồi trong bếp, cánh cửa hậu mở toang và ánh sáng mặt trời ngập tràn căn phòng.

“Con thấy cũng nghiêm trọng đấy chứ.”

“Ừm, tệ thật, và cũng thật chướng mắt nữa.” Ba tôi nói. “Mọi người sẽ nghĩ ba bị đánh hội đồng.”

“Không phải như thế chứ ba?”

“Không hẳn thế,” ông đáp một cách mệt mỏi. “Ba chỉ bị...” Rồi ông thở dài. “Anna này, ba quả thật giống một thằng ngốc.”

“Như thế nào ạ?” Biết nhưng tôi vẫn hỏi.

Ông nhấp một ngụm cà phê. “À, trong vòng hơn hai tháng vừa rồi ba đã gặp một vài... phụ nữ. Ba sẽ không kể chi tiết việc gặp họ như thế nào nếu con không thấy cần thiết.”

“Vâng ạ.” Tôi đưa cho ông một cái bánh quế Đan Mạch. “Nhưng họ trông thế nào?”

“Một số rất quyến rũ - nhưng chẳng ai trong số đó để ý đến ba cả,” ông vội nói thêm ngay, “thế nên ba đoán là mình hơi già cho những buổi hẹn hò như thế.”

“Con không nghĩ thế, ba chỉ cần tìm một ai đó hợp tuổi thôi.”

“Có lẽ con nói đúng. Hầu hết họ đều quá trẻ so với ba. Ba đang tự huỷ hoại mình,” giọng ba tôi trở nên chua chát. “Nhưng ba luôn luôn mời họ ăn tối và gọi taxi đưa về nhà.”

Tôi đưa cho ba tôi một mẫu giấy ăn. “Ba tử tế quá.” Chắc ông phải tiêu một đồng tiền chứ chẳng ít, tôi thầm nghĩ.

“Ba cảm thấy đó là điều tối thiểu mình có thể làm. Họ ngồi với ba suốt cả buổi tối - chắc là phát chán đến tận cổ,” ông tỏ ra đau khổ. “Với một lão già như ba đây.”

“Ba đừng nói thế mà, ba là một người đàn ông lịch lãm với bề ngoài vẫn dễ coi lắm, ai cũng biết điều đó.”

Ba tôi cười mỉm. “Rồi hai đêm trước ba gặp một người phụ nữ ở quán rượu Morton, ở khu Berkeley. Tên cô ta là Tatiana.”

“Người Nga ạ?”

Ông gật đầu. “Một phụ nữ rất kiêu diễm - trạc tứ tuần - nhưng mà nói thật với con - chẳng ra gì. Tất cả những gì cô ta nói chỉ là cô ta muốn tìm một người đàn ông có thể mua cho mình một căn hộ và một chiếc Porsche. Cô ta chỉ chăm chăm đến chuyện đó.”

“Con hiểu.”

“Cô ta kêu đói và ba gọi bữa tối, rồi đến lúc về cô ta bảo ba gọi một cái taxi để về nhà. Khi cả hai rời quán rượu ba thấy cô ta tranh thủ gọi điện bằng di động, nói tiếng Nga, rồi khi cả hai đi bộ cô ta nói tiền taxi mất hai mươi bảng - cô ta sống ở Streatham - và rằng ba có thể đưa cho cô ta tiền taxi bây giờ cũng được. Mặc dù rất ngạc nhiên ba vẫn rút ví ra,” - tôi đoán được điều gì đã xảy ra - “và ngay lúc đó chẳng biết từ đâu chui ra một gã mặc áo khoác da bảo ba đưa cái ví. Ba từ chối. Rồi một cuộc vật lộn xảy ra mà sau đó ba nhớ là Tatiana không hề gọi ai đến giúp. Cô ta chỉ đứng dựa vào tường, hai tay khoanh lại. Sau đó ba nhớ là bị đâm một phát và cái ví bị giật phăng đi. Khi nằm xuống đường ba kinh ngạc khi nhìn thấy Tatiana và gã côn đồ kia cùng nhau chuồn đi rất nhanh.”

“Tội nghiệp ba quá,” tôi nói rồi rót thêm cho ông ít cà phê nữa. “Có lẽ đêm nào bọn chúng cũng giở trò đó.”

“Ba chẳng ngạc nhiên nếu quả đúng như thế. Nỗi đau thể xác với ba không quan trọng,” ông nói tiếp, “cũng như là việc mất cái ví - ba chỉ có hơn trăm bảng trong đó còn những cái thẻ tín dụng thì cũng dễ dàng khóa lại. Điều làm ba đau chính là khi nghĩ đến việc mình dành cả buổi tối để ăn tối và uống rượu với một người

phụ nữ - cố gắng tỏ ra lịch thiệp, vậy mà cô ta chỉ dành thời gian để nghĩ mưu tráo lộn ba. Điều này mới thật là tồi tệ,” ông kết luận với giọng rầu rĩ.

“Thế ba có báo cảnh sát không?”

Ông lắc đầu. “Ba biết là mình nên làm thế, nhưng ba cảm thấy thật là ngu ngốc. Ba chỉ muốn con quên chuyện này đi.” Tôi thấy đau nhói trong lòng khi thấy hai mắt ông nhòe lệ.

“Ba,” tôi thốt lên.

“Ba xin lỗi,” ông nuốt nước bọt rồi khẽ nói. “Nhưng cuộc sống hiện tại của ba đang không tốt. Nói thật với con, quả là tồi tệ!” Tôi đưa cho ông một mẫu giấy ăn nữa. “Ba đã cố sống lạc quan nhưng những gì xảy ra đêm qua đã phá hỏng tất cả. Ba đã đánh mất tất cả những niềm lạc quan đó.”

“Ồn Chúa, ít nhất là ba cũng không sao.”

“Và ba cảm thấy mình đã phản bội lại mẹ con với hành động ngu ngốc đó.”

“Mẹ sẽ hiểu mà,” tôi nói. “Mẹ sẽ không muốn nhìn thấy ba cô đơn.”

Ba tôi nhìn xa xăm ra vườn rồi quay lại phía tôi, mắt ông vẫn u uất với những cảm xúc dâng trào. “Chính vì thế,” ông hạ giọng. “Ba cô đơn. Đã bốn năm qua rồi mà ba vẫn rất nhớ mẹ con, rất nhiều.”

“Con biết là ba nhớ.” Tôi đặt bàn tay mình lên tay ba tôi.

“Tất cả chúng ta đều nhớ bà ấy. Nhưng con và Cassie còn trẻ và bận rộn. Nhờ còn trẻ và bận rộn nên các con không cảm thấy đau khổ nhiều. Mark thì ở xa - nên nó cũng không cảm thấy bị ám ảnh nhiều về mẹ con. Nhưng nếu con là một người già thì con sẽ thấy khó khăn hơn nhiều. Có quá nhiều thời gian để cảm thấy buồn.”

Tôi gật đầu. “Có lẽ ba sẽ gặp được một người nào đó.”

“Ba không nghĩ là dễ gặp được một ai đó. Nhưng nếu như thế thì con chấp nhận chứ?”

“À, con nghĩ sẽ không dễ gì mà quen được với sự thật đó nhưng làm sao con có thể phản đối được? Tất cả chúng ta đều có quyền tìm kiếm hạnh phúc cho riêng mình trong cuộc sống, ba ạ. Con không thích nhìn thấy ba cứ vò vò một mình.”

“Vấn đề là mẹ con là một người không thể thay thế được đối với ba,” ba tôi thở dài.

“Không phải ba tìm ai đó để thay thế mẹ, mà là để sống tốt quãng đời còn lại của ba.”

“Ừ.” Ông gật đầu. “Có thể... Ba và mẹ con đã có những quãng thời gian thăng trầm bên nhau,” bỗng nhiên ông thốt lên.

“Thật à?” Tôi giả vờ như không biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi chưa bao giờ nghe thấy ba tôi phê bình mẹ tôi - có lẽ ông cảm thấy không phải với bà khi làm vậy - nhưng giờ đây có vẻ như ông muốn nói ra hết. “Vâng, cặp vợ chồng nào mà chẳng trải những giai đoạn sóng gió, dù có hạnh phúc đến thế nào đi nữa,” tôi thêm vào.

Ba tôi nhấp một ngụm cà phê. “Ba mẹ đã phải chịu đựng một số chuyện trong nhiều năm. Nhưng dù có chuyện gì xảy ra thì ba mẹ cũng không hề hối tiếc vì đã cưới nhau.”

“Mẹ con rất ngưỡng mộ ba. Bà thường nói với con rằng ba là một “cây lâu năm” - rằng ba luôn ở bên cạnh mẹ. Bà cảm thấy may mắn vì điều đó.” Tôi có lý do để ca ngợi mẹ tôi, tôi uống một chút nước cam và nghĩ bụng.

“Thậm chí ba mẹ đều có những khó khăn riêng,” ba tôi nói.

Tim tôi đập thình thịch khi thấy cơ hội mà mình mong chờ bấy lâu đã đến. “Khoảng thời gian ba ở Braxin chắc là khó khăn lắm.”

Ba tôi nhìn ra cửa sổ và gật đầu. “Đó đúng là địa ngục. Chỉ tám tháng đó thôi đã gần như chia cắt ba và mẹ con mãi mãi.”

“Con biết,” tôi nói nhỏ.

Ông quay lại nhìn tôi. “Con không biết đâu, Anna à, bởi vì ba chưa bao giờ kể cho con nghe cả và ba cũng không tin là mẹ con đã làm điều đó.”

“Mẹ không kể. Thế mà con vẫn biết,” tôi nói rồi đưa cho ba tôi một cái bánh quy hạnh nhân. “Ba này, giờ thì ba con mình nói chuyện thẳng thắn, có một chuyện con đã muốn hỏi ba từ lâu - một chuyện rất quan trọng. Con không muốn làm ba buồn thêm nhưng chuyện này đã ám ảnh con mấy tuần nay rồi.”

Ba tôi đặt con dao lên đĩa. “Thế thì là chuyện gì?”

“Gần đây con... mới tìm được một thứ và nó cứ làm con day dứt hoài.” Ba tôi nhìn tôi sững sốt. “Nó là một bức ảnh cũ,” tôi nói tiếp, “của mẹ. Con chỉ tình cờ tìm thấy nó - nó rơi ra từ một trong những quyển sách dạy làm vườn của mẹ mà ba đưa cho con. Nó được chụp năm 1977, khi ba đang ở Braxin.” Tôi thấy ba tôi hơi khựng người lại. “Và trong bức ảnh này mẹ đang ngồi trên một bờ biển, ở Chichester, với...à...với...” Tôi đỏ bừng mặt vì lúng túng. “Với... một người đàn ông. Con không biết ông ta là ai,” tôi khê khàng. “Và còn có cả lá thư - là thư mà mẹ viết cho ba - và... ba có thể thấy là...” Miệng tôi cứng đờ như có ai nhét giấy vào khiến tôi không nói tiếp được nữa.

“Con đưa cho ba xem nào.” Ông nói nhỏ.

Tôi gật đầu, nhẹ hẫng cả người, rồi chạy lên gác lấy quyển sách xuống, hai chân vẫn con run run. Tôi giở quyển sách ra và đưa cho ba tôi xem bức ảnh trước.

Ba tôi lục tìm cặp kính của ông trong túi. “A,” ông thốt lên. Ông lật mặt sau bức ảnh. “A,” ông lại thốt lên, lông mày hơi nhướng lên. “Chichester. Đúng rồi... tháng Sáu năm 1977...”

“Tên ông ta là Carlo có phải không ạ?” Tôi hỏi.

“Phải rồi,” ba tôi thở dài. “Đây là Carlo.”

“Và ông ta tặng mẹ con quyển sách này,” ông mở quyển Các loài hoa của miền Nam nước Ý ra rồi đọc dòng đề tặng. “Với nhiều kỷ niệm ngọt ngào,” ông đọc khẽ. Tôi chăm chăm nhìn ba tôi, hy vọng sẽ được nghe nhiều hơn từ ông. “Chà...” Ông gấp quyển sách lại và tháo cặp kính ra. “Họ quả thật đã có rất nhiều kỷ niệm ngọt ngào.”

“Thật ạ?” Tôi không tìm lòng được nữa, “nhưng ông ta trông rất giống Cassie. Hay ngược lại thì Cassie trông giống hệt ông ta.”

“Đu...úng,” ba tôi ngẩng nhìn bức ảnh một lần nữa. “Rõ ràng là rất giống nhau.” Không gian chìm đắm trong im lặng đến mức tôi có thể nghe thấy tiếng một chiếc trực thăng từ rất xa.

“Ông ta có thể là cha của Cassie lắm chứ,” tôi vẫn chưa chịu dừng lại.

Ba tôi vẫn chăm chú nhìn tấm ảnh. “Mẹ con thật xinh đẹp,” ông lẩm bẩm.

“Có thể lắm chứ,” ba tôi không đáp. Tôi hít một hơi thật sâu. “Có phải ông ấy là ba của nó không ạ?” Cuối cùng thì tôi cũng đặt cho ông câu hỏi tôi đã muốn hỏi từ lâu.

Ba tôi trợn mắt nhìn tôi. “Ông ta là gì cơ?”

“Ba này, con xin lỗi phải hỏi ba câu này nhưng có phải ông Carlo này là cha của Cassie không?”

Ông trân trối nhìn tôi. “Có phải Carlo là cha của Cassie không ấy à?” Cổ ông đỏ lựng lên. “Thật là một câu hỏi lố bịch, điều gì khiến con nghĩ vậy hả Anna?”

“À thì... tại vì... sự giống nhau,” tôi lấp bắp. “Nó thật rõ ràng.”

“Nghe này con,” ba tôi đặt tấm ảnh xuống và nói, “tất cả chúng ta đều giống một ai đó mà chúng ta không hề có quan hệ gia đình. Con trông hơi giống Gwyneth Patrow nhưng con chẳng liên quan đến cô ta cả.” Ba tôi nhìn tấm ảnh một lần nữa. “Nhưng ba đồng ý là giữa Carlo và Cassie có sự giống nhau thật.”

Rõ ràng là ba tôi đang nói dối. Dù gì đi nữa tôi vẫn phải biết sự thật. “Không chỉ Cassie trông y hệt ông Carlo này,” tôi không buông tha ba tôi, “mà nó còn chẳng có nét gì giống ba, giống con hay anh Mark cả.”

“Quả vậy. Cassie giống bà nội con, Anna à. Con không nhận thấy điều đó sao?” Tôi lắc đầu. “Nó cực giống bà nội Temple của con - khi bà còn trẻ. Bà nội cũng có làn da ngăm đen và hình dáng giống Cassie.”

“Ồ,” tôi lẩm bẩm. “Đã lâu lắm rồi con không nhìn thấy tấm ảnh nào của bà nội hồi còn trẻ cả.”

“Lúc nào đó rồi ba sẽ đưa cho con xem, rồi con sẽ thấy. Sự giống nhau không lẫn vào đâu được.” Ba tôi lắc đầu tỏ vẻ khó hiểu rồi ông cất tấm ảnh đi. “Con lấy đâu ra cái ý nghĩ đấy?”

“À, thật ra là...” tôi cố gượng lần nữa. “Thật ra là không chỉ có tấm ảnh. Con thấy là khi ba đang ở Braxin... chín tháng trước khi Cassie ra đời,” tôi kết luận đầy ẩn ý. “Ba đã ở đó từ tháng Một đến tháng Tám năm 1977; ba vừa mới kể với con thế mà,”

“Đúng vậy,” ông nói. “Ba đã ở đó.” Mặt ba tôi rạng lên trong chốc lát. “Vì thế mà con cứ gặng hỏi ba là ba đã ở đó trong bao lâu phải không?”

“Vâng ạ. Tại vì Cassie sinh ngày mười lăm tháng Ba năm 1978 còn ba thì mãi đến ngày mừng chín tháng Tám năm 1977 mới về, nên con không nghĩ là... làm sao có thể...” Tôi lúng túng đến mức không thể nói hết câu.

“Làm sao Cassie có thể là con của ba? Có phải con định nói thế không?”

“Vâng. Nếu tính ngày tháng thì không phải.”

“Phải đấy con à.” Ba tôi vẫn tỏ ra nhẫn nại với tôi. “Rất đơn giản thôi.”

“Làm sao thế được ạ?”

“Vì Cassie sinh thiếu tháng.” Tôi nhìn ba tôi không chớp mắt. “Cassie sinh sớm chín tuần - con không biết điều này sao?”

“Con không biết ạ. Ba và mẹ có bao giờ nói đâu.”

“À, ba mẹ không định nói về chuyện đó bởi vì Cassie gần như không thể sống được. Còn mẹ con thì chẳng bao giờ kể về những chuyện buồn một khi chúng đã qua rồi. Bà ấy luôn làm thế.”

“Chín tuần cơ à?” Tôi lắc lắc đầu. “Như thế là quá nhiều...”

“Nó bé xíu con à.” Ba tôi xòe bàn tay ra và tôi như bỗng thấy hình hài Cassie lọt thỏm trong đó. “Nó chỉ nặng hơn một cân. Nó phải sống trong lồng ấp với nhiều dây dợ xung quanh, lồng ngực nhỏ nhoi của nó phập phồng lên xuống. Bác sĩ bảo với ba mẹ rằng có thể nó đã chết rồi, giống như nhiều đứa trẻ thiếu tháng khác ngày ấy. Thế nên ba mẹ đã làm lễ rửa tội cho em con ngay trong bệnh viện một ngày sau khi nó ra đời. Ba mẹ không thể bế mà chỉ sờ thấy nó và nói rằng ba mẹ yêu nó...” Ba tôi quay mặt đi.

“Con xin lỗi ba,” tôi thì thầm, “con không hề muốn làm ba buồn. Nhưng quả thật con không hề biết chuyện này. Điều duy nhất mà mẹ từng nói là chúng con chỉ “ra đời hơi sớm một chút” thôi.”

Ba tôi nuốt nước bọt rồi nói. “Đúng vậy - mẹ con toàn phải sinh sớm như thế. Anh Mark con sinh sớm hai tuần - ba mẹ phải đặt nó trong lồng ấp một thời gian. Còn con thì sớm ba tuần, điều đó giải thích tại sao ba là người đỡ đẻ khi mẹ con sinh con vào ngày tuyết rơi dày trong tháng Hai. Nhưng Cassie thì sinh quá sớm - đáng lẽ cuối tháng Năm nó mới ra đời, rồi cuộc lại là giữa tháng Ba.”

“Con hiểu rồi,” tôi cố hình dung ra thân hình bé tẹo của Cassie đang ngo nguậy để sống sót lúc đó.

“Ba nghĩ chính vì thế mà ba luôn cưng chiều nó nhất,” tôi nghe tiếng ba tôi lẩm bẩm. “Như thế có lẽ không tốt cho nó nhưng ba không làm khác được vì ba không thể xóa khỏi đầu óc mình hình ảnh em con vật lộn với sự sống những ngày đó. Và vì mẹ con bận trông con và Mark nên ba thường đến bệnh viện hàng ngày; ba xin nghỉ làm. Và ba ngồi bên ngoài phòng chăm sóc đặc biệt, ngắm em con qua tấm kính, cầu chúa cho nó sống được - và lớn lên - và rồi, như có phép màu, nó đã sống. Vậy nên ba nghĩ việc con tính toán về ngày sinh của Cassie là không đúng.”

“Nhưng mà... không chỉ như vậy đâu ạ,” tôi vẫn chưa chịu bỏ cuộc. “Vì ba từng nói những ngày ba ở Braxin là địa ngục.”

Ông thở dài. “Đúng vậy- sự chia cắt làm cho ba và mẹ con thật khổ tâm. Bà ấy cảm thấy như bị bỏ rơi - rồi bà ấy giận dữ vì điều đó. Rồi khi ba quay về vào tháng Tám mẹ con có thai ngay mặc dù ba mẹ từng coi hai con là đủ rồi. Ba cho rằng mẹ con nghĩ có thêm một đứa con nữa sẽ khiến ba không thể đi xa như thế nữa.”

“À.”

Ba tôi nhìn tôi với vẻ dò hỏi. “Vậy ra con nghĩ là ba không phải là cha của Cassie à? Có phải con nghĩ thế không, Anna?”

“Vâng ạ,” tôi khê khàng đáp. “Con tự tìm hiểu lấy...”

“Mà quên mất một điều là không phải đứa trẻ nào cũng sinh đủ ngày đủ tháng. Chính con gái con cũng thế đấy. Ba hơi ngạc nhiên về điều này đấy con ạ.”

“Con chưa hề nghĩ đến chuyện đó.” Tôi hơi giật mình khi nhớ lại cuộc nói chuyện giữa tôi và chị Jenny về việc đó. Nhưng sự thật Carlo không phải là cha của Cassie không đồng nghĩa với việc ông ta với mẹ tôi không có quan hệ gì. Bức ảnh nói lên rằng hai người rất thân mật.

“Mẹ con chưa bao giờ không chung thủy cả,” ba tôi nói như thể ông đọc được suy nghĩ của tôi. “So với ba thì bà ấy chưa bao giờ kém chung thủy hơn. Carlo chỉ là một người bạn thân.”

“Làm sao mẹ quen ông ta?”

“Sau khi học xong, mẹ con sang Naples một thời gian để học tiếng Ý. Con biết chứ?”

“Vâng - con nhớ mang máng.”

“Bà ấy làm khách tại một gia đình tên là Rossis. Họ có một người con gái trạc tuổi mẹ con tên là Maria.”

“Con nhớ là thỉnh thoảng mẹ vẫn nhắc đến cô ấy.”

“Mẹ con và cô Maria trở nên rất thân thiết và bà ấy ở lại chơi ba tháng.”

“Hèn gì mẹ con rất thích miền Nam nước Ý.”

“Ừ. Còn Carlo là một người bạn của Maria và sau khi mẹ con quay về nước họ đã giữ liên lạc, khi ba sang Braxin ba nhớ là mẹ con đôi lần có kể rằng Carlo sang Anh để xem một vài vở kịch ở Chichester - hồi đó ông ta là một người thiết kế sân khấu thành danh - và họ đã hẹn gặp nhau. Mẹ con rất vui mừng gặp lại ông ấy. Ba nghĩ ông ta làm mẹ con nhớ lại quãng thời gian đẹp đẽ trong cuộc đời mẹ con khi bà ấy còn trẻ và hoàn toàn vô tư lự.”

Tôi cầm tấm ảnh lên. “Nhưng cái cách ông ta ôm mẹ...”

“Thì...” ba tôi nhún vai. “Ông ta rất thích mẹ con... nhưng giữa họ chẳng có gì cả.” Tôi tự hỏi làm sao ba tôi biết chắc thế. “Mẹ con nói với ba rằng bà ấy đã yêu ông ta ngay lần đầu mới gặp. Nhưng bà ấy nói Maria bảo rằng có thể ông ta chẳng đáp lại đâu vì ông ta không tỏ ra quan tâm nhiều đến các cô gái.”

“Chà, con hiểu rồi...”

“Thế rồi họ vẫn giữ liên lạc suốt nhiều năm liền. Ông ta từng là một người tốt,” ba tôi nói thêm. “Một người năng động, sáng tạo - thân thiện và khéo léo nữa - ông ta cười suốt. Ba chỉ gặp có hai lần mà ba cũng rất thích.”

“Ông ta từng là một người tốt ạ?” Tôi hỏi lại.

“Đúng thế. Ông ấy mất rồi. Giữa những năm tám mươi.”

“Sớm nhỉ.”

“Ừm. Ông ta mới bốn mươi ba. Ba mẹ ông ấy nói là do bệnh ung thư.”

“Thế ạ... Vậy mà mẹ chẳng bao giờ kể về ông ấy cả,” tôi nói. “Con nhớ mẹ có nói về cô Maria, nhưng chưa hề nhắc đến cái tên Carlo lần nào.”

“Ba nói rồi mà, mẹ con thường không muốn nhắc đến những chuyện làm bà ấy thấy buồn.”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. “VẬY còn lá thư này,” tôi cầm lá thư lên. “Nó làm con bối rối.” Ba tôi đưa tay ra cầm lấy nó. Ông lại đặt cái kính lên mũi và tôi thấy mặt ông tối sầm lại khi đọc những dòng bên trong lá thư.

Ông tháo cặp kính ra rồi nhắm mắt lại. “Nếu ba biết có lá thư này ba đã đốt nó đi cùng với những giấy tờ của mẹ con.”

“Có phải về ông Carlo không ạ?”

Ông lắc đầu. “Chẳng liên quan gì đến ông ta. Nhưng vì lý do nào đó bà ấy lại để cùng tấm ảnh và không đề ngày khiến con lầm tưởng là đã có chuyện gì xảy ra.”

“Thế thì về chuyện gì hả ba?” Tôi lấy lại bức thư từ tay ông rồi đọc lại lần nữa. Em tự trách mình... cảm thấy thật xấu hổ... em đồng ý là không ai được biết... “Mẹ xấu hổ vì chuyện gì hả ba? Và vì sao mà không ai được biết?”

Ba tôi không đáp. Rồi ông xoa xoa sống mũi và thở dài thườn thượt. “Anna này, có một chuyện mà từ lâu ba đã muốn nói với con. Một chuyện mà có lẽ sẽ khiến con tức giận nên ba phải xin lỗi con trước.” Tôi không nói gì. “Mẹ con và ba nghĩ rằng mình đã làm đúng,” ông tiếp tục, “nhưng rõ ràng là không đúng như vậy và giờ đây ba cảm thấy thật hối tiếc.” Ông uống một chút cà phê, nỗi buồn hiện rõ trên đôi mắt.

“Ba mẹ đã làm sai chuyện gì ạ?” Ông im lặng. “Lá thư này là về cái gì vậy ba? Ba nói cho con nghe đi mà.”

Ông đẩy tách cà phê ra xa. “Ba sẽ nói. Nó không dễ dàng gì nên con phải cố mà chịu đựng.” Ông ngồi lùi lại, nhìn vào khoảng không trước mặt rồi khoanh hai tay trước ngực. “Con còn nhớ việc mẹ con và anh Mark cãi nhau kịch liệt dạo nọ không?”

“Tất nhiên là con nhớ.”

Ba tôi nhìn tôi. “Và con có biết chuyện gì đã xảy ra không?”

“Có ạ.” Tại sao ba tôi lại hỏi thế nhỉ?

“VẬY thì nói cho ba nghe xem nào.”

“À thì ba và mẹ tình cờ gặp anh Mark và bạn gái mới của anh ấy, chị Carol Gowing, ở Glyndebourne. Ba mẹ ghét chị ta ra mặt rồi ngày hôm sau mẹ bảo anh Mark không dính líu gì đến chị ấy nữa. Sau đó anh Mark và chị ấy chia tay. Anh Mark quá buồn vì mẹ đã xen vào chuyện của anh ấy nên đã sang Mỹ sống và chẳng mấy khi liên lạc với gia đình ta kể từ dạo ấy.”

Ba tôi gật đầu chậm rãi. “Đúng thế. Nhưng sao con không nghĩ rằng Mark có thể tiếp tục gặp gỡ Carol và nói với mẹ con đừng xen vào chuyện của nó?”

“Con không rõ,” tôi đáp. “Thú thực thì con cũng ngạc nhiên vì anh ấy không làm vậy. Anh ấy đã ba mươi ba tuổi và có thể gặp bất cứ ai anh ấy thích.”

“Quả vậy. Nhưng có một lý do chính đáng khiến mẹ con phản đối Carol.”

“Là gì ạ?”

Ba tôi bắt chéo hai bàn tay trước mặt. “Nó có liên quan đến quá khứ của mẹ con.”

“Con không nghĩ mẹ có nhiều chuyện đáng kể trong quá khứ khi mà mẹ lấy ba lúc bà ấy mới hai mươi tuổi.”

Ba tôi im lặng không nói gì. “Sau khi từ Ý trở về bà ấy bắt đầu tìm việc làm. Bà ấy thuê chung căn hộ ở Nam Kensington cùng một cô gái và bắt đầu tìm việc. Sau đó bà ấy tìm được một chân thư ký ở đài truyền hình Granada.”

“Con không hề biết là mẹ từng làm việc ở đó - mẹ chẳng bao giờ nói.”

“Lúc ấy mẹ con mới chỉ hai mươi và thiếu kinh nghiệm. Ở đấy có một người sản xuất chương trình - hơn mẹ con mười tuổi. Ông ta rất hấp dẫn - có tham vọng - và đã có gia đình cùng hai đứa con.”

“Và gì nữa ạ?” Tôi nóng lòng muốn biết.

“Ông ta tán tỉnh mẹ con và hai người đã đi lại với nhau. Đó là một quan hệ khác giới đầu tiên mẹ con từng có.”

“Thật đáng tiếc là ông ta đã có gia đình.”

“Ừ, sau này bà ấy thú nhận là lúc đó mình rất ngây thơ. Bà ấy tin rằng ông ta yêu mình và sẽ ly dị vợ, vì chính ông ấy bảo thế.”

“Trái lại ông ấy chẳng hề làm vậy, con đoán thế.”

“Ông ta không hề ly dị vợ. Mẹ con hẹn hò với người nọ trong hai tháng, vẫn mù quáng nghĩ rằng giữa hai người có một tình yêu vĩ đại. Và rồi vợ ông ấy phát hiện ra và mọi chuyện vỡ lở, ông ấy chấm dứt mối quan hệ với mẹ con một cách chóng vánh. Gã này còn khiến mẹ con mất việc.”

“Tội nghiệp mẹ,” tôi than thầm, “thật quá khốn nạn.”

“Ba nghĩ rằng ông ta đáng bị trừng phạt như vậy,” ba tôi ngưng lại một giây. “Tên gã này là John Gowing.”

“Ồ,” tôi thốt lên. “Con hiểu rồi...”

“Chỉ không lâu sau đó thì ba gặp mẹ con - ở Lyons Corner House, phố Strand. Bà ấy ngồi ở trong góc, trong một buổi chiều mưa thứ Bảy, ba hỏi liệu mình có thể ngồi cùng vì lúc đấy quán cà phê rất đông người - ba có thể nhận thấy mẹ con đang suy sụp. Nên ba hỏi là bà ấy có sao không và ba có thể giúp gì không.”

“May cho mẹ nhé,” tôi thở hắt ra, “may mà ba đến cứu mẹ kịp thời.”

Ba tôi mỉm cười, “và rồi cả hai bắt đầu nói chuyện...”

“Rồi hai người yêu nhau,” tôi tiếp lời ba tôi, “kết hôn và có ba đứa con. Rồi mấy chục năm sau - ma xui quỷ khiến thế nào anh Mark lại gặp con gái của John Gowing và yêu cô ta...”

“Ừ, ma xui quỷ khiến thật,” ba tôi lặp lại.

“Con thấy thương mẹ quá,” tôi nhỏ nhẹ nói. “Anh Mark không gặp ai lại gặp đúng người khiến mẹ bị tổn thương trở lại. Con nghĩ là mẹ không thể chịu nổi những ký ức đau buồn - chưa kể là việc phải gặp lại ông Gowing khi nghĩ ông ta từng đối xử với mẹ tệ bạc như thế nào.”

“Ông ta đã bội bạc mẹ con,” ba tôi phụ họa. “Bà ấy rất đau khổ. Và khi Mark giới thiệu ba mẹ với Carol ở Glyndebourne đêm đó mẹ con đã nhận ra ngay mối liên hệ - không chỉ bởi cái tên mà còn bởi sự giống nhau giữa hai cha con họ. Bà ấy bị rung động dữ dội và ngày hôm sau mẹ con đến chỗ anh Mark kể hết sự thật...”

“Giờ thì con đã hiểu rồi,” tôi cắt lời ba tôi. “Nếu một người đàn ông đã từng làm ta tổn thương thì điều ta không mong muốn nhất chính là bị buộc phải có mối liên hệ với người đó, dù nhiều năm đã trôi qua - nói gì đến quan hệ thông gia. Điều này là quá sức chịu đựng.”

“Đúng đấy con ạ, nhưng mà...”

“Thật là khủng khiếp đối với mẹ. Con chỉ nghĩ là mẹ không thích chị Carol chỉ vì chị ta già hơn anh Mark và không muốn sinh thêm con nữa thôi.”

Ba tôi lắc đầu. “Đó không phải là toàn bộ câu chuyện con ạ. Mẹ con - cũng như bao nhiêu bà mẹ khác - đều muốn con của mình lấy người nào làm cho chúng thấy hạnh phúc. Thế nhưng...”

Tôi vỗ tay lên ngực. “Con rất mừng là ba đã kể cho con,” tôi nói. “Con từng nghĩ mẹ xen vào chuyện của anh Mark là không phải, nhưng giờ con có thể thông cảm với mẹ. Ước gì ba nói với con chuyện này sớm hơn - con không biết vì sao bây giờ ba mới làm thế.”

“Anna, ba chưa...”

Đột nhiên di động của tôi đổ chuông. “Xin lỗi ba.” Tôi lục lọi cái túi xách. “Ai đấy?”

“Có phải mẹ của Milly không ạ?” một giọng nữ.

“Đúng rồi.” Tim tôi đập thình thịch.

“Tôi là Lorraine từ lớp học hè đây mà. Xin lỗi đã làm phiền cô...”

“Không sao đâu ạ,” tôi lo lắng.

“Tại Milly không được khỏe.”

Tôi đứng dậy mà hai chân như muốn khuỵu xuống. “Cháu có biểu hiện gì?”

“Cháu có một vết xước trên mặt, hơi sốt và buồn bã.”

“Cháu có ăn trứng không?” tôi nhặt cái túi lên và gắng hỏi. “Cùng với bánh mì ấy? Nó bị dị ứng với trứng, tôi đã giải thích với chị lần trước rồi mà.”

“Tôi không nghĩ là do trứng,” Lorraine bình thản đáp. “Dù sao thì chúng tôi đã khuyến cáo cha mẹ không cho trứng và đậu vào hộp cơm của các cháu rồi.”

“Nhưng có thể có chút trứng lẫn trong bánh mì, hoặc là trên tay một cháu nào đó có thể dính ít trứng từ bữa sáng của chúng đi. Nó có thể đã ăn phải một miếng nhỏ,” tôi lo đến phát ốm.

“Tất cả bọn trẻ đều đã rửa tay trước khi chơi.”

Tôi rút chùm chìa khóa ra. “Tôi sẽ đến ngay nhưng nếu cháu có dấu hiệu khó thở nào thì chị có thể tiêm cho cháu một mũi adrenalin - có nhãn Epipen ở trong túi thuốc mà tôi đưa cho chị ấy.”

“Tôi đã học sơ qua về cách xử lý các chứng dị ứng,” giọng Lorraine vẫn bình thản, “và tôi không cho rằng lý do là trứng mà là thủy đậu”

Tôi hy vọng chị ta đúng. “Tôi đang đến đây.” Tôi đặt điện thoại xuống. “Xin lỗi ba, trường hợp khẩn cấp. Cảm ơn ba đã giải thích cho con những chuyện đó.”

“Nhưng mà Anna này...” ba tôi vẫn nhìn tôi chăm chú.

“Con phải đi đây - Con sẽ gọi cho ba sau.” Tôi bắt một chiếc taxi ở đường Shepherds Bush và sau mười phút tôi đã ở sảnh nhà thờ. Tôi bế Milly lên và đặt nó ngồi lên đùi mình.

“Mẹ ơi,” Milly trông rũ rượi và buồn bã. Nhưng môi của nó không bị sưng tấy, mắt vẫn mở to, không có mụn nước trên mặt và hơi thở vẫn bình thường. Tuy nhiên trên mặt và ngực của Milly xuất hiện những vết mẩn đỏ.

“Tôi chắc là bệnh thủy đậu,” Lorraine nói.

“Có cháu nào khác cũng bị như thế không?” Tôi đã bớt lo chút đỉnh.

“Tuần trước cũng có một cháu bị như thế này - nhưng mẹ cháu bảo cháu đã vượt qua được giai đoạn lây nhiễm - có thể chưa chắc.” Chị ta quay lại nhìn những đứa trẻ khác. “Chúng tôi sẽ biết sớm thôi...”

“Cháu bị thủy đậu rồi,” bác sĩ riêng của tôi kết luận sau khi khám cho Milly dưới ánh đèn siêu sáng một giờ sau đó. “Ở giai đoạn này thì không nghiêm trọng lắm, cháu chỉ có những biểu hiện nhẹ. Tôi khuyên nên dùng mỡ Calpol, Calamine để chống ngứa và cho cháu tắm nước nóng nếu thấy khó chịu trong người. Không được dùng thực phẩm có axit hay muối như cam hay bánh mận - không được cho cháu uống kháng sinh.”

“Tôi chưa hề.”

“Và tất nhiên cháu phải được cách ly ít nhất mười ngày. Kiểm tra thân nhiệt của cháu thường xuyên.”

“Tôi sẽ làm đúng như thế. Cảm ơn bác sĩ.” Tôi bế Milly lên khi chuông điện thoại lại réo vang. Jamie gọi. “Mọi việc sao rồi?” Tôi hỏi.

“Ồn cả,” cậu ta đáp. “Chỉ trừ một người đang sắp làm tôi phát điên.”

“Tôi biết - thật là kinh khủng phải không. Cứ lờ anh ta đi là được mà.”

“Không thể được. Một gã lắm lời. Lúc nào chị quay lại đây?”

“Hôm nay thì tôi không đến được rồi - Milly bị thủy đậu. Nhưng chín giờ sáng mai tôi sẽ có mặt ở đó.”

14. Chương 14

Bệnh của Milly không đến nỗi nặng lắm - nó chỉ hơi sốt và thỉnh thoảng cào tay lên mặt còn lại không có gì nghiêm trọng cả. Ba tôi nhận trông cháu vào buổi sáng để tôi có thể làm việc.

“Ba chắc là không phiền chứ ạ?” tôi hỏi khi ông vừa đến. “Không sao đâu con, ba vui mà, ngoài ra ba chẳng muốn ai nhìn thấy bộ mặt này của mình nên ba thích ở trong nhà hơn. Chào cháu, Milly,” con bé chạy ù về phía ông ngoại. “Sáng nay ông cháu ta lại học chữ cái nhé? Đoán chữ ABC chứ?”

“Vâng ạ,” nó sung sướng đáp. “Đoán chữ ABC nào...”

“Được rồi,” ba tôi bảo khi tôi đang tìm chùm chìa khóa. “Vậy thì Milly này, A là gì nào...?”

“Agua!”

Tôi trợn tròn mắt. “Luisa sẽ trông cháu lúc mười hai giờ. Sáng nay nó đi gặp một gia đình khác rồi.”

“Ba biết rồi,” ba tôi buồn bã nói. “Thật là đáng tiếc.”

“Vâng, nhưng mà tự nó gây ra đấy chứ.”

“Không sai.”

“Còn tối nay thì anh Xan cũng sẽ ghé qua ba ạ.”

“Nhưng mà ba cần nói chuyện với con, Anna.”

“Chắc chắn rồi ba. Ba con mình sẽ nói chuyện sau. Giờ con phải đi đây.” Tôi cúi xuống hôn Milly rồi cầm cái túi lên.

Tôi đến gara ở Ravenscourt Park để lấy xe, không thể không nhăn mặt khi phải viết séc chi cho cái bugi mới, sau đó tôi lái xe đến đường Eden. Trong lúc đỗ xe tôi nhìn thấy Jamie đang dọn dẹp đồng rác thải ra từ khu vườn. “Chào anh!” Cậu ta cười nhăn mặt. Tôi hỏi “Anh không sao đấy chứ?”

“Tuyệt,” cậu ta đáp. “Không thể... tốt hơn” Trông cậu ta không có vẻ gì là như vậy cả. “Milly sao rồi?”

“Khá hơn rồi - trẻ con bị thủy đậu khi còn bé tốt hơn là khi chúng lớn hơn một chút - chúng nhanh khỏi hơn.”

“Tôi sẽ cố ghi nhớ điều đó,” Jamie nói với vẻ cay đắng. Tôi hy vọng cậu ta sẽ sớm thoát khỏi tâm trạng kỳ lạ, cáu bẳn này.

Tôi bước tới ngôi nhà, nhấn chuông cửa rồi đi thẳng ra vườn và vẫy tay chào Stefan và Harry. “Thay đổi nhiều quá,” tôi thốt lên.

Bây giờ khu vườn đã quang và ngập tràn ánh sáng khi những chậu hoa đã được dời đi hết; có vẻ như cái nắp vô hình trùm lên nó đã bị dỡ bỏ. “Còn những cái cây mà chúng ta sẽ giữ lại đâu rồi?”

“Chúng ở đằng kia,” Jamie nói. “Ở góc vườn ấy. Bọn tôi đã đánh dấu cả rồi.”

Pippa xuất hiện ở cửa bếp cùng lũ trẻ. “Tuyệt thật,” chị ta vừa nói vừa nựng Kitty. “Trong nó như rộng ra gấp hai lần ấy.”

Đột nhiên Gerald bước ra đứng bên cạnh vợ. “Đổi mới hoàn toàn nhỉ,” anh ta bước dọc trên những bậc đá lát và thọc hai tay vào túi quần. “Giờ thì ra dáng một mảnh vườn rồi. Nhưng các anh phải biết là khi vợ trước tôi còn sống nó đẹp như một bức tranh cơ. Đúng thế, Ginny biết bà ấy đang làm gì. Bà ấy là một tay làm vườn có nghề.”

“Gerald này,” Jamie gọi khẽ. Cậu ta đứng dựa vào cái xẻng và lấy mu bàn tay quạt mồ hôi trên trán. “Tôi hỏi anh một câu được không?”

“Được chứ,” Gerald tỏ ra hơi ngạc nhiên.

“Nó hơi riêng tư một chút.”

Gerald nghi ngại nhìn Jamie. “Anh muốn hỏi gì?”

“Lần cuối cùng anh tỏ ra lịch thiệp hơn một chút là lúc nào?”

“Gì cơ? Lịch thiệp á?” Gerald lắp bắp. “Ý anh là sao? Tôi chẳng có vấn đề gì với việc đó cả.”

“Vậy thì anh làm ơn đừng nói về người vợ quá cố của mình nữa có được không?”

“Chà, tôi nói nhiều thế à,” Gerald nói.

“Tôi đã ở đây một ngày rưỡi rồi,” Jamie vẫn nói tiếp, “vậy mà trong quãng thời gian đó anh đã nhắc đến kỹ năng làm vườn của bà ấy ít nhất là hơn mười lần rồi - thường là trước mặt Pippa.”

“Vâng, nhưng mà...” Tôi liếc nhìn Pippa. Mặt chị ta đỏ bừng lên vì xấu hổ.

“Tôi cảm thấy... không hay lắm Gerald à,” Jamie bình thản tiếp tục, “nếu không muốn nói là thô lỗ quá.”

“Thôi đủ rồi Jamie,” tôi xen ngang.

“Quả thực,” Jamie vờ như không nghe thấy tôi, “tôi thấy khó chịu nên phải nói thẳng ra, nếu anh không thôi kể lể về người vợ đã mất của anh trước mặt người vợ xinh đẹp hiện tại - và mấy đứa trẻ đáng yêu mà chị ấy sinh cho anh đây - anh thật là may mắn - thì tôi sẽ không tiếp tục công việc ở đây nữa. Tôi chịu thôi, anh hiểu chứ.”

Rồi cậu ta cầm cái xẻng lên và thản nhiên bước đi.

“Chà...” Gerald tỏ ra bất bình. “Thật thô bỉ!”

Chẳng ai nói câu nào. “Đúng đấy,” giọng Pippa rất nhỏ. “Anh này, em xin lỗi nhưng cậu Jamie nói đúng.”

“Được rồi, tiếp tục thôi, Stefan,” tôi khoan khoái nói khi Gerald đi thẳng vào trong nhà và đóng sầm cánh cửa bếp. “Cuối giờ chiều tôi sẽ quay trở lại.”

Tay tôi vẫn run run khi nổ máy xe. Một mặt tôi cực kỳ hài lòng - đến mức tôi đã muốn chạy lại ôm Jamie và hôn cậu ta một cái vì hành động galăng của cậu ta. Nhưng mặt khác, xét trên khía cạnh nghề nghiệp tôi phát hoảng. Tôi bước lên ô tô và mở điện thoại gọi Jamie. “Xin anh đừng làm như thế một lần nữa,” tôi bảo. “Tôi đồng ý khi anh nói ra điều đó - thậm chí còn vui nữa - nhưng nếu một khách hàng có đáng ghét thế nào đi nữa chúng ta cũng phải mặc kệ họ thôi.”

“Tôi không thể,” Jamie đáp. “Anh ta làm tôi giận đến mức phát ốm.”

“Vậy... anh không việc gì phải để tâm nhiều chuyện quá.”

“Ồ, tôi đã cố rồi đấy chứ,” Jamie phá lên cười.

“Anh vẫn ổn đấy chứ?”

“Tôi ổn mà, chưa bao giờ ổn hơn,” cậu ta trả lời.

“Thế thì tốt rồi. Hẹn gặp anh sau nhé.”

Tôi cất điện thoại rồi cầm quyển sổ tay lên kiểm tra lại lịch hẹn ở Maida Vale. Đột nhiên tôi thấy mình có hẹn với thợ làm tóc vào lúc mười một giờ. Vừa ngắc lại dung nhan qua cái gương chiếu hậu tôi vừa nghĩ làm sao để hoãn lại đây, nhưng tóc tôi nhìn mỏng và thảm hại quá nên mười một giờ kém năm tôi chạy đến trước hiệu Head Girls.

“Sandra đang đi nghỉ,” cô lễ tân thông báo, “nên tôi đã bố trí Kelly cho chị, cô ấy là một người mới. Vài phút nữa cô ấy ra ngay.”

“Được rồi.”

Như thường lệ, trong phòng đợi có rất nhiều tạp chí dành cho phụ nữ, và tôi lại liếc qua mấy cái tít với thái độ không thích thú chút nào. “Tôi trả tiền cho chồng đi đổi gió ở ngoài!”, “Tôi đưa con trai mình đến đồn cảnh sát!” Ôi trời ơi! “Tôi làm chuyện đó với con ngựa của con gái tôi!” Tôi cầm tờ Tôi Nói!Lên. “Tôi yêu

chính em trai mình!” Sặc. Tôi tìm trang có in bài đó và khi đọc những dòng giới thiệu tôi như muốn ọe vì kinh tởm.

Bạn có thể bị hấp dẫn bởi em trai của chính mình không? Thậm chí là yêu anh ta? Đó là những gì xảy ra với người cấp tin tuần này. Tôi bị sốc khi đọc tiếp. Nữ diễn viên Carol Gowing, đóng trong phim The Midwinter Massacres, sẽ được trình chiếu ở Kênh 5 vào tháng Mười Một, sẽ có cuộc nói chuyện dành riêng cho Tôi Nói! về mối quan hệ loạn luân giữa cô ấy và em trai mình. Một vài cái tên đã được thay đổi...

Tôi nhìn tấm ảnh của Carol đang đứng trong bếp với vẻ mặt buồn bã. Không hiểu chị ta nghĩ gì mà lại đi kể kể những chuyện xấu xa của mình ra chỉ để được nổi tiếng trên mấy kênh truyền hình nhỉ? Ông Chúa là anh Mark rốt cuộc đã không dính dáng tới chị ta nữa, vừa đọc tôi vừa nghĩ thầm trong bụng.

Tôi đã ly dị hơn hai năm nay và mặc dù yêu hai đứa con của mình tôi thấy việc làm một bà mẹ đơn thân chẳng sung sướng gì. Nhưng rồi vào mùa hè năm 2003, vận may đã tìm đến tôi. Tôi gặp một người đàn ông tuyệt vời tên là “Luke” ở một bữa tiệc. Anh ấy cao, tóc vàng và đôi mắt màu xanh sáng như hộp hồn tôi. Anh ấy tử tế, chú đáo và là một người biết lắng nghe. Sau đó ngày nào anh ấy cũng gọi cho tôi và dù rằng suốt hai tháng sau đó chúng tôi gặp nhau thường xuyên chúng tôi vẫn chỉ là bạn - cả hai đều biết là không nên vội vàng với những mối quan hệ hệ trọng kiểu như thế này.

“Nhắm nhí,” tôi lẩm bẩm, tự nhủ rằng chuyện này thì có liên quan gì đến người anh trai của Carol, tên gì nhỉ, Peter, tôi nhớ rồi.

Luke trẻ hơn tôi tám tuổi. Bà này thích phi công trẻ nhỉ.

Khoảng cách về tuổi tác chẳng là gì đối với hai chúng tôi, nhưng tôi phải nói với anh ấy rằng tôi không muốn sinh thêm đứa con nào nữa. Thật kinh ngạc Luke bảo tôi là có con hay không không quan trọng vì đối với anh ấy tôi là tất cả.

“Chị muốn làm luôn chưa ạ?” ai đó hỏi tôi.

“Gi cơ?” tôi giật mình.

“Tôi hỏi là chị có muốn làm tóc luôn chưa chị Anna. Kelly đang đợi.”

Vẫn dán mắt vào tờ báo tôi mặc cho cô lễ tân khoác cho mình một cái áo choàng đen và dẫn đến chậu gội đầu nơi Kelly đang đợi.

“Chị ngã đầu ra sau đi,” Kelly bảo tôi. Tôi làm theo và giơ tờ báo lên cao, tiếp tục đọc. Cổ và cánh tay mỗi nhừ mà tôi vẫn kệ.

Luke và tôi đã có một khoảng thời gian rất đẹp. Anh ấy là một bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật mắt. Tôi ngồi bật dậy.

“Anna, chị ngã đầu ra phía sau đi nào!”

Anh ấy vừa trải qua sáu tháng ở Tây Phi mổ đục thủy tinh thể cho tổ chức từ thiện Sight-Savers. Tôi càng quý anh ấy hơn khi biết chuyện này. Thế rồi một tháng sau khi chúng tôi quen nhau là ngày sinh nhật của tôi. Anh ấy muốn tặng tôi một bất ngờ và chỉ bảo rằng tôi nên ăn mặc chỉnh tề một chút. Anh ấy thắt một cái cà vạt màu đen khi đến đón tôi, đằng sau xe có để một túi xách du lịch. Chúng tôi sẽ đến Glyndebourne để xem vở La Bohème. Nó thật hay và tôi cảm thấy mình rất hạnh phúc. Tôi không hề biết rằng mọi chuyện sắp sửa sụp đổ trước mắt mình.

“Nước đủ ấm chưa chị?” tiếng Kelly hỏi.

“Ừ, ừ, ấm rồi,” tôi đáp bừa mặc dù nước rất nóng. Rồi quay lại với tờ tạp chí.

Trong khi chúng tôi ra ngoài nghỉ giải lao, đột nhiên Luke nhìn thấy cha mẹ anh ấy đang đứng phía bên kia cửa thăm cổ. Hai người cười đùa suốt cho đến khi anh ấy giới thiệu tôi với họ. Bỗng dưng bầu không khí thay đổi hẳn. Bà mẹ anh ấy tỏ vẻ thù hận tôi - mặc dù chúng tôi chưa gặp nhau bao giờ. Cha của Luke cũng chẳng khác mấy dù ông vẫn cố nói chuyện với chúng tôi.

“Chị có muốn hấp tóc không?”

“Gì cơ? À... không... cảm ơn.”

Tôi có thể thấy Luke bị tổn thương như thế nào trước thái độ của cha mẹ anh đối với tôi. Khi chúng tôi quay trở vào rạp hát anh ấy thì thầm với tôi rằng có lẽ mẹ anh thất vọng khi tôi nói tôi không muốn sinh thêm đứa con nào nữa. Nhưng sau đó thì tôi biết rằng đó không phải là lý do giải thích hành động kỳ lạ của bà ấy.

Tôi thấy đầu mình được quấn lại bằng một cái khăn.

“Mình ra chỗ cái gương thôi chị ơi,” Kelly nói như ra lệnh. Tôi dò dẫm đi theo cô ta và vẫn đọc. “Chỉ tĩa bớt thôi chứ ạ?”

“Sao cơ?” tôi hỏi và dời mắt khỏi tờ báo.

Cô ta nhìn tôi trong gương. “Hôm nay chị chỉ cắt ngắn một chút thôi phải không?”

“Ừ, chỉ hai mươi cm thôi. Cứ để dày nhé.” Lúc Kelly lùa cái lược vào mái tóc thì tôi lại cầm tờ báo lên.

Tối hôm sau Luke gọi tôi đến nhà anh. Anh ấy thật đau khổ đến mức không hôn tôi như mỗi ngày. Anh ấy nói với tôi rằng một vài giờ trước mẹ anh ấy đã đến và bảo anh ấy không được đi lại với tôi nữa. Tôi phản đối rằng bà ấy không có quyền. Sau đó Luke nói bà ấy đã kể cho anh nghe một chuyện rất quan trọng - chuyện mà tôi cũng nên biết - đó là bà ấy đã từng quen ba tôi. Điều này chẳng mấy may khiến tôi ngạc nhiên vì ba tôi quen rất nhiều người khi ông làm truyền hình suốt bốn mươi lăm năm.

“Chị Anna ngẩng đầu lên nào,” tiếng Kelly.

Rồi Luke kể rằng khi mẹ anh đã quan hệ luyến ái với ba tôi khi bà mới hai mươi tuổi. Bây giờ thì tôi hiểu vì sao bà phản đối tôi. Rõ ràng là bà đã có những ký ức đau buồn với ba tôi và giờ không muốn có bất kỳ sự liên hệ nào với ông nữa, dù đã ba mươi năm. Tôi nhẹ cả người khi thấy bà ấy ít nhất có một lý do chính đáng để không chấp nhận tôi. Nhưng tôi nói với Luke rằng chuyện đó xảy ra đã lâu lắm rồi và mẹ anh ấy nên quên hết đi vì hạnh phúc của chính con trai mình. Tôi còn bảo rằng bà ấy sẽ không thể ngăn cấm được chúng tôi. Luke gạt phắt đi và bảo rằng là có thể. Tôi ngạc nhiên hỏi anh vì sao...

“Ngẩng đầu lên, chị Anna!” Kelly nhắc lại.

Và rồi anh đáp rằng vấn đề không chỉ là họ đã quan hệ luyến ái mà chính anh là tác phẩm của mối quan hệ đó...

Tôi cảm thấy như mình vừa bị ném vào thùng nước đá.

Tôi nhìn anh đầy nghi ngờ. Tôi chưa từng biết ba tôi có một đứa con nào khác ngoài tôi và cậu em Peter. Tôi lập tức gọi cho ba tôi và sau một hồi ngập ngừng ông đã xác nhận điều Luke nói là đúng. Nỗi kinh hãi sớm được thay thế bởi một chút nhẹ nhõm bởi vì rằng giữa tôi và Luke chưa có chuyện chăn gối. Mặc dù vậy tôi bị sốc và rất đau khổ. Về phần mình, Luke gần như sụp đổ. Anh ấy nói dường như một cơn giông tố vừa kéo qua đời mình.

Tôi chợt thấy nóng sau gáy khi Kelly bắt đầu sấy tóc.

Ngày hôm sau ba tôi thừa nhận ông không hề muốn tiết lộ chuyện tình với mẹ Luke, khi hai ba con tôi nói chuyện, chỉ vì ông đã lập gia đình trước đó. Ông kể rằng bà ấy đã viết thư cho ông, báo rằng mình đã có thai nhưng ông không trả lời thư vì không biết có thật không.

“Đồ tồi!” Tôi hét lên. “Bà ấy nói dối chắc.”

“Gì ạ?” Kelly hỏi tôi.

Không lâu sau đó ông hay tin rằng bà ấy đã đính hôn và ông quyết định giữ kín mọi chuyện. Thế nhưng thỉnh thoảng ông vẫn tự hỏi liệu mình có một đứa con khác thật không, vậy nên khi tôi kể chuyện của Luke ông cũng bị choáng không kém...

Tôi đứng dậy. “Tôi phải đi đây.”

“Nhưng chưa xong mà,” Kelly cự nự khi thấy tôi cởi áo choàng.

“Không sao. Tôi chợt nhớ ra mình có hẹn. Tôi xin lỗi.” Tôi mở túi xách và đưa cho cô ta bốn mươi bảng.
“Ngân này đủ chưa?”

“Nhiều quá - em sẽ trả lại cho chị.”

“Không, cứ giữ lấy.”

“Để em sấy thêm cho chị một tý nữa - em không muốn thấy chị đi ra ngoài như thế này.”

Tôi đã đi ra gần đến cửa khi Kelly nói câu cuối.

“Con về rồi à,” ba tôi nói khi tôi vào nhà. Ông đang dọn dẹp đồng đồ chơi. “Milly đang ngủ trưa - con bé có vẻ mệt.” Ông nhìn tôi bằng con mắt lạnh lặn còn lại. “Con vừa đi bơi về đấy à?”

“Không. Con vừa ở hiệu làm đầu.”

“Họ không sấy tóc cho con à?”

“Không đủ thời gian vì con đang vội.” Tôi đưa cho ông tờ tạp chí. “Ba đọc cái này đi.”

“Tạp chí Tôi Nói! à? Đó có phải là loại ba hay đọc đâu Anna?”

“Con biết. Nhưng con muốn ba xem một bài thôi, bài này đây.” Tôi dí ngón tay vào bài báo. “Chuyện này thật kinh khủng.”

Ba tôi nhìn tôi không hiểu. “Được thôi.” Ông đeo kính vào và tôi có thể nhận thấy từng nét đau đớn hiện rõ trên mặt khi ông liếc qua bài báo. Rồi ông hạ cặp kính xuống.

“Chuyện này có thật không ạ?” Tôi căn vặn.

“Có,” ông ngưng lại một lúc. “Có thật.”

“À... cảm ơn ba đã nói với con.”

Ba tôi nhắm mắt lại. “Hôm qua ba đã sắp nói với con rồi,” ông rên rỉ. “Nhưng rồi con phải con phải đi ngay đến chỗ Milly nên ba chưa nói kịp. Sáng nay ba cũng định nói thì con lại cũng phải đi. Ba sắp sửa kể hết cho con nghe toàn bộ câu chuyện.”

“Nhưng muộn mất ba mươi năm!” Tôi trừng mắt nhìn ông. “Tại sao ba với mẹ lại giấu chúng con?” Ba tôi im lặng. “Tại sao ba mẹ lại không nói cho anh Mark?”

“Đáng ra ba mẹ phải làm thế.” Ông thở dài. “Ba mẹ đã phạm một sai lầm lớn.”

Tôi buông người xuống ghế. “Thế... lúc ba mới gặp mẹ bà đã có thai rồi ư?”

Ba tôi gật đầu. “Ba gặp bà ấy ở Lyons Corner House ngày đó và đã nói chuyện, ba hỏi rằng có thể gặp lại bà ấy không. Ba rất thích mẹ con nhưng cũng lo lắng cho bà ấy khi thấy bà ấy có vẻ buồn. Trong lần thứ hai gặp nhau mẹ con nói cho ba nghe vì sao bà ấy buồn - tại vì bà ấy vừa bị bỏ rơi và có thai được tám tuần.”

“Tôi nghiệp mẹ.”

“Mẹ con đau khổ vô cùng. Điều mẹ con sợ nhất là khi bà ngoại của con biết bà ấy sẽ phải cho đứa bé làm con nuôi. Mẹ con nghĩ rằng sau chuyện đó ba sẽ chẳng còn hứng thú gì với bà ấy nữa, ấy thế mà ba lại yêu bà ấy. Rồi ba mẹ nói chuyện tiếp và ba lấy hết sức bình sinh nói với mẹ con rằng giải pháp tốt nhất lúc đó là ba sẽ cưới bà ấy.”

“Mẹ con chắc phải... ngạc nhiên lắm.”

“Ừ. Bà ấy nghĩ ba bị loạn trí, sắp sửa bị điên. Mẹ con bao ba chẳng biết gì về bà ấy. Ba nói rằng dù điều đó không sai, ba đã ba mươi hai tuổi ba hiểu bản thân mình và ba biết ba rất thích bà ấy. Ba nói nếu cả hai cưới nhau, ba sẽ coi đứa con như con của chính mình, với một điều kiện, không được nói với ai. Ba tin rằng điều đó sẽ giúp giữ hạnh phúc gia đình ta và giữ cho mẹ con khỏi bị thiên hạ đàm tiếu. Ba tuân sau đó ba mẹ làm đám cưới ở Tòa Thị chính Chelsea. Tất cả khách khứa đều biết rằng đó là một đám cưới vội và cho dù có nhiều tiếng này tiếng nọ ba mẹ vẫn để ngoài tai vì chúng càng giúp khẳng định một điều đứa

bé trong bụng là con của ba. Để cho mọi người khỏi nghi ngờ, ba mẹ phải nói dối đã gặp nhau sớm hơn gần hai tháng so với thực tế.”

Bây giờ thì tôi mới vỡ lẽ ra vì sao mẹ tôi trông như đang có bầu hai tháng khi chụp ảnh cưới. Đến lúc đó bà đã có thai được hơn ba tháng rồi.

“Nhưng ba mẹ không biết gì về nhau mà vẫn kết hôn thì thật là lạ.”

“Quả vậy,” ba tôi nói. “Thế nên như ba đã nói với mẹ con, nếu mọi việc không suôn sẻ, ít ra nếu có ly hôn bà ấy vẫn sẽ là gái có chồng còn hơn là không có chồng mà có con, và đứa trẻ vẫn có thể có một “người cha”.”

“Mọi việc vẫn suôn sẻ đấy chứ ạ.”

“Thật may là như vậy. Cho dù ba mẹ đã có những thời điểm khó khăn như ba đã nói với con.”

“Trong hoàn cảnh như vậy khó khăn là chuyện bình thường. Ba mẹ đã quyết định là sẽ không bao giờ nói với anh Mark chuyện đó à?”

Ba tôi nhún vai. “Ba mẹ chưa nghĩ kỹ lắm về điều này. Lúc nó lên tám ba mẹ bàn nhau là sẽ kể cho nó. Thế rồi ba mẹ nghĩ rằng làm thế thì sẽ phá vỡ sự đoàn kết của gia đình mà mình tạo ra - đặc biệt là mẹ con vừa mới sinh thêm Cassie, nó cần nhiều thời gian chăm sóc, do đó ba mẹ quyết định chưa nói được.”

“Đến tận bây giờ?”

“Con có thấy là thời gian trôi quá nhanh không - và càng ngày càng khó nói ra chuyện đó. Ngoài ra ba mẹ nghĩ việc đó sẽ làm Mark bị dao động trong một số thời điểm quan trọng, khi anh con thi tốt nghiệp trung học rồi vào đại học, rồi học tiếp ở trường Y... Ba mẹ không muốn mạo hiểm khi Mark đang nỗ lực hết mình, hết kỳ thi này đến kỳ thi khác, nên đã để cho mọi việc trôi qua. Sau đó nó sang Châu Phi và không lâu sau khi quay lại nó gặp Carol. Tiếp theo thế nào thì con biết rồi đấy.”

Tôi ngồi phịch xuống. “Chắc vì chuyện này mà anh Mark bỏ sang Mỹ.”

“Ừ.” Ba tôi lấy tay chống cằm. “Nó không chịu đựng nổi. Không chỉ là vì cú sốc, mà cả vì cái cách nó được biết sự thật - mãi cho đến khi nó giới thiệu Carol. Nó rất giận ba mẹ. Mark nói nó không còn biết mình là ai nữa - hay chúng ta là ai nữa. Mark mang hết đồ đạc trong phòng ngủ đi như thể chưa bao giờ ở đó.”

“Sau đó anh ấy sang San Francisco.”

“Ừ. Nó cần một khoảng cách địa lý. Ba nghĩ nó đang tìm lại mình từ bấy đến nay.”

“Sau khi anh Mark biết sự thật rồi sao ba mẹ không kể cho con và Cassie?”

“Sắp sửa,” ba tôi đáp. “Bỗng nhiên mẹ con mất và ba không còn tâm trí nào cho chuyện đó nữa nên đành phải gác nó lại. Giờ thì con đã tự mình tìm hiểu ra được rồi - ba luôn sợ sớm muộn gì con cũng biết,” ba tôi nói khẽ.

Tôi nhìn trừng trừng ra ngoài cửa sổ. “Thật lạ lùng,” tôi lẩm bẩm. “Con luôn bảo mình rằng Cassie không phải là em ruột của mình vì nó quá khác so với con. Ấy vậy mà rốt cuộc lại là anh Mark...”

“Mark giống con...”

“Vâng,” tôi quay lại nhìn ba tôi. “Ba có thấy lạ không?”

“Có lẽ con muốn tin điều con nghĩ về Cassie là đúng.”

“Sao con phải làm thế?”

“Vì nó luôn là cái gai trong mắt con. Và con luôn chỉ chú tâm vào những điểm khác biệt thay vì nhìn vào những điểm chung.”

Tôi chợt thấy xấu hổ. “Có lẽ ba đúng.”

Tôi đi về phía tủ áo và lấy tấm ảnh ra lại. Bây giờ tôi chỉ thấy một sự giống nhau chung chung giữa Cassie và Carlo - định kiến trong lòng khiến tôi thấy hai người giống nhau hơn thực tế. Giờ tôi cũng hiểu vì sao

Mark lờ đi những email tôi gửi, và vì sao mẹ tôi phản ứng thái quá khi tôi nói rằng bà dường như đã có thai khi chụp ảnh cưới. Sự lúng túng của mẹ tôi không phải do xấu hổ mà do bà cảm thấy tội lỗi khi đã giấu diếm các con mình bí mật suốt thời gian dài.

Và khi người đàn ông với nét mặt thánh thiện đến và hỏi liệu anh ấy có thể ngồi cùng không - tất cả bắt đầu như thế!

Không. Không phải như thế. Còn hơn thế nữa.

“Thật là bịa đặt,” tôi lẩm bẩm.

“Ừ.”

“Vây mảnh giấy này là bản nháp của một lá thư dài mà mẹ đã gửi cho ba trước khi hai người cưới nhau.” Ba tôi gật đầu khẳng định. “Mẹ vẫn còn may mắn rằng ba đã đến. Thử hỏi có được bao nhiêu người đàn ông hành động như ba? Không trách vì sao mẹ lại yêu ba nhiều đến thế.”

“Ba tin mẹ con yêu ba thật lòng,” ba tôi nói. “Về phần mình ba muốn nghĩ như vậy, nhưng cái chính là vì điều đó có nghĩa là mẹ con có thể giữ lại đứa trẻ. Trở trêu thay khi đứa trẻ trưởng thành thì ba mẹ mới thật sự mất nó vì những sai lầm của chính mình. Nhưng ba hy vọng nó sẽ quay trở lại, con ạ.” Ba tôi nhìn xa xăm ra ngoài. “Ba nhớ con trai quá.”

“Con cũng nghĩ anh ấy sẽ quay lại,” tôi nói. “Một ngày nào đó.”

Chiều hôm đó tôi không quay lại đường Eden nữa, tôi vẫn bị choáng bởi những gì ba tôi nói nên không thể cho phép mình lái xe. Thay vào đó, tôi dành cả buổi chiều ở một mình, xem lại những quyển album cũ, phân tích từng bức ảnh của anh Mark khi mới sinh, lúc chập chững tập đi, lúc thiếu niên và thanh niên. Nhìn những tấm ảnh này không ai có thể nói rằng Mark không phải là đứa con ruột thịt của ba tôi.

Sáu giờ, Xan đến thăm Milly. Anh bước vào và nhìn tôi sững sờ. “Em khỏe chứ, Anna? Trông em có vẻ hơi lãng đãng, anh nói thế không sao chứ?”

“Em khỏe,” tôi nói dối. “Chỉ hơi mệt thôi.” Xan đang cầm một gói lớn được bọc một cách nghiệp dư. “Anh có gì đấy?” Tôi hỏi khi Milly chạy xuống từ trên gác.

“Một thứ có thể làm Milly vui lên.”

Milly xé toang lớp giấy gói bên ngoài. “Một chiếc xe đạp máy!” Ánh mắt nó rạng ngời. “Mẹ ơi con có một chiếc xe đạp máy nè!”

“Cái này sẽ giúp con nhanh khỏe hơn,” Xan giải thích.

“Anh chiều con quá - cảm ơn ba đi con yêu.”

“Cảm ơn ba!”

Tôi biết vì sao Xan mua nó cho Milly, vì anh phát hiện ra rằng Patrick đã cho nó một chiếc xe đạp.

“Milly này, cái này chúng ta phải chơi trong vườn,” tôi bảo Milly. “Khi con khỏe hơn.”

“Em có chắc là không sao chứ, Anna?” Xan gắng hỏi tôi. “Em như trên trời rơi xuống ấy.”

“Có lẽ vậy,” tôi đáp. “Có lẽ tại trời nóng quá.”

“Giờ mát hơn rồi. Anh hy vọng là em không bị thủy đậu như Milly.”

“Không. Em bị lâu rồi. Thế còn công việc mới của anh? Đã có tin tức gì chưa?” Anh lắc đầu. “Sang tuần anh sẽ biết. Nhưng việc anh bảo đưa em và Milly đi cùng là nghiêm túc đấy.”

“Em cũng nghĩ vậy.”

“Thế thì... em đã nghĩ về việc đó chưa - tất nhiên chỉ là khả năng thôi - còn tùy thuộc vào việc anh sẽ được phái đi đâu nữa.”

“Vâng, em nghĩ rồi.”

“Thế nào?”

“Chuyện đó thật điên rồ.”

“Một gia đình có nhau thì có gì mà điên rồ?” Xan phản đối. “Anh muốn sống cùng gia đình nhỏ của mình. Bây giờ anh có thể khẳng định điều đó.”

“Tiếc là ba năm trước anh không biết điều đó.”

“Anh ước gì anh đã biết,” Xan nói. “Xin em hãy xem xét chuyện đó.”

“Em đã xem xét rồi. Em có nhiều ràng buộc ở đây, Xan ạ - công việc và cá nhân - em có gia đình và bạn bè...” Bất chợt tôi nghĩ đến Jamie. “Milly có cuộc sống và bạn bè của nó ở đây. Đề nghị của anh đưa ra quá muộn rồi.”

Tôi nhặt tám bảng tập viết của Milly lên và viết Không ở đâu ở trên và Bây giờ ở đây ở ngay phía dưới. Đó là những gì tôi muốn nói với Xan.

“Chúng ta sẽ quay lại chủ đề này,” Xan nói khi tôi xóa chúng đi. “Thế còn tối này chúng ta làm gì với Milly đây? Nó đang bị cách ly nên không thể ra công viên được.”

“Em nghĩ anh có thể chơi với nó một lúc rồi cho nó tắm, ru ngủ, sau đó Luisa sẽ thay phiên anh đến hết đêm.”

“Tại sao em lại cần một người trông trẻ?”

“Vì em sắp phải ra ngoài.”

“Thế à,” Xan trợn mắt. “Anh đoán là đi với Paddy.”

“Với Patrick,” tôi sửa lại. “Vâng. Đi với người bạn trai rất tốt bụng và kiên nhẫn của em, anh Patrick. Bọn em sẽ đi xem phim.”

“Thật là lãng mạn,” giọng anh chua xót.

“Nhưng trước tiên em phải làm một số việc đã. Milly này, con chơi với ba một lúc nhé, được không con?”

“Vâng!” Nó đẩy cái xe đạp máy ra vườn. “Đi nào ba ơi!”

Tôi lên phòng làm việc, mở cửa sổ và ngồi vào bàn vẽ, phác họa bản thảo cho vườn nhà Morea, tiếng cười đùa của Milly vang vọng từ dưới vườn lên. Công việc thiết kế mất nhiều thời gian đến mức nó làm tôi vui đi cú sốc về chuyện của anh Mark, sự tức giận dành cho ba tôi và sự lo lắng về tương lai của ông, cũng như niềm thất vọng của tôi dành cho Luisa và mối bận tâm tìm kiếm một người thay thế nó. Khi tôi vẽ, bố trí mặt bằng, đo đạc và tưởng tượng ra vị trí của cây cối trong vườn bao nhiêu nỗi muộn phiền trong tôi như chợt tan biến.

Tôi ngồi đó gần một giờ đồng hồ, tập trung cao độ, rồi tôi nghe tiếng chuông cửa. Tôi chạy vội xuống cầu thang nhưng Xan đã ở đó.

“Anh Patrick?” Tôi đờ người. Tôi ngồi thụp xuống bậc thềm dưới cùng. “Em nghĩ mình sẽ gặp nhau ở rạp chiếu phim mà.”

“Ừ. Anh muốn nói chuyện với Xan.”

“Với Xan?” tôi lặp lại. “Về chuyện gì cơ.” Xan và Patrick đứng đối diện nhau qua bậc cửa. “Xan, anh tránh ra cho anh Patrick vào chứ?”

Xan bước sang một bên rồi đứng tựa vào tường trong phòng khách.

“Tại sao anh muốn nói chuyện với anh Xan?” tôi uể oải hỏi.

“Anh cũng không định làm thế, nhưng anh cảm thấy mình phải nói, bởi vì...” Patrick lôi trong túi ra một lá thư. “Anh ta gửi cho anh hôm nay.”

Tôi quay lại nhìn Xan, “anh gửi thư cho anh ấy à? Vì sao?”

“Anh thấy cần phải làm vậy.”

“Em xem được không?” Patrick đưa cho tôi lá thư: Tránh xa gia đình tôi ra... có điều gì đó về anh mà tôi không tin... Tôi không tán thành quan hệ giữa anh và Anna... Tôi sẽ không để yên khi anh...

Tôi trở mắt nhìn Xan. “Anh đang nghĩ cái quái gì thế? Thật lố bịch!” Bất chợt Milly xuất hiện nên tôi hạ giọng.

“Làm sao anh biết anh Patrick sống ở đâu? Em chưa bao giờ nói với anh!”

Xan nhún vai. “Em để quên sổ tay trên bàn ăn.”

“Anh xem sổ tay của em à? Anh làm gì có quyền đó.”

“Anh nhận được ba tin nhắn từ anh ta nữa,” Patrick nói. “Sắc mùi đe dọa.”

“Anh đùa à,” tôi hét lên. “Tin nhắn nói gì vậy? Milly, con ra ngoài một lúc, không lâu đâu.” Nó không nhúc nhích.

“Đại loại như thế,” Patrick đáp. “Bảo anh tránh xa, và gọi anh là “một thằng đểu cáng” và “một thằng bỏ đờ”, đại loại như vậy.”

“Bỏ đờ,” Milly nhại lại. Tôi thấy Patrick khựng lại.

“Con đi ra vườn đi,” tôi ra lệnh cho Milly rồi quay sang nhìn Xan. “Không thể tin được là anh lại làm thế. Em nghĩ anh là một người tình tế và thông minh chứ không phải là một gã ghen tuông điên khùng!”

Xan không nói gì.

Tôi ngạc nhiên khi thấy Patrick không tỏ ra giận dữ, trái lại rất điềm tĩnh và tự chủ. “Marshall này, nếu tôi còn nhận được bất kỳ lời lẽ nào tương tự từ anh nữa,” anh chậm rãi nói, “thì luật sư của tôi sẽ nói chuyện với anh.”

“Luật sư của tôi cũng sẽ nói chuyện với anh,” Xan đáp trả. “Tôi có quyền khiến anh phải tránh xa.”

“Thật điên rồ, Xan.” Tôi nói. “Anh... đánh mất quyền đó rồi!”

“Chưa, anh chưa mất,” Xan bác lời tôi. “Đúng thế, Anna, anh đã tìm thấy nó. Anh đã tìm thấy gia đình mình - chúng ta là một, sẽ là như vậy nếu Patrick biết cư xử và rút lui, cho nên anh phải nhắc lại yêu cầu đơn giản của mình là anh ta hãy tránh xa ra. Anh không cho phép anh ta đưa đi Milly đi chơi. Nó là con của anh và anh không cho phép điều đó.”

Tôi nóng máu lên. “Anh không quyền để đưa ra mệnh lệnh đó. Con gái, đi ra vườn đi con. Anh Patrick nói đúng,” tôi như rít lên khi Milly đã ở ngoài sảnh, đầu ngoái lại với vẻ ngơ ngác. “Anh bỏ rơi tôi khi tôi đang mang bầu, gần ba năm trời anh không gặp Milly, để rồi bây giờ anh phát hiện ra rằng anh thích cuộc sống gia đình rồi xử sự như con sư tử bị mất trí cố bảo vệ danh dự của mình.”

“Anh e là mình cảm thấy như vậy,” Xan lẩm bẩm.

“Nhưng anh không thể quay lại nhảy múa ở đây và tỏ ra là một người đàn ông của gia đình như thể chúng ta đang sống cùng nhau. Chúng ta không sống cùng nhau, Xan à.”

“Nhưng chúng ta có thể mà,” anh cầu nhàu. “Anh chắc chắn là chúng ta có thể nếu em không cặp với...” Xan hất ngón tay cái về phía Patrick.

“Patrick chẳng động chạm gì đến anh cả,” tôi nói to. “Anh ấy xử sự đúng mực - không như anh. Anh ấy biết kiềm chế - không như anh. Nếu anh còn viết thư cho anh ấy nữa tôi sẽ không để cho anh gặp Milly nhiều nữa.” Tôi cầm túi xách lên. “Bây giờ tôi và Patrick sẽ ra ngoài. Anh ở đây đến tám giờ lúc Luisa về. Nhớ nhắc Milly đánh răng.” Tôi đi ra vườn và hôn tạm biệt Milly.

Đêm đó tôi không tài nào ngủ được, đến gần sáng mới chợp mắt được một chút. Tôi mơ thấy Xan và Patrick đang chơi kéo co với tôi và Milly là sợi dây thừng. Tiếng chuông điện thoại réo rất làm tôi tỉnh giấc. Tôi hy vọng không phải là ai trong số hai người gọi đến.

“Chị Anna đấy à?” Là Jamie. “Chị dậy chưa?”

“Rồi,” tôi làu bàu. “Ý tôi là chưa...” Tôi nhìn đồng hồ. Đã bảy giờ bốn mươi rồi. Tôi nghe thấy tiếng Milly nói chuyện với mấy con gấu đồ chơi ở ngoài vườn. “Tôi ngủ quên mất. Có chuyện gì vậy anh?”

“Chiếc bán tải của tôi bị chảy dầu. Tôi không thể lái nó đi được.”

“Ồ,” tôi tung chân ra khỏi giường. “Vậy thì nó cũ quá rồi nhỉ?” Tôi với tay lấy cái áo choàng ngủ. “Có lẽ anh nên mua một chiếc mới là vừa.”

“Vâng, có lẽ thế. Một chiếc Bentley Continental chẳng hạn. Chị nghe này, tôi cần thêm một cái máy xén cỏ nữa, nên chị có thể chở tôi đến cửa hàng cho thuê dụng cụ được không - chín giờ họ mở cửa - rồi sau đó đến Eden?”

“Được chứ. Khoảng tám giờ ba tôi đến trông Milly nên tôi sẽ đón anh lúc tám giờ mười lăm.” Tôi đặt điện thoại xuống và tự nhủ tại sao cậu ta không mượn xe của Thea nhỉ.

Gần chín giờ tôi mới đến nhà Jamie. “Xin lỗi tôi đến muộn. Tôi có một đêm mất ngủ.”

“Tôi cũng vậy,” cậu ta đáp khẽ. Đôi mắt Jamie nặng trĩu còn làn da thì xám xịt. “Chị vào chơi một lúc đã - tôi chưa chuẩn bị xong.”

Tôi hy vọng sẽ gặp Thea khi bước vào nhà, hay ít ra là nghe thấy tiếng cô ta nhưng ngôi nhà trống không.

“Thea lại đi công tác rồi à?” Tôi hỏi và đi theo Jamie xuống bếp.

“Vâng,” Jamie đáp. “Thea đã ra đi.” Rồi cậu ta khóa cửa sau lại. “Nhưng không phải là đi công tác. Mà là đi luôn.”

“Gì cơ?”

Jamie ngồi phịch xuống ghế, khuôn mặt trắng bệch hiện rõ vẻ mệt mỏi và thất vọng. “Cô ấy bỏ đi rồi,” Jamie thì thào. “Tôi cảm thấy...”

“Jamie,” tôi an ủi.

Jamie đưa tay trái lên che mặt. “Tôi thấy mình như một thằng khờ.” Tôi ngồi xuống bên cạnh cậu ta. “Tôi đã biết có chuyện gì đó - kể cả sau khi cô ấy trấn an tôi về chuyện với gã Percy nọ, linh cảm của tôi mách bảo rằng chắc chắn có chuyện gì đó nhưng tôi không muốn tin.”

“Anh vừa tìm ra thứ gì sao?” Jamie gật đầu. “Lúc nào?”

“Ngày hôm kia.”

“Là... thứ gì vậy?”

Jamie thở dài thườn thượt. “Một bưu phẩm được gửi đến cho Thea từ khách sạn Cliveden.” Jamie ngẩng lên nhìn tôi. “Chị có biết nó không?”

“Tôi... có nghe qua.”

“Một đầu của nó mở sẵn và có vật gì sắp tuột ra nên tôi kéo nó ra luôn. Đó là chiếc áo khoác ngủ bằng lụa. Ban đầu tôi cứ nghĩ Thea đã đặt mua qua điện thoại. Nhưng sau đó tôi mở cái hộp ra và thấy một tấm thiệp của khách sạn, cảm ơn Thea đã yêu cầu tìm đồ thất lạc và xin lỗi vì chậm gửi nó cho cô ấy. Tấm thiệp còn viết thêm rằng họ hy vọng Thea cảm thấy thoải mái khi nghỉ ở đó và ngày mười ba và mong cô ấy lần sau lại đến.”

“Trời ơi.”

“Tối hôm đó khi Thea về tôi đã hỏi cô ấy đã từng đến Cliveden chưa. Thea đáp rằng không. Tôi đưa cái áo và tấm thiệp cho cô ấy. Thea đỏ mặt nhưng chẳng giải thích lời nào.”

“Làm thế nào mà cô ấy lại không nói gì?”

“Cô ấy vẫn không muốn thảo luận chuyện đó - mặc dù cả hai chúng tôi đều biết rằng lẽ ra hôm đó cô ấy phải đi Cape Town mới phải.”

“Anh nói là đã đưa Thea đến sân bay mà.”

“Vâng. Nhưng giờ thì tôi mới hiểu là tại sao cô ấy lại không muốn tôi làm vậy. Thea cứ nói là không muốn làm phiền tôi và rằng cô ấy sẽ tự đi bằng taxi nhưng tôi cứ khẳng định là không phải lo lắng gì cả. Dù sao thì tôi vẫn chất vấn cô ấy về chiếc áo khoác ngủ và chúng tôi đã cãi nhau một trận, sau đó Thea cho tất cả đồ đạc vào một cái túi và bỏ đi.”

“Chuyện đó xảy ra hai đêm trước à?”

“Vâng. Rồi khoảng tám rưỡi tối hôm qua tôi nghe thấy tiếng đập cửa. Tôi ra mở và thấy vợ của Andrew Barraclough đang đứng đó - tôi chẳng biết vì sao. Cô ta xỏ ra một tràng và mắng nhiếc tôi như một thằng điên, cô ta bảo tôi hãy biết kiểm soát vợ mình.”

“Andrew Barraclough?”

“Cái gã sống bên kia đường ấy. Cái gã mà đã xử sự rất lạ lùng tại bữa tiệc nhà Edward ấy. Gã đi chiếc Bentley Continental ấy.”

Tôi trừng trừng nhìn Jamie. “Thea dan díu với anh ta à?”

Jamie lại vùi đầu vào hai bàn tay. “Tôi cứ luôn lo lắng rằng Thea sẽ cặp với một gã ngoại quốc nào đó trong những chuyến đi nước ngoài của mình. Ấy thế mà cô ấy lại vụng trộm với chính một gã sống cách chúng tôi chưa đầy bốn mươi mét.” Jamie ngước lên. “Tôi bị phang một cú trái thật đau.”

Tôi có nhớ là Cassie đã từng nói điều này. Tất cả những gì tôi biết là đây là một từ dùng trong môn cricket. “Cú trái là gì?”

“Một cú đánh từ hướng không lường trước.”

“Ra thế.”

Té ra vì thế mà gã Barraclough trông rất quen - đó chính là người mà tôi nhìn thấy đang đi cùng Thea ở Cliveden. Nó cũng giải thích tại sao Thea lại tỏ ra căng thẳng ở bữa tiệc nhà Edward - không phải vì tôi mà là vì anh ta.

“Chuyện đó xảy bao lâu rồi?” Tôi hỏi.

“Năm tháng, bắt đầu từ tháng Hai. Cô ấy nói chuyện với hấn ở cửa hàng bán thịt.” Jamie trợn mắt nhìn lên trần nhà. “Lúc họ đang mua thịt gà. Khi cô vợ của Andrew Barraclough bình tâm lại cô ta nói đã biết chuyện một vài tuần trước nhưng vẫn hy vọng là nó sẽ chấm dứt.”

“Vì thế nên cô ta đã bỏ đi khi tôi giới thiệu anh và Thea ở bữa tiệc hôm đó?”

“Vâng.” Jamie nhú mày lại. “Có lý do cả. Cô ta không muốn chuyện trò gì với Thea.”

“Và vì thế nên Andrew giả vờ là không quen biết anh.”

“Ừ, nhưng rõ ràng là hấn biết tôi. Hấn đang dụ dỗ vợ tôi!” Cậu ta hít một hơi. “Đêm qua Thea quay lại, xin lỗi tôi và nói cô ấy và Barraclough yêu nhau và quyết định chung sống với nhau. Cô ấy gói ghém một ít đồ đạc nữa rồi đi, có lẽ là đi gặp hấn ta ở một nơi nào đó.”

“Nhưng tôi thật không hiểu,” tôi nói. “Cô ấy chấp nhận giảm bớt số lần đi công tác để có thể dành nhiều thời gian hơn bên anh mà.”

“Không phải vậy,” Jamie cười chua chát. “Cô ấy dành nhiều thời gian hơn bên hấn cơ.”

“Chà... tôi xin lỗi,” một sự tức giận dâng trào trong tôi.

Jamie ngước lên nhìn tôi. “Chị không ngạc nhiên sao.”

“À thì... không. Tôi không ngạc nhiên. Tôi từng nghĩ Thea đang ngoại tình, nhưng mà -” tôi không muốn kể cho cậu ta nghe về những gì tôi đã trông thấy ở Cliveden - “Tôi chỉ không muốn nói ra điều đó.”

Jamie gật gật. “Ai cũng sẽ làm thế.”

“Vậy thì những ngày gần đây quả thật là rất khó khăn đối với anh.”

“Đúng. Vì thế tôi đã mất tự chủ trước mặt Gerald.” Jamie quay mặt về phía khung cửa sổ.

“Bây giờ anh định làm gì?”

“Tôi sẽ chuẩn bị thủ tục ly dị.”

“Rồi sau đó?”

“Tôi không biết nữa. Có thể tôi sẽ quay về Úc.”

15. Chương 15

“Anh được cử đi New York,” Xan thông báo vào tối hôm sau. Milly đã đi ngủ sớm và Xan bảo anh muốn nói chuyện với tôi.

“Anh có vui không?” Tôi hỏi khi cả hai đang đứng trong bếp.

“Cũng vui. Anh đã hy vọng là Washington nhưng New York cũng không tệ lắm.”

Tôi bắt đầu rửa bát đĩa. “Khi nào anh đi?”

“Ba tuần nữa.”

“Tôi nghiệp Milly,” tôi nói nhỏ.

“Xin em đẩy Anna, đi với anh nhé. Em không thấy hứng thú à?”

Tôi nhắc cái hộp dao nghiền rác ra. “Xan ạ, như em từng nói, em có những ràng buộc ở đây, và cả nghề nghiệp nữa.”

“Em có thể có một công việc rất tuyệt ở New York.”

“Có lẽ thế. Thiết kế chậu hoa cửa sổ chẳng. Rất thú vị đấy.”

“Cả vườn mái nữa - những vườn mái rất lớn - nhiều khách sạn cũng có vườn mà. Em sẽ có rất nhiều việc để làm, Anna ạ, và anh sẽ giúp em tìm khách hàng và quảng cáo trên truyền thông. Chúng ta sẽ sống ở một khu đẹp trong thành phố. Vào mùa hè chúng ta có thể đi nghỉ ở Hamptons - em đã bao giờ đến đó chưa?”

Tôi quăng mấy lưỡi dao vào ngăn kéo. “Chưa.”

“Ở Hamptons vui lắm.” Anh đưa tay ra nắm lấy hai bàn tay tôi. “Đi với anh nhé, Anna?”

“Em...”

“Làm ơn đi mà,” anh khẩn khoản.

“Em không thể.”

“Ý em là không à?”

“Vâng, em sẽ không đi.” Tôi kéo mấy cái đĩa ra. “Em xin lỗi.”

Xan nhìn tôi trách móc. “Có phải vì anh đã bảo Paddy xéo đi?”

“Không - dù rằng anh đã hành động như một người điên, em phải nói vậy.”

Xan gơ hai tay lên ra dấu đầu hàng. “Được rồi - anh đồng ý là mình không nên viết thư cho anh ta, nhưng anh không chịu được khi thấy anh ta xen vào gia đình mình.”

“Có phải như vậy đâu. Anh ấy có một mối quan hệ hoàn toàn hợp pháp với em. Vì em sống một mình nên anh ấy có quyền tiếp xúc với con gái em, theo cái cách rất đúng đắn trước khi anh đột ngột quay lại.”

Xan tròn xoe mắt. “Anh chỉ... không thích anh ta. Có điều gì đó ở anh ta mà anh không tin được.”

“Đó chỉ là do anh nghĩ thế thôi. Ngay từ giây phút đầu tiên gặp nhau anh đã coi anh ấy như kẻ thù bên kia chiến tuyến rồi. Mặc dù em hiểu là anh cảm thấy quyền lợi làm cha đối với Milly bị xâm phạm, anh cũng phải biết kiềm chế bản thân mình hơn vì chính anh đã rời bỏ mẹ con em.”

“Anh hiểu rồi. Giờ đây em đang trừng phạt anh vì điều đó đấy à?”

“Không. Đơn giản là em chỉ muốn duy trì cuộc sống hiện tại mà em đã tạo ra cho mình và Milly mà thôi.”

“Thế tại sao em không thử một lần nữa? Em có thể dễ dàng chia tay Paddy. Có vẻ như em không thật sự yêu anh ta.”

“Tên anh ấy là Patrick. Còn em không muốn chia tay anh ấy, Xan ạ. Cho dù em làm như thế, nó cũng không có nghĩa là em sẽ đi theo anh đến nước Mỹ - hay bất cứ nơi nào khác. Anh có muốn biết vì sao không?”

“Không hẳn.”

Tôi đóng cửa tủ bếp. “Dù sao thì em cũng sẽ nói với anh. Đó là vì anh luôn đặt công việc lên trên hết. Anh rời bỏ em vì anh có một việc làm ở Indonesia, và rồi anh bỏ Trisha vì cô ấy chuẩn bị sang Nhật Bản nơi anh nghĩ sẽ không tốt cho sự nghiệp của riêng mình. Em cảm thấy tiếc cho cô ấy.”

Xan nhún vai. “Cô ấy trẻ. Cô ấy cứng cáp. Cô ấy sẽ ổn cả thôi.”

“Còn bây giờ, sau khi đã nếm trải những thú vị của việc làm cha, anh lại bảo là anh muốn quay lại với em.”

“Đúng vậy.”

“Với điều kiện là em phải sang New York cùng anh. Hóa ra tất cả chỉ là những gì tốt nhất cho anh - những gì tốt nhất cho cuộc sống của riêng anh, sự nghiệp của anh, tương lai của anh. Chứ không phải là vì những gì cho bản thân em và Milly.”

“Nhưng chắc chắn được ở cùng nhau là điều tốt nhất cho tất cả chúng ta.”

Tôi nhìn Xan không chớp mắt. “Không phải là leo đèo đi theo anh khắp trái đất này. Milly quan trọng nhất đối với em trên đời này, và em không nghĩ việc đi lang thang từ nước này sang nước khác là điều tốt nhất cho nó và...”

“Thế thì được rồi,” Xan ngắt lời tôi. “Vậy thì anh sẽ không đi nữa.”

“Gì cơ?”

“Anh sẽ không đến New York nữa.”

“Em nghĩ là anh đang đùa.”

“Không. Anh sẽ từ chối công việc đó và sẽ ở lại đây. Anh sẽ kiếm một việc gì đó ở phòng tin tức.”

“Anh sẽ không làm thế đấy chứ?”

“Anh sẽ làm thế. Nếu điều đó có nghĩa là chúng ta có thể sống chung như một gia đình.”

Tôi lại thấy mình đứng giữa ngã ba đường và nhìn về các hướng khác nhau. “Xan, tại sao anh lại làm thế?”

“Tại sao ư?”

“Vâng. Tại sao anh lại hủy hoại sự nghiệp của mình? Anh yêu thích công việc của mình mà.”

“Nhưng anh yêu Milly hơn. Anh thấy mình gắn bó với nó theo cách anh không bao giờ nghĩ tới, vậy nên...”

“Cám ơn anh,” tôi xen vào.

“Ý em là sao?”

“Chính vì điều đó. Cám ơn anh đã thành thực về việc anh yêu Milly.”

“Tất nhiên là anh yêu nó rồi.”

“Em rất mừng vì điều đó, nhưng có phải cuộc nói chuyện này là về việc anh yêu em nhiều đến mức nào không?”

“Ừ... tất nhiên... và... anh yêu em.”

Tôi lắc đầu. “Em không nghĩ như vậy. Nếu quả thật như thế, anh đã làm khác đi. Anh đã bảo em sang Indonesia với anh, hay anh đã ở lại Luân Đôn, hay anh chỉ đến đó một thời gian ngắn rồi quay về, chẳng này anh đi biệt hơn hai năm. Anh không cảm thấy bị buộc phải quay về với mẹ con em, đúng thế không?”

“Chà, bây giờ anh đã khác trước rồi. Nếu anh biết mình sẽ gắn bó với Milly nhiều như thế nào anh đã...”

“Đó chính xác là điều em muốn nói. Anh vì con gái anh, không phải vì em. Còn em muốn sống với một người yêu em chứ không chỉ con em, Xan ạ. Patrick cũng quý Milly nhưng điều anh ấy quan tâm nhất chính là em và em hạnh phúc vì điều đó.” Xan không nói gì. “Anh nên đến New York,” tôi tiếp tục. “Anh có thể quay về thường xuyên hơn và em cùng Milly có thể thỉnh thoảng sang thăm anh. Những ngày còn lại anh ở Luân Đôn, em muốn anh chỉ đến những ngày đã thống nhất và ra về lúc tám giờ, để em có thể lấy lại cuộc sống của mình với Patrick. Vì thứ Sáu tuần tới anh ấy và em sẽ đi Cornwall nên anh ấy cần gặp Milly nhiều hơn một chút. Xan này, em xin lỗi nhưng em đã cố gắng nhiều nhất có thể, giờ là lúc anh phải lùi lại một bước rồi.”

Ánh mắt của Xan lấp lánh. “Em cứng rắn không thể tin được, Anna à.”

“Em không phải vậy. Em xin lỗi đã làm anh buồn nhưng anh không biết là em đã khóc nhiều như thế nào trong suốt ba năm vừa qua đâu - đặc biệt là lúc Milly ra đời. Nó không bao giờ có thể thay đổi sự thật là không hề có một bức ảnh nào của anh đang ôm nó khi nó vừa chào đời, khi nó nằm trong nôi, khi nó được đặt tên thánh và khi nó đón Giáng sinh đầu tiên trong đời. Anh không hề gặp nó cho đến khi nó được chín tháng tuổi.”

“Nhưng anh đã giải thích vì sao như vậy rồi mà. Anh... không biết phải làm gì.”

“Không biết làm gì ở tuổi ba mươi bảy ư? Và chỉ hơn một tháng trước đây thôi anh chỉ về thăm nó sáu lần trong ba năm. Anh đã xuất hiện không quá mười tám giờ trong suốt cuộc đời của nó - trong suốt khoảng thời gian đó nó đã phải ngắm nhìn anh trên TV!” Tôi đóng sầm cánh cửa máy rửa bát. “Em biết là bây giờ anh đang bù lại những gì đã qua nhưng xin anh đừng bảo em là cứng rắn.”

Xan lặng im. Tôi nghĩ thật lạ lùng khi đứng trước mặt tôi bây giờ là người đàn ông mà tôi từng mong mỏi có mặt trong cuộc đời mình nhất mà đột nhiên tôi lại cảm thấy một cách rõ ràng rằng tôi đã không còn muốn anh ta nữa.

“Xan này, em muốn sự ổn định,” tôi hạ giọng. “Chứ không phải là những xáo trộn. Em không phải là dân du mục. Em không muốn - là gì ấy nhỉ - “suốt ngày gói ghém hành lý rồi lại dỡ ra”. Em muốn sự ổn định cho con gái mình. Anh và em sẽ luôn là bạn,” tôi nói tiếp. “Chúng ta vẫn sẽ là cha mẹ của Milly cho đến khi không còn sống nữa. Nhưng em không muốn quá khứ lặp lại. Em chỉ muốn tương lai, điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ không đi chung một con đường nữa.”

“Em đang điên đầu lên đây chị ơi,” tôi bảo Jenny khi chúng tôi gặp nhau vào buổi chiều. Ngày hôm trước là sinh nhật của chị và tôi mang đến trồng trong vườn nhà chị một cây gai lửa. “Em không thể chịu nổi áp lực từ phía Xan và em ghét cái cảm giác có lỗi với Patrick.”

“Giờ đây mọi chuyện sẽ rõ ràng hơn,” Jenny vừa nói vừa đẩy tấm cửa kính ra. “Chị nghĩ em đã làm đúng.”

“Em hy vọng như thế, bỗng dưng em nhận ra mình muốn tiếp tục cuộc sống hiện tại nhiều như thế nào.”

“Có lẽ em đang thích thú khi nghĩ đến viễn cảnh sống cuộc sống mà không bị những ám ảnh về Xan.”

“Vâng.” Chúng tôi bước ra ngoài. “Nhưng anh ta vẫn không thôi dày vò em,” tôi nói tiếp. “Sáng nay anh ấy gọi điện và nói anh ấy không “thích thú” gì Cornwall và rằng anh ấy không tin Patrick là một tài xế đáng tin cậy. Chị thật may mắn vì không rơi vào hoàn cảnh như em.”

“Chị không thấy như vậy,” giọng Jenny nhỏ nhẹ.

“Em nghĩ là chị may mắn đấy chứ. Lúc mới gặp chị em không hiểu tại sao chị lại chọn cuộc sống cô độc. Nhưng sau những căng thẳng mà em đã trải qua cùng Xan và Patrick em mới thấy mặt tích cực của một cuộc sống đơn giản và không bị ràng buộc gì. Em ghen với chị đấy.”

“Thật sự chị không nghĩ là mình có gì đáng ghen tỵ,” Jenny dừng dừng nói. Tôi vẫn thường thấy tâm trạng hơi buồn chán và tiêu cực của Jenny như thế này.

“Đúng thế mà,” tôi đặt cái cây xuống và cự lại. “Chị rất hấp dẫn, tự do và thành đạt. Chị có một cô con gái nhỏ xinh xắn đáng yêu. Nhưng mà Grace đâu rồi ạ?”

“Chiều nay cháu ở với ba mẹ chị. Họ đã yêu quý nó nhiều hơn trước,” tôi có thể thấy một chút chua chát trong giọng nói của Jenny. “Dù sao thì cũng cảm ơn em đã mang cây gai lửa này đến. Chị rất thích. Chúng ta sẽ đặt nó ở đâu được nhỉ?”

“Cạnh cây lạc tiên nhé?” Tôi đề nghị. “Chúng mọc quện vào nhau cũng không sao, thực ra thì hoa màu xanh da trời đi với hoa màu tím rất hợp. Em sẽ trồng luôn.”

“Em không phải làm thế đâu.”

“Em sẽ làm chứ - em có mang theo xẻng nè. Dù sao thì em cũng thích công việc trồng trọt mà.”

Mắt Jenny sáng lên. “Em biết không, Anna, em là một người bạn rất tốt.”

“Chà, chị cũng vậy mà. Chị đã giúp đỡ em rất nhiều.” Tôi cầm bình tưới nước lên để làm mềm đất trước khi đào hố. Hơi nóng đã làm nền đất trở nên cứng gần như đá.

“Chị chỉ ước gì mình có thể giúp được chính bản thân,” Jenny rên rỉ.

“Chuyện gì thế Jenny? Hôm nay chị hơi khác.”

“Ừ,” chị thì thào.

“Em có thể giúp gì không?”

“Không đâu,” chị đáp khi tôi quỳ xuống và bắt đầu đào đất. “Hiện tại chị đang phải vật lộn với một chuyện.” Tôi nhắc cái cây ra khỏi chậu và rũ bộ rễ. “Chị có muốn kể về nó không?” Tôi vừa đào đất vừa hỏi. Jenny không trả lời. Tôi đặt cái cây xuống hố và lấp đất lại. Chị ấy không kể thì thôi. Chị ấy vẫn luôn là một người kín tiếng mà.

“Nó... là về Grace,” Jenny nói. Tôi nghĩ chắc cũng chỉ xoay quanh những chuyện đại loại như Grace hờn dỗi, không chịu đi ngủ đúng giờ hay là vứt đồ chơi đi thôi, mặc dù chính chúng cũng khó xảy ra với một cô bé dễ bảo và đáng yêu như nó. “Nó... cứ gắng hỏi chị về cha của mình.”

Tôi chột nốt da gà khi nghe nhắc đến bạn trai cũ của Jenny. “À, thật tội nghiệp cho cháu,” tôi đánh bạo nói và lấy tay ấn đồng đất xuống sau đó ra vòi nước rửa tay.

“Ừ, thật khổ thân nó,” Jenny đồng tình khi chúng tôi quay vào nhà. Chị đưa cho tôi một cái khăn và nói. “Cho đến tận bây giờ chị vẫn nói với nó rằng ba nó đang ở xa nên không thể gặp được - và nó chấp nhận điều đó. Nhưng gần đây khi thấy lũ bạn chơi đùa cùng ba chúng ở lớp hay trong công viên - giống như việc nó nhìn thấy hai cha con Milly và Xan - nó lại hỏi tại sao mình không được gặp ba và ông ấy đâu.” Đôi mắt Jenny bỗng đắm lệt. “Chị không biết phải nói sao. Mặc dù chị đã quen với việc này trong suốt bốn năm qua.”

“Chà... có khi nào chị thay đổi quyết định không liên lạc với anh ấy nữa không?”

“Không,” Jenny đáp rồi buông người xuống ghế bành trong ghi tôi kéo một cái ghế ở bàn ăn. “Anh ta không tồn tại trong cuộc sống của mẹ con chị, Anna ạ, và sẽ mãi như thế.”

“Anh ấy vẫn còn sống đấy chứ chị?”

Jenny lắc đầu. “Nếu anh ta chết thì chị đã bảo Grace rồi.”

“Anh ta sống ở nước ngoài à?”

“Chị ước gì như thế. Đàng này anh ta lại sống ngay tại Luân Đôn. Lần cuối cùng chị biết thì như thế.”

“VẬY... tại sao chị không thể gặp anh ấy? Dù thế nào đi nữa thì vẫn nên thỉnh thoảng gặp một đôi lần.”

“Chị không nghĩ như vậy. Không phải trong hoàn cảnh của chị. Không thể được.”

“Em xin lỗi, Jenny, nhưng tại sao lại không thể? Anh ta đã có gia đình à? Phải thế không?”

“Không. Anh ta vẫn độc thân.” Chị hít một hơi thật sâu rồi chắp hai tay lại như đang cầu nguyện. “Anh ta đang ở tù.”

“Ở tù?” Tôi tự hỏi không biết anh ta đã làm gì. Có thể là lừa đảo, biển thủ hay một trò đại loại như thế của dân cổ cồn trắng. “Anh ấy có phạm tội gì nghiêm trọng không?”

“Có,” Jenny đáp với nét mặt thất thần. “Nghiêm trọng.” Chị im lặng và nhìn hướng ra cửa sổ. “Tội hành hung”

Tôi giật mình khi nghe từ đó và tưởng tượng ra một số kịch bản khả dĩ nhất. Có lẽ anh ta đánh nhau trong quán rượu, hay là vì tranh giành đường đi, hay là anh ta tham gia biểu tình và lúc nhốn nháo đã đánh ai đó. “Anh ấy hành hung ai...” tôi hỏi nhỏ.

“Một người phụ nữ,” Jenny trả lời rồi nhìn vào khoảng không trước mặt như thể chị đang trải qua một giấc mơ. “Anh ta tấn công một người phụ nữ.”

“Chúa ơi...” tôi thốt lên. “Nhưng... tại sao?”

“Liên quan đến tình dục,” Jenny đáp. “Thực ra là cưỡng hiếp.”

Tôi trở mắt nhìn chị đầy ngạc nhiên. Cứ nghĩ đến việc bạn trai cũ của Jenny cưỡng hiếp một ai đó mà thấy thật kinh khủng. Chẳng trách chị không muốn bất cứ liên hệ nào với anh ta. Có lẽ chị cảm thấy... xấu hổ lắm. “VẬY anh ta... có biết người phụ nữ kia không?”

Jenny vẫn nhìn ra bên ngoài cửa sổ. “Không. Họ chưa từng gặp nhau bao giờ. Hai người hoàn toàn xa lạ,” giọng chị dừng dừng.

“LẠY CHÚA... Chị có biết rằng anh ta có thể làm những chuyện như thế không?”

“Không,” Jenny nhún vai. “Chị không biết. Bỗng nhiên... nó xảy ra.”

“Sao người ta bắt được anh ấy?”

“Bằng kiểm tra ADN - và bằng chứng cứ chị cung cấp.”

“Chị làm chứng chống lại anh ấy?”

“Ừ.” Jenny ngừng lại một lúc. “Chị phải làm thế.” Nước mắt chị chực trào ra.

“Thật chẳng dễ dàng gì.” Tôi đưa cho chị một mẫu khăn giấy.

“Đúng thế.”

“Còn người đàn bà tội nghiệp kia - nạn nhân của anh ta - chị có biết cô ta không?”

“Ồ có chứ,” Jenny thốt lên với vẻ cay đắng. “Chị biết.” Một giọt nước mắt lăn dài trên gò má Jenny. “Chị biết rõ người ấy.” Jenny xịt mũi. “Vì cô ta chính là chị.”

Tim tôi như ngừng đập trong giây lát. Jenny đưa khăn giấy lên lau nước mắt.

“Chị đã luôn rất thận trọng,” chị bật khóc. “Chị không bao giờ đi đâu một mình vào ban đêm, chị không bao giờ nói chuyện với người đàn ông nào chị không quen biết, hay là dùng đồ uống họ mời. Chị không bao giờ lui tới những nơi nguy hiểm hay đi bộ dọc những ngõ ngách vắng vẻ. Chị luôn đi bằng taxi vào ban đêm, hoặc nếu chị không biết rõ đường đi...” Jenny nuốt nước bọt.

“Chuyện đó xảy ra khi nào?” tôi nhẹ nhàng hỏi.

“Năm 2003. Chị đi dự một bữa tiệc.” Jenny ngồi lúi lại và nhìn thẳng ra vườn, hai tay để hờ trước ngực. “Nó được tổ chức ở Willesden bởi một người đồng nghiệp ở ngôi trường mà chị làm việc. Một buổi tối thật thú vị. Chị đã gọi trước một chiếc taxi để đưa về - từ một hãng mà chị vẫn thường đi. Vào khoảng 11.30

người ta gọi đến di động của chị và bảo lái xe đang đợi với một chiếc BMW màu đen. Sau đó chị chào tạm biệt mọi người và ra về. Chị đi bộ dọc ngôi nhà, trước đó đã uống một chút, không nhiều - có thể là ba ly rượu - nhưng cũng đủ để cảm thấy lâng lâng. Và chị thấy chiếc BMW màu đen đang đợi ở phía bên trái của ngôi nhà, bên ngoài một cửa hàng rượu, đèn xi nhan vẫn đang nhấp nháy. Rồi chị đi thẳng về phía nó và nhìn vào trong, người tài xế đang mở một bao thuốc lá hạ cửa kính xuống. Và chị hỏi, “Anh sẽ đưa tôi về chứ?”

Chị chợt nhận ra rằng đó không phải là điều mình định nói dù đã nói ra rồi, nên chị sửa lại. “Anh là taxi đang chờ tôi à? Ở chỗ Reid à? Hesketh Gardens à?” Người đàn ông gật đầu rồi nhắc lại. “Hesketh Gardens.” Xong rồi chị chui vào và anh ta lái xe đi. Ấn tượng đầu tiên của chị là đó là một chiếc xe đẹp với ghế bọc da và hơn hết người lái xe tỏ ra thân thiện và dễ chịu. Chị bảo anh ta đừng hút thuốc nữa nên anh ta quăng điếu thuốc đi. Chị rất mệt nên đã nhắm mắt lại.” Jenny nhắm mắt lại, ngã đầu ra phía sau rồi lại mở mắt ra với một hơi thở dài. “Có lẽ chị đã ngủ gật mất một hai phút, vì khi mở mắt ra chị thấy xe không đi về phía nam đến Shepherd Bush mà lại đang chạy về phía Hampstead Heath ở đông bắc.” Jenny nắm chặt tay rồi ngồi thẳng người lên. “Vậy nên chị bảo với người lái xe là anh ta đang đi nhầm đường nhưng anh ta không nói gì.”

“Sợ thật.”

Chị hít một hơi thật sâu và chậm rãi. “Ban đầu chị giận dữ hơn là sợ hãi vì nghĩ anh ta không biết Shepherd Bush nằm ở chỗ nào. Sau đó chị bảo anh ta quay đầu xe nhưng anh ta không làm. Rồi chị nói, “Chúng ta đang đi sai đường, không phải đường này!” Thế nhưng anh ta chỉ nhìn chị qua gương chiếu hậu và nói một cách thản nhiên, “Bình tĩnh đi nào.” Rồi chị bỗng nhận ra.”

“Chúa ơi...”

“Tiếp đó chị rút điện thoại và gọi 999 nhưng anh ta quay người lại và chụp lấy nó. Chị túm cái nút mở cửa xe nhưng nó bị khóa, cả cửa sổ cũng vậy, thế nên chị hoảng sợ thật sự. Chị cố gắng thu hút sự chú ý của những chiếc xe đang chạy trên đường bằng cách đâm vào cửa kính và hét lên nhưng chẳng ai để ý cả. Chị cởi giày ra và dùng nó để cố đánh anh ta, rồi đột ngột anh ta rẽ sang một con phố nhỏ rồi sang một khúc cua gần kênh đào. Chiếc xe nằm lọt thỏm trong một khu công nghiệp cũ. Xung quanh vắng tanh và tối om...” Jenny ngồi thẳng người dậy, hai tay nắm chặt đến mức cổ tay trở nên trắng bệch. “Anh ta dừng xe lại rồi bước ra ngoài, đi vòng qua phía chị ngồi và mở cửa xe. Chị định sẽ bỏ chạy hoặc nếu không thể chị sẽ thúc đầu gối vào hạ bộ của anh ta hay đâm cây bút đang cầm vào mặt anh ta. Đột nhiên anh ta cho tay vào túi áo khoác và lấy ra một vật gì đó. Chị thấy nó lấp lánh trong bóng tối.” Jenny dằn dụa nước mắt. “Rồi anh ta kê nó vào cổ họng chị...” Cầm Jenny dúm đó lại vì tức giận. “Chị van xin anh ta đừng hại mình.”

“Chị Jenny.”

Jenny bật khóc thành tiếng. “Chị cứ luôn nghĩ anh ta trong bảnh bao đến thế nào. Từ té nữa. Thậm chí là quyến rũ... Vậy mà giờ đã chấm dứt, anh ta kéo chị ra khỏi xe, lúc đó chị khóc lóc và run rẩy. Rồi sau đó...” Jenny ngược lên nhìn tôi, đôi mắt đỏ ngầu vì khóc nhiều. “Anh ta vòng tay ôm lấy chị. Chỉ một lúc. Chị cảm thấy kỳ lạ. Một sự dịu dàng ngăn ngừi sau những gì đã xảy ra. Sau đó anh ta nổ máy và lái xe đi. Khi anh ta lái xe ra khỏi chỗ đó chị đã kịp liếc nhìn biển số. Chị nhắm đi nhắm lại nó trong đầu và sau bốn năm chị vẫn còn nhớ.” Jenny lau nước mắt. “Chị sẽ còn nhớ nó đến hết cuộc đời mình.”

“Có ai nhìn thấy chị không. Có ai giúp gì không?” Tôi thì thầm hỏi.

“Chẳng có một bóng người. Anh ta lấy mất di động nên chị lê tới một bộ điện thoại và gọi 999. Sau đó đến phần tra hỏi của cảnh sát, lời khai của chị và các xét nghiệm y học... tất cả đều dương tính, ơn Chúa, lòng chị như có lửa đốt trong khi chờ đợi các kết quả xét nghiệm - đặc biệt là xét nghiệm HIV mất gần ba tháng. Chị bị suy sụp hoàn toàn nên suốt thời gian đó không hề ra khỏi nhà. Chị thôi việc vì chị biết mình không thể đương đầu với những dị nghị ở trường - đặc biệt là với sự khiêu khích chị thường gặp từ một vài học sinh. Chị nghĩ nó sẽ làm cho mình phát điên lên mất.”

“Cảnh sát mất bao lâu mới bắt được anh ta?”

“Ba ngày.”

“Có lẽ hãng taxi giữ một vài thông tin giúp tìm thấy anh ta.”

“Không, họ không có,” chị đáp. “Họ không biết anh ta.”

Tôi nhìn chị không hiểu. “Nhưng em nghĩ anh ta là lái xe taxi được cử đến mà.”

Jenny lắc đầu. “Chị đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Chị không nhận ra rằng có hai chiếc BMW màu đen đang đỗ ở bên ngoài ngôi nhà - một là từ hãng taxi, chiếc kia... là anh ta. Lý do anh ta dừng ở đó là vì anh ta muốn mua thuốc lá, và khi chị bước đến anh ta nhận thấy chị đã nhầm và nắm lấy cơ hội...”

“Thật nham hiểm,” tôi thốt lên.

Jenny nhìn tôi với ánh mắt ẩn chứa sự tức giận. “Phải... Năm tháng sau thì đến phiên tòa,” chị nói tiếp sau một lúc im lặng. “Ở Tòa Harrow Crown.”

“Năm tháng có vẻ nhanh.”

“Họ làm nhanh mà.”

“Vì sao?”

“Tại vì...” Cầm Jenny lại hơi run run. “Bởi vì chị đã có thai.”

Nó có khuôn mặt của một thiên thần. Tôi thấy như bị ngẹn ở cổ.

“Anh ta là cha của Grace phải không?” tôi hỏi thăm.

Một cái gật đầu từ Jenny. Rồi chị gục mặt xuống.

“Chúa ơi.” Tôi quá choáng váng trước câu chuyện mà Jenny kể. Hai mắt tôi cũng đầm lệ tự bao giờ.

Jenny thở hắt ra rồi nhìn lên. “Mới đầu chị vẫn nghĩ là do mình căng thẳng quá nên bị chậm. Đến tháng thứ hai chị cảm thấy không được khỏe. Sau khi đi khám và có kết quả dương tính chị lại rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Những lựa chọn cứ nhảy múa trong đầu chị. Phá thai? Cho con nuôi? Giữ đứa trẻ lại? Tất cả đều không thể.”

“Thế điều gì đã khiến chị giữ nó lại?”

“Sự thật thì lòng chị đầy hận thù. Chị ghê tởm anh ta. Anh ta đã hủy hoại chị cả về thể xác lẫn tinh thần. Sau đó chị nhận ra rằng nếu chị sinh đứa bé ra và yêu thương nó, lòng hận thù sẽ không gặm nhấm chị suốt cả cuộc đời.”

Bây giờ tôi mới nhớ lại những gì Jenny nói khi hai đứa trẻ của chúng tôi chào đời.

Nỗi sợ hãi lớn nhất của chị là chị sẽ không thể yêu đứa trẻ - chị phải yêu nó.

Càng ngày chị càng yêu nó hơn.

Em có thấy hối tiếc gì không?

Chị nghĩ nó sẽ giúp chị hàn gắn...

Cuộc đời của em sắp sửa được lấp đầy bởi một tình yêu chưa bao giờ nghĩ tới...

“Đó là một phép màu,” Jenny nói. “Bởi vì mỗi khi nhìn Grace, chị chẳng cảm thấy gì ngoài tình yêu. Tình yêu sinh ra từ những điều xấu xa và tàn nhẫn.”

Tôi đã hiểu vì sao Jenny không chấp nhận cha của Grace, tôi đã biết bí mật của chị, tôi hiểu sự cẩn thận tối đa mà chị bố trí cho căn hộ của mình. Tôi hiểu vì sao chị cứ vò võ một mình và hay bị xúc động. Tôi cũng hiểu vì sao Jenny đặt tên con mình là “Grace”- sự khoan dung.

“Grace thật là tuyệt vời,” tôi lẩm bẩm.

“Chị cũng nghĩ như vậy,” Jenny nói và hướng tầm mắt về phía tấm ảnh của Grace đang để trên bậu lò sưởi. “Nó là báu vật của chị.”

“Chị cũng thật là tuyệt vời đấy Jenny ạ. Không phải ai cũng dũng cảm như thế.”

“Chị biết đó là cách duy nhất để cứu rỗi bản thân mình.”

“Thế bạn bè của chị không giúp được gì sao?”

Jenny nhìn tôi. “Chị không cho họ biết. Chị thấy hổ thẹn...”

“Nhưng chị có làm gì sai đâu.”

“Chị không muốn được thương hại. Chị muốn người ta nghĩ mình đã có một cuộc tình và nó không đi đến đâu cả.”

“Chị không có một người bạn thân nào để có thể kể chuyện đấy à?”

“Không nhiều. Người bạn thân nhất của chị đã chuyển đến Aberdeen một năm trước đó. Dĩ nhiên là chị có kể với Jackie, em gái chị nhưng lúc đó nó đã sang Pháp cùng chồng mình. Chị có nhiều chuyên gia tư vấn và điều đó đã giúp ích cho chị - nhiều đến mức chị đã quyết định học lại để trở thành một người như thế.”

“Còn ba mẹ chị - chị nói họ chẳng giúp được gì?”

“Giúp gì ư?” Jenny cười mỉa mai. “Họ phản ứng dữ dội khi nhận ra điều chị sắp làm.”

“Nhưng tại sao như vậy? Chị không có bất cứ lỗi gì còn đứa trẻ thì hoàn toàn vô tội.”

“À, họ không nghĩ được thoáng như thế. Họ sợ phải nghe những lời đàm tiếu về cái cách đứa bé được sinh ra và điều đó có thể là một nỗi ô nhục - chị cho rằng họ lo lắng cho bản thân mình hơn là cho chị. Đơn giản là ba mẹ chị không đủ sức đương đầu với nó,” chị nói tiếp. “Thế nên họ không muốn có một nhân chứng sống cho những gì đã xảy ra. Ba mẹ chị ép chị không được sinh đứa bé ra - mặc dù hai người rất “sùng đạo,”” chị nói với một chút khinh bỉ. “Mẹ chị nói chị sẽ không thể nào vượt qua được chuyện đó nếu sinh đứa bé. Nhưng chị lại tin rằng đó là cách duy nhất giúp mình sống sót. Ba mẹ chị không gặp Grace cho đến khi nó gần hai tuổi, rồi chỉ vì áp lực từ em gái chị mà họ mới chịu gặp. Một phần trong chị sẽ không bao giờ tha thứ cho họ vì điều đó. Cũng như chị sẽ không bao giờ tha thứ cho anh ta.”

“Anh ta ngồi tù bao lâu?”

“Tám năm. Nó nặng bởi vì anh ta đã lừa chị và đe dọa sử dụng vũ lực - dù cảnh sát không tìm thấy con dao, chỉ có lời khai của chị chống lại anh ta trước tòa, chính điều đó làm chị càng đau khổ hơn.”

“Anh ta có nhận tội không?”

Jenny cười nhếch mép. “Không. Anh ta cãi rằng có sự đồng thuận từ hai phía. Anh ta nói chị tiếp cận anh ta và hỏi liệu anh ta “có thể đưa chị về nhà không” và coi như đó là một lời gợi ý. Nhưng bồi thẩm đoàn không chấp nhận và bản án đã được nhất trí hoàn toàn.”

“Anh ta đã từng phạm tội như thế trước đó chưa?”

“Chưa. Và Văn phòng công tố báo cáo rằng ở trong tù anh ta tỏ ra ăn năn. Anh ta bị giam ở Wormwood Scrubs, chỉ cách đây hơn hai kilomet,” chị nhún vai và nói.

“Khi nào anh ta được thả?”

“Sang năm anh ta sẽ nộp đơn xin ân xá và sẽ được tha năm sau nữa, khi đó anh ta đã ở tù được sáu năm.”

“Anh ta có biết là chị có thai không?”

“Không. Chị yêu cầu che bực nhân chứng lại nên anh ta không thể nhìn thấy mình. Nhưng bồi thẩm đoàn thì biết. Chuyện là như thế đó, giờ thì em đã biết hết rồi.”

“Giá mà chị kể cho em sớm hơn.”

“Đôi khi chị cũng muốn làm thế. Nhưng chị cảm thấy dễ chịu hơn nếu không kể với ai. Bây giờ chị chỉ kể với em khi chị quá lo lắng về những gì Grace hỏi. Anna này, chị là một tư vấn viên nhưng lại không thể tư vấn cho chính mình về vấn đề quan trọng nhất của cuộc đời. Bởi vì cứ lúc nào chị định trả lời Grace chị lại bị ám ảnh bởi hình ảnh của anh ta, nó làm chị sôi máu đến mức không thể nghĩ thêm được gì nữa, nói gì là việc tìm ra lý do thích hợp. Vậy nên...” Jenny ngược mắt nhìn tôi. “Nếu là em em sẽ nói gì?”

Tôi lắc đầu. “Quả thật em không biết nữa. Việc đó cực kỳ khó. Cứ nghĩ đến việc hoàn cảnh ra đời của một đứa trẻ đây...”

“Bạo lực,” Jenny thì thầm.

Tôi gật đầu. “Em có thể thấy là chị không muốn nói gì cả, hay là bịa ra một câu chuyện.”

“À ừ,” Jenny thở dài. “Em có thể làm bất cứ điều gì để che giấu sự thật.”

“Vậy thì... em sẽ nói gì đây? Chà, chị có thể kể với Grace rằng cha nó đã không tốt với chị nên chị giận anh ta và hiện không muốn gặp lại nữa.”

“Chị không bao giờ muốn gặp lại anh ta.”

“Ồ không. Tất nhiên là chị không bao giờ muốn rồi.”

Tôi ở lại với Jenny thêm một lát nữa, chỉ ngồi đó bên cạnh chị mà vẫn bị rung động bởi những gì vừa nghe thấy và vì suy nghĩ rằng Jenny sẽ phải mang bí mật này đi suốt cuộc đời. Tôi cố đưa ra một vài lời khuyên nhưng đối với chị không có một giải pháp dễ dàng hay một câu trả lời nào thỏa đáng cả. Chị sẽ phải dành cả phần đời còn lại đi tìm nó mà thôi.

Những ngày sau đó câu chuyện của Jenny khiến tôi nghĩ ngợi rất nhiều về cách cánh đàn ông có thể làm cha - sau những cuộc hôn nhân dài, những mối quan hệ ngắn, sau những cuộc tình một đêm, sau những tai nạn đầy thù hận kiểu như việc Jenny gặp phải, sau những dần xếp hiến tặng tinh trùng ở bệnh viện, hay là sau những ca thụ tinh trong ống nghiệm. Tôi nghĩ về những cách mà đàn ông trở thành những người cha hồ bằng cách nhận con nuôi, bằng những vụ ngoại tình của vợ mà họ không hề hay biết, hay bằng cách chấp nhận thế vai một người vô danh khác như cách ba tôi làm với anh Mark. Tất nhiên là cả về những cách mà họ trở thành những người cha dượng - như kiểu Patrick có thể làm với Milly một ngày nào đó, vừa nghĩ tôi vừa thu xếp đồ đạc cho chuyến đi St. Mawes.

“Con có muốn xem đĩa DVD trong khi mẹ thu xếp hành lý không con gái yêu quý?” Tôi hỏi Milly. “Bác Patrick sẽ bật lên cho con.”

“Tất nhiên là bác sẽ bật cho cháu rồi.”

“Quái thú!” Milly hét lên. “Muốn xem Quái thú, mẹ ơi.”

“Người đẹp và Quái thú chứ gì, được thôi.” Patrick cho cái đĩa vào đầu máy trong khi tôi lên gác để sửa soạn. Sau bữa sáng ngày mai chúng tôi sẽ khởi hành.

Patrick mới đến và mang theo một chiếc vali to bằng da và một chiếc túi có in hình chuột Maisie cho Milly - anh luôn rất chu đáo như thế - và nó đã lấp đầy túi với sách, đồ chơi và bút chì màu.

Vừa lấy quần áo ra khỏi tủ đứng tôi vừa nghĩ mình thật may mắn khi có một người hào hiệp và chu đáo bên cạnh. Tôi nghĩ về cái cách anh tỏ ra khoan dung và tự chủ trước mặt Xan. Tôi nghĩ mà thấy xấu hổ vì mình chẳng mấy bảo vệ được những tình cảm của anh còn anh thì lại tỏ ra vô cùng độ lượng.

Milly rất háo hức muốn đến Cornwall nhưng con bé không thể hiểu tại sao chúng tôi lại đi cùng Patrick mà không phải là Xan.

“Lý do vì sao chúng ta đi cùng bác Patrick ấy à,” hôm trước tôi đã giải thích với nó, “là vì bác ấy nghĩ sẽ là tuyệt vời biết bao nếu con được đi ngắm biển và bởi vì bác ấy là một người bạn đặc biệt của mẹ, con yêu ạ.”

“Không, đó là chú Jamie,” nó chỉnh tôi mà không rời mắt khỏi quyển sách đầy màu sắc của mình.

“Chà, chú Jamie cũng là một người bạn đặc biệt của mẹ - nhưng theo một cách khác - bởi vì chú ấy làm việc với mẹ, phải không nào. Mẹ và chú ấy làm...”

“Vườn,” nó xen ngang một cách thích thú.

“Đúng rồi. Mẹ cùng chú ấy làm ra những khu vườn.” Mặc dù không được bao lâu nữa, tôi buồn rầu nghĩ bụng, Jamie đã quyết định quay trở về Úc sau khi kết thúc những dự án hiện tại của chúng tôi. “Còn bác Patrick là một người bạn đặc biệt của mẹ,” tôi thử lần nữa.

“Không phải, là chú Jamie cơ,” Milly vẫn khẳng khái.

“Thôi được, tùy con vậy,” tôi thở dài nói.

Tôi nghe thấy tiếng Patrick đi lên gác khi đang lấy mấy cái váy mùa hè, áo khoác mỏng và quần jean ra khỏi tủ đựng. “Em mang mấy thứ này được chứ? Em còn phải sắp ít đồ cho Milly nữa, sau đó em sẽ nấu bữa ăn nhẹ.”

“Được em ạ,” anh nói rồi cúi xuống hôn tôi. “Nó chưa bao giờ ngoan như thế.” Anh lại ngồi ở một góc giường trong khi tôi sắp quần áo vào vali. “Bao lâu rồi em chưa đi nghỉ?”

Tôi đứng thẳng dậy. “Lâu lắm rồi. Em đi nghỉ một tuần ở Brittany lúc Milly được một tuổi rưỡi và tất cả chỉ có thế. Có vẻ nó không thích thú lắm khi ở đó.”

“Chúng ta sẽ cho nó một vài kỳ nghỉ thú vị,” anh nói rồi hôn tôi một lần nữa. Khi anh đi xuống dưới nhà tôi chợt cảm thấy dâng trào một niềm hạnh phúc mới mẻ trước viễn cảnh của tôi và anh.

Tôi sang phòng Milly lấy mấy chiếc áo phông, quần sóc, tất và váy mùa hè, một chiếc áo mưa trùm đầu và một bộ đồ bơi, mặc dù không thể tắm biển vì nước quá lạnh, nó có thể bơi trong bể bơi nước nóng của khách sạn.

Điện thoại đổ chuông. Cassie gọi đến để bàn về sinh nhật lần thứ bảy mươi của ba tôi vào ngày mùng chín tháng Chín. “Chúng ta nên tổ chức một bữa tiệc để gây bất ngờ cho ba.”

“Không,” tôi nói. “Ba không có tâm trạng cho chuyện đó. Chỉ làm cái gì đơn giản ở một nhà hàng nào đó quanh đây thôi.”

“Vào buổi trưa nhé, để Milly có thể tham gia.”

“Ừ.”

“Nên mời bao nhiêu người chị nhỉ?”

“Khoảng mười người nhé. Chúng ta sẽ hỏi ba xem có mời thêm ai không.”

“Chị em mình sẽ lo chi phí chứ,” Cassie nói. “Chia đôi nhé?”

“Được thôi. Thực ra thì chị có thể góp nhiều hơn nếu hiện tại em có khó khăn.”

“Ồ, em có mà,” Cassie đáp. “Chưa bao giờ em xông xênh như bây giờ chị Anna à. Có lẽ thần may mắn đã tìm đến em rồi.”

“Thật ư? Như thế nào?”

“Em không thể nói được,” nó tỏ ra bí ẩn. “Chị chỉ cần biết em đang nỗ lực làm việc cho một dự án đặc biệt và công sức của em sắp sửa được đền đáp.” Tôi nản lòng vì không tin tưởng lắm vào những “dự án” như thế của Cassie. Trước khi tôi kịp hỏi thêm điều gì thì Cassie đã hỏi tiếp về địa điểm tổ chức tiệc sinh nhật cho ba tôi. “Nhà hàng Belvedere được không?”

“Có thể. Hoặc là Julie cũng được. Chúng ta có thể đặt một cái bàn lớn cạnh cửa sổ trên tầng hai. Nhưng phải nhanh chân lên vì chỉ còn ba tuần nữa thôi,” tôi nói.

Tiếp đó Xan gọi điện đến, lo lắng về chỗ ngồi của Milly trên ô tô. Liệu nó có ngồi vừa ghế trên ô tô của Patrick không? Tôi trấn an anh rằng có và nói thêm Patrick là một tài xế đáng tin cậy. Sau đó anh muốn chúc Milly ngủ ngon nên tôi đưa điện thoại cho Milly. Dù chỉ là một cuộc điện thoại nó cũng có vẻ buồn. “Ba ơi,” nó meo meo và dầm dìa nước mắt sau khi tôi cúp máy.

“Chúng ta sẽ gặp lại ba nhanh thôi,” tôi nói. “Tuần tới.” Tôi buồn bã nghĩ chẳng lâu sau đó anh ấy sẽ lại đi New York.

“Muốn ba cơ!”

“Con sẽ có những ngày rất vui ở Cornwall, con gái yêu của mẹ ạ. Mẹ sẽ mua cho con một cái lưới bắt cá. Con có thích không nào? Một cái màu hồng nhé?”

“Vâng ạ. Muốn lưới màu hồng mẹ ơi. Và cả cái giỏ màu hồng. Cả một cái lao màu hồng nữa.”

“Chúng ta sẽ bắt vài con cá màu hồng,” Patrick nói xen vào. “Và cả cua hồng nữa chứ.” Milly nhoẻn miệng cười. “Bác chắc là kiếm được vài con sò màu hồng đấy. Như thế có vui không nào?”

Nó gật đầu. “Muốn ba nữa.”

Tôi đi hâm nóng một ít sữa, để nó xem phim với Patrick rồi lại đi lên gác tiếp tục gói ghém đồ đạc. Lúc sắp sửa xếp món đồ cuối cùng vào chiếc túi của Milly tôi chợt nghe tiếng nó ré lên.

“Milly, cháu đừng làm thế nhé.” Patrick nhẹ nhàng dỗ dành nó.

“Không,” Milly hét lên. “Đi đi.”

“Ngoan nào, Milly.” Có vẻ như Milly đang làm điều gì đó không được phép nhưng Patrick đã xử trí hợp lý.

“Xuống đi,” tiếng anh to hơn ban nãy. Chắc nó đang đứng trên bàn. “Cháu xuống đi mà, Milly.”

“Đi đi!” nó kêu lên. “Cháu không thích bác.”

“Bác biết là cháu không muốn nói vậy. Giờ thì xuống nhé, Milly...” Tôi quyết định để cho Patrick tự xoay sở. Rốt cuộc thì anh cũng đã làm cha rồi, và tôi không muốn tỏ ra rồi rít hay là không tin tưởng anh. Ngoài ra tôi còn muốn Milly thừa nhận anh như một người cha quyền uy nhưng nhân từ.

“Đi đi!” Milly lại thét lên.

“Không xong rồi,” tôi thở dài, “đã đến lúc phải can thiệp rồi.” Tôi nhấc cái túi ra khỏi giường và kéo lê nó đến đầu cầu thang.

“Cháu có chịu xuống không, Milly?” Tôi nghe tiếng Patrick nói khi bước xuống cầu thang. “Xuống ngay!” anh nói như quát.

“Đi đi!”

“Thôi nào, Milly. Bác không muốn cháu ngã và bị đau đầu, cháu yêu.”

“Đi đi!!!!!!”

“Cháu phải nghe lời chứ, Milly. Bác sẽ không nhắc lại nữa. Bác sẽ đếm đến ba. Một...”

Bây giờ thì tôi đã đi xuống quá nửa cầu thang và khi xuống đến nơi tôi nhìn vào cái gương tròn đặt cạnh những bậc thang dưới cùng. Nó được treo ở hơi chếch một chút, hướng vào bếp, và khi tôi nhìn vào gương tôi thấy Milly đang đứng ngay trên chạn bếp cạnh lò vi sóng - có lẽ nó leo lên đấy bằng một cái ghế.

“Hai..”

Patrick đang cố dỗ dành Milly leo xuống nhưng nó không chịu nghe lời, còn đứng nhảy lò cò nữa.

“Ba.”

Sau một hồi nhằn nại không thành công anh bước đến và bế nó xuống. Lúc anh đặt tay sát hông Milly để bế nó xuống thì tôi bỗng thấy nó quay đầu lại và cắn mạnh một cái. Patrick hét lên vì đau. Tôi kinh hãi trước hành động của con bé mặc dù tôi ý thức được những xáo trộn mà nó vừa trải qua gần đây, với việc Xan đột nhiên quay trở lại, cuộc cãi vã giữa anh và Patrick cũng như việc nó biết Luisa sắp chia tay chúng tôi. Những tuần vừa qua quả thật rất khó khăn đối với nó. Cho dù như thế thì việc cắn tay người khác là không thể chấp nhận được..

Tôi chuẩn bị bước vào bếp thì thấy Patrick bế Milly đặt xuống đất. Rồi anh kéo mạnh cánh tay của nó lên và đánh bốp một cái rõ đau vào chân con bé.

Âm thanh từ cú đánh của anh như vang vọng lại trong thoáng giây. Sau đó Milly ngả đầu ra sau và khóc thét lên, mặt đỏ bừng, nước mắt rơi lã chã còn miệng thì há hốc ra vì đau đớn.

“Anh đánh nó ư!” Tôi gào lên. Người tôi run rẩy vì giận và không tin vào mắt mình. “Anh đã đánh nó! Sao anh dám đánh con gái tôi chứ!” Vừa nói tôi vừa ôm nó vào lòng. “Không bao giờ! Anh hiểu không? Không bao giờ! Không bao giờ được đánh nó!” Tôi không biết lúc ấy tôi đã rít lên như thế nào.

“Nó cắn anh,” anh bật lại. Rồi anh đưa bàn tay ra cho tôi xem vết cắn đỏ như thể thanh minh.

“Tôi không quan tâm nó đã làm gì. Nó mới chỉ ba tuổi. Nó là một đứa bé. Và anh Patrick, anh không được đánh trẻ nhỏ, đặc biệt khi chúng không phải là con anh!”

Tôi bế Milly vào phòng khách và đặt nó ngồi trong lòng mình, Milly khóc tấm tức trong khi tôi nựng nó, tôi đoán là vì sợ hãi nhiều hơn là vì đau đớn. Khi nhắm mắt lại, tôi lại nhìn thấy cảnh tượng Patrick đang hai tay Milly ra rồi phát vào chân nó một cách thuần thực, tất cả như một đoạn phim quay chậm. Đột nhiên tôi biết rõ rằng anh ta đã từng làm như vậy trước kia.

“Không sao đâu con yêu,” tôi thì thầm. “Không sao đâu mà.”

“Cánh tay của con,” Milly thỏn thức đưa cánh tay ra. “Nó đau.”

Khi cúi xuống hôn dỗ dành nó tôi biết Patrick đang đứng bên cạnh mình. Tôi không nhìn anh ta.

“Đó là một tai nạn,” tiếng anh vang lên. Milly vẫn nằm trong lòng tôi, vùi đầu vào ngực tôi và thở hổn hển. “Anh không muốn nó bị ngã. Anh không cố ý đánh mất tự chủ,” anh nói một cách yếu ớt.

“Anh đã mất tự chủ rồi đấy thôi,” tôi nói và ngược lên nhìn anh.

“Trẻ con phải được dạy bảo đến nơi đến chốn,” anh lẩm bẩm. “Và tuyệt không được cắn.”

“Đúng thế, nhưng anh cũng không được... đánh chúng.”

Giờ đây tôi có thể mừng tượng ra cảnh tương tự với một đứa trẻ khác - một bé trai.

“Anh xin lỗi,” Patrick nói. “Anh sẽ không bao giờ làm thế nữa.”

“Vâng,” tôi nói khẽ. “Anh không bao giờ được làm thế nữa.”

Nửa giờ sau Patrick ra về. Anh luôn miệng bảo anh muốn nói chuyện rõ ràng về sự việc vừa qua nhưng chẳng có gì để nói nữa. Tôi đề nghị thanh toán một nửa tiền hủy phòng khách sạn nhưng anh từ chối.

“Anh nghĩ em đã phản ứng thái quá,” anh nói khi mang chiếc ghế ngồi ô tô của Milly vào nhà.

“Không,” tôi tỏ ra lạnh nhạt. “Em không phản ứng thái quá.” Khi anh vừa đi khỏi tôi lao về phía tủ bếp, lấy lọ mật ong ra và ném vào thùng rác.

Milly nhìn tôi và hỏi. “Mẹ làm gì thế?”

“Mẹ vứt lọ mật ấy đi. Bởi vì mẹ không thích mật ong, mẹ chưa bao giờ thích.”

Tôi tắt phim Người đẹp và Quái thú. Milly đi cùng tôi lên gác và tôi giải thích với nó rằng ngày mai sẽ không đi biển nữa.

“Bởi vì bác Patrick đánh con phải không ạ?”

“Ừ. Chính vì thế. Tay con còn đau không?” Nó vuốt ve cánh tay rồi lắc đầu. “Sau này mẹ sẽ cho con đi biển, được chứ?”

“Và mẹ sẽ mua cho con một cái lưới màu hồng chứ?”

“Mua chứ.”

“Thêm một cái giỏ màu hồng nữa chứ?”

“Tất nhiên rồi - cùng với một cây lao màu hồng và... nhiều thứ màu hồng khác.”

Milly ngoắc tay đầy sung sướng. Hai mẹ con nằm xuống giường và tôi đọc chuyện Chú Tê giắc cho nó nghe, câu chuyện làm tôi nhớ đến Jamie. Cậu ta sẽ không bao giờ đánh Milly dù chỉ một lần. Milly rúc vào nách tôi, tay lật lia lịa những trang sách một cách thích thú như nó vẫn thường làm, lướt nhanh qua cả câu chuyện: “... ngôi nhà chứa gỗ... tiếng cú kêu... đó là chú Tê giắc!... Hàm răng đáng sợ. .lưới của nó màu đen... hạt dẻ rất ngon - Kết thúc. Kết thúc rồi, mẹ ơi” nó hét lên.

Tôi chợt nghĩ đến Patrick. “Đúng rồi Milly ạ,” tôi nói. “Kết thúc rồi.”

16. Chương 16

“Em đang tận hưởng kỳ nghỉ ở Cornwall đây à?” Jenny hỏi khi tôi gọi điện cho chị tối hôm sau.

“Em có đi đâu. Kỳ nghỉ đã bị hủy rồi.” Tôi giải thích vì sao.

“Thật là... đáng xấu hổ,” chị lẩm bẩm nói. “Chị cho rằng như thế là hết rồi.”

“Vâng. Mặc dù nghĩ đi nghĩ lại em vẫn thấy rất buồn.”

“Nhưng em không bao giờ có thể tin tưởng anh ta.”

“Không, em không thể. Cứ mỗi lần nhớ lại chuyện đó em lại phát ốm.”

“Anh ta không làm con bé đau đấy chứ?”

“Không. Cánh tay của nó chỉ bị hơi nhức một chút.”

“Em có nghĩ là anh ta đã từng làm thế không?”

Chuyện đó hoàn toàn không có ý. Nó là một tai nạn. Một tai nạn...

“Thực sự em không biết nữa...”

“Ừ, chị lấy làm tiếc,” Jenny tiếp tục nói. “Anh ta có vẻ rất đáng mến, nhưng em từng bảo anh ta rất hay nổi nóng.”

“Đúng vậy...”

Nuôi ông tốt hơn bất kỳ phương pháp trị liệu nào.

Đứng im!

Anh đã nói là anh sẽ không đến!

Làm ơn buông em ra, Patrick...

“Nhưng em không biết là mức độ ra sao.”

“Em sẽ kể với Xan chứ?”

“Không. Em cũng đã bảo Milly không được làm thế- chẳng có ích gì mà anh ấy còn có thể nổi khùng lên. Em chỉ bảo là em thay đổi quyết định vào phút cuối và không đi nghỉ nữa.”

“Chắc anh ta vui mừng lắm.”

“Đúng như vậy.” Tôi nhớ lại việc Xan nói anh thấy Patrick có điều gì đó không đáng tin lắm. Tôi từng suy luận việc đó là do Xan ghen với Patrick nên nói thế, nhưng rõ ràng Xan đã nhìn thấy điều gì đó mà tôi không biết.

Bỗng tôi nghe thấy tiếng ồn ào trên TV. “Milly.” Tôi gọi với ra. “Xin lỗi chị, Jenny, Milly lại vừa bật TV lên, nó luôn nghịch ngợm với cái điều khiển từ xa.”

“Grace cũng thường làm vậy.”

“Con tắt TV đi nhé.” Tôi liếc vào phòng khách. Đang chiếu chương trình X-Factor. Trên màn hình là một cậu bé mảnh khảnh đội một chiếc mũ len màu đỏ đang lo lắng chờ đợi phán quyết của ban giám khảo. “Andy,” Simon Cowell gọi cậu ta. “Em có một trong những giọng hát dở nhất mà tôi từng nghe. Màn trình diễn của em thật kinh khủng. Chắc chắn một điều là tôi không thể thấy em có mặt ở vòng sau được...”

“Tắt TV đi con, Milly.” Tôi ngồi xuống và tiếp tục cuộc nói chuyện với Jenny. “Chỉ cần nhấn cái nút đỏ thôi.”

“Tom này,” Simon Cowell đang nói với một thí sinh khác. “Em béo ị. Em xấu hoắc. Trang phục của em chẳng ăn nhập gì cả. Nhưng em hát rất tốt. Vì thế tôi sẽ nói gì nhỉ...“Qua””

“Milly, con tắt TV giùm mẹ đi được không - hoặc là vặn nhỏ tiếng xuống, con yêu?”

“Một người nữa đang nghĩ đến một từ “Qua”,” tiếng người dẫn chương trình, “đó là...”

“Mira!” tôi nghe thấy Milly lẩm nhẩm.

“... Luisa Vanegas đến từ Colombia.”

“Luisa đang ở trên TV nè mẹ ơi!”

“Chị giữ máy nhé, Jenny.” Tôi bước vào phòng khách và dán mắt vào màn hình, điện thoại vẫn kẹp vào một bên tai.

“Luisa, hai mươi ba tuổi, là một cô giúp việc, thế nhưng cô ấy mơ trở thành một ngôi sao sân khấu.” Rồi TV chiếu hình của Luisa đang ngồi trong một cái phòng đợi rộng với hàng trăm thí sinh khác.

“Luisa tham gia X-Factor chị ơi,” tôi không kìm được lòng mình.

“Để chị bật TV lên xem nào,” Jenny nói. “Ồi Chúa ơi. Đúng thế thật. Nó không bảo gì với em à?”

“Không hề,” tôi đáp. “Gần đây em ít gặp nó.”

Máy quay chiếu thẳng vào Luisa đang ngồi đợi trong chiếc váy nhung màu đỏ và đang nhấm nháp một tách trà. Nhìn độ dài mái tóc của Luisa tôi đoán chương trình này được ghi hình vào khoảng tháng Sáu, một vài tuần trước khi tôi gặp nó hát rong.

“Nó trông cũng được đấy chứ em nhỉ?” Jenny nói.

“Ngày hôm nay em đã ngồi chờ bao lâu rồi hả Luisa?” Người dẫn chương trình hỏi nó.

“Em đã ở đây rất lâu rồi... năm tiếng.”

“Ái chà, bây giờ đến lượt em rồi đó, chúc may mắn.”

Luisa bước lên và cười một cách lo lắng trước ống kính máy quay. Sau đó tôi nhìn thấy nó bước vào phòng thu và đứng trước mặt ba vị giám khảo.

“Luisa, em sẽ hát bài gì?” Dannii Minogue hỏi nó.

““Mọi nẻo đường từ nước Mỹ” của Joan Armatrading.”

Sharon Osbourne gật đầu. “Chúng ta lắng nghe nào.”

Luisa sửa soạn lại tư thế một phút rồi bắt đầu hát: Này cô gái ơi, em hát trên mọi nẻo đường từ nước Mỹ và em đi theo tiếng gọi của tình yêu. Rồi thời gian và năm tháng trôi qua, những giọt nước mắt cũng rơi xuống và anh không thể chờ đợi được... “Nó có một giọng hát thật tuyệt vời,” Jenny nói... khi tình yêu đó đến, từ mọi nẻo đường của nước Mỹ.

Simon Cowell ngã người ra sau ghế, hai tay ôm trước ngực, đầu nghiêng sang một bên.

Cô gái ơi, em gọi tôi từ khắp mọi nẻo đường của nước Mỹ và tôi sẽ về nhà. Rồi thời gian và năm tháng trôi qua, những giọt nước mắt cũng rơi xuống và anh không thể chờ đợi được khi tình yêu đó đến, từ mọi nẻo đường của nước Mỹ. Từ mọi nẻo đường của nước Mỹ.

“Được rồi, đến đó thôi!” Simon đột nhiên kêu lên.

“Khỉ thật! Anh ta không thích nó,” tôi nói. Luisa trông có vẻ tiu nghỉu.

“Chúng tôi đã nghe đủ rồi,” Dannii Minogue phụ họa theo.

“Bây giờ là lúc nghe phán quyết của Simon,” người dẫn chương trình nói.

“Luisa này,” Simon mở lời. “Bài này phải là “Mọi nẻo đường từ Mỹ Latinh” thì đúng hơn. Phát âm của em quá tệ. Em cần phải cải thiện tiếng Anh của mình - nhưng em có một giọng hát rất mạnh mẽ. Em có sức thuyết phục. Em rất tự tin...và tôi vui mừng tuyên bố em qua vòng này.”

“Ồn Chúa,” tôi thở phào khi Luisa nở một nụ cười ngây ngất với Simon.

“Luisa, em chắc chắn đã đạt được X-Factor,” đến lượt Dannii Minogue nói. “Mặc dù tôi không thường xuyên đồng ý với Simon, tôi cũng nhất trí là em đã qua vòng này.” Luisa chấp hai tay vào nhau như đang cầu nguyện.

“Liệu Sharon có đồng ý với họ không?” Người dẫn chương trình hỏi.

“Em có một chất giọng rất tuyệt, Luisa à,” Sharon nói. Tôi thấy nhẹ cả người. “Em hát cũng tốt như Joan Armatrading vậy - quả thực em hát hay đến mức tôi nghi ngờ liệu em có nhét một cái máy hát ở dưới áo ngực không - ngoài ra giọng em của rất khác biệt. Em qua vòng này.”

“Tuyệt vời!” Jenny thốt lên còn Milly ngoắc tay như đang chào Luisa.

Luisa gửi đến ba vị giám khảo những nụ hôn gió rồi chạy ào ra khỏi phòng thu, mặt rạng rỡ vì vui sướng.

“Em đang cảm thấy như thế nào, Luisa?” Người dẫn chương trình hỏi.

Luisa cười ra và bật cười. “Em đang cảm thấy... maravilloso!”

“Em có muốn gửi lời chào đến người nào khi em đang lên sóng không?”

“Có ạ,” Luisa đáp. “Em muốn nói xin chào đến gia đình người Anh đáng mến của em - chị Anna và cháu Milly - nếu họ có đang xem chương trình này.”

“Đó có phải là gia đình mà em đang giúp việc không?”

“Sí! Anna là một người phụ nữ rất tốt còn Milly es una niña fantástica. Adoro a Milly!” Nó gửi qua máy quay một nụ hôn gió.

“Y yo adoro a Luisa,” Milly nói.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm và đi xuống tầng nhà uống một chút cà phê. Trong khi chờ ấm nước sôi tôi nhặt tờ báo ở dưới thảm ra và nhìn thấy tờ Tin tức Chủ nhật của nhà bên thay vì tờ Người Quan sát của tôi như thường lệ. Còn quá sớm đến để gọi họ dậy đổi báo nên tôi ngồi xuống chiếc bàn trong bếp và lướt qua mục Tin tức. Vẫn là những mục tin lật vạt như nạn di cư, tăng thuế, máy bắn tốc độ và những chuyện giết gân cũng như là mục rao vặt đặc biệt cho Center Parcs.

Tôi nghe tiếng mở cửa phòng ngủ của Luisa từ trên gác vọng xuống. Hôm nay là ngày nó dọn đi: tôi bận bịu đến nỗi mãi đến hôm nay mới nhận ra. Tôi bỗng thấy hơi buồn.

BẠN PHẢI NỘP HÀNG TRIỆU TIỀN THUẾ ĐỂ THUÊ LAO ĐỘNG! là tựa đề một bài báo ở trang 2 của mục Tin tức. **BỆNH BÉO PHÌ CÓ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH MẤT TRÍ NHỚ** là tựa một bài khác ở bên dưới. **DIANA- NHỮNG BẢNG CHỨNG MỚI** ở trang 3. Tôi lật sang trang 4. **NHÀ RIÊNG CỦA MỘT PHÓNG VIÊN TỜ TIN TỨC CHỦ NHẬT BỊ THIÊU RỤI.**

Tôi ngồi thẳng người lên.

Người phụ trách một cột báo của tờ Tin tức Chủ Nhật Citronella Pratt và gia đình vừa thoát chết khỏi một cơn hỏa hoạn đã thiêu rụi ngôi nhà nghỉ cuối tuần của họ ở East Sussex. Ngôi nhà mục sư cũ tọa lạc ở Aldingly, gần Hastings đã bị cháy trụi không còn một thứ gì vào ngày thứ Sáu vừa qua.

Tôi ngắm nhìn những bức ảnh chụp trước và sau cơn hỏa hoạn của một ngôi nhà kiểu Georgia với thảm hoa rất đẹp và một đám ngổn ngang tro tàn.

Cô Pratt, người chồng thứ hai và Erasmus, đưa con ba tuổi của mình đến đó vào buổi chiều, để lại Sienna, mười ba tuổi, con gái của người chồng trước của cô Pratt, ở lại thành phố. Cơn hỏa hoạn được cho là xuất phát từ phòng ngủ của cậu bé con, nơi một chú gấu teddy bị cho là đã bắt lửa...

Tôi lật đến trang 18 nơi có mục của Citronella.

Hôm thứ Sáu vừa rồi ngôi nhà xinh đẹp ở đồng quê East Sussex của chúng tôi đã bị cháy. Nhưng thay vì buồn tôi lại thấy mình may mắn đến nhường nào. Trước tiên không phải chỉ vì không thành viên nào trong gia đình của tôi bị thương mà cũng còn vì chúng tôi không mất thứ gì đáng giá cả: ví dụ như con gấu teddy đã bốc cháy chỉ là đồ chơi ưa thích thứ hai của Erasmus, may thay, không phải là con Steiff mà nó đang cất

ở Luân Đôn. Tôi còn cảm thấy may mắn nữa là chồng tôi và tôi đang định từ bỏ cuộc sống ở thôn quê vì chỗ đó không thuận tiện cho việc Sienna đến trường mới vào tháng Chín tới - một ngôi trường thú vị dành cho những người trẻ tuổi đầy nhiệt huyết, nơi chúng tôi cảm thấy sẽ tạo ra cho đứa con yêu quý của mình một môi trường cạnh tranh mà nó hằng mong ước. Chúng tôi thấy việc hy sinh cuộc sống ở thôn quê cũng xứng đáng để chúng tôi có thể đến đó kịp giờ mà nhân viên ở đó thường gọi đùa là “giờ thăm nuôi.”

Rõ ràng là Citronella đang có vấn đề với cô con gái Sienna không-hoàn-hảo-lắm của mình. Cũng có thể chị ta đã làm hỏng con bé. Dẫu sao tôi vẫn thấy phát ghen với sự ngoan cường đến kinh ngạc của Citronella. Giả sử chị ta có bị một quả bom hạt nhân rơi trúng đầu thì vẫn cố tìm cách mô tả bản thân mình “may mắn” theo cách này hay cách khác. May thay tôi đã bốc hơi ngay.. .nên may là không để lại vết bẩn nào trên tấm thảm Axminster cả...

Tôi nghe thấy tiếng Milly lao xao ở trên gác. Thay vì đi xuống tìm tôi nó lại đi lên tầng trên cùng theo tiếng hát của Luisa.

“Tiếp theo là gì nào? Một chiếc túi xách ở phòng bên cạnh. Tiếp theo là gì nào? Gỡ bức tranh của anh ra khỏi bức tường đi...”

“Cô làm gì thế?” tôi nghe tiếng Milly hỏi khi đi lên gác.

“Cô gói đồ,” Luisa đáp. “Hôm nay cô đi.”

“Cháu không muốn cô đi,” tiếng Milly. “Quiero que usted permanezca.”

“Cô phải đi thôi,” Luis trả lời. “Nhưng cô sẽ quay lại thăm cháu, mi caramelo.” Tôi nghe thấy âm thanh quen thuộc khi Luisa hôn lên má Milly.

Tôi gõ cửa phòng Luisa và đẩy cửa bước vào. Trên sàn là chiếc vali đỏ mà nó mới mua gần đây. Milly đang ngồi lệt thốt bên trong.

“Luisa, sao em không nói với chị rằng em sẽ tham gia chương trình X-Factor?”

“Chính em cũng rất ngạc nhiên. Em không biết là họ sẽ chiếu buổi thu âm của em trên TV.”

“Cám ơn em vì những gì đã nói về chị và Milly lúc đó.”

“Em nói thật lòng chị Anna ạ.” Nó lấy từ tủ quần áo ra hai chiếc sơ mi.

“Chị cũng tiếc là gần đây chúng ta không nói chuyện nhiều.”

“Chị bận mà, Anna.”

“Ừ... chị có rất nhiều chuyện phải làm. Nhưng có thật là em đã kiếm được một việc làm khác chưa, Luisa?”

“Chưa ạ,” nó nói. “Em không tìm được một gia đình mà em thích. Vậy nên em sẽ lại đến Shepherd Bush ở với bạn em.”

Tôi nhìn Milly đang mải mê lôi đồ đạc của Luisa ra khỏi cái vali rồi nhét trở lại vào ngăn kéo. Tôi chợt nghĩ về việc nó quý Luisa nhiều đến thế nào, nó yêu Xan nhiều ra sao, trong khi anh ta sẽ ra đi trong hai tuần nữa, và cả Jamie, người mà nó rất thích, cũng sẽ sớm quay trở lại nước Úc. Có quá nhiều mất mát đến cùng một lúc.

“À, Luisa này, chị vẫn chưa tìm được người giúp việc mới - nói thật là chị vẫn chưa tìm, nên chị nghĩ là...” Tôi ngồi bệt xuống giường. “Em đừng đi nhé,” tôi thì thầm. “Hai mẹ con chị rất thích em ở đây, chị rất tiếc là hôm nọ chúng ta đã cãi nhau...”

“Em không trách chị,” Luisa nói, “nếu là chị, em cũng sẽ làm như thế.”

“Em có thể ở lại đây đến khi nào em muốn. Chúng ta có thể làm lại mọi việc.”

Luisa nhìn tôi và tỏ ra không hiểu. “Làm lại?”

“Podríamos improvisar,” Milly lên tiếng giải thích.

“Vậy chị không muốn em đi nữa à?” Tôi lắc đầu. “À...”

Đột nhiên Milly ôm lấy chân Luisa và nói, “Ở lại với cháu đi.”

Luisa bế Milly lên và hôn nó, “Sí.”

Thế rồi chúng tôi quay trở lại với cuộc sống bình thường hằng ngày. Luisa tham gia khóa học tiếng Anh mới ở trường New Horizon ở Notting Hill nơi tiếng Anh của nó tiến bộ rõ rệt. Milly quay trở lại trường Sweat Peas, còn Jamie và tôi hoàn tất những công việc còn dang dở ở nhà Pippa.

“Tôi cảm thấy thật thích thú với nó,” Pippa nói khi tôi và Jamie đang dọn dẹp mọi thứ vào ngày cuối cùng ở đó. “Trước kia trông nó buồn thảm bao nhiêu thì giờ... mới mẻ bấy nhiêu.”

Khu vườn trở nên thoáng đãng và ngập tràn ánh sáng, những chậu hoa mới làm lại được lấp đầy bởi hồng trắng và đỏ, oải hương Pháp và phong lữ màu xanh nhạt khiến nó trông có vẻ giống như một khu vườn ở Provence. Trong vườn có một mái vòm với bên dưới là những chiếc ghế dài có ngăn đựng đồ, một chiếc bàn ăn được che chắn bởi bốn cây ôliu bạc, và ở giữa đám cỏ mới trồng là một cái cầu leo màu xanh mới toanh cùng một cái xích đu và cầu trượt.

“Chồng chị nghĩ gì về nó?” Jamie vừa nói vừa đặt thẳng bé Jack lên cái xích đu.

“Anh ấy rất thích nó,” Pippa đáp. “Thực ra thì,” chị cười và nói thêm, “anh ấy nói trông nó đáng yêu hơn trước.”

“Chà, tôi xem đó như là những lời khen,” Jamie đẩy Louis xuống cầu trượt. “Tôi xin lỗi vì hôm nọ đã nổi cáu với anh ấy. Hôm đó tôi đang có một ngày tồi tệ.”

Pippa chỉ cười mà không đáp. “Tiếp theo hai người định làm gì?” Chị ta hỏi. “Tôi nghĩ là sẽ rất bận rộn.”

“Chúng tôi đang hoàn thiện một khu vườn ở Maida Vale,” tôi trả lời. “Sau đó tôi sẽ bắt tay vào một khu vườn quê rất lớn ở Hampshire - của sếp cũ tôi. Thật buồn là Jamie sẽ không tham gia nữa.”

“Ồ,” chị Pippa nói. “Tại sao không?”

“Tôi chuẩn bị quay lại nước Úc,” cậu ta giải thích.

“Trong bao lâu?”

“Một vài tháng. Có thể lâu hơn. Tôi không chắc lắm.”

“Ý anh là anh không quay lại nữa à?”

Jamie nhún vai, “tôi không biết nữa.”

“Thế thì tiếc quá nhỉ,” Pippa nói tiếp. “Hai người có vẻ là một đội ăn ý.”

“Đúng như vậy. Nhưng tôi cần nghỉ ngơi một thời gian. Tôi đang đứng trước một khúc cua của đời mình.” Jamie nói rồi bế Jack xuống.

“Tôi sẽ làm việc với Stefan,” tôi giả bộ tỏ ra vui vẻ.

“Stefan được đấy,” Jamie nói. “Cậu ấy là một thợ xây rất có nghề.”

“Cậu ta rất xuất sắc,” tôi đồng ý với Jamie. Nhưng sẽ không giống như khi làm việc cùng Jamie...

Xan chuyển đến New York vào ngày mùng tám tháng Chín. Chúng tôi đã thông báo với Milly hai tuần trước đó để nó có thời gian làm quen với sự thật là mình sẽ không được gặp ba thường xuyên nữa. Tôi luôn ghét những cuộc chia tay ở sân bay nên Xan đã ghé qua nhà tôi trên đường ra Heathrow. “Ba sẽ về thăm con,” anh nói với Milly, giọng nghẹn ngào. “Và có thể là hai mẹ con sang bên đó thăm ba.”

“Chúng ta sẽ đi máy bay sang thăm ba,” tôi nói. “Con có thích không, Milly?”

Nó gật đầu.

Xan cúi xuống ôm tạm biệt nó lần cuối. “Con gái này, ba sẽ gặp lại con sớm,” anh nói, hai mắt nhòe lệ. “Ba sẽ gặp lại con sớm.”

“Sớm, ba nhé,” Milly nhại lại rồi vòng tay quanh cổ anh. Không sớm đến thế đâu con gái ạ, tôi buồn rầu nghĩ. Sau đó hai mẹ con đứng trước cửa sổ và vẫy tay chào anh cho đến khi chiếc taxi đi khuất.

Hôm sau là đến sinh nhật ba tôi, chúng tôi đã đặt chỗ ở nhà hàng Belvedere, gần ngay nơi ông ở - tất cả những gì ông phải làm là đi bộ qua công viên Holland Park. Cassie đến gặp tôi vào sáng hôm đó để duyệt trước một lần bài phát biểu ngắn mà hai chúng tôi định sẽ nói.

Có tiếng chuông cửa kêu vào lúc mười một giờ ba mươi, ai có thể đến giờ này nhỉ?

“Cô Elaine!” tôi mừng rỡ thốt lên rồi vòng hai tay ôm lấy bà, như tôi vẫn hay làm mỗi khi gặp Elaine vì bà là người đầu tiên chăm sóc con gái tôi nên tôi vẫn luôn dành cho bà một tình cảm đặc biệt.

“Tôi đã gọi điện một vài lần nhưng cô đi vắng,” Elaine bước vào và nói. “Tôi vừa đến thăm Jamie và nghĩ có thể mình sẽ sang thăm cô và cháu Milly trên đường ra ga tàu điện ngầm.”

“Jamie sao rồi ạ?” Tôi hỏi. “Cậu ấy vẫn ổn chứ?”

“Nó... không sao cả. Hai người trong có vẻ như sắp đi đâu à - chắc tôi đến không đúng lúc rồi.”

“Ồ không,” tôi nói dối. “Mặc dù... thực ra là chúng cháu sắp phải đi vì hôm nay là sinh nhật lần thứ bảy mươi của ba cháu và bọn cháu tổ chức một bữa tiệc vào buổi trưa cho ông ấy, cô ở lại chơi thêm một lúc nữa ạ - cháu rất vui được gặp lại cô. Cô đã gặp Cassie, em gái của cháu chưa?”

“Tôi nghĩ là chưa,” Elaine mỉm cười. “Nhưng tôi nhận ra cô qua ảnh và từng nghe nhiều về cô.” Tôi đi pha một ít cà phê trong khi Elaine và Cassie nói chuyện với nhau, sau đó tôi mặc quần áo cho Milly. Elaine liếc nhìn đồng hồ, “Đã mười hai giờ kém mười rồi.” Bà đứng lên và xoa đầu Milly. “Hôm khác tôi lại đến, khi có nhiều thời gian hơn, cô Anna nhé. Cảm ơn cô về ly cà phê. Rất vui được gặp cô Cassie.”

“Tại sao cô không đi cùng với bọn cháu luôn nhỉ?” Bỗng Cassie đề nghị.

Elaine ngẩn người ra còn tôi thì hơi ngạc nhiên. “Tôi không thể,” bà nói.

“Tại sao không thể?” Cassie hỏi thẳng thừng như cách nó thường làm.

“À thì,” Elaine lí nhí trong miệng, “tôi không muốn làm khách không mời mà đến - ngoài ra tôi ăn mặc không hợp cho lắm.”

“Chẳng có vấn đề gì cả. Cháu trông cô rất ưa nhìn đấy chứ,” Cassie nói. Tôi hơi cảm động trước sự thân mật của nó.

“Nhưng đó là một bữa tiệc gia đình,” Elaine phân trần, “vả lại tôi chưa bao giờ gặp ba cô cả.”

“Ồ, cô không phải lo chuyện đó - ba cháu rất dễ gần,” Cassie nói tiếp. “Dù sao thì nó cũng đơn giản thôi, ngoài ra sáng nay có một người bạn của ba cháu bảo không đến được nên sẽ có một chỗ trống dành cho cô đấy.”

“Thế à, nhưng tôi...”

“VẬY NHẤT TRÍ NHƯ THẾ ĐI,” Cassie kết luận trước khi Elaine có thể tìm ra thêm lý do gì để thoái thác. Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy Cassie cứ khẳng khẳng làm vậy - nó chưa gặp bà Elaine mà, còn Elaine có vẻ cũng bất ngờ vì lời mời của Cassie nên đã đồng ý. Sau đó tất cả chúng tôi đi bộ qua công viên Holland Park dưới ánh nắng nhẹ của tháng Chín, tay ôm hoa và quà, thỉnh thoảng dừng lại để chỉ cho Milly xem mấy con sóc và thỏ đen.

Bàn của chúng tôi ở trên gác, cạnh khung cửa kính mở thẳng ra mái nhà. Khách khứa đã có mặt, nhà Traverses, Bill French, đồng nghiệp cũ của ba tôi và vợ ông ấy, cô Kay, em gái của ba tôi và đương Ted, chồng bà. Ba tôi thực sự cảm động khi Cassie và tôi đọc bài phát biểu ca ngợi ông như một người cha và một người ông đáng kính.

“Nếu mẹ có mặt ở đây, mẹ cũng sẽ nói rằng ba là một người chồng tuyệt vời,” Cassie xúc động nói thêm, giờ đây nó đã biết toàn bộ câu chuyện về anh Mark.

Sau đó rượu được rót ra, tôi cho phép mình uống nhiều hơn thường lệ sau không biết bao nhiêu căng thẳng dồn dập trong những ngày gần đây.

Thỉnh thoảng Elaine có nhắc đến Jamie. Cậu ta sẽ quay về Úc tuần sau. “Cô sẽ nhớ nó lắm đấy, Anna ạ.”

“Nhớ ư?” Tôi hạ ly rượu xuống. “Cháu không biết phải làm gì nếu không có cậu ấy?”

“Jamie là người bạn đặc biệt của mẹ,” Milly bi bô nói và ngồi sơn móng tay. Nó nhúng cả ngón tay đầy mực màu hồng vào cốc nước của tôi.

“Con biết không Milly, con nói đúng đấy,” tôi nói. “Chú ấy là một người đặc biệt đối với mẹ.” Một niềm thương mến trào dâng trong lòng tôi. “Jamie là người đàn ông tốt nhất, đáng kính nhất, chăm chỉ nhất, tài năng và tin cậy nhất...”

“Tôi nhớ nó từng nói sẽ không bao giờ làm cho cô thất vọng,” Elaine nói.

“Cô nói đúng. Cậu ấy chưa bao giờ làm cháu thất vọng. Mãi cho đến bây giờ. Cháu ước gì cậu ấy không quay về nước,” tôi nói đầy thất vọng. “Cháu sẽ nhớ những ngày tháng làm việc cùng Jamie, và nói chuyện với cậu ấy hai mươi lần mỗi ngày, và cãi nhau với cậu ấy, trồng cây với cậu ấy, xây cái này cái nọ rồi đi đây đi đó trên chiếc bán tải cũ mềm của cậu ấy nữa,” trong thâm tâm tôi thầm sỉ vả Thea.

“Chà, Jamie cần về nhà một thời gian,” Elaine nói. “Nó đã trải qua khá nhiều sóng gió rồi. Hơn nữa, năm năm rồi nó không gặp gia đình mình.”

“Cô có nghĩ là anh ấy sẽ quay lại không?” Cassie hỏi.

“Tôi... không biết.” Sau đó Elaine đổi chủ đề và quay sang hỏi han Cassie về công việc của nó.

“À, cháu làm nhiều việc lắm,” Cassie đáp. “Hầu hết những việc mà cháu nghĩ chị Anna không thích thú gì lắm.”

“Chị chỉ không thích một số việc thôi,” tôi nói chừa. “Nhưng Cassie này, chắc chắn em là một người dám nghĩ dám làm, chị phục em ở điểm đó.” Tôi nâng ly rượu lên và cụng ly với nó.

“Vâng, gần đây em cũng hơi mạo hiểm một chút,” nó nói. “Thật ra thì...” Nó với cái túi và lấy ra quyển tạp chí The Bookseller.

“Em mua quyển này làm gì?” Tôi hỏi khi Cassie đưa nó cho tôi. “Em định làm ở nhà xuất bản chẳng? Nếu thế thì tốt quá, Cassie à. Chị ủng hộ em cả hai tay. Đó là một công việc chính đáng.”

“Chị lật đến trang 8 đi,” nó nói.

NHÀ XUẤT BẢN RANDOM HOUSE KÝ HỢP ĐỒNG VỚI MỘT TÀI NĂNG TRẺ là tựa đề một bài ở trang này.

Nhà xuất bản Random House vừa mới ký một hợp đồng xuất bản hai quyển sách trị giá hai trăm ngàn bảng với một cây bút mới nổi Cassie Temple. Quyển sách đầu tay của tác giả vốn là một tay hồ ở sông bạc, quyển Killing Time, sẽ được xuất bản vào tháng Năm tới và đây là tập đầu tiên của một loạt truyện trinh thám hài dài tập viết về một thám tử tư tên là Delilah Swift, người từng là một người mẫu đồ lót và làm việc ở sông bạc, được thuê điều tra cái chết bí ẩn của ba tay buôn đồng hồ cổ ở đường Portobello, Luân Đôn...

“Chúc mừng cô, Cassie!” Elaine thốt lên. “Thật là tài năng!”

“Thật vậy,” tôi nói. “Chị không hề biết là em đang viết lách gì đó. Em viết lúc nào vậy?”

“Trong suốt ba tháng vừa rồi,” Cassie trả lời. “Chị biết là em phải làm việc vào buổi tối - còn ban ngày em hoàn toàn tự do. Bỗng nhiên một ngày, nhân vật Delilah Swift này xuất hiện trong đầu em nên em bắt tay vào viết về cô ấy. Sau khi viết xong một vài chương em đưa chúng cho một người bạn ở hội đàn lát xem, cô ấy làm cho một cơ quan thông tấn, cô ấy tỏ ra rất thích thú và thế là xong! Giờ thì em là một nhà văn.”

“Em chưa bao giờ thôi làm chị bất ngờ,” tôi nói.

Ba tôi lại ngồi ở phía cuối bàn để Cassie có thể kể cho ông nghe một số chuyện nữa về cuốn sách sắp xuất bản kia. Tôi đi vòng quanh và nói chuyện phiếm với nhà Traverses, những người đáng mến nếu không muốn nói là cực kỳ thú vị, Milly thì chui xuống dưới bàn chơi với con búp bê Fifi Forget Me Not của nó, Cassie quay sang chuyện trò với chú David và cô Glenda còn bà Elaine nói chuyện với ba tôi. Tôi nghe lỏm được một vài đoạn đối thoại giữa họ khi cả hai nhận ra lý do vì sao hai người chưa bao giờ gặp nhau trước kia

lúc ba tôi chỉ đến vào những ngày Chủ nhật khi mà Elaine không phải làm việc. Sau đó Elaine kể cho ba tôi nghe về công việc của một người bảo mẫu - rằng bà ấy yêu trẻ con như thế nào... rằng bà ấy thường ngủ rất ít mỗi đêm... và rằng việc bà đã ly dị một năm trước nhưng vẫn luôn cảm thấy rất yêu đời... Khi Milly ngủ gật trên đùi tôi thì bữa tiệc cũng chuẩn bị tàn, Cassie và tôi cảm ơn mọi người đã đến. Tôi nhìn ba tôi nhưng ông vẫn mãi mê chuyện trò với Elaine như thể hai người đã quen nhau nhiều năm trước. Nhìn vào họ, cảm nhận được sự thân mật rất tự nhiên giữa hai người, hai mái đầu cúi vào nhau, tôi tự hỏi không hiểu Cassie có đang nghĩ giống như tôi bây giờ không, rồi tôi nhận ra rằng chắc chắn là có vì đó chính là lý do mà nó nặng nề mời Elaine tham dự bữa tiệc. Đã bốn giờ chiều, nhà hàng vắng tanh ngoại trừ một người hầu bàn rất kiên nhẫn, bà Elaine và ba tôi, hai người vẫn say sưa bên nhau trong khi mọi người đã ra về hết.

17. Chương 17

Năm tháng sau, ba tôi và bà Elaine vẫn ngồi chính tại chỗ đó, vẫn chiếc bàn cũ, vẫn phòng cũ ở trên tầng hai nhà hàng Belvedere. Hai mái đầu vẫn chụm vào nhau và họ cười nói suốt, nhưng hôm nay trang phục của họ khác hẳn lần trước. Ba tôi trông rất đàn ông với bộ vét màu xám và cà vạt màu xanh nhạt - hai thứ đó không hợp thời trang một tý nào - còn Elaine đang bận một chiếc váy bằng lụa cũng màu xanh nhạt, mái tóc màu vàng tro của bà được búi cao và gắn thêm một nụ hoa trà màu trắng. Elaine rạng rỡ như hàng trăm cô dâu khác. Bà và ba tôi nhoẻn miệng cười khi thợ chụp hình của đám cưới bấm máy. Trong chiếc váy lụa xanh nhạt, Milly háo hức đến độ chẳng ăn gì trong suốt ngày hôm đó. Đây là lần đầu tiên nó được làm một phù dâu mà, tôi quay sang nhìn Mark, anh vừa quay về dự đám cưới ba tôi cùng Marilyn, người vợ chưa cưới của mình, tôi thầm hy vọng chị ấy sẽ có cơ hội trở thành một cô dâu không lâu nữa.

Mark vẫn luôn là... Mark. Anh ấy yêu quý cuộc sống ở San Francisco. Anh yêu cô vợ sắp cưới của mình. Nhưng anh cũng yêu quý tất cả chúng tôi, anh nói như vậy, và đám cưới của ba tôi là một cơ hội không thể tốt hơn để anh có thể làm được điều mà anh mong ngóng bấy lâu - quay về nhà.

“Anh không biết làm sao để quay về nhà,” Mark tâm sự khi hai anh em ngồi bên nhau ở bàn chính. “Rồi thiệp mời đám cưới của ba được gửi đến và Marilyn nói anh phải về và dành chút thời gian quý báu bên gia đình, Vì vậy...” anh nhún vai.

“Em nhớ anh,” tôi nói. “Ít ra bây giờ em cũng đã hiểu.”

Mark xiết chặt tay tôi. “Anh cũng nhớ em. Anh đã rất giận trong một thời gian dài. Giờ đây anh đã nhìn mọi thứ khác đi.” Mark hướng ánh mắt về phía ba tôi. “Và anh biết rằng người đã nuôi nấng anh khôn lớn chính là cha mình.”

Tiếp đó bánh cưới được mang đến, ba tôi và Elaine bắt chéo tay nhau cùng cắt bánh trong tiếng vỗ tay của tất cả mọi người. Rồi ông nói một vài lời về ngày Valentine hạnh phúc mà ông đang trải qua hôm nay, và về Elaine, người vợ tuyệt vời mà ông vừa cưới, cũng như về sự tình cờ đã mang lại niềm vui vô bờ cho ông khi chính ông đã thuê bà làm bảo mẫu cho tôi. Cassie trêu rằng đó chính là ý tưởng của nó chứ không phải của ông. Ba tôi bật cười và gửi cho nó một nụ hôn gió.

Trong khi những người phục vụ rót đầy rượu vào những cái ly, tôi lại suy nghĩ về việc chính người bảo mẫu lại trở thành mẹ kế của mình và bà nội kế của con gái tôi. Suy nghĩ đó làm tôi thấy hạnh phúc.

“Bây giờ thì tôi và chị có quan hệ họ hàng rồi nhé,” Jamie nói với một nụ cười trên môi. “Tôi hy vọng điều này không có nghĩa là tôi phải gọi ba chị là “Chú Colin””

Jamie đang mặc một bộ vét màu tối với một bông hoa trắng cài một bên ngực còn bên kia là một chiếc đề can Nàng tiên cá nhỏ của Milly. Nó đang đứng ngay bên cạnh và nhờ cậu ta giúp đỡ với một bức tranh đang vẽ dở. Nó đưa cho Jamie mấy cây bút chì màu và kể rằng ba nó sắp về. Xan nhớ Milly quá nên đã bỏ New York để sang Brussels để có thể về thăm Milly vào dịp cuối tuần. Hiện tại thì dù tôi vẫn một mình, tôi

không còn cảm giác ngóng trông Xan nữa. Chúng tôi đơn giản chỉ là bạn và cũng thực hiện nghĩa vụ làm cha mẹ cùng nhau.

Mọi người đã phát biểu xong và chúng tôi cùng nâng ly chúc mừng hạnh phúc ba tôi và Elaine. Vừa thưởng thức bánh cưới và cà phê tất cả vừa chuyện trò rôm rả. Ai ai cũng quan tâm đến quyển sách sắp xuất bản của Cassie.

Khi lần đầu đọc quyển Killing Time với cốt truyện quái dị nhưng hấp dẫn về những cô gái đi bẫy tình, về những sông bạc và về những cuộc chat sex qua điện thoại, tôi thấy Cassie đã đúng trong một số điều nó từng nói với tôi - không có kinh nghiệm nào là bỏ đi cả, thấp cấp hay cao cấp gì cũng vậy. Đặc biệt là khi số phận chọn bạn trở thành một nhà văn, như trong trường hợp của Cassie mà chính tôi thấy rõ ràng hơn hết. Sau khi đọc xong trang cuối cùng của bản thảo tôi mới nhận ra mình đã thành kiến như thế nào. Cassie đang sống cuộc sống riêng của nó, theo cách riêng của nó, và từ tất cả những kinh nghiệm kỳ lạ và chẳng có vẻ gì là liên quan đến nhau nó đã tập hợp lại và viết nên một quyển sách rất hay và đáng đọc.

“À, cháu may mắn không thể tin được,” Luisa kể với chú Ted. “Tiêu chuẩn của X-Factor cao đến mức cháu không mấy may hy vọng mình sẽ lọt được vào vòng cuối - cháu như ở trên mây khi người ta thông báo cháu lọt vào vòng biểu diễn trực tiếp - nó sẽ được phát trên truyền hình tháng sau. Chúa đã phù hộ để cháu lọt vào tốp ba người cuối cùng. Chưa, cháu chưa có hợp đồng thu âm chính thức nào cả - cháu mơ thấy điều đó! Nhưng sắp tới cháu sẽ có một vài buổi thu âm. Ồ, cháu xin lỗi nhưng có lẽ cháu phải có chút việc rồi.”

Những cái bàn đã được đẩy lùi lại để tạo chỗ trống cho một sân khấu nhỏ, Luisa bước lên và hát một vài bài. Nó bắt đầu bằng “Trời đêm đầy sao” làm tôi nhớ lại những ngày đầu nó mới đến nhà. Sau đó là “Một chiếc túi nữa ở phòng bên cạnh” rồi tiếp theo là “Từ đằng xa”. Nó kết thúc bằng bài “Bạn có biết mình sẽ đi đâu không?” và tôi nhận ra rằng không biết mình đang đi đâu chưa chắc đã là một điều gì đó tệ hại. Cassie đã chẳng biết mình sẽ đi đâu nhưng rốt cuộc vẫn đến được một nơi xứng đáng. Tôi quyết định không nghĩ nữa và góp vui cùng đám đông.

Tiếp đó là đến phần nhảy múa, Jamie nhảy với Milly, cậu ta xoay nó vòng vòng, tôi nhảy với ba tôi còn anh Mark nhảy với Elaine.

Ba tôi đập nhẹ lưng Mark rồi cả hai cùng phá lên cười.

“Thật vui khi Mark ở đây,” tôi nói với Jamie khi quay lại bàn ngồi.

“Còn tôi thì sao?” Jamie hỏi.

“Quá tuyệt vời,” tôi nói. “Tôi không dám chắc là anh có thể sang được.”

“Chà, tôi nhớ Luân Đôn - và cả chị nữa.”

“Đó là lý do cho những tin nhắn và email?”

Jamie gật đầu. “Tôi muốn giữ liên lạc với chị. Tôi đã quen với việc đó rồi. Rồi sau đó tôi phải sang dự đám cưới của cô Elaine, phải không nào?”

“Anh sẽ ở lại chứ?” Tôi hỏi và thấy tim mình đập mạnh hơn một chút.

“Vâng,” Jamie nói. “Tôi sẽ ở lại. Tôi không nghĩ là mình còn có cơ hội làm việc với chị nữa, phải không?” cậu ta uống một ngụm sâm panh.

“Tôi nghĩ là có một cơ hội rất tốt,” tôi đáp.

“Có phải ngày mai là sinh nhật của chị không?” đột nhiên Jamie hỏi.

“Vâng, đúng thế. Tôi sắp ba mươi bảy rồi,” tôi cười nhếch mép.

“Một bà già rồi! Tôi có một món quà nhỏ cho chị.”

“Thật à?” Tôi đưa tay ra.

“Ngày mai tôi sẽ đưa. Sáng mai tôi sang ăn sáng được chứ?”

“Tất nhiên là được.”

Sáng hôm sau thức dậy tôi hơi mệt nhưng lòng cảm thấy hạnh phúc. Vào lúc mười giờ tôi nghe thấy tiếng chuông cửa và Milly chạy ào xuống nhà.

“Chú Jamie!” nó hét lên khi nhìn qua tấm kính màu. Rồi nó chạy về phía hộp đựng sách và lấy ra quyển Cinderella, Ốc sên và Cá voi và Ô chữ hình con khỉ.

“Chúc mừng sinh nhật chị, Anna.” Jamie nói với một nụ cười híp mắt quen thuộc.

Luisa vẫn ở trên phòng nhưng đã để lại trên bàn một ít hoa và mấy cái bánh không trứng để chúng tôi dùng với cà phê.

“Cám ơn anh, được rồi,” tôi nói. “Tôi không thể chờ được nữa. Anh có gì cho tôi nào?”

“Chị nhắm mắt lại.” Jamie nói. “Và đưa hai tay ra.”

Tôi nhắm mắt rồi đưa tay ra, cảm thấy có gì nhẹ nhẹ trong tay mình. Tôi mở mắt ra. Trong lòng bàn tay tôi là một gói hạt với tấm ảnh chụp những bông hoa màu tím rất đẹp.

“Mao lương?” Tôi thốt lên. “Thật tuyệt.” Sau đó Jamie đưa cho tôi một gói hạt khác với hình của những chùm hoa li ti.

“Mơ trần châu?” Tôi nói. “Tôi rất thích chúng.”

“Tôi biết là chị thích mà.” Sau đó Jamie đưa cho tôi một gói hạt hoa phi yến xanh, một gói hạt mao địa hoàng hồng nhạt, ít đậu lupin, Chuối ngọc tím, Đại kích vàng chanh. Tất cả đều là những loài tôi thích và, giờ tôi mới để ý, là những loại cây lâu năm.

“Món quà cuối cùng.” Jamie thả vào tay tôi một ít hạt cà chua. “Xin lỗi,” cậu ta nhe răng cười rồi lấy lại. “cái này của tôi.” Rồi thay vào đó là một gói hạt hoa lưu ly màu xanh sẫm.

“Tôi thích hoa lưu ly,” tôi nói. “Mẹ tôi cũng rất thích loài hoa này. Nhưng Jamie này...” Tôi phá lên cười. “Có một vấn đề với đồng quà này. Vườn nhà tôi bé xíu.”

“Chị đừng lo. Tôi đã nghĩ về chuyện đó rồi.” Sau đó Jamie đưa cho tôi một chiếc phong bì. Bên trong là một giấy chứng nhận từ Hiệp hội Cây cảnh Tây Luân Đôn. Nó là hợp đồng thuê lô đất số 27 ở Luke Meadow, Chiswick- đứng tên tôi.

“Anh thuê cho tôi một lô đất ư?”

Jamie gật đầu. “Nó ở ngay cuối đường thôi.” Cậu ta đứng lên. “Đi nào.”

“Cái gì? Bây giờ à?”

“Vâng, bây giờ.” Jaime đáp. “Tại sao không nhỉ?”

Chúng tôi mặc áo khoác vào, tôi bận đôi ủng được tặng khi chia tay Arden, Jamie giúp Milly xỏ đôi boot của nó và rồi tất cả ra xe của cậu ta, tiến thẳng về phía Chiswick.

“Anh làm cái này từ bao giờ?” Tôi hỏi khi xe dừng lại. Trời lạnh đến mức chúng tôi có thể nhìn thấy hơi thở của chính mình.

“Tôi đã đăng ký tên chị từ tháng Sáu năm ngoái,” Jamie đáp và bế Milly ra khỏi xe.

Tôi nhìn cậu ta. “Tháng Sáu năm ngoái ư?” Chúng tôi bước lạo xạo trên lối đi rải sỏi ẩm ướt.

“Khi chúng ta trồng cây ở nhà bà Edward. Chị ước là mình có một miếng đất rộng để tha hồ trồng trọt. Chị nói với một niềm khao khát mạnh mẽ nên tôi nghĩ là sẽ kiếm cho chị một chỗ. Đây rồi, lô số 27 - chúng ta đến nơi rồi.”

Lô đất rất rộng - khoảng gần một trăm mét vuông, nền đất được phủ bằng một lớp cỏ mềm và ẩm. Ở trong một góc là một ngôi nhà nhỏ dường như không có ai ở.

“Anh thuê cho tôi từ tháng Sáu năm ngoái cơ à?” Tôi cảm thấy ghen ngào vì sự hào hiệp của Jamie và nghĩ nếu còn sống mẹ tôi phải thích cậu ta lắm.

“Tôi đăng ký danh sách chờ,” Jamie giải thích. “Tuần trước khi tôi quay lại từ Úc thì cái giấy được gửi đến.”

“Nó là một món quà rất có ý nghĩa,” tôi xúc động nói. “Anh tặng tôi cả một khu vườn.”

“Đó chính là những gì tôi muốn làm. Tặng chị một khu vườn để chị có thể trồng những gì mình ao ước.”

Tôi mừng rỡ tưởng ra hình ảnh khu vườn ngập tràn hoa nở. Tôi mân mê mấy gói hạt trong tay mình. “Đây là thời điểm thích hợp để gieo hạt rồi.”

“Đúng vậy. Chị có thể trồng cả đậu thơm nữa ấy chứ,” Jamie trêu, “cả rau nữa. Chị cũng có thể trồng thêm đậu nành, tỏi tây và cải xanh. Ở đây chị có thể tự tổ chức hội thi cây cảnh của riêng mình.”

Tôi mỉm cười trước ý tưởng của Jamie nhưng vẫn cảm thấy hơi thất vọng. “Tuyệt vời, Jamie à,” tôi nói. “Tôi thích ý tưởng đó. Nhưng sẽ có rất nhiều việc phải làm.”

“Vâng,” Jamie thản nhiên. “Chắc chắn là như vậy.” Tôi chợt thấy chán nản. “Nhưng chị không phải làm một mình.” Cậu ta đưa tay ra nắm lấy tay tôi. “Tôi sẽ giúp chị.” Tôi cảm thấy một sự sáng khoái trộn lẫn với hạnh phúc phơi phới trong lòng. “Tôi nghĩ chị và tôi sẽ làm được, sau khi xong xuôi chúng ta có thể mang đến vài cái ghế và một chai rượu để thưởng thức vào những buổi tối mùa hè. Milly cũng sẽ có một miếng đất nhỏ để tự trồng cây. Cháu có thích vậy không Milly? Cháu có thể trồng hoa hướng dương.” Nó vẫn đang mải mê tìm kiếm thứ gì đó bên dưới một hòn đá và không trả lời. “Tôi nghĩ chúng ta có thể gieo hạt và trồng cây cùng nhau,” Jamie nói.

“Trồng cây cùng nhau,” bỗng Milly lặp lại.

“Vâng,” tôi mỉm cười với Jamie và nói. “Tôi cũng nghĩ như vậy.”

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/xin-hay-quen-em>